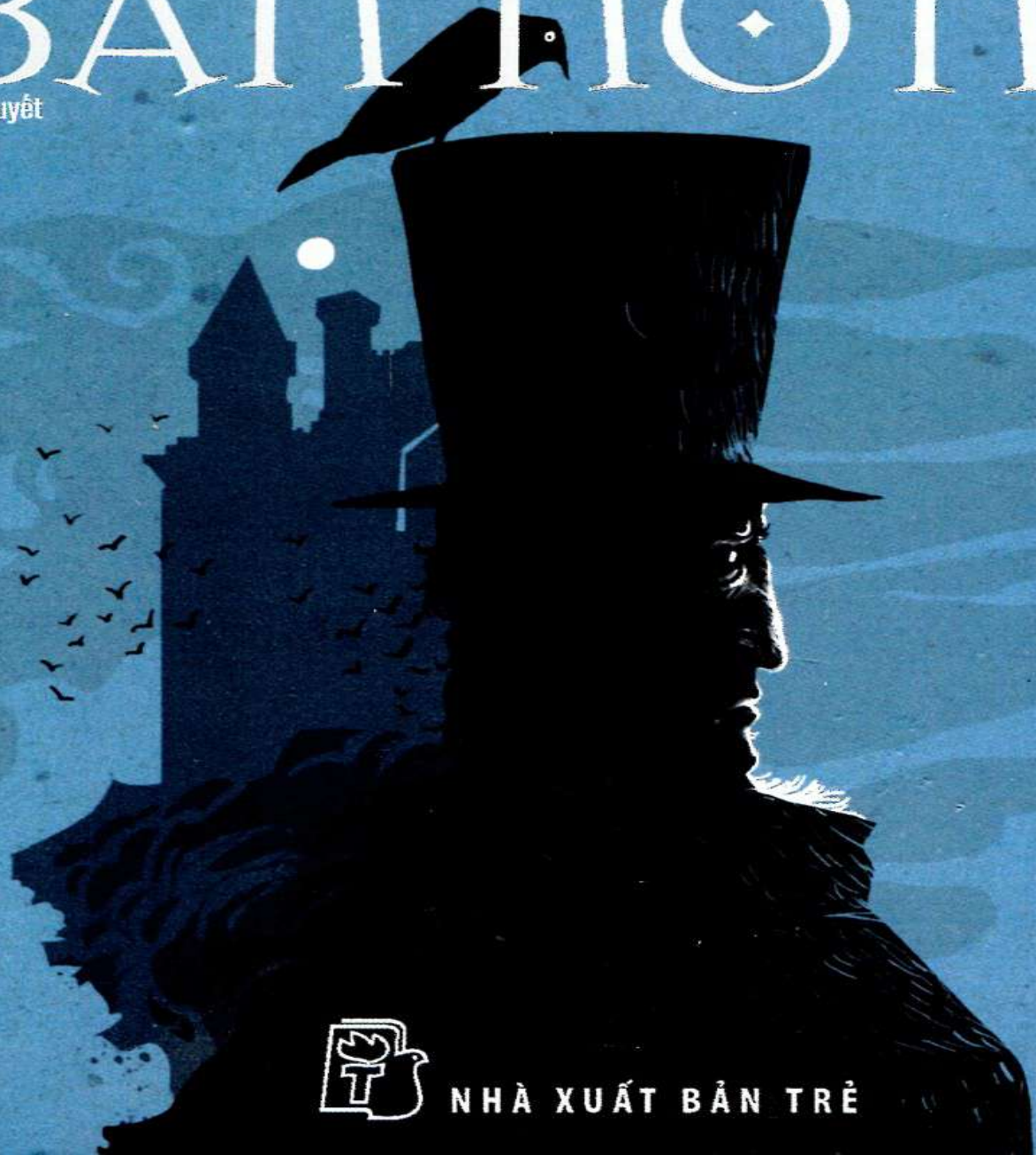


A. J. CRONIN

*HATTER'S CASTLE*

LÂU ĐÀI  
NGƯỜI  
BẮN HỒN

tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

# Mục lục

Lời Giới Thiệu

Tập I - Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Tập II - Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Chương 27

Chương 28

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Chương 32

Chương 33

Chương 34

Chương 35

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Lời Giới Thiệu

Lâu đài người bán nón (Hatter s Castle) xuất bản năm 1932 tại Luân Đôn, là tác phẩm đầu tay của A.J.CRONIN. Thành công rực rỡ, được dư luận độc giả Châu Âu đánh giá rất cao, bác sỹ Cronin quyết định theo hẳn con đường sáng tác.

Là tiểu thuyết tâm lý xã hội, Lâu đài người bán nón lấy bối cảnh ở một thành phố cổ kính, sùng đạo của nước Anh cuối thế kỷ XIX. Nhân vật chính là James Brodie, chủ một cửa hàng nón độc quyền ở thành phố, đồng thời là chủ một tòa lâu đài kỳ quái được xây dựng theo ý thích của ông - Là chủ nhân ông trong một gia đình gồm toàn những con người chỉ biết phục tùng.

Luôn luôn ảo tưởng về dòng dõi quý tộc của mình, về sức mạnh bạo lực toát ra từ một cơ thể cường tráng, James Brodie đã chọn nghề bán nón - một nghề nghiệp cao quý, vì nó cho phép ông chỉ nhìn người đối diện bằng con mắt từ bên trên! - Và trong công việc, ông cũng chỉ tiếp xúc với giới thượng lưu. Mọi giao tiếp khác với tất cả những khách hàng thuộc loại tầm thường trong xã hội, James Brodie phó mặc cho một người giúp việc.

Gia đình James Brodie gồm có mẹ, vợ ông, con trai và hai người con gái. Mẹ ông: một gánh nặng! Vợ ông: một người đàn bà nô lệ, sợ đến cả từng cái liếc mắt của chồng; đối với ông, bà chỉ có ích như là một người đầy tớ không công! Cậu con trai: nhu nhược, hoang đàng.

Còn hai cô con gái? Mary yêu một công nhân bình thường - Và điều đó, đối với James Brodie, là cả một sự thách thức ghê gớm. Trong một đêm mưa bão, ông đã thẳng tay xua đuổi nàng ra khỏi nhà, ngay sau khi khám

phá ra nàng đang trong tình trạng chuẩn bị sinh nở. Cuối cùng, chỉ còn lại Nessie nằm trong mọi ý nghĩ của ông. Nhưng ngay cả tình thương của James Brodie đối với cô con gái út cũng không bình thường. Tính háo danh, hãnh tiến và sự ngu dốt đã khiến ông buộc Nessie - đang độ tuổi bắt đầu lớn - suốt ngày giam mình trong phòng học - học đến khủng hoảng.

Cuộc sống gia đình là địa ngục. cuộc sống bên ngoài xã hội cũng là địa ngục đối với James Brodie. Ông luôn luôn cảm thấy mình phải chung đụng với một "lũ người dơ bẩn", luôn luôn khát khao điên cuồng một chỗ đứng lớn hơn tất cả, cao hơn tất cả. Thảm trạng tất yếu xảy ra. Ông chủ tiệm nón phá sản. Tất cả đều bỏ rơi ông, tất cả đều nguyên rửa ông, nguyên rửa tòa lâu đài âm u, nơi đã giam hãm bao con người đáng thương, giam hãm ngay chính chủ nhân của nó nữa.

Bằng cái nhìn trầm tĩnh, sâu lắng mà không kém phần nhân văn, A.J.Cronin đã phơi trần những bệnh trạng của con người trong xã hội Anh thế kỷ XIX, qua một con người cụ thể. Tất nhiên, James Brodie không phải là một điển hình, nhưng, qua ông, qua mỗi giao tiếp của ông với một tập thể "thượng lưu" một góc xã hội hé mở... Và, thông qua tác phẩm, chúng ta có thể nhận thức rõ điều này: "... Kẻ nào khinh thường quần chúng, chà đạp lên tình yêu chân thật giữa con người với con người, chạy theo vẻ hào nhoáng giả dối và ích kỷ của giai cấp được gọi là thượng lưu quý phái, kẻ ấy tất yếu sẽ phải nhận những hình phạt xứng đáng"...

Chính bởi những điều mang tính xã hội và nhân đạo sâu sắc ấy mà bác sỹ Cronin đã trở thành Nhà văn lớn ngay từ tác phẩm đầu tiên.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Tập I - Chương 1

Mùa xuân 1879 đặc biệt đến sớm và êm dịu. Trong các vùng đất thấp, lúa mì sớm đã lú mầm xanh, hoa dẻ đã nở vào tháng tư, và những hàng cây đào gai dọc theo các con đường đã trở hoa trước một tháng. Nhiều chủ nông trại tỏ vẻ vui mừng một cách dè dặt giữa lúc những đứa bé hồn nhiên chơi đùa quanh các thùng nước. Dọc theo con sông lớn, tiếng âm ã đình tai nhức óc của xưởng đóng tàu đã dịu xuống; và xa khỏi mấy ngọn đồi, vang êm trong không khí ấm áp, là tiếng vù vù của một con ong vôi vãi, đang bị những tiếng "be be" của đàn cừ che lấp. Trong thành phố, các công nhân cởi áo vét- tông ra, vừa đi dạo vừa căn nhắc về thời tiết nóng bức, chính sách của Lord Beaconsfield 1, cuộc chiến tranh với người Zoulou 2 và giá rượu bia quá đắt.

Vào ngày đầu của năm, từng phiến mây mỏng đứng lờ lờ trong bầu không khí mệt mỏi, nhưng tới xế chiều, chúng từ từ chuyển động: một cơn gió ấm đã đẩy chúng đi, và sau khi chúng đã khuất dạng ở chân trời, gió bèn đi xuống thành phố. Đầu tiên gió thổi đến khối đá cao lịch sử che khuất hợp lưu của sông Leven với sông Clyde, hình dáng nặng nề của khối đá với những đường nét sắc nhọn vươn lên trên bầu trời màu ngọc mắt mèo, trông giống như thân hình bất động của một con voi khổng lồ. Cơn gió ấm bọc quanh khối đá, thổi nhanh qua các con đường nóng bức của thành phố rồi lang thang qua nhiều ụ đóng tàu cao ngất, có mấy máy cần cầu quay tít và các thân tàu đang được đóng trong các xưởng của công ty Latta nằm dọc theo cửa sông. Sau đó gió từ từ đi vào con đường Nhà Thờ, có tòa thị chính, và trường đại học rất đẹp.

Nhưng sau khi đã chán chơi đùa dọc theo những thềm nhà bằng cát đỏ, gió muốn đến miền quê. Ung dung lướt trên các con đường xinh đẹp đưa thẳng ra vùng đồng nội, gió bỗng trở nên lạnh hơn khi thổi đến ngôi nhà cuối cùng.

Đó là một ngôi nhà kỳ dị, có bảy căn phòng, được xây cất một cách vững chắc bằng đá xám và lối kiến trúc của nó có một không hai.

Nền nhà là một hình chữ nhật hẹp, chiều dài chạy thẳng ra đường, các vách tường không xây thẳng từ mặt đất lên, mà từ một nền cao bằng đá trông như một con vật chân bị lún sâu xuống đất. Cửa ra vào rất hẹp, mang một vẻ bất thân thiện giống như cái miệng đang nhú lại một cách khinh bỉ. Máy cửa sổ cũng bé nhỏ, không có khuôn. Đó chỉ là các lỗ hổng được khoét trong các vách tường, hạn chế ánh sáng lọt vào ngăn cản những cặp mắt tò mò.

Nhìn chung, ngôi nhà có vẻ u ám dễ sợ, như có ẩn chứa một cái gì bí hiểm, đen tối. Kích thước khiêm nhường của nó không cho nó cái vẻ hiên ngang huy hoàng của một lâu đài lãnh chúa, mặc dầu cái tháp, bức tường thành có lỗ châu mai và các góc tường nhọn khiến cho ta có cảm giác đó. Những lỗ châu mai đúng là những lỗ châu mai thực sự, với những đường nét khác thường nhưng không hề có vẻ khôi hài, và trong lối kiến trúc táo bạo của nó có một cái gì buộc sự nhạo báng phải im lặng: một sự quan sát kỹ sẽ cho ta thấy cái nguyên cơ sâu xa, bí mật và đầy bệnh hoạn của nó.

Người dân ở thị trấn Levenford không bao giờ ra mặt chế nhạo ngôi nhà này. Có một cái gì đó - như một sức mạnh vô hình bao bọc ngôi nhà - ngăn cấm họ, ngay cả một nụ cười mỉa mai. Trước nhà không một bóng cây, chỉ có một sân cát trống trơn rất sạch và ngay giữa sân là một khẩu đại bác nhỏ bằng đồng. Trước kia nó là một trong những khẩu đại bác nằm oai vệ trên một chiếc thuyền ba cột buồm. Sau nhiều năm bị lãng quên, bây giờ nó được lau chùi bóng loáng và uy nghi vươn mình giữa hai đồng đạn đại bác

nằm cách đều hai bên, như cố góp thêm một nét quái dị cho ngôi nhà kỳ lạ này.

Phía sau ngôi nhà là một sân cỏ vuông vức, bốn góc đóng những cọc sắt, được một bức tường đá cao bao bọc. Sát bức tường mọc lên vài cây lý ềo ụt, và một cây hoa đình hương không bao giờ trổ hoa, vẻ u buồn, ủ rũ nghiêng cánh trước cửa sổ phòng bếp.

Nhìn qua cửa sổ, có thể thấy vài đồ vật bên trong. Đó là một căn phòng để coi, được trang bị vài ghế dựa, một đi- văng, một bàn lớn, một tủ cao kê sát tường, và một tủ buýp- phê ở vách tường bên kia. Vách tường phủ bằng một loại giấy màu vàng, một đồng hồ treo ở phía trên cửa lò sưởi. Dưới nền trải một tấm thảm. Tất cả những thứ đó cho biết đây không hẳn là một nhà bếp. Nó là một gian phòng "chung", nơi đó người ta ăn uống, nghỉ ngơi và tụ họp để bàn công việc.

Lúc ấy là 5 giờ 20 phút và bà cụ Brodie đang nướng bánh mì. Đó là một người đàn bà thân hình xương xẩu, nhỏ thó, nhưng không yếu ớt dưới sức nặng của cái tuổi bảy mươi hai. Da nhăn nheo, sù sì như một thân cây khô cằn nhưng vẫn còn sức chịu đựng. Hai bàn tay nổi đầy gân, với các lóng tay phù lên vì chứng viêm khớp. Gương mặt màu lá úa vắt ngang dọc bao đường nhăn; tóc bà vẫn còn đen, chải rẽ ở giữa, để lộ một đường thẳng trên chiếc sọ trắng, và được thắt lại ở sau ót thành một cái nơ cứng; vài sợi lông ngắn và cứng nhô lên rải rác ở cằm và ở môi trên của bà. Bà mặc áo chèn với chiếc khăn choàng màu đen, một váy dài và đội mũ bo- nê nhỏ cùng màu, chân mang giày cao cổ cột bằng dây thun.

Nghiêng mình về phía bếp lửa, cầm chiếc nĩa bạc đặc biệt trong cả hai bàn tay run rẩy, bà hết sức thận trọng nướng hai lát bánh mì dày mà lát nữa sẽ thuộc về phần bà. Nướng xong, bà đặt chúng vào cái đĩa gần bà nhất. Sau đó, bà tiếp tục công việc còn lại một cách lơ đãng, vừa nói lầm bầm trong tiếng va chạm lập bập của mấy cái răng giả. "Thật không thể chấp nhận được" - bà nghĩ - "việc con Mary không mang phó-mát về, con bé này

càng ngày càng trở nên cầu thả, và trong những việc quan trọng như thế, người ta không thể nào tin cậy nó được. Uống trà mà không có phó-mát thì còn ngon lành gì nữa?"

Phó-mát Dunlop tươi! Hình ảnh này đã làm rung động môi trên và khiến một dải nước bọt chảy ra ở khoeo miệng bà.

Tay vẫn làm việc, song mắt bà không ngừng ném những cái nhìn trách móc về phía đứa cháu nội, đang ngồi trong góc đối diện, trên chiếc ghế bành dành riêng cho cha cô mà không một ai được phép ngồi.

Tuy nhiên, Mary không hề nghĩ đến miếng phó-mát hay cái ghế. Đôi mắt dịu dàng của nàng đang mãi nhìn vào một nơi xa xăm, như thể nàng trông thấy ở đó một cảnh thần tiên tuyệt vời nào vậy.

Thỉnh thoảng miệng nàng hé nở một nụ cười, rồi sau đó lắc đầu nhẹ, làm rung động mấy lọn tóc. Đôi tay trắng mịn đặt trên hai đầu gối, nàng ngồi thẳng như một thân cây, xinh xắn với vẻ đẹp thanh thản nhưng bí ẩn của một mặt nước hồ sâu thẳm và bình lặng, trên đó vươn lên những cành lau sậy mềm mại.

Nỗi bất bình mỗi lúc một lớn ở trong lòng đã thúc đẩy bà cụ lên tiếng. Vì thể diện của mình, bà không thể nói thẳng điều bà muốn nói, chỉ nói loanh quanh với một vẻ cay đắng càng lúc càng gia tăng:

- Mary, mà đang ngồi trong ghế bành của cha mà!

Không có tiếng trả lời.

- Cái ghế bành mà mà đang ngồi là của cha mà, mà có nghe tao nói không?

Cũng không có tiếng trả lời. Thế là, run lên vì cơn tức giận bị dồn ép, bà cụ la lên:



- Mà có điếc và câm không, con bé lười biếng kia? Tại sao mà lại quên món đồ mà mà được sai đi lấy? Trong tuần lễ này ngày nào mà cũng phạm lỗi. Thời tiết nóng bức đã làm cho mà điên rồi chẳng?

Như một người đang ngủ mê thình lình bị đánh thức, Mary ngược mắt lên, định thần lại và mỉm cười:

- Bà nội đang nói với con phải không?

- "Không", bà già la lên một cách gay gắt, "tao chỉ mở miệng ra để đón những con ruồi. Đó là cách hay nhất để giết thì giờ, khi người ta không có chuyện gì để làm. Tao chắc mà đã thử làm như vậy khi mà đi xuống phố hồi trưa nay, nhưng nếu mà ngậm miệng lại và mở lỗ tai ra thì có lẽ sẽ hay hơn".

Lúc đó, Margaret Brodie từ nhà bếp phụ bước ra, tay bưng một bình trà lớn. Bà bước từng bước nhỏ lính quỳnh, thân hình nghiêng về phía trước, đó là dáng đi quen thuộc của bà, khiến bà lúc nào cũng có vẻ vội vã.

Đầu bà lúc nào cũng nghiêng về một bên, và cái mũi hình như cũng lệch theo như vậy, có lẽ vì cảm tình với cái đầu, hay vì một thói quen mà bà đã mắc phải trong mấy năm sau này: bà chúi cái mũi từ phải sang trái với lưng bàn tay. Gương mặt úa héo của bà trông mệt mỏi đến cảm động. Bà mới bốn mươi hai tuổi nhưng trông già hơn đến mười năm. Đó là mẹ của Mary.

Đã từng kinh nghiệm về mọi tình huống xảy ra trong gia đình, mẹ - tất cả mọi người trong nhà đều gọi bà Brodie như vậy - nhận thấy ngay sự giận dữ của bà cụ và vẻ bối rối của Mary. Bà la lên:

- Đã cháy hết một lát rồi... Đưa lát bánh mì cháy dở đó tôi ăn cho. Chúng ta không nên hoang phí.

Bà lấy miếng bánh mì cháy và cố ý đặt nó trên đĩa của mình sao cho mọi người thấy rõ rồi bắt đầu dọn dẹp một cách không cần thiết tất cả mọi thứ ở

trên bàn, như thể không có việc gì đã được làm đàng hoàng và sẽ không bao giờ đàng hoàng nếu không có tay bà nhúng vào.

- Dọn bàn kỳ cục quá! - Bà lầm bầm chê trách, trong khi con gái bà đi ra ngoài

- Nessie, Nessie, tới giờ rồi, đã tới giờ rồi! Mary gọi lớn.

Một giọng con nít cao và thanh vang lên ở trên lầu:

- Em xuống liền... chờ em một chút.

Một lát sau, hai chị em cũng bước vào. Nhìn hai chị em, người ta thấy ngay một sự tương phản nổi bật trong tính tình và thể chất. Nessie thuộc một mẫu người hoàn toàn trái ngược với chị của nó. Mái tóc tết lại thành hai bím, đôi mắt trong, hiền lành, và luôn luôn mang một vẻ dịu dàng êm ái như lúc nào cũng muốn tìm cách làm vui lòng mọi người. Nó có một gương mặt đẹp với cái trán cao màu tinh khiết, đôi má hồng, cằm nhọn và cái miệng nhỏ nhắn.

- Thưa mẹ, phải chăng chiều nay chúng ta bắt đầu hơi sớm? Nó hỏi, vừa tiến đến cạnh mẹ.

Đang bận sắp xếp nốt bàn ăn, bà không nhìn con.

- "Con đã rửa tay chưa?" - Rồi liếc mắt nhìn đồng hồ, bà ra lệnh: - "Chúng ta ngồi!".

Tất cả bốn người ngồi vào bàn, bà nội ngồi xuống trước như thường lệ. Họ chờ đợi. Lúc đó trong bầu không khí im lặng, vang lên âm thanh trang nghiêm của cái đồng hồ treo đang gõ nửa giờ ở phòng ngoài, đồng thời cánh cửa được mở ra và đóng lại một cách mạnh mẽ. Mọi người nghe thấy tiếng cây can được cắm vào giá, tiếng bước chân nặng nề trong hành lang: cửa phòng bật mở và James Brodie tiến vào. Ông ta đi thẳng đến cái ghế

riêng, đưa tay lấy tách trà, một đĩa trứng, bánh mì đã phết bơ rồi ngồi xuống ăn ngay. Đó là lý do vì sao cả nhà phải làm việc đúng giờ. Thật vậy, bốn phận phải phục vụ ông không được chậm trễ - vào giờ ăn cũng như trong mọi việc - là một phần của luật lệ không thành văn trong nhà.

Brodie thường ăn ngon lành với một vẻ thích thú rõ rệt. Đó là một người đàn ông to con có đôi vai và cần cổ của một con bò mộng. Đầu nặng nề, cặp mắt nhỏ xíu màu xám, sâu hoắm, cái cằm mạnh mẽ, đầy thịt đến nỗi khi ông nhai, một khối thịt cứng nổi lên di chuyển tới lui bên dưới gò má màu nâu. Gương mặt ông sẽ đẹp biết mấy, nếu không có vàng trán quá thấp và hai con mắt quá gần nhau. Một hàm râu mép dày bao phủ môi trên, che khuất một phần cái miệng, môi dưới nhô ra phía trước với một vẻ cao ngạo.

Đôi tay khổng lồ, ngay cả trên những ngón tay bẹt đầu, thô kệch, cũng có lông đen bao phủ. Con dao và cái nĩa nằm trong bàn tay to lớn dị thường của ông trông như những món đồ chơi tí hon.

Ông chủ đã ăn, tức là mọi người được phép. Bà nội Brodie khởi đầu trước tiên bằng cách ăn ngẫu nhiên hai lát bánh mì của bà. Thành thạo, khi con bà vui vẻ, ông ta ầm ĩ mời bà vài miếng nhỏ lấy từ đĩa của ông, nhưng buổi chiều đó, trước thái độ lầm lì của ông ta, bà thấy không có hy vọng gì được cái thú hiếm hoi đó, và bà bằng lòng với món ăn khiêm tốn của mình. Nessie ăn nhỏ nhẹ, nghiêm trang. Mary vừa ăn vừa nghĩ đến chuyện khác, còn bà Brodie - trước đó một giờ đã ăn bữa nhẹ - chỉ nhấm nháp miếng bánh mì cháy với vẻ của một người đàn bà quá yếu đuối, hết sức chăm lo cho kẻ khác, không màng đến việc ăn uống.

Một sự im lặng tuyệt đối ngự trị trong phòng, thành thạo chỉ vang lên tiếng hớp nước trà khi đôi môi đầy râu nhấm vào tách, tiếng động của hàm răng giả của bà nội đang cố gắng dùng bữa, và một tiếng khịt bất chợt phát ra từ cái mũi ngoan cổ của mẹ. Những người trong bàn không hề tỏ vẻ ngạc nhiên thích thú, bối rối hay tiếc rẻ về việc không có một câu nói nào được trao đổi với nhau. Họ chỉ lặng lẽ nhai, uống và nuốt dưới con mắt đầy đe

dọa của Brodie. Khi ông ta thích giữ im lặng, không một ai được phép nói lên một tiếng nào. Buổi chiều hôm đó gương mặt ông ta đặc biệt đen tối, nhìn bàn ăn với vẻ mặt nhăn nhó, và sau hai miếng ăn, liếc nhìn mẹ ông ta với một vẻ không bằng lòng vì bà đang chắm bánh mì vào tách trà. Cuối cùng ông ta ném cho bà một câu:

- Sao bà lại ăn uống dơ bẩn như vậy?

Giật mình, bà ngược đôi mắt nhấp nháy lên nhìn ông ta:

- Cái gì, Jame?

- Bà ăn uống không quý phái chút nào.

- Má đã quên... quên phứt đi mất... má sẽ không làm như vậy nữa... phải, phải, má sẽ nhớ điều đó.

Và trong sự bối rối của mình, bà ợ lên dữ dội.

- "Tốt lắm", - Brodie cười gằn - "Bà hãy nhớ lại cái tư cách đẹp đẽ của mình" - Gương mặt của ông ta lại sa sầm xuống - "Thật là đẹp! Một con người như tôi mà phải chịu đựng bao điều tồi tàn như vậy ở tại cái nhà này!"

Ông ta đưa năm đấm khổng lồ của mình lên tự đấm vào ngực nghe một tiếng "bình" như tiếng trống.

- "Tôi", ông ta la lớn, "tôi!". Thành linh, ông ta dừng lại, đôi mắt liếc nhìn khắp xung quanh, rồi lại tiếp tục ăn.

Ông ta đã "phạm lỗi" rồi: Ông ta đã nói. Cũng theo những luật lệ bất thành văn được hiểu ngầm trong gia đình, chính sau lúc ông ta mở miệng, thì mọi người được phép nói chuyện với nhau.

- Nessie, con hãy đưa cái tách của cha con đến đây, để mẹ rót thêm trà. Mẹ chắc cha con đã uống hết trà rồi. - Bà Brodie nói, cố làm cho bầu không khí dịu xuống.

- Đây, mẹ!

- Mary, con hãy ngồi thẳng lên và đừng phá rầy cha con. Ông đã mệt nhọc sau một ngày làm việc.

- Thưa mẹ, vâng. - Mary đáp, ngồi thẳng lên.

- Và đưa mút cho cha con.

Người ta bắt đầu xoa dịu cơn giận của con sư tử; và chỉ một phút sau nó lại bùng lên dữ dội mà nguyên do chỉ vì một vấn đề bình thường vô hại. Lúc ấy, mẹ quay sang Nessie, âu yếm:

- Thế nào, bé Nessie của mẹ, hôm nay ở nhà trường như thế nào?

- Thưa mẹ, rất tốt - Nessie trả lời một cách rụt rè. Brodie sắp sửa đưa tách trà lên môi, bỗng dừng lại.

- Rất tốt hả? Con luôn luôn đứng đầu lớp, phải không?

- "Thưa ba, hôm nay..." - Nó nói, mắt nhìn xuống - "con chỉ đứng hạng nhì thôi".

- Sao, con đã bị hạ? Đứa nào?

- John Grierson.

- Grierson, con của tên buôn bán lúa gạo đó à? Thăng bé của tên sản xuất cám heo hôi hám đó à? Nó sẽ tha hồ khoe khoang trong nhiều tuần lễ cho mà xem. Ôi! Tại sao con để bị hạ?

Con bé òa lên khóc. Mary can thiệp một cách can đảm:

- Thưa ba, nó đã dẫn đầu lớp trong suốt sáu tuần lễ liền, và mọi đứa khác đều lớn tuổi hơn nó.

- "Mày câm đi". - Brodie hét lên, vừa quắc mắt nhìn Mary - "Mày chỉ nói khi nào mày được phép. Chốc nữa, tao nói với mày, lúc đó mày tha hồ múa lưỡi".

- "Tại cái môn Pháp văn" - Nessie vừa nói vừa khóc. "Con không thể nào nhét được các giống đực và giống cái vào đầu. Các môn toán, lịch sử, địa lý thì dễ, nhưng cái môn Pháp văn đó khó quá. Con có cảm giác con sẽ không bao giờ học được nó".

- Con sẽ không học được môn đó ư? Ba tin là được, rằng con sẽ học được... Ba sẽ làm cho con phải học được. Mặc dù con chỉ là một đứa bé! Người ta nói với ba con có nhiều khả năng... một trí thông minh mà con thừa hưởng nơi ba. Và ba sẽ giúp con sử dụng cái trí thông minh đó. Tối nay con sẽ làm bài tập gấp đôi.

- Dạ. Tất cả những gì ba muốn - Nessie thở ra, một tiếng nấc cuối cùng làm nó rùng mình.

- "Tốt lắm!" - Vẻ mặt cứng rắn, đen tối của Brodie bỗng thoáng sáng lên một cách bất ngờ, như một tia sáng mặt trời bỗng rơi lên một khối đá đen xì. "Ba sẽ cho cả thị trấn Levenford thấy trí thông minh của con gái ba. Ba sẽ giúp con trở thành một nữ sinh viên đầu tiên của trường đại học. Nhưng bây giờ con phải siêng năng, và cương quyết theo đuổi việc học.

Ngước mắt lên, nhìn chăm chăm vào một điểm xa xăm, như thể đang nhìn ngắm tương lai, Brodie thì thầm: "Ta sẽ cho họ thấy...". Rồi đưa mắt nhìn lại Nessie, ông ta vuốt đầu tóc nó và nói thêm:

- Con đúng là con gái của ba, và con sẽ làm vinh dự cho cái tên Brodie.

Ông quay đầu lại nhìn cô con gái lớn, vẻ mặt bỗng thay đổi, đôi mắt tối sầm lại.

- Mary.

- Dạ!

- "Tao muốn nói với mày một chuyện, mày có cái lưỡi dài lắm!" - Rồi bốt vẻ nhạo báng cay độc, ông ngả lưng vào ghế bành, cân nhắc từng lời nói với vẻ bình tĩnh đáng sợ của một quan tòa. "Thật là thích thú khi được người ta cho biết những tin tức về gia đình này, dĩ nhiên chúng không hề đem lại vinh dự gì, mà ngược lại...". Giọng nói của ông càng lúc càng trở nên lạnh lùng - "Ngày hôm nay, trong khi nói chuyện với một nhân viên của hội đồng thành phố, tao được biết mày đang nói chuyện với một thanh niên, một thanh niên rất đẹp trai...".

Và nhe răng ra, ông ta nói tiếp bằng một giọng cay độc: "... mà tao cho là một tên hèn hạ và bất lương, một tên vô lại."

Bằng một giọng rên rỉ, bà Brodie bênh con một cách yếu ớt:

- Ô! Không! Mary, đó không phải là con, con là một đứa con gái đáng kính trọng. Con hãy nói với cha rằng đó không phải là con!

Nessie nhẹ người vì đã thoát khỏi sự cật vấn, buột miệng kêu lên, không suy nghĩ:

- Ô, chị Mary! Đó có phải là anh Denis Foyle không?

Mary không động đậy, đôi mắt nhìn đăm đăm vào đĩa thức ăn, một vẻ nhợt nhạt kỳ lạ xuất hiện chung quanh miệng, rồi, cảm thấy cổ họng bị một vật gì chặn nghẹt, nàng nuốt ực một cái, nói bằng một giọng nhỏ nhưng cương quyết:

- Anh ấy không phải là một kẻ vô lại.

- Sao? - Brodie gầm lên - Mà trả lời với cha mà như thế để bênh vực cho một tên hèn hạ... hôi hám, một tên Ái Nhĩ Lan, một tên du đãng à? Không, những tên "Paddy" 3 này có thể từ các đầm lầy của chúng đến đào trộm khoai tây của tao... nhưng bao nhiêu đó đủ rồi. Chúng đừng làm ra vẻ kiêu hãnh. Tên già Foyle có thể là người chủ quán giỏi nhất ở Darroch, nhưng điều đó không thể làm cho con trai hắn trở thành một người lịch sự đàng hoàng.

Toàn thân Mary run lên, đôi môi cứng ngắt và khô ran:

- Thưa ba, anh Denis có một địa vị riêng của anh ấy và anh ấy không hề dính dáng gì đến việc buôn bán rượu. Anh ấy làm việc cho công ty Findlay ở Glasgow, một công ty nhập cảng trà, và nhất định họ không có dính líu gì với... với cái nghề kia.

- "Thật thế". Ông ta chế nhạo, "đây là một tin tức thật hay. Mà còn điều gì khác nữa để nói về những tình cảm cao quý của con người lịch sự đó không? Hắn không bán rượu whisky mà bán trà, hình như thế. Đó là một nghề đẹp để cho con trai của một chủ quán rượu. Và rồi sao nữa?"

Mary biết cha cố tình hạ nhục mình, nhưng nàng không thể im lặng để xoa dịu ông ta:

- Thưa ba, anh ấy không phải là một công nhân thường. Anh ấy rất được công ty trọng đãi. Anh ấy... anh ấy hy vọng sẽ được thăng thưởng... và sau này trở thành người có phần hùn...

- "Mày nói nhiều quá", Brodie càu nhàu. "Nó đã nhét vào sọ mày quá nhiều điều ngu xuẩn... Không phải là một công nhân thường... một tên quảng cáo hàng tồi tệ, phải, đúng như vậy phải không? Nó không khẳng định với mày là sau này nó sẽ trở thành Thị trưởng London sao? Cũng có thể lắm, cái thằng nhãi ranh đó!"



Đôi mắt đầm đìa nước mắt, Mary vẫn còn chống chế, mặc dầu có tiếng rên rỉ cảnh cáo của mẹ:

- Thưa ba, anh ấy được mọi người yêu mến, con bảo đảm với cha. Ông Findlay rất thích anh ấy, con biết chắc như vậy.

- "Thôi đi, mày tưởng tao sẽ tin những gì nó nói với mày sao? Đó chỉ là lời nói láo, những lời nói láo trắng trợn." Ông ta lớn tiếng lặp lại. "Nó chỉ là một tên mất dạy hèn hạ. Có thể trông cậy được gì nơi một tên vô lại như thế? Chẳng có gì sạch sẽ hết. Việc mày đã nói chuyện với nó là một điều sỉ nhục đối với tao rồi... Nhưng đó là lần cuối cùng mày nói chuyện với nó! - Brodie nhìn Mary một cách cương quyết và lặp lại bằng một giọng giận dữ:

- Đúng vậy, từ nay về sau mày sẽ không bao giờ được nói chuyện với nó nữa, tao cấm tiệt mày.

- Nhưng, thưa ba... - Mary khóc thút thít - Ồ! Thưa ba, con... con...

- "Mary, Mary". Giọng bà mẹ vang lên từ đầu kia của cái bàn. "Đừng nói nữa. Thật ghê tởm khi nghe con trả lời ba con bằng một giọng như thế!"

Bà có ý định làm cho hai người dịu lại, nhưng lần này câu nói của bà là một sai lầm về chiến thuật. Với ánh mắt rực lửa, Brodie đổ cơn giận lên đầu vợ:

- Việc gì mà bà phải rên rỉ? Bà đang nói hay tôi đang nói? Nếu bà có điều gì đó muốn nói, tôi sẽ im lặng để nghe cái điều kì diệu lớn lao đó, nhưng nếu bà không có gì để nói thì bà hãy ngậm miệng lại và đừng ngắt lời tôi nữa. Bà cũng có tội như nó. Con hư tại mẹ mà!

Ông ta khịt mũi, và theo thói quen của mình, dừng lại để tạo ra một bầu không khí im lặng nặng nề, cho đến lúc bà cụ - này giờ không theo dõi câu chuyện, nhưng có cảm giác Mary đang bị mắng - để cho nỗi ảm ức riêng tư của bà được thoát ra bằng một giọng hờn giận già nua:

- James, ngày hôm nay nó không đem phó - mát của mẹ về, cái con bé ngu dại đó.

Rồi, sau khi đã xả được cơn giận, bà dịu xuống, nói lầm bầm trong miệng vừa lắc đầu như một người bại liệt.

Không để ý đến câu nói của bà, ông Brodie nhìn lại Mary, từ từ nói tiếp:

- Tao đã nói rồi. Nếu mày cãi lời tao, thì mày sẽ biết. Còn một điều này nữa: tối nay hội chợ Levenford sẽ khai mạc. Mày đừng quên: không một đứa con nào của tao được đến gần chỗ đó. Cả thành phố có thể đi đến đó, tất cả bọn người hạ cấp trong vùng đều có thể vào đó, cùng với cái tên Foyle và bạn bè của chúng, nhưng không một người nào của gia đình Brodie được hạ mình đến đó. Tao cấm!

Nói xong, ông ta xô cái ghế, đứng thẳng người lên một lúc, nhìn chòng chọc vào đám người nhỏ bé đang run sợ. Rồi, ông bước đến chiếc ghế bành trong góc phòng, ngồi xuống và bằng một cử chỉ máy móc, do thói quen, đưa bàn tay lên cái giá cắm ống điếu, mò mẫm lựa một cái, cẩn thận nhồi thuốc vào và châm lửa bằng một miếng giấy cuộn tròn mồi trong lò sưởi. Khi đã làm xong một loạt động tác trên (giữa lúc đó, nhóm người lặng lẽ vẫn còn ngồi ở bàn ăn), ông ta thông thả hút, môi dưới ướt và trề ra, mắt vẫn trông chừng những người kia, nhưng lần này với vẻ bình tĩnh của một quan tòa đầy quyền lực... Mặc dầu đã quen thuộc, gia đình Brodie lúc nào cũng khiếp sợ trước cái nhìn dữ dội của ông. Bây giờ họ nói chuyện nhỏ nhỏ với nhau, gương mặt của mẹ vẫn còn đỏ, đôi môi của Mary vẫn tiếp tục run run trong khi nói, và Nessie đang đùa với cái muống của nó. Chỉ có bà cụ là vẫn bình thản, tận hưởng cái cảm giác dễ chịu sau một bữa ăn.

Lúc ấy, người ta nghe có tiếng bước chân vào nhà. Đó là một thanh niên hai mươi bốn tuổi, cao mảnh khảnh, gương mặt xanh xao, luôn luôn có cái nhìn hơi lén lút và không ngay thẳng, ăn mặc chững chạc tùy theo túi tiền của cậu. Nhất là đôi bàn tay của cậu làm cho người ta phải chú ý: to, mềm

dịu, trắng toát, móng tay cắt thật sát và để lộ các khúc thịt tròn ở đầu ngón tay. Cậu buông mình xuống ghế, làm như không thấy ai trong căn phòng, lặng thinh lấy tách trà của mẹ trao và bắt đầu ăn. Đó là Mathieu, con trai duy nhất của James Brodie. Cậu được phép về trễ, bởi vì cậu làm việc trong kho tiếp liệu cho tàu bè của cơ xưởng Latta, và chỉ ra về vào lúc sáu giờ.

- Nước trà có ngon không? - Mẹ cậu ân cần hỏi nho nhỏ.

Mathieu gật đầu trả lời.

- Hãy dùng nước quả táo nấu đông này, ngon lắm. - Bà nhỏ giọng năn nỉ.  
- Con có vẻ hơi mệt. Hôm nay con làm việc nhiều lắm phải không?

Mathieu gật đầu mơ hồ, hai bàn tay động đậy không ngừng: cắt bánh mì, khuấy nước trà, gõ nhịp lên bàn... Những cái nhìn xuống, sự nhai nuốt vội vàng, sự xao động liên tục của hai bàn tay là do cặp mắt dữ tợn của cha cậu.

- "Một tách trà nữa nhé?" - Mẹ cậu thì thầm, vừa đưa bàn tay ra. - "Con ăn mấy miếng bích-qui này, mới làm đó."

Rồi, như bỗng sức nhớ ra điều gì, bà nói thêm:

- "Hôm nay, bao tử con có đau lắm không?"

- Không đau lắm - Mathieu trả lời cộc lốc, mắt vẫn cúi xuống.

- Vậy con nên ăn chậm chậm, Matt. Con ăn nhanh quá.

- Nhưng thưa mẹ, con còn phải đi gặp Agnès tối nay - Cậu nói thật nhỏ, như để giải thích cho sự vội vã của mình.

Bà Brodie gật đầu nhẹ nhẽ để tỏ ra mình đã hiểu. Đúng lúc này bà cụ đứng lên, giữ các mẫu bánh mì vụn rơi trên đầu gối xuống, rồi vừa ngồi vào ghế bành của bà vừa tự hỏi hôm nay con trai bà có nói chuyện với bà

không. Khi ông ta thích, ông ta sẽ kể cho bà nghe một vài chuyện xảy ra trong thành phố, khoe với bà rằng ông đã hạ Waddel sát ván, ông thị trưởng Gordon đã thân mật vỗ lưng ông, và việc làm ăn của Paxton đang sa sút. Brodie không bao giờ khen ai trong các cuộc nói chuyện này, nhưng đối với bà cụ, những lời châm biếm mỉa mai của ông đều là một điều thích thú, những lời nhạo báng, cay độc của ông có một hương vị mà bà rất khoái; bà tận hưởng từng mẩu chuyện ngòi lê đôi mách của ông, luôn luôn sung sướng thấy con trai mình nổi bật, sáng chói.

Nhưng buổi tối hôm đó, Brodie giữ im lặng, mãi mê theo đuổi những ý tưởng đã có vẻ bớt thù địch hơn lúc ở bàn ăn. Ông ta tự bào mình phải đàn áp Mary, hình như nó không giống ông tí nào. Thật vậy, Mary không bao giờ chịu khuất phục trước ông ta như ý ông ta muốn; cô không bao giờ tỏ vẻ kính trọng cha một cách tuyệt đối như những người khác. Để thỏa mãn lòng tự ái cá nhân, ông ta quyết triệt hạ cái tính cứng đầu, bướng bỉnh đó. Còn về chuyện giao thiệp với Denis Foyle, ông mừng rằng mình đã được biết sớm và đã bóp chết nó từ trong trứng.

Rồi, đôi mắt ông lại nhìn đến vợ ông, chỉ trong một giây thôi: Brodie cho rằng giá trị duy nhất của bà là tránh cho ông khỏi tổn tiền thuê một người giúp việc. Ông quay mặt đi chỗ khác thật nhanh, với một cái bĩu môi khinh bỉ tự phát và nghĩ đến những điều khác thú vị hơn.

Phải, đứa con trai của ông. Mathieu không phải là một đứa con trai xấu, có lẽ tính tình nó không được thẳng thắn lắm. Nó mềm yếu và khó hiểu, vì vậy nó cần phải được canh chừng thật kỹ; hơn nữa, mẹ nó lại cưng chiều nó quá. Nhưng một thời gian sống tại Ấn Độ chắc chắn sẽ làm cho nó chín chắn hơn. Chỉ còn hai hay ba tuần lễ nữa, nó sẽ xuống tàu. À! Người ta sẽ bàn tán với nhau về điều này. Nét mặt của ông vui hẳn lên khi nghĩ rằng tất cả mọi người sẽ nhận thấy, qua sự việc này, ông là người được Sir John rất trọng đãi. Thêm một bằng chứng nữa về địa vị thượng lưu của ông trong thị

trấn, một địa vị sẽ đem đến cho con trai ông nhiều điều lợi và nhất là sẽ làm cho chính ông trở thành một nhân vật quan trọng.

Tiếp đó, Brodie quay sang nhìn mẹ ông với một cái nhìn khoan dung hơn lúc bà cụ đang lập cập ăn uống. Bà chỉ nghĩ đến việc ăn uống thôi; và trong khi bà ngồi trước bếp lửa, ông ta biết bà đang nghĩ đến bữa ăn sắp tới gồm có món đậu Hà Lan nấu như với sữa. Bà rất thích món đó và thường lặp đi lặp lại rằng:

- Không gì tốt bằng đi ngủ sau khi ăn một món nấu như: nó như một miếng thuốc đắp lên bao tử.

Cuối cùng, ông ta nhìn lại Nessie, thoáng xúc động, không biểu lộ rõ trên nét mặt mà chỉ bằng một ánh mắt dịu dàng. Phải, bà cứ giữ thẳng "Matt của mẹ" và cả con Mary nữa... Nhưng Nessie là của ông. Ông sẽ biến con cừ non này trở thành một cái gì? Nó hãy còn quá nhỏ, nhưng con người nó có một cái gì đầy hứa hẹn. Mới buổi chiều nào đây, ông hiệu trưởng bảo đảm với ông ta rằng nó có khả năng trở thành một nhà bác học nếu nó học hết sức. Ngoài ra, trong đầu ông ta còn nhìn thấy tương lai, thấy cái học bổng Latta! Nessie sẽ thành công nếu nó được hướng dẫn đúng cách. Ôi! Chiến thắng này sẽ lớn lao biết mấy! Lần đầu tiên một đứa con gái được cấp học bổng Latta. Và đứa con gái đó, là con của Brodie!

Ông chưa biết mình sẽ có những dự tính gì cho Nessie, nhưng sự học là sự học...

Tất cả mọi người trong thành phố đều biết ông là một con người tiến bộ, một con người có những tư tưởng tự do, rộng rãi, và ông sẽ cho họ thấy điều này. Phải, ông sẽ nhét điều này vào những khối óc thấp kém của họ. Ông tưởng chừng như ông đã nghe họ bảo nhau: "Anh có biết tin này chưa? Con gái của Brodie sắp sửa vào đại học! Nó đã được cấp học bổng Latta, nó đoạt hết mọi phần thưởng ở trường và bây giờ ông Brodie cho phép nó

học tiếp. Đó là một cọng lông chim thật đẹp trang hoàng cho cái nón của ông ta."

Brodie phồng ngực lên, hai lỗ mũi mấp máy cử động, đôi mắt nhìn bất động vào khoảng không và cái ống điếu tắt ngấm hồi nào không hay. Ông ta sẽ bắt buộc họ phải biết đến ông ta, phải thấy rõ cái giá trị thật sự của ông ta vào một ngày nào đó.

Ý nghĩ về Nessie phai mờ dần trong tâm trí Brodie. Ông không còn nghĩ đến tương lai của nó nữa. Lúc này, trong mọi bức tranh do óc tưởng tượng của ông vẽ ra, chỉ còn lại duy nhất hình ảnh của ông ở giữa, và ông khoái trá dẫm mình trong ánh vinh quang mà Nessie sẽ tô điểm lên cái tên của ông.

Chợt Brodie đứng dậy, giũ sạch sẽ tàn thuốc trong ống điếu, cắm nó vào giá, lặng lẽ ném cái nhìn đầy đe dọa về phía gia đình ông, như để nói: "Tôi đi đây nhưng các người hãy nhớ đến lời tôi dặn: bao giờ tôi cũng trông chừng các người." Rồi ông cầm lấy nón, cây can, và đi ra ngoài, không nói một tiếng. Đó là thói quen của Brodie: không bao giờ chịu nói cho gia đình biết ông đến nơi nào. Họ tha hồ ước đoán và đành phải ở trong tình trạng hoang mang, không biết giờ nào ông về, cũng như lúc nào ông vui hay buồn... Brodie thích làm cho mọi người phải giật mình khi bất thành lình họ nghe tiếng chân ông.

Tuy nhiên, sự ra đi của James Brodie hình như đem đến cho gia đình ông một chút thoải mái vì bầu không khí ngột ngạt đã biến mất. Những bắp thịt của bà Brodie, căng thẳng suốt hơn một giờ, trở lại bình thường, đôi vai bà tìm lại được một chút nhẹ nhàng và trí óc bà cũng minh mẫn hơn. Bà dịu dàng nói:

- Tối nay mẹ hơi mệt, để mẹ đọc sách một chút cho khỏe.

- Thưa mẹ, vâng. - Mary trả lời, và lễ phép nói thêm. - Mẹ đã làm việc nhiều rồi, để con rửa chén cho.

Bà Brodie gật đầu nhẹ nhàng như miễn cưỡng đồng ý, đứng dậy đi lấy quyển "Điều ước nguyện của Devenham". Cuốn tiểu thuyết này, cũng như mọi quyển khác bà đã đọc, đều mượn của phòng đọc sách Levenford.

Âu yếm áp quyển tiểu thuyết vào ngực, bà ngồi xuống và liền đó hòa hợp cái cá tính bi đát, khốn khổ của bà với cá tính của nữ nhân vật chính trong truyện và đây là một trong những niềm an ủi hiếm hoi mà cuộc đời còn dành cho bà.

Mary nhanh nhẹn dọn dẹp chén đĩa, trải lên bàn một tấm vải hoa rồi đi vào gian bếp phụ, xắn tay áo lên làm việc.

Nessie ngồi trước bàn, nhớ lại những lời cha nó thúc giục, đưa mắt nhìn hình dáng nặng nề của mẹ, cái lưng của bà nội, rồi nhìn đến Matt đang ngồi xia răng. Sau cùng, với một tiếng thở dài, nó uể oải rút mấy quyển sách giáo khoa ra khỏi cặp.

- Hãy đến chơi cờ "đam" đã, chị Mary. - Nó kêu lên.

- Không, em cưng, cha đã dặn. Em làm bài đi. Sau đó, mình sẽ chơi một bàn..

- Tối nay em có lau chùi chén đĩa với chị không? - Nessie hỏi khéo, cố tìm cách đẩy lùi giờ học lại.

- Chị làm một mình cũng được rồi, em cưng.

Nessie lại thở dài.

Nó nghĩ đến mấy đứa bạn của nó, chắc lúc này chúng đang chơi trò nhảy dây, đánh cầu, làm mèo bắt chuột, cùng nhiều trò giải trí tuyệt diệu khác.

Và nó bắt đầu học bài, với một nỗi buồn thật lớn trong quả tim nhỏ bé của nó.

Bị quấy rầy trong sự mơ mộng của mình bởi những tiếng lầm thầm "Je suis, tu es, il est" không ngừng lặp đi lặp lại ở bên tai, Mathieu bèn đút cây tăm xỉa răng vào túi nhỏ ở lưng quần và đứng dậy. Từ lúc cha đi khỏi, cậu đã thay đổi thái độ, lấy một dáng điệu hơi kể cả đối với những người chung quanh, đưa mắt nhìn đầy ý nghĩa lên mặt đồng hồ và đi ra khỏi phòng với một dáng đi hơi kiêu cách.

Bây giờ sự im lặng ngự trị trong căn phòng, chỉ bị khuấy động bởi tiếng lật của một trang giấy, tiếng chén bát chạm nhau từ gian bếp phụ và tiếng thì thầm không ngớt "nous sommes, vous etes, ils sont". Nhưng vài phút sau, tất cả những tiếng động này ngưng hẳn lại và Mary đi ra phòng ngoài, leo lên cầu thang, đến gõ cửa phòng của anh trai.

- Em có thể vào được không, anh Matt? - Nàng dịu dàng hỏi.

- Vào đi! - Một giọng nói đầy kiêu cách phát ra từ bên trong.

Khi Mary bước vào, Mathieu không ngược mắt lên, vẫn ngồi trên giường, trong một tư thế mà, nhờ một tấm kính đặt trên tủ theo một chiều nghiêng đã định trước, cậu có thể nhìn thấy mình trong gương. Cậu vẫn bình thản vừa ngắm nhìn mình vừa nhả ra những ngum khói to tròn về phía tấm kính với một vẻ sành điệu.

- Thuốc xì - gà của anh thơm quá, anh Matt. - Mary nói với một vẻ ngây thơ.

Matt rút điếu xì- gà ra khỏi miệng một cách lịch lãm, mắt vẫn không rời tấm kính, vẻ hài lòng.

- "Phải, đây là loại xì- gà thượng hạng. Năm điếu giá sáu xu, nhưng chỉ một mình điếu này thôi anh phải trả đến ba xu rưỡi. Nó là hàng mẫu, mùi



thơm, nhưng cái hương vị của nó mới là điều mà các tay sành hút ưa thích. Một điếu xì- gà sẽ không được gọi là "thượng hạng" nếu nó không có hương vị". - Cậu quay mắt khỏi gương soi với một vẻ luyện tiếc, và nhìn sát điếu xì- gà hơn. "Anh sẽ dừng lại ở đây, anh đã hút khá nhiều rồi."

- Ồ! Hút nữa đi anh, thật là tuyệt, nó thơm hơn ống điếu nhiều.

- Không, anh chừa lại cho buổi tối.

- Chị Aggie Moir có thích anh hút không? - Mary thì thầm.

- Anh yêu cầu em đừng gọi cô ấy bằng Aggie - Mathieu chỉnh lại, giọng không bằng lòng. - Đã bao lần rồi, anh yêu cầu em đừng tỏ ra quá suồng sã trong cách xưng hô như vậy. Như vậy là thiếu lịch sự, như vậy là... là em quá tự do.

- Em xin lỗi anh, - Mary nói, cúi mặt xuống.

- Được rồi. Em đừng quên rằng, cô Moir là một thiếu nữ, một thiếu nữ rất sang trọng, và hơn nữa, anh có ý định xây dựng gia đình với cô ấy. Phải, cô ấy rất thích anh hút thuốc... lúc đầu cô ấy phản đối, nhưng bây giờ cô ấy thấy hút thuốc là một cử chỉ rất đàn ông.

- Anh yêu cô Agnès lắm, phải không anh? Nàng hỏi một cách nghiêm trang.

- Phải, và cô ấy cũng yêu anh lắm. Đáng lẽ em không nên nói đến những gì mà em không hiểu, nhưng có điều em cần biết là những cặp trai gái đi dạo chung với nhau phải rất thương yêu nhau... Agnès tôn sùng anh. Nếu em thấy tận mắt những món quà cô ấy tặng anh! Thật đáng hãnh diện biết bao cho một cậu trai có được một tình yêu như vậy.

Mary im lặng, nhìn Mathieu trân trân rồi bỗng nhiên nàng đặt bàn tay lên ngực, chỗ quả tim mình.

- Lúc xa nhau, mỗi khi nhớ đến cô Agnès, anh có đau khổ không, anh Matt?

- "Dĩ nhiên là không". Cậu ta trả lời, giọng không tự nhiên. "Mà em hỏi gì kỳ vậy. Em chỉ giỏi hỏi bậy bạ. Thôi bao nhiêu đó đủ rồi. Bay giờ anh học đây, đừng có quấy rầy anh nữa."

Mathieu đứng dậy và cúi xuống một cách cẩn thận để không làm nhàu chiếc quần tây của mình, lấy từ dưới giường cây măng- đô- lin. Cậu mở quyển "Tự học đàn măng- đô- lin" ra, và ngồi trong một tư thế thoải mái. Nhưng rất tiếc là tài nghệ của cậu quá non nớt. Khi đánh đến đoạn khó, Mathieu mắc cỡ dừng lại.

- Anh đàn nữa đi! - Mary khuyến khích.

Cậu ta cảm ơn nàng bằng một cái nhìn bực tức.

- Tôi tưởng tôi đã yêu cầu cô làm thính rồi, cái cô hay nói kia. Em nên nhớ rằng đàn măng- đô- lin là một loại đàn rất phức tạp và rất khó học; anh phải tập dợt cho thuần thục trước khi đi Ấn Độ. Lúc đó, anh sẽ biểu diễn trên tàu cho các bà thuộc giới thượng lưu thưởng thức. Anh đã tiến bộ nhiều rồi, nhưng chắc cũng cần tập luyện nhiều hơn nữa.

Rồi cậu lại tiếp tục đàn, và kết thúc bản nhạc một cách khó nhọc. Những loạt "nốt" đàn đánh sai là một cực hình cho lỗ tai, vì thế cậu ta chỉ chơi đàn - cũng như thưởng thức xì- gà - trong những lúc cha cậu vắng mặt. Mặc dù vậy, Mary, hai bàn tay đỡ lấy cằm, luôn luôn nhìn cậu với một vẻ thán phục.

Bản nhạc chấm dứt, Mathieu đưa bàn tay lùa vào trong tóc mình với cử chỉ vừa hồ hững vừa đầy vẻ lãng mạn.

- Tối nay anh không được khỏe lắm; anh nghĩ rằng anh hơi buồn, em biết không. Anh hơi suy tư... Có lẽ hơi đừ một chút... Ôi, biết bao công việc ở

văn phòng, những con số đáng nguyền rủa ấy luôn luôn làm hại các tâm hồn nghệ sĩ.

Cậu thở dài với một vẻ u buồn mơ mộng của một thiên tài không được người đời biết đến, nhưng liền đó, ngẩng đầu lên, cậu hỏi, để tìm một lời khích lệ:

- Nhưng em thấy anh chơi bản nhạc đó như thế nào?
- Nó giống hoàn toàn. - Mary nói, vẻ đảm bảo.
- Giống cái gì?
- Giống tiếng ngựa phi trong bản nhạc " Cô Kate không biết mặc cỡ".
- Con bé ngu đần, - Mathieu kêu lên, - đây là bản "Nelly Bly".

Tinh thần hoàn toàn sụp đổ, cậu ta trừng mắt nhìn Mary, rồi nhảy xuống giường, xô cây đàn, một cách giận dữ, cúi mặt xuống nói:

- "Chắc cô chỉ nói như vậy để chọc tức tôi" - Và ngẩng mặt lên, Mathieu nói thêm bằng một giọng khinh bỉ - " Hơn nữa, cô không biết thưởng thức âm nhạc chút nào!".

Làm như không nghe thấy những lời xin lỗi của Mary, cậu quay lưng lại, mở ngăn tủ lấy chiếc cravat có những chấm tròn màu xanh dương và tiếp tục giận dữ:

- Cô Moir biết thưởng thức âm nhạc và cô ấy cho rằng anh là một nhạc sĩ có giọng ca hay nhất trong các ban hợp ca. Tôi ao ước cô tỏ ra xứng đáng làm em chồng của cô ấy.

Mary hồi tiếc về sự vụng về của mình.:

- Nhưng dù sao anh cũng để em thắt cà- vạt cho, anh Matt.

Mathieu quay lại với vẻ hờn dỗi, song vẫn chịu để em gái thắt chiếc nơ dùm mình. Đây là công việc Mary luôn luôn giúp cậu

- Bri - dăng - tin! - Cậu ta nói lớn, và lệnh này là lời tha thứ.

Mary đưa cho anh chai "Bri - dăng - tin" và Mathieu bôi thật nhiều lên tóc.

- "Tóc của anh rất dày, Mary!" - Cậu ra nói vừa cẩn thận chải. - "Anh sẽ không bị hói. Tên ngu đần Cooper, khi hớt tóc cho anh lần trước, đã nói rằng tóc anh rụng thưa dần ở phía trên? Thằng đó đã điên rồi! Để trừng trị nó, anh sẽ không hớt tóc ở tiệm nó nữa".

Khi mái tóc đã có những đường dọn sóng vừa ý, Mathieu đưa hai tay ra để Mary giúp cậu mặc áo vét- tông vào, rồi đứng ngăn người trước gương:

- "Bộ đồ được may rất khéo". - Cậu ta nói nhỏ nhỏ, vừa ưỡn thẳng người lên. - "Nếu tối nay Agnès không hài lòng về anh thì cô ấy rất sai lầm!"

Sau cùng, lúc ra đi, cậu dặn dò một câu khó hiểu:

- "Và đừng quên nhé, Mary, mười giờ rưỡi tối nay, hoặc trễ hơn một chút."

- Em sẽ không ngủ quên đâu, Matt - Mary nói nhỏ nhỏ, để làm cho anh trai yên tâm.

- Chắc không?

- Chắc.

Lời dặn dò này đã đủ để lộ "gót chân Achille" 4 của Matt, bởi vì chàng trai trẻ hào hoa, tay sành điệu hút thuốc xì- gà, nhạc sĩ đàn măng- đô- lin, người du khách sắp sửa qua Ấn Độ này có một nhược điểm rất lạ: cậu ta rất sợ bóng tối. Nếu cậu ta thổ lộ chuyện tâm tình cho Mary biết và xem cô

như một người bạn, ấy là vì vào những đêm khuya, cô chịu khó chờ đợi cậu, để hộ tống cậu vượt qua cái cầu thang tối đen ghê rợn, đến tận phòng của cậu.

Liên sau khi gã si tình đó đi rồi, Mary cảm thấy trống không, lòng hoang mang, xao xuyến và lo âu. Nàng không có việc gì để làm trong lúc mọi người đều bận rộn. Nessie hì hục làm bài, mẹ đang chìm đắm trong quyển tiểu thuyết, bà nội nằm thêm thiếp để cho cơ thể tiêu hóa hết thức ăn. Mary đi lang thang trong nhà bếp, nghĩ đến những lời cấm đoán của cha, lòng buồn chán cực độ.

- Sao con cứ đi tới đi lui như một linh hồn đau khổ vậy? Hãy lấy đồ ra may, hoặc là đi ngủ đi, để cho mẹ đọc sách - Bà Brodie bực mình càu nhàu.

"Mình sẽ đi ngủ ư?" - Nàng hoang mang tự hỏi. "Không, hãy còn quá sớm. Mình đã bị giữ suốt ngày ở trong nhà, có lẽ mình nên ra ngoài một chút. Mọi người sẽ tưởng mình ở trong phòng".

Mãi suy nghĩ, Mary đã ra đến phòng ngoài lúc nào không hay. Đội cái nón rơm cũ kỹ, khoác chiếc áo sờn rách, nàng nhẹ nhàng mở cửa.

Mary rùng mình sợ hãi khi thấy mình đang ở ngoài đường. Nhưng nàng tự trấn an rằng ăn mặc như vậy thì không thể đi xa được. Ở nơi khoảng khoát, tâm trí người ta sẽ thoải mái hơn. Mary tự hỏi lúc này Denis đang làm gì... dĩ nhiên là chàng đang sửa soạn đi xem hội chợ. Tại sao tất cả mọi người đều có thể đến đó, ngoại trừ mình? Đây là một sự bất công, bởi vì đó là một cuộc giải trí do một hiệp hội có uy tín nhất trong thành phố tổ chức.

Tựa mình vào cổng, Mary thưởng thức vẻ đẹp của bầu trời, ngây ngất hít các mùi hương của hoàng hôn. Cô thấy cuộc sống như bừng dậy. Những con chim én bay lượn chung quanh ba cây phong ở cánh đồng cỏ trước mặt; xa hơn một chút, một con chim sẻ kêu gọi cô với một vẻ đầy khuyến khích: "Hãy đến đây, hãy đến đây!" Thật là xấu hổ khi phải giam mình tại

nhà trong một đêm đẹp như thế này... Mary tiến ra đường, tự bảo mình chỉ đi dạo một chút thôi, rồi sẽ trở về chơi cờ "đam" với Nessie. Nàng đi thơ thẩn trên con đường vắng tanh. Denis đang chờ nàng ở hội chợ. Chàng đã yêu cầu nàng đến, và Mary như một người điên, đã nhận lời. Thật đáng ân hận biết bao nếu không đến đó được!

Mary cảm thấy mình đã đến đầu đường quá nhanh... và đã đến lúc phải quay về. Nhưng nếu lý trí nghiêm khắc ra lệnh như vậy thì một sức mạnh khác, mãnh liệt hơn, ngăn nàng lại. Thế là nàng vẫn tiếp tục bước tới. Tim đập thình thịch, và chân cũng bước thoăn thoắt theo nhịp đập con tim. Rồi, xuyên qua màn đêm, tiếng nhạc vọng đến yếu ớt nhưng đầy quyến rũ. Mary càng bước nhanh hơn, gần như chạy. Nàng tự bảo:

- Ô! Phải rồi, mình phải gặp anh ấy.

Thế rồi nàng bay về phía trước.

Chú thích

1 Disraeli (Benjamin), Lord Beaconsfield (1804- 1881): Tiểu thuyết gia và chính trị người Anh, sinh tại Luân đôn, từng là chủ tịch Đảng Bảo thủ, và là thủ tướng năm 1868. Ông được tặng tước Lord Beaconsfield.

2 Zoulou: một dân tộc ở Nam Phi. Người Zoulou chống lại người Anh suốt một khoảng thời gian khá lâu

3 & 4 Achille: Nhân vật thần thoại Hy Lạp, mình đồng da sắt trừ ở gót chân, nơi bà mẹ nắm nhúng ông vào nước sông Styx ở Địa ngục để trở thành bất khả xâm phạm. Trong trận chiến thành Troie, Achille tha hồ xông xáo chém giết. Nhưng tướng Paris phía địch biết được, bắn ngay vào gót chân Achille và hạ được ông.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 2

Chợ phiên Levenford khai mạc hàng năm. Nơi đó trong những căn nhà bằng ván, một nhóm người cùng biểu diễn với một con voi, hai con sư tử. Ngoài ra, cũng có một căn nhà chơi bắn súng và nhiều trò chơi khác. Đây là cuộc lễ quan trọng nhất trong vùng, đủ sức thu hút khán giả trong thành phố và các vùng lân cận.

Cả một biển người đang cười nói, la hét, xô đẩy Mary. Đây là điều mà nàng không hề tưởng tượng tới. Mới vào chưa đầy năm phút, nàng cảm thấy hối hận và nghĩ rằng có lẽ cha nàng có lý khi ông cấm nàng đến đây. Hơn nữa, nếu đến để gặp Denis, thì chàng không thể nào tìm thấy nàng giữa đám đông hỗn độn này. Rồi khi bị những cùi chỏ đánh vào xương sườn, hai bàn chân bị đạp, nàng bắt đầu sợ hãi. Tại sao nàng quá dại dột cãi lời cha và nhẹ dạ chiều theo yêu cầu của một chàng trai mà nàng mới chỉ quen biết có một tháng?

Trong lúc bị dòng người cuốn đi, Mary hình dung lại các sự việc đã xảy ra trong mấy tuần qua và nàng nghĩ một cách ngây thơ rằng chính cánh cửa phòng đọc sách phải gánh chịu một phần trách nhiệm.

Thật vậy, cánh cửa mang lời chỉ dẫn: "kéo ra". Nhưng nó rất rít và nặng nề, nhất là lúc hai tay bạn đang ôm đầy sách. Và hôm đó, thay vì kéo ra, nàng lại "xô vào", nên đã va phải một thanh niên mặc y phục màu nâu. Tóc cũng nâu, đôi mắt, và gương mặt có những đốm đỏ đậm. Khi ngược mắt nhìn lên, nàng bắt gặp nụ cười của chàng với đôi mắt mở to và đôi môi hé mở, chàng bình tĩnh lượm quyển sách lên, dạn dĩ mở ra, nhìn thấy tên nàng được ghi trên phiếu mượn sách.

- "Rất tiếc đã chạm phải cô, thưa cô Mary". Chàng nói một cách trang trọng, đôi mắt tươi cười nhìn nàng - "Cánh cửa này rất nguy hiểm, đáng lẽ chúng phải được lắp kính vào. Tôi có lỗi đã không đưa vấn đề này ra hội đồng thành phố".

Trước câu bông đùa duyên dáng này, nàng đã cười như một cô gái điên, cười một cách không e dè, không tự kiềm chế được, và chỉ ngừng lại khi chàng nói thêm một chi tiết quan trọng:

- Tôi tên là Foyle, tôi ở Darroch.

Hai người đã nhìn nhau trong một lúc lâu, dĩ nhiên mặt nàng đỏ dần lên như một con bé ngu ngốc (sau này chàng đã khẳng định với nàng rằng đó là một màu đỏ đáng yêu) và nàng đã e thẹn buột miệng:

- Rất tiếc là tôi phải đi về.

Cái câu thật là ngu, nàng nghĩ như thế. Chàng không tìm cách giữ nàng lại, nhường lối đi một cách thật lịch sự, nghiêng mình nhắc nón lên chào; và trên đường về, nàng có cảm giác đôi mắt tinh anh đó vẫn luôn dõi theo mình.

Trước kia, nàng chưa bao giờ trông thấy chàng ở Levenford, vì chàng rất ít khi đi đến thị trấn này; thế mà sau hôm đó, nàng bắt đầu trông thấy chàng xuất hiện thường xuyên ở ngoài đường. Chàng không bao giờ có dịp nói chuyện với nàng. Mỗi lần trông thấy nhau, chàng chỉ mỉm cười, chào một cách vui vẻ nhưng rất kính trọng. Nàng bắt đầu cảm thấy mến nụ cười tươi tắn ấy, cảm thấy nhớ nhung bóng dáng thanh lịch và ánh mắt thiết tha ấy. Thình thoảng, nàng nhận thấy chàng đứng chung với nhóm thanh niên hoạt bát và dạn dĩ nhất của Levenford trong tiệm bánh mới mở của Bertorelli, và nàng kinh hãi thấy các thanh niên táo bạo này đón tiếp chàng như đón tiếp một bậc đàn anh của họ! Điều này thêm với ý nghĩ chàng lui tới một nơi không đứng đắn như tiệm bánh ngọt Ý - Đại - Lợi, làm nàng run sợ. Hơn



nữa, sự kiện chàng quen biết với các thanh niên đó làm họ chú ý đến nàng, và ngay cả khi vắng mặt chàng, lúc nàng đi ngang qua họ, họ liền im lặng một cách lễ phép, và tất cả đều đồng loạt giở nón ra chào... khiến cho nàng vừa hãnh diện vừa bối rối.

Tuần lễ sau, Mary trở lại phòng đọc sách, mặc dầu lần này cẩn thận làm đúng theo lời chỉ dẫn "kéo ra", nàng vẫn lại trông thấy Denis Foyle đứng sừng sững trước mặt mình.

- "Thật là sự trùng hợp rất hay, thưa cô Brodie" - chàng nói - "Chúng ta lại gặp nhau lần nữa tại nơi đây... tôi đã đi ngang qua đúng ngay lúc này".

Làm sao nàng có thể ngờ được, cô bé đáng thương, rằng chàng đã chờ đợi nàng ở lề đường đối diện từ hai tiếng đồng hồ rồi?

- Tôi có thể xem quyển sách mà cô sẽ đọc trong tuần lễ này không?

- Quyển "Tu viện Pomeroy" - nàng lập bập

- À! Phải, quyển II... lần trước tôi đã thấy cô mượn quyển I.

Để ý, nàng thấy trong ánh mắt của chàng có một ước muốn nhút nhát, chàng có vẻ ít bình tĩnh hơn, ít tự tin nơi mình hơn lần trước, và lòng nàng dâng lên một mối xúc động dịu dàng khi nghe chàng nói một cách thiết tha:

- Cô có vui lòng cho phép tôi mang giùm quyển sách ấy không, thưa cô?

Bây giờ nhớ lại, nàng cảm thấy xấu hổ về hành vi không thể tha thứ được của một thiếu nữ có giáo dục, nhưng sự thật là thế: nàng lặng lẽ trao quyển sách cho Denis, như thế bằng cử chỉ này, nàng cảm ơn chàng về những chăm sóc mà chàng đã dành cho nàng. Nàng thờ dài khi nghĩ đến cái "thuở ban đầu ấy". Sau đó, họ đã gặp nhau trong nhiều dịp, và nàng đã dần dần bị xâm chiếm bởi một tình cảm thật lạ lùng, thật khó hiểu, đến độ xa chàng, nàng cảm thấy đau khổ và cô độc.

Lắc mạnh đầu, Mary trở về với thực tại. Nàng đã đi giáp vòng khu chợ phiên mà không thấy gì khác hơn là các màu sắc chói lòa, và hiểu rằng không còn có chút hy vọng nào tìm gặp gương mặt mà nàng muốn thấy, nàng bèn khó nhọc đi trở ra.

Thình lình, Mary cảm thấy trên các ngón tay có hơi ấm của một bàn tay. Nàng vội ngược mắt lên. Một cảm giác yên ổn tuyệt diệu xâm chiếm lấy nàng và làm cho nàng cảm thấy vô cùng dễ chịu. Mary siết chặt bàn tay kia, và trước khi chàng kịp mở miệng, nàng đã nồng nhiệt kêu lên, với tất cả sự ngây thơ của tâm hồn mình:

- Ô! Denis, không có anh ở đây em rất buồn! Em có cảm giác đã mất anh vĩnh viễn!

- "Anh rất ngu xuẩn," - Chàng vừa nói vừa âu yếm nhìn nàng - "nên mới hẹn gặp em ở đây. Anh biết là anh sẽ tìm ra em, nhưng trước đó anh không nghĩ rằng em có thể bị rơi vào cảnh hỗn độn này. Hơn nữa, chuyến xe lửa của anh đã bị trễ. Em đến lâu chưa?"

- Em không biết... hình như cả thiên thu, nhưng bây giờ có anh ở bên cạnh là đủ rồi.

- Anh hy vọng em không hề hấn gì trong đám đông này... Anh giận mình đã để em đến đây một mình, đáng lẽ anh phải đón em ở ngoài kia. Em không giận anh chứ?

Mary lắc đầu và không che giấu niềm vui, nàng trả lời một cách ngây thơ, đầy hạnh phúc:

- Mọi sự đều tốt đẹp, Denis, khi chúng ta đã ở bên nhau!

- Em là một thiên thần. Em đã tha thứ cho anh, nhưng anh sẽ làm hết sức để đền bù cho em. Chúng ta hãy bắt lại thời gian đã mất: anh sẽ chỉ bằng

lòng khi nào em được vui vẻ hơn bao giờ hết. Chúng ta sẽ khởi đầu bằng cái gì? Em hãy nói một tiếng, và anh sẽ vâng lời em.

Mary đưa mắt nhìn quanh. Tất cả đều đã biến đổi! Và nàng cảm thấy sung sướng vì đã đến đây! Không còn những kẻ thô bạo nữa, mà chỉ là những con người ồn ào và sung sướng. Một thế giới tràn đầy màu sắc hào hứng và sống động. Lời kêu gọi của những người quảng cáo làm nàng thích thú, những tiếng súng nổ làm nàng giật mình nhưng không sợ hãi, tiếng nhạc âm ã khiến nàng say sưa, và khi ánh mắt bị lôi cuốn bởi những con ngựa gỗ đang quay tròn, nàng đưa tay chỉ chúng, cười lớn:

- Bằng cái đó!

- Tốt lắm! Ý của em là mệnh lệnh. Chúng ta sẽ nhảy lên hai con tuần mã đó. Hãy tiến lên dự cuộc săn bắn ở Donegal!

Chàng nắm tay, kéo nàng đi. Lạ thay! Như có một phép màu, đám đông lúc trước đã làm nàng sợ hãi, bỗng như tan ra trước mặt hai người.

- "Chúng ta đến rồi!" - Chàng trai vui vẻ kêu lên. "Hai con ngựa chạy cặp với nhau, với cái đuôi của con sư tử và hàm răng của lạc đà - Nhảy lên em. Con ngựa của em có thể phóng qua khỏi một cái nhà, cứ nhìn nó cũng biết."

Và họ cho ngựa chạy, tay cầm cương, lúc đầu chậm chậm, rồi nhanh hơn, cuốn theo một điệu nhạc âm ã, say sưa trong niềm vui của tốc lực, quay tròn bên trên đám người đứng dưới đất, miệng há hốc nhìn lên trông thật nhỏ bé dưới các con tuần mã kiêu hãnh đang bay trong không gian. Khi dừng lại, chàng không cho nàng đặt chân xuống đất, mà ép nàng bay thêm một vòng thứ nhì, vòng thứ ba, rồi vòng thứ tư, khiến nàng trở nên tự tin và khéo léo hơn, ít bám chặt vào dây cương hơn, và chỉ điều khiển con ngựa bằng một tay thôi. Nàng lượn theo các đường vòng của nó một cách uyển chuyển và hãnh diện cho Denis thấy tài cưỡi ngựa của mình. Chàng ngợi khen,

khuyến khích nàng, vui mừng trông thấy nàng thích thú. Nhưng chợt Mary yêu cầu được xuống - Nàng ngại hao tổn. Denis cười rử rượi đến phải ôm bụng:

- Chúng ta có thể ở đây suốt buổi tối nếu em muốn; một khi điều đó làm cho em vui thích thì không có gì đáng kể nữa.

-Ồ! Có chứ, Denis. Trò chơi này tốn tiền lắm. Chúng ta xuống đi, em vui lắm rồi.

- Tốt lắm! Nhưng chúng ta chỉ mới khởi sự thôi.

- Nếu anh có đủ tiền... đây là một nơi tuyệt diệu!... Nhưng em không muốn anh hoang phí vì em.

- Dẫu phải xài đến đồng xu cuối cùng đi nữa, anh cũng vui lòng.

Thế rồi, họ lao mình vào trong đám đông, thưởng thức quang cảnh đủ màu sắc một cách cuồng nhiệt.

Một giờ đã trôi qua. Sau khi đã ném các quả bóng vào những đồ vật đủ loại, xem con sư tử và con voi bị con ruồi đuổi đi, ngắm nhìn người đàn bà nhỏ nhất thế giới và rùng mình trước bộ xương người còn sống, mua mọi loại kẹo bánh, đôi bạn vui vẻ nhất trong tất cả những cặp vui vẻ, đến trước căn lều rộng nhất của chợ phiên.

Đó là đoàn hát Me Inally, cố gắng - theo các bảng quảng cáo của nó - những môn giải trí thanh lịch, duyên dáng. Ở giữa một bụi gỗ, được bốn ngọn đuốc soi sáng, chính ông bầu Me Inally đang đứng sừng sững. Người ta nhận ra ông dễ dàng nhờ cái mũ cao và cái áo rộng thùng thình, quần tây dài có sọc ca - rô lớn. Ở hai bên, mọi người thấy tập hợp - nói theo các bảng quảng cáo - một dải ngân hà các tài năng sáng chói: bên phải là, một người đàn ông cao lớn trong bộ đồ dạ hội phai màu, đứng dựa vào một cây cột, vẻ mặt u buồn duyên dáng, đôi mắt nhìn lên cao như đang tìm kiếm ở

trên trời một nàng Juliette xứng đáng với ông ta. Ông ta cố gắng che giấu bộ đồ tồi tàn bằng cách kéo hai tay lên, hiên ngang khoanh tay trước ngực. Nhưng anh chàng Romeo u sầu này không phải là cây đinh duy nhất của buổi trình diễn, bởi vì ở bên trái của Me Inally là một nữ tài tử lộng lẫy trong cái "áo tắm biển" màu hồng, nón kết bờ thuyền đội lệch trên đầu, thỉnh thoảng nhún nhảy vài bước nhỏ, hứa hẹn những bước biểu diễn thật sự sẽ hấp dẫn hơn nhiều và gửi những cái hôn đến đám đông bằng một cử chỉ duyên dáng, như thể đang kéo ra từ đôi môi mình những thước dây "ruybăng".

- Bà ấy thật đẹp! - Mary nói nhỏ, đứng sát vào Denis.

- Nếu em trông thấy bà ta giữa ban ngày, em sẽ rất ngạc nhiên. Người ta khẳng định với anh là bà ta bị lé.

-Ồ! Denis, sao anh lại có thể nói một điều như thế được! - Mary phản đối, vừa nghi kỵ nhìn cái nón kết đội lệch một cách táo bạo của bà ta.

- Xin mời quý bà, quý ông hãy đi vào, hãy đi vào!

Me Inally kêu lên, giở nón ra và ném lên cao với một vẻ mời mọc duyên dáng.

- Buổi trình diễn sắp bắt đầu, chúng tôi bắt đầu ngay bây giờ, đây là buổi trình diễn cuối cùng của tối nay. Một cuộc giải trí thượng hạng, đầy nghệ thuật, tao nhã và lịch sự. Vào cửa hai xu, chỉ hai xu thôi... Thưa quý ông, quý ông có thể dẫn theo vợ và bạn gái của quý ông, nhất định các bà sẽ không thất vọng đoàn hát của chúng tôi đâu. Đoàn hát Me Inally duy nhất, đoàn hát thượng hạng, đoàn hát có một không hai. Chúng tôi bắt đầu! Thưa quý ông, bà Bolita, có mặt ở đây, là môn đệ tài ba nhất của Terrsiclore, mà thế kỷ này được biết đến...

Nghe nói đến tên mình, bà Bolita biểu diễn vài điệu múa xoay tròn, mỉm cười một cách khiêm tốn, đưa hai bàn tay ra với một vẻ đom đóm và kéo

theo nhiều sợi dây "ruybăng" khác, dài và to hơn những sợi dây trước.

- Thưa quý bà, ông Magini, đứng bên ở tay phải tôi, là ca sĩ hoàn hảo nhất và nổi danh nhất của các rạp ca nhạc kịch ở Paris và Milan, giọng ca hay nhất của thời đại chúng ta!

Signor Magini bèn lấy một nét mặt u buồn hơn nữa và chào với vẻ mơ mộng, như thể những bà quý phái đã ném tới tấp vào người ông những bó hoa ở Paris, hay đã tranh giành nhau những ân huệ của ông ở Milan.

- Chúng tôi sắp sửa bắt đầu, chúng tôi bắt đầu, chúng tôi bắt đầu ngay bây giờ đây. Mời quý vị hãy đi vào, hãy vào đi! Đây là buổi trình diễn cuối cùng của tối nay. Sau đó, chúng tôi đóng cửa. Xin cảm ơn tất cả quý vị đã vui lòng chiếu cố. Xin mời quý vị hãy đi vào, hãy vào đi!...

- Buổi trình diễn sắp bắt đầu - Denis nói - Ông ta đã lặp đi lặp lại nhiều như thế. Chúng ta vào xem thử không?

- Ồ! Vâng, vâng... - Mary nói, giọng thèm muốn

Họ đi vào.

Dưới căn lều, họ nghe mùi dầu lửa, mùi mặt cửa, mùi vỏ cam... và tìm được hai chỗ ngồi trong bóng tối lờ mờ. Một lát sau, bức màn nhung từ từ vén lên. Phần đầu dành cho bà Bolita, phần thứ nhì cho ông ca sĩ của Paris và Milan. Phải chăng vì mùi hành tây mà người ta đang chuẩn bị bữa tối đã lôi cuối Me Inally, hay vì ông ta nghĩ rằng hãy còn đủ thời giờ để sắp xếp thêm một buổi trình diễn nữa, - và đó mới thực sự là buổi biểu diễn cuối cùng trong ngày - mà buổi diễn hôm nay cực kỳ ngắn ngủi.

Bà Bolita bước ra sân khấu, nhảy lên một cách nặng nề và buông người rơi xuống mấy miếng ván, thở ồ ồ. Rồi bà chuyển động thân hình một cách nhẹ nhàng hơn, vừa búng ngón tay vừa the thé hét mấy tiếng "La! La! La!". Sau cùng, bà ta ngả người trên sàn ván, hai cánh tay đưa lên trời, gương

mặt nhăn nhó và bức màn nhanh nhẹn buông xuống như để giúp bà khỏi phải ngồi dậy một cách khó nhọc trước mắt khán giả.

- "Không tệ lắm đối với tuổi tác ấy" - Denis nhận xét, - "Nhưng vào một ngày nào đó, bà ta sẽ rơi xuyên qua mấy miếng ván và người ta sẽ không còn nghe nói đến tên bà ta nữa".

- "Ồ! Denis!" - Mary nói bằng một giọng trách móc - "Anh nói đùa phải không? Bà ta có làm anh hài lòng không?"

- "Nếu bà ta đã làm cho em thích thú, thì anh có thiện cảm với bà ta, nhưng em đừng bảo anh phải say mê bà ta". Chàng trả lời vẻ trêu chọc. "Chúng ta hãy chờ xem bà ta sắp sửa làm gì".

Bức màn lại được kéo lên, để lộ ra một phong cảnh, và ở giữa phong cảnh đó, hình dáng mập mạp của bà Bolita đang đong đưa một cách chậm chạp. Bà khoác áo dài màu trắng. Đầu không đội nón kết nữa, tóc tết thành bím dài. Mang đôi cánh, bà bay lượn trong bóng tối lờ mờ, trước những cặp mắt trầm trồ thán phục. Rất được hoan hô, bà đáp trở xuống chào khán giả bằng cách đập đôi cánh, rồi rút lui.

Mary vỗ tay một cách nồng nhiệt và nghiêm trang hỏi Denis, như để thách đố chàng còn dám chê bai một nghệ sĩ tuyệt vời như thế không:

- Bây giờ anh thấy thế nào về bà ấy?

Họ ngồi sát vào nhau trên chiếc băng gỗ chật hẹp, tay trong tay. Denis ngắm nhìn gương mặt tràn ngập vui thú của nàng, siết chặt các ngón tay nàng và nói một câu đầy ý nghĩa:

- Anh thấy em rất tuyệt!

Câu trả lời thật hay. Mary bật cười thú vị, nhưng liền đó, chợt xuất hiện trong tâm trí nàng, hình ảnh u buồn của ngôi nhà mình. Và như vừa bị rơi

vào một khối nước lạnh, nàng bỗng rung mình, cúi đầu. Nhưng nàng cố gắng xua đuổi nỗi buồn, và yên tâm với sự hiện diện của Denis bên cạnh, nàng đưa mắt nhìn trở lên sân khấu.

Trên một cái màn màu trắng, chiếc đèn lồng ở tận cùng của căn lều rơi lên hàng chữ: "Dịu dàng và trung thành thay người yêu của thủy thủ" và trong khi Magini hát theo tiếng nhạc dương cầm, trên tấm màn trắng xuất hiện những hình ảnh rục rờ màu sắc kể lại những thăng trầm của câu chuyện tình đầy cảm động.

Sau đó, theo lời yêu cầu của khán giả, ông hát thêm bản "Juanita", một câu chuyện tình còn say đắm và bi thảm hơn, rồi kết thúc bằng bản "Xứ của tình yêu", mà giọng hát thanh tao và tự nhiên của ông làm khán giả say sưa.

Trong khi các làn sóng âm điệu du dương tràn ngập căn lều, Mary cảm thấy có một sức hấp dẫn kỳ lạ lôi cuốn nàng về phía Denis, và sự xúc động làm đôi mắt nàng đắm lệ. Vẻ rục rờ của buổi chợ phiên tối nay và sức quyến rũ kỳ diệu của âm nhạc đã đưa tâm hồn nàng vươn lên khỏi cuộc sống bản chất và buồn chán.

Buổi trình diễn đã chấm dứt: nàng nhận ra điều này trong một cái rung mình, và hai người cùng im lặng, bước ra bầu không khí mát lạnh của buổi tối.

Đêm đã xuống hẳn, đám đông đã thưa bớt nhưng vẫn luôn luôn vui vẻ. Tâm hồn của hai người đang chìm đắm trong một niềm hoan lạc sâu xa hơn, sự quyến rũ của buổi lễ đã biến mất. Họ nhìn chung quanh một cách ngần ngại.

- Chúng ta còn tiếp tục nữa không? - Denis chậm chạp hỏi.

Nàng lắc đầu. Buổi tối hôm nay vô cùng tuyệt diệu khiến nàng ước muốn nó kéo dài mãi mãi. Nhưng cuộc vui đã bắt đầu tàn và điều đau khổ nhất



đối với nàng là phải nói lời từ giã để rời khỏi xứ của tình yêu. Và than ôi! Đã đến lúc phải lên đường.

- Vậy em đi dạo với anh một chút - Chàng khẩn cầu - Hãy còn sớm. Chúng ta sẽ không đi xa...

Nàng không thể quyết định rời khỏi chàng. Chỉ nghĩ đến điều này thôi, cổ họng nàng nghẹn lại và cảm thấy cần ở lại, dù chỉ thêm một phút nữa.

Nàng muốn lùi lại giây phút đau khổ. Nàng cần có sự hiện diện liên tục của chàng ở bên mình để xoa dịu và nâng đỡ nàng. Sự mãnh liệt của tình cảm nàng dành cho chàng khiến nàng không còn nhớ đến ngôi nhà u ám cũng như lời cấm đoán của cha.

- Hãy đi với anh, em yêu quý. Bây giờ hãy còn sớm.

- Thêm một đoạn đường nữa vậy. - Nàng dịu dàng,

Hai người bước êm trên con đường mòn bờ ngòng ngoèo dọc theo dòng sông Leven, một bên là làn nước đang thì thầm, một bên là những cánh đồng cỏ xanh tốt. Mặt trăng như một cái đĩa bạc lơ lửng trên bầu trời cao giữa muôn ngàn tinh tú và soi bóng xuống dòng nước sâu thẳm.

Trước mặt họ, hai con bướm đêm bay đuổi nhau, lượn những vòng kỳ ảo bên trên những đám lau sậy lớn dọc theo bờ sông, xoay tròn, bay thẳng, nhào lộn trong im lặng, nhưng luôn luôn bay sát theo nhau, luôn luôn ở bên nhau. Đôi cánh xám lấp lánh như những hạt nguyên tử lơ lửng giữa ánh sáng màu ngà, và tiếng vỗ cánh của chúng là tiếng của một chiếc lá rơi.

Họ đã đi được một khoảng xa và bây giờ khu chợ phiên chỉ là vài đốm sáng mờ hồ trên bầu trời bàng bạc ánh trăng, và tiếng âm nhạc chỉ còn văng vẳng như một tiếng thì thầm yếu ớt. Nhưng Denis và Mary không còn suy nghĩ gì đến âm nhạc và mặt trăng nữa, và nếu cả hai đều cảm nhận, trong tiềm thức của mình, vẻ đẹp của phong cảnh chung quanh họ, thì mỗi người

chỉ nghĩ đến bạn mình đang đi bên cạnh. Sự kiện lần đầu tiên được ở một mình bên cạnh Denis, xa hẳn thế giới bên ngoài, làm Mary vô cùng hạnh phúc, tim rộn lên một niềm vui kỳ diệu.

Denis cũng vậy, chàng trai thành thị này cảm thấy lòng mình tràn ngập một mối xúc động lạ lùng và mới mẻ. Những câu nói dễ dàng đã làm chàng trai trở thành người hoạt náo viên của một nhóm, những lời tán tụng thường thoát ra một cách tự nhiên từ đôi môi chàng bỗng khô như đã cạn tận nguồn. Chàng cảm lạnh như một nhân viên sở mai táng, chàng thấy cần phải nói lên một ý nghĩ nào đó, đầu là một ý nghĩ tầm thường, xoàng xĩnh nhất. Nhưng, lưỡi chàng vẫn cứng đờ và trí óc chàng không tìm ra được một lời nào để nói.

Bề ngoài, cả hai bước đi rất bình thản, nhưng trong lòng họ tràn ngập những tình cảm bị đè nén mà sự im lặng của họ càng làm cho nó mạnh mẽ hơn.

Mary cảm thấy như có một cái gì đau nhói ở bên người. Họ đi sát nhau đến độ nàng có cảm giác một mối dây liên hệ mật thiết kết hợp hai cơ thể đang rung động, làm nảy sinh trong nàng một ước vọng không thể diễn tả được, một nỗi thèm muốn vô biên chỉ có thể thỏa mãn trong vòng tay vững chắc của Denis.

Sau cùng, cả hai thỉnh thoảng dừng lại và nhìn nhau. Nàng ngước mắt lên. Dưới ánh trăng, gương mặt trái xoan nhỏ nhắn của nàng như trong suốt. Chàng cúi xuống hôn nàng. Đó là nụ hôn đầu tiên của một người đàn ông.

Denis cảm thấy xao xuyến. Chưa bao giờ chàng có một cảm xúc tương tự như mình vừa nhận được một sự dâng hiến vô cùng tuyệt diệu và hiếm có. Như trong một cơn mơ, chàng tự động quì gối xuống trước mặt nàng, ôm lấy nàng, gục đầu vào chiếc áo dài. Mùi vải cũ kỹ thật quyến rũ với chàng và Denis nhận thấy đôi chân mảnh mai của nàng run lên nhè nhẹ. Chàng nắm lấy bàn tay nàng, kéo nàng ngồi xuống đất.

Khi chàng giở chiếc nón của nàng ra, một lọn tóc buông xuống vàng trán xanh xao của nàng. Chàng vụng về hôn lên đó trước khi hôn lên đôi mắt khiến chúng khép lại.

Bây giờ hai người ngồi sát nhau, được che khuất bởi những đám lau sậy và một lớp cỏ dày. Sự va chạm của cơ thể đem đến cho họ một cảm giác ấm áp tuyệt diệu; và trong im lặng, cả hai cùng rời bỏ thế giới xung quanh họ, chỉ còn biết có họ. Mary ngả đầu lên cánh tay của Denis và đôi môi nàng hé mở để lộ hàm răng sáng như những hạt ngọc màu trắng. Lúc đó, trong vòng tay siết chặt của chàng, và đôi mắt nhắm nghiền, nàng có một cảm giác chói lòa, rồi quên hết tất cả, như thể nàng không còn là của mình nữa mà hoàn toàn thuộc về chàng. Tâm hồn nàng lao nhanh hơn một con chim én đến trước tâm hồn của Denis, và cả hai hòa hợp với nhau, bỏ mặc thế xác họ trên mặt đất, cùng nhau bay lên một vùng cao rộng. Họ cùng bay bên nhau, cũng nhẹ nhàng như hai con bướm đêm, cũng lặng lẽ như dòng sông. Không có gì kiềm giữ họ lại được, không một sợi dây phàm tục nào ngăn cản được cuộc bay đầy hoan lạc của họ.

Những ánh đèn của khu chợ phiên lần lượt tắt đi, một màn sương trắng nhẹ che phủ ánh sáng trên mặt sông, như hơi thở làm mờ một tấm gương, rồi tỏa rộng trên khắp đồng quê và bóng tối bao trùm những khu đồng cỏ trong khi mặt đất từ từ trở lạnh. Bức màn sương làm im mọi tiếng động và sự yên lặng trở nên tuyệt đối, cho đến lúc, thật lâu, thật lâu sau đó, một con cá hồi phóng lên khỏi mặt sông và rơi trở xuống khiến nước bắn lên tung tóe.

Tiếng động này làm Mary cử động nhẹ nhẹ và dần dần trở lại với thực tại. Nàng thì thầm:

- Denis, em yêu anh, nhưng đêm đã khuya, rất khuya rồi, em phải về.

Một nhọc ngẩng đầu lên, nàng duỗi hai tay và hai chân tê cóng. Rồi nhanh như một tia chớp, nàng nhớ đến cha nàng, nhà nàng và hoàn cảnh

của nàng ở đó. Nàng kinh hãi đứng dậy, ghê sợ cả chính mình, kêu lên:

- Ôi! Em đã làm gì? Cha em! .... Chúng ta sẽ ra sao? Em thật điên rồ!

- "Em sẽ không bị một tai họa nào hết". Denis nói, vừa đứng dậy và tìm cách trấn an cô. "Anh yêu em và anh sẽ bảo vệ em".

- "VẬY anh hãy để em về" - Nàng nói trong lúc những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má nhợt nhạt. "Ồ! Em phải có mặt tại nhà trước khi cha em về, nếu không, em sẽ phải ở ngoài đường suốt đêm".

- ĐỪNG khóc em! Anh van em, nước mắt của em làm anh buồn khổ. Chưa khuya lắm đâu, chỉ mới mười một giờ. Hơn nữa, chính anh chịu trách nhiệm, chính mình anh đáng bị trách mắng.

- Không, Denis, không! Tất cả đều do em. Đáng lẽ em không nên đến... em đã cãi lời cha. Chính em phải hứng chịu các hậu quả.

Denis ôm lấy thân hình run rẩy và nhìn thẳng vào mắt nàng, giọng quá quyết:

- Em sẽ không phải chịu đau khổ. Anh muốn em biết rõ một điều, ngay tại đây: anh yêu em, anh tôn sùng em và anh sẽ cưới em.

- "Vâng, vâng", Mary vừa nói vừa thốn thức, "nhưng hãy để em về nhà... em phải về, nếu không cha em sẽ giết em. Nếu tối nay ông không về trễ thì sẽ xảy đến cho em... sẽ xảy đến cho cả hai chúng ta một điều gì ghê gớm lắm".

Và nàng bỏ chạy trên con đường mòn, trượt chân và loạng choạng suýt ngã. Chàng chạy theo tìm cách an ủi, trấn an bằng những lời âu yếm, cảm động nhất. Nàng ngừng khóc khi nghe chàng nói, nhưng vẫn tiếp tục lặng lẽ chạy đi cho đến lúc hai người vào đến thành phố. Nàng đứng lại, hốt hển nói:

- Anh đừng đi theo em nữa. Chúng ta có thể gặp ông ấy... cha em.
- Nhưng con đường tối tăm quá... anh không dám để em đi một mình.
- Anh hãy đi đi! Cha em có thể gặp chúng ta đi chung với nhau.
- Nhưng, bóng tối?
- Không làm sao khác được. Em sẽ cố chạy.
- Chạy như thế em sẽ bị mệt, và trời lại tối quá. Con đường lại hết sức vắng vẻ.
- Hãy để em đi, em phải đi... Hẹn gặp lại anh.

Và sau một cái siết tay cuối cùng, nàng bỏ chạy, biến mất trong đêm tối.

Denis tự hỏi nên phóng theo hay gọi nàng lại, chàng đưa tay lên, vẻ hoang mang, như để van nài nàng, rồi từ từ buông xuống, và sau khi đứng bất động một hồi lâu, chàng ừ ừ quay lưng trở về nhà. Trong lúc đó Mary cuống cuống trở lại con đường mà đầu hôm nàng đã đi với những bước chân nhẹ nhàng. Nàng có cảm giác mình đã sống cả một thế kỷ chỉ trong vài giờ vừa qua. Thật không thể nào tưởng tượng nổi rằng cô gái Mary Brodie lại ở ngoài đường một mình vào giờ này. Tiếng các bước chân cô độc của nàng làm nàng sợ hãi, chúng vang lên như những lời tố cáo về sự điên rồ, sự vô lý của nàng. Denis muốn cưới nàng! Chàng chắc cũng đã mất lý trí, vì chàng không hiểu cha nàng, cũng như không hiểu những điều kiện khắc nghiệt của cuộc sống của nàng. Tiếng vang của những bước chân hình như đang chế nhạo nàng, thì thầm rằng nàng thật điên rồ khi lao mình vào một cuộc phiêu lưu vô ích.

Về gần đến nhà, nàng trông thấy một bóng người và nàng như bị tê liệt. Thường thường cha nàng chỉ trở về sau mười một giờ, nhưng đôi khi sớm hơn, và càng tiến tới nàng có cảm giác đó là ông. Bỗng Mary thốt ra một

tiếng thở dài nhẹ nhõm. Không còn thận trọng nữa, nàng chạy vội đến, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Anh Matt, ồ! Anh Matt, hãy đợi em!

Cô bám chặt vào người Mathieu, nắm lấy cánh tay của cậu, như một người bị đắm tàu bám vào một cái phao.

- Mary! - Mathieu giật nảy người kêu lên, không thể tin được vào đôi mắt mình.

- Phải, chính em đây, và may mắn thay, chính là anh. Lúc đầu, em tưởng là ba.

- Nhưng... nhưng tại sao em lại ở ngoài đường vào giờ này? - Cậu ta kinh ngạc kêu lên. - Em đã đi đâu?

- Điều đó không quan trọng trong lúc này, anh Matt. Chúng ta hãy vào nhà trước ba... em van anh. Đừng hỏi em điều gì hết.

- Nhưng em đã đi đâu? Mẹ sẽ nghĩ gì?

- Mẹ tưởng em đã ngủ hay đang đọc sách. Mẹ biết đó là điều em thường làm trong lúc chờ đợi anh.

- "Mary, em cả gan dám trốn nhà đi chơi. Thật xấu hổ cho em", - Mathieu bước đi vài bước rồi bỗng dừng lại - "Anh không muốn cô Moir biết chuyện này. Thật nhục nhã! Hành vi của em có thể làm hại đến danh giá của mình!"

- Anh đừng cho cô ấy biết chuyện này, đừng nói chuyện này với ai hết. Nhưng chúng ta hãy vào nhà, em van anh. Chìa khóa của anh đâu?

Vừa càu nhàu, Mathieu vừa tiến đến thềm cửa và trong khi Mary thở ra nhẹ nhõm thấy cửa không bị cài then, nghĩa là cha chưa về, cậu mở cửa ra.

Ngôi nhà hoàn toàn im lặng, không ai chờ đợi Mary. Với niềm biết ơn, Mary nắm lấy bàn tay Mathieu và lặng lẽ đi lên cầu thang, giữa bóng tối dày đặc.

Vào phòng, nàng thở thật sâu và dò dẫm đi. Sự đụng chạm những đồ vật quen thuộc làm nàng cảm thấy yên tâm. Không ai hay biết gì hết! Nàng nhanh nhẹn thay quần áo và chui vào giường. Sự êm ái của chăn nệm làm dịu ngay cơn sốt lo âu, và chẳng mấy chốc, sau khi đã dành cho Denis ý nghĩ cuối cùng còn sáng suốt của mình, nàng ngủ thiếp đi.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 3

Sáng hôm sau, khi James Brodie thức dậy, ánh sáng mặt trời đã vào đầy phòng. Ông chọn căn phòng phía sau làm phòng ngủ, vì ông thích những tia nắng sớm đánh thức ông, ủa vào người ông xuyên qua những tấm chăn và đem đến cho ông một cảm giác hùng mạnh, rục rờ. "Không mặt trời nào bằng mặt trời buổi sáng." Đó là một trong những câu mà ông thường lặp đi lặp lại với một vẻ hóm hỉnh đầy ý nghĩa. "Ánh nắng ban mai, đó là thứ mà chúng ta cần. Người ta hưởng nó quá ít, nhưng trong căn phòng của tôi, tôi có đủ số lượng ánh nắng ấy."

Ông ngáp thật lớn, ưỡn tấm thân đồ sộ lên một cách khoái lạc và bằng đôi mắt mở hé, ngắm những tia nắng vàng lờ lờ chung quanh ông, rồi nhìn lên đồng hồ. Mới có tám giờ, nghĩa là còn có thể nằm nướng thêm mười lăm phút nữa. Brodie xoay người nằm nghiêng và chui vào chăn. Nhưng liền đó ông lại tởm chần ra. Mặc dầu vẻ đẹp của buổi sáng hết sức quyến rũ, mùi thơm của món điểm tâm xông lên ngào ngạt, ông vẫn thấy không được vui.

Với một vẻ quạu quọ, ông quay mặt về phía bên kia, nhìn vào chỗ nệm còn bung xuống. Bà Brodie đã rời khỏi giường trước đó. Theo lệ thường, bà thức dậy thật sớm để lo cho bữa ăn sáng trước lúc ông xuống. "Một người đàn bà như vợ ta..." - Ông suy nghĩ một cách bực tức - "có lợi ích gì cho một người đàn ông mạnh khỏe như ta?". Bà giải việc bếp núc, giặt giũ, lau chùi, mạng các chiếc vớ, đánh bóng mấy đôi giày. Nhưng bây giờ đây, ông đâu có thích thú gì khi ôm bà trong tay? Hơn nữa, sau khi Nessie ra đời, bà không ngừng đau ốm, rên rĩ; sự mềm nhũn của bà làm một điều nhục mạ đối với sinh lực



cường tráng của ông. Mới hôm chũn hật vừa qua, ông bắt gặp bà đang cất giấu một đồ lót dơ và ông giận dữ la lên:

- Bà đừng biến căn phòng của tôi thành một đồng phân. Tôi đã phải chịu đựng bà quá lắm rồi, bà chớ ném thêm quần áo dơ của bà vào mặt tôi!

James Brodie cảm thấy ghê tởm vợ, đã từ lâu lắm rồi. Ngay cả đến mùi của bà, ông cũng không chịu được, và nếu không phải là một người đàn ông hoàng, ông đã đi tìm thú vui ở nơi khác! Đêm qua, ông rơi vào một giấc mơ tuyệt diệu! Brodie trề môi dưới ra khi nhớ lại hình ảnh của cô gái ranh mãnh mà ông rượt đuổi khắp rừng nhưng không bắt được; cô ta không có gì trên người và chạy nhanh như một con nai. Thình thoảng cô quay mặt lại để khiêu khích ông với một nụ cười đầy quyến rũ, làm cho ông phải chịu cực hình của Tantalé 1.

Nếu ông mà bắt được cô ta...

Thình lình, nhận thấy đã tám giờ mười lăm, Brodie nhảy xuống giường, xô quần tây vào, mang vớ, giày và cởi áo ngủ ra. Bụng ngực trần của ông trơn và láng bóng, các bắp thịt vai và lưng chuyển động như những sợi dây thừng thắt nút, nhanh nhẹn dưới làn da trắng sáng như lụa "xaten", trừ mấy chỗ có các chùm lông đen trên ngực, như mấy đám rong rêu trên một tảng đá.

Ông đứng trước tấm gương nhỏ treo bên trên bồn rửa mặt, ngắm nghía đôi mắt trong, hàm răng trắng, đưa ngón tay vuốt chòm râu che phủ quai hàm nặng nề của mình. Rồi ông lấy cái hộp bằng gỗ đựng bảy con dao cạo, cẩn thận chọn con dao ngày thứ sáu, thử độ bén của nó trên móng ngón tay và liếc lên miếng da treo trên một cây đinh. Brodie cạo râu một cách cẩn thận, rửa mình bằng nước lạnh, dội thật nhiều nước lên đầu, ngực và hai cánh tay. Đây là thói quen bất di bất dịch của ông, ngay cả vào những sáng mùa đông lạnh nhất, và điều này, ông khẳng định, đã đem đến cho ông một sức khỏe toàn hảo và tránh cho ông những chứng cảm mạo thông thường.

"Tôi nhúng mình vào nước lạnh", ông thường hay khoe, "càng lạnh càng tốt. Tôi đập nước đá ra để xối lên người, và nước càng lạnh chừng nào, sau đó tôi càng cảm thấy nóng chừng ấy. Điều này không làm cho tôi run lập cập hay bị sổ mũi như bao người khác. Không, không, điều này chỉ làm cho người tôi nóng lên. Nước lạnh, thật lạnh, đó là sức khỏe!".

Và ngay lúc ấy, vừa chà xát thật mạnh lên người bằng một tấm khăn, vừa huýt sáo, Brodie cảm thấy một sự ấm áp dễ chịu tràn ngập, xua đi phần nào nỗi bức bối.

Ông mặc chiếc áo sơ-mi bằng vải mịn, thắt cái cà-vạt có chấm tròn được ghim một móng ngựa bằng vàng. Xong xuôi, ông đi xuống phòng ăn.

Brodie luôn luôn ăn sáng một mình. Mathieu đi làm lúc sáu giờ, Nessie đi học lúc tám giờ rưỡi, bà cụ không bao giờ thức dậy trước mười giờ, còn bà Brodie và Mary, hai người ăn sáng lúc nào họ thích, trong gian bếp phụ. Vì thế, ông ngồi vào bàn ăn, cô độc và trang nghiêm.

Trong khi Mary lặng lẽ đi đi lại lại trong phòng để dọn đồ ăn, Brodie nhận thấy nàng có vẻ xanh xao, nhưng ông không nói gì hết, bởi vì nguyên tắc của ông là không khuyến khích những người đàn bà thở than rằng họ bị bệnh. Dầu vậy, ông vẫn cảm thấy một chút thỏa mãn kín đáo: Brodie cho rằng vẻ tiêu tụy của Mary và những quầng đen dưới mắt nàng là kết quả của cuộc tấn công của ông hồi chiều hôm qua.

Theo thói quen, khi ăn sáng xong, James Brodie lặng lẽ rời khỏi nhà lúc chín giờ rưỡi, và dừng lại một lúc ở cổng để ngắm nhìn ngôi nhà một cách mãn nguyện. Ông hãnh diện đưa mắt nhìn khắp lãnh thổ của mình, trông coi sao cho không có một ngọn cỏ nào lú lên trong sân cát, không một vết dơ nào làm hoen ố nước sơn. Đây là công trình của ông. Cách đây năm năm, Brodie đã mua miếng đất này rồi đến gặp ông thầu khoán Urie, cho ông ấy xem sơ đồ, giải nghĩa từng chi tiết kiểu nhà mà ông sẽ cho xây cất. Ông Urie đã nhìn ông Brodie một cách kinh ngạc.

- Xin lỗi ông, nếu ông làm một nhà thầu khoán, ông sẽ không để cho các bản vẽ kỳ quái như vậy lôi cuốn mình. Chắc ông đang ở trên cung trăng. Cái nhà gì kỳ vậy?

- Ông Urie, không phải ông ở trong đó, mà là tôi! - Brodie trả lời một cách cương quyết.

- Nhưng họ đồ của ông đòi hỏi quá nhiều nhân công một cách vô ích. Ông có nghĩ đến các chi phí trong việc xây cái lan can có những chỗ thủng này không. Để làm gì vậy? - Và Urie gõ mạnh đầu bút chì lên đường vẽ.

- Ông Urie, chính tôi trả tiền chứ không phải ông!

Ông thầu khoán hất ngược cái nón ra đằng sau và đưa cây bút chì lên gãi đầu, vẻ không hiểu.

- Điều này không được đúng đắn, ông Brodie. Căn nhà sẽ rất đẹp nếu nó được xây cất lớn hơn mười lần. Thật vô lý: cả thành phố sẽ hạ bóng ông, ông Brodie ạ.

- "Chuyện đó để tôi lo". Brodie giận dữ la lên. Chicos Chúa mới che chở nổi đứa nào dám cười thằng Brodie này.

- "Nào, nào, ông bạn của tôi". - Ông Urie nói, giọng đả dụ, "hãy để tôi cất cho ông một ngôi biệt thự cực kỳ đàng hoàng chứ không phải một tiểu lâu đài mà ông say mê một cách vô lý như vậy".

Một vệt kỳ lạ lóe lên trong đôi mắt rực lửa của Brodie và ông ta nói lớn:

- "Này, ông Urie, ông hãy cố gắng nói chuyện với tôi nghiêm chỉnh hơn. Tôi không ưa cái hộp xinh xắn của ông, tôi muốn một ngôi nhà thích hợp cho tôi..." - Rồi Brodie lấy lại bình tĩnh và nói tiếp, giọng bình thường:

- "Nếu ông không thích, ông không bị bắt buộc phải làm. Tôi đề nghị với ông một công việc, nhưng nếu ông không muốn, thì còn có những nhà thầu khác".

- "Nếu ông nghĩ như vậy", - Urie nói, và huýt sáo, sau khi đã nhìn Brodie dăm dăm - "thôi được. Bởi vì ông cương quyết, tôi sẽ thiết lập cho ông một đồ án và một bản chiết tính chi phí. Một người ngang bướng thường bắt kẻ khác phải làm theo ý mình. Nhưng ông đừng quên rằng tôi đã báo trước với ông. Ông đừng bảo tôi phải đập nó sau khi xây xong."

- Không, không - Brodie cười gằn trả lời - tôi sẽ chỉ khiếu nại ông nếu ông không làm đúng những điều tôi yêu cầu và lúc đó ông sẽ hối tiếc. Bây giờ xin ông bắt tay vào việc và đừng nói chuyện phiếm nữa.

Bản đồ án được Brodie chấp nhận, và công việc xây cất bắt đầu. Ông ta đã trông thấy ngôi nhà của mình vươn lên từng ngày. Mỗi buổi chiều, ông ta đến thăm nó, đích thân trông coi cho người ta làm đúng theo những họa đồ. Brodie thường ngắm nhìn rất lâu những viên đá trắng và láng, dùng tay kiểm tra chất lượng của hồ, nhắc thử những miếng ngói vuông. Người ta dùng toàn các vật liệu thượng hạng, và mặc dù đã chi ra quá nhiều, (túi ông ta đã cạn, nhưng ông ta bao giờ cũng tiêu xài rất rộng rãi cho chính mình, và việc để dành tiền chỉ nhằm một mục đích này mà thôi) ông ta hạnh diện vì đã thực hiện được dự định của mình. Và ngoài ra, ông ta đã có lý: không có ai chèn hạ ông. Tuy nhiên, ít lâu sau, khi ngôi nhà hoàn thành, vào một buổi chiều, có một người đi dạo, tách ra khỏi nhóm người say rượu đang tụ tập gần đó, tiến đến bên Brodie.

- "Chào ông Brodie" - anh ta nói sau khi đã nấc cụt và đưa mắt tìm sự đồng tình của các bạn mình. "Tòa lâu đài chiều nay thế nào?"

- Khá hơn anh nhiều - Brodie trả lời, vừa thản nhiên nhìn vào mặt anh ta, và với một sức mạnh dữ dội, ông ta đâm vào giữa mặt kẻ lắm chuyện, rồi rút

khăn tay ra lau các ngón tay dính máu. Xong ông khinh biném chiếc khăn tay xuống đất, lạnh lùng bước đi.

Hiển nhiên địa vị của Brodie đã thay đổi trong mấy năm quá, và từ khi ngôi nhà xây dựng xong, người ta sợ ông hơn. Cát tính độc đáo của ông đã làm tăng giá trị xã hội của ông, và dần dần ông trở thành một nhân vật đáng chú ý, giao du rất rộng nhưng không có một người bạn thân nào.

Sau khi nhìn ngôi nhà lần chót, Brodie lên đường. Ông đi chưa xa mấy thì thấy một gương mặt lấp ló sau tấm màn của ngôi nhà ở phía dưới nhà ông một chút, đang rình trông theo. Brodie cười thầm khi nhận ra đó là chàng Pettigrew nhỏ thó, chủ tiệm tạp hóa vừa đến thành phố này. Gã này cố tìm cách cùng đi chung với ông ra thành phố để có uy. Ngày đầu tiên, Brodie tha thứ cho sự tự tiện này, nhưng sáng hôm sau, khi thấy chàng không đáng kể kia đứng đợi mình, ông đã dừng ngay lại và bình tĩnh nói:

- Pettigrew, tôi sợ rằng mắt tôi đã kém đi. Ngày hôm nay, chỉ trông thấy anh như một người đàn ông bết xíu và ngày mai tôi có thể hoàn toàn không trông thấy anh được. Vả lại, tôi đi rất nhanh. Vậy ông bạn hãy cứ đi một mình với tốc độ của ông bạn, đừng làm một cặp giò để chạy theo tôi. Chào ông bạn.

Bây giờ, khi đi ngang qua căn nhà đó, ông nở một nụ cười mỉa mai khi nghĩ rằng kết quả nay anh chàng Pettigrew sẽ tránh ông như tránh bệnh dịch và đứng trong ngôi nhà rình theo cho tới lúc ông đi khuất hẳn mới dám ló mặt ra đường.

Chẳng mấy chốc, Brodie đã ra đến thành phố, và ở cuối đường Nhà Thờ, một người thợ nhấc nón kết của anh ta lên. Mũi ông nờto trước cử chỉ tôn kính chỉ dành cho các nhân vật cao cấp của thành phố. "Chào anh bạn", ông ta la lên, giọng hết sức thân thiện, vừa há đầu ra sau một cách hãnh diện, rồi rẽ sang con đường dốc, đi ngược lên phía trên cho tới một cửa tiệm bên ngoài trông rất khiêm tốn.

Cửa tiệm, vẻ cũ kỹ và kín đáo, mặt tiền chật hẹp với một tủ kính nhỏ duy nhất không trưng bày một món hàng nào, mang vòn vẹn mấy chữ vàng đã phai màu: TIỆM BÁN NÓN. Như vậy, tuy vẫn chiếm một vị trí trung tâm của thành phố, cửa tiệm này có vẻ muốn tránh những cái nhìn của công chúng, bởi vì nó hơi thụt sâu vào trong lễ đường, để cho những ngôi nhà lân cận lấn ra phía trước. Hình như nó muốn ẩn mình càng kín đáo càng tốt. Ở bên trên cửa lớn, tấm bảng hiệu đã phai mờ theo năm tháng, song người ta vẫn còn nhận ra mấy chữ James Brodie in nhỏ và nghiêng.

Sáng nào cũng vậy, khi nhìn cửa tiệm, Brodie không khỏi mỉm cười trước sự kiện mình là chủ nhân của nó. Dĩ nhiên nó là phương tiện sinh sống duy nhất của ông, là nguồn gốc của tòa lâu đài đồ sộ và các bộ quần áo thanh lịch, đồng thời cũng là nguồn gốc của những đồng tiền mà ông thường thích xóc trong túi để nghe tiếng leng keng. Tuy nhiên, thái độ của ông đối với cái nghề này là thái độ của một người khoan dung. Một người như ông mà lại làm nghề bán nón! Nhưng ông ta không thấy xấu hổ về điều đó, đúng hơn ông ta lại cảm thấy thích thú trước sự tương phản giữa con người ông và cái nghề nghiệp của ông, một sự tương phản mà ông tin chắc sẽ làm cho cả thế giới phải ngạc nhiên. Ông quay người lại và từ trên cao đưa mắt nhìn xuống con đường tựa như một vị vua rộng lượng xuất hiện cho công chúng được chiêm ngưỡng. Ông ta luôn luôn nghĩ đến sự vô lý của cảnh ngộ này, và lần này bước vào cửa tiệm ông ta vẫn còn thích thú, cười thầm.

Tối tăm, không được chăm sóc, gần như đổ nát, cửa tiệm bị cắt dọc theo chiều dài bởi một quầy hàng ngăn khách hàng với phần trong cửa tiệm. Ở một đầu quầy hàng, có một dãy chân đồng đã cũ, trên đầu mỗi chân máng một cái mũ hay một cái nón kết. Ở đầu kia, tiếp giáp với vách tường, có một lối đi lên vài bậc thang đưa đến một cánh cửa bằng kính mờ trên đó có hai chữ "Văn phòng". Đằng sau là một phòng nhỏ hình chữ L vừa đủ để chứa một tấm ván ủi đồ và một lò sưởi. Vách tường phủ bằng một thứ giấy màu đỏ sẫm, mang vài bức ảnh đã cũ, và nếu ở đây người ta thấy có ít nón, thì ở đằng sau

quầy hàng có một dãy ngăn tủ lớn bằng gỗ đựng đầy nón kết, với vô số hộp các- tông đựng nón chất cao tới trần nhà.

Phía sau quầy hàng có một thanh niên mảnh khảnh. Ve úa héo và xanh xao của anh phản đối một cách yếu ớt sự thiếu ánh mặt trời trong cửa tiệm. Gương mặt anh đầy vết sẹo, chứng tích của một cuộc chiến đấu dai dẳng chống lại các mụn nhọt mà mẹ anh cho là do chứng thiếu máu sinh ra và để trị chứng này, bà bắt anh phải uống chất sắt.

Mặc dầu có các khuyết điểm nói trên, thêm vào đó là một cái mụn cóc trên đầu mũi, một mái tóc đầy gàu rơi lổm đổm trên cổ áo vét- tông, anh không có vẻ quá xấu xí và cách ăn mặc rất thích hợp với địa vị của anh.

Rủi thay, chung quanh người anh phảng phất một mùi chua do chứng xuất mồ hôi quá nhiều, nhất là ở hai bàn chân, một trở ngại đáng tiếc khiến đôi khi Brodie phải kêu anh lấy một cục xà bông theo cửa sau ra bờ sông.

Đó là anh Peter Perry, vừa là người chạy việc, người bán hàng, vừa là người trông coi lò sưởi và bàn ủi, bồi của ông chủ kiêm tổng quản gia.

Khi Brodie bước vào, anh nghiêng mình về phía trước, hai bàn tay chống trên quầy hàng, ngón tay đưa thẳng, cùi trỏ xếp lại, ngẩng cái đầu tóc của anh lên và khúm núm chờ đợi cái chào của ông chủ.

- Chào Perry.

- "Kính chào ông Brodie".-Anh ta đáp lại với một sự vồn vã căng thẳng, mặt ngẩng lên rõ hơn một chút nữa-"lại thêm một buổi sáng thật đẹp... tuyệt diệu đối với mùa này. Thật là thú vị!"-Và sau vài giây im lặng tán thưởng, anh nói tiếp:

- "Thưa ông, ông Dron có đến hồi sáng nay".

- Dron...quái, hẳn ta muốn gì?

- Thưa ông, tôi không hiểu. Ông ấy sẽ trở lại, ông ấy nói như vậy.

- Hừm! - Brodie càu nhàu, rồi bước vào văn phòng, buông người xuống một chiếc ghế. Không chú ý đến lá thư đặt trên bàn, ông châm lửa hút ống điếu. Kế đó, hất nón ra đằng sau, (để chứng tỏ sự tôn quý của con người mình, không bao giờ Brodie bỏ nón ra ở trong cửa hàng) ông lấy tờ báo Glasgow Herald.

James Brodie đọc chậm chậm bài xã luận ở trang đầu, môi mấp máy trên mỗi chữ, bám vào bài báo, mặc dầu đôi khi ông phải đọc lại một câu khó hiểu. Thỉnh thoảng, ông hạt tờ báo xuống, nhìn lên vách tường, vận dụng tất cả trí thông minh để tìm hiểu đoạn văn. Đó là một cố gắng đầy khó nhọc mà sáng nào ông cũng buộc mình phải làm để tiếp thu cho được bài xã luận chính trị của tờ Herald. Brodie cho đó là việc phải làm của một người có địa vị như ông. Hơn nữa, nhờ vậy mà ông có được những luận cứ vững mạnh trong các cuộc nói chuyện có tính cách quan trọng. Tuy vậy, đến sáng hôm sau ông đã hoàn toàn quên mất ý nghĩa chính yếu của bài báo.

Ông đã đọc như thế được nửa cột báo thì có tiếng gõ nhút nhát lên cửa kính. Ông la lên:

- Cái gì vậy?

- Thưa ông, ông Dron xin được gặp ông.

- Anh ta lại muốn gì tôi? Anh ta không biết rằng tôi đang bận đọc bài xã luận của tờ Herald sao?

Dron, anh chàng khốn khổ đáng thương, chẳng là cái thứ gì cả, đang đứng đằng sau Perry, nghe không sót một lời nào. Và Brodie đoán biết như vậy nên lại càng lớn tiếng hơn với những câu khó chịu nhất. Rồi, với cái cau mặt nhẹ, ông lắng nghe cuộc thảo luận thì thầm diễn ra ở bên ngoài cánh cửa.

- Thưa ông, ông ấy bảo chỉ xin ông có một phút thôi, - Perry nói.



- "Thật là chỉ một phút thôi! Này, anh ta sẽ may mắn lắm, nếu được tôi dành cho một giây. Tôi không muốn gặp anh ta tí nào cả". Brodie lại la lên. "Anh hãy hỏi anh ta có điều gì muốn nói, và nếu không có gì quan trọng, anh ta hãy để dành hơi mà thổi ngụi tóc áo của mình!"

Lại bàn luận thì thầm... Perry cho Dron biết rằng anh đã làm tất cả những gì anh có thể làm được.

- Vậy anh hãy đích thân nói chuyện với ông ấy đi!

Sau cùng, Perry nói lầm bầm, bỏ trở lại quầy hàng. Dron mở hé cánh cửa và ghé một mắt nhìn vào.

- À! Anh đó à? - Brodie nói, mắt không nhìn lên khỏi tờ báo và làm ra vẻ đang chăm chú đọc.

Dron hăng giọng và mở cánh cửa rộng hơn một chút,

- Thưa ông Brodie, tôi có thể nói với ông một câu không, chỉ một phút ngắn thôi? Tôi sẽ không quấy rầy ông lâu hơn...

Và anh ta từ từ lách mình qua cánh cửa, bước nhẹ vào văn phòng.

- Nào, chuyện gì thế? - Brodie càu nhàu, ngược mắt lên với một vẻ bức bối - Tôi không hề dính líu đến anh và chúng ta không có gì mật thiết với nhau.

- "Thưa ông, tôi biết điều đó lắm". - Dron trả lời một cách nhún nhường - "và chính vì vậy mà tôi đến đây gặp ông. Tôi đến để xin ý kiến của ông và cũng có một đề nghị xin trình bày với ông".

- Nào, cái gì nào? Anh đừng đứng đó như một con gà mái trên một tấm "tôn" nóng bỏng.

Dron bối rối xoắn tròn cái nón kết.

- Thưa ông, tôi không thành công trong việc buôn bán và tôi đến xin bàn về căn nhà của tôi.

- Anh muốn nói đến căn tiệm đồ nạt của anh?

- "Tôi biết nó đã bị bỏ trống từ lâu rồi", - Dron trả lời một cách nhút nhát, "nhưng dầu sao nó cũng là một tài sản, gần như là cái tài sản duy nhất của tôi. Mấy ngày qua, tôi bỗng nảy ra một ý mà tôi tin là có thể làm cho ông chú ý đến."

- "Thật là tuyệt diệu" - Brodie cười chèn hạ. - "Anh hẳn phải có một đầu óc thông minh lắm mới tìm ra được những ý nghĩ hay như vậy... Chẳng bao lâu nữa, chắc anh sẽ được vào hội đồng thành phố. Nào, hãy nói cho tôi biết cái ý nghĩ tuyệt vời đó đi!"

- Tôi nghĩ rằng ông làm một nhà kinh doanh lớn, cửa tiệm hiện giờ có lẽ quá nhỏ và có thể ông có ý muốn phát triển thêm bằng cách mua căn nhà của tôi.

Brodie nhìn anh một lúc lâu với vẻ chèn hạ, rồi nói:

- À, thế ra vì muốn cho tiệm tôi phát triển mà sáng nay anh đã đến đây hai lần, phải không?

- Không phải, thưa ông. Nhưng như tôi vừa nói với ông, tôi đã thất bại trong thời gian vừa qua, rồi bị hết chuyện này đến chuyện khác; thêm vào đó vợ tôi lại sắp sinh. Vì vậy tôi phải bán hoặc cho mượn căn nhà ấy.

- "Quả thật là quá buồn cười!" - Brodie la lớn lên - "Những kẻ nghèo hèn như các anh mà lại muốn có những gia đình đông đảo... Tuy nhiên, tôi hy vọng anh không buộc tôi phải chịu trách nhiệm về đứa nhỏ sắp sinh chứ?Ồ! Tôi biết rồi, tôi nghe nói anh có một bầy con đông đến độ anh không thể nào nhớ hết tên chúng. Nhưng", ông ta đổi giọng nói tiếp, "anh đừng bắt tôi phải chịu trách nhiệm về chúng. Việc làm ăn của tôi là của tôi và tôi điều khiển

nó theo ý thích của tôi. Tôi không hề nghĩ đến việc phải sắm các tủ bày hàng bằng kính, cũng như phải biếu vài gói kẹo kèm theo mỗi cái nón bán ra. Thế ra, anh không biết các khách hàng và bạn của tôi đều là những kẻ cao quý và lịch sự nhất trong thành phố này à? Căn tiệm trống không của anh từ nhiều tháng nay đã là một vết nhơ cho cửa hàng danh giá của tôi. Anh hãy cho thuê nó, nếu anh muốn. Còn tôi, tôi sẽ không bao giờ thuê nó. Bây giờ anh hãy đi đi và đừng bao giờ quấy rầy tôi như thế nữa. Tôi bận việc và không có thì giờ để nghe những lời than vãn ngu đần của anh".

- "Được, được, thưa ông Brodie"-Dron trả lời một cách ung dung, vừa xoay tròn cái nón kết trong tay. - "Tôi rất tiếc đã làm mất thì giờ của ông, nhưng tôi nghĩ rằng việc thăm dò kiến của ông đâu có gì sai quấy...nhưng, ông đã tỏ ra quá khắc nghiệt."

Anh quay người đi ra, đúng lúc Perry, rất xúc động, chạy bổ vào phòng.

- "Thưa ông Brodie" -Anh ta lập bập nói, "tôi vừa trông thấy chiếc xe độc mã của Sir John đến trước cửa".

Người làm công có thể tiếp đón những khách hàng ít quan trọng, thuộc loại tầm thường; bốn phận của anh là phục vụ họ, để cho ông chủ không bị quấy rầy. Nhưng khi một nhân vật quan trọng đến cửa hàng, anh ta phải chạy đi báo cho chủ, lanh lẹ như một con chó săn.

Brodie nhướng đôi mày lên nhìn Dron như để nói: "Anh thấy chưa", rồi vì không muốn Sir John trông thấy ông đang nói chuyện với một con người kém sang trọng như vậy, ông lôi nhanh anh ta ra khỏi văn phòng, xô mạnh về phía cửa. Dron chúi nhủi, téngửa ra ngoài đường vừa đúng lúc Sir John Latta nhảy xuống ngựa. Ông này cười ha hám một cách thích thú.

- "Đã quá lâu rồi tôi không được thấy điều gì ngộ nghĩnh đáng cười như vậy"-Sir John vừa tiến đến gần vừa nói với Brodie - "Gương mặt sừng sốt của anh chàng thám hại kia có thể làm cho khán giả cười bể rọp Dury

Lane 2" - Rồi ông ta chộp miệng, ra vẻ thương hại, tay cầm găng đập đập vào đùi:

- May mắn là anh ta không hề hấn gì. Phải chăng anh ta đã quấy rầy ông?

- Không có gì, thưa Sir John, nhưng anh ta là một anh chàng nhỏ thó khó chịu, lúc nào cũng làm người khác phải bực mình.

- "Cái thằng cha sinh non ấy à?" - Sir John ngắm nhìn Brodie một cách sành sỏi - "Ông là một người có sức mạnh ít ai bì được".

- "Tôi chỉ mới đẩy nhè thôi". - Brodie nói với vẻ khiêm tốn giả tạo, sung sướng vì đã có dịp lôi cuốn được sự chú ý của ông giám đốc các xưởng đóng tàu Latta. "Chỉ một tay thôi, tôi có thể đập chết mười hai người như anh ta". Brodie nói tiếp một cách lơ đãng. "Nhưng tôi không muốn hạm mình làm việc đó: điều đó không xứng đáng với tôi!"

Sir John Latta liếc nhìn ông ta một cách chằm chằm:

- Anh là một mẫu người đặc biệt, Brodie. Tôi nghĩ có lẽ vì vậy mà tôi rất thích anh. Một thân thể của Hercule và bộ óc của một... - Ông mỉm cười với Brodie - Anh biết câu La tinh: "Odi profanum vulgus et arceo" (Tôi ghét hạng người tầm thường và tôi tránh xa họ).

- "Hoàn toàn đúng, hoàn toàn đúng!" - Brodie trả lời bằng một giọng nhả nhả - "Ông biết diễn tả sự việc một cách tuyệt diệu, Sir John. Có một vài câu thuộc loại như thế trong tờ báo Herald sáng nay. Tôi đồng ý với ông".

Brodie không biết hết cái thâm ý của Latta.

- "Tuy nhiên, anh không nên đi quá xa". - Sir John nói tiếp, lắc đầu như để cảnh cáo Brodie - "Kẻ nào muốn đi du lịch xa... Anh đừng gây xáo trộn trong thành phố và đừng ném quán nhiều món cavie quý phái. Tôi hy vọng anh sẽ hiểu rõ tôi muốn nói... - Này...", Sir John đột ngột thay đổi đề tài và thái độ trở

nên xa cách, ít thân mật hơn, "tôi không thể mất thì giờ ở đây bởi vì tôi rất bận. Sắp có một cuộc họp, nhưng tôi cần có một cái mũ panama thứ thiệt, anh biết chứ? Tôi chưa bao giờ thấy mặt trời nóng bức như lúc này. Anh hãy gọi mua nó từ Glasgow, nếu cần. Anh đã có sẵn ni- tắc của tôi".

- Sẽ có đủ kiểu tha hồ cho ông lựa chọn ngay chiều nay. Tôi sẽ không để cho nhân viên của tôi lo việc này, chính tôi đích thân lo lấy.

- "Tốt! À này, Brodie", - Ông Latta dừng lại, nói tiếp lúc sắp ra tới cửa, "tôi quên báo cho anh biết các nhân viên của tôi ở Calcutta viết thư về cho hay họ đã sẵn sàng để đón nhận con trai của anh. Cậu ấy có thể lên tàu vào ngày 14 tháng sáu, chiếc tàu một ngàn chín trăm tấn, một chiếc tàu đẹp. Công ty chúng tôi sẽ gửi cho cậu ấy một ca- bin".

- "Thưa Sir John, ông thật quá tốt bụng". Brodie khúm núm thốt lên. "Tôi vô cùng biết ơn ông đã giúp đỡ tôi."

- "Không có gì, không có gì đâu!" - Ông Latta nói bằng một giọng như thể đang nghĩ đến một việc gì khác. "Chúng tôi không thiếu gì thanh niên ở bên này, nhưng tại các bến cảng ở bên kia, cần những thanh niên tốt, tôi muốn nói... có lẽ không cần phải nói đến điều đó, nhưng dầu sao cậu ấy cũng nên chú ý giữ gìn khi ở bên đó, nơi mà cuộc sống đôi khi làm cho một thanh niên mới lớn phải bệ huyệt chân. Tôi sẽ nói với cậu ấy một tiếng về việc này nếu tôi có thì giờ. Tôi hy vọng rằng cậu ấy sẽ thành công. Còn cô gái lớn xinh đẹp của anh thế nào?"

- Nó rất khỏe.

- Và cô gái nhỏ tinh nghịch?

- Thưa Sir John, nó cũng rất khỏe.

- Còn bà Brodie?

- Cảm ơn ông, vượt tôi cũng tạm.

- Tốt lắm. Thôi tôi đi. Đừng quên cái mũ của tôi nhé.

Ông ta nhảy lên chiếc xe độc mã, dáng dấp lịch sự và thanh nhã, nắm lấy sợi dây cương do người hầu giữ ngựa trao lại và cho xe chạy bon bon.

Hai bàn tay xoa vào nhau, đôi mắt mở to vì hứng khởi, Brodie trở vào, và với một sự hoạt bát bất thường, ông ta nói lớn với Perry.

- Anh có nghe không? Anh có thấy thật là tuyệt vời không? Có xứng đáng để anh phải lắng nghe hai cái lỗi tai dài mà nghe không? Nhưng tôi nghĩ rằng phân nửa những lời nói của chúng tôi vượt khỏi trí thông minh của anh... anh không hiểu được tiếng La tinh. Nhưng anh đã nghe những điều Sir John nói với tôi... nhiệm sở mà ông ấy dành cho con trai tôi, và cách mà ông ấy thăm hỏi gia đình tôi? Anh hãy trả lời cho tôi đi, đồ ngu: anh có nghe những điều Sir John đã nói với James Brodie không?

- Thưa ông, vâng, - Perry nói, lấp bắp, - tôi có nghe.

- Anh có thấy cách ông ta đối xử với tôi không?

- "Dĩ nhiên là có, thưa ông". - Perry trả lời, lấy lại bình tĩnh và hiểu rằng mình sẽ không bị quở mắng vì đã nghe trộm - "Tôi không có ý định... nghe lén, nhưng tôi đã quan sát cả hai ông và thưa ông, tôi cũng nghĩ như vậy: Sir John làm một con người lỗi lạc. Ông ấy đã tỏ ra quá tốt đối với mẹ tôi khi cha tôi qua đời bất thành linh.Ồ! Vâng, thưa ông, Sir John luôn luôn có những lời nói tử tế và một hành động hào hiệp đối với tất cả mọi người."

Brodie nhìn anh ta với một vẻ bức tức.

- Xi! - Ông nói bằng một giọng khinh bỉ. - Anh chỉ toàn nói những điều báláp, đồ ngu. Anh không hiểu những gì tôi muốn nói, thật đần độn, anh không hiểu được.

Và cho rằng anh chàng đáng khinh này không xứng đáng cho mình chú ý đến, ông ta đi trở lên văn phòng bằng một bước đi ngạo nghễ, hống hách. Brodie ngồi vào ghế bành rồi tự sắp xếp lại các trang báo, vừa tự thì thầm với mình như một kẻ đang thích thú nghiên ngẫm một điều bí mật lớn lao mà ông ta ưa thích nhất:

- Nó không hiểu được, nó không hiểu được!

Ông ngồi như thế trong một phút, nhìn đăm đăm vào khoảng không với một ánh mắt đen tối, rồi bỗng lắc đầu. Bằng một cố gắng lớn lao của ý chí, Brodie có vẻ đang xua đuổi một ý nghĩ, như thể sợ nó sẽ chế nhạo ông. Sau cùng, lắc mạnh người như một con chó lớn, ông lấy lại bình tĩnh, nhìn vào tờ báo, và với vẻ mặt thanh thản, ông tiếp tục đọc.

### Chú thích

1 Tantalé: Nhân vật thần thoại Hy Lạp, vua xứ Lydie. Ông bị thần Zeus xô xuống đáy địa ngục và đây phải chịu cực hình đói và khát triền miên. Khi đang ở giữa sông, ông muốn uống nước thì nước liền trôi đi xa và khi ông muốn đưa tay hái trái thì các cành cây liền vươn lên cao, ra khỏi tầm tay ông.

2 Dury Lane: một rạp hát nổi tiếng ở Luân Đôn.

3 Hercule (Heracles): Nhân vật thần thoại Hy Lạp, con trai của thần Jupiter (Zeus). Ông nổi tiếng vì có một thân hình vạm vỡ và một sức mạnh phi thường.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 4

Mary, hãy bắc ấm nước lên bếp. Mẹ sẽ trở về kịp lúc để pha trà cho Matt trước khi nó đi thăm Agnès - Bà Brodie nói, vừa xô tay vào đôi găng bằng da màu đen, miệng bà mím lại kiểu cách.

Bà thay đồ để đi ra phố, một trong những cuộc ra phố rất hiếm hoi của bà, trông bà lạ hẳn với cái áo choàng rộng và cái nón có lông chim. Bên cạnh bà, Mathieu cứng nhắc và ngượng ngùng trong một bộ đồ mới toanh, mới đến nỗi khi cậu đứng yên, hai ống quần đứng thẳng, cứng đờ như hai lưỡi gươm trong thế dàn chào. Đây là một cảnh lạ thường vào một buổi xế trưa giữa tuần, nhưng trường hợp này khá đặc biệt: hôm nay là ngày cuối cùng của Mathieu tại quê nhà, ngày mai cậu sẽ lên đường đi Calcutta.

Cách nay hai hôm, cậu đã từ giã xưởng để từ đó sống trong tình trạng dao động thường xuyên, với một cảm giác hư ảo kỳ lạ, trong đó cuộc sống trôi qua như một giấc mơ hỗn độn. Những lúc tâm trí sáng suốt, cậu thấy mình rơi vào các hoàn cảnh hãi hùng. Ở trên gác, quần áo đã được xếp gọn trong rương với quá nhiều long nảo, nhiều đến nỗi mùi long nảo như đã thấm vào thân cây đàn măng-đô-lin và khiến cho căn nhà phảng phất một mùi như mùi của bệnh viện Levenford.

Bây giờ, giờ ra đi quá gần kề. Mathieu đã cảm thấy trong những ngày qua một cảm giác trống không rất rõ rệt. Cậu giống như một tân binh trước trận đánh: tình hình khẩn cấp không cho phép cậu rút lui. Những cơn sốt mà cậu đã tưởng tượng ra - mà cách đây một tuần, cậu ung dung kể lại để làm cho Mary và mẹ cậu phải thán phục, - giờ đây đang hành hạ cậu bằng những tiếng gầm thét kinh khủng trong các giấc mơ. Những lời khẳng định được lặp đi lặp lại của những người bạn ở xưởng, rằng Calcutta là một



thành phố ít nhất cũng lớn bằng Levenford, không đủ để làm cho cậu yên tâm, và tối nào, trước khi đi ngủ, cậu cũng xem xét kỹ coi có con rắn độc nào ẩn núp dưới gối cậu không.

Đối với bà Brodie, sự xúc động dễ lây đã là một chất kích thích nghị lực: giờ đây bà cảm thấy mình có khả năng xuất hiện trong một hoàn cảnh xứng đáng với những nhân vật chính trong các quyển tiểu thuyết.

Tựa như một bậc phu nhân thời Cổ La Mã hiến dâng con trai mình cho Tổ quốc với một sự can đảm phi thường, bà trút bỏ sự thụ động và yếu mềm lâu nay - Và đây về hăng hái sốt sắng, bà lẳng xẳng gói đồ, chăm lo đến những việc nhỏ nhặt nhất, động viên tinh thần, cổ vũ khích lệ mọi người. Sự thay đổi này không thoát khỏi ánh mắt cay độc của Brodie và ông ta giải thích tình trạng hăng hái tạm thời này như sau:

- Bà trình diễn coi đẹp lắm - Ông ta cười khẩy - với những điệu bộ và cử chỉ kiểu cách của bà, với cái cách bà chạy theo thằng con trai thộn, với những tách trà và quà bánh cho nó suốt ngày... Nhìn bà, người ta có thể tưởng bà là nữ hoàng Victoria! Phải chăng bà đã tiễn đưa một đại tướng ra trận? Hay làm cái gì mà phồng người lên như một cái bong bóng heo vậy? Tôi biết rõ điều gì sẽ xảy ra. Khi nó đi rồi, bà sẽ xẹp sụm xuống và chúng tôi lại phải chăm sóc bà. Đẹp đi, bà hãy để một chút suy nghĩ khôn ngoan vào cái đầu trống rỗng của bà coi nào!

Cảm thấy ông ta lãnh đạm, vô tình và tàn nhẫn, bà Brodie chống chế một cách yếu ớt:

- Nhưng ông, chúng ta phải giúp đỡ con trai của chúng ta lúc nó lên đường. Một tương lai rục rờ đang chờ đợi nó.

Và kể từ đó, bà vừa che giấu những cố gắng của mình, vừa tăng chúng lên gấp đôi để giúp đỡ kẻ mà bà tin chắc đang trên đường trở thành một người lừng danh. - "Đã sẵn sàng chưa, Matt, con trai cưng của mẹ?" - Bà

nói bằng một giọng cố làm ra vui vẻ khiến Mathieu cảm thấy lạnh trong xương sống - "Mẹ và Matt đi đến tiệm thuốc tây, Mary!" - Bà nói tiếp bằng một giọng bình thường - "Hôm trước ông mục sư Scott có nói với Agnès rằng thuốc hay nhất để chống bệnh sốt rét là kí ninh. Vì thế, mẹ sẽ đi bảo dược sĩ bào chế cho vài viên".

Mathieu không nói gì, nhưng một hình ảnh bỗng xuất hiện trong trí cậu: cậu thấy mình bị sốt rét vật ngã giữa một đầm lầy đầy cá sấu; cậu buồn rầu nghĩ rằng vài nhúm thuốc bột làm sao đủ sức chống lại một hiểm họa lớn lao như vậy. Cậu quả quyết bác bỏ trong tâm trí lời dặn của ông mục sư. "Nói cho cùng ông ta biết gì về việc đó", cậu phản nộ nghĩ, "Ông ấy đâu có ở bên đó, ông ấy chỉ nói bằng miệng thôi..."

Nhưng bà Brodie đã nắm tay cậu kéo ra ngoài và nạn nhân không mấy vui vẻ.

Mary đổ đầy ấm nước và bắc nó lên tấm vỉ lò. Nàng có vẻ đăm chiêu, buồn bã. Từ một tuần lễ nay nàng sống trong một trạng thái ủ rũ mà người ta có thể gán một cách hợp lí rằng đó là sự chăm lo của một người em gái đối với anh mình sắp đi xa. Tuy nhiên, thật là lạ! Tám ngày đã trôi qua kể từ đêm đi chợ phiên, nàng chưa gặp chàng. Gặp thế nào được khi mà bây giờ chàng đang công tác ở miền Bắc. Nàng biết điều này nhờ một lá thư do Perth chuyển giao. Nhận được một lá thư, là một sự kiện lớn lao vì không khéo cả nhà sẽ biết hết. Niềm vui bất ngờ đã làm gương mặt nàng rạng rỡ; nhưng may mắn thay, buổi sáng hôm đó nàng xuống dưới nhà trước tiên nên không ai trông thấy nàng. Với một niềm rung động sâu xa, nàng nghĩ chính bàn tay chàng đã cầm tờ giấy này, bàn tay đã vuốt ve nàng một cách âu yếm dịu dàng, chính đôi môi chàng đã thắm ướt phong bì, đôi môi đã từng hôn nàng. Vừa đọc lá thư trong căn phòng khóa kín cửa, nàng vừa đỏ mặt trước lời lẽ say đắm của chàng. Hiển nhiên là chàng ao ước được cưới nàng làm vợ, bất chấp bao chướng ngại có thể ngăn cách hai người.

Giờ đây, ngồi trong nhà bếp, nàng rút lá thư trong áo chèn ra và đọc lần thứ một trăm. Phải, chàng viết một cách thiết tha rằng chàng thương nhớ nàng, rằng chàng không thể sống không có nàng, và cuộc sống đối với chàng kể từ đây chỉ là sự chờ đợi trông thấy nàng, được ở gần nàng. Và nàng cũng vậy, nàng mong mỗi héo hon vì phải xa chàng. Chỉ mới tám ngày thôi, kể từ cái đêm ở bên bờ sông đó, mà mỗi ngày trôi qua còn đáng thương và đau khổ hơn ngày trước bội phần.

Ngay cái đêm hôm đó, nàng cảm thấy nhuốm bệnh khi hiểu được sự táo bạo của mình: nàng đã vi phạm mọi quy tắc giáo dục của gia đình và điều này là một đòn ghê gớm. Nhưng cùng với thời gian trôi qua, khi ngày thứ ba nối tiếp ngày thứ nhì và nàng đã không gặp lại Denis, ý nghĩ về tội lỗi của nàng bị xóa tan bởi cảm giác thiếu thốn và nàng quên đi cái mặc cảm phạm tội khi cảm thấy không thể sống thiếu chàng. Ngày thứ tư, trong nỗi bơ vơ đau khổ của mình, nàng cố gắng đi vào những khía cạnh sâu kín của cuộc phiêu lưu, lâu đến độ nàng bắt đầu có cảm giác đó là một giai đoạn kì lạ và hư ảo một cách tàn nhẫn, thì lá thư của Denis đã đến. Lá thư đem lại niềm hân hoan tột cùng. Vậy là chàng đã yêu nàng thực sự và mọi cái khác đều tan biến trước niềm vui chói lòa này. Nhưng những ngày sau đó, nàng dần dần bớt lạc quan, và bây giờ nàng ngồi đó, hiểu rằng không bao giờ mình có hy vọng gặp lại Denis, tự hỏi làm sao nàng có thể sống được, nếu không có chàng.

Trong khi mãi mê suy nghĩ, tay lơ đễnh cầm lá thư thì bà nội lặng lẽ bước vào

- Mà đang đọc gì đó? - Bất thành linh bà hỏi.

- Không, bà nội, không có gì hết. - Nàng giật nảy người, vội nhét tờ giấy vào túi.

- Tao thấy cái đó giống như một lá thư, và mày có vẻ vội vã giấu nó. Lúc này mày luôn luôn mơ mộng và làm ra vẻ buồn rầu. Nếu tao có cặp kính,

tao sẽ biết ngay có điều gì trong đó.

Bà ngừng lại trước vẻ bướng bỉnh của cô cháu gái.

- Này, thằng anh ngu đần của mày đâu?

- Đi mua thuốc kí ninh

- Úi chào! Nó đâu có cần mấy thứ đó, nó cần sự khéo léo, biết làm việc. Tao không bao giờ trông thấy cuộc bàn cãi nào dài dòng như ở đây: những câu chuyện phiếm này làm đảo lộn hết mọi việc trong nhà. Này, tối nay người ta có dùng trà sớm hơn không?

Bà khua hai hàm răng vào nhau, đầy hi vọng như một con chim ưng đã đánh hơi được mồi.

- Thưa bà nội, con không biết. - Mary trả lời.

Bình thường, nàng vẫn thản nhiên trước tánh háu ăn không biết xấu hổ của bà cụ, nhưng hiện giờ, tâm trí đang dao động và hoang mang, nàng thấy điều này rất đáng ghét. Không nói thêm một tiếng, nàng đi ra khu vườn phía sau. Đi đi lại lại, nàng cảm thấy rằng cuộc sống hết sức tàn nhẫn khi nó vẫn lạnh lùng tiếp diễn chung quanh nàng, vẫn thản nhiên trước nỗi buồn của nàng, rằng bà nội Brodie vẫn trông đợi một cách thèm muốn bữa uống trà, và mọi người vẫn bình thản trước sự ra đi của Matt.

Nhìn ra cổng, nàng trông thấy Matt trở về với mẹ. Rồi mẹ nàng lẳng xẵng bày bàn, và anh nàng ngồi xuống, bắt đầu ăn. Họ không cần biết lòng nàng đang nặng trĩu những lo âu, rằng nàng đang khai khát một lời thương xót, một lời khuyên. Vẻ u ám khô cằn của khu vườn nhỏ, hình dáng buồn cười của ngôi nhà nhìn từ đằng sau làm nàng thêm phần nộ và nàng bỗng ao ước với một nỗi chua chát mãnh liệt được sinh ra trong một gia đình ít cách biệt hơn, ít đòi hỏi hơn, ít khắc nghiệt hơn, hay không được sinh ra đời thì hơn. Nàng tưởng tượng hình ảnh của cha như một ông khổng lồ dữ

tợn đang đè nặng lên vận mạng của gia đình, đã điều khiển cuộc đời nàng một cách chuyên chế tàn bạo, với đôi mắt lúc nào cũng dòm ngó, lúc nào cũng hung ác.

Chính ông đã bắt cô bé Mary, mới mười hai tuổi phải rời bỏ trường học để phụ giúp việc nhà; chính ông đã ngăn cấm không cho cô Mary giao thiệp với bạn bè, lấy cớ đứa này thì thấp kém hơn cô, đứa kia thì sống trong một ngôi nhà tồi tàn, và cha mẹ của đứa thứ ba đã làm cho ông tức giận. Ông cấm không cho cô dự các buổi hòa nhạc trình tấu vào mùa đông trong nhà trưng bày máy móc, cho rằng cô sẽ bị mất danh giá nếu đi đến đó, và bây giờ ông còn muốn hủy diệt luôn hạnh phúc duy nhất mà cuộc đời đem lại cho cô.

Một làn sóng nổi loạn tràn ngập tâm hồn Mary khi nàng nghĩ đến những cấm đoán phản thiên nhiên này và nàng thách thức nhìn lên những cây lý eo uột mọc một cách miễn cưỡng trên nền đất khô cằn. Than ôi! Thách thức chúng dễ hơn thách thức Brodie, vì chúng cũng phải chịu đựng sự bạo ngược dễ lây của môi trường và không còn cam đảm vươn các đọt non yếu ớt lên nữa.

Một cái vỗ vai làm cho kẻ vừa nghĩ đến việc chống đối phải giật nảy người.

- "Tối nay anh sẽ về sớm, vậy em khỏi mất công... chờ anh". Và, cậu mạnh mẽ nói thêm. "- Giờ đây, anh sắp ra đi, anh tin rằng em sẽ không cho ai hay biết chuyện này... anh không thích. Anh cảm ơn em nhiều về những gì em đã làm cho anh".

Sự biết ơn bất ngờ này của Matt - tuy rằng nó xuất phát từ một nỗi nhớ nhà đến sớm và được tăng cường bởi ước muốn bảo vệ uy tín của mình trong khi mình vắng mặt - làm Mary xúc động.

- Không có gì đâu, anh Matt. Em rất sung sướng khi làm được việc cho anh. Ở bên đó anh sẽ quên được các điều lo nghĩ này.

- Anh nghĩ rằng, anh sẽ có những mối lo nghĩ khác.

Chưa bao giờ Mary trông thấy anh quá khiêm tốn, quá ít tự hào như thế, và trong tình thương rạt rào đối với anh, nàng nói:

- Bây giờ anh đi thăm cô Agnès. Em đưa anh ra cổng.

Trong khi thân mật đi bên nhau, Mary chợt hiểu ra sự khác biệt giữa chàng công tử bột của mười lăm ngày trước và cậu con trai đầy e ngại mà nàng đang hộ tống lúc này.

- Anh nên tươi tỉnh lại một chút - Mary nói, giọng trù mến.

- Anh không hiểu tại sao lúc này anh lại không muốn ra đi chút nào.

- Anh nên mừng thì hơn. Nếu em ở địa vị của anh, em sẽ sung sướng biết bao. Em có cảm tưởng em sẽ không bao giờ thoát ra được cái nhà tù này, đâu em có ao ước đến mấy...

Và sau một lúc im lặng, nàng nói tiếp:

- Nhưng mặt khác, anh lại phải xa cách Agnès nên lòng anh xao xuyến và nặng trĩu u buồn?

- Đúng vậy.

Mathieu chưa hề xem xét vấn đề dưới khía cạnh này; nhưng cậu nhìn nhận đây là một an ủi mạnh mẽ cho lòng tự ái bị lung lay của cậu.

- Ba nghĩ thế nào về Agnès và về anh? - Mary hỏi một cách đột ngột.

Mathieu kinh ngạc nhìn Mary, giọng đầy bức tức:

- Em muốn nói gì? Cô Moir là một con người đầy danh giá và không ai có thể trách cô một điều gì: đó là một thiếu nữ tuyệt vời. Mà tại sao em lại hỏi như vậy?

-Ồ! Không có gì đáng chú ý hết - Mary trả lời một cách mơ hồ, không muốn trình bày ý nghĩ vô lý đã đến với mình.

Agnès Moir là con gái của một chủ tiệm mút kẹo nhỏ, và vì Brodie cũng chỉ là một chủ tiệm nhỏ, nên ông ta không hề từ chối Agnès với lý do "môn đăng hộ đối". Nhưng chính ông ta tìm được chỗ làm này, ở tận Calcuta, cho Mathieu, và hồi thúc cậu phải ra đi trong năm năm. Mary nhớ lại, trong một thoáng, ánh mắt hiem độc của cha nàng khi ông báo cho người đàn bà hoảng hốt và cậu con trai kinh ngạc biết ý định ấy và đây là lần đầu tiên nàng thoáng thấy tâm địa của cha mình. Nàng vẫn luôn luôn sợ hãi và kính trọng cha, nhưng với cảm nghĩ bất ngờ này, nàng bắt đầu gần như thù ghét ông.

- Anh đi nhé, Mary. Hẹn lát nữa - Mathieu âu yếm nói.

Mary mở miệng toan nói, nhưng đúng vào lúc những điều nghi ngờ trở nên rõ rệt trong tâm trí, đôi mắt nàng thấy rõ anh mình có thái độ của một người chịu phục tùng, không nghị lực, chiến đấu một cách yếu ớt chống lại sự buồn nản, nàng lặng thinh để cho anh ta đi.

Mathieu bước đi với những bước vững chắc hơn, hân nóng lòng tự tin của mình bằng ngọn lửa mà Mary đã vô tình nhúm lên nơi cậu. Dĩ nhiên, cậu sợ phải xa Agnès. Cuối cùng, cậu mới khám phá ra lý do đích thực của sự ủ rũ của mình... Cậu huýt sáo miệng vài nhịp điệu của một bản nhạc, nhớ đến cây đàn măng-đô-lin, nghĩ đến các nữ hành khách trên tàu Irrawaddy, các bà quý phái ở Calcutta, và liền đó cậu thấy thoải mái hơn.

Cậu tìm lại sự tự tin bình thường của mình khi đến nhà của Moir. Cậu mạnh dạn nhảy lên cầu thang, gõ cửa một cách quả quyết, và dáng điệu của

cậu hình như muốn chứng tỏ cậu không dính dấp gì với một giới thấp kém. Cậu nhìn - với ánh mắt kẻ cả - cô bé giúp việc đưa cậu vào phòng khách nơi Agnès đang chờ cậu. Ngày mai cô không thể nghỉ bán để tiễn cậu đến Glasgow, nhưng chiều nay cô dành hoàn toàn thì giờ cho cậu.

Phòng khách có vẻ lạnh lẽo, âm thấp, kiêu kì với những tủ bàn thô kệch phơi bày những đường cong phức tạp, những tấm vải bao mặt ghế, và trên mặt đất một tấm vải dầu bóng loáng như một con đường thấm nước. Từ vách tường, bức tranh sơn dầu chán nản nhìn xuống cây đàn dương cầm mà trên cái nắp chật hẹp của nó hiện diện ba con chim giống lạ được nhồi rơm. Dưới một quả cầu thủy tinh là một rừng hình ảnh: Agnès lúc mới sinh, lúc còn bé, cô gái nhỏ và thiếu nữ Agnès đi dự lễ thường niên của những người thợ làm bánh mứt, ở cuộc họp của Hội Tương Trợ Xã Hội.

Bây giờ, Agnès ngồi đó, bằng xương, bằng thịt. Mặc dầu thấp người, nàng vẫn có khuynh hướng lấy những đường cong quá đáng, nổi bật nhất là ở hông và ngực. Tóc nâu, đôi mắt màu mận dưới hàng lông mày rậm, đôi môi đỏ và to, môi trên có một nhúm lông tơ mịn.

Nàng hôn cậu một cách nồng nhiệt. Lớn hơn Mathieu năm tuổi, Agnès ra sức chiều chuộng người yêu, nắm tay cậu dẫn đến chiếc đi- văng và cùng ngồi xuống, rên rỉ:

- Vậy là một tối cuối cùng

- Ồ! Đừng nói thế, Agnès, chúng ta vẫn luôn luôn nghĩ đến nhau. Chúng ta sẽ ở bên nhau trong tâm tưởng.

Agnès thở dài một cách đầy ý nghĩa và nép sát vào người Mathieu:

- Ước gì anh không đi đến một nơi quá xa như thế!

- Năm tháng sẽ trôi qua mau, chỉ trong một thời gian ngắn thôi, anh sẽ trở về bên em cùng với số bạc tiền - Và hãnh diện vì hiểu biết của mình,



cậu nói thêm:

- Một rupi trị giá bằng một shiling và bốn pence.

- Em cóc cần đồng rupi. Anh hãy nói rằng anh yêu em!

- Phải, anh yêu em, và chính vì thế anh rất buồn khi phải ra đi. Những ngày vừa qua, anh cảm thấy bứt rứt, khó chịu... hoàn toàn chán nản.

- Anh sẽ không nói chuyện với những đàn bà bên đó, phải không? Ngay cả một người cũng không nhé, Matt? Em không tin tưởng nơi họ được. Theo em, một gương mặt xinh đẹp có thể che giấu một quả tim độc ác. Anh sẽ không quên điều đó, phải không, anh yêu dấu?

- Chắc chắn như vậy, em yêu.

- Anh hiểu chứ, ở cái xứ nóng đó không một chàng trai xinh đẹp nào lại không gặp những cám dỗ mãnh liệt. Khi một người đàn bà quyết định đã thích chàng ta, người đó sẽ tìm đủ mọi cách để chiếm cho kì được, nhất là chàng ấy rất dễ thương... Thế mà, Agnès nhỏ bé của anh lại không có ở đó để trông chừng. Anh Matt, anh phải hứa với em là anh sẽ rất cẩn thận, vì tình yêu của đôi ta.

Mathieu vui mừng thấy mình được yêu một cách cuồng nhiệt, thấy sự ghen tuông chưa gì đã làm cho nàng tuyệt vọng, và nghĩ đến những cuộc chinh phục sắp tới ở Ấn Độ, cậu thì thầm bằng một giọng trịnh trọng:

- Phải, anh công nhận những điều em vừa nói là đúng. Nó sẽ rất khó đối với anh, dấu vậy anh sẽ không dễ bị cám dỗ. Nếu có một cái gì chia rẽ chúng ta, thì đó không phải là lỗi của anh.

-Ồ! Anh đừng nói đến chuyện đó. Em sẽ không ngủ được khi nghĩ đến những con đàn bà dĩ thỏa sẽ chạy theo anh. Dĩ nhiên, em không ghen tuông đến độ phi lý, em muốn anh được quen biết với những người phụ nữ đứng

đần, chẳng hạn như những di phước truyền giáo, những người phụ nữ làm việc cho đạo giáo. Thật tốt đẹp biết bao nếu anh được kết giao với nhiều người lớn tuổi như mẹ, họ có thể chăm sóc anh và có lẽ may vá quần áo cho anh. Nếu anh báo cho em biết, em sẽ viết thư cho họ.

- "Dĩ nhiên..." - Mathieu trả lời, không mấy thích ý kiến này và tin chắc những bà lớn tuổi đó sẽ không có mặt trong số những người mà cậu sẽ giao thiệp - "Dĩ nhiên anh không thể dám chắc là anh sẽ gặp được những người đàn bà thuộc loại này. Trước hết anh cần phải nhận rõ điều kiện sống của anh ở bên đó".

- "Anh sẽ thành công hoàn toàn", - Agnès bảo đảm một cách âu yếm, - "đây là điều tất nhiên với tài năng của anh. Và hơn nữa, khả năng âm nhạc của anh sẽ giúp cho anh rất nhiều. Anh có đem các bản nhạc theo không?"

Cậu gật đầu bảo có và nói thêm:

- Và cả cây đàn măng- đô- lin nữa... nó vừa được thêm một dải ruy- băng hồng mới tinh.

Agnès chau mày suy nghĩ đến những cô gái sẽ thưởng thức món trang sức này trên một cây đàn thơ mộng, nhưng nàng đè nén sự lo ngại, cố gắng mỉm cười và chuyển sang một đề tài cao hơn:

- Ban hợp ca của nhà thờ sẽ mất mát rất nhiều về sự ra đi này; những buổi tập dượt sẽ không vui như xưa nữa.

Mathieu phản đối một cách khiêm tốn, nhưng nàng ngăn lại:

- Không, anh đừng phủ nhận điều này, anh yêu dấu: ở nhà thờ người ta sẽ luyện tiếng giọng ca của anh. Anh còn nhớ cái đêm sau buổi tập dượt, anh đã đưa em về không? Em sẽ không bao giờ quên cái cách mà anh đã nói chuyện với em. Anh có nhớ đã nói gì với em không?

- Lúc này anh không nhớ, em Agnès. - Cậu trả lời, đầu óc đang nghĩ đến chuyện khác, - Có phải em đã nói chuyện với anh trước không?

- "Ồ! Anh Matt", - Agnès nói, vừa mở to đôi mắt, vẻ trách móc - "làm sao anh dám nói như thế! Anh biết rõ là suốt buổi tối hôm đó anh đã mỉm cười với em và chính anh ngỏ lời với em trước. Em chỉ hỏi anh có đi về cùng đường với em không".

- "Bây giờ anh nhớ lại rồi". - Mathieu xin lỗi bằng một cái gật đầu. - " Và chúng ta đã ăn hết một gói kẹo của em... Kẹo đó rất ngon".

- Em hứa tháng nào cũng gửi tặng anh một hộp. Em không muốn cho anh biết điều này, nhưng vì chúng ta đã nói đến, sẵn đây em báo cho anh biết luôn. Em biết anh rất thích kẹo bánh và trong xứ đó anh sẽ không tìm được kẹo bánh ngon đâu.

Mathieu mỉm cười, tỏ ý cảm ơn... nhưng nàng không để cho cậu có thì giờ mở miệng, vội nói tiếp một cách sôi nổi:

- Không có gì mà Agnès của anh lại không làm cho anh, miễn là anh đừng quên em. Không được ngừng nghĩ tới em trong một phút nào đấy! Anh có nhiều ảnh của em; hãy treo ngay một bức trong cabin của anh, Mathieu nhé!

- Dựa đầu một cách nặng nề hơn lên vai người yêu, nàng ngược mắt nhìn cậu với một cái nhìn đầy quyến rũ.

- Một cái hôn, anh Matt. Hay quá! Thật là tuyệt diệu khi chúng ta đã hứa hôn với nhau: đó là một sợi dây ràng buộc cũng mạnh mẽ như cuộc hôn nhân.

Có lẽ cái đi- văng thiếu lò xo, bởi vì Matt bắt đầu cảm thấy khó chịu dưới sức nặng của cậu mang trên người, và tình yêu của cậu với cô Moir,

dầu được gia tăng bởi những lời tán tụng khéo léo, cũng không đủ mạnh để giúp cậu chịu đựng nỗi vòng tay của cô.

- Em cho anh hút một điếu thuốc nhé?- cậu gợi ý một cách tế nhị.

- Vào đêm cuối cùng này? - Agnès hỏi, giọng trách móc.

- Anh nghĩ rằng điều này có thể làm cho anh lên tinh thần. Những ngày vừa qua rất nặng nề.

Nàng thở dài và đứng dậy một cách tiếc rẻ:

- "Anh hãy kéo vài hơi, nhưng không nên hút thuốc quá nhiều ở bên Ấn độ. Đừng quên rằng phổi của anh không tốt lắm". Và nói thêm với vẻ duyên dáng. "Để em đốt điếu xì gà cho anh, vì đây là lần đốt cuối cùng".

Agnès kéo một hơi vào điếu xì gà nhỏ bé cong queo mà Mathieu vừa lấy từ cái túi nhỏ ở lưng quần. Nàng kinh hãi nhìn cậu lặng lẽ phà ra từng đám mây khói dày đặc.

- Anh sẽ nhớ Aggie bé nhỏ của anh phải không? - Nàng hỏi với giọng đầy tin tưởng, vừa húng hắng ho vì khói thuốc.

- Nhớ kinh khủng! - Mathieu trịnh trọng khẳng định. Đây mới là điều làm cho cậu thật thích thú: được hút thuốc một cách quý phái trong khi cô gái ngồi dưới chân cậu, vẻ thán phục.

- "Chúng ta sẽ phải chịu đau khổ vì nhau", Agnès thở dài nói - "Em có cảm giác điều này sẽ khiến anh làm nên sự nghiệp ở bên đó. Anh sẽ viết thư cho em và kể cho em nghe những hoạt động của anh nhé?"

- Anh sẽ viết thư cho mẹ và em vào mỗi chuyến tàu, anh hứa như vậy.

- Dĩ nhiên, em sẽ liên lạc thường xuyên với mẹ- Agnès kết luận, như thể nàng đã là người trong gia đình.

Mathieu tưởng tượng những lời cầu nguyện của hai người đàn bà trẻ trung và yêu thương sẽ hòa lẫn vào nhau cùng bay lên trời cao, trong khi ở một nơi xa xôi, cậu đang đương đầu với trách vụ nặng nề...

Mặc dù đã cố gắng kéo dài điệu xì gà ra, cuối cùng nó cũng đốt nóng môi cậu và Mathieu đành phải ném cái tàn thuốc một cách tiếc rẻ. Liên đó Agnès rúc đầu vào ngực cậu:

- "Hãy hôn em nữa đi, anh yêu dấu" - Giọng nàng thì thầm, đầy quyến rũ  
- "Anh sẽ trở về với em, khỏe mạnh và tràn trề nhựa sống phải không, Matt? Em thích được anh siết chặt đến nghẹt thở".

Vừa đưa một tay lên ôm vai người yêu một cách lơ là, Mathieu vừa thầm trách nàng đòi hỏi quá nhiều nơi một kẻ sáng mai đây phải đương đầu với biết bao nhiêu nguy hiểm trong cuộc du hành khó khăn và xa lạ.

- "Em thật xấu hổ khi đã phơi bày hết mọi tình cảm của mình", - Agnès nói tiếp với một vẻ e thẹn, - "nhưng điều đó đâu có gì sai quấy, phải không, Matt? Chúng ta sẽ cưới nhau ngay khi anh trở về. Nhưng đáng lẽ chúng ta nên cưới nhau trước khi anh ra đi. Như vậy em sẽ được cùng đi với anh.

-Ồ! Agnès, đó đâu phải là một xứ thích hợp cho một phụ nữ Âu Châu.

- "Có rất nhiều phụ nữ Âu Châu ở bên đó. Nhiều lắm, vợ sĩ quan và vợ lính. Sau này em sẽ sang bên đó với anh, nếu anh còn phải tiếp tục công việc" - Nàng nói một cách quả quyết. - "Hiện giờ, điều đã ngăn cản em ra đi, ấy là anh còn phải lo tiến thân".

Mathieu im lặng, ngạc nhiên bởi cách nói mạnh bạo của Agnès.

Rồi cảm thấy cái ôm siết của nàng kéo dài quá lâu, cậu nhẹ nhàng nói:

- Rất tiếc, bây giờ anh phải về, Agnès.

- "Hãy còn quá sớm, anh Matt"- Nàng nũng nịu kêu lên. "Thường thường anh không bao giờ ra về trước mười giờ".

- "Đúng vậy, nhưng ngày mai là một ngày rất nặng nhọc" - Cậu nói với một vẻ quan trọng - "Và phải có mặt trên tàu đúng giờ".

- Sự xa cách này sẽ làm em chết mất - Agnès nói bằng một giọng bi thảm, vừa luyến tiếc buông cậu ra.

Mathieu đứng lên, sửa lại cái cà- vạt và xem xét lần nếp quần tây, tự nhủ thật thích thú khi được biết có những người con gái sẵn sàng chết vì mình như vậy!

- "Thôi, tạm biệt Agnès!" - Cậu kêu lên một cách dửng dưng vừa đưa hai bàn tay về phía nàng - "Mình sẽ gặp lại nhau".

Agnès xà vào trong hai bàn tay mở rộng, và dúm đầu lên vai Mathieu. Những tiếng nước nở của nàng làm rung động cả hai người.

- "Đáng lẽ em nên để anh ra đi nhẹ nhàng hơn..."- Nàng nói, giọng bị ngắt quãng. "Anh đi xa quá. Nhưng... em sẽ cầu nguyện cho anh".

Agnès khóc nhìn người yêu đi xuống cầu thanh.

Ra đến ngoài đường Mathieu cảm thấy dễ chịu, được an ủi, được tăng thêm sức mạnh bởi nỗi buồn của Agnès, như thể những tàn phá đang diễn ra trong trái tim người trinh nữ làm cho cậu lớn mạnh thêm, cao cả thêm. Nhưng khi lên giường ngủ sớm để chuẩn bị cho chuyến đi, như người đã lịch lãm chín chắn, cậu nhớ ra mấy lúc sau này cô Moir đã tỏ ra quá ân cần nồng nhiệt với cậu. Và trước khi ngủ thiếp đi, cậu thấy cần phải suy nghĩ thật kỹ trước khi tự trói buộc đời mình, nhất là người ta là một kẻ khôn ngoan như Mathieu Brodie.

Ngày hôm sau, mặc dầu cậu thức dậy sớm, mẹ không cho cậu rời khỏi giường trước chín giờ.

- "Con đừng vội, hãy thông thả và giữ gìn sức khỏe". Bà nói, vừa đem trà đến tận giường cho cậu. "Chúng ta có dư thời giờ và con có một cuộc hành trình dài trước mắt".

Dĩ nhiên bà hình dung cậu phải đi một mạch đến ngay Calcutta. Và kết quả là Mathieu chỉ mới mặc đồ có phân nửa khi cha cậu gọi ới ới dưới chân cầu thang.

Brodie không muốn thay đổi thói quen của mình chút nào: Ông sẽ xem như một sự yếu đuối nếu phải chờ đợi để chứng kiến sự ra đi của con trai ông. Vì vậy đúng chín giờ rưỡi, ông lên đường đi đến cửa hàng.

Khi Mathieu tuột vội xuống các nấc thang, mặc áo sơ- mi và quần tay dài, tay cầm khăn, tóc ướt rũ xuống trán và tiến đến gần cha mình, ông đưa cặp mắt sáng quắc nhìn thẳng vào đôi mắt ngập ngừng của con trai ông.

- "Này, Mathieu" - Brodie nói, "con ra đi nghĩa là con phải giã từ ngôi nhà này trong năm năm. Ba hy vọng rằng con sẽ chứng tỏ khả năng của mình trong thời gian đó. Con là một đứa con trai quá chải chuốt chừng diện, hơi kiêu kì và được mẹ nuôi chiều quá lỗ, nhưng trong con phải có một khía cạnh tốt, con phải có". Ông la lên, "bởi vì con là con trai của ba. Ba muốn con phô bày cái tốt đó ra. Hãy nhìn thẳng vào mặt mọi người và đứng cúi mũi xuống như một con chó. Ba gửi con qua đó là để cho con trở thành một con người. Đừng quên, phải không, rằng con là con trai và là người thừa kế của James Brodie. Ba đã cho con tất cả những gì con cần, một chỗ làm có nhiều triển vọng, nhưng cái điều có giá trị hơn tất cả là ba đã cho con một cái tên. Hãy tỏ ra mình là một người đàn ông, nhưng trước hết là một Brodie. Con hãy cư xử như một Brodie trong tất cả mọi trường hợp."

Ông siết mạnh tay con trai mình và quay gót bước đi. Mathieu nuốt vội bữa sáng, không kịp thưởng thức món nào cả và kinh ngạc khi thấy xe đã đến trước cửa. Còn phải nói quá nhiều lời giã từ. Bà nội Brodie, giận dữ vì bị đánh thức sớm, gọi cậu từ trên cầu thang, vừa kéo áo ngủ dài thườn thượt lên trên đôi bàn chân trần.

- Này, tạm biệt cháu. Cố gắng đừng để bị chết đuối dọc đường.

Nessie đã khóc rất lâu trước giờ chia tay, nói trong tiếng thỏn thức:

- Em sẽ viết thư cho anh, Matt... em hy vọng cái địa bàn sẽ có ích cho anh.

Mary rất xúc động, đưa tay ôm cổ Mathieu và hôn cậu một cách âu yếm.

- Đừng chán nản, anh Matt, hãy tỏ ra can đảm và sẽ không có điều gì xấu xảy đến cho anh. Ngoài ra đừng quên em gái của anh rất thương anh.

Ngồi trong xe, Mathieu co rúm người trong khi bà Brodie kiêu hãnh nhìn ra ngoài cửa. Bà tưởng tượng thấy mọi người ra dấu cho nhau khi chiếc xe bóng loáng chạy qua và như nghe cả lời thì thầm bàn tán: "Bà Brodie đưa con trai đi Calcutta, bà ấy là một người mẹ tốt và cậu ấy là một người rất đàng hoàng. v.v..."

- "Không phải ngày nào ở Levenford cũng có một bà mẹ đưa con trai mình đi Ấn Độ", bà thích thú tự bảo vừa vuốt lại những lằn nếp trên áo và ngồi ưỡn người lên một cách quý phái trong chiếc xe song mã, như thể đó là xe riêng của bà.

Đến nhà ga, bà trả tiền cho người đánh xe bằng một vé cao quý, vừa liếc mắt nhìn xéo vài người đi dạo ở đó. Và, với người khuôn vác chiếc rương, bà không thể ngăn mình nói:

- Cậu thanh niên này đi Ấn Độ!



Chẳng mấy chốc, hai mẹ con đã ra sân ga, nhưng chuyến xe lửa định mệnh bị trễ giờ. Bà Brodie không ngừng giậm chân, bĩu môi, thỉnh thoảng lại nhìn vào cái đồng hồ đeo tòng teng ở cổ; Mathieu cầu mong - một cách tuyệt vọng - có một tai nạn đã xảy ra trên đường sắt và lơ đãng nhìn người khuân vác; anh này đang há hốc mồm ngắm nhìn bà Bodie, có lẽ anh ta tưởng bà là một nữ du khách rất quan trọng.

Bỗng một tiếng ầm ầm vang lên từ xa làm tiêu tan hy vọng cuối cùng của Matt. Đoàn tàu dừng lại và ba phút sau lại rời ga - mang theo bà Brodie và Mathieu ngồi đối diện nhau trên hai cái băng băng gỗ - và bỏ lại người phu khuân vác đầy phần nộ khi anh nhìn thấy đồng "penny" mà bà sang trọng đã đặt vào lòng tay anh bằng một cử chỉ tuyệt đẹp.

Trong toa xe, lợi dụng những lúc tiếng động nhỏ bớt, bà Brodie nói một vài câu vui vẻ với con, còn những khi tiếng ồn quá lớn, bà ngồi yên ngắm nhìn cậu với một vẻ đầy thán phục. Mathieu xao động, có cảm giác mẹ đang tìm cách an ủi mình, và điều này càng làm cho cậu thêm bực tức, "An ủi suông là chuyện quá dễ", cậu bực bội tự bảo, "nhưng mẹ đâu có ra đi!"

Cuối cùng họ tới Glasgow và đến bến đậu của chiếc tàu Irrawaddy. Đối với họ nó là một con tàu khổng lồ, với những bánh xe nước lớn và một ống khói cao vút, khiến cho các cột buồm bên cạnh nó trông như những chú lùn.

- Một chiếc tàu tuyệt đẹp. Mẹ không còn lo sợ khi biết con sẽ đi trên chiếc tàu đó.

Vượt qua cầu tàu, họ lên boong tàu, nơi đang diễn ra một sự hỗn độn không thể tả. Các thủy thủ nhảy lên nơi này, nơi khác, thực hiện những phép lạ với các sợi dây thừng. Vài sĩ quan hét lớn và thổi còi inh ỏi; các bồi tàu chạy theo hành khách, và hành khách chạy đi tìm bồi tàu; những người Ấn lai Anh, quay trở về xứ của họ, bực tức đưa mắt nhìn tất cả những gì làm vướng bận bước chân của họ.

Trước cảnh xô lấn này, vẻ tự tin của bà Brodie yếu dần. Thái độ kẻ cả của viên quản lý dẫn họ xuống ca- bin làm bà rụt rè e sợ, và mặt dù đã quyết tâm nói chuyện với thuyền trưởng để gởi gắm Matt cho ông ta, bà đành từ bỏ ý định đó. Khi đã ngồi trong căn phòng nhỏ hẹp sẽ là ca- bin của Mathieu suốt tám tuần lễ, bà cảm thấy con tàu lắc lư nhè nhẹ, và biết rằng nên trở lên bờ càng sớm càng tốt.

Bây giờ đã đến lúc chia tay. Niềm hứng khởi giả tạo gây ra do óc tưởng tượng bị tiểu thuyết hóa của bà xẹp xuống, đúng như chồng bà đã tiên đoán một cách mỉa mai, nó như cái bong bóng bị người ta chọc thủng. Bà trở lại con người thật của mình, người đàn bà yếu đuối đã cho ra đời đứa con trai này, đã nuôi nấng nó bằng sữa của mình, trông thấy nó lớn lên và giờ đây sắp trông thấy nó biến mất. Mấy giọt nước mắt từ từ lăn trên đôi má nhợt nhạt.

- "Ôi! Matt", Bà kêu lên, "mẹ đã cố gắng mang một bộ mặt tươi tắn vì quyền lợi của con, nhưng mẹ đau khổ phải mất con. Mẹ tự hỏi con có thích hợp với các xứ xa lạ đó không... mẹ muốn con ở lại quê nhà".

- Thưa mẹ, con cũng vậy, con không muốn ra đi.

Giọng nói của Mathieu đầy vẻ cầu khẩn, như thể vào phút chót, bà có thể chìa tay ra cho cậu nắm lấy để thoát khỏi hoàn cảnh này.

- Con phải ra đi, con trai của mẹ... Bây giờ không còn kịp thay đổi nữa", bà lắc đầu trả lời một cách buồn bã. "Từ nhiều năm nay, cha con chờ đợi ngày này, và những gì ông đã nói, chúng ta phải làm theo. Con hãy cố gắng nhé!"

- Thưa mẹ, vâng.

- Con sẽ gởi cho mẹ một ít trong số tiền lương của con để mẹ bỏ vào quỹ tiết kiệm cho con nhé?

- Thừa mẹ, vâng.
- Ngày nào con cũng đọc một chương kinh thánh nhé?
- Con xin hứa.
- Và đừng quên mẹ, nhé.

Mathieu bật ra những tiếng khóc kì lạ, ngắt quãng.

- "Con không muốn đi". Cậu bệu bạo nói, tay nắm lấy vạt áo dài của mẹ. "Tất cả mọi người đều muốn tống con sang bên đó và con sẽ chẳng bao giờ trở về được... con đang đi đến chỗ chết. Mẹ đừng để con đi, mẹ!"

- Con phải đi, ông ấy sẽ giết chúng ta, nếu mẹ con ta cùng trở về.

- Con sẽ bị bệnh ở trên tàu. Bây giờ con muốn bệnh rồi. Con sẽ bị sốt, mẹ biết là con không mạnh, điều này sẽ kết thúc cuộc đời con, con nói cho mẹ biết như vậy. - Cậu rên rỉ.

- Suyt, con trai nhỏ bé của mẹ, con hãy bình tĩnh lại... Mẹ sẽ cầu Chúa che chở cho con. - Bà nói thì thầm.

- "Vậy, thưa mẹ, nếu con phải đi, xin mẹ hãy rời bỏ con ngay bây giờ đi". Mathieu tiếp tục rên rỉ, "Con không thể chịu đựng được nữa. Mẹ đừng ở đây nữa. Hãy rời bỏ con ngay cho xong!"

- Bà đứng lên và ôm cậu trong tay.

Gương mặt đầm đìa nước mắt, bà lắc đầu bước ra khỏi ca- bin. Mathieu kiệt sức ném người xuống chiếc ghế nằm.

Bà Brodie vượt qua cầu tàu và đi trở về nhà ga. Khi tới sân ga, bà lê chân trên những phiến đá lát mà lúc này bà đã giẫm lên một cách hăm hở; dần

dần thân người bà nghiêng về phía trước, bà để vạt áo dài quét lên mặt đường mà không hay, đầu bà nghiêng nghiêng một cách thảm hại.

Một chiếc áo choàng nhẵn nhụi chụp lên người bà: bà đã hoàn toàn ra khỏi những giấc mơ của mình, trở lại là người vợ phục tùng và khốn khổ của Brodie.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 5

Đã thành thông lệ, mỗi buổi sáng, vào khoảng mười giờ, bà Brodie và Mary ngồi trong phòng bếp bàn về các công việc trong ngày, sau khi chủ nhà đã ra đi. Nhưng buổi sáng hôm đó, hai người không xem xét coi nên giặt hay vá quần áo nào, bộ đồ xám của ông Brodie có cần ủi không, v.v... Họ giữ im lặng, vẻ hơi ủ rũ. Bà Brodie nhắm nháp tách trà một cách buồn bã, Mary lặng lẽ nhìn qua cửa sổ.

- Hôm nay mẹ cảm thấy không còn làm nổi một công việc nào nữa.

- "Thưa mẹ, điều đó không có gì lạ. Sau một ngày như ngày hôm qua", - Mary thờ dãi nói "Con tự hỏi anh ấy có mạnh mẽ không? Con hy vọng anh ấy chưa bị giày vò vì nỗi nhớ nhà!"

- Điều tệ hại nhất là Matt không bao giờ chịu được sóng gió, thẳng bẻ đáng thương. Mẹ nhớ lại rất rõ, lúc mười hai tuổi, trên chiếc tàu ở Port Doran... nó đau dữ dội mặc dầu biển không động lăm. Nó muốn ăn trái cây tráng miệng và mẹ không ngăn cấm, cốt cho nó vui, nhưng nó ói ra hết, luôn cả buổi ăn trưa và ba giận dữ như thể là mẹ đã có lỗi trong việc con tàu lắc lư.

Bà dừng lại, đắm chìm trong các kỉ niệm, rồi nói tiếp:

- Mẹ rất sung sướng vì chưa có một lời nói nặng nào với nó. Bây giờ nó đã ở xa, thật xa. Không, mẹ không bao giờ nổi giận với nó, đừng nói chi đến việc đánh đòn nó.

- Thưa mẹ, bao giờ mẹ cũng yêu thương anh Matt và con nghĩ rằng mẹ sẽ nhớ anh ấy ghê gớm lắm.

- Nhớ nó hả? Dĩ nhiên là mẹ nhớ nó vô cùng. Mẹ có cảm giác một phần cơ thể của mẹ đã bị mang đi và sẽ không bao giờ trở lại. Nhưng nó cũng vậy, nó cũng sẽ nhớ mẹ, mẹ hy vọng như thế.

Một ánh sáng lóe lên trong đôi mắt bà khi bà nói tiếp:

- "Dầu đã là một người đàn ông, nó vẫn khóc như một em bé khi phải nói lời từ giã với mẹ. Điều này đã an ủi mẹ và sẽ còn an ủi mẹ cho tới khi nào mẹ nhận được những lá thư. Chúa ơi! Mẹ mong đợi chúng ghê quá! Cho đến bây giờ lá thư duy nhất nó gửi cho mẹ là lá thư nó viết hồi chín tuổi, lúc đang nghỉ hè bị chứng viêm phế quản. Lá thư đó thật vui... Matt chỉ nói đến con ngựa đã cười, con cá hồi đã câu được. Mẹ vẫn còn giữ trong ngăn tủ. Mẹ đã đọc lại nó!". Bà kết luận với một sự vui thích được chút u buồn: "Mẹ sẽ tìm kiếm trong các ngăn tủ tất cả những gì của Matt, đó sẽ là một niềm an ủi lớn cho mẹ cho tới khi nào mẹ nhận được tin tức của nó".

- Vậy, chúng ta sẽ lục lọi khắp phòng của anh ấy?

- Không, Mary, không ai được đụng đến nó. Đó là căn phòng của Matt, và chúng ta sẽ giữ nó y nguyên như vậy cho đến ngày Matt trở về... Nếu có bao giờ nó trở về!

Bà thú vị hộp nước trà:

- Con thật tử tế khi pha trà cho mẹ: trà đã làm mẹ thấy khỏe lại và lên tinh thần. Dù sao, ở bên Ấn Độ, Matt sẽ có trà ngon, đó là xứ trà và cũng là xứ của gia vị. Lúc nóng nực uống trà lạnh sẽ thấy thoải mái. Sao con không uống?

- Thưa mẹ, ấy là vì con cũng hơi xúc động một chút.

- Con có vẻ không được khỏe từ mấy ngày nay, con trắng bệch như một tờ giấy.

Trong số những đứa con của bà, Mary là đứa ít được yêu thương nhất, nhưng khi vắng mặt Matt, bà tỏ ra thân mật lại với Mary.

- Ngày hôm nay con cũng như mẹ, chúng ta sẽ không lau chùi, dọn dẹp gì cả. Chúng ta xứng đáng được nghỉ ngơi sau bao vất vả suốt mấy hôm vừa qua. Mẹ sẽ lấy lại sức bằng cách đọc sách và con đi mua hàng. Con thấy khỏe hơn khi được đi ra ngoài. Thừa mẹ, bây giờ mình cần mua gì?

Hai người xem xét những món nào còn thiếu và Mary ghi lên giấy. Vấn đề là phải tìm cửa hàng nào bán rẻ nhất, bởi vì nguồn tài chính gia đình đang eo hẹp.

- Vì Matt không còn ở đây nữa, chúng ta có thể không mua các ổ bánh mì nhỏ, cha con không bao giờ đụng tới nó. Sự vắng mặt của thằng bé làm ngôi nhà trống trải quá! Mẹ thích thú biết bao khi được nuông chiều nó

- Chúng ta cũng không cần nhiều bơ nữa, anh ấy cũng thích món ấy lắm - Mary vừa gợi ý, vừa gõ nhẹ cây bút chì vào hàm răng.

- Dù sao, sáng nay cũng không cần mua món đó - Mẹ trả lời một cách khá lạnh lùng.

Mary sung sướng được thoát ra ngoài. Nàng cảm thấy được tự do về thể xác lẫn tinh thần, không kiềm hãm như trong nếp sống buồn chán hằng ngày. Đối với nàng, mỗi lần ra thành phố là một cuộc phiêu lưu tuyệt đẹp và say đắm: khi đến mỗi góc đường nàng đều nín thở, không dám ngước mặt lên vì vừa hy vọng lại vừa sợ hãi phải gặp Denis. Nàng chưa nhận được lá thư thứ nhì - có lẽ đây là một điều may mắn vì lúc ấy chần chẫn sẽ bị phát giác. Trực giác của nàng cho biết chàng đã trở về sau chuyến công tác và nếu chàng yêu nàng thực sự, chàng sẽ đến tìm. Sự thôi thúc mơ hồ trong lòng khiến nàng bước nhanh và tim đập rộn rã. Nàng có vẻ ngượng nghịu khi đi ngang qua trước khu đất chợ phiên. Bây giờ, nó không còn vết tích gì của các cuộc vui tuần trước, ngoài những dấu vết của việc dựng lều,

trại. Đó đây chỉ còn trơ lại những đám cỏ mòn, rác rến và tro tàn. Nhưng sự dơ bẩn và sự hoang tàn của khu chợ phiên không gây cho nàng một sự xúc động hay luyến tiếc nào, bởi vì trong lòng nàng còn in đậm bởi bao kỉ niệm không nhạt phai.

Ước muốn được gặp Denis nổi lên mãnh liệt, làm cho đôi mắt nàng long lanh và đôi má nàng tươi mát như nụ hoa tầm xuân. Sự khát khao làm cổ họng như nghẹn lại và một nỗi chua cay đem đến cho nàng một cảm giác nghẹt thở.

Ra đến thành phố, nàng chưa vội đi mua hàng, thơ thẩn trước các cửa tiệm, hy vọng có một cái võ bất ngờ trên cánh tay. Nàng chọn những con đường càng xa càng tốt, đi hết đường này đến đường kia để may ra có thể gặp được chàng. Nhưng vô ích. Nàng đành lần lượt mua các món hàng ghi trong danh sách, và khi mua xong món chót, trán nàng nhăn lại vì bối rối và vẻ thất vọng làm khóe miệng nàng xụ xuống. Denis không yêu nàng, và chính vì thế chàng sẽ không đến tìm nàng. Nàng đã điên khi tưởng chàng sẽ tiếp tục chú ý đến. Nàng, một cô gái đáng thương, không xứng đáng chút nào với vẻ duyên dáng và thanh lịch của chàng. Trong nỗi tuyệt vọng, nàng tin chắc chàng sẽ không bao giờ trở lại, và nàng sẽ vẫn cô đơn như một con chim bị thương, yếu đuối, bay một mình.

Không thể nào nán lại lâu hơn, bởi vì nàng bỗng cảm thấy, với một ý thức đầy cảm động về phẩm giá của mình, rằng mình không thể để cho người ta thấy mình đi lang thang ngoài đường, tự hạ mình đi tìm kiếm một người đàn ông đã ruồng bỏ nàng. Và nàng quyết định quay trở về. Bây giờ nàng chọn những con đường yên tĩnh, vắng vẻ nhất để tránh được nhiều người càng tốt. Nàng buồn bã nghĩ rằng, vì Denis không yêu nàng, nàng cũng sẽ không chạy theo chàng.

Nàng hoàn toàn cam chịu. Lòng không còn ước mơ được gặp Denis nữa, nên khi thình lình trông thấy chàng trên con đường dẫn đến nhà ga, nàng ngỡ mình đã gặp một bóng ma. Đôi mắt nàng, này giờ vẫn cúi gầm xuống,



ngước nhìn lên với một vẻ kinh ngạc, nghi ngờ. Nhưng một bóng ma không thể chạy bỏ đến nàng một cách nồng nhiệt như thế, có một nụ cười quyến rũ như thế và nắm chặt lấy bàn tay nàng, siết chặt đến độ nàng nghe rõ nhịp đập nóng hổi của dòng máu luân lưu trong người chàng.

Đúng là Denis, nhưng chàng không có quyền tỏ ra vui vẻ và hân hoan một cách vô tư như vậy. Thế ra chàng không hiểu rằng nàng đã trải qua những ngày chờ mong đầy đau khổ, rằng chỉ mới một phút trước đây, nàng hãy còn chìm đắm trong cơn thất vọng và đã tưởng mình bị bỏ rơi ư?

- "Mary!" - Denis kêu lên, vừa bao phủ cả người nàng bằng một ánh mắt thiết tha - " Anh mới trở về chiều hôm qua và anh đi tìm em ngay. Thật là may mắn được gặp em"

Nàng tha thứ cho chàng ngay lập tức. Niềm tuyệt vọng của nàng tan ra trước nhiệt tình nóng bỏng của Denis, nỗi buồn của nàng biến mất trước nụ cười dễ lây của chàng, và kỷ niệm của những giây phút thân mật giữa hai người bỗng trở dậy khiến nàng chợt cảm thấy rứt rứt, nhút nhát.

Nàng đỏ mặt nhìn lại chàng tuổi trẻ hào hoa đã siết chặt nàng trong một đêm đầy bóng tối khoan dung, đã trao cho nàng nụ hôn đầu tiên và đã vuốt ve nàng một cách dịu dàng. Chàng có biết là nàng đã nhớ chàng đến mức nào không? Nàng không dám nhìn chàng.

- "Anh sung sướng vô cùng được gặp em". Denis nói tiếp "Anh vui mừng đến nỗi có thể nhảy cẫng lên được. Em có vui được gặp lại anh không?"

- Có - Mary đáp nhỏ, vẻ bối rối.

- Anh có quá nhiều điều muốn nói với em, mà anh không dám viết trong thư, vì sợ thư bị chặn lại. Em có được thư không?

- Em không gặp lỗi thôi gì, nhưng không nên viết nữa. Sẽ rất nguy hiểm cho anh. - Nàng thì thầm.

Những điều chàng đã nói trong thư thật quá táo bạo khiến nàng càng đỏ mặt hơn khi nghĩ đến những điều chàng không nói ra.

- "Kể từ đây, anh không cần viết thư nữa, ít nhất là trong một thời gian khá lâu"- Denis nói với một nụ cười đầy ý nghĩa - "Anh sẽ ở lại văn phòng độ hai tháng trước khi ra đi vào mùa thu. Còn về vấn đề làm ăn, em đã đem may mắn đến cho anh: số đơn đặt hàng tăng gấp đôi. Nếu em tiếp tục gây cảm hứng cho anh, chẳng bao lâu anh sẽ làm nên sự nghiệp. Tất nhiên, em sẽ bắt buộc phải gặp anh, đầu chỉ để chia tiền lời."

Mary lo sợ liếc nhìn chung quanh, cảm thấy ngay trong con đường yên tĩnh này, những cặp mắt đầy ác ý đang nhìn mình, và trước sự hăng say của chàng, nàng hiểu chàng không nhận thức được tình thế.

- Denis, em không thể ở lại lâu hơn nữa... người ta có thể trông thấy chúng ta ở đây.

- Phải chăng nói chuyện với một thanh niên là tội lỗi... hơn nữa lại vào buổi sáng? - Chuyện này không có gì sai quấy cả. Nếu em không muốn, anh có thể đi theo em. - Chàng nói dịu dàng, đầy ngụ ý.

- Làm như vậy người ta còn chú ý nhiều hơn nữa... - Mary trả lời một cách nhút nhát, tin chắc rằng tất cả những cặp mắt trong thành phố đều nhìn chăm chăm vào nàng trong cuộc đi dạo này.

Denis âu yếm nhìn Mary rồi nhìn suốt từ đầu này đến đầu kia của con đường với một cái nhìn mà ý trung nhân của chàng xem như là của một hiệp sĩ dũng cảm đang phiêu lưu giữa vùng địch.

- "Mary yêu dấu của anh", chàng nói tiếp bằng một giọng bông đùa, "em chưa biết rõ kẻ đang đi theo em là ai ư? 'Foyle không bao giờ chiến bại', đó là khẩu hiệu của anh. Nào, hãy đi với anh".

Nắm chắc cánh tay người yêu, chàng dẫn nàng đi vài chục bước và trước khi nàng kịp hiểu ra, hay nghĩ đến việc phản đối, chàng đưa nàng vào quán cà phê của Bertorelli. Mary tái mặt vì sợ hãi, cảm thấy mình đã vượt qua giới hạn của sự đứng đắn, nàng trách móc nhìn Denis, kêu lên bằng một giọng bất bình:

- Ô! Denis, sao anh dám!...

Tuy nhiên, nhìn khắp căn phòng không người, rất đẹp mắt với những dãy bàn bằng đá cẩm thạch, những tấm kính sáng loáng, giấy phủ tường màu sắc rực rỡ, và được Denis dẫn đến ngồi trên một băng nhỏ bọc nhung, nàng vô cùng ngạc nhiên. Trước đây nàng đã tưởng mình sẽ gặp một căn phòng nhỏ hẹp tồi tàn thích hợp với những cuộc truy hoan, mà theo những lời đồn đại nàng được nghe, luôn luôn được diễn ra trong các cửa hiệu loại này.

Sự ngạc nhiên càng lớn hơn khi nàng trông thấy một người đàn ông to lớn, đang tiến đến gần hai người với nụ cười rất tươi và chào họ bằng cách cúi gập người lại thật nhanh:

- Kính chào ông Foyle, rất vui mừng được thấy ông trở về.

- Chào Louis

Mary giật mình. Người chủ quán này còn có biệt danh là "con quái vật"

- Chuyển du hành thú vị không, ông Foyle? Công việc làm ăn tốt chứ?

- Tốt lắm. Vậy ông không biết rằng bây giờ tôi có thể bán bất cứ thứ gì tôi muốn sao: tôi sẽ bán một tấn mì ống trên các đường phố Aberdeen.

Bertorelli phá lên cười, đưa hai bàn tay ra bằng một cử chỉ đầy ý vị và cái cằm ông ta rung rinh quanh gương mặt tròn trịa, rạng rỡ.

- Điều này thật dễ dàng, ông Foyle, món mì ống của người Ý cũng ngon như món cháo yến mạch của người Anh vậy. Nhờ ăn nó mà tôi mới mập như vậy!"

Trong khi ông ta cười như nắc nẻ, chàng hỏi nàng một cách tế nhị:

- Em thích ăn gì, một món "macallum" nhé?

Nàng vừa đủ bạo dạn để gật đầu, bởi vì không thể nào phân biệt được một món bánh "macallum" với một món bánh hạnh nhân. Nàng không muốn để lộ sự dốt nát của mình trước "con quái vật" ấy.

- Tuyệt diệu, rất ngon! - Bertorelli tán thành và quay lưng đi.

- Một người rất dễ mến, thật thà như đếm, và là người tử tế nhất thế giới.  
- Denis nói.

- Nhưng người ta đồn về ông ấy... Mary đáp bằng một giọng run run.

- ... Rằng ông ấy ăn thịt các em bé, có lẽ vậy? Toàn là những lời ác ý của những người đàn bà mê đạo hẹp hòi. Louis lớn lên ở Ý, nhưng là một người tinh tế. Ông ta gốc gác ở thành phố Pise, nơi có cái tháp nghiêng nổi tiếng... Một ngày nào đó chúng ta sẽ đi thăm nó, như chúng ta sẽ đi thăm Paris hay Rome vậy.

Với một vẻ kính trọng, Mary nhìn chàng tuổi trẻ gọi những người lạ bằng tên tục của họ và nói đến thủ đô Âu Châu một cách quen thuộc - không phải bằng cái giọng khoe khoang như Matt, mà với một vẻ tự tin bình thản và nàng tự bảo cuộc sống sẽ thú vị biết bao với một người đàn ông như chàng, thật âu yếm và đầy nghị lực, thật dịu dàng mà lại thật quả quyết. Nàng cảm thấy mình yêu chàng tha thiết.

Mary ăn món macallum, một hỗn hợp tuyệt diệu của kem lạnh và nước vắt trái dâu tan trên lưỡi với một mùi vị thơm ngon tuyệt vời. Dưới bàn,

Denis dịu dàng đặt bàn chân mình dựa vào bàn chân nàng, trong khi đôi mắt chàng theo dõi sự vui thú ngây thơ của nàng với một vẻ thỏa mãn lớn lao.

Nàng tự hỏi, tại sao lúc nào nàng cũng cảm thấy hạnh phúc một cách tuyệt vời bên cạnh chàng? Tại sao chàng đã tỏ ra rất tử tế, độ lượng và khoan dung khác biệt với những người mà nàng đã biết?

- Em có vui không?

- Đây thật là một nơi hấp dẫn.

- Nếu không, anh đã chẳng đưa em đến đây. Nhưng đâu ở nơi nào, chúng ta cũng cảm thấy sung sướng, miễn là chúng ta được ở bên nhau!

Nàng đáp lại sự quan tâm của chàng bằng đôi mắt sáng long lanh; sự hăng say can đảm của chàng truyền sang cho nàng, và lần đầu tiên từ lúc gặp nhau, nàng cất lên một tiếng cười thành thật, tự nhiên và sung sướng.

- "Thế là em đã khá hơn rồi đó", - Denis khuyến khích, "anh bắt đầu thấy lo vì em..." Và bằng một cử chỉ tự nhiên, chàng đưa tay nắm lấy những ngón tay thanh tú của nàng.

- "Anh rất mong muốn em được sung sướng. Ngay lần đầu tiên gặp em, anh đã yêu em vì nét duyên dáng của em, nhưng đó là nét duyên dáng u buồn. Anh thấy hình như em sợ mỉm cười, như thể người ta đã tước bỏ tất cả nguồn vui nơi em. Từ sau buổi tối tuyệt diệu đó, anh luôn luôn nghĩ đến em. Anh yêu em và anh hy vọng được em yêu lại. Anh sẽ không thể nào sống được nữa nếu không có em, anh ước muốn được ở bên em, được giúp em vứt bỏ nỗi buồn của em, cười vui vì bất cứ câu bông đùa ngu ngốc nào của anh".

Mary im lặng, xúc động sâu xa. Rồi nàng buồn bã nói:

- Em mong muốn chúng ta có thể gặp nhau nhiều hơn. Em... nhớ anh rất nhiều, Denis, nhưng anh không hiểu cho em: cha em quá dữ tợn. Nơi cha có một cái gì rất khó hiểu. Em sợ cha, và cha... đã cấm em nói chuyện với anh.

- Vậy ra anh không xứng đáng với cha à? - Denis cau mày nói.

Mary siết chặt những ngón tay chàng một cách bối rối, như thể nàng đã làm lòng tự ái của chàng bị tổn thương:

- Ô! Anh đừng nói vậy, anh là một con người tuyệt diệu và em yêu anh tha thiết: em có thể chết vì anh! Nhưng cha em là một con người độc đoán không thể tưởng tượng nổi... và kiêu ngạo vô song.

- Tại sao vậy? Anh đâu có làm gì cho cha phiền? Vì sao em nói cha kiêu ngạo?

- "Em không biết"- Nàng chậm chạp nói sau khi im lặng một hồi lâu. "Lúc còn nhỏ, em không bao giờ nghĩ đến điều đó; đối với em, cha em là một vị thần đầy quyền lực, mỗi lời nói của ông là một mệnh lệnh. Khi lớn lên, em cảm thấy có một điều bí mật, một điều gì đó làm cho ông trở thành một con người cách biệt hẳn với những người khác, khiến cho ông muốn nhồi nặn bọn em theo ý riêng của ông, và bây giờ em sợ rằng ông nghĩ..."

Nàng ngật ngưỡng, ngược mắt nhìn Denis.

- Rằng cha nghĩ gì?

- "Em không chắc về điều này. Ô! Em thật khó nói" - Và lúng túng đỏ mặt, nàng nói tiếp, giọng hỗn hển: "Hình như ông tin rằng gia đình chúng em có họ hàng như thế nào đó với gia đình quý tộc Winton".

- Với gia đình của công tước Winton? - Denis thốt lên, vẻ nghi ngờ, - Ông giải thích điều đó như thế nào?

Mary buồn bã lắc đầu

- Em không biết. Ông không bao giờ thổ lộ ra, nhưng em chắc chắn ông luôn ôm ấp ý nghĩ đó trong đầu. Tên tộc của gia đình Winton là Brodie, anh hiểu chứ - và thật là lố bịch!

- Lố bịch... phải, điều đó có vẻ lố bịch thật. Cha hy vọng sẽ được lợi lộc gì trong chuyện này?

- "Không có gì hết!" - Nàng kêu lên một cách chua chát. "Chỉ là sự thỏa mãn suông của lòng tự ái. Đôi khi cha làm cho chúng em cảm thấy cuộc sống thật đáng tởm và buồn chán; cha bắt buộc chúng em phải sống một cuộc sống không giống ai cả. Chúng em bị cách biệt trong ngôi nhà kì dị, trong đó chúng em cảm thấy mình bị đè bẹp, bị bóp nghẹt..."

Bị kích thích bởi nỗi kinh hoàng của mình, sau cùng nàng la lên:

- Ô! Denis, em biết rằng nói về cha em như vậy là có lỗi, nhưng em sợ cha lắm. Không bao giờ cha bằng lòng cho chúng ta đính hôn với nhau, không bao giờ!

- Anh sẽ đến gặp cha em. - Denis nghiêng chặt răng nói - anh sẽ thuyết phục và sẽ được cha cho phép gặp em. Anh không sợ... anh không sợ ai hết!

Mary chồm người lên, kinh hãi:

- "Không, không Denis, đừng làm vậy. Cha sẽ trừng phạt cả hai chúng ta một cách ghê gớm". Ý nghĩ cha nàng với sức mạnh khủng khiếp, đang đập chết Denis làm nàng hoảng hốt. "Anh hãy hứa với em là anh không làm như vậy".

- Nhưng chúng ta phải gặp nhau, anh không thể không gặp em.

- Thỉnh thoảng chúng ta sẽ gặp nhau.

- Nhưng như thế không đi đến đâu hết. Em biết rằng anh muốn cưới em.

Denis nhìn thẳng vào đôi mắt nàng. Chàng biết rằng nàng còn rất ngây thơ, nên không dám nói nhiều hơn về vấn đề này. Thay vì nói, chàng nắm lấy bàn tay nàng, hôn lên nó và ép nó vào má mình.

- Em sẽ sớm gặp lại anh chứ? Anh thích được ở bên em dưới ánh trăng, nhìn nó phản chiếu trong mắt em và nhảy múa trên tóc em.

Ngẩng đầu lên, chàng say đắm nhìn bàn tay của Mary vẫn luôn luôn nằm trong bàn tay mình.

- Hai bàn tay em giống như những đóa hoa, những giọt sữa. Thật dịu dàng, thật trắng, thật yếu đuối. Chúng mát như tuyết trên khuôn mặt nóng bỏng của anh. Anh yêu thích chúng và anh yêu thích em.

Tâm hồn chàng tràn ngập một ước mong tha thiết: được luôn luôn có nàng ở bên cạnh. Nếu cần, chàng sẽ chiến đấu, chàng sẽ mạnh hơn những trở ngại ngăn cách hai người, mạnh hơn cả định mệnh nữa. Và bằng một giọng thay đổi, chàng nói một cách trang nghiêm.

- Em chắc chắn sẽ là vợ anh, dẫu chúng ta phải chờ đợi nhau, phải không em?

Denis nổi bật, lặng lẽ, giữa khung cảnh đủ màu sắc của căn phòng vắng vẻ. Chàng nhẹ nhàng vuốt bàn tay nàng trong khi chờ đợi nàng trả lời. Và trong giây phút, quên hẳn sự khó khăn, sự hoàn toàn không thể nào thực hiện được ao ước trên, chỉ biết là mình yêu Denis, không còn sợ hãi nữa trước nghị lực mạnh mẽ của chàng và hoàn toàn tin tưởng nơi chàng, nàng trả lời, mắt nhìn vào mắt chàng:

- Vâng. Em sẽ là của anh...



Denis không cử động, không quỳ xuống trong một niềm biết ơn nồng nhiệt, nhưng một làn sóng yêu thương rạt rào được truyền từ người chàng sang người nàng qua đôi bàn tay quấn chặt vào nhau. Đôi mắt chàng sáng lên, thiết tha, âu yếm:

- "Em sẽ không hối tiếc điều này đâu", chàng nói thì thầm, vừa nghiêng mình qua mặt nàng để hôn nhẹ lên môi nàng, "anh sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để đem hạnh phúc đến cho em. Trước kia, anh đã ích kỉ, nhưng bây giờ anh luôn luôn nghĩ đến em trước tất cả mọi sự. Vì em, anh sẽ làm việc hết mình và sẽ nhanh chóng làm nên sự nghiệp. Anh đã gửi một số tiền vào ngân hàng, và chẳng bao lâu, nếu em chịu chờ đợi anh, chúng ta sẽ làm lễ cưới và thanh toán ra đi".

Giải pháp giản dị này làm nàng hân hoan, và nghĩ đến việc hai người có thể dễ dàng trốn đi, hoàn toàn thoát khỏi sự thống trị của cha, nàng thích thú vỗ tay, nói nhỏ:

- Có thể làm được không?

- Chúng ta sẽ làm. Anh sẽ làm việc thật nhiều để mau có phương tiện mà không cần nhờ đến gia đình Winton. Kể từ bây giờ, em đừng nói một lời nào, đừng lo âu chút nào hết. Hãy trông cậy nơi anh trong mọi chuyện và luôn luôn nhớ rằng anh luôn nhớ đến em và chiến đấu vì em. Dĩ nhiên chúng ta sẽ phải thận trọng khi gặp nhau, nhưng chắc chắn thỉnh thoảng... anh phải gặp em, dầu chỉ để ngắm từ xa hình dáng yêu kiều của em.

- Chắc chắn là thỉnh thoảng em phải gặp anh, nếu không, em sẽ đau khổ biết bao!

Nàng nói thêm một cách ngây thơ:

- Ngày thứ ba nào em cũng đi đổi sách cho mẹ và cho em ở phòng đọc sách.

- "Tôi chẳng biết điều đó sao, cô bé ranh mãnh?" Denis mỉm cười nói. "Chắc chắn chẳng bao lâu, anh sẽ biết được những ý thích của mẹ em về văn chương. À! Anh biết cái phòng đọc sách đó rồi. Anh sẽ đến đó, em yên tâm. Nhưng có thể anh có một tấm hình để nó nâng đỡ tinh thần anh trong những lúc vắng em?"

Mary cúi đầu một chút, nhận ra những thiếu thốn của mình và những điều kì cục trong gia đình mình.

- Em không có hình, cha em cấm em chụp hình.

- Sao, cha em quá lạc hậu. Phải làm gì cho ông ấy theo kịp với trào lưu. Em chưa bao giờ được chụp một tấm hình ư? Nhưng thôi kệ, vào ngày cưới, gương mặt xinh xắn của em sẽ xuất hiện trước ống kính. Em thấy cái này thế nào? Chàng hỏi và trao cho nàng một tấm hình hơi mờ của một chàng trai dễ thương, đứng với vẻ hiên ngang, đượm một nét vui vẻ không đúng chỗ, hình như là giữa những năm mờ.

- "Denis Foyle ở vùng Chaussée des Géants, năm ngoái". Chàng giải thích. Bà cụ bán sò ốc ở đây tiên đoán tương lai cho anh. "Bà ấy bảo anh sẽ gặp vận may... chắc bà ấy biết anh sắp gặp em".

- Em có thể giữ bức ảnh này không? Em thấy nó tuyệt đẹp - Mary rụt rè hỏi.

- Nó là của em, của một mình em thôi, miễn là em đặt nó ở gần bên tim em.

- Em sẽ cất nó vào một nơi mà không ai có thể thấy được - Nàng trả lời hết sức đáng yêu.

- Hoàn toàn đúng như ý anh thích - Denis đáp lại với một nụ cười trêu ghẹo.

Cả hai cùng cười, và ngay lúc ấy Mary hiểu được dụng ý của chàng, thầm cảm ơn chàng đã tìm cách trấn an nàng trước ý nghĩ sắp phải chia tay. Sự can đảm của Denis khiến nàng trở nên dũng cảm, cách thức nhận định cuộc sống một cách ngay thẳng và táo bạo của chàng đã kích thích nàng như một cơn gió mát làm hồi sinh một người tù từ lâu bị thiếu không khí. Nàng lên tinh thần, buộc miệng nói một cách thành thật:

- Bên cạnh anh, em cảm thấy sung sướng và tự do. Trước khi gặp anh, em không biết tình yêu là gì. Em không bao giờ nghĩ đến nó... em không hiểu được... nhưng giờ đây em biết rằng đối với em, tình yêu là được luôn luôn ở bên anh, được thở chung một bầu không khí với anh...

Nàng bỗng dừng lại, hổ thẹn vì đã dám thổ lộ những lời nói đó với chàng. Một ý niệm về thực tại mơ hồ trở về với nàng, và nhìn xuống mấy gói hàng, nàng nghĩ chắc mẹ đang tự hỏi vì sao nàng chưa về. Nhận ra mình đã trễ giờ quá lâu, Mary đột ngột đứng dậy và thở ra:

- Em phải đi về.

Những lời tàn nhẫn này nhắc nhở chàng đã tới giờ chia tay. Không van nài, Denis đứng dậy một cách quả quyết:

- Anh không muốn em ra đi, và anh biết em cũng vậy, nhưng bây giờ chúng ta đã thấy rõ tương lai của chúng ta. Chúng ta chỉ còn có thương yêu và chờ đợi nhau.

Vẫn chỉ luôn luôn có hai người: Bertorelli đã biến mất hẳn, chứng tỏ, dấu bị gán cho là một con quái vật tàn bạo, ông đã không thiếu tế nhị và một sự thông cảm đối với hoàn cảnh của hai người. Họ trao đổi cho nhau một cái hôn nhẹ như cánh bướm. Ra đến cửa, hai người nhìn nhau một lần chót, thăm lặng, đầy tin tưởng.

Cái giỏ xách không còn nặng nữa, chân bước nhanh theo nhịp đập vui vẻ của con tim, đầu ngẩng cao, những sợi tóc nhẹ bay lòa xòa, Mary về đến

nhà trước khi niềm sung sướng dịu lại. Khi nàng bước vào nhà bếp, bà Brodie nhìn xoi mói dò xét.

- Tại sao con đi lâu quá vậy? Phải chăng con có gặp ai? Có ai hỏi thăm thằng Matt không?

Mary đã suýt cười mẹ. Trong một giây, nàng tự hỏi bà sẽ phản ứng ra sao nếu nàng cho bà biết nàng vừa ăn một món kem tuyệt diệu, do một tên tướng cướp khét tiếng dọn ra và ngồi bên cạnh nàng là một chàng trai đã đề nghị nàng cùng đi hưởng tuần trăng mật tại Paris. May mắn thay! Nàng đã tự kiềm chế được, bởi vì nếu không, bà Brodie sẽ cho rằng nàng đã mất trí hoặc chính bà sẽ ngã ra bất tỉnh!

- Chắc không khí ngoài kia đã làm cho con khỏe khoắn - Bà mẹ nói thêm, vẻ nghi ngờ, - bởi vì mặt con đỏ ửng lên.

Dẫu bà rất dễ tin, nhưng bản năng của một người mẹ không cho bà tin rằng không khí ở Levenford - vốn thường chẳng mấy trong lành - có thể đem đến một hiệu quả nhanh chóng như vậy.

- Dạ phải, con cảm thấy khỏe nhiều. - Mary thành thật trả lời, môi rung động và mắt sáng rực.

- "Trong khi con vắng mặt", - bà Brodie nhấn mạnh, trí vẫn theo đuổi ý nghĩ mơ hồ của mình "bà nội nói đã thấy con đọc một lá thư. Mẹ hy vọng con không làm một điều xằng bậy nào để cha con rầy mắng. Đừng chống lại ông ấy. Những kẻ đã làm thử việc đó đều luôn luôn hối tiếc việc làm của họ". Bà thở ra, bị vây bọc giữa bao kỉ niệm xa xưa: - "Rồi ông ấy sẽ khám phá ra mọi hành động của con, và hậu quả sẽ ghê gớm, rất ghê gớm".

Mary cởi áo choàng ra. Trong giờ phút này, thân hình mảnh mai của nàng đã lấy lại sinh lực trẻ trung và mãnh liệt của nó. Nàng đứng thẳng người lên, vẻ tự tin và tràn đầy niềm vui. Nàng nói một cách vui vẻ.

- Thưa mẹ, mẹ đừng lo cho con: khẩu hiệu của con bây giờ là: "Mary không bao giờ chiến bại!"

Bà Brodie, lắc đầu và bị ám ảnh bởi một linh cảm mơ hồ, bà rời khỏi phòng như một người tiên tri điềm gỡ.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 6

NESSIE, MARY!" - Bà Brodie kêu lớn với một vẻ hối hả cuồng nhiệt, vừa lảng xãng giúp chồng mặc đồ. "Các con hãy đến mang giệt vào cho cha"

Đó là buổi sáng thứ bảy 21 tháng tám, một trong những ngày được ghi bằng chữ đỏ trên tấm lịch của James Brodie. Mặc quần sọc carô lớn đen và trắng, ông ta ngồi, mặt đỏ gay, cố gắng xỏ chân vào đôi ghệt mà ông đã không mang từ đúng một năm nay. Ông ta càu nhàu:

- Thật là ngu xuẩn khi muốn siết chặt đôi ghệt ẩm ướt này. Bây giờ không thể nào làm cho chúng khô lại được nữa. Chúa ôi! Người ta không thể nào giữ được cái gì cho nguyên vẹn trong cái nhà này sao? Chúng đã teo lại rồi

Luôn luôn như thế, khi có một cái gì hư hỏng, mọi trách nhiệm đều được đổ lên đầu bà vợ ông.

- Tôi không thể giữ được cái gì mà không bị bà vợ ngu đần làm cho hư hỏng. Làm sao tôi có thể đi đến chợ phiên mà không có đôi ghệt? Chẳng bao lâu, bà sẽ bảo tôi đi ra ngoài mà không có áo cho mà xem.

- Nhưng. - Vợ ông trả lời một cách rụt rè, - tôi tưởng năm nay ông sẽ mang giày mới, lớn hơn một chút

- Thật là vô lý! Bà cho là bàn chân của tôi đã nở ra à?

Ngay lúc đó, Nessie chạy bổ vào phòng như một con ngựa non, theo sau là Mary, chậm chạp hơn.

- Nhanh lên, cài mau đi. Nhanh lên, đã trễ giờ!

Hai cô gái quỳ gối xuống, trở tài khéo léo và sức mạnh của những ngón tay mảnh mai, trong khi Brodie ngã người ra phía sau, vừa ngân nga hát vừa giận dữ nhìn vợ. Đối với bà, tai hoạ này càng đáng buồn hơn vì ngày hôm đó đúng là ngày ông ta phải đặc biệt vui vẻ, và ý nghĩ bà đã làm hỏng một ngày rất hiếm hoi không có cơn giận dữ, còn nhục nhã hơn những lời mắng chửi của ông.

Đó là ngày chợ phiên gia súc ở Lenvenford, thu hút các tinh hoa về người cũng như về gia súc trong vùng. Brodie rất thích chợ phiên này và năm nào cũng đến dự, tự hào về khả năng đánh giá súc vật của ông

" Tôi, một người bán nón", ông có vẻ nói như thế, đứng bên cạnh giám khảo, một tay chống lên cây gậy đặc biệt của ông, tay kia thọc vào túi. "Tôi có thể đóng vai trò của họ còn hay hơn họ nữa".

Ông ta nổi bật trong số những giám khảo giỏi nhất. Sau đó, ông đi từ cán lều này qua căn lều khác. Dùng dao cắt một miếng pho mát này, một miếng pho mát kia, ném rồi đánh giá chúng; rồi các loại bơ, kem, đùa cợt táo bạo với các cô gái xinh đẹp đang giới thiệu các sản phẩm của họ. Nơi ông, lòng yêu thích đất đai được dịp biểu lộ trong các ngày chợ phiên này. Ông thừa hưởng của gia đình bên ngoại, gia đình Lumsden, một gia đình thích đất đai và gia súc. Ông cũng ưa thích các công việc nặng nhọc của nông trại. Hồi còn trẻ, ông cũng từng dùng bò cày trên ruộng Winton và rùng mình khi chiếc bá súng sấn chạm vào má ông. Ông thừa hưởng nơi cha ông - một con người chua cay, bản gắt và cứng rắn - một tính kẻ ngạo được nuôi dưỡng bởi lòng tham muốn chiếm hữu đất đai. Sau khi cha ông bị khánh tận và bị ngã ngựa chết, ông mới chịu làm cái nghề buôn bán nón.

Ngoài ra, một lý do khác còn mạnh mẽ hơn đã đưa ông đến chợ phiên, đó là ước muốn được giao thiệp với giai cấp quý tộc trong vùng và trong thành phố. Không tỏ vẻ khúm núm xum xoe, trái lại còn có hơi ngạo nghễ một

chút, ông thích thú được họ ban cho dấu hiệu thân mật, một câu nói lịch sự hoặc một vài giây trò chuyện, đem đến cho ông niềm thỏa mãn say sưa.

- Được rồi, ba ơi, con làm xong trước tiên - Nessie đặc thẳng kêu lên, sau khi những ngón tay nhỏ bé của nó đã cài xong một chiếc ghệt ngoan cổ.

- Nào, Mary. Con chậm lụt quá! Cha con không thể chờ đợi được. - Bà Brodie khẩn cầu.

- Nó hãy cứ thong thả. Tôi có thể ở nán lại lâu hơn nữa. Tóm lại, các người rất hoan hô được giữ tôi ở lại đây suốt ngày, - Brodie mĩa mai.

- Nó không lẹ bằng Nessie.

- Con cũng xong ồi. - Sau cùng Mary nói, vừa đứng lên, mấy ngón tay tê cóng.

- "Mày có biết là mày càng ngày càng lười biếng không?" - Bordie nói, vừa nhìn nàng một cách nghiêm khắc. - "Chèn ơi, bây giờ mày, tao thấy mày trở nên bự như một cái tháp: mày nên ăn ít lại và làm việc nhiều hơn".

Ông ta đứng dậy và ngắm nghía mình trong gương, trong khi mẹ dẫn các con gái của bà ra ngoài. Càng lúc càng cảm thấy bằng lòng với chính mình trong gương. Brodie mỉm cười vui vẻ. Cài quần ngăn làm nổi bật đôi chân vạm vỡ, đôi vớ dài bằng len ôm sát bắp chân một cách thương tình. Ông có đôi vai rộng và thẳng của nhà đô vật, thân hình lực sĩ của ông không bị một chút mỡ nào làm mất vẻ đẹp, da ông mịn màng như da một đứa bé. Trông ông thật đúng là mẫu người quý phái ở thôn quê, và vì hình ảnh sáng chói của ông xác nhận những gì mà ông đã nghĩ về mình, ông vểnh hàm râu mép lên, vuốt về cái cằm với một vẻ kiêu căng, thoả mãn.

Đúng lúc này, cửa phòng ông từ từ mở ra và bà nội Brodie ló đầu vào, cẩn thận dó chừng vẻ mặt của con trai mình trước khi nói.



- Mẹ có thể gặp con một chút trước khi con đi không, James?

Ngày hôm nay, những kỉ niệm của thuở thiếu thời đang hỗn độn trở về, kích thích quá độ khả năng nhận cảm suy yếu của bà. Bà nói với ông.

- Con thật đẹp, - đúng là mẫu người đàn ông lịch sự. Ước gì mẹ được đi cùng với con.

- Mẹ quá già yếu, con không thể dẫn mẹ theo được, - tuy thế mẹ xứng đáng được một phần thưởng về sức khoẻ. - Brodie vội vàng thoái thác.

Đôi tai lẳng khiến bà không nghe được rõ và tư tưởng bà không thể hiểu được ý nghĩa của câu trả lời này. Bà rên rí.

- "Ôi! Mẹ hơi quá già để cùng đi với con, nhưng mẹ đã từng trải qua cái thời mà mẹ tham dự tất cả những cuộc vui và khiêu vũ cho đến tối mịt mới về. Mẹ nhớ lại tất cả những điều đó..." - Đôi mắt tối tăm của bà sáng lên. "Mẹ đã ăn bánh scone thật ngon và bánh kẹp thật tuyệt. Thế mà vào thời đó, mẹ không chú ý đến nó lắm!". Rồi bà buông ra một tiếng thở dài luyến tiếc khi nghĩ đến những gì đã mất.

- Coi nào, mẹ. Vậy mẹ chỉ nghĩ đến việc ăn uống thôi sao? Nghe mẹ nói, người ta có thể tưởng tượng con để cho mẹ chết đói.

- Không, không, mẹ rất biết ơn con về những gì con cho mẹ và mẹ được ăn uống no đủ. Nhưng hôm nay, nếu con thấy một miếng pho mát nhỏ nhỏ, khá ngon, không quá mắc - vào cuối ngày, người ta thường hay bán rẻ - có lẽ con nên mua nó cho mẹ.

Bà liếc nhìn ông, van xin. Ông ta cười ngất.

- Chao ôi, mẹ sẽ làm con chết mất. Mẹ xem cái bao tử của mẹ như một vị thần. Hôm nay con định gặp Sir John Latta. Mẹ muốn con đến gặp ông ấy với hai tay ôm đầy hàng hoá hay sao? - Brodie la lên và âm âm bỏ đi.

Mẹ ông vội vã quay trở lại cửa phòng mình, đưa mắt nhìn theo ông ta. Gần như suốt ngày bà ở đây, ngắm khách đi đường qua lại thích thú tìm kiếm trong đám đông, một gương mặt già quen thuộc nào đó. Nhưng luôn luôn vô ích. Bà cũng luôn luôn mang trong đầu ý nghĩ rằng con trai bà có thể mang về cho bà một món quà nhỏ mọn nào đó. Dầu sao, bà cũng đã hỏi xin ông ta, đó là tất cả những gì bà có thể làm được, bà vừa suy nghĩ như vậy vừa buông mình vào chiếc ghế để thích thú tiếp tục trông chừng ngoài đường.

Ở dưới nhà, Brodie dọn dò May trước lúc ông đi:

- "Mày đến chỗ công việc trước. Nhắc cho cái thằng ngu đần Perry biết là hôm nay tao không đến đó". Trong gia đình Brodie, người ta gọi cửa tiệm là "chỗ công việc". Đối với Brodie, hai chữ cửa tiệm có vẻ như làm mất danh giá của ông. "Nó có thể quên là nó không được quyền nghỉ, và dám cuống cuồng lên lắm, cái thằng ngu đó. Mày hãy chạy cho nhanh: điều này sẽ làm mày mất bớt đi một ít mỡ".

Quay sang vợ, ông ta nói:

- Tôi sẽ trở về... Khi nào bà trông thấy tôi.

Đó là câu thông dùm của Brodie khi ông chịu hạ mình từ giã vợ trước khi ra đi, nhưng thật sự đó là một dấu hiệu ưu ái rất hiếm nơi ông, và bà nhận nó với lòng biết ơn.

Tôi hy vọng ông sẽ được vui vẻ, James. - Bà rụt rè nói một câu phù hợp với tính khí của chồng và tính chất đặc biệt của ngày hôm nay.

Đây không phải là một trong những trường hợp đặc biệt mà bà dám gọi ông bằng tên, nhưng lúc đó bà đánh liều, nghĩ rằng như thế bà sẽ củng cố địa vị mong manh của mình trong lòng ông.

Bà không dám nghĩ đến việc đi dự chợ phiên. Bà không bao giờ dám mơ ước được đi chung với ông.

Bà không có trang phục để đi chơi, luôn luôn có công việc phải làm ở nhà, bà không đủ sức khoẻ. Bất cứ lý do nào trong số các lý do này, hay trong số hàng chục các lý do khác, cũng đủ để cấm không cho bà đi.

- Hy vọng trời sẽ đẹp. - Bà nói nho nhỏ và đi rức chén trong khi Nessie, ở cửa sổ phòng khách, vẫy tay từ giã cha.

Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng ông chủ nhà, Mary chậm chậm đi lên phòng mình, ngồi xuống mép giường nhìn ra ngoài. Nàng không trông thấy - trong ánh sáng rực rỡ của ban mai - ba cây phong lớn, thân mình sáng lấp lánh như những cột buồm bằng bạc vươn thẳng lên trời. Nàng không nghe thấy tiếng xì xào của những chiếc lá màu sắc lúc tươi lúc sậm tùy theo hướng quay của chúng trong cơn gió nhẹ. Chìm đắm trong suy tư, nàng nhớ đến câu nhận xét của cha lúc nãy và trí óc nàng suy nghĩ mãi về điều đó. "Tao thấy mày trở nên bự như một cái tháp", ông đã cười nhạo như thế, dĩ nhiên ông muốn nói rằng thân thể nàng đang phát triển theo tuổi tác. Tuy nhiên, câu nói giản dị đó - như một tia sáng bỗng rọi vào bức màn đen tối, không hiểu biết của Mary - đã bất thành linh khơi dậy nơi nàng một nỗi lo âu sâu xa.

Mẹ nàng, như một con đà điểu giấu đầu trước mọi vấn đề tình dục, đã không giải nghĩa cho nàng hiểu, dấu chỉ một điểm sơ đẳng của vấn đề; mỗi lần con gái bà đặt một câu hỏi ngây thơ về vấn đề này, bà vội vàng trả lời một cách ghê sợ:

- Im ngay, Mary, không được nói đến những chuyện đó, một thiếu nữ đứng đắn không bao giờ nghĩ đến điều đó. Câu hỏi của con thật đáng xấu hổ!

Mary rất ít giao thiệp với các thiếu nữ đồng trang lứa, nên những câu chuyện phóng dăng, những tiếng cười ngặt nghẽo của các cô gái ngây thơ nhất trong thành phố không đem đến cho nàng hiểu biết nào đáng kể về vấn đề này. Vài mẫu chuyện mà nàng tình cờ nghe được cũng không đem đến một ánh sáng nào. Tính tế nhị của nàng đã gạt bỏ chúng ra ngoài tai mà nàng đã sống trong một tình trạng ngây thơ vô ý thức, có lẽ nàng không tin các huyền thoại về những em bé sơ sinh được các cô mang đến, nhưng mặt khác, nàng mù tịt về những sự thật sơ đẳng nhất của vấn đề sinh đẻ.

Ngay bây giờ, tâm trí thanh khiết của nàng như mặt hồ phẳng lặng, vẫn không bị khuấy đục bởi sự kiện từ ba tháng nay, những chức năng của cơ thể nàng không còn bình thường nữa - Nhưng, buổi sáng hôm đó, câu nói thô bạo và đột ngột của cha nàng, được trí óc nàng hiểu theo một nghĩa khác, đã làm nàng choáng váng như bị một cú đánh thật dữ dội và bất ngờ.

- "Phải chăng con người mình đã thay đổi?". Nàng bồn chồn đưa hai bàn tay xoa khắp cơ thể: "Làm thế nào nó có thể biến đổi được?". Kinh hoàng, nàng phóng người lên, khoá trái cửa phòng, cởi váy, áo chèn, váy trong và quần đùi ra, và sau cùng nàng đứng thẳng người, kinh ngạc trước cái trần trỗng trong trắng của mình, sờ nắn khắp cơ thể mình bằng một bàn tay ngập ngừng e ngại. Chưa bao giờ nàng xem xét thân thể mình lâu và kĩ đến như thế. Nàng ngắm nghía một cách ngớ ngẩn làn da màu trắng kem, đưa hai cánh tay lên khỏi đầu, vươn dài tấm thân mềm mại đáng yêu, đẹp một vẻ đẹp toàn hảo. Chiếc gương soi đặt trên bàn không cho thấy một tí vết nào, một khuyết điểm nào có thể xác nhận hay xoa dịu nỗi kinh hoàng mơ hồ của nàng, và mặc cho nàng quay đầu qua bên này hay qua bên kia, đôi mắt sợ hãi của nàng không tìm ra một nét méo mó nào có thể biểu lộ một chứng bệnh ở bên trong. Nàng không thể nói rằng thân thể nàng có gì đổi khác, rằng bụng nàng to hơn, đầu núm vú màu hồng kém xinh xắn hơn, hay đường cong của hông kém thanh lịch hơn...

Mary đang bị giày vò bởi một nỗi hoang mang khủng khiếp. Ba tháng trước đây, khi say sưa ngã người trong vòng tay của Denis, bản năng của nàng đã điều khiển nàng, và đôi mắt nhắm nghiền, nàng đã hoàn toàn buông mình theo những rung động mãnh liệt xâm chiếm người nàng. Lý trí cũng như sự hiểu biết của nàng - nếu nàng có sự hiểu biết ấy, đều không can thiệp vào: tóm lại nàng có những cảm giác đau xé pha lẫn một sự êm dịu không thể tả, rồi một cơn khoái cảm say sưa làm nàng không biết đến những gì đang xảy ra trong thực tại nữa. Niềm xúc động đã cướp mất mọi khả năng suy luận của nàng, nhưng giờ đây nàng lờ mờ tự hỏi phải chăng sự đam mê mãnh liệt của hai người đã gây ra một tác dụng bí mật nào, đã vĩnh viễn biến đổi nàng một cách sâu sa và khó hiểu.

Nàng cảm thấy mình bất lực, bối rối cùng cực, hiểu rằng mình phải hành động để đánh tan ngay lập tức ý nghĩ này, nhưng không biết phải hành động như thế nào. Trong khi mặc lại vào người những quần áo bị ném rải rác dưới chân, quyết định đầu tiên của nàng là tự bỏ ý định thổ lộ với mẹ, biết rõ là bà mẹ nhút nhát này sẽ kinh hãi khi nghe câu nói đầu tiên của nàng. Rồi nàng nghĩ đến Denis, niềm an ủi bền vững của nàng, nhưng liền ngay đó - và điều này càng làm tăng thêm nỗi tuyệt vọng của nàng - nàng nghĩ mình sẽ gặp lại chàng sớm nhất là trong tám ngày nữa và có lẽ chỉ được gặp một lúc thôi. Kể từ sau cuộc nói chuyện thú vị ở quán Bertorelli, những cuộc gặp gỡ của họ rất ngắn ngủi - nhưng lại rất tuyệt vời - và cả hai thoả thuận với nhau phải cẩn thận đề phòng.

Mary thấy nếu những cuộc gặp gỡ chớp nhoáng với Denis là tất cả niềm vui của đời nàng, thì trong những giây phút ngắn ngủi đầy âu yếm đó, nàng không bao giờ đủ can đảm để hỏi chàng một ý kiến, chỉ nghĩ đến điều này thôi, nàng đã đỏ cả mặt.

Mặc đồ xong, nàng xuống dưới nhà tìm mẹ, bà đang ngồi đọc sách một cách thoải mái sau khi đã dọn dẹp cho ngôi nhà một vẻ mà bà gọi là "một vẻ tươi tắn nho nhỏ"

" Trong các quyển sách này không có vấn đề nào giống như vấn đề mình đâu". Mary buồn bã suy nghĩ. "Mình không thể tìm thấy trong đó những lời nói êm dịu có thể giúp giải toả nỗi khó khăn bối rối của mình"

- Con đi đến "chỗ công việc" theo lời dặn của ba - Mary nói với mẹ.

Bà Brodie, lúc đó đang ngồi trong phòng khách của một lâu đài nhỏ vùng Susses, nói chuyện quan trọng với vị phó linh mục của giáo khu, nên không trả lời, không nghe cả tiếng nói của con gái bà. Một khi đã đắm chìm trong một quyển sách, bà trở thành "nô lệ" của nó, theo cách nói của chồng bà:

- "Bà thật sự làm nô lệ cho các câu chuyện đơ bản rẻ tiền này". Một hôm, Brodie đã nói với bà như vậy bằng một giọng nhạo báng, vì bà mãi đọc không trả lời một câu hỏi của ông. "Nhìn bà người ta tưởng trong thấy một tên nghiện đang ôm chai rượu của mình. Bà sẽ vẫn thản nhiên ngồi đọc giữa lúc căn nhà đang phát hoả!"

Vì thế, bằng một cái liếc mắt kín đáo, Mary nhận thấy khó nói chuyện với mẹ trong lúc này. Nàng lặng thinh ra đi.

Trên đường ra thành phố, nàng vẫn còn chìm đắm trong những ý tưởng u buồn, bước từng bước yếu đuối và chậm chạp, đầu cúi gằm, nhưng dẫu đã cố đi thật lâu, nàng vẫn đến nơi trước khi thoáng thấy được lời giải đáp của điều bí mật.

Peter Perry ở một mình trong căn tiệm, trông anh ta đầy vẻ hăng say, cởi mở, quan trọng, hãnh diện về trách nhiệm của mình và tiu tít chào đón nàng, gương mặt rạng rỡ.

- Quả là một niềm vui bất ngờ, cô Mary. Chúng tôi ít khi được may mắn trông thấy cô ở đây. Một niềm vui, phải. Chúa ôi, một niềm vui thật sự! - Anh lặp lại tron sự xúc động của mình, vừa xoa những ngón tay thon, nhọn và trắng trẻo vào nhau.

Rồi anh nín bật, không còn biết nói gì nữa.

Tóm lại, anh cảm thấy hoang mang trước việc Mary đến cửa tiệm đứng vào ngày cha nàng vắng mặt khiến anh được tự do nói chuyện với nàng. Và trong lúc tâm trí dao động, các câu nói ý nhị đẹp đẽ mà anh thường trao đổi trong trí tưởng tượng với những thiếu nữ duyên dáng và thường lặp đi lặp lại để chờ một dịp may như ngày hôm nay, đã bay theo gió.

Anh giữ im lặng. Anh, kẻ đã từng ao ước giờ phút thuận lợi này, tự bảo: "Với một chút may mắn, mình có thể gây ảnh hưởng tốt với cô Mary". Thế mà anh vẫn câm như hến, trong khi trước đó, anh đã thao thao bất tuyệt.

Perry đứng yên, người toát mồ hôi, và trong một lúc cuống cuống mất hết tinh táo, anh bỗng thốt lên bằng một giọng chuyên nghiệp:

- Mời bà vui lòng ngồi. Bà cần dùng chi?

Nói xong, anh cảm thấy kinh hãi và tất cả máu trong người dồn lên đầu một cách đau đớn, khiến mắt anh hoa lên, và hình ảnh người thiếu nữ như chập chờn trước mặt anh trong một đám sương mù. Anh không đỏ mặt nhưng đầu choáng váng, quay cuồng. Tuy nhiên, trước nỗi kinh ngạc tột độ của anh, Mary không biểu lộ một sự bất bình hay ngạc nhiên nào. Nói đúng ra, tư tưởng buồn rầu của nàng như hầy còn ở tận đâu đâu, nàng chưa thoát khỏi cơn mê ghê sợ của mình, không nghe cả anh ta nói. Và thay vì tỏ ra ngạc nhiên, nàng thở dài, buông mình xuống cái ghế mà Perry đã đẩy tới trước mặt nàng một cách máy móc.

Một lúc sau, Mary ngược mắt lên như thế đây là lần đầu tiên nàng thấy anh:

- Ô! Ông Perry, tôi... tôi đang suy nghĩ và không để ý rằng ông đang có ở đây.

Perry hơi bàng hoàng. Vì bề ngoài không mấy đẹp trai của anh, người ta không ai không nghĩ anh có thể thầm yêu con gái của ông chủ mình. Nhưng đó chính là sự thực. Trong những lúc thả hồn theo các ước mơ thầm lén và táo bạo nhất, anh ta tưởng tượng thấy mình là một chàng tuổi trẻ sang trọng, trở thành một kẻ hùn vốn, nhờ sự kết thân với gia đình Brodie, tạo ra một sợi dây liên hệ rất mạnh mẽ.

Mary không một chút nghi ngờ. Nàng cảm thấy thương hại chàng thanh niên nhút nhát, bèn nhìn anh ta đầy thiện cảm:

- Ông Perry, ông Brodie yêu cầu ông thay thế ông ấy trông nom cửa tiệm.

- Ô! Được lắm, thưa cô. Tôi biết ông chủ đi dự chợ phiên suốt ngày. Vì thế tôi đã sắp xếp để không rời khỏi nơi đây: tôi sẽ ăn trưa ngay tại đây. Ngay cả trong lúc ông chủ vắng mặt, công việc cũng vẫn tiếp tục, và tôi hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp, không vướng một trở ngại nhỏ nào.

Perry có một vẻ đứng đắn thành thật, và đôi khi mắt ươn ướt của anh ta sáng lên một cách hùng hồn, khiến cho Mary, mặc dầu đang ở trong tình trạng thần thờ hoang mang, cũng phải ngạc nhiên.

Đúng lúc này, một khách hàng bước vào, muốn mua một cái nón kết, và đang lẽ Mary phải ra về lúc ông ta vào, nhưng tâm trí nàng đang đờ đẫn và sự mệt mỏi thể xác đã giữ nàng lại. Perry nhận thấy đây là một dịp hiếm hoi để chứng tỏ tài năng, và phục vụ khách hàng với một tàng hùng biện, thực hiện những động tác lấy hàng, gói hàng, cột hàng một cách khéo léo như một nhà ảo thuật. Người khách đi rồi, anh trở lại quầy hàng, vẻ tự mãn. Nghiêng người trên quầy, anh tâm sự:

- Cha cô rất tuyệt vời, cô Brodie, một cửa hàng độc quyền bán nón!

Anh ta cũng hãnh diện không kém về cái từ "độc quyền" này, và mặc dầu đã đọc được nó trong một quyển sách về kinh tế học nhưng anh lại thấy thích thú như chính mình đã phát minh ra nó.



- "Không phải nó không thể... nếu tôi được phép gợi ý ra, phát triển lớn hơn nhờ vài sáng kiến, chẳng hạn thêm vài món hàng phụ, hoặc là nới rộng diện tích cửa hàng ... điều này có thể làm được lắm..." - Perry nói bóng gió.

Nàng không trả lời. Điều này làm anh ta có cảm giác khó chịu như thể anh đã không lôi cuốn được sự chú ý của Mary. Và cuộc đàm thoại trở thành độc thoại.

- Cô mạnh khoẻ chứ, tôi hy vọng? - Anh hỏi sau một lúc im lặng.

- Rất mạnh. - Mary trả lời một cách máy móc.

- Tôi thấy hình như, nếu tôi có thể tự cho phép mình nói điều này, gương mặt cô hơi ồm.

- Vâng

Perry lợi dụng cơ hội này để ngắm nhìn lâu hơn gương mặt u sầu của Mary với một vẻ ân cần kính trọng, và nghiêng người trên quầy hàng, anh tựa cái cằm nhỏ bé trên những ngón tay dài trong một tư thế chiêm ngưỡng đã được nghiên cứu trước, anh tiếp tục một cách dạn dĩ.

- Tóm lại, đầu vẫn luôn luôn xinh đẹp, nếu cô cho phép tôi nói thế, cô có vẻ không được khoẻ. Không khí oi bức làm cô cảm thấy mệt mỏi khó chịu, tôi nghĩ như thế! Tôi có thể mang đến cho cô một ly nước không?

Trước khi Mary kịp từ chối, anh ta đã đứng dậy lao người đi, và trở lại liền ngay đó với một cốc đầy nước mát. Anh đặt vào bàn tay nàng, nài nỉ:

- Uống đi, cô Mary, cô sẽ cảm thấy khoẻ ngay...

Trong lúc Mary uống vài ngụm nước, một ý nghĩ bỗng nảy ra làm anh lo lắng.

- Tôi hy vọng cô không bị bệnh. Trông cô xanh xao quá... Cô đã đến gặp bác sĩ chưa? - Anh nói, tỏ ra mình là một người rất lịch thiệp.

Mary sắp sửa đưa ly nước lên môi bèn dừng lại, như thể có một tia sáng bỗng loé lên trong bức màn âm u. Nàng nhìn Perry chăm chăm rồi quay mắt ra phía cửa, đôi môi mím chặt, biểu lộ một quyết tâm bất ngờ.

Nàng ngồi im lìm trong vài giây, rồi đứng dậy như một cái máy, vừa nói thì thầm:

- Tôi phải đi, ông Perry, cảm ơn lòng tốt của ông...

Và không để cho Perry kịp trấn tĩnh lại, nàng vội vã bước ra ngoài, bỏ mặc anh ta đứng sững, đôi mắt mở to, trước cái ly, cái ghế và cái chai trống không. "Thật là một cô gái kì cục", anh tự bảo với mình, "Bỏ đi như thế trong khi mình tỏ ra rất quý trọng cô ta. Thật đàn bà là những con người cực kì khó hiểu, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng nói chung, mình đã xử sự một cách đúng đắn". Và anh huýt sáo miệng.

Ra đến đường, Mary không rẽ sang tay mặt về nhà mà quẹo sang tay trái, đến Knoxbill để tìm một bác sĩ. "Bác sĩ là những người khôn ngoan, tốt bụng, đáng tin cậy: họ chữa bệnh, khuyên bảo, làm cho mình yên lòng và giữ bí mật cho mình".

Nàng nghĩ ngay đến ông bác sĩ duy nhất mà nàng được biết, bác sĩ Lawrie. Trong gần mười năm, ông không đến nhà nàng một lần, nhưng ông vẫn được xem là bác sĩ của gia đình.

Mary còn nhớ rõ lần cuối cùng ông đặt bàn tay lên cái đầu nhỏ bé của mình và nói, giọng trang trọng:

- Đây cô bé, một penny chó một loạn tóc xoắn nhé. Nào, cô bé bằng lòng chứ? Tóc thật nhiều và thật đẹp! Lúc ấy Mary mới được mười tuổi và ông ta không nhận được một lọn tóc nào nhưng cô lại được một đồng penny.

Kể từ đó, Mary không hề gặp lại ông, nhưng thường trông thấy ông đánh xe đi khắp nơi vào bất cứ giờ giấc nào, luôn luôn vội vã, luôn luôn giữ một dáng dấp từng khắc sâu vào trí nhớ trẻ con của Mary: dáng dấp của một nhà khoa học oai nghiêm, cách biệt với những người khác. Ông ta ở tại Knoxhill trong một ngôi nhà lớn, cũ xưa nhưng vẫn còn vẻ sang trọng.

Nhà ông rất xa và chẳng bao lâu nàng bắt buộc phải chậm bước lại, khác với cách đây vài tháng, nàng có thể chạy một mạch đến đó. Đồng thời với việc giảm tốc độ, sự quả quyết cũng yếu xuống, và bây giờ nàng tự hỏi mình sẽ nói chuyện với bác sĩ như thế nào. Lúc này nàng đã quá vui mừng nghĩ rằng mình có thể hỏi ý kiến của bác sĩ một cách dễ dàng. Nhưng giờ đây, các khó khăn xuất hiện trước mắt nàng một cách khó chịu, và sau mỗi bước đi, nàng cảm thấy chúng có vẻ khó vượt qua. Có nên khởi đầu bằng cách yêu cầu bác sĩ khám sức khỏe tổng quát không? Trước hết, ông sẽ ngạc nhiên hỏi rằng sao không có mẹ đi theo và có thể ông sẽ từ chối khám bệnh cho nàng. Nếu ông bằng lòng và nếu nàng khờ dại giải thích cuộc viếng thăm bằng lý do mơ hồ nào đó, thì chỉ với vài câu hỏi thôi, ông sẽ nhanh chóng khám phá ra câu chuyện đôi trá mà nàng có thể bịa ra, và sẽ bỏ mặc nàng trong xấu hổ và bối rối! Do đó điều duy nhất nên làm là cho ông ta biết sự thật và để mặc cho ông ta quyết định số phận của mình. Nhưng nếu ông ta tiết lộ cho cha mẹ hay, liệu kết quả mà nàng muốn đạt được có xứng đáng để phải chấp nhận một sự mạo hiểm ghê gớm như thế không? Khi bắt đầu leo lên khu đồi, tư tưởng nàng rơi vào một tình trạng rối ren không lối thoát.

Sau cùng, nàng đến cổng nhà bác sĩ, trước một tấm bảng lớn bằng đồng sáng rõ như con mắt của thần linh kêu gọi những kẻ đau ốm tật nguyên hãy bước vào.

Khi dừng lại một lúc để trấn tĩnh và tập trung tất cả sự can đảm của mình lại, Mary thấy từ xa tiến đến một người đàn ông lớn tuổi có quen biết với cha mình - nàng bèn quay lưng lại về phía ông ta và chậm chạp vượt qua

ngôi nhà. Bằng khoé mắt, nàng quan sát ngôi nhà to lớn với các cửa sổ được che phủ bằng những tấm ri- đô bí mật màu vàng nghệ, và trong một trạng thái khó chịu gia tăng, nàng cảm thấy nỗi hoang mang trở lại mỗi lúc một mạnh mẽ. Thật là sai lầm khi muốn gặp bác sĩ quá quen biết mình. Denis có thể không bằng lòng hành động mà không có ý kiến của chàng; phải chăng nên đi khám bác sĩ vào một dịp khác, thuận lợi hơn?

Bây giờ con đường đã vắng vẻ, không một ai, và nàng hiểu phải giải quyết ngay lập tức. Nàng tự bảo mình có thể đi vào trước và sẽ đương đầu với những khó khăn sau. Nàng đặt bàn tay lên cổng rào nhưng sức nhớ mình không mang theo tiền, đâu có thể bác sĩ không đòi hỏi. Nàng bèn rút tay lại và tiếp tục đi tới đi lui một cách do dự trên lề đường, rồi thình lình nàng trong thấy một người tớ gái đứng sau một tấm màn cửa sổ đang nhìn nàng. Người tớ gái không có ý định rình tạt ai, nhưng trí tưởng tượng bị kích động tột độ khiến nàng đình ninh người ta đang nhìn nàng bằng một cặp mắt nghi ngờ, điều này hoàn toàn bóp nát quyết tâm còn lại của nàng. Nàng vội vã quay về như một kẻ có tội bị bắt quả tang.

Trong khi hối hả đi trở xuống, nỗi ân hận vì đã không dám bước vào nhà bác sĩ làm cho nàng ghen thờ. Nàng thấy mình hèn nhát và đại dột, chỉ muốn lảng tránh mọi cặp mắt dòm ngó. Để khỏi gặp phải những người quen, và trở về nhà càng nhanh càng tốt, nàng bỏ con đường cũ, đi theo con đường nhỏ hẹp và dơ bẩn, tên là đường "Trường học", mà người ta luôn luôn gọi nó là "Ngõ hẻm". Đầu cúi gằm như một kẻ lẩn trốn, nàng rảo bước thật nhanh trên các ngõ hẻm tối tăm, mang nhiều tai tiếng này, với mặt đường gồ ghề, những rãnh lề đường đầy mảnh chai bể, các hộ thiếc trống rỗng, bao rác rến hôi thúi của một khu phố đông người.

Những người đàn bà đang thơ thẩn trong sân đưa mắt theo nhìn nàng. Họ ăn mặc dơ dáy, tụ tập từng nhóm, ngồi nói chuyện phím với nhau, một con chó ghê đuối theo nàng bên gót vừa sủa ăng ăng, một người tàn tật ghê

tởm, nằm trên lề đường, lái nhái xin nàng bố thí bằng một giọng rên rỉ thoá mạ.

Mary rảo bước nhanh hơn nữa và khi sắp sửa ra khỏi khu này thì trông thấy một toán thật đông người đi ngược chiều về phái nàng. Trong một lúc, nàng kinh hãi dừng lại tưởng tượng đám đông đó sắp sửa tấn công mình. Nhưng liền đó những tiếng hát vang lên, và nàng nhận ra đoàn người - được vây quanh bởi những đứa con nít dơ bẩn và những con chó sủa gầm gừ - đang hùng dũng tiến thẳng đến nàng là một bộ phận của đạo quân cứu rỗi vừa mới tổ chức tại Levenford. Trong niềm hay say tuổi trẻ, một số thành viên của nó đã dùng ngày nghỉ đi qua những khu phố nghèo hèn với mục đích bài trừ các thói hư tật xấu, sự phóng đãng truy lạc.

Họ tiến giữa những lá cờ bay phấp phới, tiếng cho sủa ăng ăng, tiếng chập choã ầm ã, tiếng kèn và tiếng ca giọng ca nam nữ hát vang.

Mary nép sát vào vách tường, cầu mong cho mặt đất dưới chân nứt ra, nuốt chửng lấy nàng. Nàng cảm thấy thân thể họ chạm mạnh vào người nàng. Thành linh một người đàn bà - đầy tin tưởng vào sứ mệnh cao cả của mình - trông thấy nàng có vẻ đầy sợ hãi và hổ thẹn, bèn im ngay tiếng ca trong một lúc, nhìn sát vào mặt nàng, thì thầm với một hơi ấm truyền cảm:

- Phải chăng em là một kẻ tội lỗi, hỡi cô gái của tôi? Vậy em hãy đến để được cứu rỗi, hãy đến rửa sạch người em trong máu của chúa Jesus.

Rồi bà ta la lớn: "Hôm nay có một tâm hồn chìm trong tội lỗi." Nói xong bà ta chen trở lại vào hàng ngũ của đoàn người và đoàn quân cứu rỗi lại tiếp tục đi một cách oai vệ, hùng dũng.

Một cảm giác nhục nhã không thể diễn tả được xâm chiếm lấy Mary. Nàng không thể nói rõ được cái cảm tưởng của nàng, không diễn tả hay hiểu được nỗi kinh hoàng đang ám ảnh nàng, nhưng trong khi loạng choạng

trở về nhà, nàng tự trách mình một cách ghê tởm và cảm thấy mình không đáng được sống.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 7

Vào ngày thứ nhì của chợ phiên gia súc có một sự kiện quan trọng làm náo động cả gia đình ông Brodie. Buổi sáng hôm đó, tiếng ra- ta- ta của chiếc xe phát thư ồn ào hơn thường lệ, và vẻ mặt của người phát thư đầy ý nghĩa khi ông ta trao cho bà Brodie một phong thư được dán một hàng tem ngoại quốc. Một phong bì mỏng, hình chữ nhật, kêu rắc rắc một cách bí mật giữa những ngón tay xúc động của bà. Tim đập thành thịch, bà nhìn lá thư mà bà mong đợi từ nhiều ngày nay. Bà không cần hỏi nó của ai, từ đâu đến, bởi vì bà nhận ra ngay đây là loại phong bì để gửi đi "nước ngoài" mà chính bà đã mua cho Matt. Lòng bà tràn ngập một niềm hoan hỷ. Bà đặt môi lên phong bì, áp sát nó vào ngực một lúc lâu như để nội dung bức thư đi thẳng vào trong tim mình. Sau cùng, bà lật qua lật lại lá thư trong bàn tay.

Bà có cảm giác lá thư chỉ viết cho riêng bà, nhưng lại thấy phong bì được ghi: "Ông và bà James Brodie" nên không dám mở nó ra và, cũng không dám chạy lên lầu vui vẻ la lên cho chồng biết: "Một lá thư của Matt!"

Bà đặt cái lá thư quý báu đầu tiên từ ngoại quốc gửi về trên cái đĩa của chồng bà, rồi chờ đợi. Bà chờ đợi với sự phục tùng và nỗi sốt ruột làm tim bà đập thành thịch. Thình thoảng, từ gian bếp phụ, bà đi qua phòng ăn để được trông thấy lá thư hãy còn đó, không tan biến trong không khí một cách bất ngờ. Lá thư kỳ diệu đã vượt qua mấy ngàn cây số để đến tận tay bà.

Cuối cùng, sau một khoảng thời gian dài vô tận, Brodie đi xuống và gương mặt ông hãy còn - bà để ý điều này với một vẻ biết ơn - một dấu vết nào đó của sự vui thú trong ngày hôm qua. Bà lập tức mang món cháo yến

mạch đến cho ông, rồi đứng lui ra, chờ đợi. Ông cầm lấy lá thư, lặng lẽ nhấc thử nó trong bàn tay khổng lồ của mình, nhìn nó với vẻ dửng dưng, rồi lại nhấc thử nó một lần nữa, đặt nó xuống trước mặt nhưng không mở ra, và bắt đầu ăn. Ông nuốt hết muống này đến muống khác, người nghiêng về phía trước, hai cùi chỏ đặt trên bàn, mắt không rời phong thư, giả vờ không trông thấy vợ ông, với tâm ý bắt bà phải chờ đợi.

Trước sự hiểm ác tinh vi này, bà vẫn đứng sau lưng ông, hai tay khoanh lại, toàn thân căng thẳng trong một sự chờ đợi bồn chồn, cho đến lúc hết chịu đựng nổi, bà nói nho nhỏ:

- Mở lá thư ra đi ông?

Ông giả vờ giật nảy người một cách quá lố:

- Chúa ơi, bà làm tôi suýt chết vì sợ. Tại sao bà đứng đó? Ồ, tôi hiểu, tôi hiểu, tôi hiểu rồi, bà đang quan tâm đến miếng giấy này - Brodie đưa cái muống chỉ vào lá thư, rồi lơ đễnh ngả người vào lưng ghế, ngắm nhìn vợ. Ông đang đùa với bà một cách thích thú đặc biệt.

- "Trông bà giống như một con ong vò vẽ", ông nói bằng một giọng kéo dài, "chung quanh một lọ nước; cũng cùng một loại thèm muốn bệnh hoạn. Tôi thấy lá thư có vẻ quá mỏng, chắc không có gì nhiều".

- Đó là loại giấy pơ luya mà tôi đã mua cho nó, để tiết kiệm tiền tem. Người ta có thể bỏ mười hai lá thư trong một chiếc phong bì loại này.

- Không có đến mười lá trong đó đâu, không, tôi sợ không có đến hai hay ba lá nữa kìa. Tôi hy vọng trong đó không có các tin tức xấu. - Brodie làm ra vẻ buồn bã nói, vừa nhìn bà với cái nhìn độc ác. Bà cầu khẩn:

- Ồ, ông! Sao ông không mở lá thư ra cho tôi được yên tâm? Ông thấy rằng tôi đang quá sức lo lắng.



Brodie ngẩng đầu lên, ngăn vợ lại rồi nhấn mạnh từng chữ:

- "Chúng ta có dư thì giờ. Bà đã chờ đợi được mười tuần lễ rồi, nếu phải chờ thêm mười phút nữa cũng chưa chết đâu. Bà hãy cho thêm thức ăn cái đã".

Với một tiếng thở dài ngấn ngại, bà buộc lòng phải rời khỏi lá thư, quay trở lại gian bếp phụ, đặt mấy quả trứng chiên vào một cái đĩa, luôn luôn run rẩy vì ý nghĩ ông ta có thể đọc xong lá thư rồi hủy nó trong lúc bà vắng mặt. Brodie kêu lên khi bà trở lại thật nhanh.

- Tốt lắm, đã từ lâu rồi tôi không thấy bà chạy như thế. Vậy là tôi đã có cách huấn luyện bà. Trong một phút nữa, tôi sẽ làm cho bà nhảy múa.

Bà làm thinh, không trả lời; càng bị giày vò hành hạ bao nhiêu, bà càng trở nên câm lặng bấy nhiêu. Khi ăn xong, ông cầm lá thư lên.

- Nào, tôi nghĩ bây giờ chúng ta nên xem có cái gì trong này - ông nói một cách lơ là, cố ý kéo dài thì giờ càng lâu càng tốt.

Căn phòng im lặng hoàn toàn. Trong khi ông cố ý đọc thư thật lâu, bà hết sức bồn chồn, nóng ruột, nhưng đôi mắt lo âu vẫn không rời khuôn mặt ông, cố tìm trên đó một nét nào có thể xác nhận tin vui hay tin buồn. Sau cùng, ông ném lá thư và nói:

- Chẳng có gì hết. Toàn những điều ngốc nghếch.

Bà Brodie vồ lấy xấp giấy, háo hức đưa chúng sát vào đôi mắt cận thị, đọc ngấu ngiến những hàng chữ khít rịt:

Ba mẹ thân yêu!

Con viết lá thư này cho ba mẹ sau một cơn say sóng dữ dội kéo dài vô tận bắt đầu từ lúc tàu vào vùng biển Ái Nhĩ Lan. Khi đến vịnh Biscaye, con

đã bị bệnh, đến nỗi chỉ muốn được chết nếu con không nghĩ đến gia đình ở nhà. Con đã cầu khẩn để được ném xuống biển cho xong. Ca- bin của con nóng không chịu nổi, và người bạn cùng chung ca- bin đã tỏ ra rất dung tục - và anh ta rất thích uống rượu - vì thế lúc đầu con đã thử ở lại trên boong tàu, nhưng những đợt sóng khổng lồ cùng với những vẻ gay gắt của các thủy thủ đã đuổi con trở xuống căn phòng bé nhỏ khó chịu đó. Nằm trên chiếc cút- sét nhỏ hẹp, con bị xô lắc dữ dội, thỉnh thoảng lại bị nhấc bổng lên đến trần ca- bin, bị ép chặt vào đấy trong một phút trước khi rơi trở xuống một cách nặng nề, khiến con tưởng như bao tử của con còn ở lại trên ca- bin, vì con có cảm giác trống rỗng và kiệt sức. Càng khốn khổ hơn nữa, con không thể ăn gì được và nôn mửa không ngừng suốt ngày đêm. Người bạn cùng ca- bin - theo cách nói ở trên tàu - nằm trên cút- sét ở dưới, đã nổi nóng lên với những lời lẽ thô tục nhất, khi con bị đau tim trong đêm đầu tiên, đã bắt con phải thay đổi chỗ nằm với anh ta.

Món duy nhất mà con có thể nuốt được mà không ói ra và đã giúp con chịu đựng được, là thứ thức uống rất bổ dưỡng do một chiêu đãi viên có lòng tốt mang đến; anh ta gọi đó là rượu bia "stugo" (một loại rượu bia lâu năm). Và con phải nói nó rất ngon, và chính nhờ nó mà con trai ba mẹ vẫn còn sống. Tóm lại, con đã trải qua một giai đoạn kinh khủng.

Sau cùng, khi đã vượt qua Gibraltar, chỉ là một phiến đá trơ trụi, lớn hơn núi đá ở Levenford rất nhiều nhưng không đẹp bằng, tàu vào biển Địa Trung Hải, con bắt đầu chịu được sóng gió. Biển toàn một màu xanh, chưa bao giờ con được trông thấy - Ba mẹ hãy nói với em Nessie, nó còn đẹp hơn đôi mắt của em ấy nữa - và con đã thưởng thức được vẻ đẹp này cũng như màu sắc đáng yêu trong các buổi hoàng hôn nhờ biển êm sóng lặng. Con vẫn chưa nuốt được một miếng thức ăn nào, nhưng tới Port- Said, người ta chất lên tàu nhiều loại trái cây và con đã được ăn chà là tươi.

Con không lên bờ ở Port- Said, bởi vì con đã được báo trước đó là một thành phố thối nát và nguy hiểm đối với người Châu Âu, trừ phi họ có vũ

khí. Một hành khách kể cho con nghe câu chuyện xảy đến với anh ta trong một ngôi đền bản xứ và ở nhiều nơi khác, nhưng con không lặp lại trong thư vì mắc cỡ và không chắc đó là sự thật. Nhưng hình như ở đây có nhiều chuyện rất lạ lùng xảy ra. Nhân dịp, xin cha mẹ hãy nói với Agnes là con vẫn trung thành với những kỷ niệm của cô ấy.

Tàu của chúng con qua kênh Suez rất chậm. Đó là một hồ nước nhỏ hẹp, hai bên sa mạc với những dãy núi màu tím ở xa xa, cảnh tượng không mấy đẹp và vượt qua những vũng nước u buồn mà người ta gọi là những hồ cay đắng, nhưng con kinh này, theo người ta nói, rất quan trọng. Thỉnh thoảng con trông thấy những người đàn ông mặc đồ trắng ngồi trên lưng - không phải những con lạc đà như ba mẹ có thể tưởng ở nhà - những con ngựa phi rất nhanh, và họ cho ngựa chạy trốn ngay khi trông thấy con tàu. Con phải nói cho ba mẹ biết con cũng đã trông thấy những cây palmier lần đầu tiên - rất giống với những cây được trưng nơi phòng ngoài của nhà thờ, nhưng lớn hơn và rậm lá hơn nhiều.

Trong biển Hồng Hải, thời tiết rất nóng bức và khi tàu đã vượt qua Aden với những hòn đảo kỳ lạ mà người ta gọi là những hòn đảo Mười hai vị Tông đồ, đúng lúc con hy vọng được cùng với những bà quý phái tham dự vào những trò chơi giải trí trên boong tàu, thì trời bỗng trở nên không thể chịu đựng nổi. Thưa mẹ, những bộ đồ bằng vải cutin mà mẹ đã mua cho con không thể dùng được. Cách hay nhất là khi đến Ấn Độ, con sẽ đặt cho người bản xứ may; họ nổi tiếng là khéo tay và họ có loại hàng thích hợp: lụa tuyết xo. Xin ba mẹ nói với Mary hay là chiếc bình thủy mà nó cho con đã bị vỡ trong cơn bão đầu tiên, và cho Nessie biết cái địa bàn của nó không chỉ cùng hưởng với cái địa bàn ở trên tàu.

Sức nóng bức đã làm con mệt mỏi, và mặc dầu ăn được nhiều hơn - con rất thích những món ăn nấu với cari - con vẫn sụt mất bốn pao. Con đã bị ốm đi rất nhiều, điều này đã làm con rất bức mình, và cộng thêm tính thụ động của con đã ngăn không cho con dự vào những cuộc hội họp của giới

thượng lưu; con phải chịu cảnh thui thủi một mình, nghĩ đến cây đàn măng đô lin vô dụng và nhìn một cách buồn bã những bà quý phái và những đàn cá mập đông kịt bơi theo con tàu.

Sau đợt nắng gắt lại đến thời kỳ mưa gió, cái mà người ta gọi là gió mùa, một loại gió mùa nhỏ, theo ý những thủy thủ nhưng đối với con nó cũng quá lớn; giống hệt như một đám sương mù Tô Cách Lan vô tận thấm ướt tất cả mọi vật. Con tàu đã ở trong đó cho đến khi tới đảo Ceylan và cập bến Colombo, một hải cảng kỳ diệu.

Ở đây, một khoảng nước xanh mênh mông phẳng lặng, ít gợn sóng, quang cảnh làm con cảm thấy yên tâm, bởi vì trong suốt cuộc hành trình vừa qua toàn gặp biển động! Vài người đã lên bờ để mua ngọc quý, ngọc mắt mèo, ngọc lam nhưng không mua bởi vì giá quá đắt, người ta bảo thế.

Bù lại, người bạn chiêu đãi viên của con đã cho con một trái thơm Colombo tuyệt vời. Ngày hôm sau, bụng con cảm thấy khó chịu và con nghĩ con sẽ bị bệnh kiết lỵ, nhưng con đã tránh được nó, giống như bệnh sốt rét,... cho đến lúc này.

Tuy nhiên, con còn khổ sở hơn nữa. Trong Ấn Độ Dương, chúng con lại gặp bão. Có thể tưởng tượng rằng đó là trận bão ghê gớm nhất. Khởi đầu, bầu trời trở nên trong hoàn toàn và sau đó vàng như đồng. Thoạt tiên, con thấy cảnh tượng đó rất đẹp, nhưng thành linh người ta ra lệnh cho tất cả hành khách trên boong phải xuống ca- bin và con đã có lý xem đó là một dấu hiệu xấu; thật vậy, thành linh gió thổi lên thật mạnh làm chiếc tàu lắc lư dữ dội. Một hành khách đang đứng ở thềm cửa ca- bin đã bị cánh cửa đóng sập lại làm bàn tay ông ta bị dập và ngón cái bị đứt ra, một thủy thủ đã bị gãy chân. Thật là kinh khủng.

Con không hề hấn gì, nhưng phải thú thật con đã chết điếng. Biển nổi sóng, những đợt sóng cao như những hòn núi. Con đã phải từ bỏ ngay, không dám nhìn qua cửa sổ của ca- bin. Sườn tàu kêu răng rắc khiến con

tưởng chiếc tàu sắp gãy làm đôi. Con tàu chòng chành rất dễ sợ và hai chúng con bị nhấc bổng lên thật cao và thật lâu khiến con sợ không bao giờ có thể trở xuống được. Nhưng sau cùng, chúng con đến được vùng châu thổ sông Gange với những bãi cát lớn và nước đầy bùn.

Bắt đầu từ cửa sông Hooghly, tàu chúng con được một hoa tiêu hướng dẫn đi ngược lên con sông một cách chậm chạp trong nhiều ngày. Hai bên bờ có rất nhiều mảnh đất nhỏ đầy hoa màu được những con kinh dẫn nước xuyên qua. Con đã trông thấy những cây dừa và cây chuối. Dĩ nhiên, tất cả những người dân bản xứ đều có nước da màu đen và chỉ vận trên người miếng vải ngang thắt lưng; một số người có khăn đội đầu. Họ ngồi chồm hổm làm việc trên đồng ruộng, một số quăng lưới trong dòng sông nước vàng khè và kéo lên những con cá thịt rất ngon, theo lời người ta nói. Những người da trắng đội nón cối. Cái nón của ba cho rất cần thiết.

Bây giờ phải chấm dứt. Con đã viết lá thư này trong nhiều lúc và lúc này tàu đã cập bến. Kích thước rộng lớn của thành phố làm con rất ngạc nhiên; những mái nhà và tháp, đền thờ Hồi giáo vươn lên đầy trời. Con rất khỏe mạnh và tin tưởng sẽ thành công ở đây.

Gửi đến tất cả gia đình tình thương của đứa con đầy kính cẩn của cha mẹ.

Matt

Bà Brodie thở dài thật sâu, đẩy hân hoan vừa lau nước mắt. Tất cả con người mảnh dẻ của bà nở ra và bà lặp đi lặp lại: "Lá thư tuyệt diệu! Con trai tuyệt diệu của tôi!". Bà có cảm tưởng đây là một tin quá quan trọng mà bà không thể giữ riêng cho mình, và bà có một ý muốn mãnh liệt, chạy ra khắp đường phố, vừa giơ lá thư lên vừa la cho mọi người biết tác phẩm có giá trị lịch sử này.

Brodie đọc rõ tư tưởng của vợ bằng một con mắt thấu suốt và nhạy bén:

- Bà hãy nhờ người rao tin xách chuông đi truyền rao tin này trong thành phố. Bà đi đi, hãy báo cho mọi người biết. Ồi chào! Bà hãy chờ nhận được lá thư thứ hai mươi của nó đã. Cho tới lúc này, nó chỉ có ăn trái cây và làm điệu thôi.

- "Thằng bé đáng thương đã trải qua những giờ phút kinh khủng". Bà nói bằng một giọng xúc động, ngực phồng cao lên vì phẫn nộ. "Nó bị say sòng thật khủng khiếp! Không nên trách nó đã ăn trái cây, nó luôn luôn thích trái cây"

Bà dám trả lời lại ông, bởi vì ông đã chê con trai cưng của bà. Brodie nhìn bà một cách chế nhạo:

- Hình như việc bà trang bị cho nó đã thất bại. Chỉ có cái nón cối của tôi là món đồ duy nhất nó dùng được - Ông nói, vừa đứng dậy khỏi bàn.

- "Ngày ngày hôm nay tôi sẽ đòi viên quản lý cửa hàng Lenme giải thích cho ra lẽ", bà kêu lên, giọng nghẹn lại vì tức giận. "Chính ông ta đã quá quyết với tôi đó là loại vải thích hợp với khí hậu ở bên đây. Một con người chuyên lừa gạt! Loại vải đó có thể đã làm con trai tôi phải chết vì trúng nắng"

- Bà làm hư hỏng bất cứ công việc gì mà người ta giao cho bà, mụ già bất tài của tôi! Brodie phóng vào vợ mũi tên cuối cùng.

Nhưng mũi tên đó không trúng vào người bà, bởi vì bà đang ở tận bên cái xứ xa xôi, nơi có những cây palmier đong đưa ngọn trong một bầu trời màu ngọc mắt mèo, và có những tiếng chuông đền thờ ngân nga trong buổi hoàng hôn ngào ngạt hương thơm.

- Mary! - sau cùng bà tỉnh cơn mơ, kêu lên trong phòng bếp - đây là thư của Matt. Đọc đi, xong mang lên cho bà nội đọc... rồi đem trả lại cho mẹ.

Và liền đó bà trở lại chìm đắm trong những suy tưởng êm đềm, bà dự tính sẽ gửi lá thư quý báu đó cho Agnès Moir. Bà sẽ sai Mary mang nó đến cho cô ấy cùng với một cái bánh ngọt và một lọ mứt. Agnès cũng có thể nhận được một lá thư của Matt; tuy nhiên bà vẫn thích thú nghĩ rằng điều này không có gì chắc chắn. Dù sao cô ấy cũng sẽ vui sướng được biết những tình tiết anh hùng của chuyến du hành của Matt. Gửi ngay lá thư cho cô ấy là một hành động đúng đắn, bà nhận thức rõ điều này; và việc kèm theo bánh ngọt và mứt sẽ làm cho cô gái đáng mến và cao quý ấy được vui trọn vẹn.

Khi Mary trở lại, bà hỏi cô:

- Bà nội đã nói gì về lá thư của Matt?

- Bà nội muốn được ăn thử trái thơm đó! - Mary trả lời, không xem điều đó quan trọng mấy.

Bà Brodie cố kiềm chế sự thất vọng của mình và cẩn thận lấy lại lá thư quý báu từ tay con gái.

- Ai lại có thể nói như vậy trong khi thằng bé đáng thương đã suýt bị chết chìm và bị cá mập ăn thịt. Con cũng vậy, Mary. Đáng lẽ con nên tỏ ra có một chút thương cảm đối với anh con đã trải qua những giờ phút nguy hiểm. Con lừ đừ suốt buổi sáng như một cái xác không hồn. Bây giờ con có nghe mẹ nói không? Xế trưa nay, mẹ muốn con mang thư và quà cho Agnès.

- Dạ, con sẽ trở về lúc mấy giờ?

- Con ở lại nói chuyện chơi với Agnès, nếu con muốn. Và nếu cô ấy mời con dùng trà, mẹ cho phép con.

Mary không nói gì hết, nhưng dáng điệu lừ đừ lập tức nhường chỗ cho một vẻ sống động, lanh lợi. Một dự định mơ hồ đã ám ảnh tâm trí nàng

trong những đêm mất ngủ vừa qua. Và dịp may bất ngờ này...

Nàng đã quyết định đi đến Darroch. Nhưng đi đến đó một mình là công việc đầy khó khăn và nguy hiểm, có thể bị khám phá và hậu quả rất tai hại. Cho nên, việc mẹ sai đi là một cơ hội tuyệt vời. Nàng biết có một chuyến xe lửa khởi hành lúc hai giờ, tới Darroch lúc hai giờ mười lăm và nàng có thể trở về lúc bốn giờ. Như vậy nàng có trên một tiếng rưỡi đồng hồ và thế cũng quá đủ rồi. Vấn đề duy nhất còn lại là liệu nàng có thể rời nhà trước hai giờ không? Và điều quan trọng hơn nữa, là liệu nàng có thể rời khỏi nhà Agnès để kịp lên xe lửa lúc gần hai giờ không? Nàng bèn làm việc hùng hục suốt buổi sáng và hoàn tất lúc trước một giờ, sau đó nuốt vội năm ba miếng rồi nhanh nhẹn đi thay quần áo. Nhưng khi lên đến phòng, một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm nàng; thành linh, nàng cảm thấy người mình nhẹ hẳn lên và choáng váng... căn phòng trôi lên và sụt xuống như một cái ghế xích đu, các vách tường ụp xuống người nàng như vách của tòa lâu đài bằng gạch- tông bị sụp đổ, và ánh sáng nháy múa, rồi thành linh là bóng tối. Hai chân bủn rủn, nàng ngã xuống không một tiếng động. Mary nằm ngửa như thế thật lâu, không biết gì hết. Tuy nhiên, vì thế nằm đã làm cho máu dần dần lưu thông trở lại. Thốt lên một tiếng thở ra, nàng mở mắt, nhìn ngay kim đồng hồ. Đúng một giờ rưỡi. Nàng cuống cuống chống cùi chỏ ngồi dậy, và sau nhiều lần không thành công, cuối cùng nàng cũng đứng dậy được. Nàng cảm thấy yếu đuối, lảo đảo nhưng đầu óc thư thái và sáng suốt. Mặc dầu các ngón tay trở nên mềm nhũn, vụng về, nàng cũng mặc được quần áo một cách hối hả. Xong nàng lao người chạy trở xuống.

Mẹ đưa ra lá thư và gói quà. Quá chú tâm đến việc gửi quà cho Agnès, bà không để ý đến vẻ bối rối của con mình.

- "Nhớ nói với cô ấy đây là món mứt trong năm" - bà kêu với theo Mary đang vượt qua cổng rào. "Và có hai quả trứng trong cái bánh ngọt. Bảo cô ấy trả thư lại cho mẹ sau khi xem xong"



Mary còn vừa đúng hai mươi phút để đi đến nhà Agnès. Gói quà bốn kí lô nặng trĩu dưới cánh tay nàng, và trong tình trạng yếu đuối như vậy, nàng làm sao có thì giờ đem chúng đến cho Agnès và cũng không thể nào ôm chúng kè kè suốt buổi trưa. Ý định của nàng buộc nàng phải có hành động liều lĩnh và bây giờ nàng thấy cần phải đi nhanh. Một cái gì đó trong nàng thúc đẩy nàng vứt bỏ gói quà, quăng nó xuống suối hay ném vào một khu vườn.

Trên lề đường, một thằng bé quần áo rách rưới, chân không, đang dùng phấn vẽ một vách tường gạch. Khi đến gần nó, một động lực bất ngờ sai khiến nàng đưa gói quà cho thằng bé. Nàng cảm thấy môi mình mấp máy và nghe mình nói:

- Cầm lấy nhanh lên, món này ngon lắm!

Thằng bé ngược mắt lên nhìn nàng. Ánh mắt đầy ngờ vực của nó nói lên một cách rõ ràng hơn cả mọi lời nói rằng nó nghi ngờ hết thảy những người lạ mặt thường lấy lý do bố thí để gạt nó phải mang một gói đồ nặng trĩu. Vẫn nhìn nàng bằng con mắt nghi ngờ, nó xé giấy gói ra. Nó rú lên một tiếng mừng rỡ, tay ôm chặt gói quà và biến mất như một làn khói.

Mary cảm thấy sợ hãi về hành động táo bạo của mình. Nàng choáng váng: làm sao giấu nhẹm được? Mà nếu không thì phải giải thích như thế nào? Nàng cố gắng tự trấn an mình, nhủ thầm sẽ trao thư cho Agnès vào lúc bốn giờ. Tuy vậy, gương mặt nàng vẫn còn đầy nét lo lắng khi nàng chạy đến nhà ga.

Trên xe lửa, nàng tập trung hết tâm trí mệt mỏi của mình vào việc thực hiện chương trình: quyết tâm không để cho sự yếu đuối và sự do dự tái diễn. Mary biết khá rõ Darroch, vì đã đi đến đó nhiều lần trước khi thành phố bé nhỏ ấy mang một hào quang sáng chói nhờ có sự hiện diện của Denis. Từ khi nàng quen biết với Denis, thị trấn u buồn đó - chỉ gồm những nhà máy hóa chất và những xưởng nhuộm thường làm ô ứ dòng nước của

con sông Leven - đã biến đổi một cách thần diệu. Những con đường nhỏ hẹp và lát đá cầu thả bỗng được khoác lên một vẻ khác hẳn bởi vì Denis thường đi dạo trên đó. Những ngôi nhà nám khói đen cũng trở nên đẹp đẽ hơn bởi vì Denis đã ở một trong những ngôi nhà đó.

Trong khi xe lửa chậm chạp tiến đến gần thị trấn thần tiên ấy, lòng Mary bồn chồn, không thể nào đè nén được nỗi xúc động sắp được nhìn thấy nơi chàng cư ngụ.

Xuống xe lửa, nàng là một trong những người đầu tiên ra khỏi nhà ga, hăm hở bước thật nhanh. Nàng đi theo con đường lớn, rẽ sang trái, tiến đến khu phố trường giả. Không ai biết mặt nàng và sự hiện diện của nàng không gây ra sự hiếu kỳ nào. Nàng có thể đi giữa đám người đông đúc mà không bị ai để ý; đó chính là lý do đã khiến nàng chọn Darroch làm nơi thi hành dự tính của mình.

Tới khoảng giữa của một con đường yên tĩnh, nàng nhẹ nhõm, mạnh dạn tiến đến một ngôi nhà có sân hiên và bầm chuông. Một chị giúp việc, người nhỏ bé, ra mở cửa.

- Bác sĩ có ở nhà không?

- Xin cô vui lòng bước vào.

Cô giúp việc đưa nàng vào phòng đợi, một căn phòng nhỏ bé với các tường vách u tối, một tấm thảm mỏng cũ kỹ, vài chiếc ghế và một cái bàn lớn bằng gỗ sồi, trên đó bề bộn các tạp chí lem luốc xé bìa, một bình sứ màu hồng nhạt, mọc lên một cây kiểng héo hon.

- Tôi sẽ báo cho bác sĩ biết quý khách nào? - Chị giúp việc hỏi.

- Cô Winifred Brown - Mary trả lời một cách mạnh dạn.

Rõ ràng nàng là một kẻ nói láo. Nàng đã cho một tên giả và chờ đợi để gặp một bác sĩ lạ mặt mà nàng chỉ nhớ tên và địa chỉ một cách tình cờ.

Bác sĩ là một người trung niên, đầu hói, y phục lù xì vì ít thân chủ.

Lúc đó không phải là giờ khám bệnh thường lệ. Nhưng hoàn cảnh của ông bắt buộc ông phải nhận khám bệnh vào bất cứ lúc nào. Ông nhìn Mary một cách ngạc nhiên và hỏi:

- Cô đến tìm tôi?

- Không, tôi đến nhờ ông khám bệnh - nàng trả lời bằng một giọng xa xôi mà chính nàng cũng không nhận ra.

- Vậy xin mời cô ngồi - Ông nói, giọng cụt ngủn.

Ông ta thấy đây là một trường hợp bệnh khá đặc biệt, và điều này làm ông bực bội. Từ lâu rồi, ông không còn quan tâm đến bệnh tình của các bệnh nhân nữa và ông chỉ cần khám qua loa rồi trao cho họ một lọ thuốc rẻ tiền là xong. Các trường hợp ra ngoài thông lệ này đều làm ông lúng túng, khó chịu. Hơn nữa ông vừa mới ăn xong và đang buồn ngủ.

- Cô bệnh như thế nào? - ông ta hỏi vẫn tắt.

Mary bắt đầu giải thích một cách lộn xộn. Nàng không biết mình đã diễn tả ý tưởng của mình thế nào nữa, nhưng những điều nghi ngờ của bác sĩ đã được xác nhận.

- "Tôi cần phải khám kỹ", ông lạnh lùng nói. "Cô muốn được khám ngay bây giờ hay muốn trở lại cùng với mẹ cô?"

Mary không hiểu rõ ý ông ta, nên không biết trả lời thế nào. Về xa cách và cứng nhắc của ông làm nàng chán nản. Bề ngoài dơ bẩn của ông, hàng râu mép lờm chờm, những móng tay thiếu săn sóc, và các vết mờ trên áo

ông làm nàng không có thiện cảm. Tuy nhiên, nàng hiểu mình cần phải chịu đựng sự thử thách cho đến cùng. Nàng nói giọng yếu ớt:

- Thưa bác sĩ, tôi sẽ không thể nào trở lại được.

- Vậy cô hãy cởi y phục ra và chuẩn bị - Ông ta nói một cách trắng trợn, vừa chỉ cho cô chiếc đi văng và bước ra khỏi phòng.

Mary vừa cởi bỏ bộ y phục một cách e thẹn, và nằm xuống chiếc đi văng cũ mềm thì bác sĩ đã trở vào. Lúc đó, mắt nhắm nghiền và răng mím chặt, nàng chịu đựng sự khám nghiệm vụng về chầm chậm của một người thiếu khả năng. Đối với nàng, đó là cả một sự giày vò về thể xác lẫn tinh thần. Nàng co rúm lại trước sự hiện diện của con người lạ mặt thiếu nhẹ nhàng khéo léo này và sự đụng chạm mò mẫm của những ngón tay thô kệch của ông ta, đã làm nàng đau đớn đến rên rỉ.

Cuối cùng, khám nghiệm đã xong, và sau vài tiếng cụt ngủn, ông ta lại trở ra. Trong năm phút, Mary mặc xong quần áo và ngồi trên ghế, lặng lẽ nhìn ông ta trước bàn giấy.

Lần này người bác sĩ cảm thấy bối rối và lúng túng. Ông ta thường thấy trường hợp đáng buồn này nơi những người đàn bà thuộc một giới khác. Mặc dầu là một con người kém thông minh, ông ta cũng hiểu cô gái này chỉ là cô bé ngây thơ vô tội, ông đoán chắc rằng nàng đã bị một tên sở Khanh nào đó lừa gạt. Ông ta hiểu vì sao nàng đã cho một cái tên giả, và quả tim khô héo trống vắng của một cậu trai già không vợ bỗng xúc động vì một mối thương hại mơ hồ. Thoạt đầu, ông nghĩ cô gái muốn nhờ ông giải quyết cái thai, nhưng bây giờ ông biết mình đã lầm. Ông ta day trở trên ghế một cách lúng túng, không biết nên bắt đầu thế nào.

- "Cô chưa có gia đình phải không?" - Sau cùng ông ta hỏi. Mary lắc đầu, ánh mắt đờ đi vì sợ hãi - "Vậy tôi khuyên cô nên kết hôn đi: cô sắp có con rồi đó!"

Thoạt tiên, Mary chỉ hiểu lơ mờ. Sau đó, sự run rẩy làm môi nàng co thắt lại và nước mắt tuôn trào âm thầm trên đôi gò má, tứ chi rũ liệt. Bác sĩ cố gắng chỉ cho nàng những gì phải làm, cho nàng biết những gì sẽ xảy đến, nhưng tai nàng không còn nghe gì nữa. Nàng có cảm giác ông ta đang ở rất xa nàng, tất cả mọi vật chung quanh nàng như bị xóa mờ, nàng đang chìm đắm trong một khối sương mù dày đặc, bị đè bẹp bởi nỗi tuyệt vọng sâu xa, cô đơn với sự ám ảnh ghê rợn của một tai họa không thể nào tránh khỏi. Vài câu nói rời rạc của bác sĩ vọng đến tai nàng từ một nơi càng lúc càng xa xăm, như những ánh sáng yếu ớt bỗng lóe lên trong sương mù.

- "Cô cố gắng đừng lo âu", Mary nghe ông ta nói... và sau đó:

- "Cô còn trẻ, cuộc đời cô chưa phải bị hư hỏng"

Ông ta biết gì về chuyện của nàng và việc này có quan hệ gì đến ông ta? Những câu an ủi xoàng xĩnh của ông ta không làm nàng mảy may xúc động. Nàng hiểu ngay đối với ông ta, nàng chỉ là một trường hợp khó chịu nhất thời trong cuộc sống đều đều của ông, và khi nàng đứng dậy hỏi số tiền phải trả, nàng thấy ngay trong đôi mắt ông ta một ánh sáng vui mừng như thoát được một gánh nặng. Nàng đã đoán đúng, bởi vì vừa nhận được tiền thù lao và đưa nàng ra cửa xong, ông liền uống ngay một liều thuốc trị bao tử và đi nằm, quên ngay người thân chủ đáng thương.

Mary ra đến ngoài đường lúc ba giờ. Vậy còn một giờ để đợi xe lửa... Tâm trí rối bời, nàng vừa đi vừa lẩm bẫm.

- Ôi Chúa! Tại sao Chúa bắt con phải chịu điều này? Xin Chúa ngăn cản đừng để tai họa xảy đến với con! "Tại sao" - nàng hoảng sợ tự hỏi - "đấng Toàn năng đã chọn thể xác mình để làm thí nghiệm?" Nàng nhận thấy đây là một sự bất công tột độ. Điều lạ lùng là nàng không hề oán trách Denis; nàng chỉ thấy mình là nạn nhân của một định mệnh khắc nghiệt.

Không, nàng không oán trách Denis. Trái lại nàng cảm thấy cần phải tìm sự che chở nơi chàng. Trong sự lo âu cùng cực, nàng vứt bỏ hết mọi sự dè dặt và với gương mặt hoang mang, nàng đi dọc theo Đường Lớn đến quán "Hầm rượu" của Owen Foyle. Vượt qua cổng rào đôi, nàng tới cái sân, ở đó có một cầu thang hình xoắn ốc đưa lên nhà của gia đình Foyle. Nàng leo lên cầu thang và gõ cửa một cách rụt rè. Từ trong nhà vang ra tiếng dương cầm và không có ai mở cửa. Rồi nàng nghe giọng nói:

- Rosie, hình như có ai ở ngoài cửa. Con hãy ra xem.

Một giọng trẻ con trả lời:

- Thưa mẹ, con đang tập đánh đàn. Mẹ hãy ra xem hay là chờ coi người ta có gõ lần nữa không?

Rồi tiếng dương cầm lại tiếp tục mạnh mẽ, chúng tỏ đứa bé đang để hết tâm trí vào việc đánh đàn.

Sau một lúc do dự, Mary toan gõ cửa lần nữa, bỗng đúng vào lúc nàng đang giơ tay lên, một tiếng huýt sáo lạnh lạnh vang lên trong sân và tiến đến gần. Nàng quay đầu lại: Denis xuất hiện ở chân cầu thang. Vừa trông thấy nàng, chàng hất đầu ra phía sau với một vẻ ngạc nhiên, đôi mắt mở to. Nhận thấy gương mặt Mary đầy vẻ lo âu, chàng vội vã phóng lên cầu thang.

- Có chuyện gì thế em? - chàng kêu lên. Mary không thể trả lời được tiếng nào, đầu chỉ gọi tên chàng.

- "Có chuyện gì xảy đến cho em, em yêu dấu?" - Denis thì thầm, đứng sát vào người nàng, nắm lấy bàn tay lạnh giá của nàng và dịu dàng vuốt ve nó. "Cha của em..."

Nàng lắc đầu, quay mặt đi chỗ khác để khỏi xúc động, có thể xiêu xuống một cách thảm hại.

- Đi anh, chúng ta hãy đi kéo có người đến - Mary nói khẽ.

Hoang mang. Denis chậm chạp bước xuống cầu thang sau Mary. Ra đến đường, chàng nói bằng một giọng giận dữ:

- Có phải gia đình em đã làm khổ em không? Hãy nói cho anh biết ngay điều gì làm cho em lo sợ, em yêu dấu. Ai đã hành hạ em, anh sẽ giết họ!

Một lúc im lặng, rồi nàng nói một cách chậm chạp, khó nhọc, mỗi tiếng thoát ra từ môi nàng như một khối chì:

- Em sắp có một đứa con!

Gương mặt của Denis thành linh tái đi như thể chàng vừa bị một cú đấm dữ dội và càng lúc càng trắng nhợt; trông chàng như mất hết sức chịu đựng. Buông bàn tay Mary ra, chàng nhìn nàng với đôi mắt kinh hãi.

- Em có chắc không?

- Hoàn toàn chắc.

- Làm sao em biết được?

- Em cảm thấy khó ở trong người, em đi đến bác sĩ và ông ta đã cho em biết.

- Một... một bác sĩ? Vậy là chắc chắn?

- Hoàn toàn chắc chắn! - Nàng lặp lại một cách chắc chắn.

Vậy là định mệnh đã an bài. Câu nói ấy của Mary đã đặt lên vai chàng trách nhiệm nặng nề, biến chàng từ một thanh niên vui tươi thành một người đàn ông già dặn, lo nghĩ.

Tình yêu của họ là cái bẫy rập, những lời âu yếm và những cuộc hẹn hò bí mật là mồi nhử để lôi cuốn chàng vào một hoàn cảnh tồi tệ. Tất cả những lời hứa hẹn và những dự định hôn nhân đầy thú vị giờ đây bỗng trở thành như những sợi dây xích trói chàng vào một bốn phận. Denis buông tiếng thở dài sâu xa. Ý muốn bỏ trốn chợt nảy ra trong chàng và nhanh như chớp, chàng nghĩ đến Gia Nã Đại, Úc Châu, Mỹ Châu,... Một ý nghĩ khác đến với chàng.

- Bác sĩ nói chừng nào... - Denis ngưng lại, không thể nào nói hết câu được nhưng Mary đã hiểu.

- Vào tháng Hai - Nàng trả lời, vừa quay mặt chỗ khác.

Chỉ còn sáu tháng nữa và chàng sẽ là cha.

Kết quả của buổi tối tuyệt diệu bên bờ sông Leven là một đứa bé... một đứa bé sẽ không có cha, trừ phi chàng cưới Mary ngay lập tức. Sự cấp bách của việc kết hôn này làm chàng khó chịu. Nàng có thể chờ đợi bao lâu nữa trước khi tình trạng thai nghén được thấy rõ rệt?

Chàng không biết. Thỉnh thoảng chàng có nghe thấy những người bạn kể lại chuyện các cô gái quê vẫn làm việc bình thường trong lúc mang thai mà không ai hay biết - cho đến ngày sinh nở, nhưng chàng không tin Mary có đủ nghị lực hay sức khỏe để tiếp tục che giấu trong một thời gian nữa. Nhưng đây lại là điều cần thiết. Chàng hiện không có khả năng mua cho nàng một mái nhà. Cần phải chờ đợi. Dĩ nhiên, bây giờ chưa ai thấy gì hết. Chàng nhìn nàng một cách chăm chú và khi nhận thấy bóng dáng ủ rũ của nàng dưới sức nặng của một nỗi lo buồn còn sâu xa hơn của chàng, lần đầu tiên chàng bắt đầu nghĩ đến nàng hơn là nghĩ đến mình.

Giờ đây, nàng đã cho chàng biết sự thật. Nàng ngoan ngoãn chờ đợi sự hướng dẫn của chàng. Thái độ của nàng là một câu hỏi đối với chàng: "Phải làm gì?"



Bằng một cố gắng mạnh mẽ, Denis lấy lại bình tĩnh nhưng có cảm giác những lời nói của mình không được quả quyết lắm.

- Chuyện này như một viên sỏi rơi xuống ngay đầu chúng ta, nhưng rồi chúng ta sẽ giải quyết một cách tốt đẹp. Cần phải xem xét vấn đề thật kỹ.

- Em có nên trở về Levenford không? - Mary hỏi nhỏ. Chàng suy nghĩ một phút trước khi trả lời.

- Anh nghĩ rằng đó là điều hay hơn hết. Em đến đây bằng xe lửa à?

- Phải. Và nếu trở về, em phải ra đi lúc bốn giờ.

Chàng nhìn đồng hồ, đã ba giờ rưỡi.

- Em có thể đợi chuyến xe lửa sau. Nó khởi hành trễ lắm!

Một ý nghĩ đến với chàng. Vào giờ này, phòng đợi ở nhà ga thường rất vắng người. Vậy có thể đi đến đó chờ xe lửa khởi hành.

Chàng nắm tay nàng, siết nhẹ. Đây là cử chỉ âu yếm đầu tiên của chàng đối với nàng từ lúc nàng cho chàng biết cái tin ghê gớm đó, nàng nhìn chàng với một vẻ cảm động và một nụ cười nhợt nhạt làm tươi tỉnh phần nào nét mặt ủ ê.

- Em chỉ có mình anh thôi, Denis! - Mary thì thầm, đi tựa vào cánh tay chàng.

Rủi thay, phòng đợi đầy người. Một bà cụ, vài cô gái quê và hai người thợ ở xưởng nhuộm. Không thể nào nói chuyện được ở đây, vì thế Denis dẫn Mary đến đầu sân ga. Cuộc đi bộ ngắn ngủi này sẽ giúp chàng lấy lại bình tĩnh, đồng thời cánh tay dịu dàng của Mary nhắc chàng nhớ lại vẻ xinh đẹp duyên dáng, nét quyến rũ tuyệt diệu của tấm thân trẻ trung của nàng và chàng nở một nụ cười:

- Em ạ, nghĩ cho cùng, chuyện này cũng không có gì khó khăn lắm đâu, một khi chúng ta thương yêu nhau.

- Nếu anh bỏ rơi em, Denis, em sẽ tự trầm mình trong dòng sông Leven, hoặc tự sát bằng một cách nào đó!

Mắt họ nhìn nhau và Denis nhận thấy những lời ghê gớm đó xuất phát từ những suy nghĩ chân thành. Chàng siết cánh tay nàng một cách âu yếm hơn. Làm sao chàng lại có ý nghĩ - đầu chỉ trong một giây - bỏ rơi một cô gái đáng yêu và không tự vệ như vậy, một cô gái mà nếu không có chàng, giờ đây chắc vẫn còn trinh bạch. Do lỗi của chàng, giờ đây nàng sắp sửa trở thành một người mẹ! Chàng cảm thấy hãnh diện và vui sướng thấy nàng ngoan ngoãn, phục tùng theo ý muốn của mình. Tâm trí chàng đã trở lại sáng suốt sau cơn xúc động mãnh liệt vừa qua và chàng bắt đầu lý luận một cách quả quyết:

- Em phải hoàn toàn nghe theo lời anh.

- Hoàn toàn.

- Vậy, em phải trở về nhà, em yêu dấu, và cố gắng làm như không có chuyện gì xảy ra. Điều đó rất khó, nhưng em phải cho anh càng nhiều thì giờ càng tốt để sắp xếp.

- Khi nào chúng ta kết hôn?

Mary phải cố gắng lắm mới nói được câu này.

- "Anh phải đi công tác xa vào khoảng cuối năm", chàng nói sau khi đã suy nghĩ, "và công việc đó có một tầm quan trọng lớn lao. Em có thể đợi đến khi anh trở về không?" - Denis hỏi bằng một giọng nghi ngờ. "Lúc đó anh đủ sức lo liệu tất cả.. chúng ta sẽ làm đám cưới và liền đó dọn đến một ngôi nhà nhỏ, không phải ở Darroch hay Levenford mà có thể là Garshake".

Ý nghĩ về một ngôi nhà ở nông thôn làm cả hai cảm thấy khuây khỏa và họ liền tưởng tượng ra cái làng quê yên tĩnh và xinh xắn, nằm trên một nhánh cửa sông.

- Em sẽ chờ đợi đến lúc đó - Mary trả lời một cách mạnh mẽ, vừa hình dung ra một trong những ngôi nhà quét vôi trắng ở Garshake, nó sẽ nằm dưới những lớp dây leo hoa hồng đỏ, và công chính có trồng các cây sen cạn, nơi đó đứa con của nàng ra đời. Nàng nhìn Denis với một vẻ gần như tươi cười.

- Em có thể tin tưởng nơi anh, em yêu dấu, nếu em cố gắng tỏ ra can đảm chịu đựng càng lâu càng tốt.

Xe lửa vào ga và các hành khách đã lên ngồi. Nàng chỉ kịp nói những lời từ giã vội vàng trong khi chàng đỡ nàng bước lên xe. Lúc xe chuyển bánh, chàng nắm lấy bàn tay nàng chạy theo toa cho đến giây cuối cùng, và trước khi chàng bắt buộc phải buông tay ra, nàng kêu lên:

- Em sẽ nhớ đến câu châm ngôn của anh, Denis yêu dấu!

Chàng mỉm cười, vẫy nón một cách âu yếm, cho đến lúc xe khuất dạng.

Chắc chắn là nàng rất can đảm, sẵn sàng vận dụng tất cả nghị lực để chờ đợi hạnh phúc. Chàng đã và sẽ là vị cứu tinh của nàng. Ý nghĩ chàng đã chia sẻ điều bí mật của nàng làm cho nàng cảm thấy mạnh mẽ hơn, đủ sức chịu đựng bất cứ điều gì cho đến khi chàng đem nàng đi. Nàng rùng mình nhớ lại lúc bác sĩ khám bệnh, nhưng nàng kiên quyết xua đuổi khỏi trí nhớ những chi tiết ghê tởm của hai giờ vừa qua.

Nàng sẽ can đảm vì Denis.

Về đến Levenford, nàng vội vã mang lá thư đến Agnès Moir, nàng nhẹ cả người khi biết cô Agnès Moir đã lên lầu uống trà. Nàng để lá thư dưới cửa hàng, với tất cả lời hỏi thăm thân ái của bà Brodie.

Trên đường về nhà, nàng suy nghĩ việc sau này mẹ nàng sẽ khám phá ra việc gói quà đã không được trao tới tay Agnès Moir, nhưng trong lòng quá lo âu, nàng không bận tâm đến điều này. Mẹ có thể chửi mắng, khóc lóc hay rên rỉ. Chỉ trong vài tháng nữa thôi, nàng sẽ rời bỏ tòa lâu đài kì dị mà hiện giờ nàng rất thù ghét và sung sướng bước vào một căn nhà nông thôn tuyệt vời tại Garshake.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 8

Brodie đang ngồi đọc tờ báo Người cố vấn của Levenford trong phòng giấy, cánh cửa hé mở để có thể lâu lâu liếc nhìn ra ngoài cửa hàng mà không phải ngưng đọc. Perry bị bệnh. Mẹ anh ta đến báo cho ông biết buổi sáng nay với một vẻ xúc động. Một mụn nhọt đã làm cho anh ta gần như không thể đi được và hoàn toàn không thể ngồi được. Brodie trả lời bằng một giọng cau có, rằng ông ta chỉ đòi hỏi một người giúp việc đứng chớ không ngồi; nhưng khi được bảo đảm rằng Perry sẽ lành bệnh vào sáng mai, ông ta miễn cưỡng cho anh ta nghỉ một ngày.

Bây giờ, ngồi chễm chệ trong ghế bành, ông tập trung sự chú ý vào bài báo tường thuật buổi chợ phiên gia súc. Ông vui mừng thấy sáng nay việc buôn bán thật rảnh rỗi và ông không bị bắt buộc phải hạ mình bán nón cho khách hàng, công việc mà ông rất ghê và giao phó hoàn toàn cho Perry. Vài phút trước đó, ông đã phải rời ghế để phục vụ một người thợ, và trong sự bất bình của ông, ông tống anh ta đi với cái nón đầu tiên mà anh ta đã chọn. "Mình cần gì biết cái nó đó có vừa với nó hay không?" - Brondie tự bảo với mình. Ông không muốn bị khuấy rầy bởi những tiểu tiết đó. Đó là công việc của Perry; riêng ông chỉ muốn được yên tĩnh đọc báo nhưng bất cứ người quý phái nào.

Ông đã trở lại ghế với vẻ mặt của người bị xúc phạm, ông đọc lại bài tường thuật "Buổi chợ phiên gia súc hàng năm ở Levenford đã lôi cuốn một số khán giả đặc biệt". Ông cẩn thận đọc bài báo từ đầu đến cuối, và khi đến đoạn chót: "nhận thấy trong số các quan khách có quý ông..." mắt ông thoát tiên đầy lo lắng, bỗng lóe lên một ánh sáng đặc trưng khi thấy tên ông... trong số tên của những vị chức sắc của thành phố, vào khoảng cuối

của bảng danh sách, dĩ nhiên, nhưng không phải hoàn toàn ở sau chót. Ông dấm mạnh tay xuống bàn một cách hả hê. Chúa ơi! Điều này sẽ làm cho họ thấy! Tất cả mọi người đều đọc tờ Người cố vấn... và tất cả mọi người sẽ thấy tên ông nằm không xa tên của vị thẩm phán.

Gương mặt Brodie rạng rỡ vì kiêu hãnh. Ông thích thấy tên ông được in trên báo. Chữ "J" hoa có một đường vòng đặc biệt đáng chú ý, và còn họ của ông, được viết thật đúng chính tả, không phải với "y" mà là "ie"; ông hãnh diện về nó còn hơn là về bất cứ của cải nào của ông. Ông nghiêng đầu sang một bên, mắt vẫn không rời khỏi mấy chữ đầy quyến rũ ấy. Ông đọc bài báo dài này từng chữ một chỉ để thấy mình được xuất hiện trước mắt công chúng dưới hình thức của hai chữ James Brodie.

"James Brodie!", đôi môi ông tự động đọc từng vần một của hai chữ này. "Mày hãnh diện hả Brodie?", ông thì thầm tự hỏi với mình. "Ừ, phải. Nhưng mày có lý do chính đáng để hãnh diện!". Đôi mắt ông mờ đi vì một niềm vui quá mãnh liệt và tất cả tên tuổi, chức tước của những nhân vật danh tiếng đều biến mất, chỉ còn lại có một cái tên hình như đã được in một cách không thể nào xóa mờ được trên võng mạc của ông: James Brodie.

Bỗng Brodie nhăn hai lỗ mũi lại một cách bất nhẫn khi nhớ lại hồi sáng nay ông đã phải tự hạ mình phục vụ một người thợ tầm thường. Việc này ông có thể làm được cách đây hai mươi năm, khi hoàn cảnh không lối thoát của ông đã bắt buộc ông phải chọn nghề thương mại, nhưng bây giờ ông đã có một người giúp việc! Ông cảm thấy sự việc hồi sáng nay đã làm ô uế cái tên của ông, và một cơn giận dữ với anh chàng khốn khổ Perry tràn ngập người ông.

- Nó sẽ phải trả giá rất đắt - Brodie kêu lên - Cái thẳng mặt mụn đó.

James Brodie không bao giờ xem mình như một thương gia, mà như một nhà quý phái bị sa sút, bắt buộc phải sinh sống bằng một nghề không xứng đáng với mình. Tuy vậy, chính cá tính đặc biệt của ông đã đem đến cho cái

nghề của ông một giá trị độc đáo. Ngay từ lúc đầu, ông đã không bao giờ chạy theo khách hàng; chính họ phải chiều theo những ý thích riêng và những tính khí thất thường của ông.

Trong khoảng thời gian đầu, một hôm ông đã đuổi một khách hàng ra khỏi tiệm vì một câu nói vô lễ của anh ta; ông đã làm cho cả thành phố ngạc nhiên bằng cách bắt buộc họ phải chấp nhận ý riêng của ông. Ông không chạy theo thị hiếu của khách hàng, ông có vẻ như muốn nói với họ: "Hãy theo ý tôi hoặc đừng đến cửa tiệm của tôi" và chính sách khác thường này đã thành công một cách kỳ lạ. Ông đã được nổi tiếng là thật thà và ngay thẳng một cách đến thô bạo; trong những buổi nói chuyện ở thành phố, người ta thường lặp lại những câu châm ngôn độc đoán nhất của ông như là những câu nói đầy lý thú. Trong giới thượng lưu, người ta xem ông - theo cách nói thông thường - như một "con người đặc biệt", và cá tính độc đoán của ông đã làm cho ông được họ thích và che chở. Tuy nhiên, cá tính của ông càng phát triển chừng nào, ông lại càng khinh thường chừng ấy cái nghề đã giúp ông đạt được thành công đó.

Bây giờ, ông tự cho mình là một nhân vật cao hơn những đòi hỏi của nghề thương mại. Ông cảm thấy vô cùng thỏa mãn khi đạt đến địa vị này mặc dầu ông hành nghề buôn bán nón. Sự thành công của ông thúc đẩy ông muốn tiến xa hơn nữa. Ông muốn tên ông trở nên lừng lẫy. "Ta sẽ làm cho họ thấy - ông nói lẩm bầm một cách ngạo nghễ - Ta sẽ làm cho họ thấy rõ giá trị của ta".

Đúng lúc này, có một người bước vào tiệm. Brodie ngược mắt lên một cách bức tức. Kẻ vô duyên nào dám tự cho phép mình vào đây, để gặp một người ngang hàng và là bạn với giới quý tộc? Nhưng, lạ lùng thay, người mới vào, không đợi cho ông bước xuống, nhẹ nhàng nhảy qua quầy hàng, leo lên các bậc thang, bước vào phòng giấy và khép cửa lại.

Ba ngày trước đó, khi Denis nhìn theo chiếc xe lửa mang Mary về Levenford, sự hồi hận bỗng đè nặng lên ngực chàng. Chàng nhận ra mình

đã ích kỷ và thấp hèn. Lòng tự ái đã bị chạm một cách quá mạnh mẽ và quá bất ngờ khiến cho lúc đó chàng quên mất tình yêu. Thật vậy, chàng đã yêu nàng thật sự, yêu một cách ghê gớm. Việc mang thai đã tạo cho nàng một nét quyến rũ cảm động mà thoát đầu chàng không nhận ra. Bây giờ, chàng đang ở trong một trạng thái khó chịu, còn Mary thì cực kỳ bối rối. Và để an ủi nàng, chàng chỉ có vài lời chia buồn mơ hồ và nhạt nhẽo. Chàng đau khổ khi nghĩ đến sự nhút nhát, đê hèn của mình, và chưa tìm ra được hướng giải quyết nào. Ý nghĩ không còn có cách nào gặp nàng - để nói với nàng những cảm xúc của chàng trong lúc này, bày tỏ sự hối hận và lòng yêu thương nồng nàn - làm chàng cảm thấy tuyệt vọng.

Trong hai ngày, chàng đã chịu đựng những giày vò không ngừng gia tăng này, rồi thình lình, một tia sáng lóe lên. Chàng thấy nó có vẻ táo bạo. Nhưng nếu cách này thiếu thận trọng, tự phụ và điên rồ, thì nó là một lối thoát cho những tình cảm bị dồn nén của chàng và chàng xem đó là một cách để khôi phục lại danh dự của chàng trước lương tâm chàng và trước mắt của Mary.

Tóm lại, chính nhu cầu tự biện minh cho mình đã thúc đẩy chàng đến gặp ông chủ tiệm bán nón:

- Thưa ông Brodie, sở dĩ tôi đường đột vào đây, ấy là vì tôi nghĩ, nếu không, ông có thể không chịu tiếp tôi. Tôi là Denis Foyle ở Darroch.

Brodie kinh ngạc trước sự táo bạo của Denis nhưng vẫn giữ nét thân nhiên, ngồi một cách chễm chệ và vững chắc hơn trong ghế bành, thụt đầu sâu xuống giữa đôi vai lực lưỡng như một tảng đá trên đỉnh núi.

- Con trai của người bán rượu lẻ? - Ông hỏi bằng một giọng nhạo báng.

- Dạ vâng - Denis trả lời một cách lễ phép

- Vậy thì, ông Denis Foyle - Brodie nhấn mạnh một cách mỉa mai vào chữ "ông" - ông đến đây tìm ai?



Ông ta hy vọng kích thích cho Denis nói vài câu vô lễ nào đó để có lý do đánh cho chàng như tử.

Denis nhìn thẳng vào mặt Brodie, và không để ý đến thái độ của ông ta, chàng tiếp tục theo đúng kế hoạch đã vạch ra.

- Có thể là cuộc viếng thăm này đã làm cho ông ngạc nhiên, thưa ông Brodie, nhưng tôi nghĩ rằng tôi nên đến gặp ông. Từ ba tháng nay, tôi không được gặp con gái của ông, cô Mary Brodie. Cô ấy luôn luôn tránh né tôi. Tôi muốn thú nhận một cách thành thật với ông rằng tôi rất quý mến cô ấy và tôi đến yêu cầu ông cho phép tôi được gặp cô ấy.

Brodie nhìn chòng chọc vào chàng thanh niên với một gương mặt đóng kín, không để lộ một chút nào sự giận dữ và ngạc nhiên. Sau cùng, ông nói một cách chậm chạp.

- Tôi sung sướng được biết do chính miệng ông nói lại rằng con gái tôi từ chối gặp ông bởi vì tôi đã cấm nó nhìn ông. Ông nghe tôi rõ chứ? Tôi đã cấm nó, và bây giờ, khi đã thấy con người ông như thế nào rồi, tôi lại còn cấm nó gắt gao hơn.

- Tại sao, thưa ông Brodie, nếu tôi được phép hỏi ông điều đó?

- Tôi có bị bắt buộc phải giải thích cho ông biết không? Khi tôi đã ra mệnh lệnh, điều đó đủ cho con gái tôi rồi. Tôi không giải thích với nó, tôi ra lệnh cho nó.

- "Thưa ông Brodie, tôi sẽ rất sung sướng được biết ông chê trách tôi vì điều gì. Tôi sẽ làm hết sức, tôi sẽ tuân theo những ý muốn của ông, dầu các ý muốn đó có thể nào đi nữa". Foyle cố gắng hết sức mình để lấy lòng ông ta. "Tôi ước muốn làm cho ông vừa lòng. Xin ông hãy cho tôi biết tôi phải làm gì và tôi sẽ làm điều đó ngay".

- Vậy à, tốt lắm! Tôi muốn... - Brodie nói vừa cười gằn - rằng ông hãy vác cái bộ mặt mũm mĩm của ông ra khỏi phòng giấy này và đừng bao giờ bén mảng đến Levenford nữa. Ông làm điều này nhanh chóng nào, tôi sẽ càng vui lòng chừng đấy.

- Vậy ra ông chỉ giận có cái bộ mặt của tôi thôi, thưa ông Brodie? - Foyle nói với một nụ cười cầu khẩn.

Brodie muốn phát khùng. Ông không thể làm cho thẳng nhãi ranh này cụp mắt xuống hay khiến nó nổi giận lên. Cố gắng tự kiềm chế mình, ông nói tiếp, giọng nhạo báng:

- Tôi không có thói quen nói chuyện với những người thuộc hạng như ông, nhưng bởi vì tôi có một phút rảnh, nên tôi cũng vui lòng cho ông biết những gì tôi không thích. Mary Brodie là một cô gái mà trong huyết quản của nó chảy một dòng máu quý phái. Nó là một nữ công tước. Còn ông, ông chỉ là một người Ái Nhĩ Lan thấp hèn nhất, một kẻ không có giá trị gì hết! Ông là con trai của một kẻ không có giá trị gì hết. Cha của ông bán những thứ rượu hạng bét, và tổ tiên của ông, tôi chắc chắn như vậy, đã ăn vỏ khoai ngay trong nồi.

Denis vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào mắt Brodie, không nao núng, nhưng những lời nhục mạ của ông ta làm người chàng run lên bên trong, chàng cố gắng một cách tuyệt vọng để giữ bình tĩnh.

- "Sự kiện tôi là một người Ái Nhĩ Lan không phải là một điều xấu xa", chàng nói, vẫn giữ giọng bình thường. "Tôi không uống rượu, không một giọt. Tóm lại, tôi có một nghề làm ăn hoàn toàn khác hẳn, một nghề mà tôi tin tưởng một ngày nào đó mang lại những kết quả tốt đẹp!"

- Tôi biết cái nghề của ông rồi, ông thanh niên đẹp trai; đi hàng tháng trong các vùng quê, rồi trở về lang thang, lê lết khắp nơi trong nhiều ngày. Tôi biết điều đó. Nếu ông tưởng ông sẽ thích thú kiếm tiền bằng cách đi

bán trà rong khắp xứ Tô Cách Lan, thì ông là một thằng ngu; và nếu ông tưởng có thể làm cho người ta quên nguồn gốc hèn hạ của gia đình ông bằng cách làm một nghề tồi tàn như cái nghề đó, thì ông là một thằng điên!

- Nếu ông cho phép tôi được giải thích cho ông, thưa ông Brodie...

Ông ta nhìn chàng một cách giận dữ.

- Giải thích cho tôi? Với tôi mà ông dám nói giọng đó? Một thằng làm nghề sơn đồng mãi võ đáng ghét như ông mà lại nói với tôi như thế à? Ông có biết ông đang nói chuyện với ai không? Ông hãy nhìn đây!

Brodie nói, giọng oang oang như sấm rền vung tờ báo lên, ông ta ném nó vào người chàng:

- "Nếu ông biết đọc, ông sẽ thấy: Đó là những người mà tôi giao thiệp" - và ông ưỡn ngực kêu lên - "nếu tôi cho con gái tôi lấy ông thì cũng bằng tôi cho phép nó lấy một con heo!"

- Mà có chuồn ngay đi không, thằng khốn nạn, hay mà muốn một bài học?

Ông ta tiến một cách nặng nề về phía Denis. Chàng chỉ cần một giây để ra khỏi cửa tiệm, nhưng những lời nhục mạ của Brodie đã gây cho chàng một mối ác cảm. Tuy biết rằng, vì lợi ích của Mary, chàng nên ra đi, nhưng chàng vẫn ở lại. Tin chắc mình đủ sức tự vệ, chàng không sợ sức mạnh của ông ta và chàng càng nghĩ rằng, nếu chàng đi ra ngay, Brodie sẽ tưởng đuổi được chàng như đuổi một con chó ghẻ. Bằng một giọng đầy thù hận, chàng kêu lên:

- Đừng đụng đến tôi. Tôi đã chịu đựng những lời nhục mạ của ông, nhưng bao nhiêu đó đủ rồi!

Brodie suýt nghệt thở:

- "Không được đụng đến mày à?" - ông ta hét lên bằng một giọng nghệt trong cổ họng - "Mày như một con chuột trong bẫy và tao sẽ đập nát mày như đập nát một con chuột".

Từ từ tiến về phía Denis, khi còn cách Denis một bước, ông ta nhếch môi trong một cái nhăn ghê rợn, phóng quả đấm dữ dội vào đầu Foyle. Một tiếng "rắc" ghê gớm vang lên. Cánh tay phải của Brodie rơi xuống, bất động, cổ tay bị gãy. Denis bình thản nhìn ông ta, bàn tay phải đặt trên núm cửa:

- Tôi rất tiếc, thưa ông Brodie. Bây giờ ông đã thấy rõ trên đời này còn có những điều mà ông không thể nào hiểu được. Tôi đã báo trước cho ông biết rằng, ông đừng dùng sức mạnh đối với tôi.

Và chàng biến mất đúng lúc chiếc ghế bành bằng gỗ có trục quay - như được phóng ra từ một máy phóng - đập vào cánh cửa bằng kính và khung kính vỡ tan ra từng mảnh vụn.

Brodie đứng sững ở đó, hai lỗ mũi phập phồng tưởng như sắp vỡ ra. Ý nghĩ thẳng nhãi con không ra gì này đã thách thức ông và đã thoát được một cách an toàn làm ông giật run lên. Cái cảm giác đau về thể xác không là gì cả, nhưng sự nhục nhã là một cú đấm chết người.

Ông siết chặt những ngón tay của bàn tay trái lại. Nếu Denis trẻ thêm một giây nữa, ông đã ném trúng chàng và hạ chàng tại chỗ, song ông đã bị thua. Nhưng Brodie cũng còn một chút thể diện ngăn không cho ông rượt theo đập chết chàng. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, có một người dám chiếm phần ưu thế đối với ông ta!

- Đồ khốn khiếp, rồi mày sẽ biết tay tao! - Ông ta thốt lên trong phòng giấy trống không của mình.

Nhìn bàn tay và cánh tay bầm sưng húp, ông tự bảo phải gặp bác sĩ và bịa ra một câu chuyện để giải thích... Với vẻ mặt đen tối, Brodie bước ra

khỏi cửa tiệm, đóng cửa, khóa lại và bỏ đi.

Trên đường về Denis hiểu rằng, hành động của chàng đã gây ra một hậu quả không thể nào lường được. Trước khi đến đó, chàng tưởng rằng có thể hòa giải với ông ta - Và được ông ta cho phép gặp nàng, rồi hai người sẽ bàn kế hoạch đưa nhau đi trốn. Chàng hy vọng Brodie sẽ tỏ ra ít nghiêm khắc đối với chàng. Rõ ràng Denis không biết gì hết về Brodie. Trước kia, chàng đã từng suy nghĩ về những lời Mary mô tả về cha mình, nhưng chàng cho rằng vì quá sợ hãi, nàng đã phóng đại tính khắc nghiệt của ông ta. Giờ đây, chàng thấy những điều mô tả ấy còn quá nhẹ. Denis vừa được gặp ông ta trong một trạng thái dữ dội, hung bạo, khiến chàng bắt đầu lo sợ cho sự an toàn của Mary, và chàng không ngừng tự nguyện rửa mình đã hành động một cách quá khinh suất.

Hoàn toàn bối rối, Denis không còn biết phải làm gì nữa. Khi đi ngang qua tiệm bán giấy bút, chàng bỗng có ý nghĩ viết cho Mary một lá thư, hẹn gặp vào ngày mai. Chàng bước vào cửa hàng, mua một tờ giấy và một phong bì - và vẫn với các vẻ đầy quyến rũ mặc dầu đang lo âu, Denis đã làm cho bà cụ bán giấy bút có cảm tình, vui lòng cho chàng mượn bút mực. Viết xong, Denis cảm ơn bà một cách duyên dáng và toan bỏ thư vào thùng thư thì một ý nghĩ chợt đến, làm chàng vội rút tay lại như thể bị phỏng lửa.

Sau một hồi suy nghĩ, chàng xé nát lá thư, ném chúng xuống rãnh lề đường. Chàng nhận thấy nếu lá thư bị chặn lại, Brodie sẽ biết chàng lừa gạt ông và Mary vẫn tiếp tục lén lút gặp chàng. Ngày hôm đó, chàng đã phạm một lỗi lầm rất lớn và không muốn phạm thêm một lỗi lầm nữa. Gài nút áo véc tông lại, chàng thọc hai tay vào túi áo, hất cằm ra phía trước với một vẻ khiêu khích và nhanh nhẹn bước đi. Chàng quyết định đi thám sát địa thế chung quanh nhà của Brodie.

Vì không biết rõ vùng này, Denis đi lạc, nhưng nhờ khả năng định hướng, sau vài lối đi vòng, chàng đã đến trước ngôi nhà của Mary. Vừa trông thấy ngôi nhà, chàng kinh hoàng nhận thấy nó giống như một nhà tù

hơn là một nhà ở và không thích hợp chút nào với vẻ dịu dàng, đáng yêu của Mary. Các vách tường dày, xám xịt giam giữ cô gái trong một vòng vây khắc nghiệt. Những khung cửa sổ sâu hoắm giống như những khung cửa sổ của một phòng giam nghiêm ngặt.

Vừa quan sát ngôi nhà, Denis tự thì thầm với mình: "Mình sẽ sung sướng được đưa nàng ra khỏi nơi đó và nàng sẽ rất vui lòng được theo mình. Người đàn ông đó đã mất hết lương tri, đầu óc ông ta không còn bình thường nữa, và ngôi nhà ông ta cũng gần giống ông ta". Tâm trí luôn luôn đầy lo sợ, chàng lách mình vào lỗ hổng của cái hàng rào sau lưng chàng, ngồi xuống đất, đốt một điếu thuốc và bắt đầu suy nghĩ. Chàng duyệt qua một số kế hoạch khó thực hiện và những phương tiện đầy táo bạo để đạt được mục đích. Chàng sợ mình phạm phải một lỗi lầm nguy hiểm khác, nhưng thấy cần phải gặp nàng ngay lập tức. Nếu không, cơ hội này sẽ qua mất vĩnh viễn. Điếu thuốc cháy gần hết, bỗng gương mặt của Denis sáng lên và chàng nở một nụ cười. Tại sao không đoàn hoàng đến gõ vào cổng chính, chắc chắn là chính Mary ra mở cửa, chàng sẽ liền ra dấu cho nàng im lặng và sau khi đã trao tận tay nàng lá thư, chàng cũng đường hoàng đi ra. Chàng nắm khá vững tình hình sinh hoạt của gia đình, biết rằng Brodie ở lại cửa tiệm, bé Nessie ở tại trường học. Ngoài Mary ra, người duy nhất có thể ra mở cửa là bà Brodie. Trong trường hợp này, - bà không biết mặt Denis và chồng bà có lẽ chưa dặn bà phải đề phòng chàng - chàng chỉ cần hỏi bà về một cái tên tưởng tượng nào đó rồi xin lỗi bà và rút lui thật nhanh.

Xé một tờ giấy trong quyển sổ tay, Denis viết vài chữ bằng bút chì, lặp lại rằng chàng yêu nàng và xin được gặp nàng trong phòng đọc sách vào chiều mai. Chàng thích chọn một nơi nào ít người lui tới hơn, nhưng sợ nàng không tìm được lý do để đến đó, ngoài lý do đi đến thư viện. Denis gấp tờ giấy lại, đứng lên phủi bụi. Chàng nhanh nhẹn quay đầu về phía ngôi nhà và lấy vẻ ngây thơ, hiền lành của một vị khách đến thăm. Mắt chàng bỗng tối sầm, mặt chàng dài ra và lật đật chui trở vào chỗ núp; Brodie đang

tiến dọc theo lề đường hướng về nhà, cổ tay bị băng bó và cánh tay được treo chéo qua vai.

Denis cắn chặt môi. Rõ ràng là vận xui vẫn còn đeo đuổi. Bây giờ chàng không thể nào đến gần ngôi nhà được, và chàng hiểu một cách cay đắng rằng Brodie, trong sự thù hận của ông ta, sẽ báo cho cả gia đình biết phải đề phòng chàng và do đó sẽ làm chàng mất hết cơ hội thi hành kế hoạch vào một lần khác.

Tim se thắt, chàng nhìn Brodie đến gần, hối tiếc nhận thấy tay ông ta bị bó thạch cao, quan sát màu da sạm trên mặt ông ta, nhìn ông ta đóng sầm cửa rào lại và đi vào nhà.

"Cho tới khi nào Mary còn sống bên cạnh con người quái gở này, trong ngôi nhà quái gở này, chàng sẽ không bao giờ được yên tâm", Denis cảm thấy như vậy. Lẳng tai để nghe một tiếng động nào đó, một tiếng kêu cầu cứu, chàng chờ đợi trong thời gian dài vô tận.

Nhưng sự im lặng vẫn ngự trị, sự im lặng ở đằng sau những bức tường xám xịt và lạnh lẽo của ngôi nhà kỳ quái. Sau cùng, chàng đứng dậy và bước đi, đầu cúi gằm.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 9

Mary đan vớ cho cha. Người hơi nghiêng về phía trước, gương mặt xanh xao, đôi mắt nàng nhìn đăm đăm vào hai cây kim dài bằng thép sáng lấp lánh trong những ngón tay nhanh nhẹn và phát ra những tiếng kêu "clic clic". Mấy ngày qua, hình như nàng chỉ nghe thấy tiếng kêu đó, vì trong mọi giờ rảnh, nàng đều dùng để đan vớ. Mẹ nói rằng, vì quý sứ sẵn sàng đem việc làm đến cho những bàn tay ở không, nên Mary phải bắt tay làm việc, và bà ra chỉ tiêu mỗi tuần một đôi vớ. Và đây là đôi vớ thứ sáu.

Bà cụ Brodie trông chừng nàng, đôi môi mím chặt như thể chúng bị may kín lại. Bà ngồi, bàn chân đánh nhịp cho những âm thanh "clic, clic", không nói gì cả, nhưng mắt không rời Mary, vẻ mặt bí hiểm như đang nghĩ đến đủ mọi chuyện mà không ai có thể đoán ra được. Lắm khi Mary tưởng tượng cặp mắt mờ đục, đầy ghen của bà đâm xuyên qua người nàng đầy vẻ nghi ngờ và trả thù, và khi mắt hai người gặp nhau, những con người khắc nghiệt của bà cụ lóe lên một ánh sáng thù nghịch. Từ ít lâu nay, nàng có cảm giác những cái nhìn của bà giống như những cái nhìn của một mục phụ thủy cổ xưa, đã ếm bùa khiến nàng cử động không ngừng.

Đối với bà cụ, đó là trò giải trí thích thú và cũng là bổn phận của bà cụ trong suốt sáu tuần nay. Bà lắc đầu nhẹ nhẹ, nhớ đến buổi trưa con trai bà về với cánh tay băng bó và gương mặt tối sầm như bóng đêm, rồi bà nhớ lại buổi họp long trọng giữa Brodie và vợ ở đằng sau cánh cửa phòng khách được cài then kỹ lưỡng. Về vấn đề gì, bà không thể nào đoán được, nhưng chắc chắn đã có một tai họa lớn vờn trong không khí.

Nhiều ngày sau đó, bà còn thấy sự kinh hãi trên gương mặt của con dâu mình, đôi môi bà đã run lên khi con dâu bà giao cho bà làm phụ tá để canh



chờng Mary bằng một câu nói giản dị:

- Mary bị cấm không cho ra khỏi nhà, không được đi một bước ra ngoài cổng chính!

Đó là lệnh "Mary bị cầm tù", chỉ thế thôi, và bà là người giữ ngục. Đằng sau bộ mặt lạnh lùng của bà, bà thích thú với ý nghĩ này, với sự trừng phạt dành cho Mary. Bà không bao giờ thương cô cháu gái của mình và công việc này đem đến cho bà những khoái cảm mạnh mẽ nhất.

Những ý nghĩ của bà bị gián đoạn khi bà Brodie bước vào, đôi mắt tìm kiếm Mary.

- Con đã làm xong cái gót chưa? - bà hỏi, giả vờ rất chú trọng đến công việc của Mary.

- Gần xong - Mary trả lời, khuôn mặt xanh xao vẫn luôn khép kín.

- Con làm khá nhanh đấy, chẳng bao lâu nữa, con sẽ cung cấp cho cha con những đôi vớ trong mùa đông.

- Con có thể đi ra ngoài một chút có được không?

Bà Brodie làm bộ liếc nhìn qua cửa sổ:

- Trời mưa như trút, Mary. Khi Nessie trở về, có lẽ trời sẽ hết mưa và con có thể dẫn nó đi dạo một vòng ở sau nhà.

Bà không phải là một người khôn khéo; thi hành theo ý muốn của Brodie, bà giam Mary trong sáu tuần lễ, mà mỗi tuần đối với nàng như một năm, và một năm với những ngày thật dài, dài vô tận. Bây giờ, tinh thần nàng đã sa sút, đã quá kiệt quệ khiến nàng tưởng mình bắt buộc phải xin phép để làm bất cứ điều gì, dù là nhỏ nhất.

- Vậy con có thể lên phòng con một chút không?

- Dĩ nhiên. Và nếu muốn đọc sách, con cầm lấy cuốn này.

Và trong khi con gái bà chậm chạp bước ra, bà trao cho cô một cuốn sách gồm những bài thuyết giáo. Khi cửa phòng Mary đóng lại, hai người đàn bà còn lại nhìn nhau và mẹ gật đầu. Bà nội liền đứng dậy ngay lập tức, đi khập khiễng vào phòng khách, ngồi xuống trước cửa sổ, từ nơi đó bà có thể trông thấy bất cứ ai đi ra khỏi nhà. Sự canh gác nghiêm ngặt do bà Brodie ra lệnh được tiến hành không ngừng. Tuy nhiên chỉ một phút sau, một ý nghĩ khác lại đến với bà Brodie, kéo chiếc váy lên, bà bước lên cầu thang và đi vào phòng con gái, quyết định nói với nó "một lời nói tốt".

- Mẹ lên đây chơi và nói chuyện với con một chút. Mẹ không thể nói chuyện với con từ một, hai ngày nay - Bà nói một cách vui vẻ.

- Thưa mẹ, vâng.

Bà Brodie nhìn con gái bằng một cặp mắt dò xét.

- Con đã trông thấy "ánh sáng" chưa? - bà hỏi một cách dè dàng.

Mary biết ngay điều gì đang chờ đợi nàng, nàng sắp phải chịu đựng một trong các buổi thuyết giáo do bà đặt ra gần đây. Những bài giáo thuyết lúc đầu đã làm nàng phải khóc lên hay phải phẫn nộ, không hề đem đến cho nàng một lợi ích tinh thần nào cả.

Không cần tìm đâu ra nguyên nhân của chúng. Sau buổi họp dữ dội trong phòng khách, Brodie đã gầm lên với vợ:

- Nó là con gái của bà. Chính bà phải khắc sâu vào trong trí não của nó ý thức biết vâng lời. Nếu không, lưng của nó sẽ bầm tím và lưng của bà cũng vậy!

- Bây giờ con đã cảm thấy mình vững vàng như một tảng đá chưa, Mary?  
- người mẹ nói tiếp một cách nghiêm trọng.

- Con không biết - cô gái trả lời bằng một giọng ảo não.

- "Mẹ thấy rằng con chưa đạt được kết quả đó", bà thở dài, "Cha con và mẹ sẽ vui lòng biết bao, nếu con có lòng tin nơi Chúa hơn, nhiều hơn ngoan hơn và biết vâng lời cha mẹ hơn". Bà nắm lấy bàn tay bất động của Mary. "Cuộc đời rất ngắn ngủi, con yêu của mẹ, con không phải không biết điều đó. Nếu chúng ta bị gọi bất ngờ đến trước ngai của Chúa trong tình trạng tội lỗi... Lúc đó thì sao? Không còn chỗ cho sự ăn năn nữa. Ôi, mẹ muốn con thấy được sự sai lầm của con. Thật khổ tâm cho mẹ khi phải nghe lời cha con trách mắng vì cái vẻ cứng rắn, lì lợm luôn luôn thấy ở con... như thể con là một tảng băng. Ôi, mẹ sẽ làm bất cứ điều gì. Mẹ sẽ yêu cầu cả vị mục sư Scott đến nói chuyện với con lúc cha con đi vắng. Hôm trước mẹ có đọc một quyển sách, kể lại câu chuyện một người đàn bà lầm đường thành linh thiêng thấy ánh sáng nhờ một mục sư của Chúa".

Bà buông một tiếng thở dài thê thảm, và sau một lúc im lặng đầy xúc động, bà nói:

- Hãy cho biết con có gì trong lòng?

- Thưa mẹ, con ước muốn mẹ để cho con yên một chút. Con không được khỏe lắm - Mary nói nhỏ.

- Vậy con không cần đến mẹ, và cũng không cần đến Đấng tối cao? - Mẹ vừa nói vừa hít mũi.

Mary nhìn bà với một cái nhìn bi đát, nàng thấy rõ tất cả sự yếu đuối, sự kém khả năng và sự bất lực của mẹ mình. Ngay từ buổi đầu, nàng đã ao ước có một người mẹ mà nàng có thể nương tựa và gửi lời gọi thiết tha: "Mẹ ơi, mẹ là nơi con ẩn trú mỗi khi con buồn. Hãy an ủi con và giải thoát cho con khỏi sự đau thương. Hãy bao bọc con trong tấm áo choàng che chở của mẹ và bảo vệ con chống lại mọi điều bất hạnh".

Nhưng than ôi! Mẹ nàng không phải là người mẹ đó. Bà không có ý chí rõ ràng, chỉ phản ánh ý muốn của người khác, mạnh hơn bà. Chính bài giáo thuyết đầy tính cách luân lý này cũng chỉ là tiếng vọng của sự đòi hỏi khắc nghiệt của Brodie. Đối với bà, chỉ có một khối đá: Đó là quyền lực của chồng, cứng rắn như kim cương. Sẽ khốn khổ cho bà, nếu bà không phục tùng!

Bà là một tín đồ Cơ đốc giáo và với tất cả niềm tin đáng kính, đi nhà thờ đều đặn mỗi sáng chủ nhật, thỉnh thoảng tham dự một cuộc họp sùng đạo buổi chiều, kết án dùng những tiếng thô tục. Phần khác, khi để giải trí, bà đọc một cuốn tiểu thuyết, bao giờ cũng là một trong những quyển sách lành mạnh, kết thúc rất có hậu. Nữ nhân vật chính đầy đức hạnh, luôn có một ông chồng sùng đạo và duyên dáng. Tuy nhiên, bà không thể bảo vệ con gái bà trong cơn khủng hoảng này, cũng như bà không thể đương đầu được với cơn giận dữ của Brodie.

Tất cả những điều này, Mary đều hiểu rõ.

- Vậy con không muốn thổ lộ tâm sự của con cho mẹ sao, Mary? Mẹ muốn biết những gì xảy ra trong cái trán bướng bỉnh này.

Bà luôn luôn lo sợ con gái bà có thể bí mật trù tính một hành động nào đó sẽ gây ra cơn giận dữ ghê gớm hơn cho Brodie.

- Con không có gì để nói hết, thưa mẹ. Không có gì để tâm sự với mẹ hết  
- Mary trả lời một cách buồn bã.

Nàng chắc chắn rằng nếu nàng toan thử thú nhận sự việc thì bà sẽ chặn nàng lại với một tiếng la phản đối xé tai và sẽ chạy trốn, vừa bịt tai lại: "Không, không, đừng nói gì với mẹ hết, đừng nói một tiếng nào nữa. Mẹ không muốn nghe con nói, thô tục quá!". Mary như thể đã nghe và đã thấy điều đó, nàng lặp lại một cách cay đắng:

- Không, con hoàn toàn không có gì để nói với mẹ cả.

- Nhưng chắc chắn con có một ý nghĩ trong đầu, nhìn về mặt của con, mẹ biết như vậy...

- "Một đôi khi", Mary nói, nhìn thẳng vào mặt mẹ, "con nghĩ rằng con sẽ sung sướng được rời bỏ cái nhà này và không bao giờ trở lại nữa".

Giọng nàng đầy đau đớn - Bà Brodie sợ hãi kêu lên:

- Mary, con nói gì vậy? Đáng lẽ con phải biết ơn vì đã có một mái nhà như vậy. May mắn là cha con không nghe con nói, ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho một sự bội ơn như vậy đâu.

- "Sao mẹ có thể nói như vậy được?" - Mary nổi nóng kêu lên. "Mẹ cũng phải cảm thấy như con đây đâu phải là một cái nhà. Mẹ không thấy nó đẽ bẽp chúng ta sao? Nó như một phần ý chí ghê gớm của cha, mẹ đừng quên là con đã không ra khỏi nơi đây từ sáu tuần lễ nay, và con... Ôi, con hoàn toàn kiệt quệ", nàng khóc nức nở.

Bà Brodie xem những giọt nước mắt này là bằng chứng của sự phục tùng làm bà thỏa mãn.

- Đừng khóc nữa, Mary... Đáng lẽ con phải hối tiếc khi nói những điều điên rồ như vậy đối với ngôi nhà mà cha con đã xây cất nó. Tất cả mọi người ở Levenford đều nói đến nó.

- Phải, và họ cũng nói về chúng ta nữa, chúng ta không phải là người như bao người khác, họ không xem chúng ta như những người bình thường.

- Mẹ nghĩ đúng như vậy - Chúng ta cao hơn bọn họ nhiều - Bà Brodie kêu lên một cách đặc ý.

- Ô, mẹ! Mẹ không hiểu những gì con muốn nói. Cha đã in sâu những ý nghĩ của ông vào tâm trí mẹ bằng cách làm mẹ sợ hãi. Ông lôi chúng ta đến

một thảm họa, ông giữ chúng ta xa lánh mọi người... Chúng ta không có bạn... Con như không bao giờ được làm người... Con đã bị chối từ tất cả.

- Và cha con đã làm đúng. Một cô gái phải được hoàn toàn nuôi dạy như thế. Đáng lẽ con phải kiểm chế nhiều hơn thế.

Mary nhìn đăm đăm vào khoảng không, đi đến tận cùng ý nghĩ cay đắng của mình và nói thì thầm:

- Con đã bị giam trong một nhà tù, trong bóng tối, và khi con thoát được ra ngoài, con đã chóng mặt và bị lạc đường.

Một vẻ tuyệt vọng cùng cực từ từ tràn ngập trên khắp gương mặt nàng:

- "Đừng nói lầm bầm như vậy" - Bà Brodie la lên một cách gay gắt, "nếu con không thể nói chuyện một cách đàng hoàng với mẹ, con hãy im đi. Thật là một ý tưởng kỳ cục: Đáng lẽ con phải biết ơn cha con và cả mẹ nữa vì đã chăm sóc đến con và giữ cho con khỏi làm điều bậy".

- Điều bậy? Con không hề làm điều gì bậy từ vài tuần lễ nay!

- Mary, Mary - Bà kêu lên bằng giọng trách móc - con phải có trí óc sáng suốt hơn. Đừng trả lời bằng cái giọng giận hờn đó. Việc những thanh niên vô giáo dục chạy theo con đáng lẽ phải làm cho con đỏ mặt vì xấu hổ. Đáng lẽ con phải sung sướng được ở đây vì đã thoát khỏi bọn chúng. Đừng mang vẻ mặt quạu quọ đó!

Bà Brodie đứng lên, và trong khi đi ra cửa, bà nói bằng một giọng đầy ý nghĩa:

- Con hãy đọc những bài thuyết giáo đó. Chúng sẽ mang lại cho con những điều tốt đẹp hơn mọi lời phóng túng mà con từng nghe được ở bên ngoài.

Nói xong bà bước ra và đóng cửa lại với một sự dịu dàng hòa hợp với những tư tưởng sùng đạo đang tràn ngập trong tâm trí bà. Mary không đung đến quyển sách, nàng nhìn một vẻ tuyệt vọng qua cửa sổ. Từng đám mây nặng nề che phủ bầu trời, làm cho đêm tối xuống nhanh. Một cơn mưa nhỏ triền miên làm mờ cửa kính, không một làn gió, ba cây phong bạc trở trụ lá, đứng lặng yên trong cơn mưa mù mịt và u buồn. Ít lâu nay, nàng chỉ còn có chúng là bạn, đã từng ngồi đếm từng chiếc lá vàng rơi mỗi chiều. Lá rơi bay lượn một cách buồn bã, chậm chạp như một niềm hy vọng đã bị mất, và theo từng chiếc lá rơi, nàng vơi đi một ít niềm tin. Ba cây phong đứng đó tượng trưng cho nàng và cho tới khi nào chúng còn thở bằng chiếc lá xanh của chúng, thì nàng hãy còn hy vọng... Nhưng chiếc lá cuối cùng đã rụng, và chiều nay chúng cũng như nàng, hoàn toàn trở trụ, bao phủ trong lớp sương mù lạnh lẽo, ủ rũ trong nỗi thất vọng sâu xa.

Đứa con nàng đang sống trong lòng nàng. Nàng đã cảm thấy nó động đậy với một sự sống mỗi lúc một rõ rệt, đứa con mà không ai - ngoài Denis và nàng - ngờ đến sự hiện hữu. Bí mật chưa lộ ra, lúc đầu chỉ sợ không dễ dàng gì giấu, nhưng bây giờ nó không còn làm nàng suy nghĩ đến nữa, tâm trí nàng bị thu hút bởi một ý tưởng nghiêm trọng và ghê gớm hơn nhiều.

Tuy nhiên, trong khi ngồi im lìm bên cửa sổ, Mary nhớ lại lúc nhận ra cử động đầu tiên của đứa bé, nàng đã cảm thấy không phải là một cơn xúc động kinh sợ, mà là một niềm khát vọng cao cả. Một ánh sáng bất ngờ đã soi sáng những phần tối tăm của tâm trí nàng và nỗi ao ước nồng nhiệt về đứa bé xâm chiếm lấy nàng. Chính điều ao ước này đã khiến nàng có thêm can đảm trong những giờ đen tối, đã giúp nàng chịu đựng một cách dũng cảm tai họa gần đây. Nàng hiểu rằng, bây giờ nàng phải đau khổ vì đứa con, nhưng đó là lúc nàng còn tin tưởng nơi Denis.

Nàng đã không gặp lại chàng sau buổi xế trưa đó. Bị nhốt trong nhà sáu tuần lễ vô tận, đôi khi nàng tưởng đã trông thấy hình bóng chàng đang dò la gần ngôi nhà, nhiều khi ban đêm nàng cảm thấy có sự hiện diện của chàng

kế bên nhà, một lần nàng đã giật mình thức dậy, thốt lên một tiếng kêu khi nghe một tiếng gõ yếu ớt vào cánh cửa sổ. Nhưng bây giờ nàng hiểu rõ, đó chỉ là ảo tưởng gây ra bởi trí tưởng tượng bị rối loạn của nàng, và sau cùng, nàng tin rằng chàng đã bỏ nàng.

Nàng ước muốn cho đêm mau đến để được ngủ. Lúc đầu nàng không thể ngủ được, sau đó, lạ lùng thay, nàng ngủ thật say với những giấc mộng tuyệt đẹp, đầy hạnh phúc diệu kỳ. Trong giấc mơ đó, bao giờ nàng cũng thấy mình ở bên cạnh Denis, trong những khung cảnh thần tiên, cùng chàng viếng thăm các xứ sở rực rỡ ánh mặt trời, các thành phố cổ xưa, và giao thiệp với những con người vui vẻ, nếm những món ăn ngoại quốc kỳ lạ. Những cảnh tượng thú vị này - một điềm lành cho tương lai - lúc đầu đã làm cho nàng vui thích và yên tâm, nhưng bây giờ đã hết rồi... Nàng không còn tìm kiếm những hình ảnh hư ảo nữa. Điều nàng ước muốn đó là một giấc ngủ không mộng mị, nàng đã quyết định tự sát; nàng nhớ lại rõ ràng những lời đã nói ở nhà ga Darroch.

Nàng đã giấu trong phòng mình một gói tinh thể acid clohidric lấy ở phòng bếp phụ. Đêm nay, nàng sẽ ngủ như thường lệ và ngày mai người ta sẽ thấy nàng đã chết. Đứa bé trong bụng nàng cũng sẽ chết nhưng đó là điều hay nhất có thể xảy đến cho nó. Người ta sẽ chôn nàng cùng với con nàng trong lòng đất và tất cả sẽ chấm dứt. Nàng đứng lên mở một ngăn kéo. Ừ, cái gói vẫn còn đó. Bằng những ngón tay không một chút run rẩy, nàng mở gói giấy ra và nhìn.

"Thật lạ lùng!", Mary tự nói với mình như cái máy, "Những tinh thể có vẻ hiền lành này lại có thể giết người!".

Nhưng đối với nàng, nó không phải là một mối đe dọa, mà là một sự cứu giúp; chúng sẽ giúp nàng thoát khỏi sự tuyệt vọng, và nuốt chửng nó có nghĩa là uống những giọt đắng cuối cùng của cuộc đời.



Mary đặt cái gói vào chỗ cũ, đóng ngăn kéo lại và trở về ngồi đan bên cửa sổ. Tối nay, nàng sẽ đan xong chiếc vớ cho cha. Nghĩ đến ông, nàng không còn cảm thấy một chút ác cảm nào. Tất cả những tình cảm của nàng đều đã chết hết rồi. Suốt sáu tuần lễ, ông không bao giờ nói chuyện với nàng, cánh tay ông đã lạnh. Cuộc sống của ông vẫn trôi đều đều, không thay đổi gì hết. Ngay cả nếu nàng có chết đi, cũng vẫn sự đều đặn bất di bất dịch đó, vẫn cái vẻ lãnh đạm đầy kiêu căng hờn hĩnh đó, hết vuốt ve xoa dịu bởi những sự xu nịnh và sự phục tùng đầy tính cách nô lệ của vợ ông.

Mary dừng tay đan một lát để nhìn qua cửa sổ. Nessie đi học về. Nàng cảm thấy thương hại đứa bé có tâm hồn nhạy cảm và xúc động ngay lần đầu trông thấy nàng đau khổ. Nàng sẽ rời nó một cách luyến tiếc. Tội nghiệp cho Nessie, nó sẽ cô độc biết bao nhiêu.

Nhưng lạ thay, cô bé không vượt qua cổng rào mà dừng lại trong bóng tối và ra các dấu hiệu đặc biệt. Đó không phải là Nessie mà là một đứa bé khác đang đứng dưới cơn mưa, giơ cánh tay lên không khí với một ý định bí mật. Mary chăm chú nhìn nó nhưng nó ngừng ra dấu và bỏ đi. Lúc đó, hai người lớn xuất hiện và đi qua, để lại con đường vắng lặng và tối tăm như trước. Mary buông một tiếng thở dài, mối hy vọng mơ hồ vừa nảy sinh trong lòng nàng liền tan mất, và nàng đưa hai bàn tay lên che mắt, không nói một lời.

Khi buông tay ra, Mary trông thấy ngay con bé đang ra hiệu, mạnh mẽ hơn và thúc bách hơn. Nàng mở to mắt, không hiểu, rồi tin chắc rằng mình là nạn nhân của một ảo giác lạ lùng nào đó và hiện tượng này đã biến mất một cách đột ngột như lúc nó xuất hiện, nàng mở cửa sổ một cách chậm chạp, không tin tưởng và nhìn ra. Lập tức, từ trong bóng tối phóng lên một vật tròn, được ném với một tài khéo léo, vật ấy trúng vào vai và rơi xuống gần chân nàng, đồng thời con đường trở nên vắng tanh, không một bóng người. Như cái máy, Mary đóng cửa sổ lại và ngồi xuống nhìn kỹ vật đó: một quả táo.

Nàng cúi xuống lượm lên. Quả táo trơn mịn và ấm áp như thể đã được cầm rất lâu trong một bàn tay, và trong khi sờ mó nó, nàng nhận ra đó là một quả táo và liền đó, một câu nói của Denis trở lại trong trí nhớ của nàng: "Gia đình anh rất thích ăn táo, trong nhà luôn luôn có một giỏ táo".

Nàng bèn xem xét quả táo kỹ lưỡng hơn. Với sự ngạc nhiên và xúc động mỗi lúc một lớn, nàng khám phá ra một đường cắt mỏng chạy vòng quanh nó, Mary rút mạnh cuống táo đã khô và lấy ra một cách dễ dàng một phần quả táo để lộ cái ruột rỗng trong đó được nhét một tờ giấy "pơ luya".

Đôi má nàng ửng lên, nóng bừng rồi tái nhợt. Những ngón tay vội vã, run rẩy mở tờ giấy mỏng ra. Quả tim của nàng gần như muốn ngừng đập... Là thư của Denis. Chàng đã viết thư! Chàng không bỏ nàng! Mary dán chặt đôi mắt hãy còn nghi ngờ và sợ hãi vào lá thư đến vừa đúng lúc, như mệnh lệnh hoãn thi hành bản án. Nàng đọc ngấu ngiến lá thư được viết cách đây mười lăm ngày với những lời lẽ thật nồng nàn. Một niềm vui mạnh mẽ tràn ngập. Nó như ánh sáng rực rỡ chiếu vào lòng nàng, sưởi ấm trái tim tưởng đã băng giá. Nàng đã điên rồi khi nghi ngờ chàng. Đó là Denis. Denis của nàng và chàng yêu nàng.

Chàng đã cố gắng hết sức mình để gặp nàng, đã tìm cách gửi đến nàng một lá thư qua cửa sổ. Mary hiểu rằng trước đây nàng đã có lý khi cảm thấy sự hiện diện của chàng ở gần đâu đây, nhưng tiếng kêu sợ hãi ngu ngốc của nàng đã xua đuổi chàng. Song lúc này, điều đó không quan trọng gì trước những tin tức tuyệt diệu ấy. Trái tim nàng đập mạnh khi đọc thấy chữ "đã thuê xong nhà". Một ngôi nhà nông thôn ở Garshake! Họ sẽ đến đấy vào ngày một tây tháng Giêng. Nó có tên là Vườn Hồng; về mùa hè, đó là một giàn hoa hồng, và mùa đông, là nơi trú ẩn ấm cúng. Chàng đã làm tất cả những gì trong khả năng của chàng, Mary xúc động vô cùng vì những cố gắng đó. Chàng đã làm việc thật hăng say, đã tìm cách gặp nàng tại nhà, nếu kế hoạch đó không bị chặn lại. Họ cần phải có một mái nhà và từ đây đến đó chàng cần phải thận trọng. Còn nàng, nàng cần phải chờ đợi một

thời gian ngắn nữa, cho đến khi xong chuyến du hành chót của chàng trong năm. Lúc đó chàng sẽ đem nàng đi theo chàng, mãi mãi chăm sóc nàng, bảo đảm cho nàng một cuộc sống sung túc và an toàn. Đôi mắt Mary ướt đẫm những giọt lệ hạnh phúc khi đọc những lời hẹn ước yêu thương này.

Đọc xong lá thư, Mary ngồi im lìm một lúc lâu, như thể cái hạnh phúc bất ngờ đã làm cho nàng sững sờ đến cứng đờ như một pho tượng bằng đá. Rồi dần dần, máu huyết nàng chuyển động mạnh mẽ, như được đẩy bởi những dòng chữ trong thư, gương mặt lấy lại màu sắc của sự sống, đôi mắt sáng rực, đôi môi hé mở một cách dịu dàng. Những tiếng đập rộn rã của trái tim là một điệu nhạc đầy hoan lạc, hai bàn tay xanh xao đang cầm lá thư trở nên linh hoạt. Những ngón tay nhanh nhẹn viết vội vã sau mặt tờ giấy.

Đó là vài hàng ngắn gọn, báo tin nàng vẫn mạnh khỏe và rất sung sướng nhận được tin chàng. Nàng không nói đến những đau khổ tinh thần mà nàng đã chịu đựng. Nàng hứa sẽ sẵn sàng ở lại ngôi nhà này để chờ đợi chàng, miễn là chàng sẽ đến với nàng vào tháng Chạp.

Mary không có thì giờ viết nhiều, bởi vì trước nhà, trong những tia sáng cuối cùng của buổi chiều, nàng thoáng thấy hình dáng của đứa bé đang đưa đôi mắt lo lắng nhìn lên cửa sổ. Đó chỉ có thể là Rose, cô em gái tận tâm mà chàng đã có dịp nói tới. Nàng cầu cho nó được phước lành. Đặt mảnh giấy vào quả táo rỗng, mở cửa sổ ra và ném trở xuống. Mary trông thấy quả táo bay trong không khí, và tưng lên hai lần trên con đường trước khi dừng lại. Nàng mơ hồ trông thấy Rose chạy theo lượm nó lên, rút lá thư đút vào túi, vẫy tay với vẻ chiến thắng, rồi vừa chạy vừa ăn quả táo bị bầm dập. Mary rùng mình thán phục nhìn theo hình dáng bé nhỏ của nó xa dần, bước đi một cách mạnh dạn với cùng vẻ bất khuất, cùng một vẻ nhanh nhẹn, can đảm như Denis. Một kỉ niệm làm nàng mỉm cười xúc động, nàng nhớ lại lối chơi dương cầm cầu thả của Rose. Thật điên rồ nếu đánh giá cô bé dựa trên những cảm đó theo lối đánh đàn của nó!

Mary đứng dậy, vươn mình một cách thích thú, giơ hai cánh tay lên đầu trong một tư thế hít vào, và đầu ngửa ra sau, mắt nhìn lên trời, gương mặt biểu lộ niềm biết ơn sâu xa. Nàng đã sống lại với một sức mạnh mới, chứa chan hy vọng. Và thình lình, khi buông hai cánh tay xuống, cho gân cốt giãn ra, nàng cảm thấy đói bụng. Từ nhiều tuần nay, nàng chỉ nếm vài thức ăn vô vị, nhạt nhẽo. Bây giờ, khi niềm tin trở về, nàng cảm thấy thèm ăn dữ dội.

Trong bụng nàng, đứa bé lại cử động, như để bày tỏ niềm biết ơn vì sự sống của nó được gia hạn.

Và, cảm thấy bất lực của lòng biết ơn này, nàng bỗng xúc động, tự trách mình một cách mạnh mẽ, bước đến ngăn kéo, lấy cái gói ra với vẻ ghê tởm rồi vội vã đi xuống. Khi ngang qua cánh cửa hé mở của phòng khách, nàng thấy bà nội đang ngủ gật, và vui mừng nghĩ rằng Rose đã không bị bắt gặp. Vào phòng bếp, nàng không để lại cái gói vào chỗ cũ mà trút nó vào bồn rửa chén và mở mạnh vòi nước. Sau đó thoát nợ, nàng pha cho mình một ly sữa, cắt một lát dày bánh pudding lạnh còn lại sau bữa ăn trưa và cắn nó một cách ngon lành. Nàng cảm thấy sữa thơm ngon như mật ong, tươi mát như tuyết. Nàng thích thú kéo dài bữa ăn, uống từng ngụm nhỏ và lượm hết những mẩu cuối cùng của lát bánh. Khi mẹ nàng bước vào, bà rất đổi ngạc nhiên:

- Con đói bụng à? Mẹ ao ước được ăn vụng như con. Các bài thuyết giáo đã giúp cho con ăn ngon.

- Mẹ ăn bánh không?

- Không, mình sẽ hâm miếng bánh này vào ngày mai, con đừng lo cho mẹ.

Thái độ này của bà Brodie có ý muốn cho nàng biết rằng nàng đã tỏ ra ích kỉ khi ăn bánh, rằng tuy bà cũng muốn ăn nhưng bà đã hy sinh sự thỏa

mãn cá nhân cho quyền lợi chung của gia đình. Mary có vẻ bối rối, ngượng ngùng; miếng ăn đầu tiên mà nàng có thể nuốt ngon lành từ nhiều tuần nay đã khiến cho nàng bị xem như một kẻ háu ăn.

- Mẹ rất vui mừng khi thấy con có tinh thần tốt hơn. Hãy giữ tình trạng đó trước mắt cha con tối nay. Mẹ muốn ông ta nhận thấy mẹ đã khuyên bảo con có kết quả.

Chợt có tiếng chân bước nhẹ nhàng ở phòng ngoài. Lần này đúng là Nessie, toàn thân ướt đẫm nước mưa. Con bé kêu lên:

- Con bị ướt hết trơn và con muốn ăn một lát bánh mì phết mứt!

Mẹ âu yếm nhìn nó:

- Con có đôi má tươi sáng quá, mẹ muốn các con gái của mẹ cô một nét mặt như vậy, chớ không phải cái vẻ mặt xanh xao bệnh hoạn.

Bà cho Nessie lát bánh mì phết bơ với những lát thìa là Ai Cập.

- Món thìa là ngon tuyệt! - con bé kêu lên - Và con đã không ăn cắp nó.Ồ, Mary, tối nay chị có vẻ khỏe hơn. Em rất mừng, rồi chị cũng sẽ mập như em.

Nessie nói cười, nhảy nhót vui vẻ.

- Con nói, con đã không ăn cắp nó, nghĩa là sao?

- "Thế này", Nessie nói với vẻ quan trọng, "Hồi xế trưa nay, ông thanh tra đến lớp con bắt trả bài thuộc lòng, và ai đứng nhất, mẹ biết không?"

- Ai vậy? - Bà Brodie hỏi

- Con - Con bé kêu lên, vừa vung miếng bánh trong tay.

- Cha con sẽ rất vui lòng, mẹ đảm bảo với con.

Và bà liếc mắt về Mary như thể nói: "Đó là loại con gái mà mẹ thích".

Sự thật, không phải bà hớn hờ về sự thành công của Nessie, điều làm cho bà hân hoan là cái tin này sẽ làm cho vị chúa tể vui vẻ.

Mary nhìn Nessie một cách âu yếm, nghĩ rằng nàng suýt vĩnh viễn rời bỏ nó.

- Thật tuyệt vời! - Nàng nói, vừa thân ái đưa má vào mặt ướt nước mưa của em gái.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 10

Sự ngưng trệ im lặng trên thành phố Leveford. Buổi trưa ngày chủ nhật nào cũng yên tĩnh như vậy. Tiếng chuông đã hết ngân vang, tiếng ồn ào của các cửa hàng và tiếng âm ầm của những xưởng đóng tàu cũng im bật, không một tiếng chân trên con đường vắng vẻ, mọi người cảm thấy lười biếng sau bữa ăn trưa, đã ở lại trong nhà để nghỉ ngơi, đọc sách hay ngủ gà ngủ gật trong ghế bành.

Nhưng, buổi trưa hôm đó đặc biệt yên tĩnh, nền trời màu vàng âm đạm, đè nặng lên thành phố ngọt ngào với bầu không khí ô nhiễm thật khó thở. Đường phố có vẻ chật hơn, các căn nhà có vẻ nép sát vào nhau hơn, các đỉnh núi Winton và Doran, bình thường đầy vẻ cao cả và xa xôi, bây giờ trở nên thấp lè tè và sát gần nhau như thể chúng đang run sợ trước sự lấn áp của bầu trời, muốn tìm sự che chở của thành phố.

Cây cối đứng im lìm. Những hàng cây trụi lá buông thong như các thạch nữ trong hang động. Không một bóng chim. Đồng quê tiêu điều, như bị đè nặng dưới một sự im lặng như sự im lặng trước trận đánh. Thành phố cũng vắng vẻ, thiếu sinh động, giống như một vị trí bị vây hãm đang chờ đợi trong kinh hoàng một cuộc tấn công.

Mary đang ngồi bên cửa sổ của phòng nàng. Đạo này, đó là nơi ẩn náu thường trực của nàng, một chỗ thiêng liêng, bất khả xâm phạm, có thể bảo đảm cho nàng sự yên tĩnh và an toàn. Nàng cảm thấy mình đang bệnh; sáng nay, tại nhà thờ nàng buồn nôn dữ dội, và trong bữa ăn trưa nàng đã phải ngồi yên chịu đựng, không than vãn, mặc dù có những cơn đau không ngừng ở trong đầu và trong khắp cơ thể. Ngồi bên cửa sổ, hai tay ôm cằm

nhìn ngắm phong cảnh im lìm một cách khác thường, Mary tự hỏi liệu mình có đủ sức chịu đựng thêm hai ngày nữa không.

Mary rùng mình nhớ lại cuộc chiến đấu của nàng trong tám tuần vừa qua. Trong lá thư đầu tiên, Denis yêu cầu nàng chờ đợi đến giữa tháng chạp, nhưng hôm nay đã hai mươi tám và nàng còn phải chịu đựng hai ngày nữa. Mary hiểu đó không phải là lỗi của Denis, chàng bị bắt buộc kéo dài chuyến đi ở miền Bắc và hiện đang lo chuyện mua bán của công ty. Người ta rất bằng lòng chàng. Tóm lại, đây là một sự kéo dài cuối cùng rất có lợi.

Chỉ còn hai ngày nữa thôi; lúc đó nàng sẽ sống bên trong ngôi nhà nông thôn đủ tiện nghi ở Garshake - Nàng đã thường xuyên tưởng tượng đến ngôi nhà nhỏ đó, khiến nó luôn luôn hiện ra trong tâm trí nàng, vững chắc, màu trắng, như một đèn hiệu, một biểu tượng sáng chói của sự che chở và sự an toàn. Nhưng nàng đã mất lòng tự tin, nàng không tin mình có đủ sức tiếp tục cuộc chiến đấu chống lại sự mệt mỏi của cơ thể mỗi lúc một tăng lên và sự lo sợ bị khám phá.

Tuy đã mang thai được bảy tháng rưỡi, nhưng cơ thể rắn chắc và xinh đẹp của nàng vẫn giữ được đường nét của nó. Thật vậy, mặc dầu có vẻ già dặn hơn, xanh xao hơn, nhưng nàng không bị một biến dạng nào quan trọng và người ta cho vài sự thay đổi nhỏ trong hình dáng của nàng là kết quả của một kỷ luật nghiêm khắc mà nàng đã chịu đựng. Tuy nhiên gần đây nàng đã phải thắt bụng lại nhiều hơn và ưỡn thẳng lưng và hai vai lên để giữ cho thân hình có vẻ như tự nhiên. Việc xiết chặt cái cooc-xê làm nàng gần như nghẹt thở, trong khi đưa bé trong bụng thường xuyên cử động để phản đối sự gò bó phản thiên nhiên này.

Mary cũng có cảm giác rằng, ít lâu nay, mẹ nàng có vẻ chú ý đến nàng hơn, nàng thường bắt gặp ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ và thắc mắc của bà dán chặt vào người nàng.



Ba tháng vừa qua như dài hơn tất cả những năm tháng trong cuộc đời nàng trước đây, và bây giờ đúng lúc tình trạng đã lên đến đỉnh cao nhất và sắp có lối thoát thì sức lực của nàng như muốn rời bỏ nàng. Trong lúc này, một cơn đau ngấm ngấm trong lưng làm tăng thêm nỗi lo lắng và thỉnh thoảng lại có những cái nhói rất khó chịu. Một giọt nước mắt lăn dài trên gò má khi nàng nghĩ đến tất cả những gì nàng đã phải chịu đựng.

Chuyển động âm thầm của giọt nước mắt trên gương mặt đã đem Mary ra khỏi trạng thái thụ động của một bức tượng. Cổng ra vào để mở hé, bị xô đẩy một cách yếu ớt và từ từ đóng lại với một tiếng động ồn ào, như thể có bàn tay vô hình nào đó đã lơ dềnh đẩy nó. lát sau, đám lá chết trong góc sân chuyển động và một nhúm lá được bốc lên không, trong cơn xoáy xào xạc, rồi rơi trở xuống, nằm im lìm. Cảnh tượng này làm cho nàng xao xuyến, có lẽ do trạng thái tâm lý của nàng, bởi vì tự chúng không có ý nghĩa gì cả. Tuy nhiên, sự tương phản giữa những chuyển động đột ngột ấy và sự yên tĩnh nặng nề của không gian rất đáng ngạc nhiên. Càng lúc bầu trời màu đồng càng tối sẫm lại và thấp xuống hơn nữa. Trong khi Mary bình tĩnh chờ đợi một cái đau nhói mới, cổng rào lại mở ra, do dự một lúc rồi đóng mạnh hơn lần đầu. Nàng chợt có ý nghĩ tiếng rít dài của cái cổng mở ra giống như một câu hỏi và tiếng đóng sầm nhanh chóng là một câu trả lời đột ngột và dứt khoát. Cảnh đồng phía trước nhà dọn sóng nhẹ, một mùi thơm nằm trên đường thành linh bị ném lên không và bay mất như được mang đi bởi một sức mạnh vô hình không thể giải thích nổi. Kế đó một tiếng giậm chân dồn dập và một con chó chạy qua, như bay, hai sườn nó thở phập phồng, hai tai cụp xuống. Mary ngạc nhiên trước vẻ hoảng hốt của nó và tò mò tự hỏi về nguyên do của sự vội vã và kinh hoàng này.

Và câu trả lời đã đến. Như một tiếng thở dài, từ một nơi xa xôi, những tiếng rì rầm nặng nề xuất phát từ đỉnh núi Winton vọng đến căn nhà. Nó vây quanh những bức tường xám, len lỏi vào những lỗ hổng của cái lan can, xoáy tròn giữa những ống thông hơi xung quanh những quả cầu bằng đá hoa cương, nán lại một chút bên cửa sổ của Mary, vừa rút đi giảm dần

cường độ như tiếng vỗ của một đợt sóng tràn lên một bãi biển đầy đá cuội. Một hồi im lặng dài tiếp theo, rồi tiếng rì rầm trở lại mỗi lúc một lớn hơn, kéo dài lâu hơn và rút đi chậm hơn.

Khi tiếng rì rầm chấm dứt, cánh cửa phòng mở ra và Nessie chạy ùa vào, kêu lên:

- Chị Mary, em sợ. Tiếng động đó là gì vậy? Nó tựa như tiếng vù vù của một con quay lớn, thật lớn.

- Đó chỉ là tiếng gió.

- Nhưng không có gió, không có gì lay động hết và bầu trời... màu của nó ghê sợ quá. Ồ! Em sợ quá chị Mary.

- Chị nghĩ sắp có bão. Nhưng em đừng lo, em sẽ không sao đâu.

- Ồ! - Con bé rùng mình kêu lên - Em hy vọng sẽ không có những lần chớp... em sợ chúng. Người ta thường nói chúng sẽ đốt cháy mình nếu chúng chạm vào người mình, và nếu mình ngồi gần một vật gì bằng thép, thì mình có thể chết vì chúng.

- Không có vật gì bằng thép trong phòng chị - Mary nói trấn an.

- Hãy cho em ở đây với chị - Nessie nài nỉ, vừa tiến đến gần nàng - Em thấy hình như ít lâu nay chị xa cách với em. Nếu chị cho em ở sát bên chị, tiếng động này sẽ không làm cho em sợ.

Và con bé ngồi xuống, choàng cánh tay qua người chị nó, nhưng Mary rùng mình dang ra.

- "Đó! Chị cũng vậy nữa đó... chị không còn thương em như trước nữa".

Nessie có vẻ phật ý và trong một lúc, nàng đã tưởng nó bỏ đi vì hờn dỗi. Mary không nói gì hết, nàng không thể biện minh cho thái độ mình, nhưng

nắm lấy bàn tay của Nessie và siết chặt một cách dịu dàng. Được yên tâm phần nào, Nessie hết giận hờn và siết lại bàn tay chị mình. Rồi cả hai lặng lẽ ngắm nhìn cảnh vật.

Không khí bị loãng đi đã trở thành khô khan và đượm một mùi hăng hắc. Bầu trời tối sầm, nhuộm một màu tím sẫm, tiếp giáp với chân trời sát gần như một đám khói, xóa nhòa những vật ở xa và cho những vật ở gần hơn một vẻ kỳ lạ. Cảm giác về sự cách biệt càng lúc càng gia tăng của thế giới bên ngoài làm Nessie kinh hãi, nó níu chặt cánh tay Mary, kêu lên:

- Những đám mây này đi thẳng đến chỗ chúng ta tựa như một vách tường lớn đen sì. Ô! Em sợ chúng nó, phải chăng chúng sắp rơi xuống đầu chúng ta?

- Không, em yêu quý, chúng không thể làm gì được chúng ta.

Những bức tường đen vẫn tiếp tục tiến đến, mang trên đỉnh của nó những dải màu vàng nghệ tươi hơn, như bọt biển trên một ngọn sóng vỗ vào bờ. Trên cái nền đó, ba cây phong đã mất vẻ sáng bạc linh động của chúng, cứng đờ và tái nhợt, chúng bấu vào mặt đất một cách lì lợm với những sợi rễ vững mạnh, thân chúng thẳng băng như các cột buồm chờ đợi trong lo âu sự tấn công của một cơn bão.

Từ những dãy núi bây giờ đã bị che khuất vang lên một tiếng thì thầm bí mật như một hồi trống âm ỉ xa xa. Người ta có cảm giác tiếng âm ỉ đó chạy dọc theo những đỉnh núi, vượt qua những hố rãnh, những thác nước và những khe sâu, từng chuỗi âm thanh nối tiếp nhau một cách cuồng nhiệt.

- Đó là tiếng sấm, - Nessie rùng mình nói, nghe tiếng như tiếng súng đại bác.

- Tiếng sấm đó ở xa lắm - Mary nói để trấn an nó, không sao đâu.

- Em nghĩ là cơn bão sẽ ghé gồm lắm, hay là chúng ta xuống phòng mẹ, chị Mary".

- Em hãy đi nếu em muốn, nhưng ở đây em cũng được an toàn vậy, em yêu quý".

Tiếng sấm đến gần. Thay vì một tiếng gầm liên tục, nó nổ vang lên từng khoảng, và mỗi lúc một dữ dội. Sự đe dọa càng lúc càng đến gần, cho Nessie cái cảm giác nó đang ở giữa một cơn thịnh nộ mù quáng của thiên nhiên, chắc chắn đang tập trung vào nó và cuối cùng sẽ tiêu diệt nó.

- Nó sắp đến rồi - Nessie nói trong hơi thở - Ồ! Một lần chớp!

Tiếp theo là một tiếng nổ đình tai, ánh sáng ngoằn ngoèo màu sáng xanh của lần chớp xé rách bầu trời chết.

- Lần chớp có chín nhánh, - Nessie kêu lên, rất nguy hiểm... chị đừng ở gần cửa sổ - Nessie kéo cánh tay Mary.

- Ở đây, em cũng được an toàn như bất cứ ở đâu - Mary lặp lại.

- Ồ! Nói như vậy chẳng có ích gì. Phòng của chị nguy hiểm lắm. Em đi đến phòng của mẹ... em sẽ đút đầu vào những tấm chắn cho tới khi nào hết những lần chớp ghé gồm đó. Đi chị, nếu không, chị sẽ bị sét đánh.

Và trong khi Nessie hoảng sợ chạy ra ngoài, Mary vẫn tiếp tục nhìn cơn bão mỗi lúc một thêm mãnh liệt.

Nàng có cảm giác mình là người canh gác cô đơn trong một ngọn tháp, bị ám ảnh bởi sự đau đớn và nguy hiểm. Để giải khuây cho nàng, những sức mạnh của thiên nhiên đã tổ chức một trận đấu kịch liệt. Cơn bão đang hoành hành ở bên ngoài đối với nàng là một món thuốc an thần mạnh mẽ làm cho nàng quên đi những đòn đau mỗi lúc một gia tăng, nàng mừng lại

được ở một mình. Nàng cảm thấy trong cô đơn dễ chịu đựng nỗi đau đớn hơn!

Tiếng sét nổ mang một cách giận dữ và những lần chớp rạch bầu trời với một ánh sáng chói lóa. Nhiều lúc cơn đau trong nàng dội lên đồng thời cùng với lần chớp, và Mary cảm thấy mình, một nguyên tử bé nhỏ trong vũ trụ bao la được gắn liền với những đảo lộn khổng lồ của thiên nhiên.

Mary cảm thấy ngôi nhà rung lên đến tận nền móng của nó, như thể có vô số những ngón tay đang rút từng hòn đá của nó ra. Mỗi lần cơn cuồng phong thổi qua, các cây cối uốn cong lại mình lại, rồi khi được buông ra, chúng bật thẳng trở lại với một tiếng động xé tai. Chúng bắn ra những mũi tên vô hình bay vào phòng của Mary như những mũi nhọn gây đau đớn. Những đám cỏ cao trên cánh đồng không còn uốn cong một cách dịu dàng nữa, chúng nằm bẹp dí như thể một chiếc lưỡi hái khổng lồ đã tàn sát chúng. Mỗi luồng gió của cơn bão đã làm các cánh cửa sổ lay chuyển dữ dội, các khung kính rung lên bần bật, rồi gió lao mình xung quanh căn nhà với những tiếng hú ghê rợn của một bầy quỷ.

Và, mưa bắt đầu rơi. Thoạt đầu, những giọt mưa rơi lác đác trên lề đường. Rồi chúng nối tiếp nhau mỗi lúc một nhanh cho đến khi mặt đất chìm ngập dưới một lớp nước dày. Nước ào ào đổ xuống các con đường, từ những mái nhà, những máng xối, văng tung tóe trên các thân cây lớn, làm các cây nhỏ và bụi rậm tức tưởi nằm xuống dưới sức nặng của nó. Nước tràn ngập tất cả. Những con rãnh đầy tràn nước chảy như những dòng thác, những con đường trở thành những con sông, cuồn cuộn mang theo rác rến.

Khi cơn mưa bắt đầu, những lần chớp lần lần biến mất, tiếng sấm dội xuống và không khí lạnh thấy rõ, những trận giông, thay vì hạ xuống lại tăng thêm sức mạnh và gió thêm tốc độ, Mary nghe gió tạt cơn mưa lên mái nhà, và một tiếng rắc nhỏ và chiếc cào cỏ bị rút khỏi cái tháp con, rơi xuống đất một cách thảm hại.

Nàng đứng lên đi lại trong phòng, không thể chịu nổi cơn đau đớn đang giày vò hình như đã trở thành một phần của thể xác nàng, nàng chưa bao giờ cảm thấy có một cơn đau khủng khiếp đến thế. Nàng do dự muốn hỏi xin mẹ một ít thuốc, nhưng đành tiếc rẻ từ bỏ ý định ấy, vì thấy nó nguy hiểm, Mary không biết rằng, lúc này không thể có thứ thuốc nào cứu giúp được nàng, bởi vì nàng đang chuyển bụng đẻ non. Những thử thách tinh thần mà nàng chịu đựng đã dẫn đến hậu quả không tưởng tượng nổi và nàng không thể nào tránh khỏi được.

Mary cảm thấy mình không đủ sức đi xuống nhà dưới để uống trà. Nàng nói lỏng cooc- xê ra và tiếp tục đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng đứng lại để đưa hai bàn tay ôm lấy bụng. Nàng khám phá ra rằng tư thế cong mình giúp bớt đau hơn khi cơn đau lên đến cực điểm, và thỉnh thoảng nàng cúi mình xuống đầu giường, trán dựa vào những thanh sắt lạnh ngắt.

Chính lúc Mary đang ở trong tư thế này thì cánh cửa phòng thình lình được mở ra và mẹ cô bước vào. Bà đến để chắc chắn rằng Mary không hề hấn gì trong cơn bão và để rầy la nàng không cẩn thận để phòng bởi vì Nessie cho bà hay có những tia chớp đã chui vào phòng. Chính bà cũng bị trận bão làm cho kinh hoàng, và thần kinh căng thẳng của bà sẵn sàng nổ bùng trong một cơn giận dữ. Nhưng giờ đây khi bà quan sát con gái mình mà cô ta không hề hay biết, những lời quở trách đã chuẩn bị sẵn sàng - bị nghẹn lại trong cổ họng... Bà đứng há hốc mồm, trong khi căn phòng rung rinh dưới sức mạnh giận dữ của gió, hình như đang chao đảo xung quanh bà. Về ăn mặt bữa bãi của Mary, thái độ buông thả của nàng, hình dáng thân thể của nàng, đánh thức trí nhớ của bà mẹ, làm sống lại một cách bất ngờ những kỷ niệm khó quên của sự chuyển bụng đẻ của chính bà.

Một ánh sáng chói lòa, ghê gớm hơn tất cả những lần chớp, lóe lên trong trí nhớ bà. Tất cả mỗi linh cảm kỳ lạ từ trước, mơ hồ tiềm tàng nơi bà, giờ đây bỗng xuất hiện với một sức mạnh thuyết phục có tính cách tàn phá khủng khiếp. Đôi mắt mở trừng trừng vì ghê sợ, bàn tay trái đề lên bộ ngực

xẹp lép, bà đưa bàn tay phải lên và một ngón tay chỉ thẳng về phía Mary, bà nói lập bập:

- "Hãy nhìn, hãy nhìn,... tao".

Mary giật mình quay lại, trán đổ mồ hôi, cảm lạnh nhìn mẹ mình. Liên ngay đó, bà mẹ đã biết, đã chắc chắn không có gì lay chuyển nổi, và Mary hiểu điều bí mật của mình bị khám phá. Bà Brodie thét lên một tiếng hét tiếng rên rĩ của một con vật bị thương, lớn hơn và sắc hơn cả tiếng gió, nó vang lên trong phòng và làm rung động cả ngôi nhà. Và bà tiếp tục gào thét, trong một tình trạng khủng hoảng thần kinh. Mary một cách mù quáng, bấu vào chiếc áo dài của bà, thốn thức:

- Thưa mẹ, con đã không biết, xin mẹ tha thứ cho con, con không biết những gì con đã làm.

Bằng những cái hất tay phủ phàng, bà đẩy nàng ra khỏi người bà. Bà không thể nói được lời nào, hơi thở hỗn hển thoát ra từng cơn dồn dập.

- Thưa mẹ, mẹ yêu quý, con đã không hiểu gì hết, con không biết là con đã làm bậy. Trong lúc này, con đang đau đớn, con van mẹ hãy giúp con.

- "Thật là nhục nhã!" - Bà mẹ rên rĩ một cách khó nhọc - "Còn cha mà? ... Ôi đúng là một cơn ác mộng".

Và bà lại thét lên, như một người điên. Đối với Mary mỗi tiếng thét là một lời tố cáo, công bố sự xỉ nhục của nàng.

- Ôi! Xin mẹ đừng hét lên như vậy, con van mẹ, mẹ hãy ngưng lại và con sẽ thú thật cho mẹ biết.

- Không, không, tao không muốn nghe gì hết, mà sẽ trả lời trước cha mà. Tao không dính líu gì hết vào việc này, tao không chịu trách nhiệm, chỉ mình mà là kẻ duy nhất có tội.

- Mẹ yêu quý - Mary thì thầm, toàn thân run lên - Vậy không có gì bào chữa được cho con sao... con đã quá ngu dốt.

- Cha mà sẽ giết mà... đó là tại mà.

- "Con van xin mẹ đừng nói gì hết cho cha con biết... xin mẹ hãy giúp con thêm hai ngày nữa, chỉ trong hai ngày thôi" - Mary cầu khẩn một cách tuyệt vọng, tìm cách dụi đầu vào ngực mẹ - "Mẹ yêu quý và rất tốt của con. Xin mẹ hãy giữ kín điều này cho đến lúc đó... chỉ hai ngày nữa thôi... Ôi! Con van xin mẹ".

Nhưng mẹ nàng đã quá hoảng sợ, đã xô nàng ra và la lên một cách giận dữ:

- Mà phải thú thật ngay với ông ấy. Tao không có lỗi gì hết. Ôi! Thật là nhục nhã, thật là nhục nhã!

Sau cùng, Mary hiểu một cách cay đắng rằng không nên hy vọng gì nơi bà. Một sự sợ hãi ghê gớm xâm chiếm lấy nàng và đồng thời với ước muốn mãnh liệt rời khỏi nơi này ngay lập tức. Nàng đi ngang qua trước mặt mẹ, bước xuống cầu thang thật nhanh. Nhưng nửa đường, nàng bỗng thấy hình dáng nặng nề của cha đang đứng ở ngoài phòng.

Brodie có thói quen chủ nhật nào cũng ngủ trưa. Đầu đặn đúng giờ như một cái đồng hồ. Ông ta đi vào phòng khách, khóa cửa, kéo các tấm ri-đo lại rồi đặt con người đồ sộ xuống đi vắng và ngủ li bì trong hai hay ba tiếng đồng hồ. Nhưng ngày hôm đó, cơn bão đã phá giấc ngủ của ông khiến ông chỉ chớp mắt một cách chập chờn, điều này còn tệ hại hơn là không ngủ gì hết. Sự mất ngủ làm cho ông cáu kỉnh, ông ta như bị xúc phạm nặng nề, vì thời khóa biểu quen thuộc đã bị xáo trộn. Hơn nữa việc cây cờ rơi xuống đã đẩy cơn bức tức của ông lên đến tột độ. Ông nhìn chòng chọc vào Mary, gương mặt biểu hiện một sự tức tối ghê gớm.



- "Bão tố ở bên ngoài như vậy không đủ hay sao mà các người còn cần phải gây thêm tiếng ồn ào" - Ông ta hét lên - "Làm sao tao ngủ được, có phải mày đã làm âm I ở trên đó không?"

Mẹ đã đi theo Mary, và đứng trên thềm cầu thang, bà vắn vẹo thân hình, hai tay khoanh trước ngực. Với đôi mắt nảy lửa, Brodie nhìn thẳng vào vợ dần từng tiếng:

- Không thể nào ngủ được trong cái nhà này. Tôi đã chẳng làm việc khá cực nhọc vì mấy người suốt cả tuần lễ rồi hay sao? Ngày chủ nhật dùng để làm gì, mấy người cho tôi biết coi? Những lời khốc lóc sùng đạo của mấy người có ích lợi gì, nếu sau đó mấy người làm bẽ lỗ tai tôi như vậy. Tôi không thể nằm nghỉ trong một phút mà không bị phá rầy bởi tiếng hét của cơn gió khốn nạn kia và bởi những tiếng hét như những con thú của mấy người.

Không trả lời, bà Brodie tiếp tục vắn vẹo thân hình một cách cuống cuống trên đầu cầu thang.

- "Bà làm gì vậy? Bà đã mất trí rồi chẳng?" - Brodie gầm lên - "Có phải tiếng sấm đã cướp mất hồn bà và để bà đứng đó như một mụ say rượu không?"

Bà vẫn câm lặng và thái độ này khiến ông nghi ngờ có một chuyện gì chẳng lành xảy ra.

- "Chuyện gì đã xảy ra?" - Ông la lên dữ dội - "Có phải con Nessie không? Có phải nó đã bị sét đánh không? Có phải nó đã bị thương không?"

Bà Brodie lắc tất cả thân hình để cải chính một cách mạnh mẽ... tai họa này còn ghêgớm hơn cả điều đó nữa.

- "Không, không" - Bà nói giọng hỗn hên, "chính nó,...nó..."

Bà đưa bàn tay tố cáo chỉ vào Mary, không còn một chút bản năng che chở nào đối với con gái mình. Sự sợ hãi mạnh mẽ đến độ bà chỉ có ý nghĩ từ chối mọi trách nhiệm, mọi sự hiểu biết về tội lỗi của Mary. Bằng mọi giá, bà phải bảo vệ mình tránh tội đồng lõa.

- "Một lần chót" - Brodie giận quá hét lớn, - "Tôi hỏi có chuyện gì xảy ra. Bà hãy cho tôi biết, nếu không tôi sẽ lên trên đó ngay bây giờ".

- "Đó không phải là lỗi của tôi!" - Bà Brodie khúm rúm nói, luôn luôn tránh né trách nhiệm. - "Tôi đã dạy dỗ nó theo giáo lý cơ đốc, chính tại bản chất xấu xa của nó".

Rồi, hiểu rằng cần phải nói, nếu không sẽ bị đòn, bà đưa hết cả thân hình về phía trước, hất đầu ra phía sau, và như thế mỗi tiếng nói đòi hỏi một cố gắng không thể chịu đựng nổi, bà vừa nói vừa khóc:

- Bởi vì ông đã muốn biết... nó sắp... nó sắp có một đứa con!

Mary cứng đờ người, không còn một chút máu nào trên gương mặt. Mẹ nàng như Judas đã hại nàng, nàng như bị mắc bẫy, không còn một lối thoát, với cha chận dưới cầu thang và mẹ ở trên.

Thân hình Brodie lao đảo một cách khô khan nhận thấy ánh mắt hung hăng của ông hơi mờ đi một chút, và ông nhìn Mary với cái nhìn sừng sốt.

- Cái gì?... - Ông lăm nhăm, ngược đôi mắt ngơ ngẩn lên nhìn vợ, nhận thấy vẻ bối rối ghê gớm của bà, rồi lại đưa mắt nhìn về Mary. Ông chờ đợi, cố gắng tìm hiểu cái tin kỳ dị không thể nào tưởng tượng nổi này, thành linh, ông hét lên:

- Xuống đây!

Mary vâng lời. Nàng có cảm giác mỗi bước chân của nàng là mỗi bước đưa nàng đi xuống năm mồ của mình. Cha nàng chụp lấy cánh tay nàng

một cách thô bạo, nhìn từ đầu đến chân. "Chúa ơi". Ông ta tự nói với mình bằng một giọng trầm lại, trong khi tim ông thét lên:

- Chúa ôi, tôi nghĩ là đúng thật rồi. Phải! - Ông ta kêu lên bằng một giọng lúng búng.

Mary cảm lạnh vì xấu hổ. Vẫn nắm chặt nàg, ông lắc mạnh nàg một cách tàn nhẫn, rồi đột ngột buông nàg ra làm nàg ngã chúi xuống đất.

- Mà có chữa phải không? Nói nhanh cho tao biết, không tao giết mà - Brodie nói bằng một giọng đe dọa.

Mary nghĩ rằng nếu nói cho ông ta biết, ông ta sẽ giết nàg. Ông ta nhìn nàg như thể nàg là một con rắn độc đã cắn ông ta. Ông ta giơ cánh tay lên như để đánh nàg, để đập vỡ sọ nàg ra bằng một cú đấm để xóa bỏ cùng một lúc tội của nàg và sự nhục nhã của ông ta. Ông thèm muốn đánh đập nàg, chà đạp nàg, giẫm nát nàg dưới gót chân ông và biến nàg thành một khối thịt nhầy nhụa đầy máu. Một cơn phẫn nộ cuồng nhiệt và hung bạo xâm chiếm lấy ông. Nàg đã vùi tên ông xuống bùn như. Nỗi ô nhục này sẽ được lan truyền đi khắp thành phố. Ông sẽ thấy những nụ cười nửa miệng, những cái cười khẩy, những cái lắc đầu đầy ý nghĩa. Khi ông đi qua các con đường, ông sẽ bắt chột nghe được những lời mỉa mai và những tiếng cười nhỏ nhạo báng. Ông sẽ mất cái địa vị mà ông tự tạo ra cho mình và không ngừng củng cố danh tiếng mà ông có được sẽ sụp đổ và chính sẽ ông bị khinh khi bởi tội lỗi của kẻ đang nằm khóc dưới chân ông. Tuy nhiên, ông không đánh đập nàg, sự xúc động mạnh mẽ đã vạch ra cho ông một giải pháp đáng sợ hơn. Ông vừa nảy ra một cách báo thù Mary một cách đặc biệt. Phải, ông sẽ cho những người dân ở đây thấy cách ông đối xử với loại tội lỗi này. Mary sẽ không còn là con gái ông nữa!

Rồi thình lình một ý nghĩ ghê gớm khác đến với ông, một sự nghi ngờ mà ông càng nghĩ đến càng trở nên chắc chắn và ghê tởm. Với chiếc giày to lớn và nặng nề của mình, ông hất cho Mary đứng dậy:

- Thằng đó là ai? - Ông rít giọng hỏi - Foyle, phải không?

Ông đọc được câu trả lời trong nét mặt nàng. Đây là lần thứ nhì, thằng nhãi con khốn nạn đó đã cho ông một đòn ghê gớm, đau đớn hơn cả lần trước. Ông muốn kẻ đó có thể là bất cứ ai, dầu là kẻ vô lại xấu xa nhất hay nghèo nàn nhất thành phố, bất cứ ai, miễn không được là Foyle. Nhưng lại là chính hắn, tên lưu manh nịnh hót đó, đã chiếm đoạt được Mary Brodie, và đưa con gái ông đã cho phép hắn làm điều đó. Một hình ảnh rõ rệt với những chi tiết đáng phẫn nộ của nó xuất hiện trong trí ông và dày vò hành hạ ông. Gương mặt ông biến sắc, một đường gân xanh bự nổi phập phồng ở màng tang làn da lúc đầu đỏ gay vì giận dữ, tái đi rồi rần đanh lại như đá.

Hai hàm răng ông nghiêng lại một cách tàn nhẫn, vầng trán hẹp nhăn lại với một vẻ dữ tợn dã man, một nét hung ác lạnh lùng, đáng sợ hơn tất cả những lời lăng nhục mà ông thường phun ra. Ông dùng bàn chân đá vào sườn Mary một cách tàn bạo.

- Đứng dậy đi con chó cái, - ông ta rít lên - mà có nghe không, đứng dậy!

Ở trên đầu cầu thang, giọng nói của bà Brodie vang lên một cách ngốc nghếch:

- Tôi không có lỗi gì cả, không có lỗi gì cả! - Những lời này được lặp lại không ngừng. Bà vẫn đứng đó, một cách xấu hổ, thấp hèn, không ngừng cam đoan sự vô tội của mình bằng một giọng đều đều, trong khi đằng sau bà thấp thoáng hiện ra hai bóng dáng kinh hãi của Nessie và của bà cụ.

- Đứng dậy, - Brodie lặp lại. - Nếu không tao sẽ giúp cho mày đứng dậy.

Và trong khi Mary đang cố gắng, ông đá một cú đá cuối cùng khiến nàng bật hẳn dậy!

Mary đứng lão đảo, đầu nhói ở bên sườn, cô quá sợ hãi không dám nhìn cha. "Ông ta hành hạ mình". Nàng suy nghĩ, "và cuối cùng sẽ giết mình".

- Bây giờ - Ông ta nghiêng rặng nói một cách chậm chạp, với những tiếng nói đốt cháy nàng như chất acid sunfuric - Mà hãy nghe tao nói đây.

Mary đứng nghiêng nghiêng thân hình như muốn quy xuống trước mặt Brodie. Ông ta đưa đầu tới trước, gương mặt khắc nghiệt gí sát vào gương mặt cô, ánh mặt giận dữ làm cô sợ đến lạnh toát cả người.

- Mà hãy nghe đây, mà nghe tao nói một lần chót đây! Mà không còn là con gái của tao nữa, tao sẽ đuổi mà đi như một con hủi... phải, như một con hủi, đồ đĩ dơ bẩn. Đó là cách tao đối xử với mà và với đứa con hoang sắp đẻ của mà. Tao sẽ thanh toán thẳng nhân tình đẹp trai của mà vào giờ mà tao đã định, nhưng mà... mà phải đi ra khỏi nhà tối nay.

Ông ta gầm những tiếng cuối cùng này một cách chậm chạp, với một ánh mắt lạnh lùng như muốn đâm thủng người nàng. Rồi ông quay lưng đi mở cửa. Liền đó mưa và gió lùa vào phòng với một sức mạnh khủng khiếp, lay chuyển dữ dội những khung hình trên tường, làm cho quần áo trên các mắc áo bay phần phật. Và như một cỗ máy phá thành, gió bay lên tấn công nhóm người đang bám vào bên trên cầu thang.

- Một buổi tối tuyệt đẹp để đi dạo - Brodie gầm lên trong miệng - Trời đã khá tối rồi: Mà đi đón khách đi, đồ đĩ.

Rồi thình lình ông vung cánh tay lên, nắm lấy cổ Mary siết chặt. Trong phòng không một tiếng động, ngoại trừ tiếng gió hú. Trong số ba nữ khán giả đầy kinh hoàng, đứa bé gái không hiểu gì hết, bà mẹ và bà cụ, nữa sợ hãi, nữa tò mò, nhưng không một ai nói tiếng nào. Sự đụng chạm với cái cần cổ dịu dàng làm cho ông như bị thôi miên, ông ta thềm muốn siết mạnh hơn nữa cho đến khi nó vỡ ra, nhưng ông bỗng sực tỉnh và lôi nàng ra cửa.

- Bây giờ, mà sẽ đi ra để không bao giờ trở lại, trừ phi mà bò lết liếm những chiếc giày đã đá vào người mà.

Nghe những lời này, một cái gì trong Mary sôi lên phần nộ:

- Không hả? - Brodie hét lên - Mà hãy nhớ là mà không bao giờ được trở lại đây, đồ đĩ.

Bằng một cái đẩy hung bạo, ông ném Mary ra ngoài, trong bão tố và trong bóng tối. Và trong lúc nàng bất tỉnh, ông ta hãy còn đứng đó trong một trạng thái kích động, hai nắm tay siết chặt, la lớn:

- Đừng bao giờ trở lại, đừng bao giờ, đồ đĩ, đồ đĩ như mà!

Brodie còn hét tiếng này một lần nữa và một lần nữa như thể việc lặp lại lời nhục mạ này có thể làm cho ông ta hạ được cơn giận.

Xong ông ta quay gót, đóng cửa lại.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 11

Mary vẫn nằm im, cảm thấy choáng váng. Cái đũa hung bạo đã ném nàng lên những hòn đá cuội trong sân. Những giọt mưa quất mạnh lên thân thể chỉ có quần áo sơ sài, nàng bị ướt khắp người. Nhưng trong lúc này, sự ướt át của y phục chỉ làm dịu mát cơ thể đang nóng bỏng lên vì sốt. Nhìn ánh mắt ghê gớm của cha, nàng có cảm giác chắc chắn sẽ bị giết. Bây giờ, mặc dù tứ chi bị bầm dập nhức nhối dữ dội, nàng lại thấy dễ chịu vì đã thoát nạn. Tuy bị tống ra khỏi nhà một cách nhục nhã, nhưng nàng sẽ được sống, được vĩnh viễn rời bỏ căn nhà tù ghê tởm. Tập trung tất cả sức lực còn lại, nàng nhìn tương lai một cách can đảm.

Giữa cơn rối loạn ghê gớm, Mary nhận thức được rằng Denis có lẽ đang ở cách mình sáu mươi dặm; còn nàng thì đang dần thân trong một đêm bão tố chưa từng thấy. Nàng không có áo khoác, không nón, không quần áo đầy đủ, không tiền bạc, nhưng kể từ bây giờ, nàng có thừa nghị lực. Mím đôi môi ướt một cách quả quyết, Mary suy nghĩ, lựa chọn giữa hai con đường: Đi đến nhà ở Garshake hay đến Garroch tìm mẹ của Denis!

Garshake cách đây hai mươi dặm và nàng chỉ biết tên căn nhà là Vườn Hồng, chứ không hiểu nó nằm ở đâu. Hơn nữa, dẫu có đến được ngôi nhà đó đi nữa, nàng cũng phải sống có một mình, không một đồng xu, không thức ăn với bụng mang dạ chửa. Thế là nàng chọn giải pháp thứ nhì. Ít nhất nàng cũng có thể tìm được nơi trú ẩn bên cạnh người mẹ chồng cho đến khi Denis trở về: Mẹ chàng sẽ không từ chối điều này. Một kỷ niệm chợt hiện về, khuyến khích nàng. Một hôm Denis có nói với nàng rằng: "Nếu gặp trường hợp xấu nhất, em có thể đến với mẹ anh" - Đó là điều nàng sẽ làm.

Muốn đến Darroch, nàng sẽ phải đi bộ. Nàng không biết có chuyến xe lửa nào đi từ Levenford đến Darroch vào buổi tối chủ nhật không? Mà nếu có, nàng cũng không biết giờ khởi hành và cũng không có tiền để mua vé! Thế là, Mary lại phải thêm một lần chọn lựa giữa hai đường đi: Đường đi thứ nhất là con đường chính nối liền hai thành phố, dài khoảng chín cây số; đường kia là một con đường nhỏ hẹp ít người đi, xuyên qua những cánh đồng, có đoạn thu hẹp lại thành đường mòn, nhưng ngắn hơn con đường thứ nhất gần bốn cây số. Mary cảm thấy sức mình quá yếu và trong người quá đau nhức nên quyết định đi theo con đường tắt, dài trên năm cây số.

Nằm dài trên mặt đất và được bức tường bao quanh sân che chở, nàng không cảm thấy sức mãnh liệt của cơn bão - dữ dội nhất từ một thế kỷ nay - đã tàn phá những vùng đất thấp của xứ Tô Cách Lan 1. Cơn gió tây nam thổi với tốc độ chưa từng có: một trăm mười cây số một giờ! Trong thành phố, chỉ những người có việc cấp bách lắm mới ra đường và trong số họ những kẻ bạo dạn nhất cũng chỉ ngoài đường vài phút. Những miếng đá đen lợp nhà bị gió cuốn, hay với sức mạnh của một con dao máy chém, những ống khói lò sưởi bị nhổ đi nguyên vẹn và ném xuống mặt đường lát đá, vỡ tan. Tấm kính lớn rất dày ở mặt tiền của "Hội xây cất" bị gió đập tan ra từng mảnh. Trong tiếng ầm ầm của cơn bão, tiếng động của các vật rơi trên mặt đường vang lên như một trận ném bom liên tục.

Ở những phần thấp của thành phố, cơn mưa lớn dai dẳng làm nhiều khu phố bị ngập chìm. Nước lũ tràn qua vách tường theo lối cửa sổ và cửa lớn, làm ngập hoàn toàn tầng dưới.

Sét hoành hành trên vùng ngoại ô gây ra những thiệt hại nghiêm trọng hơn. Một người chăn cừu trên đỉnh núi Doran đã bị sét đánh chết ngay lập tức; hai người giúp việc nông trại trú mưa dưới một gốc cây bị cây ngã đè bẹp gí. Gia súc thiệt hại nặng nề, vô số cừu và bò cái bị chết giữa đồng hay trong khi đi tìm một nơi trú ẩn mong manh nào đó; và cả một đàn tụ tập lại bên hàng rào sắt đã bị điện giật chết.



Một chiếc tàu đậu trong bến vịnh Doran bị sét đánh chìm, những chiếc tàu khác bỏ neo ở cửa sông, đứt dây neo và bị những con sóng dữ dội ném lên bờ.

Không hay biết gì về những chuyện đó, Mary chậm chạp đứng dậy. Gió liền chụp lấy nàng và toan xô nàng ngã xuống. Nàng cong người lại, cố chống chọi với cơn bão và lên đường giữa đêm tối mịt mù. Bộ quần áo ướt đầm nổi phùng phình chung quanh nàng như những cánh buồm ướt, làm cản trở bước đi. Đúng lúc nàng rời nhà, một cái ống bằng chì bị bứt ra khỏi nóc, phóng xuống người nàng một cách nham hiểm, bay phớt qua đầu nàng - như cử chỉ độc ác cuối cùng của căn nhà - rơi cắm sâu xuống đất ướt.

Mary đi chưa được một trăm thước thì bắt buộc phải dừng lại. Nàng đã đến cây trụ đèn đường cuối cùng, tuy nhiên bóng tối vẫn dày đặc và nàng thoáng nghĩ người ta đã tắt đèn đường. Nhưng khi tiếp tục đi, nàng đụng vào trụ đèn đã bị ngã. Nàng loạng choạng tiếp tục, đầu cúi thấp, dò dẫm đường đi như một người mù và chỉ theo được con đường nhờ rất quen thuộc với nó và nhờ trực giác định hướng của mình. Tiếng động chung quanh đình tai nhức óc đến độ nàng có thể la lớn mà không nghe được tiếng của chính mình. Gió như một dàn nhạc vĩ đại đánh lên tất cả các âm thanh của nó: âm thanh trầm sâu của đàn ống hòa lẫn với những nốt cao của kèn clarinette, tiếng kèn bugle inh ỏi lẫn át tiếng kèn hautbois trầm hơn, những tiếng oán than của đàn vĩ cầm, tiếng đập chan chát của cái chập chĩa và những hồi trống âm âm. Tất cả các âm thanh nghịch tai đó, đã tạo thành một bản nhạc ghê rợn.

Thình thoảng có vài vật nào đó đập vào người Mary trong bóng tối. Những cành cây lớn nhỏ đủ loại quất vào mặt nàng. Có một lúc, một vật mềm dẻo quấn quanh cổ và hai cánh tay, khiến nàng thất thanh la lên, tưởng như có người ôm lấy mình; nhưng khi đưa hai tay lên, nàng nhận ra đó là cọng cỏ dài bị gió cuốn đi từ một đụn cỏ khô nào đó.

Trải qua những khó khăn ghê gớm, nàng đã đi được gần hai cây số và còn phải vượt nốt phần còn lại. Đây là đoạn đường đáng sợ nhất. Đó chỉ là con đường mòn xuyên qua một khu rừng dày đặc, lúc nào cũng âm u với những cây sần thảm thì thầm với nhau những lời bi thương. Nhưng trong cái đêm kinh hoàng này, nó trở nên ghê rợn một cách khủng khiếp. Mary rùng mình với những ý nghĩ phải bước vào đó, nhưng bản năng sinh tồn cùng với một sự thôi thúc kỳ lạ trong lòng nàng, đã đem lại cho nàng sự dũng cảm cần thiết.

Gần như không thể nào nhận ra được con đường mòn. Nàng mò mẫm đi từng bước, hai tay đưa ra, lòng bàn tay mở rộng trước mặt. Tư thế này gây cho nàng một sự đau đớn ghê gớm ở bên sườn, nơi bị đá, nhưng nàng cần phải che chở khuôn mặt, chống lại sự va chạm của cây cối và bảo đảm cho những bước chân được đúng hướng hơn.

Lúc ở ngoài đồng, gió thổi theo một hướng nhất định, nhưng ở đây nó xoay tròn xung quanh các cây theo nhiều hướng khác nhau, khiến cho việc đi theo đường thẳng là rất khó khăn. Mary lại bị xô trượt từ bên này sang bên kia như một con tàu đang tìm con đường đi của mình giữa những cơn xoáy ác hiểm, trong một đêm tối không trăng sao. Nàng đã bị lạc khỏi con đường mòn khi thành linh một cơn gió lốc chụp lấy nàng, làm nàng mất thăng bằng và nó ném nàng về phía trái một cách dữ dội. Nàng té quy xuống, lòng bàn tay trái bị mũi nhọn của một cành đâm thủng. Trong một lúc, bàn tay bị mắc chặt vào cành cây gãy. Cố gắng hết sức, nàng gỡ nó ra, và chuệch choạng đứng lên.

Mary tiếp tục đi tới, hoàn toàn lạc lối. Nàng muốn đi khỏi khu rừng, nhưng không được. Đầu óc choáng váng, nàng lần mò tìm đường từ cây này sang cây khác, máu chảy từ bàn tay bị thương, sự kinh hãi, những đau đớn bên trong cơ thể làm nàng cuống cuồng hoảng hốt. Rét cóng đến tận xương tủy, tóc ướt sũng rũ xuống từng mớ rối nùi, toàn thân đầy nước mưa, nàng đi lang thang trong đêm tối giữa rừng. Nàng vấp ngã, loạng choạng,

gượng đứng dậy, thụt lùi, rồi tiến tới, thân hình nghiêng ngã theo đủ nhịp độ điên cuồng và những âm thanh cuồng nộ trong rừng cây; gần như muốn điên lên, nàng đi loay hoay giữa một gốc cây bị bật rễ, không còn cảm giác gì hết, trừ sự đau đớn và sự ước muốn thoát khỏi nơi khủng khiếp đầy ám ảnh này. Đầu óc choáng váng, trống rỗng, nàng có cảm giác bóng tối chứa đầy những sinh vật hoang dại đang xoay tròn chung quanh nàng, bám sát hay chạm phớt nhẹ vào người nàng trong cuộc chạy trốn cuống cuồng. Mary cảm thấy lạnh, hơi thở dồn dập của những sinh vật ướt át đó đang lướt nhẹ và tự vạch lối đi qua rừng, chúng thì thầm bên tai nàng những câu chuyện kỳ lạ về Denis và đứa con của nàng, chúng gầm lên dữ dội như cha nàng hay rên rỉ như mẹ nàng. Tất cả những tiếng động chung quanh nàng, trở thành những lời ghê rợn và rời rạc của những hình ảnh ma quái đó. Nhiều lúc nàng hiểu rằng nàng đã điên, rằng nàng đơn độc, bị bỏ quên trong khu rừng này, nhưng nàng vẫn đi tới và trí óc lại tối sầm, bị che phủ bởi những hình ảnh khủng khiếp.

Thình lình, giữa lúc như sắp sửa hoàn toàn mất trí, bị rơi vào tình trạng đờ đẫn kỳ lạ, Mary ngược đôi mắt đau đớn nhìn lên trời, và trông thấy mặt trăng, một lưỡi liềm mỏng nằm trên những tầng mây chồng chất nhau lên như thể cơn giông đã ném nó lên đó. Nàng chỉ trông thấy nó thoáng qua, rồi những đám mây lại che khuất, nhưng cũng đủ để nhận ra gió chỉ thổi đến một cách đều đặn từ một phía, nàng không còn va vào các cây nữa. Nàng đã rời khỏi khu rừng.

Mary khóc òa lên vì vui mừng và liền ù té chạy, cố thoát xa khỏi rừng, thoát xa những sinh vật thì thầm trong đó. Nàng đã lạc đường, không một ý niệm nào về vị trí của mình, duy chỉ bản năng trốn chạy đã thúc đẩy nàng chạy bất cứ nơi đâu, người loạng choạng nghiêng về phía trước. Gió bây giờ giúp đỡ nàng, nhắc nhẹ nàng lên, thúc đẩy bước đi lảo đảo của nàng. Nàng đang ở trong cánh đồng với những cọng cỏ dài ẩm ướt quét vào hai chân, khi nàng lướt đi trên mặt đất sũng nước. Đây không phải là đất trồng trọt, bởi vì nàng đã băng qua những cụm dương xỉ, vấp vào một hòn đá bị

chôn vùi phân nửa và phủ đầy rêu, nàng bị những bụi gai làm rách da; nhưng Mary không còn nghĩ đến việc suy luận mà cứ chạy tới, chạy tới nữa...

Đột nhiên trong tiếng âm âm, nàng nhận ra một tiếng động âm vang, nhịp nhàng, mỗi lúc một lớn hơn, nghe như tiếng réo dữ tợn của một thác nước - Nước sông đang dâng tràn lên bờ... Càng lúc, tiếng gầm réo càng vang dội, khiến nàng có cảm giác con sông mang đầy những mảnh vụn từ trên thượng nguồn đang lao về phía người nàng với một vẻ đầy đe dọa, cuốn theo trong dòng nước xoáy cuộn cuồn cuộn của nó những cây cọc và những hàng rào, những chiếc cầu gãy những thân cây nguyên vẹn và cả những xác chết gia súc.

Mary đã đi đến bờ sông trước khi hiểu nó là sông Lauren; con sông với điệu nước réo rất êm đềm, một tối hôm nào, đã làm cho nàng và Denis say mê khi hai người lắng nghe khúc tình ca vang lên từ những dòng nước uốn khúc quanh co. Giờ đây cũng như nàng, nó hoàn toàn biến đổi. Mặt trăng hãy còn bị che khuất, nàng không phân biệt được gì hết, nhưng đứng trên bờ cao lắng nghe tiếng nước chảy âm âm trong niềm tuyệt vọng ghê gớm, nàng đã toan buông mình xuống dòng nước xoáy, để quên hết tất cả và để không còn ai nhớ đến nàng nữa. Cơ thể kiệt sức của nàng run lên trong khi nàng xua đuổi ý tưởng này, nàng suy nghĩ, và đây là mệnh lệnh; phải sống! Dầu có xảy ra điều gì, nàng cũng vẫn còn Denis, nàng đang cảm thấy chàng đang ra lệnh cho nàng phải sống, Mary quay lưng lại một cách mạnh mẽ để thoát khỏi tiếng gọi của dòng nước, nhưng trong khi vội vã bước lùi lại, chiếc giày ướt đập nhằm một cục đất trơn và nàng rơi xuống bờ dốc thẳng đứng. Nàng bầu vú tuyệt vọng vào những cọng cỏ ngắn và những cây bấc trên sườn dốc, nhưng chúng bị gãy, bật rễ cây. Nàng cố bầu hai chân vào lớp đất sét: vô ích!

Mặt đất mềm của sườn dốc cũng ác hiểm như một băng hà. Và thay vì làm chậm bớt sự rơi xuống, những cử động cuống cuồng của nàng chỉ làm

cho thêm nhanh hơn. Nàng rơi với một tốc độ không gì cản nổi xuống dòng sông, bị chìm ngìm giữa những đám cỏ dại mọc dưới đáy và nước tràn vào phổi, khi nàng há miệng ra vì kinh hãi. Sức mạnh của dòng nước nhanh chóng cuốn nàng đi khoảng ba mươi thước về phía hạ lưu, trước khi nàng tìm cách cưỡng lại. Mary không biết lội, nhưng bản năng sinh tồn khiến nàng có vài cử động yếu ớt và tuyệt vọng để đưa cái đầu ra khỏi mặt nước. Không thể được: dòng nước chảy xiết làm nổi thành những đợt sóng cao không ngừng nhận chìm nàng xuống, và sau cùng, một cơn nước xoáy năm lấy hai chân nàng kéo chìm xuống. Lần này nàng ở dưới nước lâu đến độ suýt bất tỉnh. Mary nghe như có tiếng chuông vang bên tai, phổi phồng lên, hai tròng mắt như sẵn sàng vỡ ra, nàng thấy những đốm đỏ nháy múa trước mắt và nghẹt thở. Tuy nhiên nàng lại trôi lên mặt nước một lần nữa, và đúng lúc nàng nổi lên, bất động và hầu như bất tỉnh, một đợt sóng luồn vào dưới nách phải của nàng một khúc cột nhà, đang trôi trên mặt nước, Mary nắm lấy nó một cách máy móc và yếu ớt siết nó vào người. Thân hình bị chìm, tóc trôi bèn bồng ở đằng sau trong dòng nước, nhưng gương mặt Mary bây giờ đã ở trên mặt nước và nàng hít không khí vào đầy phổi, không còn cảm thấy gì nữa, ngoại trừ sự cần thiết phải thở. Nàng bám chặt vào khúc cây giữa những vật trôi dạt kỳ lạ thỉnh thoảng chạm vào người. Dòng nước lôi nàng đi thật nhanh, nhanh đến độ, khi hoàn toàn tỉnh lại, nàng hiểu nếu không trở vào bờ sớm thì sẽ bị va vào những tảng đá nhọn rải rác dọc theo các ghềnh ngay ở phía trên của Levenford. Với tất cả những sức mạnh còn lại và luôn luôn bám vào khúc cột, nàng đạp chân liên hồi. Nước sông lạnh hơn nước mưa nhiều, bởi vì nó bắt nguồn từ một dòng suối trên núi phủ đầy băng. Cái lạnh xuyên đến tận xương tủy, hai chân đã mất hết cảm giác và nếu chúng cử động yếu ớt do tuân theo ý chí của nàng, thì nàng lại không hề cảm thấy chúng cử động. Không khí cũng trở nên lạnh, những hạt mưa bắt đầu rơi xuống, cứng như đá và sắc bén như những tảng băng, đập mạnh xuống mặt nước hay trên khúc cột như những viên đạn. Không một chút xót thương, chúng rơi lên mặt và đầu Mary làm bầm tím hai mắt của nàng. Hai tay phải ôm thật chắc khúc cột, nàng không thể che chở cho đầu và mặt nên đành hứng trọn cơn mưa tàn nhẫn này. Răng khua

lập cập, bàn tay bị thương tê cóng lại, lưng bị chuột rút cứng đờ, Mary cảm thấy mình đang chết.

Trong khi chiến đấu quyết liệt để trở vô bờ, nàng không nghĩ đến mình hay Denis nữa và chỉ một ý nghĩ duy nhất ám ảnh: đưa bé trong bụng. Một bản năng cấp bách bỗng phát sinh như thể đã có một sự cảm thông đặc biệt giữa nàng và đứa bé, giúp nàng thấy rõ nếu nàng không ra nhanh khỏi nước, đứa bé sẽ chết. Nhưng chưa bao giờ nàng nghĩ đến nó với nhiều yêu thương như hiện giờ. Có những lúc nàng thù ghét nó như là một phần của cái cơ thể khốn khó của mình, nhưng giờ đây, nó gọi cho nàng một ước muốn thiết tha. Nếu nàng chết, dĩ nhiên nó cũng chết. Nàng nghĩ đến đứa con đang còn động đập, mỗi lúc một yếu dần trong ngục tù của cái cơ thể không còn sự sống của nàng.

Bây giờ nàng đã trôi đến một nơi mà con sông dâng nước lên hai bên bờ làm ngập cả cánh đồng. Nàng cảm thấy dòng nước ở phía trái phẳng lặng hơn, và với chút sức lực yếu ớt, nàng cố gắng hướng về phía đó, nhiều lúc phải cố sức chống chọi để thoát khỏi dòng nước chính. Nàng đã hầu như tuyệt vọng, khi đến một khuỷu sông, một cơn nước xoáy mạnh đã đẩy khúc cột đối hướng. Nhưng may thay, nó vượt được đến vùng nước yên tĩnh hơn, không còn những đợt sóng, cũng không còn nước xoáy nữa.

Nàng để mặc khúc cột trôi cho đến lúc nó dừng lại, và lúc đó nàng run rẩy thòng hai chân xuống: chúng chạm đáy. Nàng đứng lên, nước ngập đến nửa bắp đùi, sức đẩy của con nước và cái lạnh cóng ngăn cản nàng cử động, nàng cố gắng tiến từng bước một, dần dần rời xa dòng sông và sau cùng ra khỏi vùng nước ngập.

Đưa mắt nhìn xung quanh với một nỗi vui mừng mãnh liệt, Mary nhận thấy giữa bóng tối dày đặc có một ánh đèn, như một niềm an ủi thiên liêng, xoa dịu ngay tất cả những đau khổ của nàng. Nàng đã đi trong một thế giới đầy những bóng đêm đen tối, và mỗi bước chân e sợ, rụt rè của nàng đều bị đe dọa bởi những nguy hiểm vô hình. Ánh đèn leo lét đó chiếu sáng một

cách bình thản, nhưng đối với nàng, nó tượng trưng cho sự an toàn. Nàng nhớ lại, trong vùng này có một mái nhà tranh nhỏ bé. Nhưng đầu chủ của nó là ai, người ấy cũng không thể từ chối trước một cô gái với một thân thể như vậy giữa một đêm đen khủng khiếp như vậy. Nàng loạng choạng đi về phía ánh đèn.

Một sức nặng dữ dội ở phần dưới cơ thể buộc nàng phải cong người lại và mỗi cử động gây cho nàng những đau đớn xé người. Nhưng nàng vẫn kiên trì tiến tới. Ánh đèn như đã gần hết, nhưng dường như nàng càng tiến tới nó càng lùi lại. Hai chân bị lún sâu trong đất ngập nước, nàng phải cố gắng rút lên và mỗi bước đi càng làm nó lún sâu hơn. Tuy nhiên Mary vẫn tiếp tục đi, băng qua một vùng ghê rợn chỉ có nước với bùn. Một chiếc giày bị dính lại trong một vũng bùn nhão và không thể nào rút ra được. Da nàng trắng nhợt vì bị ngâm nước khá lâu, bây giờ lem luốc những bùn và y phục rách nát của nàng kéo lết bết ở đằng sau. Nàng đã đến rất gần ánh đèn, nhưng thành linh bị hút chân, rơi vào một hũng đất lún thụt, chất bùn ẩm và mềm bám siết vào hai chân, từ từ kéo nàng xuống.

Nàng không thể nào rút bàn chân ra được, những bọt khí nổi lên từ những vũng bùn làm nàng nghẹt thở. Nàng cảm thấy hình như nàng được đem ra khỏi cái chết lạnh và sạch ở dưới dòng sông để lên đây hưởng một cái chết xứng đáng với nàng hơn, vì tấm vải liệm là một vũng bùn nhơ. Số phận của tấm thân ô uế của nàng lại phải tan rữa trong vũng bùn hôi thối này và biến thành một phần của nó. Đã thoát được biết bao nguy hiểm để rồi phải chết ở đây, một cách tức tưởi, giữa lúc ở trước mắt - rất gần - là sự sống cho cả hai mẹ con! Nàng phẫn nộ. Một sức mạnh bỗng bùng dậy trong nàng và với một tiếng hét lớn, nàng lao người về phía trước, bầu vú kích liệt vào đám rêu ướt trên mặt đầm lầy. Loại cỏ nhợt nhợt này rất khó nắm, nhưng những ngón tay co quắp bầu vào chúng với một sức cuồng nhiệt dữ dội, đã đưa nàng ra khỏi cạm bẫy của tử thần.

Thở hỗn hển, Mary cố lê chân đến một miếng đất vững chắc, chỉ cách ánh đèn không đầy năm mươi thước, tuy vậy nàng cảm thấy mình sẽ không bao giờ đến đó được. Nàng từ bỏ ý định đến đó và tuyệt vọng nằm khóc thốn thức giữa lúc một cơn mưa lại đổ xuống. Những tiếng rỗng yếu ớt của bày gia súc vang đến tai nàng trong cơn bão. Một lát sau, nàng lại nghe tiếng rỗng đó và nhận thấy lò mờ trong bóng tối, ở bên phải nàng, hình bóng mơ hồ của một cái nhà. Mặc dầu trí óc đang rối loạn, nàng nhận thấy đó có thể là nơi trú ẩn. Bằng một cố gắng cuối cùng, Mary loạng choạng vùng đứng dậy, lao đảo tiến đến nhà kho rồi ngã xuống bất tỉnh.

Đó chỉ là một cái chuồng bò. Được xây cất bằng những viên đá lớn mà những kẽ hở được phủ đầy rêu, nó rất ẩm cúng, mái nhà rất thấp nên tránh được sự tàn phá của cuồng phong. Không khí trong chuồng bò đượm mùi hỗn hợp của rơm, phân và nước tiểu của súc vật. Ba con bò cái đứng trong các ngăn của chúng, động đậy một cách dụi dàng. Trong bóng tối, những cái vú trắng gần như sáng lên. Đôi mắt lớn u buồn của chúng - đã quen với bóng tối - rụt rè nhìn con người kỳ lạ đang nằm thoi thóp trên mặt đất. Rồi, sau khi nhận thấy con người đó vô hại, chúng không thêm chú ý đến nữa, thản nhiên quay đầu đi chỗ khác, nhai nhai một cách bình thản.

Mary chỉ ngất đi một lúc: nàng tỉnh lại trong những cơn đau nhói ghê gớm. Bắt đầu từ trong lưng, chúng lan ra khắp người nàng, rồi bên trong hai bắp đùi với một sức ép chậm nhưng mãnh liệt, dần dần biến thành một cơn đau toàn diện, không thể chịu nổi. Rồi, thành linh cơn đau dứt và nàng nằm bất động.

Trong chuồng bò hôi hám, hai mắt nhắm nghiền hai tay và hai chân rũ liệt, thân hình nằm trên một đồng phân bò nóng, hai hàm răng nghiến chặt, nàng rên rỉ đau đớn. Những giọt mồ hôi lóng lánh trên trán từ từ lăn xuống đôi mi khép kín.

Những cơn đau bây giờ xảy ra gần nhau hơn và giai đoạn dữ dội kéo dài hơn. Khi nó dụi xuống, chờ đợi giai đoạn tới là một cực hình, ra khỏi bao



trùm cả người, chạy luồn trong tất cả những dây thần kinh. Những tiếng la của nàng hòa lẫn với những tiếng gào thét không ngừng của gió. Tất cả những đòn đau mà nàng đã phải chịu đựng trước đây không còn ăn thua gì so với cơn hấp hối hiện tại!

Thân thể nàng vụn vụn một cách yếu ớt trên nền đá và máu đổ ra chung quanh nàng hòa lẫn với mồ hôi và chất bẩn. Nàng cầu khẩn cái chết và trong cơn hoảng hốt, nàng gọi Denis, gọi mẹ với những tiếng rên rỉ thoát ra từng chập với hai hàm răng nghiến chặt. Chỉ có gió trả lời cho tiếng kêu đó. Cất cao giọng, gió thét lên lời chế nhạo và đổ xô đến gào thét chung quanh chuồng bò.

Mary nằm trơ trọi đó cho đến phút cơn bão đạt đến độ mãnh liệt của nó: nàng sinh một đứa con trai, rồi thiếp đi trong hố thẳm của cơn mê.

Ra đời non tháng, đứa bé choắt choeo nhăn nhúm. Hãy còn dính với mẹ nó, những ngón tay đỏ hồng của nó bấu víu một cách yếu ớt vào người nàng, tìm kiếm không khí, đầu lắc lư trên cái cổ nhỏ xíu. Nó thở thoi thóp, trong khi mẹ nó bị mất máu và tái nhợt dần dần. Rồi nó buông ra một tiếng khóc "oe oe" đầu đời.

Như để trả lời cho tiếng kêu này, cánh cửa chuồng bò từ từ mở ra và ánh sáng của chiếc đèn lồng mờ hồ rọi vào bóng tối. Một bà già bước vào, đầu và tay trùm một chiếc khăn dày, đôi guốc của bà kêu lớn theo từng bước đi. Bà đến xem chừng những con bò cái. Bà vuốt cổ, sờ hông chúng, vỗ về chúng.

- "Nào, Pansy đẹp đẽ của tao", bà lẩm bẩm "và mày, Daisy, còn con La Ronge nữa, lại đây, lại đây nào, nào... Đúng là một đêm kinh khủng: cơn bão ghê gớm quá! Nhưng tại bây vẫn bình tĩnh, tại bây không hoảng hốt, tốt lắm các con của ta! Các con có một mái nhà vững chắc, và ta sẽ luôn ở gần bên các con. Các con đừng sợ! Các con sẽ...". Nói đến đây bà bỗng dừng lại và ngẩng đầu lên. Dường như có một tiếng kêu nhỏ, nhưng do tai

không còn thính và tiếng âm âm của cơn bão che lấp, bà cho mình đã nghe lầm, toan quay trở ra. Nhưng rồi lại nghe rõ hơn, cũng tiếng oe oe và tiếng rên rĩ đó.

- "Cái gì... Cái gì vậy?" Bà lo ngại nhìn quanh. "Tôi chắc chắn đã nghe một cái gì... một cái gì như một tiếng rên nho nhỏ". Bàn tay run run của bà hạ cái đèn lồng xuống thấp, tìm tòi trong bóng tối, rồi thình lình dừng lại, vẻ mặt hoảng hốt, bà kêu lên. "Ơ, ơ! - một đứa bé trai và... và mẹ nó... Cô ấy đã chết rồi? Ôi! Cái đêm kinh khủng này, thật kinh khủng. Một điều mà đôi mắt già nua của tôi mới thấy lần đầu".

Chỉ trong một giây, bà đặt chiếc đèn lồng xuống đất và quì gối xuống. Không một chút ghê tởm, hai bàn tay thô kệch của bà bắt đầu làm việc, với những cử động khéo léo của một người đàn bà nông dân đầy kinh nghiệm. Nhanh chóng, nhưng không hấp tấp, bà đem đứa bé ra và bọc nó vào cái khăn choàng của bà. Sau đó, bà chăm sóc người mẹ một cách thành thạo và đã chận đứng được cơn băng huyết. Trong khi lảng xãng làm việc, bà không ngừng tự nói với mình. "Chưa bao giờ thấy!... cô bé đáng thương gần như sắp chết, cô quá trẻ và quá dễ thương. Tôi phải giúp cô ấy hết sức tôi. Bây giờ cô ấy đã đỡ hơn... Nhưng, mà, tại sao cô ấy không vào nhà? Tôi luôn luôn sẵn sàng cho cô ấy vào. Chà may mắn là tôi đã đến đây thăm chừng mấy đứa này...". Bà vò hai bàn tay vào Mary, chà xát đôi má nàng, đắp khăn lên người nàng và vội vã đi ra. Bà gọi cậu con trai đang ngồi trước ngọn lửa.

- Nhanh lên, con trai! Hãy phi ngựa đến Levenford tìm một bác sỹ bằng mọi giá... Có một cô gái trong chuồng bò. Đi ngay lập tức, đừng hỏi một tiếng. Đây là chuyện sống chết.

- Cái gì? - Cậu ta kêu lên một cách sững sốt với ánh mắt lơ đãng - Trong chuồng bò của chúng ta?

- CƠn bão đã đưa cô ấy đến. Nếu con không đi nhanh thì cô ấy sẽ chết. Nhanh lên, đi tìm bác sỹ nhanh lên!

Cậu đứng dậy, hãy còn ngờ ngác, vừa khoác chiếc áo măng- tô vào người vừa nói lẩm thầm:

- Chưa bao giờ thấy chuyện đó... trong chuồng bò. Cô ấy bị bệnh gì?

- Đừng hỏi gì hết, hãy đi liền, và kệ cha con ngựa, cứ phi nhanh chừng nào tốt chừng ấy.

Bà đẩy cậu ra ngoài đợi cậu nhảy lên ngựa xong xuôi mới trở vô chọn một chiếc soong, đổ sữa và bắc lên bếp hâm nóng. Rồi, một tay cầm chân giường, một tay bưng ly sữa, bà chạy ra chuồng bò, cẩn thận nhắc nhẹ đầu Mary lên. Sữa được đổ một cách khó khăn vào giữa đôi môi đã tái xanh của nàng. Bà lắc đầu với một vẻ nghi ngờ, lẩm bẩm:

- Tôi không dám lắc mạnh cô ấy, cô ấy yếu quá!

Bà ẵm đứa bé vào phòng bếp ấm cúng, rồi quay trở lại đem cho Mary một cái khăn sạch và một cái chăn khác.

- Nào, cô bé của tôi, như thế này, cô sẽ được ấm - Bà nói thì thầm vừa bọc cơ thể mảnh khảnh của Mary trong chiếc chăn thứ hai. Sau đó một cách nhẹ nhàng khéo léo, bà dùng chiếc khăn sạch thấm nước lau hết bùn dính trên gương mặt nhợt nhạt và lạnh giá của nàng.

Sau khi đã làm hết khả năng của mình, bà ngồi chồm hỏm trên mặt đất, kiên nhẫn chờ đợi, mắt không rời Mary một giây, thỉnh thoảng chà hai bàn tay bất động và vuốt ve vằng trán lạnh buốt của nàng. Bà ngồi như thế gần một tiếng đồng hồ.

Cuối cùng, cánh cửa mở ra và một người đàn ông bước vào cùng với một luồng gió và mưa lạnh buốt.

- À, bác sỹ, ông đã đến rồi. Tôi sợ ông không đến kịp. - Bà kêu lên.

- Có chuyện gì thế? - Bác sỹ hỏi nhanh, vừa tiến đến gần.

Bà giải thích bằng vài tiếng. Ông bình thản gật đầu và cúi xuống nhìn cái thân hình đang nằm sóng sượt trên mặt đất.

Đó là bác sỹ Renwick, một bác sỹ trẻ tuổi và có tài, nhưng mới hành nghề ở Levenford và muốn tạo cho mình một số thân chủ đông đảo. Đó là lý do đã khiến ông vội vàng đến vào một đêm như thế này trong khi hai đồng nghiệp của ông được mời trước nhưng từ chối. Ông quan sát gương mặt xanh xao của Mary, thấy yếu và không đều. Trong khi bác sỹ đưa mắt mình theo cây kim chỉ giây trên đồng hồ mình bà cụ nhìn ông với vẻ lo lắng.

- Cô ấy có sao không, bác sỹ?

- Cô ấy là ai vậy?

- Tôi hoàn toàn không biết cô ấy là ai. Nhưng cô ấy là một cô bé xinh đẹp, đáng thương - Bà có vẻ như muốn khuyến khích bác sỹ làm hết sức mình.

- Đứa bé?

Ở trong phòng bếp, còn sống, nhưng nó nhỏ xíu.

Ông thầy thuốc lạnh lùng nhìn bằng con mắt nhận xét cái hình dáng đang nằm bất động trước mắt ông, nhưng lòng ông đã xúc động. Bằng một ánh mắt đầy kinh nghiệm, ông có vẻ như gọi lại tất cả những nỗi đau đớn mà cô gái đã chịu đựng, như thể lịch sử của chúng đã được in một cách không thể xóa nhòa được trên gương mặt của cô. Ông nhìn cái mũi thẳng, thanh tú, những quần thâm dưới đôi mắt đen, đôi môi dịu dàng nhợt nhạt trở xuống

một cách thảm hại; và một tình cảm thương hại nổi lên trong ông, pha lẫn một thoáng âu yếm kỳ lạ.

Ông cầm bàn tay yếu ớt buông thỏng và giữ nó trong bàn tay ông, như để truyền cho nó một sinh lực. Rồi, lật bàn tay lại, ông khám phá ra lỗ thủng ở lòng bàn tay và buột miệng kêu lớn:

- Cô bé đáng thương, còn quá trẻ mà phải ở trong hoàn cảnh khốn khổ như vậy! - Và như chợt hổ thẹn vì sự yếu đuối của mình, ông nói tiếp bằng một giọng răn rỏi hơn:

- Cô ấy ở trong tình trạng rất nguy kịch, băng huyết nặng và sốc, cần phải đưa đến bệnh viện.

Nghe những lời này, cậu nông dân trẻ tuổi, nãy giờ vẫn đứng im lặng ở ngoài cửa, nói vào:

- Nếu bác sỹ muốn, tôi sẽ lắp con ngựa vào xe trong ba phút!

Renwick đưa mắt nhìn bà cụ hỏi ý kiến

Bà vồn vã đồng ý:

- Vậy thì tốt lắm!

Bác sỹ đã quyết định trường hợp này không hứa hẹn có tiền thù lao, và có thể có hại cho danh tiếng của ông, nhưng nỗi xúc động đã khiến ông quyết định nhận lãnh trách nhiệm. Ông tự cảm thấy có bốn phận đó. Ước muốn cứu được Mary sáng rực trong đôi mắt ông, ông nói lớn.

- Không phải chỉ có cơn sốc thôi. Sự hô hấp của cô ấy làm tôi lo ngại... có thể đã bị viêm phổi, và lúc đó,...

Renwick lắc đầu một cách đầy ý nghĩa, rồi lấy ra một viên thuốc hồi sức cho Mary uống.

Chiếc xe ngựa đã sẵn sàng ở trước cửa. Người ta đặt đứa bé vào trong một góc xe rồi ẵm Mary lên, đặt nằm bên cạnh nó. Renwick bước lên, đỡ người bệnh trong hai cánh tay ông. Lập tức cậu nông dân nhảy lên ghế và ra rôi.

Thế là chiếc xe cứu thương kỳ lạ, lắc lư và chông chênh, ra đi trong một đêm tối bão bùng.

### Chú thích

1 Tô Cách Lan: Phiên âm tên xứ Scotland, phía Bắc nước Anh. Nơi đây thường có sương mù dày đặc. Nói "sương mù Tô Cách Lan" là nói đến một thứ sương mù dày đặc.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

www.dtv-ebook.com

## Chương 12

Trận bão ở phía Tây còn mãnh liệt hơn trận bão ở phía Đông. Ở Edinbourg, nơi Denis đang đi trên đại lộ "Các Hoàng Tử", gió thổi qua các con đường màu xám phơi mình dưới mưa bão, hất chiếc áo măng-tô của chàng lên tận vai và gần như nhấc bổng chàng lên khỏi mặt đất. Chàng thích cơn gió này, nó cho chàng cái cảm giác mình đủ sức chống lại nó. Nón cầm tay, tóc rối bù, môi hé mở, gió thổi vào mặt chàng bài hát của một con quay khổng lồ đang kêu vù vù. Và Denis cũng vậy, chàng cũng hát hoặc cất lên những âm thanh không thành tiếng, diễn tả sinh lực dồi dào mãnh liệt đang sôi sục trong người chàng. Những người khách qua đường hiềm hoi, phần đông đều quay mặt lại nhìn chàng với đôi môi tái xanh, run rẩy. Họ thì thầm: "quả thật, đó là một chàng trai rất chiến". Bốn giờ kém mười lăm, Denis vừa xong bữa trưa ở "Khách sạn của sự tiết độ". Đó là một khách sạn rất tốt, khiêm tốn nhưng thức ăn rất ngon. Chàng đã ăn và cũng đã uống cạn bình trà trong phòng khách đặc biệt của "mẹ Mc Kinley". Bà cụ Mc Kinley không chối từ Denis cái gì và mỗi lần đến Edinbourg, chàng luôn ngụ tại khách sạn này. Khi Denis ra đi, bà đã cho chàng một gói lớn bánh sandwich, để chàng được no bụng đến Dundee, và một cái hôn thật kêu giúp chàng vững tinh thần cho đến khi họ gặp lại nhau. "Thật thích thú có những người bạn như vậy". Denis tự bảo trong lúc tiến về phía Granton để xuống phà Firth of Forth đi Barutisland. Điều phàn nàn duy nhất là thời tiết có thể làm cho chiếc phà không đi được, nhưng nếu không có phà, chàng cảm thấy đủ sức - Denis đùa với mình - bơi qua con lạch! Mặc dù có bão nhưng trời không mưa và vì Granton chỉ cách đó có sáu cây số, nên khi biết xe lửa không chạy, chàng quyết định đi bộ. Chàng cảm thấy thú vị được sống. Cơn gió làm cho chàng say sưa ngây ngất, muốn được sống mãi mãi, sống vĩnh viễn... Tâm hồn Denis tràn đầy những ý tưởng vui

tươi. Công việc ngay từ đầu đã thành công vượt quá những dự tính của chàng và chàng hy vọng ngày mai ở Dundee, chàng sẽ củng cố địa vị của mình ở công ty Blain. Ông Blain là nhân vật có thế lực của công ty.

Chàng tin chắc nếu có thể thuyết phục được ông ta chịu giao du với công ty Findlay, chàng sẽ không mất một ngày vô ích. Denis bắt đầu chuẩn bị một bài diễn văn ngắn cho cuộc nói chuyện ngày mai, chàng thích thú đọc bài diễn văn của mình một cách hùng hồn với gió và với những con đường vắng, nhấn mạnh những lý lẽ bằng những cử chỉ đầy diễn cảm, đến độ khi tới Granton chàng đã làm cho ông Blain trẻ tuổi phải im lặng một cách hài lòng! Lúc đó, chàng vô cùng vui mừng nhận thấy chiếc phà đậu ở bến, mang tất cả dấu hiệu của chuyến đi và chàng rảo bước lên tàu.

Nhìn từ trên boong, chiếc "Firth" trông có vẻ đen tối và dễ sợ hơn lúc nhìn nó từ trên bến với bọt biển viền trắng đỉnh các cơn sóng. Chiếc tàu nhỏ tròn trĩnh lắc lư một cách mạnh mẽ và những sợi dây chèo buộc nó vào những cây cột trên bến căng ra, kêu răn rắc dưới sự tấn công của gió và thủy triều. Nhưng Denis, vốn chịu sóng gió, thản nhiên tiến đến. Một nhóm ba người hành khách tụ tập ở trước, đang ngắm nhìn chiếc "Firth" với một vẻ lo sợ, sự nguy hiểm đã khiến họ sát lại gần nhau. - Chiếc "Firth" này trông đáng sợ quá! - Một người nói. - Phải, cảnh tượng này không làm tôi yên tâm chút nào. - Người thứ hai tán đồng. - Tôi bắt đầu - Người thứ ba lên tiếng, gắng gượng bông đùa - tiếc vì đã không nghe ý kiến của vợ tôi, ở lại nhà. Denis chế nhạo họ: - Các anh tưởng - chàng kêu lên một cách mạnh mẽ - ông thuyền trưởng bằng lòng cho tàu ra biển sao, nếu ông thấy không chắc ăn? Chỉ có mười cây số thôi, chẳng ăn thua gì đâu. Nào, trong hai mươi năm nữa, chúng ta chỉ nhảy một cái là qua khỏi cái hố này ngay hoặc chúng ta sẽ vượt qua nó bằng những cây cà kheo. Họ nhìn chàng, không tin... nhưng chàng cười, nói chuyện vui, bông đùa với họ, và chỉ trong năm phút, chàng đã làm cho họ tin tưởng. Họ xem chàng như người lãnh đạo của họ, nỗi lo sợ ghê gớm biến mất, và một người rút một cái bầu dẹp từ



trong túi ra. - Chúng ta làm một giọt nước khi tàu ra khơi nhé? - anh ta nháy mắt hỏi.

Trông họ có vẻ vui hơn bao giờ hết. Anh ta uống trước, hai người kia chỉ uống vài ngụm, nhưng Denis từ chối. - "Tôi đã nhét đầy xúc xích khiến không dám liều lĩnh uống rượu vào". Chàng trả lời vừa khôi hài chỉ tay xuống mặt nước nổi sóng, ý muốn cho họ hiểu chàng muốn giữ trong bụng bữa ăn tuyệt ngon vừa rồi. Mọi người cười lên vui vẻ. Ý nghĩ chàng trai vô tư và dũng cảm này cũng có thể bị say sóng - như ý chàng muốn nói - làm cho họ hài lòng về giá trị của họ. Denis khích lệ mọi người, vui vẻ hòa mình với họ, kể cho họ nghe những câu chuyện đầy hấp dẫn khiến cho họ không còn chú ý đến việc ra khơi hay việc tàu bị sóng nhồi nữa. Vài hành khách khác, ít yên tâm hơn, tụ tập lại với nhau, trong khi chiếc tàu trôi lên hụp xuống như một vỏ trứng trên mặt biển đang giạt dữ. Họ bám chặt vào những cột chống, hoặc đã say sóng nằm dài trên boong giữa lúc gió chứa đầy bụi nước đang ra sức gào thét và những ngọn sóng khổng lồ vừa đập vào lan can vừa tung nước lên boong tàu.

Tuy vậy cuối cùng con tàu cũng tiến đến gần Barutisland, ra khỏi vùng sóng lớn và cập được vào bến. Viên thuyền trưởng rời đài chỉ huy trong chiếc áo sũng nước, nói: - Tôi rất vui mừng được cập bến an toàn, thật là cực nhọc. Đây là chuyến vượt biển nguy hiểm nhất của tôi. Hành khách vội vã lên bờ, vài người kiệt sức đến nỗi người ta phải khiên họ lên. Ba người bạn anh hùng của Denis từ giã chàng. - Vậy các anh không đi xa hơn nữa sao? - chàng hỏi. - "Không, không". Một người vừa trả lời vừa ngước mắt lên nhìn những đám mây. "Bọn tôi đến ở tại Burutisland, tôi rất thích thú ở nhà sau chuyến vượt biển đầy sóng gió này". Họ thân mật siết chặt tay Denis, cảm thấy rằng họ không bao giờ quên chàng. - "Một anh chàng đáng nể" - họ nhắc lại rất lâu sau đó. "Chàng thanh niên đã vượt qua vịnh Forth trong cơn bão tố, chàng ta coi thường tất cả". Khi ba người đã đi khỏi, Denis tiến về phía nhà ga. Chuyến xe lửa đi Dundee tương ứng với chiếc tàu phà của Granton sẽ khởi hành lúc 17 giờ 27 phút, đã chờ đợi sẵn ở ga.

Mới 17 giờ 20 phút, nên Denis bèn đi dạo trên sân ga, nhìn qua những tấm cửa sổ tìm một phòng trống ở toa hạng ba. Hành khách đông hơn chàng tưởng và Denis đi dọc theo đoàn tàu cho đến tận đầu máy, mà không tìm được một phòng trống nào. Đứng gần đầu máy, người trưởng đoàn tàu đang nói chuyện với anh lái tàu, Denis đã quen biết ông ta trong chuyến đi trước.

Chàng kêu lên: - Mạnh giỏi không, ông Davie Mc Bealth? Ông quay lại và sau một lúc do dự, ánh mắt ông sáng lên, trả lời vui vẻ. - À! ông Foyle, phải một phút tôi mới nhận ra ông... - Chắc chắn không có hai người như tôi ở Donegal đâu - Denis nói đùa. - "Thời tiết ở đó có giống như ở đây không?" Mc Bealth hỏi. "Mitchell". - Ông ta chỉ người lái đầu máy - "và tôi đang nói chuyện về cơn bão. Gió hết sức đáng ngại, nó thổi từ một hướng rất nguy hiểm". - Phải chăng nó đẩy lùi cái đầu máy già ị ạch? - Denis cười nói. - Không hẳn là chuyện đó! - Mitchell lắc đầu kêu lên và vẻ mặt lo lắng của anh ta nói lên nhiều hơn các lời nói. Quay sang người bạn dưới mái che, anh ta nói: - Áp kế chỉ thế nào, John? Người đốt lò ngược gương mặt đen sì lên và mỉm cười, nhe hai hàm răng trắng bóng: - Bạn có đủ hơi để đi đến tận Aberdeen, và còn xa hơn nữa nếu bạn muốn. - Chỉ cần đến được Dundee cũng đủ cho tôi, và cho cả bạn nữa! - Mitchell trả lời cụt ngùn. - Anh nghĩ đoàn tàu có chịu đựng được cơn bão này không? - Mc Bealth hỏi Mitchell một cách nghiêm trọng, quên Denis trong một lúc. - "Tôi không thể nói trước được". Mitchell trả lời bằng một vẻ khó hiểu. "Nhưng chắc chắn chúng ta sẽ biết điều đó, sẽ không lâu đâu!". - Chuyện bí mật gì thế! Denis hỏi, nhìn từ người này đến người kia. Gương mặt nhăn nhó của người đốt lò quay đi khỏi cánh cửa mở rộng của phòng chứa nồi hơi và những ánh lửa phản chiếu lấp lánh trên màu da đen bóng của anh ta. - "Họ sợ chiếc cầu nhỏ xíu đó". Người đốt lò nói với một tiếng cười lớn. "Họ chưa biết thế nào là thép và xi măng!" - Im mồm đi - Mitchell bực tức kêu lên - Nó dài đến ba cây số và gió đập vào nó dữ dội như những cái búa của mười ngàn con quỷ. Những lời này làm cả bọn im lặng một cách nặng nề. Rồi lấy lại vẻ linh hoạt, Mc Bealth nhìn đồng hồ và nói. - Dầu chúng ta có nghĩ gì đi nữa, tờ công vụ lệnh đã ghi "Các anh hãy đi" và chúng ta phải đi.

Nào chúng ta lên đường ông Foyle! - Nói cho cùng, có điều gì phải sợ? - Denis hỏi và đi ngược trở lên sân ga với người trưởng đoàn tàu. Ông này liếc chàng bằng khước mắt, nhưng thay vì trả lời, ông cố ý thay đổi đề tài, và nói: - Đẹp tuyệt, chiếc áo măng tô mới của anh! - Anh thích nó? - À! Dĩ nhiên. Nó rất thích hợp với một buổi chiều như buổi chiều hôm nay, và lại rất lịch sự! - Đủ lịch sự trong ngày cưới, phải không Davie? - Denis nói với một cú cùi chỏ nhẹ và bằng một giọng tâm sự. - À, ra thế! - Mc Bealth đáp lại vừa ngược mắt lên, vẻ chăm chú. - Thế nào, anh không nghĩ đến... - "Tôi không nghĩ đến, bạn thân mến"; Denis nói với một cái gật đầu quả quyết. "Tôi đã quyết định: Lễ cưới sẽ được tổ chức vào ngày thứ ba và rất có thể tôi sẽ mặc chiếc áo này." Mc Bealth nhìn chàng với một vẻ giễu cợt, rồi sắc mặt ông ta dịu lại và cả hai đều cười vui vẻ. Davie kêu lên: - Thế nào, thật vậy ư? Bạn là một anh chàng cừ thật. Nào, xin chúc tất cả những gì tốt đẹp nhất cho bạn và cô bạn gái nhỏ của bạn. Cô ấy sẽ được hạnh phúc, nếu tôi nhận xét không lầm về bạn. Bây giờ, xin bạn hãy theo tôi. Chúng tôi không thể nhét một chàng trai sắp cưới vợ vào một toa xe hạng ba! Và nháy mắt nhìn Denis, ông ta mở một phòng hạng nhất hoàn toàn trống cho chàng. - Bạn sẽ được an toàn nơi đây. - "Cám ơn bạn, Davie!" Foyle hân hoan nói. "Bạn là một con người dễ mến. Tôi sẽ gửi tặng bạn một miếng bánh cưới để bạn đặt dưới gối nằm của bạn". Rồi, chàng nói thêm một cách nghiêm trang hơn: "tôi sẽ gặp lại bạn ở Dundee". Người trưởng đoàn tàu từ giã chàng với một cái gật đầu và một nụ cười. Lát sau, tiếng còi vang lên, lá cờ được phất và đoàn tàu ra khỏi nhà ga. Một mình trong căn phòng xe lửa tuyệt đẹp, Denis nhìn chung quanh một cách hài lòng, và ngả người trên gối dựa, hai bàn chân đặt lên chiếc ghế dài đối diện, chàng đưa mắt nhìn đăm đăm lên trần tàu. Và liền sau đó, ánh mắt trầm tư của chàng chọc thủng trần nhà, ra đi thật xa: chàng nghĩ đến Mary. - Mình sẽ cưới vợ vào ngày thứ ba, không hoàn toàn theo đúng thời gian đã dự tính, nhưng dầu sao cũng là cưới vợ! Dầu nghi lễ có thế nào, một sự kiện đã chắc chắn là chàng là chàng không còn độc thân nữa và chàng thấy mình đã chín chắn hơn, có trách nhiệm hơn. Ý nghĩ mình đã cư xử một cách cao quý - khi vui vẻ nhận lãnh trách nhiệm này - đem đến cho Denis một cảm

giác ấm áp, dễ chịu. Chàng xua đuổi giả thuyết mình có thể muốn trốn tránh những hậu quả của tình yêu. - Không! - Chàng nói lớn tiếng - tôi không hèn nhát đến mức độ bỏ rơi một cô gái như Mary. Denis cảm thấy một cách mạnh mẽ cái vẻ đẹp duyên dáng của nàng, niềm tin của nàng đối với chàng, chàng nghĩ đến nàng trước hết bằng tình yêu thương, rồi đến một nỗi lo âu nhẹ: miễn là cơn dông không hoành hành ở Levenford. Bỗng nhiên một nỗi buồn vô căn cứ xâm chiếm tâm hồn chàng. Chàng cố gắng xua đuổi nó bằng cách nghĩ đến tương lai màu hồng đang chờ đợi hai người trong ngôi nhà nhỏ ở Garshake, nghĩ đến sự nghiệp tuyệt vời mà chàng sẽ có, những kỳ nghỉ mát, những cuộc du lịch ngoại quốc sau này... Nhưng không thể được! Denis bắt đầu lo sợ cho Mary và tự hỏi mình có khôn ngoan không, khi bắt nàng chờ đợi quá lâu? Trời đổ mưa. Nhưng cửa kính của căn phòng chàng được che phủ bởi một lớp nước và tuyết tan. Từng cơn gió tạt mạnh những hạt mưa đá nhỏ vào thành toa; và trên mái toa, nước mưa chảy rờn rờn xuống. Tinh thần mỗi lúc một suy sụp, chàng bị xâm chiếm bởi một linh cảm đen tối, càng ray rứt hơn khi tiếc cái vẻ dịu dàng và bí mật của thân thể Mary. Do hành động thô bạo của chàng, một cô gái đã trở thành đàn bà và phải chịu đựng nhiều đau khổ. Vì chàng mà tấm thân mảnh khảnh và trinh trắng ấy đã bị biến dạng, và để che dấu tình trạng của nàng, nàng đã phải chịu đựng cả một cực hình. Chàng xem thân thể cân đối tuyệt vời ấy như một kỳ quan mà chàng đã phá hủy và nàng sẽ không bao giờ tìm thấy trở lại. Denis buột miệng thốt ra một tiếng thở dài khi xe lửa dừng lại ở một ga nhỏ: đó là chuyến tàu chợ và nó đã dừng lại nhiều lần mà Denis không chú ý đến. Nhưng ở đây - trước sự phật ý rõ rệt của chàng - cửa toa xe mở ra và một người nông dân bước lên. Ông ta thân nhiên đến ngồi ở góc đối diện, nước mưa từ quần áo ông ta nhỏ xuống thành vũng trên xe và trên những cái gối tựa, trong khi một mùi rượu nồng nặc bốc lên từ người ông. Denis nhìn ông ta chòng chọc, rồi nói một cách lạnh lùng: - Ông đang ở toa xe hạng nhất! Ông già rút ra tấm khăn tay lớn, sọc đỏ và trắng, hỉ mũi như tiếng kèn kêu. - Phải, - ông ta nói một cách trịnh trọng, vừa nhìn khắp chung quanh với một cái nhìn đầy kiêu cách. - Cảm ơn cậu đã báo cho tôi biết. Thật là thú vị khi được ngồi trong một toa xe lửa sang

trọng. Nhưng hạng nhất hay không, cái đó chẳng ăn thua gì đối với tôi, bởi vì tôi không có một tấm vé nào hết - nói xong ông ta cất tiếng cười lớn. Denis không còn ở trạng thái bình thường nữa, nên chàng cảm thấy bức bối trước cảnh huống này - bình thường, chắc chắn chàng sẽ thú vị khi có người bạn đồng hành bất ngờ như vậy; nhưng ngày hôm đó, chàng chỉ nhìn ông ta bằng một vẻ cău kính và cuối cùng hỏi ông ta: - Ông đi xa? - "Đến Dundee... Dundee xinh đẹp, thành phố này cậu đã biết. Không phải nhân vật... không, không, tôi không nghĩ đến ông Bonnel bảnh bao, tôi muốn nói tới thành phố Dundee xinh đẹp...". Và sau khi giải thích với một sự chính xác chu đáo, ông ta nói thêm "nhưng ấy là vì tôi đã không có thì giờ mua vé". Denis ngồi thẳng lên. Hiểu rằng mình phải chịu đựng ông bạn đồng hành này cho đến khi tới nơi. - Thời tiết như thế nào? Ông ướt đầm hết cả... - Ướt ư? Tôi ướt bên ngoài lẫn bên trong, nhưng cái này bù cho cái kia, cậu biết chứ, và đối với một kẻ chần chừ tử tế như tôi, nếu quần áo ướt thì cứ để cho chúng khô ngay trên người. Nhưng đầu sao, cậu biết chứ, thật là một buổi tối kinh khủng và tôi rất hài lòng khi được ra khỏi núi. Ông ta lắc đầu nhiều lần, rút trong túi ra một chiếc ống điếu ngắn bằng đất, châm lửa, bịt nó với cái nắp bằng kim khí, đút vào một góc miệng và hít một cách ồn ào. Sau khi đã phà đầy khói trong toa, ông ta khạc nhổ tùm lum trên sàn xe, miệng vẫn không rời ống điếu. Denis ngấm nhìn ông ta với vẻ ghê tởm và thương hại. Chàng cố gắng tưởng tượng tuổi thanh niên của ông già quê mùa thô lỗ và tấm đầy rượu này. Chàng tự hỏi một cách buồn bã, liệu sau này, lúc về già, có bao giờ chàng sẽ rượu chè be bét như vậy không? Ông già chần chừ, không ý thức được ấn tượng do mình tạo ra, vẫn tiếp tục nói: - "À, đối với tôi, đây là sự từ già núi. Câu này nghe cũng hay hay đấy chứ, cậu không thấy sao? Từ già núi". Ông già vỗ đôm đốp vô bấp đùi mình, cười lớn. "Nghe như một bài hát vậy; Từ già núi... Thật ra, tôi chỉ quay về thành phố, nơi tôi đã sinh ra, và cậu sẽ không bao giờ đoán được tại sao..." Ông cười khẩy và khói thuốc làm cho ông ta sặc sụa. - Có lẽ ông được thừa kế một số tiền? - Denis nói liều. - "Ồ, không. Số tiền nhỏ nhoi mà tôi có, tôi đã dành dụm được hết sức cực nhọc và lương thiện. Cậu hãy đoán nữa xem". Nhưng vì Denis giữ im lặng, ông ta tiếp: "Tất nhiên cậu sẽ không

bao giờ tin được, nhưng sự thật là tôi đi..." Ông dừng lại để nháy mắt một cách dữ dội "Tôi đến Dundee để cưới vợ!". Quan sát, với một sự thỏa mãn, tác dụng của câu nói ấy, ông ta tô vẽ thêm: - Tôi là một lưỡi dao tốt - dẫu không có được dẻo dai như xưa - và có một bà mạnh khỏe dễ thương đang chờ đợi tôi... Đó là một bà bạn thân của người vợ thứ nhất của tôi... Tôi sẽ cưới vợ vào sáng sớm ngày mai. Đó là lý do tại sao tôi đáp chuyến xe lửa này, mặc dẫu bão tố đang hoành hành. Tôi chỉ cần đến đúng giờ, cậu hiểu chứ? Trong khi ông già đang ba hoa, Denis nhìn ông ta với một cảm giác ghê tởm, gây ra phần lớn do sự trùng hợp kỳ lạ giữa hoàn cảnh của hai người. Vậy là trong toa xe này có thêm một người nữa sắp cưới vợ. Ông già đáng tởm này phải chăng là hình ảnh của sự xấu hổ của chàng, hay là một điềm báo trước các điều không tốt đẹp về tương lai của chàng? Denis hoang mang tự hỏi phải chăng chàng cũng đáng khinh dưới mắt của người khác, cũng như ông già này dưới mắt chàng... Chàng ngồi im lặng ủ rũ cho đến khi xe lửa chạy chậm lại để vào ga Saint- Fort... Đến đó, ông bạn đồng hành của chàng ra khỏi toa và nói: - Chúng ta hãy còn một đoạn đường dài nữa. Tôi xuống ga để tìm một cái gì chống lại cái lạnh, chỉ một giọt thôi. Nhưng một lát sau, ông quay trở lại nói với chàng bằng một giọng bảo đảm: - Tôi sẽ trở lại, cậu hiểu chứ, tôi sẽ không rời bỏ cậu đâu, tôi sẽ trở lại nói chuyện với cậu cho vui cho tới khi xe lửa tới Dundee - Nói xong, ông ta biến mất. Denis nhìn đồng hồ: 7 giờ 5 phút. Xe lửa đã không bị trễ. Thò đầu ra cửa sổ, chàng thấy sức mạnh của gió đã trở nên ghe gớm. Các hành khách bị gió xô đẩy trên sân ga, và dường như đoàn tàu lắc lư trên những bánh xe của nó. Một nhóm người vây quanh Mc Bealth, kêu lớn: - Chúng ta có tiếp tục đi không, ông trưởng tàu? - Gió mạnh ghê quá, xe lửa có chịu nổi không? - Nó có đứng vững trên đường ray không? - Xin Chúa phù hộ chúng ta! Trận bão này ghê quá! - Và còn cây cầu, ông nghĩ thế nào? - Ôi! Ước gì tôi được đến nơi an toàn. Chàng nhận thấy Mc Bealth có vẻ lo lắng và bức bối. Nhưng là người chịu trách nhiệm về sinh mạng của hàng trăm người, ông ta trả lời với vẻ bình tĩnh không gì lay chuyển được: - Cũng chắc chắn như ngân hàng Tô Cách Lan vậy, thưa bà! - Ô là là! Gió há? Ối chào, chỉ một cơn gió mát nhẹ thôi, thưa ông, đáng lẽ ông phải xấu hổ. -

Không, xe lửa sẽ không trật đường ray đâu, thưa bà thân mến, và trong một giờ nữa, bà sẽ ở trong nhà cùng với con gái bà. Denis nghe ông ta lặp đi lặp lại những câu này một cách ung dung, với một vẻ tự tin vững chắc. Sự bình tĩnh của ông có vẻ làm yên lòng các hành khách, và trước những câu hỏi đầy khích lệ của ông, họ tản mát, leo lên các toaxe. Sau cùng, hiệu lệnh khởi hành được đưa ra và xe lửa bắt đầu chuyển bánh. Cùng lúc đó, Denis trông thấy ông bạn đồng hành của chàng đang chống chọi với cơn gió để chạy theo toa xe cuối cùng, nhưng trong lúc hấp tấp, ông già bị trượt chân té nằm dài trên sân ga. Chiếc xe lửa đã chạy nhanh, vĩnh viễn bỏ ông lại đằng sau, và khi ra khỏi nhà ga, trong ánh sáng chập chờn của một chiếc đèn, Denis trông thấy một lần chót gương mặt ngờ ngác và tiu nghỉu của ông già diễn tả một sự đau buồn gần như có vẻ khô hài. Ngồi trong góc toa của mình, trong khi đoàn tàu tiến đến gần đầu phía nam của chiếc cầu Tay, Denis suy nghĩ, tiếc giùm cho ông ta chắc chắn sẽ bị trễ giờ trong buổi lễ cưới. Có lẽ đây là một bài học cho ông ta: Chàng sẽ đến đúng giờ với Mary vào ngày thứ ba! Chiếc xe lửa đến đầu cầu vào lúc 7 giờ 30 phút. Trước khi tiến vào con đường duy nhất chạy qua cầu, nó phải chạy chậm lại trước phòng báo hiệu để người ta trao cây gậy cho phép qua cầu. Vẫn bị giày vò bởi những linh cảm không hay, Denis lại hạ tấm cửa kính nhìn xuống ra ngoài để chắc chắn rằng tất cả đều xảy ra bình thường. Sức mạnh của gió muốn thổi bay đầu chàng, nhưng trong ánh lửa đỏ của chiếc đèn máy chiếu ra ngoài, chàng nhận thấy nổi bật lên ở xa, những thanh tà vẹt to lớn của cây cầu, giống như bộ xương của một con rắn khổng lồ nào đó, nhưng bằng thép, có thể chịu đựng vững chắc mọi thử thách. Kế đó, chàng trông thấy người nhân viên báo hiệu lao xuống những bậc thang của mái chòi của anh ta một cách thận trọng, một bàn tay bám chặt vào lan can cầu. Anh ta trao cây gậy cho người đốt lò, xong khó nhọc leo lên chòi vừa chống chọi lại cơn gió và khi đến những nấc thang chót, một người bạn từ bên trong chòi đưa bàn tay ra kéo anh ta lên. Rồi đoàn tàu tiến lên cầu. Denis kéo tấm cửa kính xuống và trở lại vào góc của chàng, nhưng khi toa xe chạy qua phòng báo hiệu, chàng trông thấy hai gương mặt tái nhợt và kinh hãi đang nhìn chàng, tựa như những con ma hiện về trong bóng tối. Cơn bão lại nổi lên

với tất cả sự dữ dội của nó, gió quất mạnh nước mưa vào đoàn tàu với một tiếng động tựa như tiếng động của hàng trăm cái đe thợ rèn, và tuyết tan bám vào những cửa kính che khuất hoàn toàn cảnh vật bên ngoài. Đoàn tàu lắc lư trên đường rầy như một người say rượu. Và mặc dù nó tiến một cách chậm chạp và thận trọng, người ta có cảm giác nó không nhích tới một chút nào trước những luồng gió quá dữ dội... Ngồi một mình trong phòng, bị xô đẩy từ phải sang trái bởi những cái lắc lư mạnh mẽ, Denis tưởng như nghe tiếng rít nặng nề của bánh xe trên đường ray lặp đi lặp lại một điệp khúc đầy tuyệt vọng: "Xin, Chúa, che, chở, chúng, con; Xin, Chúa, che, chở, chúng, con...". Điệp khúc u buồn này vang lên trong đầu óc Denis, ý nghĩ một tai họa ghê gớm bắt đầu đè nặng chàng. Điều lạ lùng là chàng không lo sợ cho mình mà lo sợ cho Mary. Những hình ảnh khủng khiếp hiện ra trong tâm trí của chàng. Chàng trông thấy Mary nằm trong một tấm vải liệm màu trắng, đôi mắt buồn bã và khẩn cầu, tóc xõa rối bời và ướt át, hai bàn chân bê bết máu. Những con quái vật kỳ dị đè bẹp nàng và lôi nàng đi mất trong bóng tối. Rồi chàng lại trông thấy nàng, gương mặt nhăn nhó, nở một nụ cười nhợt nhạt, tay bế một đứa bé mảnh khảnh. Chàng hét lên một tiếng kinh hãi và bật đứng lên trong niềm tuyệt vọng. Chàng muốn chạy theo nàng, mở cửa nhảy ra khỏi cái hộp đang giam hãm chàng như trong một hầm mộ. Chàng sẵn lòng cho ngay tất cả những gì chàng có để thoát ra khỏi toa xe này, nhưng không thể được. Chàng bị cầm tù trong chiếc xe lửa đang tiến tới với ánh đèn lù mù, như một con rắn đang kéo lê những vòng khoang đen và đỏ của nó. Chạy được phân nửa cầu và đã đến vòm cầu giữa, nơi một hệ thống tà vẹt bằng thép tạo thành một đường hầm, đoàn tàu tiến vào một cách chậm chạp, e sợ, miễn cưỡng. Cơ bão tấn công mãnh liệt, rung chuyển tất cả những bộ phận và tất cả những đinh tán. Tiếng rít của những bánh xe vang lên một cách dai dẳng câu điệp khúc: "Xin Chúa che chở chúng con, xin Chúa che chở chúng con...". Và thành linh, khi tất cả đoàn tàu đã lọt hoàn toàn vào chiếc lưới sắt của vòm cầu giữa, gió gầm lên một tiếng dữ dội như đã đến cực điểm của sức mạnh và của sự giận dữ của nó... Chiếc cầu bị gãy, xi măng vỡ vụn ra, và những trục cầu bằng sắt cong lại như những que đũa bằng cây liễu. Vòm cầu giữa tan rã như sáp. Sự



sụp đổ của nó kéo theo đoàn tàu bị đứt rời ra, quay cuồng một lúc trong khoảng không. Liên ngay đó, một đồng thủy tinh và cây gỗ gãy đổ xuống người Denis, xé thịt da của chàng với một sức mạnh ghê gớm. Chàng nghe những tiếng rít của kim khí bị bẻ cong, những tiếng ầm ầm của đá rơi. Sự thâm trầm không thể diễn tả được của hàng trăm giọng hét của con người cùng vang lên một lúc đập vào tai chàng một cách tàn bạo, như một lời nguyện rủa cay đắng cái chết khắc nghiệt. Những tấm vách của căn phòng Denis quay cuồng chung quanh chàng như một tấm vải liệm, sàn tàu dâng lên đầu chàng. Và chàng cũng hét lớn lên. - Xin Chúa che chở chúng con! - Rồi bằng một giọng yếu ớt hơn, một cái tên: - Mary! Và với một tốc lực kinh khủng, đoàn tàu bay vòng như một chiếc hỏa tiễn, vẽ trong bóng tối một cung parabol sáng rực và rơi vào lòng nước đen sì. Trong cái vô cùng của một giây đồng hồ, Denis quay cuồng trong không khí, hiểu chuyện gì đã xảy ra, hiểu hết tất cả, rồi thình lình không hiểu gì nữa cả. Ngay lúc mà tiếng khóc oa oa yếu ớt đầu tiên của con trai chàng vang lên trong chuồng bò ở Levenford, thân thể bị đập nát của chàng rơi xuống dòng nước tối đen, rồi chìm xuống đáy.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

www.dtv-ebook.com

## Chương 13

Cái lạnh buốt da của một buổi sáng tháng ba ngự trị Levenford. Những lọn tuyết lơ lửng đầy trời đáp xuống nhẹ nhàng như những cánh bướm. "Mùa đông trẻ tràn và khắc nghiệt chưa chịu chấm dứt". Brodie tự bảo với mình, đứng trên thềm cửa tiệm nhìn con đường vắng vẻ, u buồn. Điều lạ lùng, sự yên tĩnh của con đường đã an ủi ông và cái vắng vẻ của nó làm cho ông dễ thở hơn. Từ ba tháng nay, ông rất khó chịu khi phải đối diện với những người dân ở Levenford, và cái vắng lặng của con đường đã giúp cho lòng kiêu hãnh đã bị thương nhưng không hề khuất phục. Bây giờ ông có thể để cho gương mặt cứng rắn của ông được thoải mái một chút và thầm thán phục ý chí bất khuất của mình. Người ta đã bắn vào ông nhiều mũi tên cay độc, nhưng ông không bao giờ có một lời nói hay một cử chỉ nào biểu lộ sự rung động: Ông đã thắng.

Hất cái nón ra đằng sau ót, Brodie đặt hai ngón tay cái vào nách áo gi-lê, và hít không khí lạnh ngắt với một vẻ cău kính, hung hăng nhìn về phía con đường vắng vẻ. Ông không mặc áo khoác, cũng không mang khăn quàng cổ: rất tự hào về thể chất của mình, ông khinh thường những dấu hiệu của sự yếu đuối đó. "Tôi có cần gì tới các áo măng tô!" - Thái độ bất cần của ông, có vẻ như nói lên câu đó...

Thình lình, ông trông thấy một người tiến tới. Chỉ duy lòng kiêu hãnh đã bắt ông đứng lại ở cửa, bởi vì ông đã nhận ra đó là kẻ có cái lưỡi độc địa nhất thành phố.

"Quý sứ hãy bắt tên chuyên ngồi lê đôi mách này". Brodie nói lầm bầm khi nghe tiếng bước chân chậm và êm nhẹ tiến đến gần và khi trông thấy kẻ

kia băng qua đường với một vẻ quả quyết. "Ước gì tôi có thể móc lưỡi hẳn ra, hẳn tiến đến tôi, tôi nghĩ đúng lắm!"

Grierson đến nơi, áo ấm kéo lên tận tai và như Brodie đã tiên đoán, ông ta dừng lại.

- Tôi xin kính chào ông, ông Brodie - Ông ta nói, nhấn mạnh câu "Tôi xin kính chào ông" với vẻ nhã nhặn mà người ta có thể xem như là một sự kính trọng hoặc là một sự mỉa mai.

- Chào ông! - Brodie đáp lại cụt ngủn. Thời gian vừa qua, ông đã khổ sở vì nọc độc của cái lưỡi hiểm ác này và biết rằng cần phải cẩn thận đề phòng nó.

- Tôi e rằng cái lạnh sẽ vẫn tiếp tục - Grierson nói tiếp - Mùa đông này thật khắc nghiệt, rất khắc nghiệt, nhưng ông không có vẻ bị ảnh hưởng chút nào! Người ông chắc bằng thép nên ông mới chịu đựng nổi tất cả mọi sự một cách dễ dàng như thế!

- Tôi thích nghi một cách khá dễ dàng với thời tiết - Brodie làu nhàu, ném ánh mắt khinh bỉ vào cái mũi tái xanh của Grierson.

- Nhưng điều bực mình là cái buốt giá này bắt buộc phải chấm dứt vào một ngày nào đó: băng rồi cũng phải tan; và nó càng đông cứng bao nhiêu, lại càng mềm bầy nhiêu khi bị chảy ra. Một ngày nào đó, ở đây sẽ có sự thay đổi lớn trong tình hình - Và ông ta ngược nhìn Brodie với một cái nhìn hết sức ngây thơ.

Brodie hiểu nghĩa bóng của câu này, nhưng ông không đủ sức trả miếng lập tức.

- Thật vậy sao? - Ông ta nói một cách ngây ngô và cười ngượng nghịu - Ông thật là thông minh.

- Chỉ là trực giác thôi, thưa ông Brodie, điều mà người La Mã gọi là đoán điềm từ thời tiết.

- Chà, ông còn là một nhà thông thái nữa!

- "Sáng nay, ông bạn thân mến". Grierson điềm nhiên nói tiếp. "một con chim cổ đỏ nhỏ bé đã bay vào nhà tôi... nó có vẻ sắp chết". Ông ta lắc đầu. "Thời tiết này thật là ghê gớm đối với những kẻ không có một mái nhà để ẩn trú". Và trước khi Brodie có thể mở miệng, ông ta nói tiếp: "Tất cả gia đình ông mạnh giỏi chứ"?

Brodie tìm được cách trả lời với vẻ bình tĩnh:

- Rất tốt, cảm ơn. Nessie thành công tuyệt vời ở nhà trường. Hẳn ông cũng đã được nghe nói đến. Năm nay nó lại sẽ chiếm hết mọi phần thưởng!

"Mày hãy chuẩn bị lãnh lấy cú này". Brodie nghĩ thầm. "Thằng con trai đần độn của mày luôn luôn bị con gái thông minh của tao đoạt mất hạng nhất"!

- "Tôi không biết chuyện đó, nhưng đầu sao cũng hay tuyệt đấy!" Và sau một lúc im lặng, Grierson hỏi bằng một giọng thật êm dịu. "Và còn cô con gái kia của ông, cô Mary, ông có được tin tức gì trong thời gian gần đây không"?

Brodie nghiêng răng, nhưng ông ta tự kềm chế và ung dung nói:

- Tôi sẽ rất cảm ơn ông nếu ông đừng nhắc đến tên nó trước mặt tôi.

Grierson lấy một vẻ hồi tiếc sâu xa:

- Tôi thật rất tiếc đã làm cho ông buồn, thưa ông Brodie, nhưng tôi rất quan tâm đến con gái của ông. Căn bệnh kéo dài của cô ấy đã làm cho tôi lo ngại, nhưng hôm trước tôi có nghe nói cô ấy đã tìm được một chỗ làm ở

Luân Đôn, và tôi tự hỏi phải chăng do sự giới thiệu của những người ở Darroch đó... tôi muốn nói gia đình Foyle. Nhưng chắc chắn ông cũng không biết gì nhiều hơn tôi về việc này... - Và ông ta nháy mắt nói tiếp với một cái nhìn xéo:

- À! Tôi đã để tâm rất nhiều đến tai biến đó, vì lòng nhân đạo thuần túy, ông hiểu chứ. Tôi rất xúc động khi thằng bé đáng thương đã chết ở bệnh viện..

Brodie quắc mắt nhìn ông ta, nhưng sự hành hạ vẫn tiếp tục:

- Người ta nói đó là một đứa bé thật dễ thương và ông bác sĩ đã rất đau lòng khi nó chết trong tay ông ấy. Ông ấy rất quan tâm đến người mẹ - và điều này không làm tôi ngạc nhiên, một trường hợp rất hiếm thấy - với những biến chứng, viêm phổi và tất cả mọi thứ". Ông ta lắc đầu một cách buồn bã. "Dầu sao, cũng thật là một tai họa, ông bạn thân mến, khi người cha đã không được sống sót để làm cho cô ấy trở thành người đàn bà có thể... Hừ! hừ! Xin lỗi, ông Brodie... tôi quên... tôi lại để cái lưỡi ngu ngốc của tôi nói quá nhiều."

Grierson xin lỗi một cách nhún nhường, nhưng ông ta đã lột sống da thịt của Brodie, đã làm cho ông này phải run lẩy bẩy và ông ta đủ khôn lanh để biết dừng lại đúng lúc.

Brodie nhìn như muốn đâm thủng Grierson, nhưng bằng một giọng nhỏ, kèm chế, ông nói:

- Ông cứ để cho cái lưỡi ngọt ngào giả dối của ông nói tùy thích, không sao đâu.

Brodie thật sai lầm. Grierson không bỏ lỡ cơ hội liền gia tăng những lời nói bóng gió với một cái cười khẩy ngọt xớt:

- Khá lắm, khá lắm, đó cũng là một sự gan góc, không bao giờ nao núng. Tôi rất thán phục thái độ cương quyết của ông trong tất cả cái thảm kịch này. Nếu là người khác sống trong thành phố, có thể họ đã hoàn toàn sụp đổ tinh thần, bởi vì điều này đã làm trò cười cho cả Levenford trong mấy tháng.

- Những lời nói của bọn ngồi lê đôi mách không làm cho tôi chú ý đến - Brodie đáp lại, thờ hờn hển. Ông muốn cái nhìn của mình có thể giết chết Grierson, nhưng phẩm giá của ông ngăn ông sử dụng đến vũ khí khác và sự kiêu hãnh của ông không cho phép ông thụt lùi.

- Phải, phải - Grierson trả lời bằng một vẻ trầm ngâm giả tạo - Nhưng phải làm mục tiêu cho những mũi súng đạo giả dối đó và làm trò cười cho cả thành phố là một điều đủ để làm cho một kẻ khác phải mất tinh thần, ông bạn thân mến ạ.

Grierson hạ giọng nói tiếp, như thể một ý nghĩ thú vị vừa chợt đến với ông ta.

- Điều đó đủ khiến cho một người bình thường đi tìm sự an ủi nơi một giọt nhỏ.

Brodie cúi mắt nhìn xuống Grierson. Phải chăng người ta cũng đã vu không ông về điều này?

- "Không gì bằng một giọt nhỏ để làm lên tinh thần một người". Grierson nói bóng gió bằng một giọng kéo dài, "nhất là vào những ngày lạnh lẽo như thế này. Nào, tôi phải đi, trời rét quá, không thể đứng nói chuyện mãi được. Xin chào ông Brodie".

Và ông ta đi thật nhanh, đầu cúi xuống một cách khiêm tốn, không để cho Brodie có thì giờ trả lời. Tuy lạnh run vì đã đứng khá lâu ở ngoài trời, nhưng bên trong, ngọn lửa tự ái đang sưởi ấm cho ông ta. Grierson hờn hờ nhớ đến vẻ bối rối trong đôi mắt của Brodie khi những mũi tên của ông ta

đã trúng đích, và tưởng như nghe rõ tiếng thở dài của Brodie dưới sự giày vò của chất độc tẩm trong các mũi tên đó. Ông ta cười một mình khi nghĩ rằng câu chuyện thú vị này sẽ được kể lại ở câu lạc bộ. Các bạn của ông sẽ ôm bụng cười khi ông ta kể nó theo cách của ông ta. Grierson thường thức chiến công của mình một cách thỏa mãn. Thật là thích thú khi đã làm cho con vật hợm mình kia phải câm giọng khoác lác của hăn lại! Hăn tưởng hăn là ai mà lại mang cái vẻ mặt kiêu kỳ như thế? Hơn nữa, kẻ nào lại nỡ đuổi con gái của mình ra khỏi nhà như một con chó trong một đêm bão tố như vậy? Điều này đã gây ra cái chết cho đứa bé. Và hăn cũng đã suýt giết Mary nữa, theo những lời người ta đồn. Viêm phổi, sốt sản và còn gì nữa. Thật là tai tiếng, cho dầu cô ấy có là... Và ông ta biến mất, vẫn khoái trá đeo đuổi những ý nghĩ của mình.

Brodie dõi mắt nhìn theo Grierson, môi mím cong lại. "Đó là cách làm của họ", ông nghĩ. Họ sẽ tìm cách ném đá vào ông, chà đạp ông vì ông đã thất thế. Nhưng ý nghĩ này lại làm ông vươn mình lên một cách kiêu hãnh. Ông chưa sờn đâu: Họ hãy chờ đợi xem, những kẻ nói bóng gió và lăm điều ấy! Trong một hay hai tháng nữa, tất cả câu chuyện đáng nguyên rủa đó sẽ tan biến hết. Những người bạn sự thật của ông - giới quý tộc, tinh hoa của vùng này - sẽ chỉ cảm thấy buồn tiếc và thông cảm với ông.

Tuy vậy, khi nhớ lại những gì đã phải chịu đựng, đôi môi Brodie run lên. Trong suốt những ngày Mary nằm bệnh viện, giữa sự sống và cái chết, ông vẫn bình thản, vững chắc như một khối đá, cương quyết từ bỏ con gái mình. Bằng hành động đó Mary đã làm cho mình bị phỉ nhổ và ông đã tuyên bố sẽ bỏ mặc, không ngó ngàng gì đến Mary nữa. Trước sự thất vọng câm nín của vợ ông, mặc dù có những lời lẽ gay gắt và những xao động của dư luận bị kích thích tột độ, mặc dù có sự can thiệp khẩn thiết của bác sĩ Renwich trong cuộc nói chuyện riêng, mặc dù có những sự phỉ nhổ, nhục mạ và chê trách của công chúng, ông ta vẫn khăng khăng không chịu nhượng bộ. Và ý nghĩ về quyết tâm không gì lay chuyển nổi của ông đã làm xoa dịu cơn bức tức hiện tại.

Với một sự hài lòng độc ác, Brodie thích thú nghĩ đến thảm họa của chiếc cầu Tay: Cái chết của đứa bé để hoang không làm cho ông thỏa mãn, - ông đã không nhìn nhận nó ngay từ phút đầu, - nhưng hình ảnh thân thể bị dập nát của Foyle ít khi nào rời khỏi trí óc ông. (Người ta đã tháo nhặt hài cốt của chàng và đem chôn ở nghĩa trang Darroch).

Đó là một niềm an ủi lớn lao cho lòng kiêu hãnh bị tổn thương của ông ta, trí tưởng tượng của ông đã thường thức một cách say mê vô số những chi tiết rùng rợn. Ông không mấy may quan tâm đến việc có hàng trăm người khác cũng thiệt mạng trong thảm nạn này. Cả đoàn tàu bị rơi xuống vực sâu, đối với ông, chỉ là công cụ cho sự trả thù chính đáng. Chỉ một mình kẻ đó đã làm hại ông, đã dám chống lại ông và bây giờ nó đã chết, thật là một sự trừng phạt đích đáng.

Brodie vừa quay mình trở lại cửa tiệm thì có một người khác đến bắt chuyện, một anh chàng nhỏ thó, dao động và nhút nhát như một con thỏ, xuất hiện từ cánh cửa nhà bên cạnh: Đó là Dron. Ông chủ tiệm bán nón nhanh chóng tìm lại được tất cả sự tự tin trước nỗi sợ hãi do ông gây ra cho kẻ khác, đồng thời ông ước đoán một cách khinh bỉ về mục đích của cuộc viếng thăm này. "Phải chẳng anh ta sắp báo cho ông biết vợ anh ta vừa đẻ thêm một đứa con nữa?" Brodie tự bảo với mình khi nhận thấy vẻ mặt bí mật đặc biệt của Dron.

Quả thật anh chàng có một vẻ rất đáng ngạc nhiên. Run rẩy, vì sự xúc động bị kiềm chế, hai bàn tay xoa mạnh vào nhau một cách ồn ào, đôi mắt nháy liên tục, hai chân giật giật như bị chứng động kinh, Dron cố gắng nói, nhưng chỉ ấp a ấp úng.

- Nói đi nào, - Brodie nhạo báng - và đừng bắt tôi đứng ngoài cửa quá lâu. Lần này đứa bé mới sinh của anh là con trai hay con gái?

- "Đây không phải là chuyện đó". - Dron vội vã nói, với những cử chỉ luống cuống. Rồi một cách chậm chạp, như một người cẩn thận lặp đi lặp



lại trong đầu câu nói của mình, anh ta tiếp: "Tôi chỉ tự hỏi ông có chắc chắn là không muốn thuê căn nhà của tôi, căn nhà mà tôi đã đề nghị với ông vào cuối năm ngoái không?" Anh hất đầu, chỉ căn tiệm trống không của mình. "Có lẽ ông đã quên rằng ngày hôm đó ông đã ném tôi ra ngoài đường, nhưng tôi thì không quên, ông đã ném tôi té năm giữa".

Khi nói đến câu sau cùng này, giọng Dron tăng mạnh lên thành một tiếng la inh ỏi.

- Anh đã té. Anh bạn nhỏ của tôi, chỉ thế thôi. Nếu anh thích ngồi ngoài đường hay trước cửa tiệm tôi, tôi không thể giận anh được; nhưng nếu đó không phải là tư thế anh thích, hãy về mà nói với vợ anh! Đó không phải là việc của tôi.

Brodie trả đũa một cách ung dung, tuy nhiên đôi mắt của anh chàng kia đã gợi sự tò mò nơi ông, đôi mắt in rõ hai tình cảm trái ngược đang tranh giành ưu thế với nhau: Đó có thể là đôi mắt của một con thỏ, nửa sợ hãi, nửa vui mừng khi nhận thấy kẻ thù rơi vào bẫy của chính hắn.

- "Tôi hỏi ông có chắc chưa?" Dron ấp úng nói, rồi mạnh dạn hơn. "Ông có chắc chắn là ông không thèm mượn căn tiệm của tôi không? Bởi vì, bây giờ nếu ông muốn, nó cũng không thuộc về ông. Tôi đã không cho mượn nó. Không, tôi đã không cho mượn nó! Tôi đã bán nó cho Công ty Mungo buôn bán nón và đồ dệt kim". Anh ta hét lên những câu cuối cùng này bằng một giọng đặc thẳng, rồi sôi nổi nói tiếp: "Tôi đã được số tiền nhiều hơn tôi hy vọng, bởi vì họ có một số vốn vô giới hạn. Họ sẽ lập ra một cửa hàng lớn bán đủ thứ, và một gian hàng đặc biệt, với tủ bày hàng đặc biệt, bán đủ loại nón. Tôi biết rằng tin này sẽ làm cho ông rất vui, nên tôi không thể chờ đợi được: ngay khi bản giao kèo vừa ký xong, tôi liền chạy đến cho ông biết". Giọng Dron càng lúc càng lên cao với một vẻ hăng say cuồng nhiệt - "Ông chỉ là một kẻ thô bạo, khoác lác!" - Anh ta hét lớn - "Điều này sẽ dạy cho ông biết đừng nên hiếp đáp kẻ yếu hơn ông!"

Sau đó, như thể biết trước sẽ bị Brodie đánh, anh ta quay lưng chuồn thẳng.

Brodie vẫn đứng yên. Sự sôi nổi nhút nhát của Dron không làm cho ông bận tâm, nhưng cái tin do anh ta đem đến thật tai hại. Vận xui cứ đeo đuổi theo ông mãi sao? Công ty Mungo, gốc Glasgow và lúc đầu vẫn giới hạn hoạt động của mình ở đó, từ ít lâu nay đã bành trướng ra các vùng thôn quê lân cận. Như những kẻ hiểu rõ lợi ích của nguyên tắc có nhiều chi nhánh phụ, họ đã xâm chiếm đa số những thị trấn của Lanarkshire và bây giờ đang nói rộng dần dọc theo sông Clyde. Brodie biết sự xâm nhập này là một tai họa cho nhiều nhà buôn địa phương. Thật vậy, Công ty chủ trương cạnh tranh: họ bán hạ giá, bán theo phiếu; còn những gian hàng của họ thì choáng lộn với những món hàng mà giá cả được ghi kỹ từng xu - Đó là không kể hàng loạt các khẩu hiệu rất quyến rũ khách hàng như: Lý tưởng cho em bé hay Giá trị thật sự hoặc "Tuyệt diệu"; mà đặc biệt họ còn hạ giá bán một cách tàn nhẫn khi có sự cạnh tranh quyết liệt.

Họ đã đến Darroch và Ardfillan, Brodie không phải không biết điều đó, nhưng ông thường tự hào cho rằng họ sẽ chừa Levenford ra, vì nơi đây đã có cửa tiệm lâu đời đầy tiếng tăm vững chắc của ông. "Họ sẽ không bán nổi một cái nón trong một năm", ông đã tự bảo với mình một cách khinh thường. Và kìa, bây giờ họ đã đến! Ông nhận thức rõ rằng sẽ có một cuộc đấu tranh. Và ông sẽ làm cho họ khốn đốn chật vật. Ông sẽ để cho họ thi tài với James Brodie! Đột nhiên, ông nhận ra, họ sẽ ở sát gần bên ông, và trong một cơn giận dữ bất ngờ, ông giơ một nắm đấm đe dọa về phía căn tiệm trống không trước khi trở vào tiệm của mình.

Với Perry, hiện diện một cách khiêm tốn khắp nơi, ông tỏ vẻ cáu kỉnh, như thường lệ:

- Anh đừng dòm cái gì ở đó vậy? Anh hãy làm việc một chút để thay đổi. Cái vẻ vô công rồi nghề của anh làm cho tôi phát bệnh!

- Thưa ông, tôi phải làm gì bây giờ? Tôi không có khách để phục vụ.

- Tôi thấy rõ là anh không phục vụ ai hết. Có phải anh có ý muốn ám chỉ rằng tôi không có khách hàng không? Tôi, một người có công việc làm ăn tốt nhất và vững chắc nhất trong thành phố? Chính tuyết rơi đã giữ người ta ở trong nhà, đồ ngu. Anh hãy lau chùi cửa tiệm một chút, hay là lấy cục xà-bông và đi ra ngoài rửa chân!

Ông chủ la lên và đóng sầm cánh cửa văn phòng lại. Ông ngồi xuống ghế. Bây giờ ông chỉ có một mình và có thể không cần phải giữ vẻ hiên ngang bánh bao như trước mặt mọi người nữa. Một sự thay đổi gần như không thể nhận thấy diễn ra một cách mơ hồ trong ông, đường nét vững chắc của hai má ông hơi lún sâu xuống một chút và một lằn nếp nhỏ cay đắng nổi lên ở hai bên khóe miệng. Tờ báo Herald nằm trên bàn giấy đã không được mở ra - từ nhiều tháng nay, ông không hề đọc báo - và với một cử chỉ lơ đãng chán chường, ông hất mạnh nó xuống đất, rồi đút tay vào túi rút ra cái ông điếu và bọc đựng thuốc, đặt chúng lên bàn giấy với một cái nhăn nhó chán ghét: ông không muốn hút thuốc trong một buổi sáng đã liên tiếp đem đến cho ông nhiều điều phật ý.

Trong văn phòng có một lò sưởi than ấm cúng, và mặc dầu Brodie thường tự hào về cái thể chất của mình trước thời tiết xấu, ông bỗng cảm thấy lạnh. Một cái rung mình làm rung động cả người ông, và ông chợt nhớ lại câu nói của Grieson: "Để xua đuổi cái lạnh hay giúp một người lên tinh thần, không có gì bằng một giọt nhỏ".

- Một giọt nhỏ, một thành ngữ kỳ lạ - Brodie thì thầm.

Ông đứng dậy một cách nóng nảy và xuyên qua tấm cửa kính, ông nhìn thấy tuyết trắng đang bao phủ tất cả: mặt đất, con sông Leven đóng băng, những mái nhà. Tuyết trắng đầy trời, rơi xuống không ngừng, như thể không bao giờ chấm dứt. Những hạt tuyết gây cho ông một cảm giác bức bối: một hạt tuyết riêng rẽ trông thật dễ thương nhưng khi chúng hợp thành

số đông, chúng trở nên không thể chịu nổi. "Hắn tự an ủi mình bằng rượu!" Ông tưởng như nghe có tiếng bàn tán thì thầm. Đúng vậy, Grierson đã chẳng nói bóng gió như thế sao?

- "Tôi đã chịu đựng sự chê trách mà không hưởng được một điều an ủi nào, không có ăn xôi mà phải chịu đấm!"

Bầu không khí ảm đạm của buổi sáng hôm nay làm tăng nỗi buồn của Brodie, và rùng mình, ông tiếp tục độc thoại. Cái cách tự bộc lộ này hoàn toàn mới mẻ đối với ông. Nhưng nhờ vậy mà ông triển khai được những ý tưởng của mình một cách rõ rệt hơn.

- À! Chúng cho là tôi uống rượu, những con heo dơ bẩn đó! Nhưng tôi sẽ làm đúng như lời chúng nói. Hơn nữa, đó là điều tôi đang cần để làm tan đi cái vị đắng trong miệng... Tên chân khoèo tồi tàn hay mách lẻo này với những "giọt nhỏ" của hắn và những câu ngọt xớt "tôi xin lỗi ông", và cách hắn kéo lê hai bàn chân, nghiêng mình xuống tận bùn... Một ngày nào đó, tôi sẽ đá cho nó té nằm dài trong bùn. Phải, tôi cần một cái gì để rửa sạch miệng sau những lời bực bội hồi sáng nay - Brodie nhăn mặt, nói thêm một cách mỉa mai, vẫn căn phòng trống - Dầu sao, cũng cảm ơn, thưa ông Grierson, cảm ơn lời khuyên đáng được chấp thuận của ông.

Bỗng nhiên, vẻ mặt ông ta thay đổi. Ông cảm thấy thèm uống rượu. Và một sức mạnh hung bạo cuộn cuộn trong từng thớ thịt khiến ông chỉ muốn bóp nát một cái gì đó; một cảm giác đòi hỏi mạnh mẽ, cuồng nhiệt đến độ ông cảm thấy mình có thể uống bao nhiêu rượu cũng được.

- "Tôi hưởng được cái gì nếu tôi sống như một mục sư rụt rè, sợ sệt, mà đầu có sống như vậy đi nữa, họ cũng vẫn nói xấu về tôi. Không, tôi sẽ cho họ một đề tài để nói trong những buổi tối ngồi lê đôi mách. Quý sứ hãy bắt họ đi! - James Brodie hét lớn lên, vừa ấn mạnh nón xuống tận mắt và đi ra.

Gần cửa hàng của ông có một quán rượu nhỏ yên tĩnh, quán "Huy hiệu của gia đình Winton". Chủ quán là bà cụ Phémie Douglas. Brodie bước vào quán, lúc đó vắng khách, và hỏi cô chiêu đãi viên một ly uity- ki nóng.

- Xin cô nhanh dùm! - Sự thèm muốn dữ dội đã làm cho giọng ông trở nên thô lỗ.

Bây giờ ông đã quyết định uống rượu. Không gì có thể ngăn cản được ông, không gì có thể chống lại nhu cầu càng lúc càng lớn, làm cho cổ họng ông khô lại, làm cho hai bàn tay không ngừng mở ra và nắm lại, làm cho ông giậm chân một cách bực tức trong khi chờ đợi ly rượu. Khi rượu được đem đến, ông uống một hơi rồi nói một cách nóng nảy:

- Một ly khác!

Brodie uống một hơi bốn ly lớn đầy. Rượu bắt đầu tác dụng trong người ông như những chất men đang sôi sục. Khi đã nóng phừng lên, ông cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Bóng đen của ba tháng vừa quá, tuy vẫn còn quay cuồng trong đầu ông như những đám mây khói, nhưng không còn đè nặng ông nữa. Một nụ cười cay độc nở trên môi, James Brodie ý thức một cách mạnh mẽ hơn bao giờ hết sự cao cả của ông, cá tính bất khả xâm phạm của ông. Và, lòng kiêu hãnh bị tổn thương của ông được bình phục! Cô chiêu đãi viên trẻ, duyên dáng, đang mong được bắt chuyện với người khách lạ lùng và to lớn này, nhưng Brodie không nhìn cô. Mải mê với cảm giác đang được giải thoát khỏi sự chán nản và suy nghĩ về những chiến thắng trong tương lai, ông ngồi im lặng, đôi mắt mơ màng, nhìn vào khoảng không. Cuối cùng ông hỏi mua một chai uity- ki, trả tiền và đi ra.

Trở về căn phòng của mình, Brodie tiếp tục uống; rượu vào làm đầu óc ông trở nên độc đoán hơn, và ông hoàn toàn tán thành mọi cách cư xử của mình vừa qua.

Cái nhãn dán trên chai rượu in rõ ràng hai chữ "Sương núi". Hai chữ này kích thích mạnh mẽ óc tưởng tượng của ông, khiến ông cảm thấy mình hùng mạnh như một trái núi và rục rờ như giọt sương mai.

Ông nói lầm bầm với cái chai:

- Phải, mà hãy nghe những gì tao nói đây: Bọn chúng không hạ được tao đâu, tao quá mạnh đối với chúng. Tao có thể hạ được chúng. Tất cả những gì tao đã làm đều đúng. Tao sẽ không thay đổi thái độ của tao đối với đứa con bất hiếu đó. Hãy chờ một chút và tụi bay sẽ thấy tao bước đi như thế nào. Tất cả sẽ được quên đi và không gì lay chuyển hoặc ngăn cản tao, tao sẽ thắng bọn chúng!

Brodie không biết mình đang buộc tội ai, nhưng ông xếp một cách rộng rãi vào loại này, tất cả những kẻ mà theo ý ông, đã công kích ông, bỏ rơi ông hay không thấy được giá trị của ông. Trong lúc này, ông không nghĩ đến sự cạnh tranh đang đe dọa công việc làm của ông. Sự cạnh tranh mà lòng tự kiêu của ông cho là không đáng kể. Sự chống đối mà ông cảm thấy luôn luôn bàng bạc chung quanh ông, giờ đây được cô đọng lại trong ý nghĩ rằng bất cứ ai cũng có thể xúc phạm đến phẩm giá của ông; mà nỗi ám ảnh này, luôn luôn tiềm tàng, càng lúc càng mạnh mẽ hơn và tàn phá tâm trí ông nhiều hơn. Nhưng khi mối đe dọa địa vị của ông càng trở nên rõ rệt, thì niềm tin vào khả năng chiến thắng những đe dọa đó càng gia tăng mãnh liệt hơn.

Sau cùng, ông giũ bỏ sự suy tư để nhìn vào đồng hồ. Những cây kim mà ông thấy có vẻ to hơn và đen hơn bình thường, chỉ một giờ kém hai mươi. "Đã đến giờ ăn trưa". James Brodie tự bảo một cách thú vị, "đến giờ đi gặp bà vợ rất can đảm của tôi. Thật là tuyệt diệu khi có được một người vợ lúc nào cũng chăm lo cho mình". Ông ta đứng lên một cách bệ vệ, nhưng hơi loạng choạng, băng qua cửa hàng, hoàn toàn quên mất Perry và những cái cúi mình khúm núm sợ sệt của anh ta, và đi ngay ra giữa đường như một vị chúa tể. Suốt dọc theo mặt đường, ông ta tiến tới, đầu ngẩng cao, hai vai

ưỡn ra sau, bước từng bước với một cảm giác tuyệt vời về sự quan trọng của mình.

Vài người khách qua đường hiềm hoi nhìn James Brodie với vẻ kinh ngạc, và trong khi ông quan sát họ bằng khóe mắt, vẻ ngạc nhiên của họ làm thỏa mãn lòng kiêu ngạo của ông ta, củng cố sự tự tin ngây ngất của ông, "các người hãy nhìn thật kỹ", - thái độ của ông ta như có ý muốn nói đó là "Brodie - James Brodie - và tạ ơn Chúa, đó không phải là một người tầm thường".

Brodie đi trong tuyết cho đến tận nhà mình, như thể đang dẫn đầu một đoàn diễu hành chiến thắng, luôn luôn ở ngay chính giữa đường. Xe cộ bắt buộc phải đi vòng để tránh ông, nhường cho ông làm vua trên mặt đường. Tới trước nhà, ông dừng lại. Một lớp tuyết trắng bao phủ căn nhà với một vẻ uy nghi hư ảo và lừa dối, làm dịu những đường nét cứng rắn, che giấu những đường viền nặng nề và thô kệch, khiến trước đôi mắt chói lòa của ông, ngôi nhà vươn lên như một khối hùng vĩ, in hình trên bầu trời màu xám. Chưa bao giờ ông thấy nó đẹp như thế, và khi vượt qua ngưỡng cửa, ông kiêu hãnh tự bảo nó là của ông!

Bước vào phòng ngoài, ông giở nón ra, và bằng những cử chỉ hùng mạnh ngông nghênh, ông giữ sạch lớp tuyết dày bám trên người, vừa thích thú nhìn những mảng tuyết tan dính trên vách tường, chiếc đèn treo, trần nhà, các khung hình. Sau đó, ông giậm một cách ồn ào những chiếc giày nặng nề xuống đất cho những mảnh tuyết cứng rơi ra, rồi đi vào phòng bếp với vẻ mặt của một kẻ chiến thắng.

James Brodie ngồi ngay xuống trước chiếc đĩa xúp nóng đã đặt sẵn trên bàn. Đây là bằng chứng gần như ít được chú ý về sự chăm sóc của bà vợ tận tâm và biết phòng xa của ông. Món xúp thơm mùi thịt bò, xương bò và đặc xệt đại mạch. "Đúng là món ăn thích hợp cho một ngày lạnh lẽo", ông tự bảo, và bắt đầu ăn ngấu nghiến, không ngừng đưa lên miệng từng muỗng

đầy và nhai thật một cách ồn ào. Ông ta rất hài lòng, bởi vì nhiều tuần nay ông ăn không ngon miệng và cũng không thấy thèm ăn như vậy.

- "Tuyệt vời!" Ông gật đầu nói với vợ. "Và là điều hay cho bà. Nếu bà làm khét món canh của tôi với một ngày như hôm nay, tôi sẽ ném nó vào đầu bà!" Rồi vì bà ngừng lại để nghe lời khen tặng bất thường này, ông la lên: "Bà chờ đợi cái gì? Bữa ăn trưa của tôi chỉ có bấy nhiêu thôi sao?"

Bà Brodie vội vã đi ngay, và mang đến thật nhanh một tô thịt bò hầm, một đĩa khoai tây và bắp cải. Bà lo lắng tự hỏi điều gì đã lôi ông ra khỏi sự câm lặng triền miên đầy cáu kỉnh và trở nên ồn ào dễ sợ như vậy. Miệng đầy thức ăn, Brodie nhìn vợ với vẻ nhạo báng.

- "Ghê thật, bà vợ yêu quý của tôi, bà có một thân hình tuyệt vời!" Ông ta cười khẩy. "Nó cũng gầy thẳng như lỗ mũi xinh đẹp của bà. Không, bà đừng bỏ trốn". Brodie giơ con dao lên với một cử chỉ đe dọa, vừa tiếp tục nhai hết một miếng thịt. Xong, ông nói tiếp, giả vờ tỏ ra quan tâm một cách đặc biệt. "Tôi phải thú nhận là bà đã không được đẹp ra trong thời gian vừa qua. Tất cả những lo âu làm bà gầy đi, tóm lại bà giống một con ngựa kéo xe già. Cho đến giờ, bà vẫn còn mang tấm choàng vai cũ kỹ này", ông ta xia răng bằng cái nĩa với một vẻ suy tư, "nó xứng đáng với bà lắm!".

Bà Brodie đứng đó như một cây sậy khô, ánh mắt đăm đăm hướng về phía cửa sổ, như thể cái nhìn tránh né này giúp bà chịu đựng những lời lăng nhục ấy. Bà có nước da màu xám và trong của người bệnh, đôi mắt hờn sâu với một vẻ tuyệt vọng đen tối, và hai bàn tay ốm yếu của bà - bị hư xấu vì làm việc quá nhiều - giật giật một cách bồn chồn sợi dây cột chiếc tạp dề.

Một ý nghĩ chợt đến với Brodie: và ông liếc nhìn chiếc đồng hồ treo, kêu lên.

- Nessie đâu rồi?



- Tôi đã cho nó đủ thức ăn để ở lại trường. Khỏi phải về dưới cơn mưa tuyết này.

- Và mẹ tôi? - Ông ta làu nhàu.

- Bà không muốn dậy vì sợ lạnh.

- "Đáng lẽ bà nên làm như bà ấy!" Ông ta nói với một tiếng cười thô lỗ. "Nếu bà cũng cẩn thận như vậy, bà sẽ chịu đựng hay hơn và sức khỏe của bà sẽ không sa sút quá nhanh như thế. Thế là chỉ có hai đứa chúng mình thôi? Thật là cảm động, phải không nào? Bây giờ tôi có một tin quan trọng báo cho bà biết, một sự lý thú bất ngờ".

Ngay lập tức bà rụt rè quay đầu lại, nhìn chồng với một vẻ tò mò cố giấu.

- "Nhưng bà đừng vội mừng!" Brodie chế nhạo. "Không phải về chuyện cái con khốn kiếp xinh đẹp của bà đâu. Bà sẽ không bao giờ biết được nó ở đâu. Lần này là vấn đề làm ăn. Bà luôn luôn giúp đỡ và khuyến khích chồng bà rất nhiều nên tôi phải nói cho bà biết". Ông dừng lại, vẻ quan trọng: "Công ty may mặc Mungo đã mua cửa hiệu bên cạnh cửa hiệu của chồng bà, của Brodie, người bán nón". Ông ta hạ giọng, nhìn sát mặt vợ. "Vậy có nghĩa là bà sắp sửa phải đi ăn mày rồi!"

Nói xong James Brodie cười rúc rích, khoái chí và tỏ ra dí dỏm.

Bà Brodie một lần nữa lại nhìn vào khoảng không. Bỗng bà cảm thấy mệt và ngồi xuống; nhưng liền đó ánh mắt chế giễu của chồng bà sa sầm lại, và gương mặt ông ta, đã đỏ gay lên vì rượu và thức ăn, phùng lên giận dữ

- Tôi đã bảo bà ngồi xuống chưa, đồ vô lễ? Đứng lên cho tới khi nào tôi nói chuyện xong!

Bà lại đứng lên như một đứa trẻ ngoan ngoãn.

- Có thể là bà không cần biết vì sao những tên đốn mạt đó dám cả gan đến sát bên cửa hiệu của tôi. Có lẽ bà đã đủ cái ăn và cái uống một cách quá dễ dàng, trong khi tôi phải làm việc cực nhọc để nuôi bà. Trí hiểu biết kém cỏi của bà không thấy rằng sẽ phải có một cuộc tử chiến... cho tới khi nào bọn chúng phải chết sao?

Ông ta đấm mạnh xuống bàn. Sự vui vẻ điên cuồng của ông đã biến mất, nhường chỗ cho một vẻ phẫn nộ đáng sợ.

- Nếu bà không thể suy nghĩ được thì hãy đi lấy bánh pudding cho tôi!

Bà đem đến một cái bánh mứt táo và ông ăn như một con chó sói đói, trong khi bà đứng ở đầu bàn bên kia, hết như một đầy tớ, quần áo lôi thôi. Cái tin mà ông vừa báo, không hề làm bà xúc động.

Bà không sợ một tai biến nào về tiền bạc: Dầu ông ta chỉ đưa một số tiền vừa đủ để chi tiêu trong gia đình, bà vẫn luôn luôn có cảm giác là ông ta có tiền. Bà thường trông thấy ông ta rút từ trong túi ra một nắm đồng tiền vàng. Một mối lo âu khác đang giày vò bà... Bà không được thư của Mathieu từ sáu tuần nay và trước đó những lá thư của cậu ta càng lúc càng trở nên ngắn ngủi và bất thường. Điều này đã làm cho bà lo lắng và đau buồn một cách sâu xa. Đối với Mary bà xem như đã mất nàng vĩnh viễn. Bà không được biết gì về nàng, trừ tin đồn rằng gia đình Foyle đã tìm được cho nàng một chỗ làm ở Luân Đôn! Bây giờ, tất cả hy vọng và tất cả tình thương của bà đều tập trung vào Mathieu. Nessie là con cứng độc quyền của Brodie và bà chỉ còn lại có Matt. Hơn nữa, bao giờ cậu cũng là đứa con được bà cưng nhất. Nhưng không hiểu, đang có tai họa gì...

Bỗng bà giật mình.

- Cho tôi đường - Brodie la lên - Bà đang mơ mộng gì đó? Miếng bánh kẹp mứt này chua quá. Bà làm bánh ngọt rất tồi!

Tác dụng của rượu càng giảm xuống, ông ta càng trở nên gắt gỏng: Ông giăng lấy hũ đường từ tay bà, rắc đường lên miếng bánh theo ý thích của mình và ăn với một vẻ bất mãn.

Sau cùng ông ta đứng lên, cố gắng lắc mạnh để làm tan cơn buồn ngủ nặng nề bắt đầu xâm chiếm. Ra đến cửa, ông ta quay lại nói bằng một giọng sắc như dao:

- Bây giờ bà ngồi xuống đi, tôi chắc chắn là ngay lúc tôi quay lưng, bà sẽ đến ngồi trước bếp lửa với những quyển sách tội tệ của bà, trong khi tôi cố làm việc để nuôi bà! Bà đừng nói với tôi là bà không lười biếng; bà đừng nói với tôi là bà không phải là một kẻ vô tích sự. Nếu tôi khẳng định điều đó, ấy là vì điều đó đúng. Chấm hết. Tôi biết bà quá, đồ giả vờ!

Với sự bực tức càng lúc càng tăng, ông ta cố tìm cho được một cách thức mới để hành hạ vợ, và tìm ý nghĩ về một mũi tên cuối cùng hết sức độc địa đến với ông, đôi mắt ông sáng lên một cách hiểm ác:

- "Bây giờ, chúng ta đang có sự cạnh tranh trong công việc làm ăn", ông ta nói tiếp, cố ý dẫn từng tiếng, "chúng ta cần phải tiết kiệm. Cần phải bớt tiêu xài hoang phí ở trong nhà này, và để khởi đầu, tôi quyết định giảm bớt mười đồng shilling trong mỗi tuần, và đừng quên là tôi không muốn tiết kiệm về thức ăn của tôi. Bà hãy cố gắng xài phí ít hơn và vẫn cho tôi ăn như cũ. Bà nghe tôi nói chứ: giảm mười shilling trong mỗi tuần. Bà hãy suy nghĩ đến điều đó trong khi đọc tiểu thuyết!"

Và ông ra khỏi phòng.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 14

Quả thật, James Brodie vừa đi ra, vợ ông ta ngồi xuống ngay, cảm thấy rằng nếu ông chồng bà ở lại lâu hơn chút nữa và không cho bà ngồi, bà sẽ ngã xuống đất vì quá mệt và vì cơn đau ở cạnh sườn. Cơn đau này rất thường xảy đến khiến bà hầu như không chú ý đến nó nữa, nhưng nó không ngừng bào mòn sức lực của bà. Khi đứng hơi lâu một chút, bà cảm thấy mệt mỏi ghê gớm. Nhưng trong lúc này nét mặt của bà - đã già đi rất nhiều từ ba tháng nay và mang dấu vết của những lo nghĩ cũ - chứng tỏ bà không chú ý đến sự suy yếu của thể xác mình: bà có một nỗi buồn sâu xa hơn và ghê gớm hơn.

Lời đe dọa cuối cùng của Brodie không làm bà lo sợ. Mặt khác bà cũng không xúc động lắm vì sự lảng nhục của ông ta. Bà đã quá chai cứng trước những lời chửi rủa nặng nề, những lời mỉa mai cay độc của chồng và bà không hề có ý nghĩ chống đối. Bà không thể cãi lại ý muốn của James Brodie, dầu bằng một câu nói ôn hòa nhất hay hợp lý nhất để bào chữa cho mình.

Từ lâu, bà đã cảm thấy rằng bà vĩnh viễn bị trói buộc vào một người đàn ông bạo ngược, bất công và cách tự vệ duy nhất của bà là giữ vẻ thản nhiên trước những lời vu khống của ông ta. Bà không hoàn toàn thành công, nhưng ít nhất bà cũng có được khả năng loại bỏ ông ra khỏi những suy nghĩ của bà khi ông không còn ở trước mặt bà nữa. Thế nên, ngay từ phút ông đi ra khỏi phòng, tư tưởng của bà lập tức rời bỏ ông và tự động quay trở về với Matt.

Lúc đầu, những lá thư của Matt đến với bà một cách đều đặn, đầy âu yếm và mỗi tháng có kèm theo hai mươi đồng bảng để bà gửi vào Công ty bất

động sản Levenford. Những lá thư này chứa đựng một tình cảm thật đạo đức được diễn tả hết sức mạnh mẽ khiến bà rất hoan hỷ.

Rồi dần dần những lá thư ấy - tuy vẫn còn đến đều đặn, đã ngăn bót và thay đổi giọng, khiến cho trong khi đọc ngẫu nhiên những tin tức ngắn ngủi, tình mẫu tử nơi bà đã không được thỏa mãn; những câu sáo âu yếm luôn luôn kết thúc những lá thư đó cũng không đánh tan được những lo lắng mơ hồ của bà. Khi Mathieu thâu ngắn chiều dài của những lá thư như thế, bà đã gởi cậu những lời trách móc, nhưng than ôi! Không kết quả, bởi vì để đáp lại những lời khiển trách đầu tiên này, cậu liền "cúp thư" - Và bây giờ, đã sáu tuần lễ rồi bà không được một tin tức nào của cậu.

Agnès Moir cũng đau khổ không kém: những lá thư chót của Matt đem một vẻ thản nhiên đến lạnh lùng, đầy những lời ám chỉ - thoát đầu che đậy, rồi sau rõ rệt - đến vấn đề khí hậu Ấn Độ không hợp với phụ nữ Âu Châu, đến sự việc cậu tự nhận thấy mình không xứng đáng với mối tình trong trắng của Agnès. Bản chất dịu dàng và đầy yêu thương của cô đã bị một đòn nặng trước những lời lẽ lạt lẽo này.

Thế nhưng bà Brodie, nghĩ đến Agnès, với động lực vô lý nhưng tự nhiên, muốn tìm kiếm những an ủi bên cạnh một người cũng đang thất vọng như mình, quyết định đi thăm cô con dâu tương lai. Liếc nhìn đồng hồ treo, bà thấy mình có hai giờ để làm việc này mà không người nào ở nhà bị ảnh hưởng vì sự vắng mặt của bà: từ lúc đuổi Mary. Brodie đòi hỏi mỗi khi đi đâu, bà cũng phải báo cho ông ta biết.

Leo lên phòng, bà cởi chiếc khăn choàng vai ra, dùng một góc khăn ướt chà xát nhanh lên mặt, sau đó, mở tủ lấy chiếc áo bằng da lông rái cá, di vật thời con gái của bà, bây giờ đã mòn cũ, giặt sợi, bóng láng và nhiều chỗ lốm đốm một màu u tối. Được giữ gìn và thỉnh thoảng được mặc từ hai mươi năm nay, chiếc áo nào, dầu trông thâm hại và lỗi thời, vẫn là vật quý giá nhất trong tủ quần áo của bà. Trong một lúc, bà quên đi nỗi buồn của mình để ngắm chiếc áo bằng một con mắt thỏa mãn, giữ nhẹ nhẹ, sờ mó

vào bộ lông tàn phai của nó bằng những ngón tay ve vuốt. Sau cùng, buông ra một tiếng thở dài, như thể chiếc áo đã làm sống lại những kỷ niệm xa xưa của thời son trẻ không còn nữa, bà mặc nó một cách chậm chạp. Ít nhất nó cũng có công che giấu chiếc áo dài nghèo nàn và giữ cho thân thể yếu đuối của bà được ấm áp. Sau đó, bà đặt lên đầu tóc rối bù một cái nón đen có một cọng lông chim đã khô héo, buông thõng trong một cố gắng đom đàng buồn cười. Xong, bà đi nhanh xuống cầu thang và ra khỏi nhà với một dáng đi gần như lén lút.

Trái với James Brodie, bà không đi ung dung giữa mặt đường, mà bước từng bước chân nhỏ kéo lê, đầu cúi gằm, gương mặt tái xanh vì lạnh, tìm cách lẩn tránh mọi người. Tuyết rơi biến chiếc áo da rái sạm thành chiếc áo da lông chồn trắng sáng lấp lánh; tuyết bay vào mắt và miệng bà, làm bà ho sặc sụa; tuyết thấm ướt đôi giày mỏng lét khiến bà trơn trượt muốn ngã xuống qua mỗi bước chân đi.

Agnès đón tiếp bà rất vồn vã, và hai người đàn bà trao đổi cho nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa, mỗi người tìm trong đôi mắt người kia dấu hiệu của những tin tức tốt đẹp hơn. Họ hiểu ngay là họ đã bị thất vọng, và cúi mặt buồn bã, tuy nhiên vẫn thốt ra những câu hỏi mà mỗi người đã trả lời trước bằng sự im lặng của mình.

- Tuần này con có cái gì không, Aggie?

- Thưa mẹ, chưa - Agnès thích gọi bà Brodie bằng tiếng này, với ý nghĩ mình sắp là con dâu của bà - còn mẹ?

- Không, con yêu dấu, chưa có... chắc thời tiết xấu đã làm trễ chuyển thư. - Bà Brodie nói bằng một giọng tuyệt vọng.

- Con cũng nghĩ như vậy. - Agnès trả lời buồn bã.

Tóm lại, hai người cố gắng tự lừa dối lẫn nhau, bởi vì họ thuộc lòng ngày tháng của những chuyển thư Ấn Độ và hiểu rành những qui định của sở

bưu điện. Nhưng ngày hôm đó, bị đè bẹp dưới sức nặng của của sự lo âu càng lúc càng lớn, cố gắng này trở nên vô ích và họ thẳng thắn nhìn nhau trong một lúc như thể đã cạn hết những đề tài nói chuyện. Agnès, với tư cách chủ nhà, lấy lại bình tĩnh, và tập trung hết sức lực của mình, đề nghị:

- Mẹ hãy dùng một tách trà với con. Tuyệt đã làm cho mẹ lạnh cóng.

Bà Brodie ra dấu bằng lòng và đi theo Agnès vào căn phòng nhỏ sau cửa tiệm, nơi đó, giữa một đống những hộp bánh quy rỗng, những lọ kẹo và thùng sô- cô- la, một chiếc lò sưởi nhỏ bằng sắt tỏa một sức nóng yếu ớt.

- "Mẹ hãy ngồi đây", Agnès nói, vừa mở cánh cửa lò sưởi ra và đặt một chiếc ghế trước miệng lò. "Với thời tiết này, chẳng mua bán được gì và con có thời giờ để nói chuyện với mẹ".

Bằng một sự thỏa thuận ngầm, cả hai người ngưng mọi câu chuyện không vui. Trong khi Agnès đun nước, mẹ hơ khô đôi giày, vừa nói một cách trịnh trọng:

- Phải, tuyết rơi thật nhiều lúc mẹ đến. Thật dễ chịu khi có một ngọn lửa ấm cúng vào một ngày như thế này.

Agnès ném thêm một xẻng than cốc lên đám than hồng và hỏi:

- Mẹ dùng trà hay cacao?

- Mẹ thích cacao hơn, nó bổ hơn và giúp cơ thể chống lại cái lạnh.

Agnès, con tốt bụng quá! Bao giờ con cũng mời mẹ một món gì thật ngon.

- "Đâu có gì, thưa mẹ". Agnès đáp với một cái chu môi đầy ý nghĩa. "Con sẽ rất tiếc nếu không làm được cái gì cho mẹ. Mẹ có muốn cởi áo măng- tô ra không?"

Và nàng đưa bàn tay ra toan lấy chiếc áo da lông.

- "Không, không, cảm ơn!" Bà Brodie vội vã kêu lên, sợ hãi khi nghĩ đến chiếc áo ở bên trong: "Mẹ sẽ không ngồi lại lâu đâu..."

Đôi mắt bà rớm lệ khi nhận tách cacao và thưởng thức nó một cách thú vị, cùng với một miếng bánh qui. Sau đó, cảm thấy đầy sáng khoái, bà thở ra:

- Mẹ đã trải qua một mùa đông thật khắc nghiệt. Mẹ không hiểu nhờ đâu mẹ đã chịu đựng nổi nó.

- Thưa mẹ, con biết là mẹ đã đau khổ rất nhiều.

- À! Phải, mẹ đã đau khổ. Không bao giờ mẹ nghĩ mình lại có thể chịu đựng nổi một sự nhục nhã như vậy, Agnès. Mẹ đâu có làm gì nên tội. Và mẹ nghĩ ông ấy giận mẹ vì vụ con Mary.

Phải khó khăn lắm bà mới quyết định nói đến tên con gái của bà, cái tên mà chồng bà triệt để cấm nhắc đến.

- Chỉ một mình cô ấy chịu trách nhiệm về tội lỗi của cô ấy thôi. Còn mẹ thì thật tuyệt. Con chỉ mong được mẹ cho phép con thay thế cô ấy.

- Con thật có lòng tốt, Agnès, nhưng có những lúc, nhất là ban đêm, mẹ không thể không nhớ đến nó. Mẹ không bao giờ tưởng tượng mình có thể nhớ nó đến mức như vậy... Nó lúc nào cũng rất bình tĩnh và rất dịu dàng... và mẹ không biết nó ở đâu nữa.

- Mẹ phải quên cô ấy đi - Agnès nhẹ nhàng nhắc lại.

- Cha nó không cho phép mẹ nói một tiếng nào về nó... ngay cả khi nó đau gần chết nằm ở bệnh viện, ngay cả khi thằng bé đáng thương chết.



- "Thưa mẹ, con không biết con có nên nói với mẹ điều này không", Agnès mím miệng nói, "và đây không phải là một đề tài thú vị đối với con - một thiếu nữ đứng đắn không nên xen vào chuyện này, - nhưng hôm trước con có nghe nói cô ấy đang ở Luân Đôn".

Agnès nói tên của thành phố này với một giọng khinh khi bóng gió như để tóm tắt quan điểm của nàng về những sự đời bại của nó.

- Con có biết nó làm gì không? - Bà Brodie kêu lên.

Agnès lắc đầu và cúi mặt nhìn xuống.

- "Con không chắc chắn lắm", nàng thấp giọng trả lời, "nhưng người ta đã nói với con... con chỉ được nghe người ta nói thôi, mẹ nhớ như vậy, rằng cô ấy giúp việc".

- Làm đầy tớ! Ôi! Chúa ôi! Tội tệ đến mức như vậy sao? Thật ghê! Cha nó sẽ nó gì nếu ông ấy biết được? Một cô Brodie làm đầy tớ!

- "Cô ấy có thể làm được việc gì khác hơn?" Agnès hỏi lại với một cái lắc đầu thương hại. "Phải mừng rằng cô ấy có một công việc lương thiện, nếu đúng như vậy".

Mặc dầu có mối liên hệ với bà Brodie, nhưng Agnès tỏ ra rất tự hào về địa vị xã hội và đạo đức của mình khi kể lại cái tin này.

- "Làm đầy tớ ở Luân Đôn!" Bà mẹ lập lại bằng một giọng héo hắt. "Thật ghê tởm! Vậy ra những kẻ ở Darroch không thể giúp nó được một cái gì à?"

- Đó chính là vấn đề. Gia đình Foyle muốn giữ đứa bé để nhớ đến cậu con trai, đem nó theo họ về Ái Nhĩ Lan, bởi vì mẹ biết chứ, họ đã trở về nơi đó. Mẹ không thể tưởng tượng tất cả những gì người ta được nghe kể lại...

đủ thứ chuyện, nhưng sự thật là, theo con nghĩ, khi đứa bé chết, họ đã giận Mary và đã bỏ rơi cô ấy thật nhanh.

- Điều đó không khó: Mary luôn luôn có tính độc lập và muốn làm việc để sống chứ không chịu nhận sự bố thí của ai.

- Thừa mẹ, con rất buồn phải kể với mẹ chuyện này, nhưng con nghĩ tốt hơn mẹ nên biết. Nói cho cùng, mẹ không còn trách nhiệm về cô ấy nữa. Mẹ nên nhớ con không có oán hờn gì cô ấy hết, mặc dầu cô ấy đã làm cho tên vị hôn phu của con bị một vết nhơ. Con hy vọng cô ấy sẽ ăn năn một ngày nào đó, nhưng mẹ nên nghĩ đến những kẻ khác.

- "Ôi! Thật đúng vậy, Agnès. Đó là một viên thuốc đắng phải nuốt, nhưng mẹ phải nói một điều: mẹ đã không bao giờ có ý nghĩ tốt về Mary, mẹ chỉ biết giá trị của nó từ khi mẹ đã mất nó. Tuy nhiên, mẹ phải quên - nếu mẹ có thể quên được - và nghĩ đến những kẻ còn lại với chúng ta. Chuyện gì đã xảy ra cho thằng Matt đáng thương của mẹ?" Bà nói với một tiếng thở dài nặng nề. "Không được tin tức gì của nó, mẹ đau lòng quá. Con có nghĩ rằng nó bệnh không?"

Bây giờ họ mới nói đến vấn đề trọng yếu của cả hai. Sau một lúc suy nghĩ, cô Moir lắc đầu với vẻ hoài nghi:

- Anh ấy đã không nói gì về sức khỏe của mình. Anh đã vắng mặt một hay hai lần ở văn phòng, con biết, nhưng không phải vì lý do bị bệnh.

- "Có lẽ nó không muốn gây lo lắng cho chúng ta". Bà Brodie ngập ngừng nói. "Có bệnh sốt từng cơn, bệnh vàng da và đủ các loại bệnh khác trong cái xứ sở xa xôi đó. Nó cũng có thể bị chứng say nắng nữa... Matt có một thể chất yếu đuối". Và bà nói tiếp không suy nghĩ. "Về mùa đông, nó thường hay cảm cúm và bị chứng viêm phế quản đòi hỏi phải mặc quần áo ấm".

- Nhưng thưa mẹ, - Agnès sốt ruột kêu lên, - anh ấy sẽ không bị viêm phế quản trong một xứ nóng. Ở Calcutta không bao giờ có tuyết.

- Mẹ biết chứ, Agnès, nhưng trong xứ nóng, một chứng bệnh thuộc loại này có thể âm ỉ ở bên trong.

Agnès có vẻ không thích những nhận xét này, ngồi im lặng hồi lâu. Rồi nàng thong thả nói tiếp:

- Thưa mẹ, con đã tự hỏi, phải chăng một số người da màu nào đó đã ảnh hưởng xấu đối với Matt. Những kẻ mà người ta gọi là những Rajah, những vương công Ấn Độ giàu sụ và theo đạo đa thần... Con đã được đọc nhiều điều kinh khủng về họ; và Matt có thể đã bị lôi cuốn... Anh ấy có thể bị ảnh hưởng một cách dễ dàng. - Nàng kết luận một cách nghiêm trọng, có lẽ nhớ đến nét quyến rũ của cậu thanh niên đầy hấp dẫn này đối với mình.

Bà Brodie thấy ngay cảnh tượng những ông hoàng Ấn Độ quyến rũ con trai bà bằng ngọc ngà châu báu, nhưng bà liền xua đuổi ý tưởng gớm ghiếc này một cách phẫn nộ.

- Làm sao con có thể nói một điều như vậy, Agnès - Bà kêu lên. - Hồi trước, nó chỉ có những mối giao thiệp thật tốt đẹp ở Levenford, con đã biết điều đó. Nó không bao giờ thích giao du với những kẻ không đứng đắn.

Nhưng Agnès có một sự hiểu biết quá sâu rộng về đề tài này - hiển nhiên là do trực giác kỳ diệu của tình yêu - và nàng vẫn tiếp tục, càng lúc càng gay gắt:

- Thưa mẹ, con gần như không dám nói đến những tiếng này, nhưng ở bên đó họ có những cảnh tượng rất, rất... không đứng đắn, thí dụ như những cô vũ nữ... dụ răn và xuất hiện trước khán giả không một mảnh vải che thân.

Agnès cúi gằm mặt, dừng lại một cách đầy ý nghĩa, đỏ mặt lên và lớp lông tơ trang điểm môi trên của nàng rung động một cách đầy tiết hạnh.

Bà Brodie nhìn Agnès với vẻ kinh hãi, xuống tinh thần rõ rệt, tưởng chừng như đang trông thấy trước mắt những con rắn mà nàng mô tả; và một trong những vũ nữ trơ trên kia ngưng dự rắn để xâm phạm đến đức hạnh của con trai bà.

- Matt không phải là một đứa con trai như vậy! - Bà yếu ớt thốt lên.

Agnès mím môi một cách tế nhị và tự kềm chế, rồi nhướng đôi mày rậm lên, với vẻ của một người có thể tiết lộ cho bà Brodie biết những bí mật về những hồ thẳm không ngờ đến trong bản chất đầy say mê của Mathieu. Thái độ của nàng khi uống từng ngụm nhỏ cacao hình như muốn nói: "Bây giờ bà phải biết những khuynh hướng của đứa con bà. Chỉ duy đức hạnh và sự trong trắng bất khả xâm phạm của tôi đã giữ con trai bà trong đường ngay nẻo chính".

- Agnès, con không có một bằng cứ nào hết, phải không? - Bà Brodie rên rỉ, sự lo sợ của bà càng lớn trước vẻ mặt kỳ lạ của Agnès

- "Dĩ nhiên là con không có một bằng chứng rõ rệt nào, nhưng con biết rõ như hai với hai là bốn". Cô Moir trả lời hết sức lạnh lùng. "Nếu người ta biết đọc giữa những hàng chữ của những lá thư chót của anh ấy, người ta có thể thấy rằng anh ấy dùng thì giờ để chơi bi-da ở câu lạc bộ, đi chơi đêm với bạn bè và hút thuốc như một đầu máy xe lửa. Hơn nữa, đáng lẽ người ta đừng bao giờ cho phép anh ấy hút thuốc, vì hút thuốc là dẫn mình vào con đường xấu. Những điếu xì-gà của anh ấy không bao giờ làm cho con ưa nổi: đó là một sự hoang phí về tiền bạc".

Bà Brodie lộ vẻ bất bình trước câu nói bóng gió này, ám chỉ chính bà đã khuyến khích những bước đầu của con trai bà trên con đường tội lỗi.

- Nhưng Aggie, - bà phản đối - chính con đã chịu cho nó hút thuốc, bởi vì mẹ nhớ nó đã khẳng định với mẹ rằng con nhận thấy hút thuốc "làm cho người ta có vẻ đàn ông"!

- Mẹ là mẹ của anh ấy... còn con, con đã nói như vậy chỉ để làm cho anh ấy vui lòng thôi. Mẹ biết rằng con có thể làm bất cứ điều gì cho anh ấy... - Và Agnès hít mũi thật mạnh, tưởng chừng như sắp sửa bật khóc.

- Mẹ cũng vậy, mẹ có thể làm bất cứ điều gì cho nó, - nhưng mẹ không biết những chuyện này rồi sẽ ra sao. - Bà nói bằng một giọng tuyệt vọng.

- Con tự hỏi phải chăng mẹ nên yêu cầu cha viết một lá thư nghiêm khắc cho Matt, để... phải, để nhắc nhở anh ấy hãy nhớ đến những bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình. Theo ý con, đã đến lúc cần phải làm một cái gì vấn đề này.

- "Ồ! Điều này hoàn toàn không thể được". - Bà Brodie, vội vàng phản đối - "Mẹ không thể nào yêu cầu ông ấy làm việc đó được! Mẹ không dám, và hơn nữa, đó không phải là một điều mà cha nó chịu làm".

Bà run lên trước một ý tưởng quá trái ngược với thói quen giấu giếm tất cả những gì có thể gây ra cơn thịnh nộ vua chúa của ông và buồn bã lắc đầu nói tiếp:

- Chính chúng ta phải làm những gì chúng ta có thể làm được, bởi vì cha nó sẽ không động đậy một ngón tay để giúp nó. Đó có thể là một điều trái với lẽ tự nhiên, nhưng lại chính là cách của ông ấy. Ông ấy nghĩ rằng mình đã làm hết bổn phận của mình rồi!

Agnès có vẻ phật ý:

- Con biết rằng Matt luôn luôn sợ..., luôn luôn tôn trọng lời nói của cha anh ấy, và chắc chắn mẹ không muốn thấy những điều tai tiếng khác xảy ra cho gia đình.

- Không, Agnès, mẹ tiếc phải phản đối con ngay trước mặt, nhưng mẹ chắc chắn con đã lầm. Mẹ sẽ không bao giờ có ý nghĩ xấu về con trai của mẹ. Con cũng lo âu như mẹ và điều đó đã làm cho con có những ý nghĩ sai lạc. Hãy chờ một chút và tuần tới con sẽ nhận được một gói quà kèm theo những tin tức tốt lành.

- Đối với con, sẽ còn lâu chúng mới đến! - Agnès đáp lại bằng một giọng lạnh như băng, biểu lộ nỗi phiền giận, càng gia tăng bởi sự nhục nhã mới đây của Mary, đối với tất cả những gì mang tên Brodie. Ngực nàng phồng lên và nàng sắp sửa thốt ra những lời trách móc cay đắng. Bỗng tiếng chuông cửa vang lên và Agnès đỏ mặt đứng dậy, đi ra bán cho một cậu bé vài cái bánh ngọt nhỏ. Sự "xả hơi" này không giúp nàng dịu xuống, trái lại, nó càng làm tăng thêm nỗi bức tức.

Không ngờ có cơn giận dữ đang sôi sục trong lòng Agnès, bà Brodie, lúc nàng vắng mặt, vẫn ngồi thu mình trong chiếc ghế bành trước lò sưởi, cái cảm thụt sâu trong chiếc áo da lông rái cá ấm ướt và sờn rách. Một nỗi hoang mang ghê gớm làm dao động tâm trí bà: phải chăng bà chịu trách nhiệm về một tật xấu nghiêm trọng nào đó của Matt do một sai lầm trong cách dạy dỗ cậu ta? Bỗng bà nhớ lại câu nói cửa miệng của Brodie mười năm trước đây và trong sự lo âu tột độ, bà thấy lại một cách rõ rệt vẻ mặt khinh bỉ của chồng khi bắt gặp quả tang bà đang nuông chiều quá độ cậu con trai "Sự cưng chiều lỗ bịch của bà làm cho nó trở thành một thằng vô lại!".

Thật vậy, bà đã luôn luôn tìm cách bênh vực Matt chống lại cha cậu, tránh cho cậu những khắc nghiệt của cuộc sống, dành cho cậu một sự thoải mái và những đặc ân mà các cô con gái không được hưởng. Mathieu không bao giờ dám trốn học đi chơi, nhưng khi cậu ta muốn có một ngày nghỉ - và điều này thường xảy ra - hay vì một lý do nào đó, cậu sợ đi đến trường, cậu đến tìm bà, vừa đi khập khiễng vừa rên rỉ: "Mẹ ơi, con không được khỏe, con bị đau bụng". Mỗi lần giả bệnh, Mathieu lại lấy cái dáng đi cà nhắc của

một con chó què này, như thế bất cứ chứng đau nào cũng xuất hiện ngay trong một cái chân và làm cho nó bị tê liệt. Dĩ nhiên bà không bị lừa, nhưng một động lực vô lý của tình mẫu tử khiến bà trả lời một cách khoan dung: "VẬY con hãy lên phòng nằm nghỉ, mẹ sẽ mang cho con một món thật ngon: mẹ của con, thương con lắm, Matt, con biết điều đó!"

Bà cần có một lối thoát cho nhu cầu yêu thương bị đè nén của mình, và bà đặt tất cả tình thương vào con trai bà, cảm thấy sự cần thiết, trong ngôi nhà quá khắc nghiệt này, phải làm cho cậu gắn bó với bà bằng tình thương. Phải chăng bà đã làm hư hỏng con trai bằng sự khoan hồng của bà? Biến con trai bà thành một thanh niên yếu đuối vì sự cưng chiều quá độ?

Ý tưởng này vừa được lý trí nêu lên liền bị trái tim xua đuổi ngay. Trái tim bảo rằng bà chỉ biểu lộ với con trai bà lòng tốt, sự dịu dàng và sự khoan dung mong muốn cho con trai bà được tất cả mọi sự tốt lành; bà đã tự biến mình thành kẻ nô lệ của cậu ta, đã giặt giũ, may vá thêu thùa cho cậu, săn sóc giày vớ giường nệm cho cậu, nấu cho cậu những bữa ăn ngon nhất.

"À! - Bà thì thầm - Tôi đã phục vụ đứa con trai đó răm rắp theo mọi ý muốn của nó. Chắc hẳn nó sẽ không bao giờ quên tôi... tôi thật sự đã nhường phần bánh mì của tôi cho nó".

Tất cả những khổ nhọc của bà vì cậu, từ những miếng tã lót mà bà đã giặt giũ cho đến cái rương quần áo bà sửa soạn cho cậu trước khi lên đường sang Ấn Độ, hiện lên trong trí bà và bà có cảm giác tất cả tình thương và tất cả những gì bà đã làm cho cậu đều trở nên vô nghĩa so với cách cậu đối xử! Bà tự hỏi một cách ngây thơ, phải chăng chỉ duy sự vụng về của bà đã làm cho những cố gắng lớn lao không ngừng của bà trở thành vô ích, đến độ cậu tỏ ra quá thờ ơ với chính mẹ của mình?

Bỗng một tiếng động làm bà giật mình, và ngược mắt lên, bà trông thấy Agnès vừa trở vào. Nàng nói với bà bằng một giọng bức tức gay gắt, không kèm chế nhạo:

- Thừa mẹ, con sắp kết hôn với anh Matt, con sẽ là vợ của anh ấy và con muốn biết người ta sẽ làm gì về vấn đề của anh ấy. Mẹ phải can thiệp ngay lập tức.

Bà Brodie nhìn cô với đôi mắt dịu dàng và ươn ướt lấp lánh một cách yếu ớt, rồi nói bằng một giọng quì lụy:

- "Con đừng giận mẹ, Agnès yêu quý, mẹ đã phải chịu đựng khá nhiều đau buồn rồi, con còn hẳn học với mẹ làm gì. Mẹ ở trong tình trạng không thể trả lời cho con được, con thấy đó..." - Và với vẻ tuyệt vọng, bà nói tiếp: "Mẹ là một người đàn bà đã tàn rồi".

- "Đẹp lắm, tất cả những điều đó!" Agnès la lên một cách dữ dội. "Nhưng tôi sẽ không để người ta cướp đoạt mất anh Matt như vậy! Anh ấy thuộc về tôi và tôi quyết giữ anh ấy".

- Agnès, - bà trả lời bằng một giọng như sắp chết, - chúng ta không biết gì hết, chúng ta không thể nói chuyện gì đã xảy ra, nhưng chúng ta có thể cầu nguyện... Phải, đó là điều chúng ta có thể làm được. Mẹ muốn chúng ta đọc một lời cầu nguyện ngay tại đây. Có lẽ cùng lúc này, Chúa toàn năng đang che chở cho Matt bên Ấn Độ, sẽ nhìn xuống hai người đàn bà lo âu đáng thương, và sẽ cho chúng ta thấy một ánh sáng làm yên lòng chúng ta.

Bị đánh trúng vào nhược điểm, Agnès dịu trở lại, thay đổi thái độ và tia sáng giận dữ trong đôi mắt nàng biến mất.

- Có lẽ mẹ nói có lý, đó sẽ là một niềm an ủi.

Rồi theo phép lịch sự, nàng hỏi:

- Mẹ sẽ nói lời cầu hay con?

- Con nói hay hơn mẹ... con sẽ nói cho cả hai chúng ta.



- Được lắm, thưa mẹ - Agnès trả lời một cách thích thú.

Họ quì xuống trong căn phòng nhỏ thiếu không khí, giữa một đồng bễ bộn những chai, những thùng và những hộp, với bàn thờ là một cái thùng và tranh thánh là một tấm áp- phích được đóng khung. Nhưng không vì thế mà họ không cầu nguyện với đầy thành tâm.

Quì gối, thân hình mập thù lù của nàng vươn thẳng lên, biểu lộ một nghị lực gần như của nam giới, Agnès bắt đầu cầu nguyện bằng một giọng lớn và cương quyết. Trong số những người sùng đạo cùng tham dự các buổi lễ, Agnès nổi tiếng nhờ những bài kinh cầu nguyện ứng khẩu rất hay. Những lời cầu nguyện tuôn ra từ đôi môi nàng như những dòng thác hùng hồn, nghe như những lời tâm tình tha thiết của một tu sĩ trẻ nói với Chúa, khẩn cầu Chúa tha thứ cho những tội lỗi của loài người. Với đôi mắt đen sáng rực, bộ ngực đồ sộ phồng lên theo lời kêu gọi nồng nhiệt, nàng đem tất cả bản chất hăng say của mình vào lời cầu nguyện tha thiết này, dùng những từ ngữ thích hợp, khiêm tốn, tâm thường, nhưng tóm lại, cầu xin Chúa Toàn Năng đừng bắt nàng phải mất kẻ mà nàng đã quyến rũ được nhờ những nét duyên dáng hiếm hoi mà Chúa đã ban cho.

Không một kẻ nào khác ngoài Matt đã chú ý đến Agnès, nàng biết những nét quyến rũ của mình rất xoàng xĩnh, và nếu Matt bỏ rơi nàng, nàng có thể sẽ không bao giờ lấy chồng được. Và bây giờ, nàng cầu xin Chúa đừng bắt mình phải mất sự hưởng thụ hoàn toàn lạc thú được hôn nhân cho phép.

Bà Broide trái lại, cho ta cảm giác của một khối sụp đổ, một đồng quần áo bị bỏ xó, đầu bà lắc lư với một vẻ nhún nhường cầu khẩn, đôi mắt xanh nhợt nhạt, ướt đẫm những giọt lệ lăn dài xuống sống mũi. Cùng lúc với những lời cầu nguyện nồng nhiệt vang lên bên tai, hình ảnh của Matt hiện ra trước mặt bà, và nếu lúc đầu bà chỉ rút khăn tay ra một cách lén lút, dần dần bà sử dụng nó liên tục và khóc không giấu giếm. Những tiếng đập của tim bà dường như không ngừng đánh nhịp cho những lời: "Ôi lạy Chúa, nếu con đã đối xử sai lầm với Mary, xin Chúa đừng phạt con quá nặng.

Đừng lấy mất Matt của con, hãy để lại cho con ít nhất một đứa con trai để thương yêu con."

Lời cầu nguyện chấm dứt, một sự im lặng dài tiếp theo, rồi Agnès đứng lên đưa bàn tay cho mẹ nắm để giúp bà đứng dậy. Đối diện với nhau và sát gần nhau, bây giờ hai người đàn bà nhìn nhau với một ánh mắt thân thiện và thông cảm. Bà lắc nhẹ đầu như để nói: "Lời cầu nguyện thật tuyệt diệu, Agnès, sẽ có kết quả".

Cả hai dường như được hồi sinh. Bây giờ họ chắc chắn rằng mọi sự sẽ tốt đẹp với Mathieu. Bà Brodie ra về, tươi tắn và khỏe lại, hai người trao đổi với nhau một cái nhìn nói lên sự hợp tác êm dịu và bí mật của họ, rồi một cái hôn mạnh mẽ và âu yếm.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 15

Vào khoảng giữa tháng ba, căn tiệm trống bên cạnh cửa tiệm của Brodie trở thành trung tâm của một sự hoạt động không ngừng. Lúc trước, trống không và đổ nát - đối với Brodie, nó là một tì vết luôn luôn làm hại đến vẻ thanh lịch của căn tiệm ông ta - và cái nhìn của ông thường tỏ vẻ khinh bỉ khi bất chợt chạm phải nó; nhưng từ khi Dron cho biết nó đã được đổi chủ, thái độ ông chuyển sang một sự thù ghét đặc biệt. Mỗi lần vào tiệm hay bước ra, Brodie đều ném về phía nó một cái nhìn lén lút và thù địch, rất nhanh, như thể ông ta sợ bị bắt gặp, như thể ông ta muốn trút lên căn nhà đó tất cả những nỗi bực tức của mình. Mỗi buổi sáng khi đến nơi, vừa sợ và vừa hi vọng trong thấy những dấu hiệu hiển nhiên của sự chuẩn bị cho công ty mới dọn đến, ông ta cảm thấy nỗi thèm muốn mãnh liệt ném một hòn đá thật nặng để làm bể những tấm kính của chúng. Một tuần lễ trôi qua chẳng có gì lạ. Sự trễ nải này khiến Brodie bực bội - Ông ta đã chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu - Ông ta bắt đầu lờ mờ tự hỏi phải chăng đây chỉ là một sự bịa đặt tinh quái của Dron để chọc tức ông? Và suốt cả ngày, Brodie đã tin chắc cửa tiệm đó không phải đã được bán, và ông ta ra mặt chế nhạo với một vẻ đắc thắng. Nhưng ảo tưởng của ông ta đã bị đánh tan bởi một tin ngắn xuất hiện trên tờ "Người cố vấn của Levenford", cho biết công ty Mungo sẽ mở một chi nhánh ở số 62, đường Cao vào đầu tháng tư. Thế là cuộc xung đột giữa Brodie và cửa tiệm kế bên - vốn chỉ có trong đầu óc của Brodie - càng bùng lên gay gắt hơn.

Sau khi báo đăng được mấy hôm, Brodie thấy một người khách lanh lợi và lịch sự bước vào tiệm ông, môi nở một nụ cười khả ái. Người này trao cho Brodie tấm danh thiếp:

- Thưa ông Brodie, tôi là người quản lý địa phương của công ty Mungo và tôi mong muốn chúng ta sẽ là bạn.

Và vừa nói, ông ta vừa nhả nhận chìa bàn tay ra.

Brodie sửng sốt, nhưng trừ cái vẻ làm bộ không trông thấy bàn tay của người khách chìa ra, ông không biểu lộ một biến đổi nhỏ nào, và không từ bỏ thái độ quen thuộc của mình, ông ta gay gắt nói:

- Phải chăng đó là tất cả những gì ông muốn?

- "Tôi hiểu cảm giác rất tự nhiên của ông". Người khách nói tiếp. "Ông đã nhìn thấy nơi chúng tôi những đối thủ. Không phải hoàn toàn đúng như vậy. Tuy vẫn là - theo một ý nghĩa nào đó - những kẻ cạnh tranh với ông, nhưng kinh nghiệm đã cho chúng tôi biết, sự kiện hai cửa tiệm cùng loại, như cửa tiệm của ông và của chúng tôi, ở kế bên nhau thường đem đến cho cả hai một mối lợi chung".

- Bây giờ ông cho là như vậy! - Brodie mĩa mai, trong khi người kia dừng lại để nhấn mạnh, rồi không hiểu tính tình của Brodie cũng như những triệu chứng của cơn giận dữ đang lên của ông này, ông ta nói tiếp:

- Hoàn toàn đúng như vậy, thưa ông Brodie. Chúng tôi thấy rằng sự phối hợp này lôi cuốn nhiều khách hàng hơn. Vào một địa điểm đặc biệt, người ta sẽ mua nhiều hơn, đó là một điều lợi, dĩ nhiên, cho cả hai cửa hàng. Chúng ta gia tăng số bán và chúng ta chia số lời: đó là cách tính toán của chúng tôi.

- "Ông tuôn ra một lô những chuyện phịa tào tàn". Brodie nói một cách tàn nhẫn, vừa ném cho người kia một cái nhìn lạnh như băng. "Ông đừng tưởng có thể bịt được mắt tôi như vậy và yêu cầu ông đừng đặt thương nghiệp của tôi ngang hàng với cái nghề bán những đồ thừa bỏ đi của ông. Ông đến đây để săn bắn trên khu vực của tôi và tôi sẽ xem ông như một kẻ săn lậu hèn hạ".

- "Chắc ông chỉ nói đùa thôi". Người kia mỉm cười trả lời. "Tôi đại diện cho một nhà buôn danh tiếng có chi nhánh ở khắp nơi và chúng tôi không phải là những người săn bắn lậu. Chính tôi sẽ mở cửa hàng mới ở đây và tôi muốn chúng ta cùng đi chung với nhau. Riêng đối với ông", ông ta nói tiếp bằng một giọng ve vuốt, "tôi không có cảm giác ông là một người sẽ từ chối sự cộng tác".

- Ông đừng nói đến sự cộng tác đáng nguyên rủa của ông, nếu đó là cách ông gọi việc ăn cắp khách hàng của kẻ khác.

- "Ông không tự cho rằng", người kia đáp lại với một thoáng phẫn nộ, "ông nắm độc quyền về việc buôn bán nón trong thành phố này chứ?"

- "Tôi cóc cần độc quyền, nhưng tôi có sức mạnh và tôi sẽ đè bẹp các ông, tôi báo trước cho ông biết" - James Brodie co bắp thịt tay to lớn của mình lại với một cử chỉ đầy ý nghĩa - "tôi sẽ bằm nhỏ các ông ra!"

- "Đó là chuyện con nít, thưa ông Brodie. Sự hợp tác bao giờ cũng tốt hơn sự cạnh tranh. Dĩ nhiên, nếu ông thích chiến tranh", - ông khách làm một cử chỉ ghê tởm, "chúng tôi có những phương tiện lớn lao. Chúng tôi đã từng hạ giá bán trong những trường hợp tương tự và chúng tôi có thể lặp lại điều đó một cách dễ dàng".

Brodie ném một cái nhìn khinh bỉ lên tấm danh thiếp mà ông ta vò nát trong bàn tay:

- Thưa ông... mặc dầu tên ông là gì... ông nói chuyện như một quyển tiểu thuyết ba xu. Tôi không có ý định hạ giá bán của tôi một đồng xu nào... Tôi có một số thân chủ ở đây, thế thôi, và tôi là người có thể giữ được thân chủ của mình.

- Tôi hiểu. - Người khách đáp lại một cách vắn tắt - Ông nhất định muốn gây ra cuộc xung đột.

- Chúa ôi! - Brodie giận dữ nói vang lên như sấm - Đây là sự thật đầu tiên mà ông đã nói lên, và tôi hy vọng ông sẽ không nói thêm một tiếng nào nữa.

Tiếp theo cái lệnh mà người ta không thể nào hiểu lầm ý nghĩa này, ông khách thân nhiên ra khỏi cửa tiệm, và ngày hôm sau, 15 tháng 3, một nhóm nhỏ thợ đã đến căn nhà kế bên.

Rồi họ bắt đầu công việc. James Brodie bực tức ghê gớm bởi tiếng ồn ào của họ, bởi từng tiếng búa vang lên trong đầu ông một cách đều đều đến phát cáu. Ngay cả giữa những khoảng im lặng, ông cũng bực mình cảm thấy sự hiện diện của họ, chờ đợi tiếng âm ỉ đều đều của họ nổi lên trở lại, và khi nó tái diễn, mạch máu của ông đập một cách nguy hiểm theo cùng nhịp điệu. Khi những tiếng rít của cái cửa thấu đến tai ông xuyên qua bức tường chung, ông rung mình như thể chính cái cửa đã cửa xương ông; và tiếng động kim khí của những cái đục ăn vào đá làm ông phải nhăn mày lại, như là chúng đã đục vào trán ông một đường thù hận thẳng đứng và sâu xa.

Họ phá tan hoang căn tiệm để sửa nó lại, làm việc thật khẩn trương. Đến cuối tuần, họ đã tháo gỡ hết những tủ bày hàng cũ, cánh cửa lớn, những kệ hàng và quầy hàng... và bây giờ, mặt tiền trần trụi của căn tiệm nhìn về phía Brodie như một chiếc mặt nạ mà những vị trí đặt hai tủ bày hàng là những hố mắt trống rỗng và cánh cửa ra vào là một cái mồm toang hoác, mất hết răng. Kế đó là thợ trát thạch cao và thợ sơn, tăng cường những cố gắng của họ, cùng với sự cố gắng của nhóm thợ nề và thợ mộc, làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt chung của cửa tiệm. Brodie theo dõi tất cả và thù ghét những người đã biến đổi căn nhà xấu xí thành cửa tiệm tân thời nhất của thành phố. Một hôm, một người thợ bước vào tiệm của Brodie và nhắc nón lên, anh ta lễ phép hỏi xin một xô nước để nấu uống, bởi vì hệ thống ống dẫn nước của họ đã bị cắt tạm thời. Brodie đuổi cậu trai này ra cửa:

- Nước! - Ông ta gầm lên - Các anh cần nước và anh cả gan vào đây yêu cầu tôi giúp các anh? Các anh sẽ không có nước! Dầu tất cả các anh đang bị

nướng dưới địa ngục, tôi cũng không cho các anh một giọt để thấm lưỡi. Ra khỏi đây!

Nhưng sự hung hăng của ông ta, không gây trở ngại cho hoạt động của họ. Nó chỉ có tác dụng kích thích họ mạnh mẽ hơn, khiến họ càng làm khéo léo hơn, và nhanh hơn. Sau cùng, ngay giữa ban ngày, trước mặt ông ta, một chiếc nón chóp cao thật lớn mạ vàng lộng lẫy được dựng lên làm mẫu quảng cáo bên trên cửa ra vào, đong đưa nhẹ nhàng trên đầu cây chống theo từng cơn gió.

Trong thời gian này, thái độ của Brodie không biểu lộ gì hết, ông cố đè nén những xúc động vào bên trong. Ông ta tỏ vẻ thản nhiên trầm lặng, bởi vì lòng kiêu hãnh không cho phép ông ta nói. Với những người quen biết, Brodie biểu lộ một vẻ khinh bỉ sâu xa đối với công ty Mungo; và ở câu lạc bộ triết lý, ông ta đón nhận những lời nói bông đùa cay độc của Grierson với tất cả những dấu hiệu của một sự vô tư kẻ cả. Ý kiến chung là Brodie sẽ thắng những kẻ xâm lấn.

- "Trong sáu tháng, họ sẽ bị Brodie tống khứ" - Ông thị trưởng Gerdon tuyên bố trước một nhóm thân hào nhân sĩ của câu lạc bộ khi Brodie vắng mặt - "Ông ta là một đối thủ thật ghê gớm. Tôi nói thật, ông ta dám gài chất nổ lắm đấy!"

- Điều này có thể khá đúng với tính tình nóng nảy như chất nổ của ông ta  
- Grierson nói bóng gió.

- "Ông ta sẽ cho họ nổ", ông thị trưởng đáp, "ông ta làm tôi ngạc nhiên, cái ông James Brodie này. Tôi không biết một kẻ nào có thể vượt qua Brodie trong câu chuyện tai tiếng về cô con gái Mary. Một con người quái gở, khi ông ta có một ý định gì trong đầu..."

- "Ông ta bướng bỉnh đến độ có thể làm cho một con la phải nhượng bộ". Grierson đáp bằng cái giọng kéo dài. "Trong lúc này, ông ta quá tự tin đến

độ tất cả mọi người đều chán ngấy. Cái vẻ cao ngạo của Brodie cũng giống như ‘Câu chuyện con cá hồi’: ăn miếng nhỏ thì ngon lắm, nhưng nếu người ta dọn hoài món đó cho ông ta ăn, nó sẽ làm cho ông ta tởm lợm”.

Nhận thấy bầu không khí trong thành phố có vẻ thuận lợi cho ông ta hơn, Brodie bắt đầu tự bảo rằng dư luận quần chúng khuyến khích ông tiếp tục làm người bình vực cho những phong cách tốt đẹp lâu đời của thành phố, chống lại sự du nhập của những kiểu cách tân thời. Càng ngày ông ta càng làm ra vẻ con người sang trọng, đóm dáng, đặt may cho mình hai bộ côm-lê mới bằng loại vải tốt nhất và đắt tiền nhất, mua một cây kẹp cà- vạt xinh đẹp với ngọc mắt mèo để thay thế cho chiếc móng ngựa bằng vàng khiêm tốn của ông. Món trang sức này liền trở thành một đề tài phê bình cho những người bạn trong câu lạc bộ:

- Viên ngọc thật đẹp, theo như tôi có thể biết được. Tôi hy vọng ông không mất hết cả gia tài để mua nó - Grierson cười khẩy.

- Ông đừng suy xét về tiền bạc của tôi theo số tiền dành dụm của ông. Tôi biết tôi có thể mua sắm cho tôi những gì - Brodie trả đũa một cách gay gắt.

-Ồ! là là! Tôi sẽ không nghĩ đến điều đó đâu. Ông tiêu xài quá rộng rãi, chắc ông phải có hàng đồng tiền. Tôi cá rằng ông đã để dành được một số tiền ketch xù phòng cho những ngày hoạn nạn - Grierson nói đót, giọng nửa đùa nửa thật, vừa nhìn thẳng vào Brodie, vẻ mỉa mai.

- Người ta nói ngọc mắt mèo đem đến tai họa - Chị vợ tôi có một hòn ngọc đó và chị ấy gặp đủ mọi chuyện rắc rối. - Paxton nói chen vào.

- Điều đó sẽ không xảy đến cho tôi! - Brodie đáp cụt ngủn.

- Nhưng... ông không sợ mang nó sao? - Paxton nhấn mạnh.



- Này ông bạn, - Brodie thong thả nói, vừa nhìn ông ta chăm chập, - ông phải biết rằng tôi không sợ gì hết trên cõi đời này!

Điều lạ lùng, trong khi chăm sóc tỉ mỉ bề ngoài của mình, không một giây phút nào Brodie có ý nghĩ làm trẻ trung lại cái cửa tiệm của ông ta. Trái lại, hình như ông ta tự hào về sự dư dả cố hữu của nó. Khi Perry, không ngừng thềm thường nhìn những vẻ đẹp chói lòa của cửa tiệm kế bên, nêu lên sự tương phản giữa hai cửa tiệm và rụt rè gợi ý nên cho cửa tiệm mình một lớp sơn bên ngoài, Brodie nói một cách mạnh mẽ.

- Chúng ta sẽ không đụng đến nó. Những kẻ nào muốn mua nó, trong một cửa hàng sặc sỡ màu sắc thì cứ việc làm theo ý của họ; còn đây là một cửa hàng dành cho những người quý phái và đứng đắn. Tôi giữ nguyên nó như vậy!

Và bằng thái độ này, ông ta chờ đợi cuộc tấn công đầu tiên của kẻ thù. Căn tiệm đã được sửa sang hoàn chỉnh và ngày khai trương sắp đến. "Người cố vấn..." đã dành trọn một cột để thông báo ầm ĩ ngày khai trương của cửa hàng mới: ngày một tháng tư. Đẳng sau những cánh cửa con màu xanh lục, một bầu không khí bí mật ngự trị suốt đêm trước ngày khai trương, và xuyên qua bức màn đó người ta thoáng thấy ông quản lý địa phương của công ty, được ủy nhiệm điều khiển chi nhánh trong những tháng đầu, lượn qua lượn lại không ngừng. Dĩ nhiên phương pháp của công ty Mungo là làm chóa mắt cả Levenford bằng một sự tiết lộ bất ngờ và chói lòa: Họ sẽ cuốn những tấm màn che phủ mặt cửa hàng lên và tất cả thành phố sẽ bờ ngỡ trước những gì mình thấy. Vào ngày một tháng tư đúng chín giờ ba mươi, không sớm hơn mà cũng không trễ hơn một giây, James Brodie rời khỏi nhà để đi bộ như thường lệ đến cửa tiệm của ông ta.

Khi đi xuống đường Cao với một vẻ bình tĩnh hoàn toàn, Brodie tỏ ra là người ít dao động nhất của Levenford mặc dầu trong thái độ của ông ta có một chút cố ý quá lộ. Những ý nghĩ châm biếm làm thỏa mãn lòng tự tin không gì lay chuyển được của ông, xua đuổi nỗi lo lắng mơ hồ ám ảnh ông

từ vài ngày nay. Bây giờ thời gian chờ đợi đã chấm dứt và trận đánh mở màn, ông lại trở thành chủ của số phận mình và thái độ của ông có vẻ muốn nói: "Hãy để tôi tham dự trận đánh, tôi đã chờ đợi giây phút này, và bây giờ các người sẵn sàng chiến đấu với tôi, tôi cũng sẵn sàng chiến đấu với các người".

Ông thích sự chiến đấu. Ngoài ra, ông được thúc đẩy chiến đấu bởi ý nghĩ rằng sự hăng say của cuộc chiến sẽ làm tan biến cái tình trạng suy sụp tinh thần tệ hại gần đây bởi cú đòn nặng đánh vào lòng kiêu hãnh gia đình của ông. Tim ông rộn rã vì vui mừng khi nghĩ đến cuộc chiến đấu: Ông sẽ cho họ thấy, ông tự bảo với mình, James Brodie là người thế nào, sẽ làm cho cả thành phố thấy sức mạnh và ý chí của ông, và bằng sự thất bại nặng nề của những kẻ giàu mới trong công ty Mungo này, uy tín của ông được lấy lại và được đưa lên một mức độ cao hơn nữa. Người ưỡn lên rất thẳng, chiếc can nằm trên vai, ông tiến tới một cách đầy tự tin.

Đến gần cửa tiệm mới, ông nhận thấy ngay nó đã khai trương. Một người kém quan trọng hơn có lẽ đã thận trọng xem xét bằng cách đi ngang qua trước cửa và nhìn bằng khước mắt, nhưng Brodie không phải thuộc hạng người thích rình rập như vậy: Ông dừng lại ngay giữa lề đường với một vẻ phô trương cố ý, và cây can vẫn luôn luôn vác trên vai, hai chân giang rộng, cái đầu hất ra đằng sau, ông ném một cái nhìn cay độc về phía hai cái tủ kính trước mặt. Một nụ cười ung dung nở trên gương mặt ông, rồi một tiếng cười lớn làm rung chuyển cả người ông. Tất cả thái độ ông diễn tả một cảm giác thú vị: Sự bày hàng có vẻ thảm hại hơn, có vẻ theo một lối lối bịch hơn ông đã tưởng tượng trong những dự đoán điên cuồng nhất của mình.

Một trong những tủ bày hàng được chất đầy từ trên xuống dưới những chiếc nón đủ hình dạng, đủ loại và đủ kiểu thành từng hàng đi lên giữa những chiếc cà- vạt và những chiếc khăn tay đủ màu sắc sắp thành hình những bó hoa, dây hoa là những chiếc vớ dài, vớ ngắn sặc sỡ, nổi bật một

cách đây thăm mỹ với cái nền là một vài chiếc găng tay đặt thành hình những lá cây dương xỉ. Sự kiện mỗi món hàng đều mang một nhãn hiệu có ghi những chữ tắt M.H.H. với giá tiền bằng chữ số màu đỏ chứng tỏ - một cách rõ ràng nhưng tế nhị - rằng mục đích của sự trưng bày đầy mỹ thuật trên không phải chỉ thuần túy để trang trí. Nhưng chính tủ bày hàng thứ hai mới lôi cuốn sự chú ý đầy chế nhạo của Brodie, bởi vì ông đã khám phá nơi đó một món hàng mới lạ, không thể tưởng tượng nổi: hai hình nộm bằng sáp - khó tin nhưng có thật - một ông hào hoa phong nhã, với màu da và dáng đứng thanh lịch, nhìn với vẻ âu yếm một cậu con trai có nước da trắng, đôi mắt xanh, nụ cười ngây thơ. Cả hai cùng đưa ra - người cha bàn tay phải và người con bàn tay trái - với cùng một cử chỉ tế nhị có ý muốn nói: "Chúng tôi đây, các bạn hãy nhìn chúng tôi, chúng tôi ở đây để cho các bạn ngắm nghía chúng tôi".

Y phục của hai người đều tuyệt hảo, và con mắt soi mói của Brodie nhìn từ đường nếp của những chiếc quần tây dài đến những chiếc cà- vạt rực rỡ, từ những cổ áo láng bóng đến màu trắng như tuyết của những chiếc khăn tay lộ ra từ miệng túi của họ, từ chiếc vớ ngắn với màu sắc thanh nhã đến chiếc nón quả dưa của người cha và chiếc nón kết bánh bao trên đầu người con, để cuối cùng dừng lại ở tấm cạc có in hàng chữ: "Được may mặc bởi C.Ty M.H.H. Hãy cho phép chúng tôi được làm như thế với các bạn".

- Những hình nộm, - Brodie nói lầm bầm - đây không phải là một tiệm bán nón, đây là một viện bảo tàng những hình nộm bằng sáp.

Dưới mắt ông ta, đây là trò cười thú vị nhất mà ông đã được xem trong đời, bởi vì tất cả những cái đó không bao giờ được thấy ở Levenford. Tuy nhiên, gần đây người ta đồn rằng những điều mới mẻ này đã xuất hiện trong những cửa hàng lớn ở Glasgow; và ông ta nghĩ rằng chẳng bao lâu nó sẽ trở thành trò cười cho cả thành phố.

Trong khi James Brodie đang đứng ngắm nhìn đầy ngạo nghễ, một người bước ra cửa tiệm, tay cầm một gói đồ được bọc bằng giấy nâu. Liên đó, vẻ

mia mai của ông nhường chỗ cho một sự sợ hãi nhục nhã, và ông cảm thấy tim mình bị một lưỡi dao đâm vào: Vậy là họ đã bắt đầu có khách hàng rồi?

Chưa bao giờ Brodie trông thấy người đàn ông đó, và ông cố gắng tự trấn an, tự bảo với mình có lẽ đó chỉ là một người thợ ở lại để hoàn tất công việc hay mang những đồ dùng của anh ta về. Dầu sao, cái gói đồ được gói kỹ lưỡng tươm tất này đã đánh thức sự nghi ngờ của ông, làm ông dao động dữ dội, và ông bước qua ngưỡng cửa tiệm mình với một dáng đi ít ngạo nghễ hơn.

Anh chàng Perry không thể thiếu được đã có mặt ở đó để đón ông. Những sự kiện xảy ra đã thúc đẩy anh ta sáng hôm đó, tỏ ra tôn kính và khúm núm hơn. Trước sự cạnh tranh mới này, có lẽ anh ta mơ hồ hy vọng có một cơ hội để chứng tỏ cho ông chủ thấy giá trị thật sự của mình và thực hiện một mức nào đó những hy vọng đã phai mờ...

- "Kính chào ông, thưa ông Brodie". Trong trường hợp đặc biệt này, Perry đã nghĩ được một câu nói dí dỏm mà anh cho là rất tài tình và thú vị; và tập trung hết can đảm, anh táo bạo phóng câu đó ra với Brodie - "Thưa ông, hôm nay là ngày một tháng tư" - Anh ta nói một cách mạnh dạn hơn. - "Chắc ông cũng nhận thấy câu kết luận, bởi vì họ", Perry luôn luôn ám chỉ những người lân cận mới bằng cái từ mơ hồ này, "đã khai trương vào ngày Những con cá tháng tư "26?"

- Không, - Brodie làu nhàu, kín đáo liếc xéo Perry - nhưng anh hãy cho tôi biết đi, anh rất tinh ranh.

- Thế này! Chính trong toàn thành phố, thưa ông Brodie, ông sẽ cho họ "những con cá tháng tư"! - Và nhận thấy tác dụng của câu nói của mình, anh cười khẩy khoái trá, bởi vì ông chủ đã mỉm cười tỏ vẻ hài lòng. Câu nói nịnh của Perry bao trùm sự ca tụng của tất cả mọi người trong thành phố đối với ông. Brodie hiểu rõ ý đó và từ từ siết chặt nắm đấm to lớn của mình lại.

- À! phải, chắc chắn tôi sẽ chơi họ một ván, tôi sẽ làm cho họ bỏ tính tự phụ. Họ không biết họ đang đương đầu với ai, nhưng Chúa ôi, tôi sẽ dạy cho họ một bài học!

Bằng cách nào, ông không thể nói được rõ ràng, nhưng trong phút này đầu ông không hề có chút bóng dáng của một giải pháp, ông vẫn tin tưởng một cách tuyệt đối vào khả năng đê bệch thủ của mình.

- Anh có thấy những hình nộm trong tủ kính không? - Brodie hỏi, vẻ thờ ơ.

- Ồ! có, thưa ông Brodie... một sáng kiến mới xuất phát từ những cửa hàng lớn, khá tân kỳ, dĩ nhiên, và là một mới nhất!

Trong cơn xúc động đầu tiên của mình, Perry hầu như khá lạc quan để hy vọng rằng ông chủ sẽ cho đặt mua ngay một cặp người mẫu lạ lùng đó. Đôi mắt anh ta sáng lên niềm phấn khởi, nhưng lập tức phải cúi ngay xuống trước ánh mắt sáng quắc của Brodie và nhận thấy rằng lần này tốt hơn mình nên im lặng.

- Anh nói "một mới nhất"? Một viện bảo tàng của chợ phiên, đúng hơn. Họ sẽ thấy đám đông tụ tập trước cái tủ bày hàng tồi tệ của họ.

- "Nhưng thưa ông", Perry rụt rè nói liều, "đó không phải là điều đáng mong muốn sao? Nếu chúng ta lôi cuốn được sự chú ý của những người qua đường, sẽ có nhiều hy vọng để họ vào tiệm chúng ta hơn. Đó là cách quảng cáo".

- Vậy anh cũng đã bị cùng loại cháy rận đó cắn, và ngứa ngáy muốn thấy đám đông chen lấn nhau trước cửa tiệm của chúng ta? Nếu đúng thế, anh hãy mau tự giải độc đi, không thì tôi sẽ bảo đảm chỗ làm của anh!

- Tuy nhiên, điều đó đưa nước đến nhà máy xay, thưa ông - Perry gợi ý một cách dịu dàng, vừa nhìn ông với vẻ nhún nhường. Đoạn, tìm một lãnh

vực chắc chắn hơn, anh ta vội vã nói:

- "Tôi thấy họ cũng bán đủ loại quần áo nữa, thưa ông". Brodie ra dấu công nhận bằng một vẻ cúi kính. "Ông cũng vậy, ông có thích thêm vài món hàng nữa, với những chiếc nón không, một hay hai món hàng mới, có lẽ... một sợi dây nịt chẳng hạn, hay những chiếc găng tay xinh đẹp. Thật rất lịch sự, thưa ông, những chiếc găng tay xinh đẹp".

Perry nói gần như van xin, vì tất cả những ý tưởng mà bình thường anh đè nén đang sôi sục trong đầu óc anh, nhưng những đề nghị xuất sắc này rơi vào tai của một người điếc. Brodie không để ý đến anh, nhưng vẫn đứng đó, tuân theo một nhu cầu bất thường: tự phân tích mình, tìm cách tự giải thích tại sao ông ta làm trái ngược một cách lạ lùng thói quen không thay đổi của mình. Tại sao ông ta đứng lại trong cửa tiệm thay vì leo lên văn phòng với vẻ ung dung thông thường của một nhà vua chuyên chế? Ông sẽ đè bẹp những người lân cận của mình, điều đó đã quyết định rồi, nhưng liệu ông sẽ làm được điều đó không, bằng cách ngồi trước bàn giấy, cố gắng đọc tờ báo Glasgow Herald? James Brodie cảm thấy cần phải làm một cái gì, chọn một đường lối hành động chính xác, nhưng trong lúc bồn chồn dao động, trí óc bị tê cóng của ông không cho ông một ý nghĩ thực tiễn nào để thực hiện cái công việc mà ông mơ ước. Phải chi ông có thể sử dụng được sức mạnh thể xác ghê gớm của mình, lúc đó ông sẽ làm việc cho tới khi nào mồ hôi đổ ra đầm đìa, cho tới khi nào tay chân ông kêu lên răng rắc, dưới những cố gắng phi thường. James Brodie sẵn sàng nắm lấy những cây cột của cửa tiệm thù địch, nhổ chúng lên và làm sụp đổ cả căn nhà. Nhưng một cảm giác mơ hồ về sự bất lực của sức mạnh hung bạo đến với ông và làm cho ông đau khổ một cách ghê gớm.

Giữa lúc đó, một người đàn bà bước vào, tay dắt một đứa bé khoảng sáu tuổi. Bà ta ngỏ lời với Perry đang lễ phép tiếp đón:

- Tôi muốn mua một cái nón cho con trai tôi. Nó sẽ đi học vào tuần lễ tới.

- Thưa bà, vâng ạ, - Perry vồn vã đáp. - Bà muốn loại nón nào?

Thình lình, một động lực kỳ lạ xâm chiếm Brodie, một nhu cầu nóng bỏng muốn phản ứng lại sự tởm chán của mình và mặc dầu bà này hiển nhiên thuộc loại khách hàng rất nghèo, loại khách mà bao giờ ông cũng để mặc cho người làm công của mình lo, ông cảm thấy bị lôi cuốn.

- Để tôi lo cho! - James Brodie nói bằng giọng cứng nhắc, không thực.

Người đàn bà rụt rè nhìn ông, mất hẳn vẻ tự tin mong manh của mình. Bà không còn là một bà khách có quyền lựa chọn và mua một cái nón ưng ý.

- "Cậu này đã bán hàng cho tôi lần trước". Bà nói với một vẻ ngập ngừng, vừa chỉ Perry. "Năm ngoái cậu ấy đã tìm được cho tôi đúng món hàng mà tôi muốn".

Đứa bé trai cảm thấy ngay vẻ bối rối của mẹ mình, và hết sức khiếp sợ trước con người cao lớn dữ tợn đang nhìn nó từ trên cao. Nó giấu mặt trong chiếc áo dài của mẹ nó và bắt đầu rên rĩ.

- Mẹ ơi, mẹ ơi, con muốn đi về nhà, con không muốn ở lại đây đâu...

- "Con đừng khóc nhè, im ngay đi". Người đàn bà đáng thương, cảm thấy rất xấu hổ, lúng túng dỗ con, lay lay người nó. Nhưng bà càng lay mạnh chừng nào, nó càng khóc lớn lên chừng ấy. Bà đỏ mặt và cũng rơm rớm nước mắt. "Cái ông Brodie hung dữ này không thể đi chỗ khác được sao?" Bà tự nói với mình. "Tôi không cần ông ta, mà chỉ cần một cái nón cho thằng bé". Rồi bà ãm con lên, ngượng ngập nói:

- Tốt hơn nên để tôi trở lại vào một ngày khác, khi nó ngoan hơn. Thằng bé này thật hư đốn quá!

Bà quay lưng để đi ra và có lẽ sẽ biến mất vĩnh viễn. Nhưng Perry khéo léo lấy một viên kẹo bạc hà và đưa ra một cách quỵến rũ giữa ngón cái và

ngón trỏ. Liên đó, đứa bé ngưng khóc, và một con mắt sáng rực mở to lộ ra khỏi chiếc áo dài của mẹ nó, nhìn lên viên kẹo. Trước dấu hiệu tin tưởng này, người mẹ dừng lại và nhìn đứa bé bằng một vẻ dò hỏi. Bà nói:

- Con muốn ăn kẹo không?

Với một tiếng nức nở cuối cùng, nó gật đầu với Perry và chìa ra một bàn tay nhỏ bé thềm thường. Trong chốc lát, viên kẹo đã làm phồng cái má ướm của thằng bé, và sự yên tĩnh được vãn hồi, Perry tiếp tục xoa dịu đứa bé và quyến dụ người mẹ cho tới khi việc mua bán xong xuôi. Khi họ đi ra, anh đưa họ đến cửa với một vẻ lễ phép thông thường, và nhận cái nhìn biết ơn cuối cùng của bà mẹ, trong khi Brodie đã rút vào trong, vẻ cúi kính, nhìn họ bằng con mắt lơ đãng.

Perry trở vào, hai bàn tay xoa vào nhau một cách hài lòng. Cậu trai kỳ dị này chỉ tự đắc về những đức tính tưởng tượng, anh không hề tự hào về khả năng nhậm lệ và trực giác mà anh có thực sự. Anh vừa đạt được một chiến thắng về sự tế nhị và tài ngoại giao khéo léo, nhưng anh chỉ cảm thấy một sự thỏa mãn khiêm tốn vì đã giữ được một khách hàng cho Brodie, dưới mắt ông chủ tôn nghiêm của anh. Anh nhìn ông ta với một vẻ kính cẩn, và ông này trước khi leo lên văn phòng, chỉ nói:

- Tôi không biết rằng cửa tiệm có tặng kẹo kèm theo những chiếc nón!

Ngày làm việc được khởi đầu như vậy, tiếp tục kéo dài, với Brodie giam mình trong hang động của ông ta, chìm đắm trong suy tư. Những bóng tối lướt qua trên gương mặt nghiêm khắc của ông như những đám mây trên một ngọn núi u ám: Ông ta đang đau khổ. Mặc dầu có một ý chí sắt đá, James Brodie không thể tự ngăn mình lắng tai nghe tất cả những tiếng động, theo dõi sự ngừng lại dần dần của những bước chân tiến đến gần cửa hàng ông, phân tích những âm thanh nhỏ nhất nhất ở bên ngoài để phân biệt sự bước vào của một khách hàng với sự tới lui liên tục của Perry. Nhưng ông ta nhận thấy, dầu không bao giờ ghi nhận một cách tỉ mỉ, rằng ngày



hôm đó chúng rất hiếm và không mấy kích lệ. Ánh sáng mặt trời ủa vào cửa sổ. Thời tiết ấm áp, đường phố khô ráo ắt phải đầy người vui vẻ đang tràn vào những cửa hàng... Tuy vậy, không có tiếng động nào phá tan cảnh im lặng ở quày hàng.

Bức tường chung trước mặt Brodie hình như biến mất dưới cái nhìn xuyên suốt của ông, và để lộ cho ông thấy một sự hoạt động rộn rịp đầy hiệu quả trong căn tiệm kế bên. Trái với sự tự tin ranh mãnh của ông hồi sáng, bây giờ Brodie có cảm giác nhìn thấy trong cửa tiệm thù địch một đám đông người chen lấn nhau mua hàng một cách hăng say. Ông cắn mạnh môi và cúi xuống lượm tờ báo mà ông đã ném khi nãy, cố gắng đọc... nhưng sau một lúc, ông lại cảm thấy buồn chán, ngăm nhìn bức tường một cách ngây ngô, như bị nó thôi miên.

Brodie buồn bã nghĩ đến những ngày đã qua. Ông từng thích thú biết bao khi ngồi ung dung thoải mái trong chiếc ghế bành - thật vậy, ông có làm gì khác đâu - vừa ném qua cửa sổ mở hé cái nhìn ông chủ về phía Perry và những kẻ bước vào lãnh địa của ông. Những công việc thấp hèn được dành riêng cho một mình Perry. Perry đi tìm và mang ra những món hàng theo mệnh lệnh hống hách của chủ, và riêng ông không bao giờ leo lên cái thang, với tay lên một kệ hàng hay gói một cái nón. Đối với phần lớn khách hàng, ông không hề chú ý đến họ; với vài người, ông đi vào lấy chiếc nón được chọn, đưa bàn tay vuốt lên chất nỉ phớt hay sờ mó chiếc vành nón mềm mại, đánh giá món hàng của mình một cách kiêu hãnh, vừa nói bằng một giọng bất cần:

- Ông muốn mua nó hay không cũng được, nhưng ông sẽ không tìm đâu được thứ tốt hơn.

Chỉ đối với một thiểu số thượng lưu thôi, những người thuộc những gia đình danh tiếng nhất trong thành phố, ông mới bằng lòng đích thân tiếp họ.

Lúc đó, thật là thú vị biết chắc chắn người ta bắt buộc phải đến cửa tiệm của mình: bởi vì, với cái nhìn độc đoán và mù quáng, Brodie đã không nhận thấy rằng vì không có sự cạnh tranh, nhiều khách hàng không còn sự lựa chọn nào khác hơn là đổ xô đến cửa tiệm của ông, rằng chính sự cần thiết của khách hàng đã làm cho công việc buôn bán của ông chạy. Nhưng bây giờ, than ôi! Ông hiểu rằng, ít nhất lúc này, sự độc quyền của ông đã chấm dứt. Tuy thế, ông sẽ vẫn không thay đổi phương pháp, ông quyết định cương quyết như vậy: Vì lẽ ông đã không phải chạy theo khách hàng, ông không muốn bắt buộc làm việc đó từ đây về sau. Trong suốt cuộc đời ông, ông đã không cầu khẩn một ai và ông thề quyết sẽ không làm việc đó.

Những ngày đầu của ông ở Levenford - đã lâu lắm rồi khiến ông gần như đã quên hẳn chúng - bất chợt hiện ra trước mắt ông như trong một đám sương mù, nhưng xuyên qua bức màn sương đó, ông thấy lại mình, cũng là một con người không bao giờ chạy theo những ân huệ, nịnh hót hay làm con chó liếm gót. Lúc đó không có Perry, và ông vẫn đi thẳng người, ngay thật và quả quyết, làm việc cực nhọc mà không xin xỏ ai hết. Và ông đã thành công. Ông ưỡn ngực hãnh diện khi nghĩ đến sự vươn lên từ từ của chính mình, đến cách mà mình chiếm được địa vị quan trọng, được vào hội đồng thành phố, được bầu vào câu lạc bộ triết lý; rồi đã nghĩ ra và cho xây cất ngôi nhà hết sức độc đáo. Và kể từ đó, một sự thay đổi dần dần và tế nhị để đạt đến cái địa vị duy nhất, đáng kể và riêng biệt hiện tại của ông trong thành phố. "Chính nhờ dòng máu cao quý lưu thông trong huyết quản của ta", ông tự bảo với mình, "mà ta đã đạt đến đỉnh cao xứng đáng, bất chấp bao trở ngại". Dòng máu của tổ tiên ông, - tựa như một con ngựa nòi - luôn luôn hiện diện trong ông và bây giờ sẽ không bỏ rơi ông.

James Brodie giận dữ đứng lên:

- "Bọn chúng hãy cứ thử đụng vào dòng máu này của tôi!" Ông la lớn. "Tôi thách tất cả bọn chúng, tôi sẽ quét sạch chúng như tôi tiêu diệt bất cứ kẻ nào xúc phạm đến tôi!" Và ông vung quả đấm trước một kẻ thù vô hình -

"Có một cành mực trên cây gia đình của tôi, tôi đã chặt đứt nó. Tôi sẽ nghiền nát tất cả những kẻ nào can thiệp vào chuyện riêng của tôi. Tôi là James Brodie và tôi thách thức tất cả mọi người. Chúng hãy thử cản trở tôi, ăn cắp khách hàng của tôi, lấy tất cả những gì tôi có, chúng hãy cứ thử đi. Dầu điều gì xảy đến, tôi vẫn luôn luôn là Tôi!"

Brodie rơi trở xuống chiếc ghế của mình, không nhận thức rằng ông đã đứng lên, đã la lớn trong một căn phòng trống, chỉ thích thú say sưa với ý tưởng cuối cùng và quý báu này. Ông là ông, James Brodie, không một ai ngoài ông ra có thể hiểu được sự trợ lực tuyệt đối, sự kiêu hãnh kỳ thú mà cảm nghĩ này đem đến cho ông. Những ý tưởng của ông bay xa khỏi sự thăng trầm hiện tại, tiến vào một thế giới đầy những mộng mơ và những khát khao cuồng nhiệt. Đầu cúi xuống ngực, James Brodie đắm mình trong sự chiêm ngưỡng một tương lai huy hoàng, thỏa mãn mọi ước muốn phóng túng của lòng kiêu hãnh vô biên của ông, của tham vọng được mọi người tôn kính như một kẻ bề trên của họ.

Cuối cùng, ông buông một tiếng thở dài, và như một người vừa rời khỏi những giấc mơ, ông nháy nháy hai mắt, lắc mạnh mình. Nhìn đồng hồ, ông kinh ngạc nhận thấy sắp đến giờ đóng cửa tiệm. Ông đã tự nhốt mình trong căn phòng đóng kín này suốt một ngày! James Brodie chậm chạp đứng lên, ngáp một cách ồn ào, vươn vai, và nét mặt không còn mang một dấu vết nào của sự mơ mộng vừa qua, trở lại thản nhiên cứng rắn, đi ra cửa hàng để kiểm soát số tiền thu trong ngày. Đó là một công việc thích thú mà ông làm cho trở nên cao quý bằng cách lấy về một lãnh chúa phong kiến đang nhận cống vật của kẻ chư hầu. Perry luôn luôn có một đống những đồng tiền bằng bạc, nhiều khi có vài đồng tiền vàng sáng chói và thỉnh thoảng một tờ bạc giấy để cho vào túi của ông chủ mình. Xong, Brodie ném một cái nhìn hờ hững lên bảng kê số hàng bán được - hờ hững bởi ông thừa nhận Perry không bao giờ lừa dối ông, và theo cách nói của ông "Sẽ thật tai hại cho thằng bé sinh non này nếu hấn thử" - Sau cùng, ông vỗ vào cái túi căng

phòng, cầm lấy nón, cho một mệnh lệnh cuối cùng, rồi ra về. Và Perry một mình lo việc đóng cửa tiệm.

Nhưng buổi chiều hôm đó, Perry có một vẻ mặt hết sức thảm hại. Bình thường, anh mở ngăn kéo ra với một cử chỉ mạnh dạn, vừa hãnh diện nhưng cũng vừa khiêm tốn như để nói: "Có lẽ chúng tôi không tài cán bao nhiêu, nhưng đây là những gì chúng tôi đã làm cho ông, thưa ông Brodie".

Lần này anh kéo ngăn kéo một cách rụt rè, với vẻ mặt gằn như khẩn cầu, vừa nói bằng một giọng nhẫn nhục:

- Một ngày thật ít khách, thưa ông.

- "Nhưng ngày hôm nay trời đẹp". Ông chủ đáp lại bằng một giọng cầu nhàu. "Anh đã mất thì giờ của anh để làm gì? Người ta đi đầy ngoài đường".

- "Đường phố rất náo nhiệt, nhưng đa số người ta... tôi muốn nói: ít khách đã vào..." Anh ấp úng. "Họ có một gian hàng mới đầy quyến rũ".

Brodie nhìn ngăn kéo: trong đó chỉ có sáu shilling!

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

www.dtv-ebook.com

## Chương 16

Câu lạc bộ triết lý của Levenford có cuộc họp đột xuất. Căn phòng đầy khói thuốc với sáu hội viên ngồi thoải mái trong những chiếc ghế bành đặt chung quanh một ngọn lửa ấm cúng đang triết lý trong một bầu không khí thân mật. Hai người lạng lẽ chơi một ván cờ đam, còn những người kia, nửa nằm nửa ngồi, hút thuốc, nói chuyện và vừa hớp rượu vừa nặn óc tìm những tư tưởng có giá trị.

Cuộc nói chuyện có vẻ rời rạc, các hội viên hờ hững suy tư trong căn phòng dành riêng của câu lạc bộ, nơi tập hợp những nhà trường giả của Levenford, những kẻ có thể tự cho mình có nhiều danh vọng hơn những đồng bào cùng sống trong thành phố của họ. Họ hãnh diện vì đã sáng lập ra câu lạc bộ này. Đối với những người lạ, uy tín xã hội của câu lạc bộ rất mạnh. Song, sự thật thì... như một nhà cổ ngữ học, giáo sư ở học viện Levenford đã nói với một bạn đồng nghiệp: "Tôi có ý muốn gia nhập vào câu lạc bộ khi được nghe nói đến nó, nhưng tôi đã thất vọng khi nhận ra đó chỉ là một nhóm người chuyên hút thuốc và uống rượu!"

Chợt Grierson nói khi trông thấy một ghế bành bỏ trống trong góc:

- Tối nay Brodie đến trễ, tôi đang tự hỏi không biết ông ta có đến không?

- "Chắc chắn ông ấy sẽ đến". Thị trưởng Gordon nói. "Chưa lúc nào tôi thấy ông ta đều đặn như lúc này. Ông ta cần phải giữ vững tinh thần của ông ta, các ông hiểu chứ?" Bằng một cái nhìn khắp phòng, Gordon - tìm sự tán thành cho câu nói ý nhị rất hợp hoàn cảnh này. "Tôi muốn nói, Brodie phải tỏ vẻ vững vàng, nếu không thì sụp đổ hoàn toàn".

Những người kia, hít vào ống điều của họ, lắc đầu trong im lặng. Một người chơi cờ đam đi một con cờ tới, ngược mắt lên với vẻ suy nghĩ và nói:

- Chúa ơi, thời gian qua nhanh quá. Từ lúc ông ta đuổi con gái ra khỏi cửa đến nay, đã gần một năm rồi.

Paxton nổi tiếng về sự nhớ dai, nói rõ:

- Còn mười lăm ngày nữa thì đúng một năm. Tôi đã và vẫn luôn luôn khẳng định rằng Brodie hành động thật tàn ác trong cái đêm hôm đó.

- Bây giờ cô bé ấy đang ở đâu?

- "Người ta kể lại", Paxton trả lời, "rằng gia đình Foyle ở Darroch đã tìm cho cô ấy một chỗ làm, nhưng không đúng. Mary Brodie đã đi ra một mình. Ông bác sĩ muốn giúp đỡ cô, nhưng vừa mới bình phục đã lên đi mất, bây giờ người ta nói cô ấy có một chỗ làm trong một nhà buôn lớn ở Luân Đôn... Cô ấy có lẽ chỉ làm đầy tớ không hơn không kém, cô bé đáng thương. Gia đình Foyle đã không giúp đỡ gì cho cô ấy trước khi họ đi về Ai Nhĩ Lan".

- "Điều đó đúng", người chơi cờ đam kia nói, "ông già Foyle đã vô cùng đau đớn bởi cái chết của con trai ông. Tai nạn ở chiếc cầu Tay này thật thảm khốc. Không bao giờ tôi quên được cái đêm đó. Tôi ra ngoài để đưa con gái tôi về nhà, và tôi đã phải trở về giữa lúc cơn bão mạnh nhất, một miếng đá tảng bay phớt qua tai tôi, chỉ cách có một sợi tóc và suýt cắt đứt đầu tôi".

- Tai họa này có lẽ gây thiệt hại cho Levenford hơn là sự sụp đổ của cây cầu, John.- Grierson cười khẩy.

- Chúng tôi sẽ bắt buộc phải dựng cho ông một bức tượng nếu miếng đá tảng đó đã giết chết ông, vì ông bạn thân mến, bấy giờ ông là một trong những vị anh hùng của Tô Cách Lan.

- Dầu sao chiếc cầu mới phải chắc chắn hơn một chút trước khi người ta có thể bảo tôi đi qua đó. Bao nhiêu mạng người đã bị chết oan. Tôi cho rằng đáng lẽ những người có trách nhiệm phải bị trừng phạt.

- Người ta không thể trừng phạt đấng toàn năng - Grierson thốt lên - Chính Chúa đã muốn điều đó và người ta không thể đòi Chúa bồi thường thiệt hại...

- Suyt, Grierson - Ông thị trưởng quở, dựa vào chức quyền của mình - Hãy giữ mồm giữ miệng. Những lời ông vừa nói là một sự xúc phạm đến Chúa.

- Kìa, kìa, ông thị trưởng! Công việc của ông chỉ thuộc về luật pháp. Không có gì xúc phạm đến công ty hỏa xa, đến đấng toàn năng hay đến ông! - Và Grierson nhìn xéo ông ta.

Một sự im lặng bối rối rồi tiếp theo và người ta sợ rằng cuộc thảo luận đã bị phá vỡ, nhưng ông thị trưởng lại nói:

- Brodie chắc phải mất một số tiền khá to, cửa tiệm của ông ta vắng tanh.

- "Những giá bán của công ty Mungo sẽ làm vắng tanh cửa hàng của bất cứ ai muốn cạnh tranh chống lại nó". Paxton nói với một vẻ thông cảm. "Họ có ý định muốn hanh toán Brodie trước rồi mới kiếm lời sau. Ông ta ở thế yếu, và tôi có cảm giác ông ta sắp sập nghiệp đến nơi".

- Đó là một câu nói chính xác! - Grierson thốt lên từ trong góc của ông ta, nhìn họ với một vẻ tán đồng, như thể ông ta có thể nói với họ rất nhiều điều về đề tài này.

- "Nhưng Brodie làm ra tiền dễ dàng, ông ta tiêu xài hoang phí để thỏa mãn những ý muốn ngông cuồng của mình. Hãy nhìn cách phục sức mới của ông ta, hãy nhìn chiếc cà vạt mới, và chiếc nhẫn mặt đá khắc tên ông ta!" Paxton ném một cái nhìn bao quát và thận trọng trước khi nói tiếp:

"Hãy nhìn cái lâu đài tuyệt đẹp của ông ta!" Mọi người nhìn nhau với những nụ cười ý nhị.

- "Hãy nhìn giày vớ của bà vợ già của Brodie" Grierson tiếp lời, "những y phục thanh lịch của bà ta, hình dáng tổng quát của bà ta! Hãy nhìn tài khoản của ông ta ở ngân hàng: Ông ta đã đóng tiền ký túc xá cho cô bé Nessie trong tam cá nguyệt chót này trẻ mười lăm ngày. Hãy nhìn vẻ hoang mang trong đôi mắt ngạo nghễ của ông ta, khi Brodie tưởng không có ai nhìn mình. Tôi cam đoan với các ông rằng nhân vật vĩ đại đó, bắt đầu có những lo âu". Grierson nói tiếp bằng một giọng đầy ẩn ý: "Tôi có thể lắm, nhưng theo ý kiến thô thiển của tôi, James Brodie đang trải qua giai đoạn xấu nhất của cuộc đời ông ta, và nếu ông ta không thận trọng, ông ta sẽ bị ngã đúng vào nơi mà ông ta đã ném một người ở rãnh lề đường!"

- "À! Ông ta là một con người ghê gớm, và về đề tài rãnh lề đường, tôi có một câu chuyện hay để kể cho các ông nghe". Và Paxton, để có thì giờ suy nghĩ, kéo vài hơi ống điếu của mình. "Thứ bảy tuần trước, khi đi ngang qua cửa tiệm của Brodie, tôi nghe có những tiếng ồn ào, bèn dừng lại. Trong tiệm, một công nhân cao lớn, to con như một cái thùng phuy, cầm xấp giấy bạc dày trong tay đang xàng qua xàng lại trước mặt Brodie - Chúa cũng biết rằng gã rất cần số tiền này - nhìn chòng chọc vào người thợ bằng đôi mắt đỏ ngầu vì giận dữ..." Đến đỉnh cao, Paxton dừng lại một hồi lâu để nhấn mạnh tác dụng của câu chuyện. "Nếu anh không biết nói câu 'Xin ông vui lòng' khi anh nói chuyện với tôi". Brodie gầm lên, "anh sẽ không mua được gì ở đây hết. Nhiều nhà buôn khác có thể chịu đựng được cái giọng của anh, hãy đến đó nếu anh muốn; nhưng, trong tiệm tôi, anh phải nói chuyện đàng hoàng, hay là phải lập tức đi ra. Tôi không được nghe câu trả lời của người kia, nhưng nó chắc đã xúc phạm ghê gớm đến Brodie, bởi vì ông ta chụp lấy cổ họng người khách, ném ra ngoài nhanh như chớp, trong nước bùn của rãnh lề đường, và anh ta nằm sòng soài dưới chân tôi".

Một sự im lặng nặng nề tiếp theo câu chuyện.



- Phải, - sau cùng người chơi cờ đam thứ nhất thở dài, - tính tình ông ta thật là xấu! Sự kiêu ngạo của ông ta đã trở thành đáng ghét. Lúc trước, James Brodie đâu đến nổi quá dễ nóng giận như vậy, nhưng từ vài năm nay, ông ta không còn tự chủ được nữa, có thể nói ông ta đã điên cuồng thật sự.

- "Và cũng thật là lỗ bịch". Paxton nói nhỏ giọng, "khi ông ta tự cho mình có liên hệ máu mủ với gia đình Winton. Tôi dám thề, ông ta tự nghĩ rằng đáng lẽ ông ta phải là quận công Winton. Hơn nữa, thật khó hiểu khi ông ta vừa che giấu điều này vừa tự hào về nó".

- "Gia đình Winton sẽ không nhìn nhận ông ta đâu". Người chơi cờ đam nói. "Brodie có thể mang cái tên và họ giống như những người trong gia đình Winton. Nhưng một cái tên và một sự giống nhau có nghĩa lý gì? Ông ta không có lấy một chút bằng cứ nào".

- "Tôi sợ", Grierson nhận xét, ám chỉ đến khía cạnh pháp lý, "rằng bằng chứng đó đã bị bác bỏ vì nó không được đưa ra trong những điều kiện hợp pháp, và đó là lý do vì sao ông bạn của chúng ta không muốn tiết lộ nó ra. Ấy cái mối liên hệ họ hàng đẹp đẽ đó có thể chỉ là như thế".

- "Ông ta không chỉ khoe khoang về sự liên hệ bà con với gia đình Winton thôi đâu", Ông thị trưởng bình thản nói, "không, không, căn bệnh của ông ta còn sâu xa hơn nữa, tôi ngần ngại không muốn cho các ông biết về điều này; hơn nữa chính tôi cũng không chắc chắn lắm, nhưng tôi sẽ không nói tên của ai và các ông sẽ không lặp lại điều này, do một người đã trông thấy James Brodie hoàn toàn say mèm vào một hôm nào đó kể lại cho tôi nghe..."

- Hãy để lần khác, thưa ông thị trưởng - Paxton đột ngột kêu lên.

- Suyt, suyt...

- Khi người ta nói đến chó sói...

- Về vấn đề cái bẫy mới này, thưa ông thị trưởng, ông có muốn...

James Brodie nặng nề bước vào, hai mắt nhấp nháy, trán nhăn lại một cách khó chịu. Buổi tối hôm đó, gương mặt khắc nghiệt của ông ta mang một vẻ nhợt nhạt buồn rầu. Ông ta liếc mắt nhìn mọi người, vừa khẽ nghiêng đầu, như một sự khiêu khích hơn là một cái chào.

- "Hãy đến đây, hãy đến đây!" Grierson dụi dằng nói. "Chúng tôi vừa tự hỏi cơn mưa đang đe dọa đã bắt đầu rơi xuống chưa".

- Thời tiết hãy còn khô ráo; Brodie đáp lại với nét mặt cau có. Giọng nói không ngữ điệu của ông ta chẳng còn một âm vang và vẻ mặt đóng kín chỉ diễn tả một sự chịu đựng khắc kỷ. Ông lấy ống điếu ra và bắt đầu nhồi thuốc vào. Một ông già, người giúp việc kiêm quản gia của câu lạc bộ, thò đầu qua cánh cửa lớn với một vẻ dò hỏi câm lặng và Brodie ném cho ông ta một câu: "như mọi lần".

Sự im lặng đè nặng lên nhóm người cho đến khi ông già đem vào cho Brodie một ly uity- ki nóng rồi biến mất. Ông thị trưởng nghĩ mình có bốn phạm phá tan bầu không khí bối rối ngỡ ngàng nghịu này, và nhìn Brodie, ông nói bằng một giọng ân cần, không thể không xúc động trước vẻ thảm não của kẻ mới đến:

- Thế nào, ông bạn, công việc làm ăn có khá không?

-Ồ! Khá, thưa ông thị trưởng, rất khá; không có gì phải than phiền.

Giọng nói giả vờ thản nhiên của ông ta có một âm hưởng bi đát và không đánh lừa được ai, nhưng Gordon đáp lại với giọng thân tình:

- Càng tốt, hay quá! Chúng tôi tin chắc công ty Mungo sẽ đóng cửa tiệm trong nay mai.

Brodie đón nhận lời nói láo lếu phép này và tiếng thì thầm tán đồng giả tạo của những người kia, không phải với sự thỏa mãn ồn ào của sáu tháng trước đây. Trong hoàn cảnh hiện tại, ông hiểu họ có thể bàn cãi về ông một cách thẳng thừng trong lúc ông vắng mặt, phê bình ông, kết án ông và ngay cả mạt sát ông một cách thậm tệ, nhưng khi ông đang ở giữa họ, những cảm nghĩ được diễn tả một cách mạnh mẽ của họ dội xuống thấy rõ và họ đi đến chỗ lảm nhảm khi trái với ý muốn nói lên vài câu nịnh bợ mà họ không hề nghĩ đến.

Brodie là một người mà họ nghĩ rằng tốt hơn hết nên vuốt ve, tán tỉnh; nên làm cho ông đứng về phía họ và có cảm tình thuận lợi với họ, thay vì chọc giận ông ta. Và bây giờ nhận thấy vẻ ủ ê và thái độ suy sụp tinh thần của ông ta, họ tự hỏi phải chăng ý chí sắt thép của ông ta bắt đầu suy yếu?

Một giọng nói dịu dàng, đầy dụng ý, xuất phát từ một góc phòng, cắt đứt dòng suy nghĩ của họ.

- "Nếu các ông nghĩ rằng công ty sẽ đóng cửa tiệm của họ", Grierson nói với cái giọng kéo dài quen thuộc, "thì các ông còn phải chờ một thời gian... Không, họ sẽ không đóng cửa tiệm... dầu sao thì cũng không đóng trước một thời gian nào đó... một thời gian khá dài...".

- Sao thế?

- Ồ? Chỉ là một tin tức nhỏ có tính chất cá nhân - Grierson trả lời một cách thích thú, bĩu môi, các đầu ngón tay chụm lại, ánh mắt đầy thỏa mãn nhìn những người trong nhóm, và nhất là Brodie, James Brodie nóng nảy nhìn đôi mày rậm, tỏ thái độ đề phòng sự dịu ngọt xảo trá chứa một ý định sâu độc có tính toán của Grierson.

- Nào? Điều gì thế? Ông hãy nói đi - Paxton thúc giục.

Đã đánh trúng nhược điểm của mọi người, Grierson tình quái mỉm cười, cố ý kéo dài sự nôn nóng chờ đợi.

- Điều này sẽ không đáng cho ông chú ý đến, nó chỉ là một tin đồn địa phương mà tôi đã tình cờ nghe được, - ông ta nói với một vẻ khoái trá.

- Ông có biết tin này không, ông Brodie? - Paxton hỏi, tìm cách chấm dứt sự trì hoãn đáng ghét này.

Brodie lắc đầu chẳng nói gì, suy nghĩ một cách bức bối rằng Grierson luôn luôn là kẻ đầu tiên nhét mũi vào khắp nơi và là kẻ cuối cùng rút nó ra.

- Đây là một tin rất nhỏ, không đáng kể - Grierson lặp lại với vẻ thỏa mãn càng lúc càng lớn.

- Vậy hãy nói cho chúng tôi biết đi, ông bạn tinh ranh.

- "Này nhé, vì các bạn nhất quyết muốn biết: người quản lý địa phương của công ty Mungo sẽ ra đi vì cửa hàng của họ đã hoạt động vững chắc rồi. Người ta nói với tôi rằng họ đã thành công một cách đặc biệt lớn lao". Và sau một cái cười mỉm dịu dàng với Brodie, ông ta tiếp tục. "Họ cũng đã có một thủ đoạn rất khéo bằng cách nhường chức vụ khuyết người đó theo ý tôi, đó là một chức vụ thật ngon lành cho một người ở Levenford. Họ đã đề nghị với anh ta và anh ta đã chấp thuận".

- Ai vậy? - Nhiều giọng nói cùng kêu lên.

- Ồ, người quản lý địa phương mới này của công ty Mungo là một anh chàng rất xứng đáng.

- Nào, tên của anh ta?

- Đó chỉ là người làm công của bạn chúng ta, anh chàng trẻ tuổi Peter Perry! - Grierson thốt lên với giọng nói đắc thắng, hướng về phía Brodie.

Liền ngay đó những lời bàn tán vang lên sôi nổi.

- Thật không, ông bạn?

- Bà mẹ già của anh ta sẽ rất vui mừng.

- Thật là một sự thăng tiến rất quan trọng đối với một cậu con trai còn quá trẻ!

- Hẳn anh chàng đã vồ lấy cơ hội này như một con gà trống vồ lấy một hột bắp!

Rồi khi sự xúc động gây ra bởi cái tin này dịu xuống và họ thoáng nhận ra ý nghĩa thật sự của nó đối với Brodie, họ liền im lặng và mọi cặp mắt đều quay về phía ông ta. Brodie hoàn toàn bất động, choáng váng bởi cú đánh bất ngờ này. Toàn bộ bắp thịt của thân thể cao lớn của ông ta căng ra, hàm ông ta thắt lại, răng siết chặt vào cán ống điếu như một gọng kềm mà sức ép từ từ gia tăng. Vậy là Perry đã bỏ rơi ông, Perry mà từ lâu nay ông đã dựa vào một cách hoàn toàn tin cẩn... Một tiếng rắc bộp vang lên, phá tan sự im lặng: trong một cơn giận dữ bất ngờ, răng ông đã siết chặt quá mạnh vào ống điếu và cắt đứt cái cán. Trong một lúc lâu, ông sững sờ nhìn phần ống điếu còn lại nằm trong bàn tay, rồi khạc mạnh xuống sàn nhà cái đầu cán điếu gãy.

- Tôi thích chiếc ống điếu này lắm... nó là chiếc tôi thích nhất - James Brodie kinh hãi thì thầm, rồi bất chợt nhìn thấy những gương mặt chung quanh đang nhìn ngăm ông như thể ông đang đứng giữa một đấu trường, để làm trò tiêu khiển cho họ, và ông nghĩ phải làm cho họ thấy ông hứng chịu cái cú dữ dội này như thế nào, hay đúng hơn làm cho họ thấy rằng cái cú này không nhằm nhò gì đối với ông. Ông đưa bàn tay nâng ly rượu lên môi, cánh tay vững chắc như một tảng đá, và ném một cái nhìn về phía Grierson khiến ông này lẩn tránh ngay đôi mắt không hề chớp của ông ta. Trong giây phút ấy, Brodie muốn ném ra một câu trả đũa sắc bén, có thể làm cho Grierson phải độn thổ vì xấu hổ, nhưng mặc dầu những cố gắng dữ dội của mình, ông không đủ trí thông minh nhanh lẹ; đầu óc chậm chạp và nặng nề của ông không giúp ích gì cho ông và tất cả những gì ông có thể làm được, chỉ là nói với một cái nhản mặt chế nhạo:

- Điều đó chẳng quan trọng gì, không có một chút quan trọng con con nào. Nó hoàn toàn chẳng làm gì được tôi!

Tôi hy vọng nó không mang theo một phần những đồ đạc của ông - Paxton nói với một vẻ ân cần.

- "Bây giờ nghĩ đến, tôi thấy đây là một võ tồi tệ, thưa ông Brodie". Một người chơi cờ đam nói bằng một giọng xum xoe. "Hắn ta quen biết với tất cả khách hàng của ông".

Những người của công ty Mungo này có thủ đoạn thật khéo léo. Theo ý tôi, họ thật là quỷ quái. - Một giọng khác nói.

- "Theo tôi", Grierson nói, tỏ vẻ suy nghĩ, "anh chàng Perry này quả là một tên hèn: Tôi có cảm tưởng hắn là một con chuột rời bỏ một chiếc tàu đang chìm".

Sự im lặng rơi xuống thình lình, tất cả mọi người đều hoảng sợ trước câu nói táo bạo này. Họ chờ đợi trông thấy Brodie đứng dậy đập chết anh chàng nhỏ thó Grierson, xé anh ta ra từng mảnh với sức mạnh hung bạo của ông. Nhưng, thay vì làm vậy, Brodie vẫn bất động, lơ đãng, như thể ông ta không nghe hay không hiểu câu nói của Grierson... Chìm đắm trong những ý nghĩ đen tối của mình, ông cho rằng đây là võ đầu đốn nhất mà ông đã bị, tuy rằng họ đã tàn ác với ông nhiều rồi.

Họ đã dùng những tài nguyên vô tận của họ trong cuộc chiến đấu chống lại ông, sử dụng sự khôn khéo hiểm độc của họ bằng trăm cách; nhưng lấy mất Perry, họ đã làm ông mất đi cái trụ cột chính của mình. James Brodie nhớ lại một cách rõ ràng thái độ lạ lùng, bí mật của Perry, một nửa sợ sệt nửa thích thú của anh ta, như thể anh ta vừa vui mừng vừa ân hận, như thể anh ta có ý muốn nói với ông nhưng không đủ can đảm để nói. Điều lạ lùng, ông ta không giận Perry. Ông hiểu - với tất cả sự công bằng - rằng Perry chỉ đã nhận một chỗ làm có lợi hơn, và ngay cả lòng thù hận đối với

công ty Mungo, lúc này cũng không hẳn là cảm giác chính trong lòng ông. Không, không phải là lòng thù hận thật sự mà như là một sự xót thương kỳ lạ cho chính bản thân mình! Một nhận xét đáng buồn: James Brodie, một con người cao quý, đầy phẩm giá lại phải chịu đau khổ do lỗi của những kẻ phản trắc như vậy, và vì thế bắt buộc phải luôn luôn mang một vẻ điềm nhiên giả tạo, trong khi từ trước đến giờ, vẻ ngạo nghễ vô tư ấy đã che chở ông như một bộ giáp sắt!

Brodie chợt giật mình, nhớ lại những cặp mắt đang dò xét ông: Ông cần phải nói ngay một cái gì... Và gần như không biết những gì mình nói, nhưng được kích thích bởi cơn giận dữ không kiềm chế nổi, ông bắt đầu:

- "Tôi đã luôn luôn chiến đấu một cách ngay thẳng, với hai bàn tay trong sạch. Tôi sẽ không hạ mình dùng đến sự mua chuộc nếu chúng đã mua chuộc thẳng bé ngu ngốc mặt mụn đó để nó bỏ tôi, ấy là vì chúng xứng đáng với nó. Điều này sẽ tránh cho tôi sự bực mình phải ném nó ra cửa... Chúng có thể giữ hẳn cho tới khi nào chúng còn cầm cự được. Tôi cóc cần!"

Những lời của chính ông ta làm ông ta thấy vững tâm; việc nói lên một cảm nghĩ mà ông không hề có, nâng cao tinh thần ông khiến ông tìm lại được những lời lẽ mạnh mẽ hơn, những cái nhìn thách thức đầy tự tin hơn.

- "Không, tôi không lo lắng cho nó hơn là đã lo cho áo sơ- mi đầu tiên của tôi". - Ông ta kêu lên, "và tôi sẽ không tha nhận nó trở lại! Không, nó cứ hưởng số tiền nó được chúng mua chuộc, lúc còn có thể hưởng được; bởi vì, khi chúng bị sụp đổ, chìm xuống tận đáy, nó sẽ trở lại và tôi sẽ nhìn nó té nhào xuống rãnh lề đường trước khi giơ ngón tay ra để giúp nó. Bây giờ nó đang vội vã lo chuồn thật nhanh. Nó tưởng tượng - tôi chắc chắn như vậy - nó sẽ làm giàu đến nơi. Thằng bé ngu ngốc đáng thương! Nhưng khi nó rơi trở lại trong vũng bùn mà tôi đã kéo nó ra, nó sẽ hối tiếc cái ngày mà nó rời bỏ cửa hàng của James Brodie!"

Bài diễn văn này làm biến đổi tinh thần ông ta. Brodie tin chắc vào những lời lẽ hùng hồn của mình tương phản hoàn toàn với những cảm tưởng đen tối lúc này; và, con người thật của James Brodie bộc lộ mãnh liệt hơn bao giờ hết. Ông ta nhìn họ, đôi mắt mở to, sáng rực, sung sướng nghĩ mình vẫn còn điều khiển được người khác, buộc họ phải kính nể - Và cuối cùng, khi một ý nghĩ thú vị và thích hợp đến với ông ta, ông đứng lên, la to:

- "Không, cần phải nhiều hơn thế nữa mới có thể hủy diệt nổi James Brodie, mặc dầu những gì mà ông bạn nhỏ của chúng ta đã có gan muốn nói lên ở trong óc của ông ta. Khi nào các ông nghe tôi than thở, lúc đó các ông hãy đeo băng tang lên. Nhưng hãy còn lâu lắm, lâu lắm các ông mới phải để tang cho tôi. Và đó chỉ là một câu nói đùa thôi!" Ánh mắt Brodie đảo lượn từ người này đến người kia với một vẻ pha trò hào hứng. "Phải, đây là một câu chuyện xứng đáng được khao bằng một chén rượu. Nay quý vị", ông ta kêu lên bằng một giọng của kẻ chỉ huy, "mời quý vị uống một ly rượu với tôi".

Liền đó, cả bọn hoan hô ông, thán phục sức mạnh tinh thần của ông, vui mừng với ý nghĩ được đánh chén không mất tiền!

- Ông thật đáng khen, Brodie!

- Hoan hô xứ Tô Cách Lan: Thế mới xứng đáng được gọi là một con người.

- Tôi đồng ý với ông, chỉ cần một giọt ngon lành đủ để xua đuổi cái lạnh.

- Con ngựa già vẫn luôn luôn còn máu nóng!

Chính ông thị trưởng cũng vỗ vào lưng Brodie:

- Brodie thân mến, ông là một người dũng cảm, ông có sự can đảm của một con sư tử, sức mạnh của một con bò mộng và lòng kiêu hãnh của quý



sứ, tôi nghĩ... không còn ai được như ông. Ông thà chịu chết còn hơn là bị xúc phạm.

Tất cả cùng đứng dậy một lượt - trừ Grierson - tụ tập chung quanh Brodie, và ông ta đứng thẳng người giữa bọn họ, nhìn họ bằng đôi mắt kiêu hãnh, tựa như một hoàng đế giữa đám cận thần. Trong đầu óc nặng nề của ông ta, Brodie cảm thấy mình hết sức cao quý, và tuy ở sát bên bờ vực thẳm, ông đã có một thái độ thật anh hùng.

- Hãy dẫn chúng tôi đi, Mac Duf 1 - Mọi người kêu lên, bị lôi cuốn vì sự nhã nhặn và sự rộng lượng bất ngờ này, nôn nóng được thưởng thức chất rượu nóng màu vàng ánh. Khi đoàn người tiến vào căn phòng khách nhỏ của Phé mie, Brodie cảm thấy mối nguy hiểm đã bị xua đuổi, rằng ông ta đã lấy lại được sự nể trọng của họ.

Chẳng mấy chốc, rượu được rót ra và họ uống một cách phấn khởi. Trong khi dẫn mạnh - bằng một cử chỉ cao quý - một đồng tiền vàng trên chiếc bàn tròn bằng gỗ, một ánh sáng của lý trí còn sót lại trong đầu óc thì thầm với ông rằng đây là đồng tiền vàng cuối cùng, nhưng Brodie liền xua đuổi ý nghĩ đó, bóp nghẹt nó một cách giận dữ vừa la lớn "Mừng sức khỏe của chúng ta!"

- "Thật là một giọt kỳ diệu!" Grierson nói một cách thích thú vừa chép môi như một kẻ sành điệu và nâng ly của ông ta lên. "Một giọt tuyệt vời, nhờn như chất sữa của một người mẹ và êm dịu như... quả vậy... như một cái nón nỉ trong cửa hàng của ông bạn chúng ta. Điều tai hại duy nhất, ấy là nó mắc hơn thứ rượu tồi bình thường rất nhiều".

Và ông ta tặng cho Brodie một cái cười khẩy hiểm độc.

- "Này, vậy anh hãy uống nó đi". Brodie đáp lại. "Hãy nuốt nó đi trong khi anh có dịp không phải trả tiền. Chúa ôi, nếu tất cả chúng ta ai cũng hà tiện như anh, quả đất này sẽ phải dừng ngay".

- Hãy bỏ câu đó vào trong túi anh với chiếc khăn tay đập lên trên! -  
Paxton nói với một tiếng cười lớn.

- Về vấn đề này, các anh có biết chuyện hà tiện mới nhất của ông bạn nhỏ chúng ta đây không? - Ông thị trưởng kêu lên, vừa chỉ vào Grierson vừa nháy mắt với Brodie.

- Không, chuyện gì vậy? Hãy kể cho chúng tôi nghe đi, ông thị trưởng? -  
Cả đám đồng thanh nói.

- Thế này, đây là một câu chuyện ngắn và hay. Hôm trước, có những đứa bé đang chơi đùa trước cửa tiệm ngũ cốc của ông bạn chúng ta, gần bên một bao đậu, thì cậu con trai của chủ tiệm đến: "Đi chỗ khác, bọn nhóc con, và đừng đụng vào những hạt đậu này. Nếu không cha tao sẽ cho tụi bây một trận đòn: Ông ấy đã đếm chúng rất kỹ, từng hạt một rồi!"

Một trần cười âm ỉ nổ ra và Grierson bình tĩnh nói nhỏ, mắt nhấp nháy qua làn khói thuốc:

- Tôi nhìn nhận là tôi biết có bao nhiêu hạt đậu trong một kí, nhưng đó là một điều tốt vào thời buổi mà cuộc sống rất khó khăn và đầy khốn khổ như hiện nay!

Nhưng Brodie, từ trên cao của chiếc ngai của mình, máu nóng bùng vì chất rượu uyết-ki, không hiểu câu nói bóng gió này, cũng không để ý đến nó nữa. Trong một cơn hứng khởi mãnh liệt, ông ta cảm thấy cần phải hành động, phải tìm một lối thoát cho sức mạnh của mình, phải đập bể một cái gì

- Và giờ cái ly không của mình lên trên đầu, ông ta bỗng hét lớn:

- Quỷ sứ bắt những con heo đó đi, quỷ sứ bắt những tên khốn trong công ty Mongo đi!

Rồi ông ta ném mạnh cái ly vào vách tường. Những người kia, bây giờ đầy khoan hồng với ông ta, cũng hăng say đồng tình.

- Đúng lắm!

- Một châu rượu nữa thưa quý vị, chúng ta hãy cạn ly!

- Một bài hát!

- Một bài diễn văn, một bài diễn văn!

Cùng với những tiếng la hét này, có những tiếng gõ cửa kín đáo, và bà chủ mang dép nhẹ nhàng đi vào.

- "Tối nay các ông vui quá!" Bà nói với một nụ cười nhỏ, môi mím lại, ngụ ý rằng sự vui đùa này không thích hợp với họ và không làm bà hài lòng. "Tôi hy vọng các ông sẽ không quên tiếng tốt của ngôi quán này. Tiếng ly vỡ vừa rồi không làm cho tôi thích!" Bà kết luận một cách khá khó chịu.

- Chúng tôi sẽ trả tiền cái ly, bà Phémie đáng mẫn của tôi - Brodie kêu lên.

Bà chủ nhẹ gật đầu, có ý nói dĩ nhiên bà đã tính như vậy, rồi hỏi bằng một giọng hơi khác:

- Tất cả những tiếng ồn ào này là vì chuyện gì vậy?

- Chỉ là một cuộc vui nhỏ do ông bạn đồng nghiệp khả kính của chúng tôi ngồi ở đầu bàn đây. Tôi không được rõ nhân dịp nào... Grierson nói nhỏ.

- Đừng nghe ông ta, bà Phémie, và hãy đem cho chúng tôi một chai rượu như vậy nữa - Mọi người kêu lên.

- Bà có muốn làm một hợp không, bà Phémie? - Ông thị trường đề nghị, tỏ ra rất thích thú.

- Hãy đến ngồi trên đầu gối tôi, bà Phémie - Một trong hai người chơi cờ đam khi này kêu lên.

- Hãy đem uýt- ki cho chúng tôi, Phémie. Tôi sẽ làm cho họ yên tĩnh - Brodie nói.

Bà ném cho mỗi người trong bọn họ một cái nhìn trách móc, giơ một ngón trỏ đe dọa lên và đi ra cũng êm ái như lúc đi vào, vừa nói nhỏ:

- Đừng quên tiếng tốt của quán tôi, tôi sẽ bảo đem uýt- ki đến cho các ông, nhưng các ông phải giữ chừng mực, đừng gây âm ỉ, vì tiếng tốt của...

Bà đi rồi, họ càng cười đùa táo bạo hơn trước nữa:

- Quỷ sứ bắt Phémie - Bà ta sửa nhiều hơn là cần, nhưng điều tệ hại nhất, là vẻ mặt của bà ta. - Một người la lên.

- Người ta sẽ tưởng quán của bà ta là một cái đồn đức hạnh bất khả xâm phạm, bà ta làm ra vẻ kiêu cách quá! Bà ta muốn người ta uống rượu như thể đang ở trong nhà thờ vậy.

- "Dầu sao ở đây cũng có một cô gái khá xinh". Một ông có vẻ ít tinh táo nhất nói. "Người ta bảo cô chiêu đãi Nancy vừa đẹp lại vừa vui vẻ ân cần nữa..." và ông ta nháy mắt với cả bọn một cách đầy ý nghĩa.

- Nào, ông bạn, - đừng làm dơ bẩn cái ố đã tiếp đón bạn. - Ông thị trưởng nói với một giọng trách cứ.

- Ông xem tôi như một con chim cu cu - Nhưng tôi không phải thuộc loại đó. - Người kia đáp lại bằng một giọng đùa cợt.

- Các ông thích tôi ngâm thơ cho các ông nghe không? - Tôi sẵn sàng ngâm cho các ông nghe bài "Con quỉ ở nhà những người thợ may". - Paxton đề nghị.

- Ông chủ tịch Brodie của chúng ta đã hứa đọc cho chúng ta nghe một bài diễn văn phải không - Grierson nói bóng gió.

- Phải, đọc bài diễn văn đi. - Ông thị trưởng nói.

- Bài diễn văn, - bài diễn văn của ông chủ tịch. - Cả đám lặp lại.

Sự kiêu ngạo của Brodie - được thổi phồng thêm bởi những tiếng la say rượu của họ - lên đến tận mây xanh, trở thành vô biên và cho ông ảo tưởng mình có tài hùng biện, quên rằng ông ta rất vụng về trong việc diễn tả những ý tưởng của mình.

- Tốt lắm! Tôi sẽ đọc cho các ông nghe một bài diễn văn.

Và ông đứng dậy, ưỡn ngực, mở to mắt nhìn mọi người, dong đưa thân mình nhẹ nhàng và tự hời, bây giờ mình đã đứng lên rồi, phải nói với họ những gì.

- "Thưa các ông!" Sau cùng Brodie bắt đầu, một cách chậm chạp, giữa những tiếng hoan hô. "Tất cả các ông đều biết tôi là ai: Brodie, James Brodie; và cái tên này có ý nghĩa gì, có lẽ các ông cũng đoán được". Ông ta dừng lại, lần lượt quan sát từng thính giả của mình. "Phải, tôi là James Brodie, đây là một cái tên được kính trọng, quý mến trong thị trấn hoàng gia Levenford và xa hơn nữa. Các ông hãy chỉ cho tôi thấy kẻ nào dám nói một tiếng gì chống lại tôi và tôi, tôi sẽ nói cho các ông thấy hai bàn tay này sẽ làm gì kẻ đó!". Ông ta vung ra phía trước hai quả đấm to lớn của mình, đâm vào khoảng không một cách giận dữ. Trong trạng thái kích động cao độ, ông không nhận thấy vẻ hờ hững lãnh đạm của tất cả mọi người, và sự thích thú trong con mắt chế nhạo của Grierson; ông chỉ nhận thấy sự kính trọng thôi. "Nếu tôi muốn, tôi sẽ kể cho các ông nghe một điều sẽ làm cho các ông rùng mình đến tận xương tủy". Rồi nhìn quanh, Brodie hạ thấp giọng, và lắc đầu với một vẻ bí ẩn, nói thì thầm như một lời tâm sự:

- "Nhưng không, tôi sẽ không nói đâu. Các ông hãy đoán nếu các ông muốn, nhưng tôi sẽ không nói cho các ông biết bây giờ đâu! Có thể là các ông sẽ không bao giờ biết được điều đó... Không bao giờ!" Ông ta gào thét những tiếng chót này. "Nhưng điều đó có thật và cho tới khi nào còn thở, tôi sẽ bảo vệ cái tên của tôi. Gần đây tôi đã gặp một tai họa khác thường, có thể làm cho một kẻ mạnh phải cong người lại và một kẻ yếu bị bẻ gãy, nhưng nó có ảnh hưởng gì đối với tôi? Tôi vẫn còn đây, vẫn là James Brodie, nhưng mạnh hơn, cương quyết hơn trước. Nếu bàn tay người đã xúc phạm đến người, người hãy cắt bỏ nó đi. Kinh thánh đã nói như vậy, và tôi đã phải cắt đứt da thịt của chính tôi, nhưng tôi đã sử dụng chiếc rìu không run tay. Tôi đã gặp những sự đau khổ ở trong gia đình và bên ngoài, do những tên vô lại xấu xa, những kẻ thù dơ bẩn chung quanh tôi, không kể những tên nói xấu hiểm ác và dịu ngọt ở đầu lưỡi đem lại", ông ta ném một cái nhìn dữ dội về phía Grierson, "nhưng mặc dầu có những điều đó, James Brodie sẽ đập lên trên tất cả, sẽ đứng vững chắc như tòa lâu đài bằng đá, và đầu vẫn ngẩng cao". Ông ta đấm ngực hét lên và kết luận lớn giọng: "- Tôi nói với các ông là tôi sẽ cho các ông thấy... tất cả các ông, tôi sẽ cho các ông thấy tôi là ai!". Đạt đến độ cao nhất của sự xúc động, James Brodie để cho tất cả những lời nói trên đây tuôn trào ra một cách tự nhiên rồi nặng nề ngồi xuống và nói bằng một giọng bình tĩnh: "Bây giờ chúng ta sẽ nhập thêm một châu nữa".

Người ta ca ngợi câu chót của bài diễn văn bằng cách hoan hô ầm ĩ và chà mạnh những cái ly trên mặt bàn và giọng nói ngọt ngào kéo dài của Grierson cất lên:

- Quả thật, không một bài diễn văn nào đã làm tôi thích thú bằng.

Họ uống mừng sức khỏe ông, mừng bài diễn văn của ông, và chúc cho tương lai của ông. Một người nào đó hét lên bằng giọng kim, Paxton tuyên bố ông ta cũng muốn đọc một bài diễn văn nhưng chẳng ai để ý đến, một trong những người chơi cờ đam thử kể một câu chuyện dài tục tĩu, rồi mọi

người đồng thanh hét lớn lên nhiều lần. Lúc này, Brodie đã thay đổi thái độ - lấy vẻ lạnh lùng bình thản và khinh khi giữa sự vui vẻ của họ - thình lình đẩy chiếc ghế của ông ta ra, và đứng dậy để đi về. Ông ta biết giá trị của sự ra đi bất ngờ này. Cảm thấy có sự thận trọng đầy phẩm giá trong việc bỏ mặc những kẻ bị kích động ca hát và la hét âm ỉ tùy thích, ông ta ra đi đúng vào phút mà ông có thể rút lui trong danh dự.

- Ông bạn có cái gì thế? - Ông bạn định ra về sao? Chưa đến nửa khuya đâu, còn sớm chán. - Ông thị trưởng kêu lên.

- Hãy chờ đợi một chút và chúng ta sẽ thanh toán một chai rượu khác.

- Bà vợ của ông đang chờ đợi ông phải không? - Grierson thì thầm hỏi.

- Tôi đi về! - James Brodie nói một cách thô bạo, vừa cài nút áo măng tô và giậm chân xuống đất, rồi bất chấp những tràng phản đối, ông ta nhìn họ một cách nghiêm trang:

- Chào các ông!

Những tiếng hoan hô cuồng nhiệt theo ông ta ra đến bên ngoài. Trong gió đêm lạnh lẽo, lưng ông tràn ngập niềm hứng khởi, sự rung động càng mạnh mẽ khi những tiếng la càng yếu dần.

Chúng tựa như một lời tung hô đeo đuổi ông trong cái khí lạnh bốc lên từ những con đường êm dịu, mát mẻ. Ông tiến về phía nhà mình, vượt qua những ngôi nhà màu trắng vươn lên sừng sững như những ngôi đền lạng lẽ trong một thị trấn hoang vắng và rất hài lòng về mình, ông cảm thấy ông đã tự biện minh trước mặt những kẻ khác và trước mắt ông. Chắt rượu uýt-ki làm cho ông bước đi một cách nhanh nhẹn và trẻ trung, ông cảm thấy muốn vượt qua cả núi non vì hứng khởi tràn đầy trong ông và trong bầu không khí tuyệt diệu bao quanh ông. Cơ thể ông rung động dưới sức mạnh của những thèm muốn xác thịt mãnh liệt, ông tưởng tượng những căn phòng trong những ngôi nhà mà ông đi ngang qua như là những nơi đang diễn ra

những cảnh thân thiết bí mật: "Tôi cần phải", anh ta suy nghĩ, tự nhận thấy mình là nạn nhân của một sự bất công ghê gớm, "tìm cách thỏa mãn những nhu cầu xác thịt". Đoạn đường ngắn còn lại trước khi đến nhà càng kích thích sự thèm muốn của ông, ông bước vào nhà rồi đóng cửa lại, vừa quay tít chiếc chìa khóa nặng nề thành một vòng tròn.

James Brodie thấy có ánh sáng trong phòng bếp, một điều bất thường đến ngạc nhiên, bởi vì, mỗi khi ông về khuya, tất cả ánh sáng trong nhà đều tắt, trừ chiếc đèn ở phòng ngoài. Ông nhìn đồng hồ đeo tay của mình, thấy đã mười một giờ rưỡi, rồi lại trông thấy ánh sáng có vẻ như đang ra dấu cho ông qua những khe hở của cánh cửa đóng. Nhíu mày, ông băng ra phòng ngoài và thành lĩnh bước vào trong bếp, nơi vợ ông đang ngồi trước vài cục than hồng vẫn còn cháy trong lò sưởi.

Nghe tiếng chồng, bà Brodie giật mình, run rẩy, quay đôi mắt đỏ chạch về phía ông. Ông ta ném cho bà một cái nhìn bất bình và nói bằng một giọng chế nhạo:

- Bà có chuyện gì vậy? Bà làm gì mà giờ này hãy còn thức, với đôi mắt đầy ghèn và những quầng thâm lớn như những cái đĩa để ly vậy?

- Ông sẽ không tức giận phải không? - Bà nói thì thầm.

- "Tại sao bà khóc? Phải chăng đó là sự tiếp đón mà tôi xứng đáng được hưởng vào một buổi tối như buổi tối hôm nay? Bà không thể đi vào giường nằm trước khi tôi trở về sao?" Ông ta nói vừa nghiêng răng. - "Ít nhất ở đó tôi không cần phải nhìn bà, mụ già bẩn thỉu. Bà đúng là mẫu người mà người ta thích gặp khi trở về nhà mình! Có lẽ bà nghĩ tôi sẽ đưa bà đi dạo chơi dưới ánh trăng xinh đẹp để tỏ tình với bà? Này, một người đàn bà cũng hấp dẫn như một ống điếu bị nứt bể...".

Bà ngược đôi mắt nhìn lên gương mặt giận dữ và kính tòm của ông ta và co rút mình lại, chỉ còn là một cái bóng, không thể nói một câu cho mạch



lạc. Rồi bà thốt lên - giọng như tắc nghẹn vì sợ hãi - một tiếng "Matt".

- Matt? thằng Matt yêu quý của bà... lại có chuyện gì xảy ra cho nó nữa? Phải chăng nó đã nuốt một cái hạt mận khác nữa? - Ông cười khẩy.

- Cái thư này... đến hồi sáng nay... suốt ngày nay tôi đã không dám đưa cho ông - Và bằng một bàn tay run rẩy, bà trao cho ông tờ giấy đã nhàu mà từ sáng đến giờ bà cất giấu sát vào ngực mình.

Với một tiếng càu nhàu chế nhạo, ông giật lấy lá thư một cách thô bạo và đọc nó, trong khi bà lúc lắc người rên rỉ, cái lưỡi đã sẵn sàng trở lại bên vực cho đứa con trai mình.

"Tôi không thể giữ lá thư này cho một mình tôi thêm một phút nào nữa, tôi đã phải chờ đợi ông. Xin ông đừng giận nó, nó không có ý định làm phật ý ông, tôi chắc chắn như vậy. Chúng ta không biết chuyện gì đã xảy ra và ở bên đó chắc phải là một cái xứ khủng khiếp lắm. Tôi biết rõ là có một cái gì không tốt đã xảy ra nên nó mới không viết thư về nhà đều đặn nữa. Về ở đây nó sẽ khá hơn".

Brodie đọc xong vài hàng chữ viết nguệch ngoạc của lá thư.

- Thế là thằng con trai đẹp đẽ và ngoan của bà đã thành công rực rỡ, sẽ trở về mái nhà xưa. Nó trở về để gặp lại người mẹ rất thương yêu nó và hứng lấy những sự chăm sóc đầy âu yếm của mẹ nó. - Ông ta chế nhạo.

- Có lẽ như vậy tốt hơn. Tôi sẽ sung sướng được gặp lại nó và săn sóc nó, nếu nó cần. - Bà nói thì thầm.

- Tôi nghĩ rằng bà sẽ sung sướng được có nó trở lại, mục già điên, nhưng điều đó tôi cóc cần!

Ông ta nhìn lá thư nhàu nát với một vẻ ghét cay ghét đắng trước khi vò nó lại thành một viên tròn và ném mạnh vào lò sưởi:

- Vì sao nó từ bỏ một chỗ làm tốt như thế?

- Tôi không biết gì hơn ông, nhưng tôi nghĩ nó không được khỏe lắm. Nó luôn luôn ốm yếu... nó thật sự không hợp với vùng nhiệt đới.

- "Không hợp với..." Ông ta vừa nói vừa nhe răng với vợ. "Bà là một cái đầu trống rỗng. Chính bà đã làm cho nó thành một thằng bé nhu nhược, hư hỏng bằng cách nuông chiều nó". Và ông nhái giọng của bà, "Matt, con yêu quý của mẹ, hãy đến đây với mẹ, mẹ của con sẽ cho con một đồng penny. Đừng sợ cha con, con cừ non của mẹ, hãy đến đây, mẹ sẽ cưng chiều con, con yêu quý của mẹ! Có phải điều đó đã giúp nó bám chặt vào những sợi dây dơ bẩn của chiếc tạp-đề của bà không? Nếu phải, tôi sẽ siết những sợi dây đó vào cổ nó. Tái bút: Xin mẹ hãy báo cho ba con biết" - Ông mĩa mai dẫn một câu trong lá thư bị đốt. "Nó cũng không đủ can đảm viết cho tôi biết, cái thằng chết nhát! Cần phải để cho bà mẹ nhỏ bé tốt bụng của nó báo cho tôi biết cái tin mừng này. À, cái thằng tồi này quả là một con người tài giỏi!"

-Ồ, James, ông không an ủi một chút nào sao? Tôi đau khổ quá. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, và sự thất vọng hoang mang này làm cho tôi không thể nào chịu được, tôi lo sợ cho con của tôi.

- "An ủi bà, mẹ già của tôi? Ôm ngang lưng một gói bụi như bà, tôi sẽ có vẻ dễ coi lắm phải không?" Brodie nói tiếp. "Tôi không thể ngửi được bà, bà biết chứ; đối với tôi, bà không có ích lợi gì hơn một lọ mứt trống không. Làm vợ, bà cũng hư hỏng, còn làm mẹ, thì một trong những đứa con của bà đã gây cho bà một sự nhục nhã tốt đẹp, và bây giờ, thằng này có vẻ đang ở trên con đường tốt.Ồ, nó cũng sẵn sàng làm giống như đứa kia. Nó làm vinh dự cho các dạy dỗ con cái của bà". Thành linh, đôi mắt ông sa sầm xuống. "Nhưng bà hãy coi chừng, đừng làm hư hỏng con Nessie của tôi. Nó thuộc về tôi, bà đừng đụng đến nó, đừng đem những lời tầm phào của bà ra nói với nó; nếu không, tôi sẽ đập bà vỡ óc".

- Ông sẽ bằng lòng đón nhận nó về đây chứ? Ông sẽ không đuổi nó ra chứ? - Bà rên rỉ.

Ông ta buông một tiếng cười cay độc.

- Tôi sẽ chết nếu ông đuổi nó như... như. - Bà sụp đổ hoàn toàn.

- Tôi sẽ suy nghĩ đến điều đó, - James Brodie trả lời bằng một giọng bí ối, sung sướng được giữ bà trong tình trạng chờ đợi hồi hộp, đổ xuống đầu bà tất cả sự phẫn nộ của ông về việc Mathieu thành linh rời bỏ nhiệm sở, và buộc bà phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự thất bại của con trai ông. Đã sẵn thù ghét bà vì bà không thể đem đến cho ông cái thú vui xác thịt mà ông thèm muốn, sự thất bại của con trai ông càng làm ông căm tức bà hơn. Ông sẽ bắt bà trả một giá đắt, ông tự bảo với mình, và lưỡi dao sắc bén của cơn giận dữ của ông sẽ đổ xuống đầu bà. Việc Mathieu rời bỏ nhiệm sở là lỗi của bà, của duy nhất một mình bà. Bao giờ cũng vậy, những tật xấu của các đứa con là do lỗi của bà, những tính tốt của chúng là do ông.

- "Ông là một người quá công bằng, sẽ sẵn lòng nghe những gì nó nói hay cầu xin". Bà tiếp tục năn nỉ bằng một giọng rên rỉ đến buồn cười. "Một người cao quý, đẹp đẽ như ông sẽ để cho nó nói, cho nó giải thích... chắc hẳn phải có một lý do".

- "Nó sẽ không thiếu lý do!" Brodie chế nhạo, "Nó muốn sống bám vào cha nó, tôi chắc chắn như vậy, như thế chúng ta đã không đủ chuyện để lo, nên phải nuôi cái thằng chỉ giỏi tài khoác lác này. Đó là lý do khiến nó trở về. Nó tưởng tượng - tôi chắc chắn như vậy - rằng nó sẽ sống sung sướng ở đây, cùng với người cha làm việc cực nhọc nuôi nó và người mẹ sẽ liếm sạch bùn trên đôi giày của nó. Khốn kiếp! Điều này bắt tôi phải chịu đựng quá nhiều". Một cơn giận dữ hòa lẫn với một ác cảm mạnh mẽ xâm chiếm lấy ông ta. "Thật là quá nhiều!" Ông ta thét lên một lần nữa. "Hết sức quá nhiều!"

Và giờ bàn tay như đẽ đẽ dọa bà, ông giữ nó một lúc lâu trong không khí, rồi bằng một cử chỉ đột ngột, ông tắt ngọn đèn, nặng nề bước ra, bỏ mặc vợ ông trong bóng tối.

Ánh sáng cuối cùng của những cục than hồng chỉ lờ mờ phản chiếu những đường nét mơ hồ trên gương mặt lo lắng căng thẳng của bà. Ngồi một mình trong bóng đêm, bà chờ đợi rất lâu, suy nghĩ trong im lặng và những ý tưởng u buồn của bà đã u tối lại càng u tối hơn, bà tiếp tục chờ đợi, trong khi những cục than hồng tắt lạnh từ từ, cho đến khi ông đã thay đồ lên giường và có lẽ đã ngủ say. Sau cùng, bà thận trọng leo lên phòng, và sung sướng thấy chồng đã ngáy, nhẹ nhàng nằm xuống càng xa ông càng tốt, tựa như một con cừu non yếu đuối, đáng thương, rón rén nằm xuống bên cạnh một con sư tử đang say ngủ.

### Chú thích

1 Mac Duff: tên của bá tước File, một hiệp sĩ xứ Tô Cách Lan, có cuộc đời gần như là thần thoại. Ông nổi tiếng về những hành vi hào hiệp của mình. Không rõ năm sinh và năm mất.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 17

- Mẹ ơi, tại sao anh Matt trở về? - Nessie hỏi vào ngày thứ bảy sau đó. Nó đang chơi đùa trong nhà và quanh quẩn bên mẹ nó với dáng điệu buồn bã.

- Khí hậu ở bên đó không thích hợp với anh con. - Bà Brodie trả lời.

Đó là một ý tưởng đã được chấp nhận dứt khoát trong trí óc của bà. Bà phải giấu không cho con nít biết mọi sự kiện xảy ra trong nhà, nhất là những sự kiện không tốt. Đối với những câu hỏi liên quan đến các đối xử của Brodie, câu trả lời là: "Rồi sau này con sẽ biết, con yêu quý, một sự việc phải nhằm lúc của nó". Bà tự cho mình có quyền nói láo, mà không mang tội, để bảo vệ uy tín và phẩm giá của gia đình.

- "Có những bệnh sốt ghê gớm ở bên đó". Bà nói tiếp, với một ý định mơ hồ làm tăng thêm kiến thức cho Nessie về môn vạn vật học. "Và bên đó còn có những loại thú rất dữ như sư tử, cọp, voi, hươu cao cổ, và đủ mọi loại thú, đủ mọi loại côn trùng kỳ lạ".

- "Nhưng thưa mẹ", Nessie nhấn mạnh, "con Jenny Patxon đã nói với con rằng trong khắp xưởng đóng tàu, người ta đồn anh Matt đã bị đuổi vì anh ấy bỏ việc không chịu đi làm".

- Vậy là nó nói láo một cách xấu xa. Anh con đã xin thôi việc một cách đàng hoàng như một người đứng đắn.

- Khi nào anh ấy sẽ trở về, mẹ? Mẹ có nghĩ anh ấy sẽ mang về cho con một cái gì không? Một con khỉ hay một con vẹt? Con thích vẹt hơn. Con khỉ sẽ cào cấu con, còn con vẹt sẽ nói chuyện với con và nó sẽ nói: "Poly

xinh đẹp". Nó sẽ hơn hẳn con chim hoàng yến, phải không mẹ? - Không, con không thích con vẹt đâu, vì con sẽ phải chùi rửa cái lồng của nó, con nghĩ rằng con sẽ thích một đôi giày nhỏ xinh xắn bằng da hơn, hay là... một râu chuối bằng hạt san hô. Mẹ hãy viết thư nói cho anh ấy biết, mẹ nhé?

- Làm sao mẹ có thể viết thư cho Matt được, khi nó đang trên đường trở về? Hơn nữa, Matt còn nhiều chuyện khác phải lo, hơn là nghĩ đến những món quà cho con. Con sẽ gặp anh con, không lâu nữa đâu.

- Vậy anh ấy sắp về đến đây rồi?

- Có thể trong khoảng mười ngày nữa.

- "Mười ngày, vậy thì thích quá!" Cô bé hát lên nho nhỏ và bắt đầu nháy nhót một cách vui vẻ. "Có lẽ con sẽ thích thú khi Matt về đây, không kể đến chiếc râu chuối nhỏ. Ở đây buồn quá từ lúc...".

Nessie bỗng nín lặng khi chạm đến đề tài này, sợ hãi nhìn mẹ nó, dừng lại vài giây, bối rối, rồi thấy không bị mẹ rầy, nó lại nói theo óc liên tưởng của trẻ con:

- Câu này có nghĩa gì, mẹ: "Làm một cái nhào lặn tệ hại?".

- Con nói cái gì vậy, Nessie? Mà hãy, mà hãy... mà thật là cái miệng búp xép. Con không thể để yên cho mẹ làm việc sao?

- Một trong những đứa cùng lớp với con đã hỏi con rằng ba có biết bơi không, bởi vì nó đã nghe ba nó nói. "James Brodie đang làm một cái nhào lặn tệ hại".

- Mà có ngưng làm phiền mẹ với những câu hỏi ngu ngốc ấy không? Ba mà biết tự lo lấy công việc và không cần đến sự giúp đỡ của mà. Nói tên của ông ấy lên là một điều vô lễ!

Tuy nhiên, những câu hỏi của đứa bé làm bà đột nhiên cảm thấy một nỗi lo âu mạnh mẽ và vừa cầm một chiếc khăn lau ra khỏi phòng bếp, bà tự hỏi phải chăng có một lý do đặc biệt khiến chồng bà tỏ ra khắt khe với bà hơn về vấn đề tiền bạc và đã cắt giảm ngân sách nội trợ, điều này khiến bà phải thiếu hụt từ nhiều tháng nay.

- "Ồ, thưa mẹ, không phải con", Nessie nói, vừa đi theo mẹ nó và chu môi, "chính những đứa kia đã nói như vậy: Cứ nghe chúng nói, người ta tưởng đang có những chuyện lạ lùng xảy ra trong nhà mình. Con có giá trị hơn chúng nó, phải không mẹ? Ba con có thể đánh ngã tất cả cha của chúng hợp lại, con chắc chắn như vậy".

- Cha con là một người có một không hai. Những kẻ ganh ghét thường nói những lời độc ác. Con đừng có tin chúng.

- Tất cả bọn chúng đều là những cái lưỡi xấu xa. Con sẽ thừa với cô giáo nếu chúng vẫn còn nói bậy - Nessie kết luận, rồi áp mũi sát vào cửa kính:

- Trời hãy còn mưa... Trận mưa rào lớn quá.Ồ, bực quá!

- "Nessie, đừng nói những lời thô tục, xấu lắm". Bà rầy la nó, ngừng đánh bóng trong một phút những chân đèn bằng đồng đặt trên cây dương cầm. Bà không muốn phạm một sai lầm nào trong việc giáo dục Nessie, cần phải sửa ngay cái lỗi nhỏ nhất. "Con đừng quên! Nếu không mẹ sẽ méc cha con". Và sau khi nói xong, bà quay trở lại cây dương cầm đã được mở sẵn, đang nở nụ cười tán đồng với những phím đàn trải dài ra như một hàm răng giả khổng lồ.

- "Con muốn được ra ngoài chơi, thế thôi". Một giọng than phiền vang lên từ phía cửa sổ. "Nhưng đầu mưa có tạnh chẳng nữa, sẽ có những vũng nước đọng khắp nơi. Con đã phải học quá nhiều suốt cả tuần lễ rồi. Không được chơi đùa giải trí một chút vào ngày thứ bảy là một điều không may mắn".

Và nó tiếp tục nhìn ngắm phong cảnh âm đạm của thánng chạp với một vẻ buồn bã. Con đường ướt át, những cây phong đẫm nước mưa ở trước mặt, không một cử động nào ngoài những sợi mưa rơi rơi triền miên, nhưng những lời ba hoa líu lo của nó không dừng lại được lâu vào mặc dầu trước phong cảnh u buồn, nó lại tiếp tục, nói:

- Có một con chim sẻ đậu trên khẩu đại bác... Ồ! Một con thứ hai... hai con chim nhỏ đứng thu mình dưới cơn mưa trên khẩu súng đồng của chúng ta. Tại sao chúng ta đặt một khẩu súng như vậy? Người ta không bắn nó mà lại đánh bóng nó luôn luôn. Con chưa bao giờ để ý đến cái vẻ lạ lùng của nó. Mẹ, tại sao nó lại ở đó, mẹ nói cho con biết với?

- Để làm vật trang trí... đó là, mẹ đoán vậy, ý nghĩ của cha con. - Giọng nói bực bội của bà trả lời từ sau chiếc dương cầm.

- Tốt hơn nên trồng một khóm hoa pensées hay một cây bách tân nhỏ như Jeanny Paxton có một cây trước cửa nhà nó. Không, thật là một thời tiết tồi tệ cho một ngày nghỉ! Không một bóng người ở ngoài đường... Ồ, có chứ, con đã lầm, hình như có một người đang đi ngược lên con đường... đó là người phát điện tín.

Đó là một khám phá tuyệt diệu và hiếm có để quên cái phong cảnh âm u ghê rợn này, và nó cảm thấy vui mừng.

- "Mẹ ơi, mẹ ơi, có một người sẽ nhận được điện tín, con trông thấy người mang điện tín, cậu ta đang tiến đến đây. Ô? mẹ hãy nhìn" - Nessie kêu lên một cách hăng hái, cảm động và phấn khởi tột độ, "cậu ta đến nhà mình".

Bà Brodie buông rơi miếng giẻ lau và chạy vội đến cửa sổ. Bà thấy cậu bé leo lên các bậc thềm và kéo sợi dây chuông thật mạnh, khiến nó reo vang bên tai bà như một tiếng kêu báo động. Bà đứng sững sờ như một bức tượng đá. Bà coi các bức điện tín như là những kẻ báo tin các tai họa bất



ngờ: chúng không báo cho bà biết tin vui về những đứa bé mới được chào đời hay những lễ thành hôn mà toàn những sự chết chóc bất ngờ, những thảm họa không thể tưởng tượng nổi. Tiếng chuông thứ hai đây đe dọa lại vang lên, đánh thức trí nhớ của bà, làm bà nhớ lại bức điện tín duy nhất mà bà đã nhận được từ trước đến giờ, bức điện tín báo tin cái chết của mẹ bà. Không nhìn Nessie, bà bảo với nó bằng một giọng khàn khàn:

- Con ra xem có chuyện gì thế?

Khi cô bé đã chạy ra cửa, bà cố gắng lấy lại bình tĩnh. Bà nghĩ có lẽ người mang điện tín chỉ đến để hỏi thăm về một cái tên lạ hay một địa chỉ khó đọc, điều này vẫn thường xảy ra, bởi vì nhà bà ở cuối con đường. Bà lắng nghe, cố gắng để bắt được một tiếng nào trong câu chuyện ở ngoài cửa có thể làm bà yên tâm, nhưng vô ích; bởi vì Nessie đã trở vào ngay, tay vung lên một phong bì màu cam với một vẻ đặc thắc, vừa nói vừa thở hổn hển:

- Điện tín của mẹ, có cần phải trả lời không?

Mẹ cầm lấy bức điện tín, có cảm giác đụng vào con rắn độc, và kính hãi lật nó lại, xem xét một cách ghê sợ như thể nó chính là con rắn nguy hiểm.

- Mẹ không thể đọc vì không có kính - Bà nói thì thầm, không dám mở phong bì ra và tìm cách kéo dài thời gian.

Nhanh như chớp, Nessie đã chạy đi và trở lại với cặp kính.

- Đây này, mẹ, bây giờ mẹ có thể đọc được... mẹ mở nó ra nhanh đi.

Bà Brodie mang cặp kính lên, vẫn còn nhìn một cách sợ hãi cái vật ghê gớm mà bà đang cầm trong tay, ấp úng nói với Nessie:

- Có lẽ mẹ nên trao nó lại cho cha con. Chắc đó không phải là công việc của mẹ. Mở một bức điện tín quan trọng như bức này, là công việc của cha

con, phải không con?

-Ồ! Nào mẹ, hãy mở ra, - Nessie sốt ruột năn nỉ, - Điện tín đề tên mẹ và người mang điện tín đang chờ câu trả lời.

Bà Brodie mở phong bì ra với những ngón tay cứng nhắc và vụng về, run rẩy lấy ra một tờ giấy. Bà ngắm nhìn nó thật lâu, như thể nó chứa đựng không phải mười bốn chữ, mà cả một bức điện tín rất dài và rất phức tạp, vượt quá khả năng hiểu biết của bà. Dần dần gương mặt bà đổi thành màu xám tro và có vẻ như co rúm lại, khuôn mặt của bà dài ra và húng xuống.

- Chuyện gì vậy mẹ? - Nessie nhón hai gót chân lên, tò mò hỏi.

- Không có gì hết - Bà trả lời bằng một giọng uể oải và máy móc, rồi buông mình rơi xuống chiếc đi văng, tờ giấy kêu sột soạt giữa những ngón tay run rẩy.

Dưới chiếc cổng, cậu bé đang chờ đợi, sau một lúc bồn chồn sốt ruột, bắt đầu huýt sáo miệng không ngừng và giậm đế giày xuống bực thềm để cho biết - theo cách của cậu ta - rằng cậu ta không thể chờ đợi lâu hơn nữa.

- Mẹ có muốn người mang điện tín chờ đợi một câu trả lời không? Nessie hỏi một cách tò mò, nhận thấy nhưng không hiểu được vẻ bất động và bối rối của mẹ nó.

- Không! - Bà nói như một cái máy.

Nessie bảo cậu bé ra về, rồi trở lại phòng khách và nhìn kỹ mẹ nó, thấy bà có một vẻ lạ lùng hơn nữa, nó gần như không nhận ra được bà.

- Mẹ, có điều gì mà gương mặt mẹ nhợt nhạt dữ vậy? - Nessie sờ vào mẹ nó, cảm thấy má bà lạnh và cứng như đất sét. Do một trực giác bí mật, nó hỏi:

- Phải trong bức điện tín nói về anh Matt không mẹ?

Nghe tên con trai, bà Brodie trở về với thực tại. Nếu đang ở một mình, có lẽ bà đã khóc; nhưng trước mặt Nessie, bà cố gắng kiềm chế sự yếu đuối của mình, ngăn giữ những tiếng nức nở đang trào dâng lên cổ họng. Bỗng bà quay về phía cô bé, thì thầm.

- Nessie, con hãy lên xem bà nội đang làm gì, đừng nói về bức điện tín này, nhưng cố gắng dò xem bà nói có nghe tiếng chuông reo lúc này không. Con yêu quý, con vui lòng giúp mẹ chứ?

Với sự linh hoạt đặc biệt, Nessie hiểu mẹ đang trông cậy vào mình, rất vui mừng trước nhiệm vụ bí mật được giao phó. Nó gật đầu hai lần và nhanh nhẹn chạy ra khỏi phòng.

Bà Brodie giở bức điện tín nhàu nát đã vo lại thành một cục tròn ra, và mặc dầu nội dung bức điện đã in sâu trong trí nhớ, bà vẫn nhìn nó một cách máy móc và đôi môi run rẩy của bà đọc từng chữ một: "GỞI BẰNG ĐIỆN TÍN BỐN MƯƠI ĐỒNG BẰNG - HỘP THƯ LƯU TRỮ MARSEILLE, MAT".

Cậu muốn lấy lại tiền của mình! Cậu muốn lấy lại số tiền tiết kiệm mà cậu đã gửi cho bà. Bà hiểu ngay cậu đang bị tống bán ở Marseille, đang gặp chuyện rắc rối, ở trong một cảnh tuyệt vọng, và số tiền này là một sự cần thiết để kéo cậu ta ra khỏi một hoàn cảnh khó khăn ghê gớm và nguy hiểm. Người ta đã ăn cắp túi tiền của cậu, người ta đã đập cậu bất tỉnh và lột sạch tiền của cậu; chiếc tàu đã rời bến, bỏ cậu lại Marseille, không còn một đồ đạc nào hết. Chỉ cái tên Marseille này thôi, một cái tên xa lạ đáng sợ, cũng đủ làm bà lạnh xương sống và gọi ra cho bà tất cả những tai họa đang trút xuống đầu đứa con trai yêu quý. Xem xét bức điện tín, bà nhận thấy nó đã được đánh đi từ Marseille ngay buổi sáng nay. "Cái tin đáng buồn này đã đến nơi thật là nhanh". Điều này chứng tỏ cậu ở trong tình trạng có thể gửi được một bức điện tín và ít nhất cậu không bị một nguy hiểm chết người

nào. Có lẽ cậu đã bình phục sau cuộc mưu hại và bây giờ đang chờ đợi trong lo lắng số tiền của mình. Khi đầu óc mãi miết trong những giả thuyết quanh co, bà luôn luôn đụng phải điều kết luận duy nhất, khắt khe và không thể tránh khỏi được: cần phải gởi cho cậu số tiền đó! Ý nghĩ này khiến bà rùng mình một cách thảm hại... bà không thể gởi được số tiền đó, bà đã tiêu hết rồi!

Trong chín tháng vừa qua, bà đã chịu đựng một cảnh tuyệt vọng về vấn đề tài chánh. Brodie đã giảm phân nửa tiền chi tiêu trong gia đình, nhưng vẫn đòi hỏi những thức ăn thật ngon và thật dồi dào. Một khi bà biểu lộ một ý định nhỏ nhặt nào nhằm tiết kiệm sự ăn uống, bà phải chịu một tràng dài dữ dội, những lời mỉa mai cay độc của ông, cho bà là một kẻ vụng về, không sắp xếp nổi những chi tiêu khiêm nhượng của gia đình. Ông chê trách bà không khéo léo bằng bà mẹ già của ông, đưa ra những bằng chứng xác đáng về tài trợ của bà cụ và những món ăn tuyệt diệu mà bà cụ đã nấu cho ông với rất ít tổn kém trước khi ông cưới vợ. Ông đe dọa sẽ trao quyền điều khiển việc nội trợ lại cho mẹ ông. Bà Brodie nhỏ nhẹ chống chế rằng ông đã cho bà một số tiền quá ít ỏi, rằng đời sống càng trở nên đắt đỏ, rằng Nessie càng lớn lên càng đòi hỏi những chi tiêu nhiều hơn về quần áo, giày vớ và sách vở, rằng bà nội Brodie không chịu từ bỏ một thói quen nào của nếp sống sung túc và xa xỉ. Nhưng vô ích! Cũng không ích lợi gì trong việc cố gắng thuyết phục ông rằng bà không tiêu đến một đồng xu cho riêng bà, rằng từ ba năm nay bà không mua cho mình nổi một chiếc áo dài mới, khiến bà trở thành điển hình của người đàn bà không thanh lịch, ăn mặc một cách tồi tàn, và sự hy sinh này chỉ đem đến cho bà những lời nhạo báng và sự nhục mạ của chồng bà.

Trông thấy bà chấp nhận sự cắt giảm ngân sách chi tiêu, và vẫn có vẻ xoay sở được, ông ta đã kết luận rằng lúc trước ông đã quá rộng rãi; và lại càng siết chặt hầu bao hơn nữa, mỗi ngày mỗi đè bẹp hơn nữa bà vợ khốn khổ dưới gót giày của mình.

Bà đã cố gắng biến một shilling thành hai, bằng cách mua hàng càng rẻ càng tốt, kỳ kèo trả giá và năn nỉ những người bán hàng đến độ nổi tiếng là một người hà tiện, song tình trạng này không thể tiếp tục được. Những bảng kê tiền phải trả chồng chất càng nhiều, các nhà buôn mất kiên nhẫn, và sau cùng không còn cách nào hơn, bà đành chọn cách xoay xở dễ dàng nhất là lấy tiền của Mathieu. Liền đó mọi việc đều khá hơn, Brodie ít cầu nhàu hơn về sự ăn uống, Nessie có áo măng- tô mới, tiền học phí được trả, người bán thịt và người bán thực phẩm khó được xoa dịu. Riêng phần bà, bà không được gì hết, không quần áo mới, những món trang sức nhỏ mọn, sự thỏa mãn một sở thích riêng, không gì hết, trừ một việc: tạm thời tránh được những lời trách mắng của chồng bà, và thoát được sự lo âu về nợ nần. Bà đã tự trấn an mình bằng cách tự bảo với mình rằng Matt rất thương bà và muốn bà sử dụng số tiền đó, rằng cậu thật sự đã dành số tiền đó cho bà, hơn nữa bà không xài số tiền đó cho riêng mình và chắc chắn bà sẽ trả nó lại cho cậu vào những lúc thuận lợi hơn.

- Bốn mươi đồng bảng! Một số tiền to lớn.

Tiêu xài chúng thì rất dễ nhưng bà không tin có thể tích góp chúng lại được. Nếu tiết kiệm gặt gao nhất, giỏi lắm bà có thể có lại số tiền đó trong... một năm, nhưng bà cần phải có nó ngay lập tức. Môi run lên và tim muốn ngừng đập, bà cố gắng lấy lại bình tĩnh: Bà cần phải can đảm vì Matt. Bà siết chặt hai hàm răng và ngược mắt lên nhìn Nessie đang trở lại.

- "Bà nội đang sắp xếp ngăn tủ của bà". Nessie thì thầm với vẻ mặt của một kẻ mưu phản. "Bà không nghe tiếng chuông và không nghi ngờ gì hết, con dò xét thật kỹ lưỡng rồi".

- Con là một đứa con gái ngoan, rất khôn khéo. Nhưng không được cho ai biết về bức điện tín này, Nessie. Con sẽ không mở miệng, phải không? Nó là của mẹ, của một mình mẹ thôi. Mẹ tin cậy nơi con và nếu con không nói gì hết, mẹ sẽ cho con một món quà tuyệt đẹp.

Rồi cảm thấy nó đang chờ đợi một lời giải thích nào đó, bà kết luận một cách mơ hồ:

- Nó do một bạn già ở vùng quê gửi đến... một bà bạn của mẹ đang gặp vài chuyện rắc rối.

Nessie đặt ngón tay trở lên môi, sung sướng được chia sẻ một điều bí mật với mẹ nó và cho thấy bằng cử chỉ này, rằng người ta có thể thổ lộ với nó những điều bí mật quan trọng nhất trên thế giới.

- Tốt lắm, nhưng đừng quên rằng con đã hứa với mẹ. Cha con không cần biết gì hết về việc này, - Bà Brodie nói, vừa đứng lên.

Bà muốn được ngồi yên để suy nghĩ về tình thế, nhưng đã gần trưa và bà phải chuẩn bị bữa ăn. Mặc dầu những nỗi lo âu của bà, công việc trong nhà phải được tiến hành, những bữa ăn phải được dọn lên bàn đúng giờ, ông chủ phải được thỏa mãn, được ăn đầy đủ và ngon miệng. Vừa gọt vỏ khoai tây, bà vừa tìm cách giải quyết vấn đề nan giải này.

Trước hết, bà nhận thức rằng bà sẽ không nhận được một sự giúp đỡ nào của James Brodie. Bà có thể hy sinh tất cả cho Matt, nhưng bà không thể đối đầu với chồng bà và hỏi ông ta số tiền quá lớn lao này, biết chắc trước rằng ông ta sẽ từ chối - Cho ông ta biết chỉ càng khiến ông thêm giận dữ! Trong khi lý luận như vậy, bà đã tưởng tượng trông thấy ông ta cười gằn: "Nó đang ở Marseille phải không? Vậy thì nó hãy đi bộ hay bơi qua biển mà trở về. Điều này sẽ rất tốt cho nó, thằng bé yêu quý này".

Kế đó bà nghĩ đến Agnès Meirr. Chắc chắn cô này sẽ sẵn sàng gởi tiền cho cậu ta, mặc dầu trong những tháng vừa qua, cậu ta đã tỏ ra lạnh lùng và lơ là đối với cô. Nhưng tiếc thay, cô không có đủ tiền. Gia đình Meir gồm những người đáng kính, nhưng rất nghèo.

Và bà từ bỏ ý định nhờ đến Agnès. Gọt khoai xong, bà nhóm bếp nấu xúp, đầu óc tiếp tục hoạt động một cách hăng say và vội vã. Khi Brodie về,

bà dọn bữa ăn lên, nhưng vẫn mãi miết suy nghĩ và đặt làm trước mặt ông ta cái đĩa nhỏ của Nessie.

- "Bộ bà đã uống quá nhiều rượu rồi sao?" Ông ta gầm lên vừa nhìn cái phần ăn nhỏ bé. "Hay bà nghĩ rằng tôi có phép lạ làm tăng số bánh mì và cá lên?".

Vội vã thay đổi những đĩa ăn, bà đỏ mặt như một kẻ phạm tội đã để lộ những ý nghĩ bí mật của mình, nhưng làm sao bà có thể nói được để xin lỗi: "Tôi đang nghĩ đến số tiền của Matt!".

- "Chắc bà ta đã uống một giọt nhỏ để giữ vững tinh thần". Bà nội cười khẩy với một vẻ hiểm độc. "Chắc bà ta đã dùng tất cả thì giờ buổi sáng nay vào việc này".

- "VẬY là tiền bạc trong nhà đã chui vào... - Brodie chế nhạo hùa theo bà mẹ của ông ta - việc nốc rượu. Tôi sẽ xem xét cần phải làm gì về chuyện này".

- Có lẽ đúng. Chính điều đó đã khiến cho cái mũi của bà ấy đỏ và đôi mắt bà ấy ươn ướt như muốn khóc. - Bà già nói tiếp.

Nessie không nói gì hết, nhưng những cái nhìn trộm của nó về phía mẹ, dấu hiệu của sự trung thành và sự đồng mưu, quá mạnh mẽ hiển suýt nữa chúng đã bị bại lộ. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng đã không xảy ra, và sau bữa ăn trưa, khi Brodie đã ra đi và bà cụ già đã trở lên phòng mình, mẹ thờ một cách nhẹ nhàng hơn và nói với Nessie.

- Con dọn bàn ăn nhé, con yêu quý? Mẹ cần phải ra ngoài mua vài món hàng. Hôm nay con đã giúp đỡ mẹ rất nhiều, và nếu con rửa xong chén đĩa, khi mẹ về, mẹ sẽ cho con kẹo.

Nessie vui vẻ nhận lời, bị cám dỗ bởi những viên kẹo và sung sướng được mẹ đối xử như một cô gái lớn.

Bà Brodie đội nón, mặc áo măng- tô - chiếc áo mà bà đã mặc khi đưa Matt đến Glasgow - và đi rất nhanh về phía nhà ga, đến trước một căn tiệm nhỏ thấp. Trên tủ kính có một câu quảng cáo bằng những chữ trắng lơ lơ nổi với vài chữ bị thiếu mất và những chữ khác gãy hết phân nửa: "Mua vàng, bạc, hàm răng giả cũ, cho vay tiền", rồi ở đằng sau, trên một tấm bảng con tồi tàn, người ta đọc thấy câu này kém hấp dẫn hơn, viết bằng phấn: "Mua vải vụn".

Bà Brodie nhìn những cái đó với một linh cảm không tốt, đây là tiệm cầm đồ duy nhất của thị trấn Levenford. Bà nghiêng chặt răng lại, can đảm lách mình vào trong tiệm, nhanh nhẹn và hư ảo, như một cái bóng. Chỉ có tiếng reo inh ỏi của cái chuông gắn ở cửa lớn báo sự bước vào của bà, và bà đứng trước một quầy hàng trong một căn phòng nhỏ hẹp ở giữa hai căn phòng lớn hơn.

Khi tiếng chuông chấm dứt, bà dần dần ngửi thấy - xuất phát từ một nơi vô hình nào đó - một mùi mỡ nóng và củ hành tây. Một cảm giác khó chịu bất ngờ, gây ra bởi cái mùi lộn mửa này khiến bà nhắm mắt lại, và khi bà mở mắt ra, một người đàn ông béo lùn đã đứng trước mặt bà, xuất hiện như bởi một quỷ thuật từ trong đám khói dày đặc ở phòng sau của cửa tiệm. Ông ta mang một hàm râu dài vuông, có màu xám sắt và hơi uốn cong lại, dưới hai hàng lông mày rậm cùng màu hấp háy hai con mắt nhỏ sáng như mắt chim. Ông ta nghiêng mình rất lễ phép, nhưng đôi mắt đen của ông ta không rời khỏi gương mặt bà Brodie. Đó là một người Do Thái. Bản chất dịu dàng và hiền lành, ông ta không hề bực tức vì những lời lảng nhục đón tiếp ông khi ông ngồi trên chiếc xe hai bánh do lửa kéo, rao lớn: "Giẻ vụn, sắt vụn bán".

- Thưa bà cần chi? - Ông ta hỏi bằng một giọng nói dớt.

- Ông có cho vay? - Bà nói thì thầm.



- Bà muốn cầm thế món gì! - Giọng nói của ông ta dịu dàng nhưng về sống sượng của hai tiếng "cầm thế" làm bà sửng sốt.

- Tôi không có mang theo vật gì hết, nhưng tôi muốn vay bốn mươi đồng bảng.

Ông ta quan sát bà bằng khóe mắt, đánh giá bộ quần áo sờn rách và lỗi thời của bà, hai bàn tay thô cứng gãy móng, chiếc nhẫn vàng duy nhất đã mòn và xỉn màu, chiếc nón u lên một cách buồn cười. Không một chi tiết nào của bộ y phục khốn khổ bà mang trên người thoát khỏi cái nhìn soi mói của ông ta. Ông ta nghĩ rằng bà điên và vừa vuốt ve giữa ngón cái và ngón trỏ chiếc mũi khoằm của mình, ông nói thẳng thừng:

- Số tiền đó quá lớn, cần phải có những món đồ cầm thế, vàng hay nữ trang!

Dĩ nhiên, lẽ ra bà phải mang theo những nữ trang như trong các quyển tiểu thuyết bà thường đọc đã mô tả, nhưng trừ chiếc nhẫn cưới ra, bà chỉ có chiếc đồng hồ bằng bạc của mẹ bà để lại - May mắn lắm nó mới có thể đem đến cho bà chừng mười lăm shilling! Và hiểu tất cả những gì mình còn thiếu, bà ấp úng nói:

- Ông không thể cho tôi vay trên những đồ đạc của tôi hay... hay trên một tờ giấy biên nhận sao? Tôi có thấy nó trong những tờ báo rằng một số người cho vay làm như vậy.

Ông ta tiếp tục cọ sát chiếc mũi của mình, nghĩ rằng vợ của những người nước ngoài này, tất cả đều như nhau, "gầy ốm, yếu đuối và ngu dại". Vậy ra bà ta không hiểu rằng ông làm ăn tính từng shilling chứ không phải từng đồng bảng; và tuy vẫn có thể có số tiền đó, nhưng ông đòi hỏi những bảo đảm và số tiền lời vượt quá xa những phương tiện của người đàn bà này, ông đã nhận thấy điều đó ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ông ta lắc đầu một

cách điệu dàng nhưng dứt khoát và luôn luôn có vẻ ôn hòa, với những cử chỉ xin lỗi, ông ta nói:

- Chúng tôi không làm như vậy. Xin bà thử đến một cửa tiệm lớn hơn... À! Phải, họ có thể... ở Glassgow chẳng hạn... Họ có nhiều tiền hơn tôi.

Bà nhìn ông ta, tim đập mạnh, buồn rầu và hổ thẹn, không nói một lời: Bà đã bất chấp nguy hiểm và chấp nhận sự nhục nhã khi bước vào cửa tiệm tồi tàn này mà không đạt được mục đích. Thế nhưng bà bắt buộc phải khuất phục trước quyết định dứt khoát của ông ta, và bà lại trở ra ngoài con đường dơ bẩn, giữa những vũng nước, những đồ hộp cũ bị sét và những rác rưởi trong cách rãnh lề đường. Hoàn toàn tuyệt vọng, trong khi hấp tấp rời xa cửa tiệm, bà suy nghĩ với một nỗi lo âu gia tăng, rằng ngay trong lúc này chắc Matt đang mong đợi tiền. Hạ thấp cây dù xuống để khỏi bị nhận ra, bà sốt ruột rảo bước.

Nessie đang chờ đợi bà. Nó đã mang vào người một chiếc tạp- dề nhỏ, long trọng đóng vai trò của một bà nội trợ, bên cạnh một chồng chén đĩa thật sạch sẽ chắc hẳn sẽ nhận được những viên kẹo, phần thưởng xứng đáng của nó, nhưng mẹ đẩy nó ra một cách thô bạo:

- Một lần khác, Nessie - đừng làm mẹ bực mình. Mẹ sẽ mua kẹo cho con vào một ngày khác. - Bà kêu lên một hơi.

Rồi bước vào phòng bếp phụ, bà thò tay vào thùng đựng những số báo cũ do Brodie mang về để dùng vào những việc lặt vặt trong nhà, và nhất là để nhóm lửa. Bà lấy một đồng báo trải ra trên nền nhà và quì gối xuống trước chúng, như thể đang quì lạy dưới một vị thần. Bà liếc mắt đọc nhanh, và chợt thốt ra một tiếng kêu mừng rỡ vì đã tìm được cái mà bà muốn tìm. Tên Do Thái khốn nạn kia đã nói gì? "Bà hãy đến một cửa tiệm lớn hơn". Vì thế bà đã chọn tin quảng cáo dài nhất cho biết rằng Adam Mc Sevitch cho vay từ 5 đến 500 đồng bảng Anh, không cần bảo đảm, chỉ với một tờ biên nhận

thường; đối với những khách hàng trong vùng lân cận, ông ta đến tận nhà và ông sẽ luôn luôn giữ kín tuyệt đối.

Bấy giờ, đã thờ được một cách bình tĩnh, bà Brodie đứng lên và để nguyên măng- tô với nón, đi nhanh vào ngồi trong phòng bếp, cẩn thận viết một lá thư ngắn yêu cầu Adam Mc Sevitch đến nhà bà vào buổi sáng thứ hai lúc mười một giờ. Bà thận trọng dán lá thư lại rồi trở ra thành phố. Trong sự hối hả của mình, bà cảm thấy đau nhói ở cạnh sườn, nhưng không vì thế mà bà đi chậm lại. Và, vào khoảng ba giờ rưỡi, bà đến nhà bưu điện, ném lá thư vào thùng thư. Kế đó, bà gửi một điện tín nói "TIỀN CHẮC CHẴN SẼ ĐẾN THỨ HAI, THƯƠNG, MẸ".

Giá tiền của bức điện tín làm bà sửng sốt: bà có thể giảm bớt nó bằng cách bỏ hai chữ cuối cùng, nhưng bà không thể quyết định được. Trước hết cần phải làm cho Matt hiểu rằng chính bà đã đánh điện tín và bà thương cậu.

Trên đường trở về nhà, bà cảm thấy dễ chịu: Ý nghĩ bà đã làm một cái gì và ngày thứ hai chắc chắn sẽ có đủ số tiền cần thiết khiến bà yên lòng. Tuy vậy, ngày càng kéo dài một cách chậm chạp, bà bắt đầu dao động và bồn chồn nóng nảy, rồi trở lại buồn bã, bất động, hoang mang, bị ám ảnh bởi những nỗi nghi ngờ đầy giày vò. Bà lơ lửng giữa một trạng thái bất định và một nỗi kinh sợ tột cùng, tự bảo rằng bà đã không kiếm được số tiền đó, rằng chắc chắn việc làm của bà sẽ bại lộ, không tin bà đủ khéo léo để thành công trong việc này.

Ngày chủ nhật là một chuỗi dài những giây phút vô tận, và bà nhìn chiếc đồng hồ treo hàng trăm lần như thế bằng cách này bà sẽ thúc đẩy thời gian để mau chấm dứt nỗi lo âu của bà và sự chờ đợi bức tức của Matt. Trong những giờ trôi qua quá chậm chạp của ngày hôm đó, bà suy đi tính lại chương trình của mình, cách bà sẽ nói chuyện với ông Mc Sevitch. Lúc đầu, bà tin chắc ông ta sẽ xem bà như một mệnh phụ phu nhân, rồi kể đó lại tin chắc rằng không. Bà lén đọc lại tờ quảng cáo cho vay 500 đồng bằng

của ông ta và lại cảm thấy tràn đầy tin tưởng, nhưng rồi lại nghi ngờ cho đó chỉ là một lời quảng cáo suông. Khi bà lên giường, những ý tưởng quay cuồng hỗn độn và bà chiêm bao thấy một trận mưa những đồng tiền vàng đổ đầy xuống người bà.

Buổi sáng thứ hai, bà phải khó nhọc lắm để giữ một vẻ mặt bình thường - sự lo sợ làm bà run thấy rõ - nhưng người ta không để ý đến thái độ của bà và bà buông ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm khi Nessie trước, rồi Brodie sau, đã khuất dạng ngoài đường. Bà chỉ còn phải tìm cách tống khứ bà nội, bởi vì, ngay từ phút viết lá thư, bà đã ý thức rõ rệt sự nguy hiểm khi có bà già tọc mạch, hay mách lẻo và thù địch ở trong nhà vào giờ hẹn gặp Mc Sevitch. Lúc chín giờ rưỡi, bà mang khay điểm tâm gồm có sữa và cháo kiểu mạch lên phòng bà cụ, và không ra ngay khỏi phòng như thường lệ, mà ngồi lại trên giường khỏi phòng như thường lệ, mà ngồi lại trên giường nhìn mẹ chồng với một vẻ săn sóc ân cần:

- Hình như mấy lúc sau này, bà nội không rời khỏi nhà nữa. Trông bà nội không được khỏe lắm. Sao bà nội không đi dạo một vòng buổi sáng nay?

Bà già cầm chiếc thìa trong bàn tay vàng vọt của mình, ngược đôi mắt nghi ngờ lên nhìn con dâu:

- "Và tôi sẽ đi đâu trong cái ngày mùa đông này!" Bà ta hỏi bằng một vẻ nghi kỵ. "Phải bà muốn tôi chết vì chứng viêm màng phổi... để được rảnh nợ không?"

Bà Brodie gắng gượng cười lớn, xé nát quả tim mình để lấy vẻ vui tươi:

- Hôm nay trời thật đẹp, và mẹ biết con sẽ làm gì không? Con sẽ cho mẹ hai shilling để mua bánh Deesides và kẹo Excentriques.

Bà nội nhìn mẹ với một vẻ lo lắng, nghi ngờ có một lý do ẩn giấu nào đó, nhưng lại bị cám dỗ bởi một món mồi quá hấp dẫn. Trong tập háu ăn của tuổi già, bà rất thích những chiếc bánh giòn rụm có tên "Deesides" và rất

khoái những viên kẹo bự, đẹp và tròn được gọi bằng cái từ lạ đời là "những viên kẹo kỳ quặc". Bà nội luôn luôn dự trữ trong phòng mình một ít bánh kẹo loại này trong hai chiếc hộp bằng thiếc cất trong tủ ngăn trên, nhưng lúc này hai chiếc hộp đó trống không.

- Tiền đâu? - Bà già thận trọng hỏi.

Không trả lời, mẹ đưa đồng tiền sáng chói trong lòng bàn tay ra.

Bà già nhấp nháy đôi mắt đầy ghen, tính toán rất nhanh là sẽ mua được khá nhiều kẹo bánh và có lẽ thêm cả một giọt nhỏ nữa.

- Vậy, tôi có thể đi hóng gió một chút! - Bà thong thả nói, vừa ngáp một cái để giả bộ lấy vẻ thản nhiên.

- Tốt lắm, bà nội, con sẽ giúp mẹ!

Và với một sự xúc động không kiềm chế nổi, bà Brodie run rẩy giúp bà cụ đứng dậy, mặc quần áo, xỏ giày, đem đến cho bà chiếc nón có gắn những hạt huyền và khoác lên người bà chiếc áo choàng. Cuối cùng, mẹ trao tiền cho bà, đưa bà xuống cầu thang và nhìn theo bà lon ton ngoài đường trước khi chiếc đồng hồ treo điểm mười giờ rưỡi. Lúc đó, trở hết tài sức của mình, mẹ xếp dọn những chiếc giường, rửa chén, đĩa, sắp xếp tất cả cho có trật tự, và sau cùng đến ngồi ở cửa sổ phòng khách.

Khi những cây kim đồng hồ tiến đến gần mười một giờ, mẹ run lên vì thần kinh quá căng thẳng, trông chờ được thấy một chiếc xe hơi dừng lại trước cửa nhà, và nghe tiếng chuông cửa ra vào vang lên cùng với tiếng gõ giờ đầu tiên... Lúc chiếc đồng hồ treo nín lặng sau khi đã điểm mười một tiếng, bà tự hỏi ông Mc Sevitch sẽ đem đến những đồng tiền vàng đựng trong một cái túi hay những tờ giấy bạc mới toanh không một vết dơ? Và khi kim đồng hồ chỉ năm, mười rồi mười lăm phút quá giờ hẹn, bà bắt đầu giao động. Nếu người cho vay không đến đúng giờ đã định trước, tất cả những điều đã trù tính với bao nhiêu kỹ lưỡng sẽ trở thành vô ích! Và bà

rùng mình nghĩ đến những gì sẽ xảy ra, nếu ông ta đến đúng vào bữa ăn trưa, lúc có mặt chồng bà!

Đến mười hai giờ kém năm, khi hầu như không còn hy vọng gì nữa, thì bỗng nhiên bà thấy xuất hiện hai người lạ mặt. Đi bộ, không mang theo cái bao nào, họ ăn mặc giống hệt nhau theo một lối mà bà xem như tuyệt đỉnh của vẻ thanh lịch nam giới vào thời bấy giờ. Những chiếc nón quả dưa vành bề ngược đôi nghiêng nghiêng với một vẻ ranh mãnh bên trên những chòm râu má láng bóng; áo vét- tông rất ngắn, siết lại ngang lưng, có những ve áo dài cuộn tròn, khiến cho ngực họ có vẻ nổi phồng lên như ngực một con chim bồ câu cổ bự, trong khi phần dưới vẽ thành một đường cong không kém hấp dẫn, những chiếc quần tây dài sọc ca- rô rộng một cách ưa nhìn ở phần trên, càng bó sát vào thân thể hơn khi xuống thấp để cuối cùng siết chặt như những chiếc ghệt, trên những chiếc giày kín đáo nhưng bóng láng. Một sợi dây chuyền đeo đồng hồ nặng nề chạy ngang qua phần trên cao của chiếc áo gilê kiểu có chấm tròn và đầu nhìn họ từ khoảng xa như vậy, bà Brodie cũng nhận thấy những ngón tay mang những chiếc nhẫn được trang điểm bằng những viên ngọc chiếu lấp lánh theo mỗi cử động nhỏ nhất nhất của họ. Chưa bao giờ bà được trông thấy những người lạ mặt trang phục sang trọng như thế ở Levenford. Tim đập mạnh, mắt nhìn như bị thôi miên, bà hiểu ngay những người thanh lịch này là phái viên của Mc Sevitch, một người Tô Cách Lan.

Đứng ngay giữa đường, họ quan sát ngôi nhà như những người sành sỏi; như thể đôi mắt họ, sau khi đã nhìn bao quát và phê bình tất cả những chi tiết của kiến trúc bên ngoài của ngôi nhà, xuyên qua những bức tường đá như những mũi khoan và khám phá ra vô số những khuyết điểm của cách bố trí bên trong, mà cho tới nay chính những người trong nhà cũng không nhận thấy.

Cuối cùng, sau một hồi lâu quan sát thân nhiên, một trong hai người quay đầu lại nói một câu gì đó với bạn mình, và ông này hất chiếc nón ra đằng

sau đầu, đưa bàn tay lên che mặt và cất tiếng cười ra vẻ một người đầy kinh nghiệm.

Như thể bất chợt bị mắc chứng song thị, bà Brodie trông thấy cả hai người cùng tiến lên vượt qua cổng rào, và khi họ dừng lại trước khẩu đại bác, bà lùi lại ẩn mình sau tấm màn.

- "Khẩu súng này tốt đấy, một khối đồng... dày đặc, hình như thế!" - Một trong hai người khách đưa bàn tay mân mê chiếc kẹp cà- vạt bằng ngọc trai của mình, nói. Người kia vỗ vào khẩu đại bác như để nghe xem nó có kêu to không, nhưng ông ta vội rút ngón tay lại, xuýt xoa. "Ồ! nó cứng ghê!" - Rồi tiếng chuông cửa reo lên. Bà đi ra mở cửa như một cái máy và hai nụ cười đáp lại cái nhìn e ngại của bà, phô bày những chiếc răng bằng vàng và bằng ngà:

- Bà Brodie? - Một người hỏi.

- Bà đã viết cho chúng tôi? - Người kia cũng hỏi.

- Các ông là người của Mc Sevitch? - Bà ấp úng.

- Con trai của ông ấy, - Người thứ nhất trả lời với một vẻ ung dung.

- Đồng thời cũng là những cộng tác viên! - Người thứ hai duyên dáng nói thêm.

Chói mắt trước vẻ hào hoa tao nhã của họ, nhưng với một chút nghi ngại mơ hồ, bà ngập ngừng mời họ vào phòng khách. Liền đó những con mắt sắc sảo của họ, từ đầu vẫn nhìn chòng chọc vào bà, quay đi quan sát tất cả đồ đạc trong phòng và thăm đánh giá chúng, cho đến lúc họ trao đổi với nhau những cái nhìn đầy ý nghĩa và một người nói với người kia bằng một ngôn ngữ xa lạ với bà Brodie - ngôn ngữ Tô Cách Lan - rồi họ bắt đầu thay nhau đặt những câu hỏi với bà.

- Thưa bà, bà muốn bốn mươi đồng bảng?

- Một cách êm thấm, không cho ai biết, ngay cả ông chủ nhà, chồng bà?

- Thưa bà, bà cần số tiền đó, để làm việc gì?

Những cái nhìn soi mói của họ giày vò bà trong khi những chiếc nhẫn của họ sáng lấp lánh theo từng cử động của những ngón tay họ, chứng tỏ một cách thích thú rằng họ là những kẻ có tiền và bà đang cần tiền của họ, bà tùy thuộc vào họ, đang ở trong tay họ. Khi đã moi được những chi tiết cần biết về ngôi nhà, về chồng bà, về bà, và gia đình bà, họ gật đầu với nhau, đồng loạt đứng lên. Họ đi khắp phòng khách, đi khắp trong nhà vừa nói chuyện với nhau một cách ồn ào, thản nhiên sờ mó, nắn bóp, lật qua lật lại và cân nhắc trọng lượng của mọi đồ vật, xem xét thật kỹ mọi món đồ trong khi bà chủ nhà theo sau lưng họ như một con chó khiêm tốn và phục tùng.

Sau khi đã duyệt qua những chi tiết mật thiết của cuộc sống của cả gia đình, qua những gì chứa đựng bên trong các tủ quần áo, tủ kê ở hốc tường và ngăn kéo, đã làm bà xấu hổ đến đỏ mặt khi vào tận trong phòng bà và nhìn chiếc giường với một vẻ sành sỏi, họ đi dọc xuống cầu thang, mắt nhìn tất cả mọi vật, trừ bà. Bà đọc thấy sự từ chối trên gương mặt họ.

- "Thưa bà, chúng tôi e rằng không thể làm gì được. Đồ đạc của bà không đáng giá gì cả, chúng nặng nề, lỗi thời, không thể bán được". Cuối cùng một trong hai người nói, với một vẻ thành thật bỉ ổi. "Với những món đồ đó, chúng tôi chỉ có thể cho vay được hai mươi hai... hai mươi bốn đồng bảng... phải, mức chót là hai mươi lăm đồng bảng, và với một số tiền lời thông thường của chúng tôi".

Và rút cây tăm từ trong một túi nhỏ của mình, ông ta vừa mân mê nó vừa làm những bài tính.

- Bà nghĩ sao về những điều kiện như thế, thưa bà?



- Phải, thời buổi này không dễ dàng, và bà không có những điều kiện tốt để vay nhiều. Chúng tôi lúc nào cũng lịch sự với quý bà - thật lạ lùng, đa số các khách hàng của chúng tôi đều là quý bà - nhưng bà không có những bảo đảm đáng giá.

- Nhưng đồ đạc của chúng tôi đều rất tốt, - Bà Brodie nói bằng một giọng run run.

- "Trên thực tế, bán hết đồ đạc cũng không thu đủ tiền, thưa bà". Nhân vật với cây tăm xỉa răng nói với một cái lắc đầu buồn bã. "Số tiền chúng tôi đề nghị đã là cao lắm rồi. Bà nghĩ sao về số tiền hai mươi đồng bảng thật tốt này?"

- Tôi phải có bốn mươi đồng bảng, mọi con số khác đều vô nghĩa.

- Bà không có món nào khác nữa cho chúng tôi xem sao, thưa bà? - Một trong hai người khách nói bằng một giọng khéo léo.

- Chỉ còn có cái nhà bếp. - Bà trả lời một cách khiêm tốn, vừa mở cửa ra, ước muốn một cách tuyệt vọng quyến rũ họ đáp ứng lời kêu gọi của bà. Họ miễn cưỡng đi theo bà, bằng một vẻ khinh khi, nhưng liền đó, bị lôi cuốn bởi sức mạnh của bức tranh tựa đề "Những người thợ gặt" có chữ ký của J.Bell.

- Thưa bà, bức tranh này là của bà? - Một người hỏi sau một phút im lặng đầy ý nghĩa.

- Phải, nó là của mẹ tôi để lại cho tôi.

Hai người khách nói nhỏ với nhau trước bức tranh, đưa ngón tay cọ xát nó, sờ mó nó như thể nó là của họ.

- Bà có muốn bán nó không, thưa bà? Dĩ nhiên nó không có gì đáng giá lắm đâu... không... Nhưng chúng tôi sẽ trả cho bà... phải, năm đồng bảng -

Người kia nói bằng giọng thay đổi, đầy cảm dỗ.

- Tôi không thể bán cái gì hết. - Bà thì thăm, - ông Brodie sẽ nhận thấy ngay.

- Vậy chúng tôi sẽ trả mười đồng, thưa bà, - Người thứ nhất kêu lên một cách hào hiệp.

- Không, không, nhưng nếu bức tranh có một giá trị nào đó, các ông có thể cho tôi vay thêm cho đủ bốn mươi đồng không? Nếu nó bán được, chắc chắn nó có thể là một món đồ bảo đảm để các ông cho vay.

Bà chờ đợi với một sự lo lắng bồn chồn, chú ý đến từng thay đổi của giọng nói họ, những cử chỉ nhanh nhẹn và đầy ý nghĩa của họ, ngay cả đến những cử động của lông mày họ trong khi họ trao đổi ý kiến với nhau về bức tranh. Cuối cùng, sau một hồi lâu thảo luận, họ bằng lòng.

- Thưa bà, bà đã thắng. - Chúng tôi sẽ cho bà vay bốn mươi đồng bằng, nhưng bà sẽ ký cho tôi một biên nhận về bức tranh và về số đồ đạc còn lại. Thưa bà, chúng tôi đã hoang phí tiền bạc của chúng tôi, nhưng chúng tôi muốn giúp đỡ bà. Chúng tôi thấy bà rất cần số tiền đó, nhưng dĩ nhiên, bà hiểu rằng nếu bà không trả đủ được số tiền nợ, bức tranh và đồ đạc của bà sẽ thuộc về chúng tôi? Bà gật đầu, lòng đau xót với cảm giác khó chịu của một chiến thắng được trả bằng một giá quá đắt.

Họ quay trở lại phòng khách, và bà ký vào những tờ giấy, viết tên bà ở những chỗ họ chỉ với một vẻ thản nhiên mù quáng... Bà hiểu mình phải trả ba đồng bằng mỗi tháng trong hai năm, nhưng bà bất cần điều đó, và khi họ trao cho bà số tiền bằng giấy bạc, bà cầm lấy chúng như trong một giấc mơ. Dầu sau, bà cũng đã kiếm đủ tiền cho Matt.

Vào khoảng gần chiều, bà đi gửi một ngân phiếu bằng điện tín. Trí tưởng tượng bị kích thích quá độ của bà khiến bà như trông thấy những tờ giấy bạc xinh đẹp đang bay đi tiếp cứu con trai bà. Và khi đã gửi tiền xong, lần

đầu tiên từ ba ngày nay, bà mới thở được một cách dễ chịu và một sự bình yên lớn lao tràn ngập tâm hồn bà.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Tập li - Chương 18

Sáng hôm sau, Brodie dùng điếm tâm với một vẻ rầu rĩ, lạnh lùng và xa vắng. Hai đường xếp thẳng đứng đã hằn sâu thêm từ ít lâu nay. Ở ngay giữa trán ông, đôi mắt lõm sâu, - như những lần thọc của vết thương - đem đến cho gương mặt ông một vẻ bối rối triền miên. Trong ánh sáng ban mai, thái độ bơ phờ của ông hình như chứng minh lời nhận xét của Paxton, rằng lúc này ông đang hoang mang, và sự bất loạn của tâm trí ông hiện ra một cách mạnh mẽ trên vầng trán thấp đầy âu lo, khiến cho tuy đang ngồi ung dung ở bàn ăn, ông ta có cái vẻ của một con cá voi bị trúng phải một ngọn lao đang vùn vẫy một cách tuyệt vọng.

Trí thông minh ít ỏi, - không cân xứng tí nào với thân hình đồ sộ của ông ta - không đưa ông ta đến một giải pháp tốt đẹp cho cửa tiệm và trong khi tìm cách thoát ra bằng những cố gắng vụng về, ông thấy tai họa đó không ngừng lao vào ông.

Dĩ nhiên Brodie hoàn toàn không hay biết gì về bức điện tín, và những hành vi của vợ ông, nhưng những điều buồn bực và rắc rối của riêng ông cũng quá đủ để biến ông thành một ngòi thuốc súng sẵn sàng bùng cháy lên dữ dội với tia lửa đầu tiên; và sau khi đã ăn hết tô cháo yến mạch, ông nóng nảy chờ đợi tách cà phê đặc biệt mà bà Brodie đang pha cho ông trong gian bếp phụ.

Món cà phê sáng nay là một trong những điều lo lắng không nhỏ của bà, bởi vì bà ít khi pha cà phê đúng theo "gu" chồng: ông đòi hỏi phải là thứ cà phê mới được xay, mới được lọc và thật nóng. Thức uống hiền lành này đã trở thành một cố thuận tiện để ông mắng chửi bà vào mỗi buổi sáng: nó quá ngọt, không được đậm, nó đầy cặn, nó quá nóng hay nó đầy những váng

sữa... Dầu bà có cố gắng pha như thế nào, ông cũng vẫn tuyên bố không vừa lòng. Việc bưng tách cà phê đến bàn cũng là một cực hình đối với bà, bởi vì, biết rõ tay bà run, ông ta thường đòi hỏi một tách đầy đến miệng và không được làm một giọt nào rơi xuống đĩa. Cái lỗi chót này là lỗi tệ hại nhất đối với bà - và khi điều này xảy ra, ông ta cố ý làm giọt cà phê rơi lên chiếc áo vét- tông của ông và la lên:

- Hãy nhìn điều bà vừa làm, đồ bẩn thỉu! Tôi không thể giữ được một cái quần, cái áo nào sạch sẽ vì bà quá dơ bẩn và thiếu cẩn thận.

Khi bà bưng tách cà phê vào, ông ta ném cho bà một cái nhìn giận dữ, bởi vì bà đã bắt ông đợi đúng chín giây đồng hồ; rồi cái nhìn giận dữ biến thành một cái nhìn chế nhạo theo dõi từng bước chân của bà, trong lúc bà chậm chậm tiến tới, tay bưng tách cà phê đầy đến sát miệng và cái đĩa không một vết dơ. Bà vừa đến gần bàn thì bỗng nhiên, với một tiếng la thất thanh, bà buông tất cả rơi xuống đất và hai tay ôm lấy sườn bên trái.

Brodie tức giận sững sờ nhìn cái tách bể, cà phê đổ lênh láng, và chỉ sau đó mới nhìn đến cái hình dáng đang vặn vẹo trên sàn nhà, trước mặt ông, giữa những mảnh thủy tinh vụn. Ông ta lờng lộn gầm thét, nhưng bà không còn nghe được nữa. Một cơn co giật đau đớn, đâm thấu sườn bà như một miếng sắt nung đỏ khiến toàn thân bà run lên bần bật. Một lát sau, những cơn đau nhói giảm dần và bà đứng lên được, gương mặt trắng bệch không còn một chút máu. Bây giờ, không nghĩ đến cái lỗi làm đổ cà phê, cảm giác dễ chịu sau cơn đau đem đến cho bà một sự dạn dĩ bất thường và bà nói:

- Ôi! James, đây là cơn đau tệ hại nhất của tôi từ trước đến giờ, nó làm tôi suýt chết. Tôi nghĩ rằng tôi nên nhờ bác sĩ khám: lúc này tôi rất thường hay bị đau nhói như vậy và thỉnh thoảng lại cảm thấy bên sườn có một vật nhỏ và cứng...

Bà bỗng dừng lại, nhận thấy vẻ bất bình của ông ta.

- À, ra vậy! - Mỗi lần đau bụng chút xíu là chúng ta chạy đến bác sĩ. Chúng ta có thừa tiền bạc, cho nên chúng ta cứ đập bể ly tách, cứ việc làm đổ cà phê. Mặc kệ hao tổn, mặc kệ bữa ăn điếm tâm của tôi... bà cứ đập đi, đập bể hết đi!

Càng lúc, ông ta càng lên giọng cao hơn, rồi thình lình hạ xuống chế giễu:

- Có lẽ bà muốn đi đến tất cả những bác sĩ trong thành phố để khám? Họ có thể tìm ra cho bà một chứng bệnh bằng cách tra cứu những quyển sách thông thái của họ và vận dụng những đầu óc trống rỗng của họ để nghiên cứu trường hợp của bà. Bà muốn khởi đầu bằng bác sĩ nào?

- Người ta nói bác sĩ Renwick rất giỏi. - Bà thì thăm một cách đại dột.

- Sao? - Bà muốn đi đến cái thẳng ngu xuân đó à? - Ông ta gầm lên.

- Tôi không muốn gặp một ai hết. - Ấy chỉ vì cơn đau ghê gớm này thường hay xảy đến với tôi từ rất lâu, nhưng nó đã qua rồi, và tôi không còn lo lắng nữa. - Bà nói ấp úng.

- Bà không còn lo lắng? Tôi đã trông thấy bà lo lắng như thế nào. Bà tưởng tôi không nhận thấy những hành động bẩn thỉu của bà sao? Tôi đã tỏm chán bà đến không thể chịu đựng nổi nữa. Bà sẽ ngủ chỗ khác, kể từ tối nay tôi không còn muốn thấy bà trên giường tôi nữa, con mụ già hôi hám.

Thế là ông ta đã đuổi bà ra khỏi chiếc giường mà hai người đã cùng nằm chung bên nhau trong tình yêu thương của những ngày đầu mới cưới, chiếc giường nơi bà đã cho ra đời những đứa con của ông ta. Trong gần ba mươi năm của cuộc đời mình, bà nằm trên chiếc giường đó, nó đã là nơi nghỉ ngơi của thể xác bà trong lúc bà buồn khổ hay đau ốm.

Bà không nghĩ đến sự dễ chịu được có một nơi nghỉ ngơi yên tĩnh ban đêm cho riêng bà, được nằm thoải mái một mình trong căn phòng của Mary... Bà chỉ cảm thấy sự nhức nhối đau đớn bị vứt vào một xô như một đồ vật mà người ta không còn cần dùng đến nữa. Sự xấu hổ làm mặt bà đỏ rần và nóng ran, như thể ông ta nói với bà một lời thô tục nào đó. Nhưng bà chỉ nhìn vào tận đáy mắt ông ta và nói:

- Tôi sẽ làm theo ý của ông, James. Ông cần tôi đem đến cho ông một tách cà phê khác không?

- "Không, tôi không cần món cà phê tồi tàn của bà", Ông ta hét lên. "Tôi không cần ăn điểm tâm nữa!" - Ông ta đã dùng một tô lớn cháo yến mạch và sữa, nhưng vẫn cho rằng bà đã cố ý làm ông phải nhịn ăn bữa điểm tâm; rằng một lần nữa, bà đã làm hại ông bằng sự vụng về vào sự đau yếu giả vờ của bà. "Rõ ràng bà tìm cách bỏ đói tôi với những sự tiết kiệm đáng nguyên rủa của bà!"

Sau cùng, ông ta la lớn lên và bỏ đi.

James Brodie tiếp tục cầu nài một cách giận dữ trên suốt con đường đi đến cửa tiệm, và ý nghĩ những gì chờ đón ông ta ở đó trong ngày làm cho ông thêm bức tức. Thật vậy, Perry đã bỏ đi, và để thay thế người giúp việc mẫn cán này, Brodie tìm được một cậu con trai chỉ biết mở cửa tiệm và đi mua hàng cho ông! Chẳng những sự buôn bán giảm sút vì thiếu anh chàng Perry thành thạo, bây giờ tất cả gánh nặng của công việc đè nặng lên ông, nhưng ông không quen làm công việc này, và mặc dầu không được thông minh cho lắm, ông vẫn buồn bã nhận ra rằng mình thiếu sự khéo léo trong việc phục vụ khách hàng. Tóm lại, ông khinh ghét sự lao động và tỏ ra quá nóng nảy, bức tức khi phải chiều theo ý muốn của khách.

Ông ta cũng bắt đầu nhận thấy rằng những khách hàng thuộc giới thượng lưu, mà ông ta rất hãnh diện, không đủ để làm cho cửa tiệm của ông ta sống nổi, chỉ lâu lâu họ mới ghé đến tiệm của ông một lần và họ thường quên -

theo cách của những người quý phái, dĩ nhiên - thanh toán những bảng kê số tiền họ phải trả.

Số tiền nợ đối với những nhà buôn sỉ cung cấp hàng cho ông đã vượt quá những giới hạn bình thường. Vốn không phải là một thương gia rành nghề tính toán, ông thường hay đặt mua hàng tùy hứng và tùy thích, không hề chú ý đến những hóa đơn và những bảng kê số tiền phải trả, cho đến lúc người đại diện của mỗi nhà buôn này đến gặp ông, một cách thân hữu, theo đúng cách thức giao dịch giữa những nhà buôn đúng đắn và có uy tín với nhau.

Lúc đó, sau một cuộc chuyện trò thân mật, Brodie tiến đến cái tủ sắt màu xanh lục trong văn phòng của ông, mở nó ra một cách oai vệ và lấy ra một cái túi vải.

- Thế nào. - Ông nói bằng một giọng uy nghi - hôm nay chúng ta phải thanh toán số tiền bao nhiêu?

Người kia nói nhỏ vài câu chống chế, và làm như thể ông ta bị bắt buộc phải trình bày bảng kê số tiền phải thanh toán ngoài ý muốn của mình, lấy cái cặp ra, lục lạo với một vẻ quan trọng những giấy tờ trong đó và trả lời bằng một giọng thật ngọt ngào.

- Thưa ông Brodie, vâng theo ý muốn của ông, tôi xin trình cho ông bảng kê số tiền ông phải thanh toán!

Và Brodie, sau một cái liếc mắt nhìn vào con số tổng cộng, đếm một đồng những đồng tiền vàng và những đồng tiền bạc.

Ông có thể thanh toán dễ dàng hơn bằng chi phiếu, nhưng ông khinh khi cái cách tầm thường này, cho rằng nó không xứng đáng để trả tiền nợ của một con người quý phái. James Brodie thích trả bằng tiền mặt, những đồng tiền xinh đẹp sáng loáng cho một âm thanh rất êm tai khi ông đếm chúng.



- "Đó mới đúng là tiền", - Một hôm ông trả lời cho một câu hỏi - "Viết một con số trên một mẫu giấy in sẵn có nghĩa lý gì? Ai thích làm theo cách ấy thì cứ làm, nhưng tôi, tôi thích làm theo cách mà tổ tiên tôi đã làm khi xưa".

Khi tờ biên nhận đã được ký tên và dán tem xong, Brodie nhét nó vào chiếc túi nhỏ của ông một cách lơ là, và hai nhà quý phái trao đổi một cái siết tay nồng nhiệt, từ giã nhau trong sự kính trọng lẫn nhau. Theo Brodie, đó mới là cách cư xử của một con người đứng dẫn đầu hàng hoàng trong những công việc như thế.

Tuy nhiên, ngày hôm đó, phải chờ đợi một cuộc viếng thăm thuộc loại trên, Brodie không cảm thấy một sự thỏa mãn hay hãnh diện nào, ngược lại...

Đích thân ông Soper thuộc công ty Bilsland một nhà buôn lớn nhất và lâu đời nhất, sẽ đến gặp ông; và trái với lệ thường, cuộc viếng thăm này đã được báo trước bằng thư, một điều xúc phạm bất ngờ đối với lòng tự ái của ông. Brodie hiểu rõ lý do của cách hành động này, nhưng ông ta vẫn cay đắng cảm thấy lòng kiêu hãnh của mình bị chạm mạnh và lo lắng nghĩ đến cuộc gặp gỡ sắp đến.

Khi đến cửa hàng, ông ta cố gắng xóa bỏ những linh cảm không vui của mình bằng cách làm việc, nhưng ông ta không phải làm gì nhiều vì khách hàng rất thưa thớt. Và, để xoa dịu cảm giác lo âu, ông ta đi đi lại lại trong cửa hàng một cách nặng nề. Động tác này không thoát khỏi sự chú ý của cậu bé giúp việc đang đứng sợ hãi nhìn lên ông. Cậu trông thấy ông ta thỉnh thoảng dừng lại, nhìn thẳng về phía trước, rồi nghe ông ta nói lầm thầm với vẻ mặt đăm chiêu. Với sự tinh ý của một người quen sống lẩn lóc ngoài đường, cậu ta đoán ông chủ mình đang gặp khó khăn, và tự bảo rằng chẳng bao lâu nữa cậu ta phải đi tìm một chỗ làm khác.

Sau một khoảng thời gian dài vô tận khiến cho Brodie có cảm giác cả buổi xế trưa sẽ trôi qua không có một khách hàng nào, một người bước vào tiệm và ông nhận ra ngay là một trong những khách hàng quen thuộc. Nghĩ rằng người này tuy không phải là một khách hàng quan trọng nhưng ít nhất cũng là một khách hàng trung thành, Brodie tiến đến tiếp đón thật niềm nở.

- Kia, ông bạn, ông bạn cần gì?

Người kia, hơi ngạc nhiên trước sự ân cần bất thường này, trả lời rằng ông ta chỉ muốn mua một cái nón kết bằng da, một cái nón kết rất thông thường, giống như cái mà ông ta đã mua cách đây không lâu, với những sọc ca- rô màu xám.

- Giống như cái nón ông đang đội trên đầu? - Brodie hỏi.

- Không, cái này khác, nó là cái nón ngày chủ nhật của tôi. - Ông ta trả lời có vẻ bối rối.

- Xin phép ông! - Brodie nói và với một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, ông ta đưa bàn tay lên lật thật nhanh chiếc nón của người khách và nhìn: trên lớp sa tanh bóng láng có những chữ tắt M.H.H, nhãn hiệu đáng ghét của kẻ cạnh tranh kế bên ông. Lập tức, cơn giận nổi lên, Brodie đỏ mặt trả nón cho người khách và la lớn:

- Thế ra ông đã vào cửa tiệm kế bên để mua món hàng kiểu lạ đặc biệt này, để dành riêng cho ngày chủ nhật, phải không? Sau khi đã trả cho họ gần hết số tiền của ông, ông nghĩ rằng tôi sẽ bằng lòng với phần thừa của họ sao? Tôi sẽ không bán cho ông đâu. Dầu ông có trả cho tôi đến một đồng bẻ đi nữa!

Người khách lộ vẻ tiu nghỉu.

- Ồ, thưa ông Brodie, tôi không hề có ý định xấu như vậy đâu. Tôi chỉ muốn thử thay đổi một chút để xem sao... và đây là ý muốn của vợ tôi. Bà

ta đã thuyết phục tôi thử vào cửa hàng mới xem nó ra thế nào. Đúng là những người đàn bà, ông biết chứ... nhưng tôi đã trở lại cửa tiệm ông.

- "Nhưng tôi không cần ông" - Brodie giận dữ hét lớn - "Ông tưởng rằng ông có thể đối xử với tôi như vậy à? Tôi sẽ không chấp nhận điều này đâu. Ở đây ông giao thiệp với một con người chứ không phải với một con khỉ tồi bại như ở tiệm kế bên đâu...".

Và ông ta nắm mạnh tay xuống quầy hàng.

Tình trạng thật đáng buồn cười. Brodie có vẻ như đang chờ đợi người kia phải quì mọp trước mặt ông để năn nỉ ông ta nhận mình làm khách hàng trở lại, như thể trong cơn giận dữ vô lý của mình, ông ta nghĩ rằng người kia đang cầu xin danh dự được mua hàng của ông.

Người khách để lộ một sự kinh ngạc nhẹ nhàng và lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

- Tôi có thể tìm được món hàng tôi muốn ở nơi khác. Ông là một con người phong nhã tuyệt vời, tôi tin chắc như thế, nhưng ông đã khạc nước miếng lên trên không để nó rơi trở xuống mũi của ông!

Khi anh ta đi rồi, cơn giận dữ của Brodie dịu xuống, và ông hiểu rằng mình đã làm một việc dại dột, có thể có những hậu quả không tốt cho công việc làm ăn. Người khách ấy sẽ thổi phồng chuyện này lên vì tự ái và chỉ trong vài giờ cả thành phố Levenford sẽ được biết về cách cư xử đáng chê trách của ông ta. Người ta sẽ chỉ trích ông về thái độ kiêu ngạo của ông; trước kia, ông chỉ cười khi nghe những chuyện nói xấu về mình, nhưng giờ đây, với kinh nghiệm vừa qua, ông có cảm giác những kẻ biết chuyện này sẽ không đến tiệm của ông nữa để khỏi bị nhục nhã tương tự. Đôi mày ông nhíu lại trước những ý nghĩ không hay này, nguyên rủa thậm tệ người khách hàng khi nãy cùng tất cả mọi người trong thành phố.

Đến một giờ trưa, James Brodie bảo với thằng nhỏ rằng ông sẽ vắng mặt trong nửa tiếng đồng hồ. Từ khi không còn Perry, ông ít khi trở về nhà để ăn trưa, - với một sự lạc quan lạ lùng và khá vô lý, ông nghĩ rằng làm như thế ông có thể tìm được một dịp tốt để cải thiện tình trạng buôn bán của mình...

James Brodie ra khỏi tiệm, bước vào quán rượu gần đây đã trở nên quen thuộc với ông: Quán "Huy hiệu của Winton". Cô chiêu đãi viên Nancy đang chuẩn bị dọn bữa ăn trưa.

- "Hôm nay ông muốn gì, thưa ông Brodie?" Cô ta hỏi, và đôi mắt với hàng lông mi đen nhánh của cô mỉm cười - "Một ly rượu bia nhé?"

James Brodie nhìn chằm chập vào cô ta, để ý thấy, mặc dầu tâm trạng buồn bực, những nốt nhỏ màu vàng tô điểm cho làn da màu trắng kem của cô, như những chấm vàng nhỏ nhắn trên một quả trứng chim cổ đỏ.

- Chắc cô đã hiểu tôi không hề uống bia. Tôi không thích thứ rượu đó. Cho tôi rượu ứt-ki và nước lạnh.

Nancy toan nói cô buồn khi thấy một người tử tế đàng hoàng như ông lại uống quá nhiều rượu như thế, nhưng lại e sợ và nín thinh. Cô xem Brodie như một người phong nhã cao quý có một bà vợ - nếu những điều cô được biết là đúng - xấu xí như ma lem, và mỗi thiện cảm của cô đối với ông đượm một chút thương hại đặc biệt khi thấy cô có vẻ dăm chiêu và u buồn. Dưới mắt cô, ông đúng là điển hình của một nhân vật tiểu thuyết.

Khi cô đem rượu đến, ông cảm ơn bằng cách ngược mặt lên nhìn cô, và vẻ u buồn của ông khiến cô không nỡ bỏ ông ngồi một mình. Trong khi Nancy đi quanh quán chung quanh bàn lúc ông đang ăn, ông quan sát cô thật kỹ bằng khóe mắt: "Đây là một cô bé láu lỉnh đáng yêu". Ông tự nói một mình, và đôi mắt ông ta đi từ đôi bàn chân nhỏ nhắn và cặp giò xinh

đẹp trong đôi vớ dài, qua cặp đùi rắn chắc, bộ ngực đầy đặn, lên đến đôi môi mọng đỏ như những cánh hoa vân anh nổi bật trên màu da trắng.

Bỗng nhiên ông cảm thấy xao xuyến - Một nỗi thèm thường bất ngờ, dữ dội xâm chiếm lấy ông: ông muốn đứng ngay dậy ôm lấy Nancy và cảm thấy trong đôi tay mạnh khỏe của mình một thân thể trẻ trung, rắn chắc và kháng cự lại, thay vì khối thịt bất động và ngoan ngoãn mà lâu nay ông đã phải bằng lòng. Ông nuốt thức ăn một cách khó nhọc và sự thèm khát làm cổ họng ông khô ran. Nhưng ông tự kiềm chế mình và tiếp tục ăn một cách máy móc, đôi mắt sáng rực nhìn chăm chăm vào cái đĩa trước mặt.

- Để khi khác - Ông tự lặp lại với mình, cảm thấy cần phải đương đầu với người khách quan trọng của buổi xế trưa. Tuy không nhìn Nancy trong suốt bữa ăn nhưng sự hiện diện của cô làm cho ông ngây ngất và sự va chạm nhẹ của của thân thể cô vào cánh tay ông khi cô thay đổi đĩa ăn khiến ông phải nghiêng chặt răng "để khi khác, để khi khác". Fames Brodie lặng lẽ nhận miếng pho mát và những cái bánh qui do cô đem đến, nuốt chúng thật nhanh. Nhưng sau khi ăn xong, ông đứng lên, tiến sát vào người cô, dúi một đồng tiền vàng vào bàn tay cô và nói với một cái nhìn đặc biệt:

- Cô đã săn sóc tôi thật tử tế trong khoảng thời gian sau này. Tôi sẽ không quên cô.

-Ồ! Thưa ông, - Nancy kêu lên buồn bã - điều này không có nghĩa là ông sẽ không trở lại đây nữa, tôi hy vọng? Tôi sẽ luyện tiếc ông...

- "Thật vậy không?" Brodie chậm chạp nói. "Càng tốt. Tôi nghĩ rằng chúng ta rất hợp nhau. Cô đừng lo, chắc chắn tôi sẽ trở lại". Và sau một lúc im lặng, ông nói nhỏ: "Phải, và có lẽ cô hiểu tại sao".

Nancy đỏ mặt và cúi đầu, cảm thấy rằng ông ta đã để ý đến cô. Cô thích ông, sức mạnh của ông làm cô cảm phục. Và hơn nữa, về vấn đề tiền bạc, ông Brodie này rất là rộng rãi.

- Một người đàn ông như ông có thể không thèm chú ý đến một cô gái xấu tệ như tôi. - Cô thì thầm với một cái liếc mắt đưa tình.

- Tôi sẽ trở lại! - Ông ta lặp lại, vừa nhìn cô một cái nhìn nồng nhiệt, sâu xa, rồi ông quay gót bước ra.

Trở về văn phòng, Brodie cố gắng xua đuổi những hình ảnh hấp dẫn ra khỏi trí óc mình và chuẩn bị tư tưởng cho cuộc nói chuyện sắp đến với ông Soper, nhưng rồi trí óc ông lại nghĩ đến Nancy, đến cái nhìn nóng bỏng của cô, đến sự thích thú sẽ được gặp lại cô.

Chán nản, ông từ bỏ cuộc chiến đấu, cảm thấy cần phải chờ xem chiều hướng của cuộc nói chuyện như thế nào trước khi có thể tìm cách đối phó; và ra ngoài cửa tiệm chờ đợi người khách quan trọng của mình.

Ông Soper đến lúc ba giờ, như đã hẹn trong thư, và Brodie vội tiến ra chào đón. Trong khi hai người bắt tay nhau, Brodie cảm thấy nơi ông khách của mình nhiều cương quyết và ít vồn vã hơn thường lệ, ông lấy một vẻ thân mật nói:

- Xin mời ông vào văn phòng của tôi. Thời tiết hôm nay thật đẹp, thật êm dịu, phải không, thưa ông?

Nhưng ông khách tỏ vẻ không muốn nói chuyện thời tiết chút nào! Khi hai người đã ngồi đối diện ở bàn giấy, ông ta nhìn Brodie với một vẻ lễ phép và trịnh trọng, rồi quay mắt đi chỗ khác. Ông ta đã biết hoàn cảnh của Brodie, và vì nghĩ đến sự giao thiệp đã khá lâu giữa hai bên, ông ta muốn tỏ ra hòa dịu với Brodie. Nhưng trong lúc này, mùi rượu nồng nặc xông ra từ người của Brodie và cách tiếp đón quá sẵn sàng của ông này làm ông ta thấy khó chịu. Thật vậy, Soper là một người có những ý tưởng đạo đức rõ rệt nhất định, hội viên nhiệt thành của "Hội chống tệ nạn rượu chè Tô Cách Lan".

Trong bộ com- lê rất lịch sự, ông ta ngồi ngắm những móng tay được cắt rất kỹ lưỡng của mình, môi mím lại, với một tư thế không báo hiệu điều gì tốt đẹp cho Brodie cả.

- "Nếu thời tiết trong sáng này tiếp tục, việc cày bừa sẽ tiến hành tốt đẹp". Brodie nhấn mạnh thêm. Trí óc nhanh nhạy của ông không nhận thấy thái độ kém thân thiện của khách và vẫn giữ cái giọng bình thường của mình trong những lần nói chuyện trước kia với Soper. "Khi có dịp, tôi thường hay đi dạo một vòng ở đồng quê, để được nhìn một cặp ngựa kéo cày xới những luống đất màu mỡ".

Soper để mặc ông ta nói, rồi thành linh, bằng một giọng lạnh lùng sắc bén, ông ngắt lời Brodie:

- Thưa ông Brodie, số nợ của ông đối với công ty chúng tôi lên đến một trăm hai mươi bốn đồng mười schilling sáu pence. Tôi đến theo lời yêu cầu của những người hùn vốn với tôi, đòi ông trả số tiền nợ đó.

Như vừa bị trúng một viên đạn, Brodie ấp úng:

- Cái gì... cái gì? Ông nói sao?

- Tôi công nhận đây là một con số đáng kể, nhưng ông đã không thanh toán những biên lai ghi số nợ của ông trong ba lần viếng thăm vừa qua của người đại diện của chúng tôi; do đó, vì số tiền quá lớn và vì ông là một khách hàng cố cựu của chúng tôi, tôi đã đích thân đến đây để - như ông chắc phải biết - yêu cầu ông thanh toán.

Trong đầu óc của Brodie, hai lực lượng tương phản va chạm nhau dữ dội, sự tức giận trước giọng nói của Soper và sự rụng rời kinh hãi được biết số tiền nợ kếch sù. Dầu không có các chứng từ để kiểm tra những con số, ông ta hiểu ngay rằng con số của Soper đưa ra phải là đúng: Những người đó không bao giờ tính toán sai lầm. Thái độ lạnh lùng của Soper làm Brodie bối rối và ý nghĩ mình không thể đáp lại thái độ đó như ý muốn khiến ông

ta bực tức. Nếu ông ta có đủ số tiền đó, ông ta sẽ trả ngay trong lúc này và sẽ đoạn giao với công ty Soper! Nhưng Brodie tự biết mình hoàn toàn không thể làm được điều này, và đành cố gắng tự kiềm chế mình.

- Chắc ông sẽ bằng lòng cho một khách hàng cố cựa như một tôi thời gian để trả nợ? - Brodie nói, thú nhận một cách gián tiếp rằng ông ta không có khả năng tìm được số tiền đó trong lúc này.

- Đã mười hai tháng rồi, thưa ông Brodie, ông không trả cho chúng tôi đồng nào hết, và dĩ nhiên điều này làm chúng tôi o ngại. Tôi rất tiếc, nhưng tôi buộc lòng phải yêu cầu ông thanh toán ngay lập tức.

Brodie đưa mắt nhìn Soper, rồi nhìn cái tủ sắt mà ông ta biết không có được đến năm đồng, mơ hồ nghĩ đến tài khoản của mình ở ngân hàng đã rơi xuống một con số vô nghĩa.

- Nếu không, chúng tôi sẽ buộc lòng phải đưa ông ra tòa. Điều này sẽ làm chúng tôi khổ tâm, nhưng chúng tôi không thể làm cách nào khác hơn được- Soper nói tiếp.

Đôi mắt Brodie sa sầm lại, như mắt của một con bò mộng bị tấn công.

- Tôi không thể trả được trong ngày hôm nay. Nhưng ông sẽ không phải đưa tôi ra tòa như ông nói: hẳn ông phải biết rằng James Brodie là một người ngay thật. Tôi sẽ trả tiền cho ông, nhưng phải cho tôi thời gian để tìm số tiền đó.

- Tôi có thể hỏi ông định làm cách nào để có đủ số tiền đó không?

- Ông có thể hỏi tôi điều đó tùy theo ý thích của ông, ông bạn thân mến, nhưng tôi không bắt buộc phải trả lời! Tất cả những gì ông cần biết, đó là ông sẽ có tiền vào cuối tuần này. Tôi khẳng định điều đó, và lời nói của tôi có giá trị như một chữ ký!



Vẻ mặt của Soper nhìn ông ta hơi dụi xuống. Sau một lúc im lặng, ông nói:

- "Phải, điều đó tôi biết. Tôi biết rằng ông đã gặp những khó khăn, thưa ông Brodie. Những công ty cạnh tranh phá giá với những cửa hàng tân thời của họ..." Một cái nhún vai đầy ý nghĩa "Nhưng chúng tôi cũng vậy, chúng tôi cũng có những khó khăn và những bổn phận phải làm tròn. Không có chỗ nào cho tình cảm trong việc kinh doanh ngày nay. Nhưng tình cảnh của ông lúc này như thế nào?"

Brodie định tìm một câu trả lời thật sấm sét, nhưng thành linh, ông nghĩ rằng sẽ không có gì làm cho Soper sững sốt hơn là sự thật thuần túy, - Brodie nói một cách đột ngột.

- Trong hai tuần lễ, tôi không bán được đến hai đồng. Ông nghĩ thế nào về điều đó?

Soper đưa hai bàn tay lên trời trong một cử chỉ kinh hãi.

- "Ông Brodie, ông làm tôi sững sốt. Tôi có được nghe người ta nói... Nhưng tôi không tin rằng tình cảnh của ông nghiêm trọng đến thế." - Và sau khi đã nhìn một lúc lâu gương mặt cộc cằn của Brodie, ông ta nói tiếp bằng một giọng dụi dàng hơn. - "Có một câu ngạn ngữ mà ông nên suy gẫm thật kỹ, ông bạn thân mến. ‘Đừng đập đầu mình vào một bức tường’... xin ông thứ lỗi cho, nhưng chắc ông hiểu điều tôi muốn nói".

Ông ta đứng lên để từ giả.

- Không, tôi không hiểu. Ý ông muốn nói gì? Tôi ở đây, tôi đã luôn luôn ở đây và tôi sẽ ở lại đây.

- "Tôi nói với ông điều đó vì quyền lợi của ông, thưa ông Brodie", Soper dừng lại ở cửa, thốt lên, "và với ý muốn cho ông một lời khuyên tốt. Tùy ông muốn nghe hay không, nhưng kinh nghiệm cho tôi biết ông đang ở đây

trong một hoàn cảnh không thể nào chịu nổi. Có một thời, ông đã buôn bán thịnh vượng, nhưng bây giờ những kẻ ở kế bên ông có hàng trăm cách để hạ ông. Ông bạn nên nhớ rằng chúng ta đang ở năm 1881. Tất cả - trừ ông ra - chúng tôi theo sự hướng dẫn của những tư tưởng mới, những phương pháp tân tiến và bánh xe tiến bộ đã đè bẹp ông. Kẻ khôn ngoan là kẻ biết nhìn nhận sự thất bại của mình, và nếu tôi là ông, tôi sẽ đóng cửa tiệm và ra khỏi nơi đó, mang theo những gì có thể mang theo được. Tại sao ông không thử đi làm một việc khác ở một nơi khác? Một người mạnh khỏe lực lưỡng như ông có thể dựng lên một nông trại và khai thác nó một cách thành công hoàn toàn".

Ông ta thân mật chìa tay cho Brodie bắt và đi ra vừa nói:

- "Đừng quên chúng tôi vào cuối tuần lễ nhé!".

Brodie đưa mắt nhìn ông ta, gương mặt buồn bã, siết mạnh vào mép bàn đến độ những bắp thịt nổi lên lưng bàn tay đầy lông và những đường gân phồng to như những sợi dây thừng:

- Dựng một nông trại! - Brodie nghiêng răng, - Chắc chắn ông không biết số tiền ít ỏi còn lại của tôi...

Và với một niềm hối tiếc mãnh liệt, Brodie tự nói thầm với mình: "Ông ấy có lý! Nếu tôi có phương tiện, tôi có thể lập nghiệp trên mảnh đất sẽ thuộc về tôi. Nhưng bây giờ không thể được, tôi cần phải chiến đấu ở đây".

Giải pháp duy nhất, James Brodie nhận rõ, là ông bắt buộc phải cầm cố cái nhà, của cải duy nhất còn lại của ông, để tìm đủ số tiền cần thiết trả cho Soper và thanh toán những món nợ khác đã dần dần chồng chất lên nhau. Không một ai sẽ biết được điều này - ông sẽ bí mật đến Glasgow nhờ một người thừa phát lại lo giùm. Và, Brodie bắt đầu cảm thấy buồn, như thể ngôi nhà của ông từ giờ phút này không còn là của ông nữa. Ông có cảm

giác bị bắt buộc phải hủy hoại ngôi nhà vững chắc mà ông đã dựng lên, ngôi nhà tượng trưng cho những niềm hy vọng lớn lao.

Ông yêu thích ngôi nhà, nhưng cần phải nhờ nó cứu vãn danh dự! Trước hết, cần phải giữ cho danh tiếng trung thực của ông không bị hoen ố, chứng tỏ rằng James Brodie không hề giật ai một penny.

Có những điều mà ông không thể làm được! - Rồi những ý nghĩ của ông thành linh thay đổi chiều hướng; ông có vẻ như nhớ lại một điều gì, đôi mắt sáng lên, trề môi dưới ra và một nụ cười tinh ranh làm hé mở đôi môi ông. Trong sa mạc của những nỗi khổ giày vò tôi, ông bỗng trông thấy một ốc đảo của vui thú. Có những điều mà ông có thể làm được! Lặng lẽ, giấu kín ý định của mình như giấu một tội ác, James Brodie bước ra ngoài, bỏ mặc cửa hàng không ai trông nom và nhẹ nhàng đi về hướng quán "Huy hiệu của Winton".

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 19

Bà Brodie nằm trên chiếc đi- văng của phòng khách - một sự kiện bất thường, bởi vì, lúc này là lúc bà phải lo rửa chén đĩa của bữa ăn trưa. Nhưng ngày hôm đó, sức lực đã kiệt quệ, và bà cảm thấy cần phải nghỉ ngơi trước khi chuẩn bị bữa tối.

- Tôi cảm thấy quá mệt mỏi, - Bà nói với bà nội Brodie - đến độ tưởng có thể té được. Tôi đi nằm nghỉ một chút.

Bà già đã ném cho con dâu một cái nhìn đầy trách móc và vừa bỏ đi thật nhanh - vì sợ phải làm thế công việc của bà - vừa trả lời:

- Bà chưa làm gì mà đã kiệt sức rồi! Từ ít lâu nay, bà không ngừng rên rỉ về sức khỏe của bà. Ở vào tuổi của bà, tôi phải làm việc gấp hai lần bà mà vẫn như thường.

Mặc dầu vậy, mẹ vẫn thản nhiên đi vào phòng khách nằm, và bây giờ, cảm thấy khỏe hơn, thoải mái và tỉnh táo hơn. Bà nghĩ rằng nếu bà đã sớm có thói quen ngủ một chút vào buổi trưa thì sức khỏe của bà sẽ tốt hơn nhiều. Tuy nhiên, bà mừng thầm vì từ mười ngày nay cơn đau đầu như xé bên hông không còn nữa, thay vào đó là sự đau đớn ngấm ngấm đã trở thành quá quen thuộc khiến bà gần như không còn cảm thấy nó nữa.

Kể từ khi gọi ngân phiếu điện tín cho Matt, bà bắt đầu tiện tặn một cách khổ sở về tất cả mọi món chi tiêu để có thể bỏ vài đồng tiền vào cái hộp bằng sắt giấu trong ngăn tủ, hy vọng có đủ tiền trả dần món nợ. Bà có cảm giác món nợ này giống như một lưỡi gươm của Damoclès đầy hăm dọa treo trên đầu bà trong hai năm.

Thỉnh thoảng, giữa những cảm giác nặng nề xâm chiếm, ý nghĩa về sự trở về của Matt lại làm cho gương mặt bà sáng lên. Bà tin chắc tịt trong đáy lòng bà - rằng khi trở về, cậu sẽ ôm chầm lấy bà một cách âu yếm và xót thương, miệng bà mỉm cười với ý nghĩ không bao lâu nữa con trai bà sẽ ở trong vòng tay bà, an ủi bà, đền bù lại cho bà gấp trăm lần về cố gắng phi thường mà đã làm cho cậu. Bà hình dung những đoạn chót của chuyến về của cậu, bà tưởng tượng cậu đang đi đi lại lại trên boong tàu, vẻ rần rỏi và sốt ruột, lên bến một cách hăng hái và sau cùng nhảy lên chiếc xe độc mã chạy như bay về đây.

Và, trong khi thả hồn theo cuộc hành trình của con trai, bà nhìn qua cửa sổ một cách hồ hững. Như trong mơ, bà bỗng trông thấy một chiếc xe chở đầy hành lý dừng lại trước cổng rào. Sự nghi ngờ làm bà nhướng đôi mày lên và không dám tin vào mắt mình. Đó không thể là Matt được... con trai của bà... Nhưng... như một phép thần tiên, đúng là cậu, sau cùng đã trở về với bà, đang thản nhiên bước xuống xe ngựa, như thể cậu đã không phải vượt qua ba ngàn dặm biển và đất liền để trở về. Với một tiếng kêu của người điên, bà đứng lên, loạng choạng chạy ra khỏi nhà và ôm siết cậu ta, gần như trước khi cậu ta kịp đặt chân lên lề đường.

- Ô, Matt! - Bà kêu lên, giọng hỗn hển vì quá xúc động. - Ôi! Matt!

Cậu hơi lùi lại một chút:

- Gần như một sự tình cờ, thưa mẹ, nhưng mẹ hãy bình tĩnh lại. Mẹ sẽ làm con nghẹt thở nếu mẹ tiếp tục...

- Ôi! Matt, con trai yêu quý của mẹ, vậy là con đã trở về!

- Nào, mẹ đừng có mũi lòng, đừng khóc làm ướt cả người con, con đã quen với khí hậu khô ráo. Nào! Nào! Mẹ đừng biến cà- vạt mới của con thành một chiếc khăn tay.

Trước những lời phản đối ấy, bà nói lỏng vòng tay nhưng vẫn bám vào cánh tay cậu, như thể bà sợ phải mất cậu một lần nữa, và nồng nhiệt thốt lên:

- Mẹ không thể tin được là mẹ đã gặp lại con, con trai của mẹ. Thật là niềm vui lớn cho đôi mắt mệt mỏi của mẹ khi được nhìn thấy con, mẹ đang nghĩ đến con đúng ngay vào phút con về tới nhà. Mẹ nhớ con quá, nhớ một cách dữ dội.

- Vậy là bây giờ con đã thực sự trở về đây rồi - Mathieu nói đùa - trở về với thành phố Levenford cổ xưa này, với ngôi nhà cổ xưa này, và với bà mẹ già vẫn như xưa!

Bà nhìn cậu một cách say đắm. Tất cả ở đây có thể vẫn như xưa nhưng cậu đã thay đổi, cậu hoàn toàn khác hẳn với cậu con trai khờ khạo đã rời bà cách đây chỉ hai năm.

- Chúa ôi! - Bà kêu lên. - Con có vẻ thật là phong nhã. Bây giờ con đã là một người lớn rồi, con trai của mẹ.

- Hoàn toàn đúng như vậy! - Mathieu đồng ý, vừa nhìn khắp chung quanh cậu - trừ mẹ cậu ra - Con đã học được vài điều từ khi rời cha mẹ. Không bao lâu nữa con sẽ làm cho họ mở mắt ra trong cái thành phố như một cái lỗ này. Tất nhiên, con thấy tất cả ở đây đều có vẻ xấu xí, so với những nơi con đã quen thuộc.

Rồi cậu kêu lên với người đánh xe, bằng giọng của ông chủ:

- Nào, hãy đem hành lý của tôi vào, đồ vụng về!

- Bà để ý một cách hãnh diện rằng, ra đi với một chiếc rương nhỏ duy nhất bằng cây, cậu đã trở về với một lô những va li và hành lý thanh lịch. Và trong cái ngày đáng nhớ mà bà đã để cậu đi sống một cuộc sống tự lập,

cậu có biết nói với một người đánh xe bằng cái giọng khinh bỉ và hống hách đó đâu?

Khi đi theo con trai vào cổng, bà không thể không nói ra cảm tưởng đó.

- Ồ, có gì lạ đâu. - Cậu ta thốt lên một cách lơ là - Ở bên đó, con có khối đầy tớ, những người da đen, mẹ hiểu chứ, và con đã quá quen với cảnh chỉ huy họ. Nhưng mẹ hãy trả tiền cho anh ta đi, con không còn tiền lẻ.

Và cậu bước vào nhà. Bà chạy đi tìm túi tiền, thanh toán ngay cho người phu xe, rồi đóng cổng một cách cẩn thận, như sợ người ta sẽ bất thành linh bắt mất con trai bà một lần nữa. Bà sung sướng trông thấy hành lý và tim bà ca hát vui vẻ "Nó đã trở về! Matt đã thật sự trở về vĩnh viễn".

Bà trở vào với cậu trong phòng bếp. Mathieu ngồi trong chiếc ghế bành, hai chân duỗi thẳng, hai tay buông thõng ở hai bên, với một tư thế biểu lộ một sự buồn chán lịch sự.

- "Chuyến đi khá mệt mỏi". Cậu ta thì thầm, cái đầu vẫn giữ yên không động đậy. "Những chiếc xe lửa ở xứ này thật quá ồn ào, làm con bị nhức đầu ghê gớm".

- Vậy con hãy nghỉ ngơi đi, con trai của mẹ. Bây giờ con đã về nhà rồi, đó là điều quan trọng. - Bà ngưng lại: có quá nhiều điều để hỏi khiến bà không biết phải bắt đầu như thế nào; hơn nữa, bà tự bảo, trước khi thỏa mãn sự tò mò ích kỷ của mình, cần phải bồi bổ lại sức lực cho Matt với một món ăn ngon lành nào đó do chính bà làm.

- Mẹ rất muốn được nghe con kể lại tất cả từng chi tiết, Matt. Nhưng trước hết để mẹ dọn cho con ăn một món gì đã.

Cậu làm một cử chỉ từ chối.

- Nhưng con yêu quý, một ít thịt muối, hay một tô xúp đậu... chắc chắn con có thể nuốt được những món đó! Con có nhớ những món canh ngon và bổ mà mẹ đã nấu cho con không? Lúc trước con rất thích chúng.

Cậu ta lắc đầu một cách quả quyết, nói:

- Con không muốn ăn gì trong lúc này. Bây giờ con đã quen ăn trưa rất trễ, với lại con đã ăn ở Glasgow rồi.

Hơi thất vọng, bà còn cố năn nỉ:

- Chắc con phải khát nước, sau chuyến đi vất vả. Hãy uống một tách trà. Không ai pha trà ngon bằng mẹ.

- Vậy cũng được. Mẹ hãy pha trà đi, bởi vì đó là điều mà mẹ làm hay nhất!

Bà không hiểu rõ lắm cậu muốn nói gì, nhưng trong một niềm thương yêu rào rạt, bà chạy vội đi pha trà. Sau đó, bà đem đến cho cậu một tách nước trà lớn, khói bốc nghi ngút và ngồi xuống trước mặt cậu trên một chiếc ghế đẩu thấp, say mê uống từng cử chỉ nhỏ nhất của con trai. Cái nhìn chăm chú của bà không làm cho Matt xao động. Vừa nhấp nháp tách trà, cậu rút trong túi ra một bao da xinh đẹp, lấy trong đó một miếng xì gà và đốt nó lên, cử chỉ này chứng tỏ một cách rõ rệt hơn những lời nói, rằng cậu là chủ của chính mình, là một con người lịch lãm hoàn toàn.

Trong khi quan sát những cử chỉ ung dung của cậu, ngắm ngía vẻ buông lơi thanh nhã của bộ đồ bằng vải mỏng nhẹ màu nhạt, bà nhận thấy - với một chút buồn phiền - rằng diện mạo của cậu đã thay đổi, già nhiều hơn bà tưởng. Nhất là đôi mắt cậu có vẻ sẫm màu hơn và ít trẻ trung hơn trước, với những đường nhăn nhỏ hằn lên ở góc những mi mắt. Nét mặt cậu đã đánh rần lại, màu da vàng ra và đôi má có vẻ xệ xuống. Bà tin chắc rằng, khi xa bà, cậu đã phải chịu đựng những thử thách ghê gớm; và nghĩ rằng cậu đã khỏe khoắn lại được một chút, bà nói với cậu bằng một giọng trìu mến.



- Hãy kể lại cho mẹ nghe đi, Matt!

Cậu nhìn bà, đôi mắt khép lại phân nửa, và đáp giọng hơi xằng.

- Kể lại cái gì?

- Ồ, tất cả, kể đi con. Người ta không thể đánh lừa được đôi mắt của một bà mẹ. Một kẻ nào đó đã đối xử xấu với con, đã bắt công. Nhưng mẹ không được biết gì nhiều, con hãy kể cho mẹ biết vì sao con đã rời bỏ Ấn Độ và những gì đã xảy ra trên chuyến về.

Mathieu ngồi thẳng dậy, vung điệu xì gà lên nói huyền thuyên:

- Ồ! Chuyện đó sẽ được giải thích rất nhanh. Không có gì đáng kể lại. Con đã bỏ sở làm chỉ vì con bức mình quá. Nói thật với mẹ, con không thể chịu đựng nổi thằng cha đáng ghét điều khiển văn phòng. Đối với hắn, cái gì cũng là một lỗi. Con có đi làm hơi trễ một chút vào buổi sáng, sau đêm dạ hội ở câu lạc bộ, hoặc con có vắng mặt một ngày - để dự một buổi lễ nhỏ của giới thượng lưu, mẹ hiểu chứ - hắn ta đã tỏ ra giận dữ một cách không chịu nổi.

Cậu nhìn mẹ cậu với vẻ mặt của một kẻ bị xúc phạm, vừa kéo một hơi xì gà, vừa nói tiếp, đầy phẫn nộ:

- Mẹ biết rằng con không bao giờ có thể chịu được người ta làm phiền mình. Con không phải là một kẻ dễ bị xô mũi bởi bất cứ ai. Thế là con đã nói thẳng vào mặt hắn những gì con nghĩ và con đã bỏ đi.

- Vậy là con không nói chuyện đó với ông Waldie sao, Matt? - Bà hỏi, chia sẻ nỗi oán giận của con trai - Ông ấy là người ở Levenford, và là một người tử tế đáng mến, nổi tiếng về sự công bằng của ông.

- Nhưng chính hắn là kẻ mà con đang nói đó, con vật đó. Chính hắn là kẻ muốn bắt con làm việc rậm rập như một thằng cu li. Hắn không phải là một

người tử tế, đó là một tên đáng ghét, chuyên điều khiển nô lệ và hát những bài thánh thi.

Mẹ có vẻ hoang mang.

- "Vậy ra đó là lý do thật sự, Matt? Nếu ông ta hành động như vậy đối với con, ông ta đã có lỗi". Và sau một lúc im lặng, bà nói với một vẻ hơi rụt rè: "Mẹ tưởng rằng có lẽ vì sức khỏe của con?"

- Sức khỏe của con ư? Vững mạnh như một tảng đá, chính tại cái sở làm đáng nguyên rủa đó! Ngoài ra, tất cả mọi cái ở bên đó đều làm con thích, cuộc sống ở bên đó sẽ rất thú vị nếu người ta đừng quấy rầy con. Nhưng hẳn sẽ không làm gì được con đâu, tên già bản thủ đó. Con sẽ đi nữa... Miến Điện hay Mã Lai Á. Bây giờ, con sẽ không bao giờ chịu ở lại trong cái lỗ dơ bẩn này sau những gì con đã được thấy.

Bà Brodie nghe tim mình đau nhói. Con trai bà vừa mới trở về nhà, thì lại đã nói chuyện ra đi, tựa như Alexandre Đại đế, luôn luôn muốn dục vào những cuộc chinh phục mới trong những xứ man rợ. - Bà ấp úng nói:

- Con khoan nghĩ đến chuyện đó đã, con yêu quý - Có lẽ con sẽ tìm được ở đây một chỗ làm thích hợp với con hơn, và lúc đó con sẽ không cần phải rời bỏ mẹ một lần nữa.

- Mẹ tưởng - cậu nói với một tiếng cười ngẩn - con có thể ở lại được trong cái lỗ này sao?

- Mẹ biết rằng ở đây không có gì nhiều cho con, nhưng mẹ... mẹ sẽ làm hết sức mình để chăm sóc con, bảo đảm cho con một sự sung túc.

Mathieu không trả lời. Trước sự im lặng đầy ý nghĩa này, bà ngập ngừng, cảm thấy đau buồn vì cuộc nói chuyện giữa hai mẹ con đầy vẻ uể oải; và sau hai năm xa cách, cậu không có một điều gì để nói với bà, không tỏ vẻ gì muốn biết cuộc sống của bà đã như thế nào trong khi cậu vắng mặt.

- Chuyển trở về trên tàu con có được bình yên không? - Sau cùng, bà hỏi liều một câu.

- Khá dễ chịu - cậu hờ hững trả lời - Thời tiết đẹp, nhưng cuối cùng con cảm thấy buồn chán quá và con đã rời bỏ tàu ở Marseille.

- Chính tại nơi đó mẹ đã gọi cho con tiền... tiền của con. Con đã nhận được đầy đủ chứ?

- Có, rất đầy đủ, nhưng nó đến rất chậm.

- Con đã cần đến tất cả số tiền đó, phải không Matt?

- Dĩ nhiên, con cần nó... điều đó đủ rồi, phải không?

- Thật vậy, bức điện tín của con làm mẹ hiểu rằng con cần gấp số tiền đó, nhưng đó là một số tiền lớn.

- "Một số tiền chẳng ra gì hết!" - Mathieu đáp lại một cách chua chát. "Nghe mẹ nói người ta có thể tưởng số tiền đó không phải là của con. Con đã có nó bằng sự làm việc của con, phải không, con không phải đã ăn cắp nó. Con có quyền tiêu xài nó theo ý thích của con".

- Tiêu xài nó? Mẹ tưởng con cần nó để làm gì một việc quan trọng hơn?

- Mẹ ơi! Mẹ sẽ làm cho con chết mất! - Cậu ta nói, vừa cười phá lên - Mẹ biết rằng con trở về từ xa... Con sẽ làm sao nếu không có một ít tiền dẫn túi?

Rồi Mathieu nhìn bà với một vẻ nghiêm trang giả vờ:

- Thưa mẹ, con sẽ nói cho mẹ nghe và biết những gì con đã làm: con đã phân phát số tiền đó cho tất cả những người mù và ăn xin ở Paris. Đó là cuộc vui nhỏ cuối cùng của con ở "Thành phố Paris vui tươi" trước khi trở về cái xứ này!

Bà hoàn toàn bối rối, đau khổ nhận ra rằng bà đã tự hại mình, tự đưa mình vào móng vuốt của những tên cho vay cắt cổ, chỉ để có tiền gửi cho cậu thưởng thức những thú vui ô trọc của một thành phố sa đọa. Những hành vi ngông cuồng quái gở này của Matt đã khiến bà trả nợ trong mấy năm! Mặc dù yêu con trai một cách cuồng nhiệt, bà vẫn không kiềm được cái giọng trách móc có thể làm cho cậu phật ý.

- Ồ, Matt! Mẹ không muốn con đặt chân đến một thành phố như thế. Mẹ không nói rằng con đã sử dụng số tiền đó một cách xấu xa, nhưng cái... thành phố đó đầy rẫy những điều cám dỗ đối với một thanh niên. Mẹ nghĩ rằng con đã sai lầm khi đến đó và mẹ chắc chắn Agnés cũng sẽ đồng ý với mẹ.

- "Những gì Agnés nghĩ hay nói", - cậu thốt lên với một tiếng cười to hơn nữa, - "con không thèm đếm xỉa đến. Cô ta sẽ không còn trông thấy con ở trên chiếc đi-văng của cô ta nữa. Không, cô ta không phải là một người vợ thích hợp cho con, mẹ à. Đã hết rồi, giữa hai chúng con".

- Matt, Matt, đừng nói những điều như thế. Chắc chắn con không nghĩ những điều con nói. Agnés rất yêu con

- Cô ta yêu con? Cô ta hãy giữ tình yêu đó cho những kẻ nào thích nó. Ngoài cái đó ra, cô ta có gì? Chẳng có gì hết. Con đã được biết những người đàn bà đầy duyên dáng nồng nhiệt và sống động.

Brodie kinh hãi, và trong khi nhìn con trai với một vẻ hoảng hốt, một ý nghĩ bỗng làm bà giật mình.

- Con sẽ không từ hôn với cô ấy chứ? Agnés là một thiếu nữ tử tế sẽ đem đến hạnh phúc đến cho bất cứ một cậu con trai nào. Cô ấy đã chờ đợi một cách trung thành: Con sẽ làm tan nát trái tim cô ấy nếu bây giờ con bỏ cô ấy.

- Được rồi, thưa mẹ - Cậu trả lời một cách dịu dàng - Mẹ đừng lo, con sẽ gặp cô ấy, nếu mẹ thích.

Đột nhiên, cậu có ý nghĩ sẽ rất thú vị được gặp lại cô Moir lúc này, với tất cả kinh nghiệm về cuộc sống mà cậu đã thu thập được trong hai năm vừa qua.

- Con thật rất tốt, con trai của mẹ. Hãy đi thăm cô ấy: Mẹ biết rằng con sẽ làm điều ấy vì mẹ.

Bà liền cảm thấy yên tâm, cảm thấy tất cả sức mạnh của tình thương của bà đối với cậu và bà tin chắc rằng khi hai người gặp lại nhau, mọi việc sẽ được thu xếp tốt đẹp. Nếu cậu đã đi lầm đường, Agnès sẽ đem cậu trở lại đường ngay... Rồi, như sợ cậu rút lại lời hứa, bà nói thêm:

- Mẹ sợ rằng con đã sống một cuộc sống quá phong đãng ở bên đó, Matt. Mẹ không trách móc con điều này, nhưng chắc con phải gặp nhiều khó khăn ngăn cản con thật sự nghĩ đến những bổn phận tôn giáo?

Những lời bóng gió của con trai đã làm bà thắc mắc khó chịu, bà muốn biết rõ hơn, muốn được thật sự yên tâm. Nhìn vào mặt Mathieu, bà lo lắng hỏi tiếp:

- Nhưng ngày nào con cũng có đọc một chương thánh kinh chứ?

Cậu day trở một cách bực bội trên chiếc ghế của mình và nhìn bà một cách giận dữ:

- Mẹ nói giống hệt ông già Waldie vậy - Cậu nói một cách nóng nảy. - Mẹ sẽ hỏi con có giảng luân lý cho những cô thiếu nữ vào buổi tối không?

- "Kìa, Matt, con, mẹ không thích nghe con ăn nói một cách bộp chộp như vậy". Bà nói, run lên: thay vì xoa dịu những lo sợ của bà, cậu đã làm cho chúng càng thêm rõ rệt hơn. "Có lẽ con sẽ trở lại tham dự những buổi

họp giáo lý với Agnés. Bây giờ con đã trở về đây, mẹ đặt tất cả hy vọng vào con. Mẹ muốn con có hạnh phúc và người ta chỉ tìm được nó trên cõi đời này trong đức hạnh".

- Mẹ biết gì về hạnh phúc? Mẹ bao giờ cũng có vẻ rất khốn khổ.

- Con sẽ đi dự những buổi họp giáo lý với Agnés, phải không Matt? - Bà năn nỉ - Con hãy thử, chỉ một lần thôi, để làm mẹ vui lòng.

- Để con xem, con sẽ đi nếu mẹ thích, nhưng mẹ đừng thuyết giáo nữa. Con không thích điều đó, con không quen với điều đó và con không muốn.

- "Mẹ biết là con sẽ đi vì lòng thương mẹ". - Bà thì thầm vừa đặt bàn tay nhăn nheo lên đầu gối của Matt. - "Con biết rằng Mary đã ra đi và bây giờ mẹ chỉ còn có mình con. Bao giờ con cũng là con trai yêu quý của mẹ".

- Con biết rõ là Mary đã ra đi - Cậu cười kháy - Bây giờ nó ở đâu sau tai nạn nhỏ của nó?

- Suyt, suyt, con đừng nói như vậy, - Bà phản đối thật nhanh. - Xấu lắm... Nó ở Luân Đôn, mẹ nghĩ như vậy, nhưng cha con cấm nói tới nó trước mặt ông.

Cậu đẩy bàn tay ve vuốt của bà ra và lấy giọng tự phụ:

- Bây giờ con là một người lớn và con không còn sợ ông ấy nữa: Con làm điều gì con muốn.

- "Mẹ biết, Matt, con là một người đàn ông bánh bao", bà nói bằng một giọng mơn trớn, "nhưng từ lúc con ra đi, cha con đã bị nhiều chuyện buồn phiền ghê gớm. Mẹ yêu cầu con đừng khiêu khích ông ấy, nếu không chính mẹ sẽ phải chịu đau khổ. Đừng nói cho ông ấy biết về những điều con đã kể lại với mẹ, ông ấy rất dễ nóng giận trong thời gian sau này và con có thể

làm cho ông ấy bức tức. Ông ấy đang lo âu... công việc buôn bán không còn được như xưa nữa".

- "Thật đáng cho ông ấy!" Cậu làu nhàu đứng lên, cảm thấy bà lúc nào cũng làm cho cậu bức mình. "Mẹ tưởng rằng những gì xảy đến cho ông ấy có liên hệ chút xíu nào tới con sao? Ông ấy hãy cứ thử làm phiền con và ông sẽ phải hối tiếc!" - Và cậu tiến ra cửa, vừa nói: "Con đi lên phòng"

- Tốt lắm, phòng con đang chờ đợi con. Mẹ luôn luôn giữ nó sẵn sàng cho con từ ngày con ra đi. Không một ai được vào đó và không một bàn tay nào sờ mó đồ đạc trong đó trừ bàn tay của mẹ. Con hãy đi tắm, còn mẹ chuẩn bị bữa trà.

Bà quan sát cậu thật kỹ, chờ đợi một lời cảm ơn về sự chăm sóc của bà, nhưng Mathieu còn tỏ vẻ giận dữ, bỏ ra phòng ngoài không nói một lời. Bà lắng tai theo dõi tất cả những cử động của cậu trên lầu: Bà nghe cậu bước vào phòng của bà nội, cất tiếng cười đầy vẻ huênh hoang để chào một cách ồn ào. Mặc dầu có một cảm giác khó chịu mơ hồ, tiếng động của cậu đem đến cho bà sự an ủi và lòng bà tràn ngập niềm biết ơn: Bây giờ bà đã thật sự có con trai ở trong nhà, bên cạnh bà, sau bao nhiêu tháng xa cách đau khổ. Bà thì thầm đọc một câu kinh tạ ơn trong khi nhanh nhẹn chuẩn bị bữa ăn chiều.

Liên sau đó, Nessie về nhà, nhảy nhót vui vẻ. Nó đã trông thấy hành lý để trong phòng ngoài và chạy bổ vào mẹ, vừa kêu lên:

- Anh ấy về rồi, phải không mẹ? Những cái rương thật lớn! Anh ấy đâu rồi? Không biết anh ấy có mang về cho con một món quà Ấn Độ không?Ồ! Con muốn gặp anh Matt, anh ấy ở đâu?

Sau câu trả lời, nó lao lên cầu thang, gọi tên cậu âm ỉ, nôn nóng được trông thấy cậu. Nhưng một lát sau, nó chậm chạp đi xuống và dừng lại

trước mặt mẹ, vẻ tiu ngiu, môi chu lại, tất cả sự hăng hái và phấn khởi đều biến mất.

- "Con gần như không nhận ra được anh ấy". Nó nói với giọng trở lại bình thường. "Anh ấy không còn phải là Matt của chúng ta nữa... Anh ấy không có vẻ vui sướng được gặp con".

- Kìa, Nessie - Mẹ kêu lên - Con đừng nói bậy, anh con đi đường xa mệt nhọc, hãy để cho anh con có thì giờ nghỉ ngơi và sắp xếp đồ đạc.

- Khi con bước vào, anh ấy đang uống một cái gì trong một cái chai được bọc bằng da, và anh ấy bảo con đừng quấy rầy anh ấy.

- Nó đang lo soạn đồ đạc của nó ra. Con đừng quá nóng nảy. Lúc này Matt phải lo làm chuyện khác hơn là chăm sóc con.

- Khi con hỏi đến cái đĩa bàn của con, anh ấy bảo đã ném đi rồi... và anh ấy nói thêm một điều gì mà con không hiểu... nó giống như cái mũi của mẹ.

Bà Brodie đỏ mặt nhưng không nói gì. Bà chắc Nessie đã nghe lầm, nhưng tim bà se thắt lại khi nghĩ Matt có thể nói một lời bóng gió nào đó.

- Con nghĩ, - Cô bé tiếp tục - anh ấy có thể mang về cho con một xô chuối san hô nhỏ hay một món đồ thuộc loại như vậy. Bà nội cũng rất tức giận, bà hy vọng anh ấy sẽ tặng cho bà một món quà kỷ niệm. Nhưng hình như Matt không mang về cho ai một cái gì hết.

- "Con đừng ích kỷ, Nessie". Mẹ xẵng giọng la lên, tất cả sự bức bối bị kiểm chế của bà được biểu hiện trong câu mắng này. "Anh con có nhiều món phải tiêu xài, không có tiền đâu để phung phí cho con. Đừng nói một tiếng nào nữa. Hãy lên gọi bà nội xuống nướng bánh mì!" Và mím môi lại, bà nghiêng đầu lấy một vẻ mặt quả quyết, bắt đầu dọn lên trên bàn bộ đồ dùng bữa trà.



Khi gần đến đúng giờ dùng trà, Mathieu đi xuống nhà bếp. Hai gò má cậu đỏ ửng, cậu nói nhiều hơn lúc mới về; và khi ngửi thấy hơi thở nồng nặc của cậu, bà đã hiểu ngay cậu đã mượn rượu để có can đảm đương đầu với cha. Lén quan sát Mathieu, bà nhận thấy - cho dù có vẻ huênh hoang - cậu rất sợ phải gặp ông Brodie! Và, quên hết mọi giận hờn, bản năng của bà lập tức vùng dậy để bảo vệ con trai mình.

- Con hãy ngồi vào bàn đi, đừng đứng nữa, sẽ mệt thêm.

- Được rồi mẹ, con thích đứng hơn. Con đã phải ngồi co rúm nhiều ngày trong suốt chuyến đi vừa qua. Để con đứng cho thoải mái một chút.

Mathieu đi đi lại lại không ngừng trong phòng, sờ mó một cách bồn chồn vào tất cả những đồ vật trong tầm tay cậu, mắt không rời đồng hồ treo, và gây vướng víu cho mẹ cậu đang đi chung quanh bàn để dọn bữa ăn.

Ngồi gần bếp lửa, bà nội Brodie bực mình nói giọng còn nguyên nỗi bất bình vì cậu đã không mang quà về cho bà:

- Này, Matt, phải chăng mày đã học được thói quen đi tới đi lui không ngừng như vậy nơi những người da đen ở bên đó? Nhìn mày, tao thấy chóng mặt quá!

Sau cùng, Mathieu ngồi vào bàn với mọi người. Mặc dầu hết sức cố gắng, cậu vẫn cảm thấy luống cuống sợ hãi khi gần đến năm giờ rưỡi. Lúc mới trở về nhà, cậu đã dễ dàng tự bảo với mình rằng cậu không sợ cha cậu; nhưng giờ đây, ngồi trên cái ghế mà trước kia cậu đã ngồi bên cái bàn cũ và trong căn phòng không mấy may thay đổi, lắng tai chờ đợi trong lo âu bước chân nặng nề và vững chắc của cha cậu, cậu cảm thấy bị đè bẹp dưới bao kỷ niệm ghệt thở của những ngày xa xưa, mất hẳn vẻ hiên ngang và sự mạnh dạn đã có được. Mathieu trở lại là một đứa bé đầy lo lắng và sợ hãi. Theo bản năng, cậu quay về phía mẹ và nhận thấy đôi mắt bà đang nhìn cậu với một vẻ thông cảm, đầy thương yêu. Cậu thấy rằng bà hiểu nỗi xao động

của cậu, bà đoán biết sự lo sợ của cậu, và bỗng một cơn giận dữ mãnh liệt xâm chiếm lấy cậu làm cậu la lên:

- Mẹ làm gì mà nhìn con dữ vậy? Cái nhìn của mẹ có thể làm người ta nhảy bổng lên không - Và cậu nhìn chằm chằm vào bà cho tới khi bà phải cúi mặt xuống.

Đúng năm giờ rưỡi, tiếng ken két quen thuộc của cánh cửa lớn bị mở ra làm cậu giật nảy mình: tiếng kêu vang lên vào đúng giờ thường lệ, không sai một giây của Brodie - bởi vì, sau một thời gian dài đi về bất thường, ông đã lấy lại thói quen đúng giờ giấc của mình, bất chấp việc buôn bán ở cửa tiệm.

Khi cha cậu vào phòng bếp, Mathieu tập trung tất cả sự can đảm của mình lại, trông chừng những cử động của hai bàn tay mình và chuẩn bị chịu đựng một cuộc tấn công dữ dội. Nhưng Brodie không nói một tiếng, cũng không nhìn con trai ông. Ông ngồi xuống ung dung uống trà với một vẻ vô cùng ngon lành. Đó quả là một điều bất ngờ đối với Mathieu. Cậu không hề nghĩ đến một trường hợp như vậy, và cậu cảm thấy một ước muốn mãnh liệt, được kêu lên như một học sinh bị phạt. "Hãy nhìn con đây ba, hãy chú ý đến con".

Nhưng Brodie không chú ý đến gì cả, tiếp tục bữa ăn một cách thản nhiên, mắt nhìn thẳng trước mặt, không thốt một tiếng, đến độ có vẻ như ông không muốn nhìn nhận con trai mình. Cuối cùng, sau một thời gian rất lâu, khi bầu không khí gần như căng thẳng không chịu nổi, ông quay về phía Mathieu và quan sát cậu: đó là một cái nhìn thấu suốt, trông thấy hết và nói lên hết, một cái nhìn bóc trần cái lớp vỏ bạo dạn khoác lác bên ngoài của cậu, xuyên qua lớp da thịt run rẩy của cậu để soi sáng những phần sâu kín nhất của đầu óc cậu. Và ông nói:

- Vậy là rốt cuộc mày đã trở về, tao gặp lại mày, vẫn luôn luôn là kẻ nhu nhược và giờ đây là một kẻ hư hỏng!

Dưới cái nhìn của ông, Mathieu hình như thu nhỏ người lại trông thấy rõ, và mặc dầu cố gắng chiến đấu với tất cả sức mạnh tinh thần, cậu ta vẫn không dám nhìn thẳng vào mắt cha. Một sự nhục nhã sâu xa xâm chiếm tâm hồn cậu.

Brodie nở một nụ cười tàn nhẫn, rồi sau khi đã lặng lẽ ép con trai vào thế phục tùng, ông nói tiếp bằng một giọng cay độc:

- Mày đã về!

Nhưng ba tiếng nhỏ bé rất đơn giản này, bao hàm cả chục ý định mỉa mai trách móc. Mẹ run lên, con trai bà đã bắt đầu bị tấn công, và cuộc tấn công này có thể dữ dội hơn bà tưởng; bà không dám mở miệng nói một lời nào vì sợ làm cơn giận của chồng tăng lên. Bà nhìn Matt đầy thương xót, trong khi người cha tiếp tục:

- Tao thật vui mừng được gặp lại gương mặt đẹp đẽ của mày, dầu nó đã vàng ra như một đồng ghi- nê. Mày luôn luôn có bộ mặt nhợt nhạt, bây giờ nghĩ lại tao mới để ý đến, nhưng tất cả vàng mà mày đã để dành được ở bên đó đã gây ra cho mày chứng bệnh vàng da!

Ông nhìn chòng chọc vào Mathieu bằng một ánh mắt nhạo báng, càng hăng tiết lên, tìm thấy trong cuộc tấn công này sự xoa dịu cho những đau khổ cay đắng của ông trong những tháng qua.

- Nhưng dĩ nhiên chứng bệnh đó cũng đem đến cho mày một sự đền bù xứng đáng, rất xứng đáng! Chắc mày đã mang về cả một đồng vàng từ những xứ sở xa xôi mà mày đã làm việc cực nhọc như một kẻ nô lệ đó. Bây giờ chắc mày phải giàu như một Crésus 3! Mày có giàu không? James Brodie đột ngột hỏi.

Mathieu lắc đầu một cách buồn bã; và trước dấu hiệu phủ nhận này, cha cậu nướng đôi mày với vẻ kinh ngạc mỉa mai:

- Sao -? Ông ta kêu lên - Mà mày không mang về được một sản nghiệp ư? Điều đó vượt cả mọi sức tưởng tượng của tao. Tao nghĩ, với cách mà mày đã đi du lịch khắp Âu Châu, và với những chiếc rương hành lý lớn đẹp lộng lẫy này, ít nhất mày cũng có khối vàng. Vậy, nếu mày không giàu có bao nhiêu, tại sao mày làm cho người ta đuổi khỏi chỗ làm?

- Con không thích chỗ làm đó - Mathieu nói lầm thẫm...

- "Chúa ôi, chúa ôi". Brodie nói, có vẻ như phân bua với tất cả mọi người. "Nó không thích chỗ làm của nó! Phải là một người tài giỏi thượng thặng mới khó tính như vậy". Rồi ông quay qua Mathieu, với một giọng đanh rắn hơn: "Phải chăng mày muốn nói rằng chính mày đã làm cho người ta không thích? Người ta đã kể lại cho tao nghe ở đây, ở tại Levenford này, rằng mày đã bị tống cổ ra khỏi chỗ làm bằng những cú đá đít, rằng ở bên đó người ta đã chán tởm mày rồi... cũng như tao đã chán tởm mày. Nhưng có lẽ tao đã tỏ ra bất công đối với mày". Giọng ông ta bỗng dịu xuống. "Chắc hẳn mày sắp có một chỗ làm mới tuyệt hảo... phải không?"

Cái nhìn của James Brodie đòi hỏi một câu trả lời khẳng định, và Mathieu đáp nhỏ, vẻ hờn giận:

- Không!

Cảm giác sợ hãi của Mathieu đang dần dần chuyển sang một mối căm hận sâu sắc. Cậu run người, xem như một sự nhục mạ không thể chấp nhận được, việc ông ấy đã dám giở cái giọng đó với một thanh niên đã từng du lịch đó đây và đã học hỏi được bao kinh nghiệm ở đời, như cậu. Tron thâm tâm, cậu tự thề với mình rằng, nếu lúc này cậu không chống cự lại thì khi khỏe mạnh hơn và những mệt nhọc của cuộc du hành vừa qua không còn nữa, cậu sẽ trả thù!

- "Không có việc làm mới?" Brodie hỏi với một vẻ tử tế giả vờ. "Không chỗ làm và không có tiền! Mày trở về đây chỉ để sống bám vào cha mày,

trở về như một con chó ghê bị đánh đuổi. Chắc mày nghĩ rằng bòn rút được tiền của tao dễ hơn làm việc?" Toàn thân Mathieu run lên. "Mày bị lạnh phải không? Đó là sự thay đổi đột ngột của khí hậu sau cái nóng bức dữ dội mà mày đã phải chịu đựng, khi mày làm việc ở bên đó đến độ mắc phải chứng bệnh vàng da. Bà mẹ yêu dấu của mày sẽ phải đem quần áo ấm từ trong những cái thùng lớn của mày ra cho mày mặc, tao nhớ khi mày còn nhỏ, bà ấy chỉ mày mặc toàn quần áo bằng len... Bà ấy không thể để cho mày bị cảm lạnh, dù bây giờ mày đã trở thành một thanh niên đẹp mã như vậy... Không... không, mày quá quý báu để phải mắc chứng ấy!" Sau đó, đưa tách cho vợ rót thêm trà, ông ta tiếp:

- Đã lâu rồi, tao không dùng một bữa trà nào thú vị như hôm nay: được thấy lại bộ mặt tốt đẹp của mày, tao cảm thấy ngon ăn.

Mathieu không thể chịu đựng lâu được nữa những lời cay độc này, cậu đứng dậy nói lầm bầm với mẹ bằng một giọng ngắt quãng:

- Con không thể chịu nổi nữa, con không muốn uống trà, con đi.

- "Mày hãy ngồi xuống!" Brodie nạt lớn vừa xô cậu ngồi xuống với nắm đấm của ông ta. "Xin mời ông ngồi xuống. Ông sẽ đi khi nào tôi cho phép. Tôi chưa nói chuyện xong với ông". Rồi khi Mathieu đã ngồi lại xuống ghế, ông ta nói tiếp giọng sắc như dao. "Ông đã vắng nhà trong hai năm, và bây giờ ông không thể ở lại nhà trong hai phút sao? Ông không thấy rằng tất cả gia đình đang chờ nghe ông kể lại những cuộc phiêu lưu tuyệt vời của ông ở bên đó sao? Nào, hãy kể lại đi!"

- Con sẽ kể lại cái gì? Mathieu trả lời với vẻ bực bội.

- Cuộc sống tuyệt vời, kỳ thú của mày ở bên đó. Hãy nói về những vương tôn công tử Ấn Độ mà mày đã được làm bạn, về những con voi, con cạp mà mày giết được. Thành tích của mày hẳn nhiều vô số kể?

- Con có thể lập được nhiều thành tích hơn là ba tưởng - Mathieu thì thầm bằng một giọng ghen ngào.

- "Thật vậy ư?" Brodie cười khẩy. "Mày sẽ làm tao phải ngạc nhiên và lại cũng cái luận điệu cũ rích bắt đầu: Luôn luôn những gì sẽ làm, những gì sẽ đến; chứ không bao giờ những gì đã làm... Chúa ôi! Khi tao trông thấy mày với cái vẻ của một con chó châu chực và bộ đồ đẹp đẽ mới toanh của mày, tao tự hỏi mày định sẽ làm gì?" Cơn giận dữ càng lúc càng lên cao, tưởng như sắp làm ông nghẹt thở, nhưng cố gắng tự kiềm chế mình, ông tiếp tục, giọng ngọt lịm mĩa mai. "Nhưng không sao, được gặp lại mày là một điều vui mừng quá lớn khiến tao không nên quá khắt khe đối với mày. Điều quan trọng là mày đã thoát khỏi một cách an toàn tất cả những sự nguy hiểm ghê gớm mà mày đã khiêm tốn không nói ra! Tao sẽ cho đăng lên tờ Người Cỗ Ván thông báo sự trở về của mày. Như thế, tất cả những người bạn thân thiết của mày - và nhất là các cô bạn tuyệt vời của mày - sẽ biết là mày đã trở về. Các cô ấy sẽ bu chung quanh mày như những con ruồi bu chung quanh một hũ mật. Đó là điều mày thích, phải không? Mày thích những người đàn bà mơn trớn và chạy theo mày? Tao đoán chắc rằng chủ nhật tới, bà mẹ yêu dấu của mày sẽ làm đẹp cho mày, dẫn mày đi nhà thờ để tất cả những tín đồ ngắm ngía khen ngợi mày. Mày cũng có thể, nếu khá láu cá, len lỏi trở vào những ban hợp ca để cho họ nghe cái giọng tuyệt vời của mày hát những bản nhạc ca ngợi Chúa. Đó thật sự là hành động của người lớn, phải không? Hãy trả lời cho tao đi, đờ câm. Mày không nghe những gì tao nói với mày sao?"

- Con sẽ không hát trong các ban hợp ca - Mathieu đáp, bực tức nghĩ rằng cha cậu nhắc lại những kỷ niệm của quá khứ để chế nhạo cậu.

- "Đưa con hư trở về nhà từ chối không chịu hát. Ai có được nghe một câu chuyện như thế bao giờ chưa... Nó, kẻ có một giọng ca tuyệt vời! Vậy nếu mày không muốn hát cho mẹ mày, mày sẽ hát cho tao, và theo điệu nhạc của tao. Mày đừng tưởng là tao không thấy rõ chân tướng của mày.

Mày đã tự trét bùn lên người và mày đã làm văng bùn lên tao. Mày đã không đủ khả năng làm tròn bổn phận của mày như một con người và mày đã chạy trốn về đây với bà mẹ yêu dấu của mày như con chó bị đánh đuổi. Nhưng đừng tưởng có thể thử làm được điều đó với tao. Hãy cư xử thật đàng hoàng trước mặt tao, nếu không hãy coi chừng. Mày hiểu điều gì tao muốn nói chứ?" Và ông thình lình đứng dậy, nhìn con trai từ đầu đến chân. "Tao chưa xong hết với mày đâu. Tao sẽ làm cho mày bỏ những ý nghĩ điên rồ của mày trước khi để mày yên. Tôi xin báo trước cho ông biết, ông bạn nhỏ của tôi, đừng đứng chắn ngang đường đi của tôi, nếu không tôi sẽ giẫm nát ông. Ông nghe tôi nói chứ?"

Mathieu trở nên bạo dạn hơn khi thấy cha cậu sắp sửa ra đi và bị thúc đẩy bởi sự nhục nhã của mình, ngẩng đầu lên nhìn xéo Brodie, thì thầm:

- Chắc chắn con sẽ không đứng chắn ngang đường đi của ba.

Đôi mắt James Brodie rực lửa và ông chụp lấy vai của Mathieu la lên:

- "Mày đừng nhìn tao như thế, con vật bẩn thỉu, nếu không tao sẽ đập mày dẹp lép! Mày không xứng đáng mang cái họ Brodie. Ông làm cho tôi mang nhục, thừa ông, còn nhiều hơn cả con em gái dĩ điểm của ông nữa!" Và thấy Mathieu lại cúi mặt nhìn xuống, ông ta nói tiếp với một sự giận dữ pha lẫn kinh tởm. "Tao chán ngấy khi nghĩ một người có dòng máu cao quý có thể có một đứa con trai vô lại như mày: Mày là kẻ đầu tiên trong dòng họ Brodie xứng đáng với danh hiệu hèn nhất, một kẻ hèn nhất đáng tởm và tao xấu hổ vì mày!"

Nói xong, ông lắc mạnh con trai như người ta lắc mạnh một cái bao đựng đầy xương, rồi thình lình buông cho cậu rơi xuống chiếc ghế của cậu.

- Mày hãy coi chừng hành động của mày!

Sau cùng ông nói với một giọng đe dọa và đi ra.

Khi ông ta đi rồi, Nessie và bà nội vẫn im lặng nhìn Mathieu nhưng mẹ quỳ gối xuống bên cạnh cậu, choàng tay qua vai cậu.

- Hãy yên tâm Matt, hãy yên tâm, con trai của mẹ, mẹ vẫn luôn yêu thương con - Bà vừa nói vừa khóc.

Mathieu xô cánh tay của mẹ cậu ra, và dưới làn da nhợt nhạt, những bắp thịt trên gương mặt cậu co thắt lại.

- Tôi sẽ trả miếng lại - Cậu nói thì thầm, vừa đứng lên - Nếu ông ấy chưa xong chuyện với tôi, tôi cũng chưa xong chuyện với ông ấy.

- Con đừng bỏ đi - Bà Brodie kinh hãi kêu to lên - Con sẽ ở lại với mẹ tối nay, phải không? Mẹ muốn có con ở bên cạnh mẹ.

- Không - Cậu lắc đầu nói, vừa cố hết sức kiềm chế giọng nói mình cho được bình thường. "Con phải đi ra ngoài phố..." Cậu liếm đôi môi khô ran của mình. "Con phải... phải thăm vài người bạn cũ. Con đi, đưa chìa khóa cho con".

- Con đừng đi, mẹ van con. Đừng để bị xúc động bởi những lời nói của cha con. Ông ấy không như những lời nói đó đâu... Ông ấy cũng có những chuyện lo buồn của ông ấy. Hãy ở lại với mẹ của con. Con chưa dùng trà. Hãy ở lại, mẹ sẽ làm cho con một món ngon. Mẹ thương con, Matt, mẹ thương con đến độ mẹ sẽ làm bất cứ điều gì con muốn!

- Vậy, mẹ hãy đưa cái chìa khóa. Đó là điều con muốn.

Bà trao cho cậu chiếc chìa khóa và cậu bỏ nó vào túi, nói:

- Con sẽ về khuya lắm, mẹ đừng đợi con.

Bà đi theo cậu đến tận cửa lớn, vừa run lên vì sợ.



- Con sẽ phải tỏ ra cần trọng, phải không Matt? Đừng làm điều gì bậy... Vì tình thương đối với mẹ. Đừng để mẹ bị lôi cuốn bởi một hành động hung bạo nào đó. Mẹ sẽ không chịu nổi điều đó, khi bây giờ, con đã trở về với mẹ bình yên và an toàn.

Mathieu đi ra, không trả lời, mất dạng trong bóng tối. Bà lắng nghe tiếng bước chân của cậu cho tới khi nó nhỏ dần và im hẳn. Với một tiếng thốn thức nhỏ không có nước mắt, bà quay trở lại phòng bếp, không biết chuyện gì sẽ xảy đến nhưng lòng đầy lo âu.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 20

Sáng hôm sau, bà Brodie thức dậy lúc trời hãy còn mờ tối. Xa xa, có tiếng gà gáy, báo hiệu một ngày mới. Đêm qua bà đã thức rất khuya, chờ đợi Matt trở về. Và, sau một giấc ngủ chập chờn, ý nghĩ của bà là đi xem coi Matt có mạnh khỏe không? Bà mặc quần áo vào, không sợ làm ồn - bởi vì bây giờ bà ngủ một mình trong căn phòng cũ của Mary - nhưng do một thói quen lâu dài, cử động của bà có vẻ lén lút và lặng lẽ như của một cái bóng. Rồi, vừa xoa hai bàn tay vào nhau cho chúng hết tê cóng, bà lặng lẽ đi ra khỏi phòng, chân chỉ mang vớ dài.

Phòng của Mathieu quay ra hướng Đông. Dừng lại một lúc ở cửa, bà lắng nghe hơi thở đều đặn của con trai, cảm thấy yên tâm, mạnh dạn bước vào. Cậu ta đang ngủ say, giữa những chăn đệm hỗn độn. Trong ánh sáng xanh nhạt của bình minh, da mặt cậu xạm hắc, hai bên khóe miệng có những vết nước dãi dơ bẩn, và mớ tóc đen buông thõng xuống trán. Lưỡi cậu hơi nhú ra một chút giữa đôi môi, mỗi khi cậu thở không khí thoát ra ngoài với một tiếng kêu khàn khàn.

Mẹ nhẹ nhàng xếp tấm chăn lại, toan vén mấy loạn tóc xoắn che phủ đôi mắt cậu nhưng chưa kịp thực hiện ý định, Mathieu đã trở mình, càu nhàu khó chịu. Tay bà giơ lên nửa chừng, ngay trên đầu con trai như để cầu phước lành... Và, sau khi dăm dăm nhìn Matt hồi lâu, bà thở dài, luyến tiếc bước ra.

Ở nhà dưới, tất cả đều mang vẻ dơ bẩn của một bờ biển lúc thủy triều xuống: Bóng tối rút lui để lại cảnh hỗn độn bừa bãi của đồ đạc, bếp lửa đã tắt, những chõng bát đĩa dơ bẩn chất đống trên bồn rửa chén.

Hầu như đã thành thông lệ, mỗi sáng, trước khi tích cực bắt tay vào việc chuẩn bị nhúm lửa, hơ vỉ lò, rửa đĩa, quét sàn nhà, nấu cháo yến mạch và làm hàng trăm thứ công việc nội trợ khác, bà đều uống một tách trà đậm để "lấy lại sức lực", theo câu nói của bà. Chất nước nóng và thơm là một thức uống thần diệu sưởi ấm cơ thể, làm cho trí óc tỉnh táo, giúp bà đủ sức chịu đựng những thử thách của một ngày mới.

Tuy nhiên, sáng nay, bà bỏ qua thói quen cần thiết đó, tắt bật chuẩn bị bữa ăn sáng cho con trai. Sau khi phết bơ vào hai lát bánh mì mỏng, bà đặt trên một cái khay, mang lên phòng Mathieu.

- Matt, - bà thì thầm, vừa lay nhẹ vai cậu - đây là nước trà của con, nó sẽ làm cho con khỏe khoắn.

Nhưng cậu vẫn tiếp tục ngáy và thở ra một mùi rượu nồng nặc. Bà hết hoảng khi nhận thấy điều đó, cất tiếng gọi lớn:

- Matt, đây là một món ngon cho con!

Mathieu động dậy thân mình, nửa thức, nửa ngủ, day trở một cách bồn chồn; và hai con mắt còn nhắm kín, cậu thì thầm:

- Hãy để tao ngủ, bồi. Mày cú đi, tao không muốn nói...

- Matt, con yêu quý của mẹ, - bà nói một cách khốn khổ, lay vai cậu mạnh hơn - món trà này sẽ làm cho con khỏe, rất tốt cho con vào buổi sáng.

Mathieu mở mắt, ngơ ngác nhìn bà rồi từ từ tỉnh hẳn.

- À! Tại sao mẹ đánh thức con dậy? Hãy để con ngủ!

- Nhưng món ăn này ngon, con yêu quý, sẽ làm cho con dễ chịu.

- Lúc nào mẹ cũng muốn bắt con phải uống trà. Hãy để con ngủ - Và quay lưng về phía bà, cậu ngủ trở lại.

Với một vẻ nhẵn nhụi, bà hết nhìn con trai, lại nhìn chiếc khay hũy còn bưng trên tay; rồi nghĩ rằng cậu có thể đổi ý, bà đặt nó trên một cái ghế bên cạnh giường, đẩy tách trà với cái đĩa nhỏ, úp đĩa lớn lên mấy lát bánh mì và buồn bã đi ra.

Một mình trong phòng bếp, bà nhúm lửa, rửa chén đĩa, đánh bóng giày dép, chuẩn bị món cháo yến mạch, đem nước nóng lên cho chồng bà cạo râu, rồi bắt đầu đặt bàn ăn, vừa nghĩ đến Mathieu, đau khổ vì cách cậu đã nói với bà, vì mùi rượu nồng nặc trong hơi thở của cậu; đồng thời, tìm đủ lý lẽ để bào chữa cho cậu.

Nỗi xúc động của sự trở về, sự đón tiếp hung bạo của cha cậu đã làm cho cậu hoang mang, còn về ngôn ngữ của cậu, thằng bé đáng thương đã ở trong một xứ xa lạ và cậu đã nói chuyện với bà trong khi hoàn toàn chưa tỉnh ngủ! Với tất cả nguyên nhân đó, lẽ nào bà lại không thể tha thứ cho cậu?...

Trời sáng hẳn. Căn nhà lặng lẽ bắt đầu thức dậy. Không một tiếng nói, nhưng mọi cái đều diễn ra đúng thời điểm của nó. Bà Brodie sợ hãi nghĩ đến một cuộc xung đột mới có thể nổ ra giữa Brodie và Matt, lo âu lắng tai nghe, chờ đợi một giọng nói giận dữ thành linh vang lên hay cả những cú dấm đá âm ỉ. Nhưng không có gì xảy ra; đầu tiên là bé Nessie xuống phòng bếp ăn vội vã rồi ôm cặp đi học, đến lượt Brodie xuống dùng điểm tâm, vẻ mặt u tối và trầm tư. Bà đã hết sức cố gắng lo cho mọi việc đều hoàn hảo, thậm chí chuẩn bị trước câu trả lời đối trá về giờ giấc đi lại của con trai bà... Nhưng sự lo lắng của bà đã tỏ ra vô ích. Ăn xong, ông ta bỏ đi ngay.

Liên đó, bà thở ra nhẹ nhõm, tiếp tục chuẩn bị bữa điểm tâm của bà nội và mang lên cho bà cụ vào khoảng trước mười giờ một chút. Từ phòng cụ ra, bà nhót gót đi qua thềm cầu thang và đến áp tai vào cửa phòng Mathieu nghe ngóng. Chỉ có tiếng thở đều đều vọng ra - Bà liền mở cửa:

- Mathieu đã không đụng đến món nào! Tình cảm bị tổn thương, bà có cảm giác chiếc khay còn nguyên vẹn xua đuổi bà, rằng chiếc đĩa vẫn đầy lên những lát bánh mì và chiếc đĩa bảo vệ tách nước trà là dấu hiệu của sự diên rồ và những suy đoán sai lầm của bà. Cậu ta vẫn còn ngủ. Bà tự hỏi một cách mơ hồ, phải chăng vì sống ở phần bên kia trái đất quá lâu, cậu đã bị xáo trộn giờ giấc nghỉ ngơi? Không tin chắc lắm, nhưng lòng đã bớt buồn, cảm thấy rằng nếu không phải lý do này, ít nhất một lý do khác cùng loại đã giải thích cách cư xử của cậu. Bà không phá giấc ngủ của cậu và bình tĩnh đi ra khỏi phòng.

Bà bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, nhưng thời giờ trôi qua, sự lo ngại của bà càng gia tăng; bà hiểu rằng nếu Mathieu hãy còn nằm ngủ trên giường khi Brodie trở về ăn bữa trưa, có thể sẽ có một màn lôi thôi dữ dội. Bà lo âu lắng tai chờ đợi dấu hiệu đầu tiên của sự thức dậy, và mãi đến gần trưa, mới có tiếng trở mình trên giường kêu răng rắc, rồi tiếng bước chân của cậu đi đi lại lại trong phòng, phía trên đầu bà. Nhanh nhẹn, bà chế nước sôi trong ấm vào một cái bình, vội vã mang nó lên đặt ở cửa phòng cậu.

Mathieu mặc đồ thật lâu. Khoảng một giờ thiếu mười lăm, cậu thong thả đi xuống và bước vào phòng bếp. Bà tiếp đón cậu một cách âu yếm:

- Mẹ rất bằng lòng vì con đã ngủ được nhiều. Nhưng mà con chưa ăn sáng. Con muốn ăn một cái gì trước khi ngồi vào bàn không? Con chỉ nói một tiếng thôi và mẹ làm rất dễ dàng cho con... - Bà đã toan đãi cậu một món thuốc trị bá chứng "một tách trà" nhưng kịp nhớ đến lời phê bình của cậu hồi sáng, liền kết thúc câu nói bằng:

- Bất cứ món gì mà chúng ta có ở đây.

- Con không bao giờ ăn nhiều vào buổi sáng.

Cậu mặc một bộ đồ khác với bộ hôm qua, bằng da mềm màu vàng hung tươi, với một chiếc áo sơ-mi nâu đỏ và một chiếc cà vạt xinh xắn màu nâu.

Cậu sửa lại cà vạt với những ngón tay trắng hơi run run.

- Con chỉ thích những trái cây tươi mà bọn đầy tớ của con mang đến cho con mỗi buổi sáng - Cậu nói, cảm thấy bà cần một lời giải thích cho câu phát biểu vừa rồi.

- Con sẽ có những quả táo xinh đẹp vào sáng mai - Bà vồn vã trả lời - Mẹ sẽ mua ngay. Hãy nói cho mẹ biết món ăn nào con thích, mẹ sẽ cố gắng tìm cho con.

Nhăn mặt, như đang cố gắng gạt bỏ ý nghĩ về những quả táo chua và héo mà bà sẽ mua trong cái xứ khốn khổ này, với một cử chỉ hùng hồn của bàn tay, cậu trả lời xẵng giọng:

- Con muốn nói đến trái xoài, trái chuối tươi, trái thơm. Con chỉ thích những món gì ngon nhất.

- "Vậ thì mẹ làm hết khả năng của mẹ". Bà trả lời một cách can đảm, mặc dù hơi bối rối trước giọng nói đầy vẻ khoa trương của Matt. "Dầu sao, mẹ đã chuẩn bị một bữa ăn trưa thật ngon cho con. Và rồi, nếu sau đó con cảm thấy khỏe, chúng ta có thể đi dạo một vòng với nhau".

- Con sẽ đi ăn ở thành phố. - Mathieu nói một cách lạnh lùng, như thể bà đã đề nghị với cậu một điều thật lỗ bịch; và ý nghĩ cùng đi chung với cái bà già tinh lẻ này là ý nghĩ cuối cùng mà đầu óc cao cả của cậu có thể nghĩ đến...

- Mẹ... mẹ có món canh rất ngon cho con, món ăn mà mẹ làm ngon nhất  
- Bà nói ập úng, vẻ mặt biến sắc.

- Mẹ hãy cho ông già ăn - Cậu đáp lại một cách cay đắng - Hãy cho ông ấy một nồi súp đầy. Ông ấy đủ sức nuốt nó!

Và sau một lúc im lặng, cậu nói bằng một giọng mơn trớn khéo léo hơn:

- "Thưa mẹ, hôm nay mẹ có thể cho con mượn một hay hai đồng bảng được không? Thật là bực mình, các hồi phiếu của con từ Calcutta chưa đến kịp!" Trán cậu nhăn lại. "Điều này làm cho con khó chịu một cách ghê gớm. Sự chậm chạp đáng nguyên rủa của họ đã khiến cho con bị kẹt ở đây không một đồng tiền mặt. Mẹ cho con mượn một tờ giấy năm đồng bảng và con sẽ trả lại cho mẹ vào tuần tới".

- Năm đồng bảng! Bà suýt khóc òa lên trước lời yêu cầu này, bởi vì nó vô lý một cách không thể chịu được: bà phải cho cậu mượn năm đồng bảng một cách bất ngờ! Bà, kẻ phải chịu thiếu thốn đủ mọi thứ để chắc mót đủ số tiền hàng tháng mà người ta sắp sửa đòi bà, và ngoài số tiền ba đồng bảng đã tiện tận được để trả món nợ đó, trong túi bà chỉ còn có được vài đồng tiền khốn khổ bằng bạc hay bằng đồng. - Bà kêu lên.

- Ôi Matt, - con không biết những gì con đang đòi hỏi! Hiện ở trong nhà không có số tiền ấy.

- Nào, - mẹ rất có thể làm được điều đó. Nào, túi tiền của mẹ đâu? - Cậu đáp lại một cách nóng nảy.

- Con đừng nói với mẹ như thế, con yêu quý. - Mẹ không thể chịu đựng được cái giọng đó. Mẹ có thể làm bất cứ điều gì cho con, nhưng điều con đòi hỏi đó không thể được. - Bà thì thầm.

- "Vậy, mẹ hãy cho con mượn một đồng bảng, bởi vì mẹ quá hà tiện...". Và cậu ném cho bà một cái nhìn khắc nghiệt. "Nào, hãy đưa cho con đồng bảng khốn khổ đó".

- Con không thể hiểu được, con trai của mẹ. Bây giờ mẹ nghèo đến nỗi không đủ tiền để chi tiêu trong tháng. Cha con không đưa cho mẹ đủ để chúng ta sống.

Dù rất muốn giải thích cho cậu biết bằng cách nào bà đã tìm được số tiền để gửi cho cậu ở Marseille, nhưng, hiểu rằng lúc này không phải là lúc

thuận tiện, bà đột ngột dừng lại.

- Ông ấy nghĩ đến cái gì? - Mathieu cười gằn - Ông ấy có cửa hàng của ông ấy và ngôi nhà quý báu tuyệt diệu này. Bây giờ ông ấy tiêu tiền của ông ấy vào việc gì?

- Ôi, Matt. - Bà vừa nói vừa khóc - mẹ không dám nói cho con biết điều này, nhưng việc buôn bán của cha con đang lâm vào cảnh khó khăn. Tất cả mọi người trong thành phố đều chống lại cha con. Mẹ sợ rằng ngôi nhà này đã bị cầm cố rồi. Ông ấy không nói với mẹ một tiếng nào về việc này, nhưng mẹ đã trông thấy những giấy tờ trong phòng của ông ấy. Thật khủng khiếp... Mẹ tin rằng điều ấy sẽ giải quyết được những khó khăn này, nhưng trong khi chờ đợi, mẹ phải biến một đồng shilling bằng giá trị của hai đồng.

Cậu nhìn bà một cách sững sốt, nhưng vẫn không từ bỏ ý định của mình, nói lầm bầm:

- Tất cả chuyện đó đều rất hay, thưa mẹ. Nhưng con biết rõ mẹ: bao giờ mẹ cũng có một món tiền để phòng hờ cho những lúc cần, con muốn có một đồng bảng... Con nói với mẹ là con phải có một đồng bảng, con cần nó.

- Ôi, con yêu quý của mẹ, mẹ đã chẳng nói với con là chúng ta đang túng thiếu đến mức độ nào hay sao? - Bà khóc to.

- Một lần chót, mẹ có muốn cho con mượn một đồng bảng không? - Giọng cậu ta đầy vẻ đe dọa.

Khi bà từ chối một lần nữa, trong cơn xúc động, bà tưởng thoáng một giây khủng khiếp, rằng cậu toan đánh bà, nhưng thành linh cậu quay gót bỏ đi. Bà đứng sững, tay ôm lấy sườn. Mathieu nóng nảy đi đi lại lại trên lầu và cuối cùng bước xuống, băng qua phòng ngoài. Không nói một tiếng, cậu đóng sầm cánh cửa lớn lại.



Tiếng kêu của cánh cửa bị đóng sầm lại một cách thô bạo vang lên trong đầu óc bà như một điềm gở cho tương lai; bất giác bà đưa tay lên bịt chặt hai tai...

Ủ rũ và không còn ảo tưởng gì nữa, bà ngồi xuống cạnh bàn. Hai tay ôm lấy đầu, bà có cảm giác câu chuyện hồi phiêu của ngân hàng chỉ là một lời nói dối khéo léo, và Matt đã tiêu xài hết bốn mươi đồng bảng không còn một xu. Có phải cậu gần như đe dọa bà không? Bà không chắc lắm, nhưng cậu đang cần gấp vài đồng bảng, và bà, than ôi, đã không thể giúp được cậu. Trước khi có thể phân tích nhiều hơn những xúc động của mình, bà nghĩ rằng đáng lẽ bà phải có khả năng thỏa mãn lời yêu cầu cuối cùng của cậu, rằng bà có lỗi trong một mức độ nào đó, và một niềm thương yêu rất rào lẩn áp cả nỗi buồn trong bà. Tội nghiệp cho cậu, cậu đã quen giao du với những kẻ tiêu tiền không cần đếm, và dĩ nhiên cậu cũng muốn có tiền trong túi như họ. Tóm lại, đó là một điều cần thiết đối với một kẻ đã quen với nếp sống thượng lưu cao sang như cậu. Người ta không thể bắt buộc một thanh niên sang trọng như Matt đi ra ngoài trong một bờ đồ thanh lịch với một cái túi rỗng. Sự thật cậu không có gì đáng chê trách, và bà tiếc đã không cho cậu ít nhất vài đồng shilling nếu cậu vui lòng nhận chúng.

Sự hờn giận của bà đối với cậu không còn nữa. Bà đứng dậy, một sức lôi cuốn mãnh liệt thúc đẩy bà đi lên phòng con trai mình, và bà bắt đầu sắp xếp gọn ghẽ đồng quần áo bề bộn của cậu. Không có nhiều như bà tưởng, bởi vì có một cái rương trống rỗng, hai cái khác chứa những bộ com-lê bằng vải mỏng, và một cái nữa đầy những quần áo lót dơ. Bà hăng hái tóm lấy những chiếc vớ cần phải mạng lại, những áo sơ mi cần phải vá, những chiếc cổ áo cần phải ủi, tìm thấy niềm vui được săn sóc cậu trong việc làm này và sự thích thú được sờ mó vào quần áo cậu.

Sau khi sắp xếp thứ tự những vật dụng của Matthieu, bà quay trở lại phòng mình, xếp dọn giường nệm, và tâm trí đã hơi thanh thản, bà bắt đầu quét bụi. Khi đến chiếc khay nhỏ bằng sứ đặt trên bàn gần cửa sổ, một sự

ngạc nhiên là lạ làm bà hơi khựng lại: Bà có cảm giác như thiếu một cái gì đã từ lâu quen thuộc với tiềm thức của bà. Bà suy nghĩ một lúc và thành linh nhận ra: Bà không nghe tiếng kêu thân thuộc của chiếc đồng hồ luôn luôn nằm trên chiếc khay này, từ hai mươi năm nay, trừ những lúc bà mang nó trong những dịp long trọng. Trên khay, bây giờ chỉ còn có vài cây kẹp tóc!

Hoảng hốt, bà liền tìm kiếm nó khắp nơi, phòng của Brodie, phòng khách và phòng bếp. Tất cả những cố gắng của bà đều vô ích, và gương mặt của bà biểu lộ một sự lo lắng mỗi lúc một gia tăng. Đó là di vật của mẹ bà để lại: Một chiếc vỏ đồng hồ tuyệt đẹp bằng bạc mạ vàng, những cây kim nhỏ nhắn xinh xinh và một bộ máy Thụy Sĩ không bao giờ chạy sai một phút. Và tuy nó không đáng giá gì lắm, nhưng bà rất quý nó, càng quý hơn nữa vì nó là món nữ trang duy nhất của bà. Cúi xuống để xem xét sàn nhà, bà chắc chắn mình đã không để thất lạc và tự hỏi có ai đã đụng vào nó không?

Thành linh bà đứng thẳng người lên, và trên gương mặt bà, nỗi lo lắng nhường chỗ cho sự buồn bã: Một ánh sáng bất ngờ lóe lên trong đầu óc cho bà rằng hiểu Matt đã lấy chiếc đồng hồ. Bà đã nghe cậu đi lại trong phòng riêng của bà sau khi bà từ chối không cho cậu tiền và cậu vội vã ra khỏi nhà, không nói với bà một tiếng. Bà biết chắc rằng cậu đã ăn cắp chiếc đồng hồ để có thể bán nó kiếm một số tiền chẳng ra gì. Bà sẽ sung sướng cho cậu chiếc đồng hồ đó, nhưng cậu đã ăn cắp nó một cách hèn hạ. Bằng một cử chỉ tuyệt vọng, bà sửa lại mớ tóc hoa râm đã xổ ra trong lúc tìm kiếm chiếc đồng hồ và kêu lên:

- Matt, con biết mẹ sẵn lòng đưa nó cho con, tại sao con lại ăn cắp nó?

Thế là, chỉ một ngày sau khi con trai bà trở về, khi bà nghĩ rằng những khổ đau của bà sẽ được xoa dịu, bà lại càng rơi sâu hơn vào sự tuyệt vọng. Bữa ăn trưa và bữa xế chiều trôi qua không có chuyện gì xảy ra. Cái vẻ âm u của buổi hoàng hôn ngăn ngui càng làm cho tâm hồn bà thêm xao động và gợi cho bà niềm ao ước mãnh liệt được gặp lại Mathieu. Người ta hãy cứ

để mặc hai mẹ con bà nói chuyện riêng với nhau và bà sẽ nhanh chóng - bà cảm giác như vậy - xoa dịu lòng cậu. Bà tin chắc cậu sẽ không chống cự lại được những lời cầu khẩn đầy thương yêu của bà: Cậu sẽ quỳ xuống dưới chân bà, đầy ăn năn hối hận, miễn là bà có thể diễn tả được bằng lời nói tình thương trong lòng bà đối với cậu. Nhưng cậu không ló mặt về, và khi chiếc đồng hồ treo điểm sáu giờ rưỡi, lòng bà tràn ngập một nỗi đau khổ vô biên.

- "Tôi nghĩ rằng đứa con trai đầy dũng cảm của bà quá sợ hãi không dám trở về đây". Brodie cười khẩy trong khi bà dọn trà cho ông. "Nó nhất định tránh mặt tôi và rình mò ở bên ngoài chờ lúc tôi ra đi: Lúc đó nó sẽ lén lút đến cầu xin sự thương yêu và những câu an ủi của bà. Bà đừng tưởng rằng tôi không thấy những mưu mô mánh khéo của mấy người, mặc dầu tất cả đều lén lút diễn ra sau lưng tôi".

- Không. Thật sự không có gì giấu giếm ông hết, tôi bảo đảm với ông. Matt chỉ đi thăm vài người bạn của nó thôi.

- À, thế ra là như vậy ư? Tôi không biết là nó có bạn; nhưng theo lời bà nói, nó phải được xem như một vị anh hùng thật sự! Vậy bà hãy nói với đứa con trai kiểu mẫu của bà rằng tôi sẽ để dành những lời nói cho tới khi nào gặp lại nó.

Bà lặng lẽ làm việc, không trả lời, và khi ông ra đi, bà ngồi chờ đợi. Vào khoảng bảy giờ, Matt trở về. Cậu rón rén bước vào phòng, và với vẻ mặt ngoan ngoãn như lúc còn nhỏ, cậu dịu dàng nhìn bà, nói với bà bằng một giọng âu yếm:

- Con xin lỗi mẹ vì đã về trễ, mẹ yêu quý. Con hy vọng mẹ đã phải không lo lắng?

- Mẹ đã lo lắng, Matt - bà vừa nói vừa thiết tha nhìn cậu - Mẹ không biết con đi đâu.

- "Con cảm thấy điều đó". Cậu trả lời bằng một giọng phục tùng. "Con đã tỏ ra thật là đại dột. Con chưa quen lại với cuộc sống nơi đây. Từ khi con ở bên đó, con đã trở nên vô tư, thừa mẹ, nhưng con sẽ chuộc lại điều đó để làm vui lòng mẹ".

- Con không nên có tánh cầu thả như vậy, ít nhất là đối với bản thân con: Bỏ ăn uống cả ngày! Con đã dùng trà chưa?

- Chưa, nhưng bây giờ con cảm thấy đói bụng ghê gớm lắm. Mẹ có cái gì cho con ăn không?

Bà cảm thấy xúc động, tin chắc - mặc dầu đã trải qua một ngày đầy tuyệt vọng - rằng bà đã tìm thấy lại đứa con thật sự của bà, gột sạch những dấu vết của cuộc sống đời bại hư hồng mà cậu đã trải qua ở Ấn Độ.

- Matt, - Bà nói với một giọng nghiêm trang - con không cần đặt ra những câu hỏi như thế. Bữa ăn của con hiện đang chờ con.

Và bà chạy đến lò, hãnh diện lấy ra cho cậu xem một con cá tuyệt có chấm đen được nấu với sữa rất ngon lành, món ăn mà lúc trước cậu thích nhất. - Bà kêu lên.

- Chỉ nữa phút thôi, và tất cả sẽ sẵn sàng.

Bà nội đã trở lên lầu, nhưng Nessie đang làm bài tập ở trên bàn. Mặc dầu vậy, chỉ trong vài giây, mẹ đã trải rộng chiếc khăn bàn trắng, chừa một khoảng cho con gái, và dọn bữa ăn ngon lên đó.

- Rồi đó, mẹ đã bảo với con là sẽ không lâu, không ai có thể làm một điều gì cho con tốt bằng mẹ. Hãy ngồi xuống đi, Matt, và hãy trở tài ăn cho mẹ xem.

Cậu ngược đôi mắt đầy vẻ biết ơn lên nhìn bà rồi cúi đầu xuống.

- Ô, mẹ, mẹ quá tốt đối với con, con không xứng đáng. Con cảm thấy xấu hổ sau cách đối xử tồi tệ của con vừa qua. Nhưng món ăn này trông ngon tuyệt đấy, phải không mẹ?

Bà gật đầu xác nhận, sung sướng thấy cậu kéo chiếc ghế của mình đến gần, ngồi xuống và bắt đầu ăn ngấu nghiến. "Tội nghiệp thằng bé, chắc nó đói ghê lắm", bà nghĩ, trong khi những miếng cá ngon lành màu trắng tan biến một cách thần diệu dưới những cú tấn công liên tục của chiếc nĩa và con dao. Nessie, ngồi ở phía đối diện, mút đầu bút chì, ngược mắt lên khỏi quyển sách nhìn cậu với một cảm nghĩ khác.

- "Không phải ai cũng được may mắn như vậy", nó nói với vẻ thèm muốn, "em không được ăn món cá tuyệt trong bữa ăn tối nay".

Matt nhìn nó với vẻ của một người bị xúc phạm, rồi bỏ vào miệng một miếng cá cuối cùng, cậu ta chống chế.

- Nếu anh biết, anh đã mời em ăn rồi. Tại sao em không nói sớm hơn?

- Mà đừng quá ích kỷ, Nessie - Bà mẹ sẵn giọng la lớn - Mà đã có tất cả những gì mà cần, mà cũng biết chứ. Anh mà cần phải được ăn uống thật bổ dưỡng. Nó đã cực khổ nhiều trong thời gian sau này. Hãy lo làm bài đi. Này, Matt, con hãy ăn thử những bánh quy bằng yến mạch này xem.

Cậu ta cảm ơn bà bằng một ánh mắt nồng nhiệt và tiếp tục ăn. Thái độ này làm mẹ tràn đầy niềm vui, bà quên hẳn việc mất chiếc đồng hồ và khoan khoái nhìn cậu ăn. Mỗi miếng cậu nuốt vào miệng đem đến cho bà một cảm giác ngọt ngào như thể chính miệng bà đang thú vị thưởng thức món ăn đó. Bà thương xót nhận ra vẻ lem luốc trên gương mặt cậu, và kinh ngạc trước sự tinh tế của mình, bà nghĩ chắc cậu đã phải chui vào một hàng rào bụi bặm nào đó để trốn cha cậu. Điều này khiến cho bà buồn, và từ một người mẹ thương yêu, trở thành một người mẹ che chở. Cậu đã trở lại là

đưa con trai bé bỏng của bà và bà sẽ bảo vệ cậu, che chở cậu chống lại cả thế giới.

- "Món ăn này có làm cho con thích không?" Sau cùng bà hỏi, thèm muốn được nghe những lời khen tặng của cậu. "Mẹ đã nấu món này thật kỹ lưỡng, bởi vì mẹ biết con rất thích nó".

- Tuyệt diệu. - Cậu nói, vừa tróc lưỡi một cái - ngon hơn tất cả những món cà ri mà con đã phải nuốt ở bên Ấn Độ. Ở bên đó, con rất nhớ những món ăn của mẹ nấu: từ khi con ra đi, chưa bao giờ con được ăn một món ngon như vậy.

- Mẹ rất sung sướng. Con còn muốn ăn món gì nữa không?

Cậu liếc mắt trông thấy, trên tủ để chén đĩa, một cái mâm đầy những trái táo mà chắc chắn bà đã mua cho cậu. Cậu nhìn nó một lúc.

- Thưa mẹ, con sẽ vui lòng nếu được ăn một trái táo.

Sung sướng đã đoán trước những điều ước muốn của con trai, bà vội bưng mâm táo đến.

- Đúng như mẹ đã nghĩ, và đã mua hồi sáng nay. Con có nói con muốn ăn trái cây.

- "Cảm ơn mẹ, con muốn bỏ hút thuốc", cậu giải thích, và cắn một cách khó khăn vào quả táo cứng và người ta nói ăn táo sẽ làm cho mình hết thèm thuốc. Hơn nữa, cần gì phải hút thuốc? Hút thuốc không đem đến cho con một cái lợi ích nào hết".

- "Ồ! Matt, mẹ vui lòng được nghe con nói như vậy". Bà thì thầm, vừa vuốt ve vai cậu. "Điều này, đối với mẹ quý báu hơn tất cả mọi điều. Mẹ rất sung sướng khi cảm thấy rằng kể từ đây hai mẹ con mình sẽ hiểu nhau hơn. Chính sự xa cách lâu dài vừa qua đã làm cho con và mẹ đều bị hoang mang

dao động, và đã đưa chúng ta đến những sự hiểu lầm để thử thách chúng ta".

Mathieu cuối mặt xuống với vẻ hối hận, vừa tiếp tục cố gắng nhai nuốt trái táo, rồi ngược mắt lên và cẩn thận lựa chọn từng chữ, cậu nói thong thả:

- Mẹ biết không, con đã thăm Agnés hồi xế trưa này.

Bà giật mình, ngạc nhiên một cách thú vị.

- "Dĩ nhiên", cậu vội nói thêm, không để cho bà kịp hỏi gì, "con chưa thể nói được gì với cô ấy. Mẹ đừng hỏi con gì hết, con phải im lặng về những gì đã xảy ra giữa chúng con, nhưng cuộc gặp gỡ rất tốt đẹp. Do đó con đã nghĩ rằng", cậu nở một nụ cười năn nỉ, "mẹ sẽ vui lòng khi biết việc này".

Bà chấp tay lại trong niềm hân hoan. Cảm giác hạnh phúc của bà chỉ bị hạn chế bởi ý nghĩ rằng không phải bà, mà là một người khác, cô Moir đã may mắn đưa con trai bà trở lại đường ngay. Nhưng bà lập tức xua đuổi ý nghĩ bất xứng trên, nói lớn:

- Tốt lắm, tuyệt diệu! Agnés sẽ sung sướng, cũng như mẹ.

Và bà vươn chiếc lưng cong của mình thẳng lên một chút, ngược mắt nhìn lên trời tỏ lộ niềm biết ơn thầm lặng. Khi bà nhìn trở xuống, Mathieu đang nói với Nessie:

- Nessie thân mến, anh đã ích kỷ cách đây một phút, nhưng anh sẽ đền bù lại: anh sẽ cho em phân nửa trái táo của anh, nếu em để anh và mẹ một mình trong một lúc, anh cần nói chuyện riêng với mẹ.

- Con kỳ quá, Nessie - Mẹ kêu lên khi cô bé sốt sắng chìa bàn tay ra nhận táo - Nếu con muốn ăn táo, đừng giựt nó từ miệng của anh con.

- Nhưng thưa mẹ, con tặng cho Nessie. - Matt nhấn mạnh bằng một giọng dịu dàng - Có điều, nó phải để cho mẹ và con nói chuyện riêng một lúc. Con có vài điều chỉ có thể nói với một mình mẹ thôi.

- Vậy lấy đi, Nessie, và hãy cảm ơn Matt. Từ rày về sau hãy bỏ những câu nói khó chịu đi. Bây giờ, con có thể để các sách vở của con lại đó và đi vào phòng khách đánh đàn trong nửa giờ. Đi đi, mang theo hộp quẹt và hãy cẩn thận khi thả gaz.

Sung sướng được thoát khỏi những quyển sách đáng ghét của mình, cô bé vừa đi vừa nhảy nhót, và lát sau, những tiếng đàn dương cầm vọng đến phòng bếp một cách yếu ớt.

- Nào, Matt! - Bà Brodie nói một cách nồng nhiệt, vừa kéo ghế đến gần ghế con trai, bà cảm thấy ước mơ hồi sáng của mình sắp thành sự thật.

- Thưa mẹ, - Matt bắt đầu nói một cách ung dung, vừa chăm chú nhìn vào hai bàn tay của mình - con muốn mẹ tha lỗi cho con, vì đã tỏ ra quá... quá xấu xa từ lúc con trở về, nhưng con có những điều buồn phiền, mẹ biết chứ, con có rất nhiều điều ở trong đầu.

- Mẹ thấy rõ điều đó - Bà nói với một vẻ thương xót - Trái tim mẹ hướng về con khi thấy con bị đau khổ quá độ. Không ai hiểu được bản chất dễ xúc động của con như mẹ.

- Cảm ơn mẹ, mẹ bao giờ cũng rất tốt đối với con và con sẽ biết ơn mẹ nếu mẹ quên những lời nói thô lỗ của con đã có, con sẽ cố gắng tỏ ra tốt hơn.

- Con đừng tự hạ mình như vậy, Matt, mẹ không thích. Con bao giờ cũng làm một đứa con trai tốt, và mẹ chưa khi nào thấy con có một hành động thật sự xấu xa nào.



Cậu ngược mắt lên trong một giây, nhìn mẹ bằng một cái nhìn lén lút, rồi cúi xuống ngay và nói thì thầm:

- Được trở lại ở bên mẹ là một điều rất tốt.

Bà mỉm cười, nhớ lại lúc cậu còn nhỏ, cậu thường biểu lộ sự hờn giận trẻ con của mình bằng cách nói rằng: "con không ở với mẹ nữa"; và khi đã hết giận thì cậu nói "con trở lại ở với mẹ!"

- Chúng ta sẽ không bao giờ xa cách nhau nữa, phải không, con yêu quý?  
- Bà trả lời một cách âu yếm.

- Dĩ nhiên, mẹ yêu quý... - Rồi cậu để trôi qua một khoảng im lặng đầy xúc động trước khi nói tiếp giọng hơi vội vã:

- Tối nay, Agnès và con sẽ đi cầu nguyện ở nhà thờ.

- "Tuyệt diệu, Matt". Bà thì thầm. "Ôi, mẹ rất bằng lòng, và... mẹ rất muốn đi cùng với các con..." Bà rụt rè dừng lại. "Tuy nhiên, mẹ nghĩ rằng hai đứa con thích đi một mình hơn. Mẹ không nên chen vào".

- Có lẽ như thế cũng được, thưa mẹ, mẹ hiểu chuyện này là chuyện gì.

Liếc mắt nhìn chiếc đồng hồ treo, bà thấy đã tám giờ kém mười lăm, bà rất tiếc phải chấm dứt câu chuyện trao đổi tâm tình này, nhưng với một sự quên mình thật sự, bà nói, không có vẻ gì buồn:

- Đã gần tám giờ rồi, con phải đi kéo trẻ. Và bà làm ra vẻ muốn rút lui.

- Hãy ngồi lại một chút nữa đã, mẹ.

- Ừ, con yêu quý.

- "Con còn một điều nữa muốn hỏi mẹ..." Mathieu ngập ngừng, nhìn bà một lúc lâu. Đối với cậu, cuộc nói chuyện đã đến điểm - quan trọng. "Mẹ".

Cậu thì thầm bằng một giọng ngân ngai...

- Có chuyện gì vậy con?

- "Thưa mẹ, chuyện như thế này, mà con nghĩ tốt hơn nên nói thật với mẹ. Con thú nhận con đã là một kẻ tiêu xài rất hoang phí. Người ta lợi dụng lòng hào hiệp của con... trong lúc này, con không có tới một đồng. Làm sao con có thể đi với Agnès mà không có một xu dính túi?" Cậu có vẻ như đang hổ thẹn vì mỗi lời nói của mình. "Con có thói quen lúc nào cũng có tiền trong người. Không có tiền, con cảm thấy rất khó chịu, nhất là khi con đi chung với một phụ nữ. Mẹ có thể giúp con được không mẹ, cho tới khi nào con tìm lại được một chỗ làm?"

Bà cảm thấy ngay đó là một lời yêu cầu hoàn toàn hợp lý. Bà nhận xét đúng khi cho rằng con trai bà, quen giao thiệp với giới thượng lưu, với những con người giàu có, không thể tự hạ mình chịu đựng sự tầm thường của Levenford và lại càng không thể đi ra ngoài với cô Moir trong tình trạng không tiền trong túi. Trong niềm vui đã chiếm được lòng yêu thương của con trai mình, bà quên hết mọi sự thận trọng, và, với tinh thần hy sinh cao cả tuyệt vời, bà lặng lẽ đứng dậy, lấy trong ngăn tủ được khóa kỹ chiếc hộp vuông đựng số tiền mà bà đã dành dụm được cho kỳ trả đầu tiên. Bà triều mến nhìn Mathieu, không cần nghĩ đến tương lai, chỉ biết rằng mình là mẹ của đứa con trai này đầy yêu thương này.

- "Đây là tất cả những gì mẹ có, Matt", bà nói một cách trịnh trọng, "và mẹ đã để dành nó nhằm một mục đích vô cùng quan trọng và cần thiết, nhưng mẹ sẽ cho con một phần của nó". Đôi mắt Mathieu rục sáng lên khi bà mở hộp lấy ra một đồng bạc. "Con hãy cầm lấy một đồng này để làm tiền túi, con trai của mẹ". Bà nói với một vẻ giản dị khi trao cho cậu tờ giấy bạc, gương mặt rạng rỡ hơi nghiêng về phía cậu một chút. "Mẹ vui lòng tặng cho con, nó là của con!"

- "Mẹ có được bao nhiêu tất cả?" Câu hỏi một cách ngây thơ, vừa đứng dậy tiến sát đến bên bà. "Một số tiền xinh xinh?"

- Gần ba đồng bảng và mẹ đã phải vất vả lắm mới để dành được. Hoàn cảnh của chúng ta bây giờ rất khó khăn, Matt. Khó khăn hơn con có thể tưởng, mẹ sẽ cần tất cả số tiền này vào cuối tháng.

- "Mẹ ơi, hãy để con giữ nó cho mẹ". Cậu nói bằng giọng ngọt ngào. "Con sẽ giữ nguyên nó cho đến cuối tháng, con sẽ không xài nó đâu. Thà để con giữ nó trong túi còn hơn là giấu trong chiếc hộp bằng sắt này, một chỗ cất tiền thật là kỳ quặc". Cậu cố tình làm nổi bật tính chất buồn cười của ý nghĩ dùng chiếc hộp nhỏ bé này làm cái tủ sắt cất tiền. "Con sẽ là người giữ tiền cho mẹ. Con sẽ được yên tâm cảm thấy có trong mình một số tiền dự trữ, dầu không bao giờ đụng đến nó. Nào, mẹ, một đồng bảng không có nghĩa lý gì đối với một người con trai như con". Và cậu chìa bàn tay với một vẻ mơn trớn lấy lòng.

Bà nhìn cậu một chút nghi ngờ lo sợ trong mắt, ấp úng nói:

- Mẹ rất cần phải có số tiền này vào cuối tháng. Việc này vô cùng quan trọng. Mẹ không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu mẹ không có số tiền này.

- "Vậy lúc đó mẹ sẽ có nó, con bảo đảm với mẹ. Mẹ thật là quá lo. Mẹ hãy tin tưởng nơi con. Con cũng chắc chắn như một ngân hàng vậy". Vừa liến thoắng tuôn ra những lời lẽ trấn an, cậu vừa cầm lấy số tiền trong hộp. "Mẹ sẽ không để cho Matt của mẹ đi ra ngoài như một kẻ bần cùng, phải không mẹ?" Ý nghĩ này làm cậu bật cười. "Một con người phong nhã cần phải có một ít tiền trong mình để cho anh ta có vẻ tự tin. Mẹ có thể yên lòng, thưa mẹ". Cậu nói tiếp, vừa tiến ra phòng ngoài: "Con sẽ lo đến việc này. Đừng đợi con tối nay, có lẽ con sẽ về khuya".

Cậu ra đi với một cái vẫy tay vui vẻ, và bà vẫn đứng yên tại chỗ, tay ôm lấy hộp trống không, mắt nhìn chăm chăm vào cánh cửa ra vào mà cậu vừa

đóng lại sau lưng. Bà buông ra một tiếng thở dài, cảm thấy bên tai tiếng dương cầm vang lên một cách vui vẻ giả tạo. Bà xua đuổi một cách mù quáng ý nghĩ về chiếc đồng hồ bị mất đang trở lại trong đầu bà, cũng như dẫn vật vì đã tỏ ra thiếu khôn ngoan để cho cậu lấy số tiền một cách dễ dàng. Matt là một cậu con trai ngay thật. Cậu đã trở về với bà, và tình thương yêu của hai mẹ con bà đã vượt qua mọi trở lực, sẽ thắng những khó khăn ghê gớm nhất. Cậu đi cầu nguyện Chúa với một nữ tín đồ trung thành Cơ Đốc Giáo. Tim bà lại tràn ngập hạnh phúc và bà quay trở lại vào phòng bếp, rất mãn nguyện về những điều đã làm.

Bà ngồi nhìn ngọn lửa, một nụ cười mơ hồ soi gương mặt bà khi nhớ lại vẻ âu yếm mà Matt đã biểu lộ. "Nó rất thích món cá đó, con trai của tôi", bà thì thầm với chính mình, "tôi sẽ làm những món ăn ngon lành khác cho nó".

Thình lình, khi bà sắp gọi Nessie thì một tiếng một tiếng chuông cổng ngăn khẩn cấp reo lên. Bà giật nảy mình, bởi vì giờ này thường không còn ai đến viếng thăm nữa. Mathieu có mang theo chìa khóa, vậy người đến bấm chuông này không thể là cậu được.

- Bây giờ, bất cứ việc nhỏ nhặt gì cũng làm tôi giật mình dao động - Bà vừa lẩm bẩm vừa đi ra mở cửa một cách thận trọng: Trước mặt bà, cô Moir đang đứng dưới ánh đèn yếu ớt ở cửa ra vào.

- "Ồ, con đấy à? Agnés yêu dấu". Bà nhẹ người kêu lên, vừa đưa bàn tay đề lên chỗ tim mình. "Mẹ đã lo sợ... Con đến hơi trễ, Mathieu vừa mới đi ra ngoài vài phút".

- Tôi có thể vào được không, thưa bà Brodie?

Mẹ lại kinh ngạc một lần nữa. Không một lần nào trong ba năm qua, Agnés đã xưng hô với bà như vậy và chưa bao giờ với một giọng lạ lùng thiếu tự nhiên như vậy.

- Vào hả... dĩ nhiên là con có thể vào, nhưng... nhưng, mẹ nói với con rằng Mathieu vừa mới đi tìm con.

- Tôi muốn nói chuyện với bà, xin bà vui lòng...

Bà Brodie kinh hãi đưa Agnès vào, một Agnès với gương mặt đanh rắn.

- Chuyện gì thế? - Bà lắp bắp hỏi, khi cả hai đã vào phòng bếp. - Mẹ không hiểu gì hết: Mathieu đã đi đến nhà con, con có bệnh không?

- Không, không bệnh gì cả, cảm ơn bà. Bà có biết rằng... rằng Mathieu đã đến gặp tôi hồi xế trưa này không? - Agnès nói tên cậu ta với một vẻ ngượng ngập khó khăn.

- Có, nó vừa mới nói cho mẹ hay. Nó đã đi tìm con để cùng với con đi cầu nguyện, nó đã đến đón con - Bà Brodie lập lại một cách ngớ ngẩn máy móc, tim bà se thắt đau đớn.

- Đó là một lời nói láo - Agnès kêu lên - Mathieu không đi tìm tôi và không hề nghĩ đến buổi lễ cầu nguyện nào hết.

- Sao? - Mẹ lắp bắp.

- Mathieu có nói cho bà biết những gì xảy ra ngày hôm nay không? - Agnès ngồi thẳng người lên hỏi, ánh mắt cứng rắn nhìn vào khoảng không trước mặt.

- Không, không... Nó chỉ nói với mẹ rằng nó chưa thể nói được gì về chuyện ấy.

- Điều đó, tôi sẵn lòng tin - Người thiếu nữ đáp một cách cay đắng.

- Vậy có chuyện gì? - Con hãy nói cho mẹ biết, mẹ van con. - Bà Brodie rên rỉ.

Agnés im lặng một lúc, rồi sau một cái hít vào thật sâu, cô gượng gạo kể:

- "Anh ấy đã đến nhà con, mùi rượu nồng nặc, tóm lại, trong một tình trạng... mặc dầu vậy, con rất vui sướng được gặp anh ấy. Chúng con đi vào phòng sau của cửa tiệm, nơi đó anh ấy nói với con toàn những lời bậy bạ bá láp... rồi anh ấy tìm cách... mượn tiền của con". Có buông ra một tiếng nước nở khô khan. "Con sẵn sàng đưa tiền cho anh ấy, nhưng con biết rằng anh ấy sẽ dùng tiền đó để uống rượu, cho nên... Khi con từ chối, anh ấy chửi rủa con không còn chừa một tiếng nào, chửi thề và nói rằng con là một con...".

Agnés hoàn toàn ù xuống, đôi mắt to ngập tràn nước mắt, những tiếng nước nở làm bộ ngực cô phồng lên, cái miệng rộng nhú lại thành những cái nhăn nhó dễ sợ. Cuối cùng, trong một cơn tuyệt vọng, cô ôm lấy chân bà Brodie vừa la lên:

- "Nhưng chưa hết, con đã phải đi ra cửa tiệm trong một phút. Khi con trở vào, anh ấy đã tìm cách... anh ấy đã muốn... cưỡng hiếp con, thưa mẹ, và con đã phải chống cự lại anh ấy. Ôi! Anh ấy chỉ cần tỏ ra tử tế với con thôi, con sẽ có thể cho anh ấy những gì anh ấy muốn. Không cần làm như thế, con sẵn lòng cho anh ấy, con sẵn lòng cho". Những tiếng nước nở làm cô nghẹt thở. "Con yêu anh ấy, nhưng anh ấy không yêu con. Anh ấy đã chửi con là gái làm tiền dơ bẩn, và anh ấy đã muốn cưỡng bức con. Ôi thưa mẹ, ôi! Điều này giết chết tâm hồn con. Con có thể để mặc cho anh ấy muốn làm gì thì làm nếu anh ấy đã thương yêu con, con có thể cho anh ấy tất cả. Con cần phải nói cho mẹ biết điều đó. Ôi! Con muốn chết đi cho rồi".

Agnés bị khủng hoảng thần kinh thật sự; và, hất đầu ra sau, cô nhìn bà Brodie với vẻ ngơ ngác mất hồn.

Mắt hai người đàn bà nhìn nhau đầy vẻ đen tối tuyệt vọng. Rồi đôi môi của mẹ nhăn lại một cách kỳ quặc đến buồn cười, miệng bà méo xệch, bà

cố gắng để nói, nhưng vô ích, và với một tiếng la ú ớ, bà rơi xuống, bất tỉnh trên ghế. Đôi mắt Agnés, nhìn ngăm cái thân hình ngã sụm xuống của bà, từ từ mở lớn ra và cô gần như quên hẳn nỗi buồn của chính mình. Cô nói, giọng hỗn hển.

- Mẹ có bệnh không? Ôi! Con đã không nghĩ ra rằng điều này có thể gây cho mẹ một ảnh hưởng như vậy... Chính con cũng quá hoang mang dao động, không con tưởng tượng rằng chuyện này có thể làm cho mẹ đau khổ như vậy. Con có thể làm gì cho mẹ không?

Ánh mắt ngây dại của bà Brodie tìm kiếm gương mặt Agnés, nhưng bà vẫn chưa đủ sức thốt nên lời.

- Con có thể làm gì cho mẹ? Trông gương mặt của mẹ tái nhợt... con sợ. Mẹ muốn uống nước không?... Mẹ muốn con gọi một bác sỹ không? Mẹ hãy nói đi.

- Mẹ tưởng rằng con trai của mẹ đã đi với con để cầu nguyện Chúa. - Sau cùng, bà thì thầm bằng một giọng kỳ lạ. - Mẹ đã cầu xin điều đó.

- Ôi! Mẹ đừng nói với cái giọng như vậy... hãy nằm nghỉ một lúc... Mẹ hãy đi nằm nghỉ cho tới khi nào cảm thấy khỏe hơn.

- Mẹ đau ở bên sườn... Chắc tim mẹ đã bị vỡ. Hãy đưa mẹ vào giường. Mẹ cần được ở yên tĩnh một mình trong bóng tối.

- Vậy hãy cho phép con giúp mẹ - Và nắm lấy cánh tay bất động của bà, cô đỡ bà đứng dậy, dìu bà lên cầu thang vào tận phòng, thay đồ cho bà và giúp bà nằm lên giường.

- Con còn có thể làm gì được cho mẹ nữa? - Một lúc sau, cô hỏi - Mẹ có muốn uống một ít nước nóng không?

- Hãy để mẹ nằm một mình. - Bà đáp lại, mắt đăm đăm nhìn lên trần nhà.  
- Con đã có lòng tốt giúp mẹ, nhưng bây giờ, mẹ muốn được ở một mình.

- Mẹ cho con ở lại đây trong một lúc. Con không muốn đi ngay bây giờ.

- Không, Agnés, con phải đi, mẹ muốn một mình mẹ trong bóng tối. Hãy tắt đèn.

- Hay là con để đèn chong? - Con không thể bỏ mẹ một mình như vậy. -  
Agnés năn nỉ.

- Mẹ muốn bóng tối và mẹ muốn ở một mình.

Agnés có vẻ muốn nói, nhưng cảm thấy có nài nỉ thêm nữa cũng vô ích, cô nhìn một lần chót hình dáng bất động nằm trên giường, rồi tắt đèn và rời khỏi phòng.



# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 21

Khi Mathieu đóng cửa lớn và nhẹ nhàng bước xuống bậc thềm, lòng cậu lâng lâng vui vẻ. Với một nụ cười tinh ranh, cậu lộ vẻ hiền lành trên gương mặt như người ta lộ bỏ một chiếc mặt nạ. "Đó là chiến thuật phải áp dụng để thành công với bà già", cậu tự bảo với mình vừa cười khẩy, "một chiến thuật tuyệt vời và được thi hành một cách đầy nghệ thuật ... Kết quả của lần áp dụng đầu tiên này không tệ lắm!" Kiêu hãnh vì thành tích của mình, cậu cảm thấy mình sẽ còn thành công nhiều hơn nữa trong những lần sau, mẹ chắc chắn phải có một số tiền khá lớn trong một chỗ giấu kín bí mật nào đó, cậu chỉ cần hỏi bà là sẽ được. Vài đồng shilling kiếm được bằng cách cầm chiếc đồng hồ đã làm cho cậu chán nản, bởi vì cậu tưởng nó có giá trị hơn; nhưng bây giờ, cậu đã có vài đồng bằng trong túi, đã có quyền lấy lại vẻ tự tin và hăng hái của mình!

Những ánh đèn sáng choang của thành phố đang mời mọc cậu. Khi đã biết Calcutta, Paris và Luân Đôn, cậu thấy Levenford nhỏ bé một cách đáng khinh khi, nhưng cảm giác này lại làm cho lòng tự ái của cậu được vuốt ve một cách thú vị. Cậu, kẻ từng du lịch đó đây trên thế giới, cậu sẽ làm cho những người dân ở đây thấy một vài điều nhỏ, tối nay... Phải, cậu sẽ làm cho họ phải choá mắt. Ý nghĩa này làm cho cậu cười vang, và cậu đưa mắt nhìn chung quanh với một sự thích thú, hào hứng. Vừa tiến tới, cậu nhận thấy ở phía bên kia đường một hình bóng đàn bà, và đưa mắt nhìn theo, cậu tự bảo với mình: "Cô ấy không đáng giá bao nhiêu đối với tôi, cô ta quá vội vã. Quái! Tại sao cô lại chạy nhanh như thế nhỉ". Mathieu không ngờ rằng đó chính là Agnès Moir đang đi đến gặp mẹ cậu.

Cậu rảo bước trong bóng tối đang bao trùm cậu như một chiếc áo măng tô. Khác hẳn với ngày xưa, đêm tối làm cho cậu sợ hãi, giờ đây nó lại làm cho cậu cảm thấy táo bạo hơn, sống động hơn và kích thích cậu nhiều hơn. Đây là lúc mà người đàn ông thức dậy để đi tìm thú vui. Kỷ niệm của những đêm đầy lạc thú ở Ấn Độ xuất hiện trước mắt cậu càng làm cho cậu thêm náo nức. Cậu thì thầm: "Đó mới đúng là những đêm đầy những cuộc vui huy hoàng và rực rỡ. Chắc chắn tôi sẽ trở qua bên ấy". Và cậu vui vẻ bước vào quán rượu đầu tiên trên con đường.

- Cho rượu gin và angustura! - Cậu kêu lớn bằng giọng của một người sành sỏi, vừa đặt một đồng bảng lên quầy hàng. Khi ly rượu được đem tới, cậu nốc cạn nó một hơi và gạt đầu ra hiệu đem thêm một ly nữa. Ly rượu thứ hai cầm trên tay, cậu lượm tiền thối nhét vào túi, kéo nón sụp xuống lông mày và nhìn quanh phòng.

Đó là một cái quán rất tầm thường, với những vách tường màu đỏ sẫm được soi sáng một cách yếu ớt, với những ống nhổ dơ bẩn và mặt cửa trên mặt đất. Cậu nhớ đến một hộp đêm sang trọng ở Paris mà cậu đã được bước vào, trên những tấm thảm dày đẹp lộng lẫy. Ly rượu gin cậu vừa uống không được nồng lắm. Nhưng không hề gì, đây chỉ là lúc khởi đầu. Phương pháp không thay đổi của cậu trong những cuộc đi chơi là khởi đầu hãy nốc nhanh vài ly rượu, tìm cách kích thích chính mình, bởi vì, mặc dầu những lời huênh hoang khoác lác, trong thâm tâm cậu vẫn là đứa con trai yếu đuối, nhu nhược và rụt rè như xưa! Bản chất dễ bị xúc động của cậu phản ứng rất nhanh dưới ảnh hưởng của rượu, rượu làm cho cậu có cảm giác là những ước muốn táo bạo, kiêu căng của cậu đã trở thành sự thật, và mỗi ly rượu uống vào càng làm gia tăng vẻ tự phụ và thách đố cuồng nhiệt.

- Tối nay có mục gì vui trong cái lỗ này không? - Cậu hỏi người chủ quán bằng một cái giọng quen thuộc.

Đó là một loại quán rượu mà người đứng bán sau quầy hàng cần phải là người cao lớn và lực lưỡng. Anh chàng này lắc chiếc đầu trọc lóc của mình

vừa ngăm nhìn một cách tò mò người khách hàng, tự hỏi cậu thanh niên đồm dáng này là ai.

- Không. - anh ta thận trọng trả lời, - tôi không thấy có gì cả. Thứ năm vừa qua đã có một buổi hòa nhạc ở Tòa Thị Chính.

- Chao ôi! - Mathieu đáp lại bằng một tiếng cười lớn - Ông gọi đó là một cuộc giải trí ư? Thật các ông ở đây là những người quê mùa. Ông không biết một hộp đêm xinh xắn nho nhỏ, nơi đó người ta có thể khiêu vũ, với một vài cô gái xinh đẹp sao? Ông không biết có một nơi nào có tính cách quan trọng hơn căn tiệm của ông sao?

- "Cậu sẽ không tìm thấy thứ đó ở đây!" Người chủ quán đáp lại bằng một giọng cụt ngắn, vừa lau chùi quầy hàng, rồi nói tiếp với một vẻ chua chát: "Đây là một thành phố đứng đắn".

- Tôi thừa biết điều đó! - Matt kêu lên, vừa nhìn người khách hàng duy nhất với cậu ở trong quán, một người thợ ngồi trên một chiếc ghế dài kê sát tường, đang nhìn cậu bằng đôi mắt như bị thôi miên đằng sau ly rượu bia của ông ta.

- Lời ông ta nói rất đúng. Levenford là một cái lỗ đầy vẻ sùng đạo đáng chán nhất của Châu Âu. Ha, ha! Nếu các ông thấy được những gì tôi đã thấy. Tôi có thể kể cho các ông nghe những câu chuyện làm tóc các ông phải dựng đứng trên đầu. Nhưng có ích gì? Ở đây các ông có biết phân biệt một chai rượu mùi Pommery với một chai rượu mạnh của Pháp không? - Cậu bật lên cười âm ỉ, vừa nhìn những vẻ mặt nghi ngờ của họ với một sự thú vị mỗi lúc một lớn. Rồi thành linh, mặc dầu rất hài lòng về "ép phê" do những lời nói của mình gây ra, cậu hiểu rằng không có hy vọng gì tìm được thú vui hay một cuộc phiêu lưu nào ở chỗ này; và, tiến ra cửa với một cái gật đầu, cậu biến mất trong đêm tối.

Cậu thong thả đi xuống con đường Nhà Thờ. Một sự tê tái đầy thú vị bắt đầu từ phía sau hai tai tràn ngập đầu óc cậu. Một cảm giác sung sướng xâm chiếm cả người cậu, cậu thèm muốn nơi đông người, đầy ánh sáng và đầy âm nhạc. Cậu nhìn với nỗi chán chường các cửa hiệu đóng kín im ỉm và những người qua đường hiềm hoi đang rảo bước vội vã, lầm bầm nhái lại câu nói cuối cùng của người chủ quán khi nãy ra một giọng ghê tởm: "Cậu đang ở trong một nghĩa địa đứng đắn". Cậu bỗng cảm thấy một nỗi thù ghét và khinh bỉ vô tận đối với Levenford.

Với một vẻ cáu kỉnh, cậu bước vào một quán rượu khác ở góc đường Nhà Thờ và đường Cao. Lập tức đôi mắt cậu sáng lên. Gian phòng có vẻ ấm cúng, đầy ánh sáng, đầy tiếng cười nói vui vẻ, các tấm gương lớn và các vật làm bằng thủy tinh phản chiếu hàng ngàn tia sáng rực rỡ, những chai rượu với những nhãn hiệu đủ màu sắc được sắp thành nhiều hàng dài ở phía sau quầy hàng; và xuyên qua những tấm màn khép hờ, cậu thoáng thấy tấm thảm xanh của một bàn bi da trong một phòng khác.

- Cho tôi một "Mackay đặc biệt" - Cậu kêu bằng một giọng đầy oai vệ - Tôi chỉ uống toàn rượu John Mackay, không thứ nào khác hết!

Một cô chiêu đãi viên mập mạp tròn trịa, nước da màu hồng, pha rượu cho cậu một cách kỹ lưỡng. Cậu chú ý đến đường cong trên ngón tay út của cô, khi cô rót rượu cho cậu, và cậu mỉm cười với cô. Cậu có một sức quyến rũ đặc biệt với phái nữ, và cậu phải giữ vững danh tiếng đó bằng mọi giá.

- Đây là một quán rượu nhỏ và xinh xắn. - Cậu nói, giọng oang oang. - Nó làm cho tôi nhớ đến quán rượu Spinosa ở Calcutta...không lớn bằng nhưng gần như đầy đủ mọi tiện nghi bằng! - Mọi người đang nói chuyện bỗng dừng lại. Thấy họ đang nhìn mình cậu bèn nhâm nhi từng ngụm whisky với một vẻ sành điệu và tiếp tục:

- Không gì bằng rượu John Mackay thứ thiệt.

Cậu rất hài lòng nhận thấy vài người khách uống rượu tiến đến gần và trong số họ, có một thủy thủ người Anh thân thiện vỗ nhẹ vào cánh tay cậu, nói với giọng nhừa nhựa:

- Bạn cũng có ở bên đó nữa à?

- Tôi từ bên đó về đây. - Matt trả lời một cách lịch sự vừa uống cạn ly rượu. - Trở về từ Ấn Độ, vượt qua cái ao lớn.

- "Tôi cũng vậy". Người kia đáp lại vừa nhìn Matt bằng một vẻ trịnh trọng, rồi anh ta thân thiết siết chặt tay cậu, như thể sự kiện cả hai cùng từ Ấn Độ trở về biến họ vĩnh viễn thành hai người anh em. "Ở bên đó nóng kinh khủng, phải không bạn? Một cái nóng đã gây cho tôi cơn khát kéo dài, cho đến khi nào tôi trở qua bên ấy".

- Vậy bạn dùng một ly nhé?

- Không, chính tôi đãi bạn một ly.

Và anh chàng thủy thủ gọi một chầu rượu cho tất cả mọi người trong phòng. Vừa uống, cả hai vừa kể lại những cuộc phiêu lưu kỳ diệu của họ làm cả phòng há hốc miệng nghe. Họ nói về những con muỗi Ấn Độ, về gió mùa, những tửu quán, những cửa hàng bách hoá, những chùa chiền, những con bò cái bất khả xâm phạm, và cả về hình dáng lẫn đặc điểm cơ thể của phụ nữ Ấn Độ. Chuyện kể càng hấp dẫn chừng nào, rượu càng được nốc cạn một cách hào hứng chừng nấy, cho đến lúc người thủy thủ say mèm, bắt đầu nói năng lung tung, loạng quạng và ngơ ngác, trong khi Matt đang lúc khởi đầu hưởng những lạc thú ban đêm của mình, tìm một cô để bỏ rơi anh ta. Cậu kêu lên:

- Chúng ta có thể làm gì trong cái thành phố chết hết một nửa này? Ở đây các bạn không thể tổ chức một trò gì thú vị sao?

Đây không phải là nơi cậu thường lui tới trước khi qua Ấn Độ và người ta không nhận ra cậu là ai. Vì họ không biết cậu là người ở Levenford, cậu thích làm cho họ tưởng cậu là một người lạ, một con người hào hoa phong nhã của cả thế giới. Họ không thể tưởng tượng ra được một trò nào xứng đáng với cậu và họ giữ im lặng.

- Hay là chúng ta đánh bi da. - Sau cùng một người gợi ý.

- À! - Matt nói với một vẻ suy tư. - Tôi cũng khá thích môn đó.

- Một ván bi da. - Người thuỷ thủ hét lên. - Tôi rành trò chơi này lắm. Tôi thách đố bất cứ ai...chơi bao nhiêu một ván cũng được...tôi...

Đoạn tiếp theo của câu nói không nghe được trong một giọng lảm nhảm mơ hồ của người say rượu.

Mathieu nhìn anh ta một cách bình tĩnh và nói:

- Bạn là một tay vô địch, phải không? Được rồi, tôi chơi với bạn một đồng bảng trong một ván năm mươi điểm.

- Đồng ý. - Anh ta kêu lên, vừa nhìn Mathieu bằng đôi mắt khép phân nửa, và bằng một thứ ngôn ngữ lè nhè rời rạc nhưng đầy màu sắc, anh ta cho biết sẵn sàng chịu đòn nếu anh ta không giữ lời hứa. Rồi anh ta kết luận bằng một câu trịnh trọng:

- Đặt tiền ra!

Cả hai đặt tiền của mình ra, người đề nghị trận đấu được vinh dự giữ số tiền này, và vì chưa bao giờ có ai chơi với một số tiền lớn như vậy, cả nhóm nồng nhiệt bước theo sau họ vào phòng chơi bi da.

Mathieu mặc áo sơ mi trần, với điệu bộ của một nhà vô địch sáng chói mở màn trận đấu. cậu biết mình là tay chơi có hạng, bởi vì cậu đã từng tập

luyện môn này tại Calcutta trong những lúc đáng lẽ phải ngồi ở văn phòng, và cậu hài lòng nhận thấy đối thủ đang ở trong tình trạng say rượu, không thể làm được trò trống gì - Như một tay nhà nghề, cậu đưa mắt ngắm kỹ chiều dài của cây cơ, bôi phấn trắng vào đầu cơ, và cảm thấy ánh mắt ngợi khen của tất cả khán giả theo dõi từng cử chỉ của mình với một sự chăm chút đầy thán phục. Đây là niềm vui lớn nhất mà cuộc đời có thể đem đến cho cậu. Tính khoe khoang của cậu, được khích lệ mãnh liệt bởi sự thán phục của khán giả, thúc đẩy cậu trở hết tài ra. Và bằng những đường cơ liên tục và tuyệt diệu, Mathieu đã đạt được năm mươi điểm một cách nhanh chóng, trong những tiếng hoan hô vang dội như sấm của cả phòng. Họ nài nỉ cậu:

- Ông hãy tiếp tục nữa đi, đừng dừng lại ở đó, hãy cho chúng tôi được thưởng thức tài nghệ tuyệt vời của ông.

Nhưng cậu lấy vẻ thờ ơ của một con người quý phái đầy tài năng, cương quyết từ chối, nhét tiền ăn được vào túi và treo cây cơ vào chiếc giá trở lại: Giờ đây, đã tạo cho mình một tiếng tăm, cậu sợ có thể làm mất nó nếu tiếp tục đánh nữa. Khán giả vây quanh cậu, vỗ vào lưng cậu, chen lấn xô đẩy nhau để siết cho được bàn tay cậu, và Mathieu, đầy kiêu hãnh trước sự ái mộ cuồng nhiệt này cũng cười và quơ tay múa chân với họ. Chàng thủy thủ đối thủ của cậu, khi được thuyết phục rằng cuộc đấu đã chấm dứt và chàng đã thua, không lộ một vẻ buồn tiếc nào, trái lại, như một người say rượu tốt nết, anh ta ôm lấy vai của Mathieu...

Tất cả mọi người đều quay trở lại quầy và Mathieu đãi họ một chén rượu. Cậu trở thành vị anh hùng của họ, họ uống mừng sức khỏe cậu, rồi tán mác trong phòng thành từng nhóm nhỏ, bàn tán sôi nổi về thành tích của người chiến thắng.

Matt đi từ nhóm này sang nhóm khác, vẻ huênh hoang tự đắc của một kẻ tự cho mình có tài cao hơn tất cả. Với một nhóm, cậu nói: "Các bạn có thấy

lối đi khá đẹp chính xác của tôi không?" Với một nhóm khác, cậu nói: "Các bạn có biết không, một hôm tôi đã đánh một hơi trên năm mươi điểm".

Càng uống rượu vào, cậu càng tự tán tụng mình, tự nâng mình lên đến mây xanh, cậu có cảm giác gian phòng vang đầy những tiếng nói ca ngợi cậu và mũi cậu nở lớn vì vui thú và sung sướng. Chưa bao giờ cậu được nếm mùi vị ngây ngất của chiến thắng như hôm nay. Cậu tự xem mình là tay bi da giỏi nhất của Levenford, của xứ Tô Cách Lan, của cả nước Anh. Tại sao người ta lại muốn hạ giá trị của cậu xuống bằng cách nhét cậu vào văn phòng trong khi cậu có khả năng chơi bi da một cách tuyệt vời như vậy?

Bỗng nhiên, khi sự vui sướng lên đến tột độ, cậu có cảm giác đám đông không còn chú ý đến cậu nữa. Một cuộc cãi lộn gay gắt giữa hai người khách mới đến: một chàng thủy thủ người Ái Nhĩ Lan và một người bán gạch ngói; tất cả sự chú ý đều dồn vào họ, đám đông tìm cách xúi giục và kích thích hai kẻ cãi lộn, với hy vọng gây ra một trận ẩu đả. Nghĩ cho cùng, Mathieu chỉ có đãi họ uống rượu thôi, mà uy tín thì không thể được mua bằng cái giá quá rẻ như thế, và gần như liền đó, cậu thấy mình bị bỏ rơi, một mình trong góc phòng, không một người bạn. Sự thay đổi đột ngột này làm cậu giận muốn khóc, và cậu suy nghĩ thấy lúc nào cũng vậy, không bao giờ cậu chiếm được lâu dài sự chú ý của mọi người, rồi cuộc rồi người ta cũng bỏ quên cậu. Cậu có ý muốn chạy theo họ, chiếm lại sự ái mộ của họ, cậu muốn kêu lên: "Hãy nhìn tôi đây, người đã đánh bi da được một hơi năm mươi điểm. Đừng quên tôi, tôi là một tay chơi bi da đại tài. Hãy tụ tập lại chung quanh tôi. Không phải ngày nào các bạn cũng thấy một kẻ tài ba như tôi". Càng lúc lòng tự ái càng bị tổn thương, cậu dần dần cảm thấy thù ghét họ, và trong sự chán chường của mình, cậu nốc một hơi hai ly lớn whisky, rồi phẫn nộ ném cho họ một cái nhìn trách móc. Cuối cùng cậu bỏ đi ra khỏi quán, không một ai trông thấy.



Ra đến ngoài, cậu có cảm giác lẽ đường hơi chao đảo như trên boong một chiếc tàu trong một cơn biển động nhẹ, nhưng cậu khéo léo thích nghi vị thế của mình với sự lắc lư nhịp nhàng. Nhờ vậy, mặc dầu đi loạng choạng từ phải sang trái, cậu vẫn giữ được thăng bằng. Điều này làm cậu thích thú và xoa dịu lòng tự ái bị tổn thương của cậu.

Cậu có cảm giác trời chưa khuya lắm và cậu cố gắng xem giờ trên mặt được soi sáng của chiếc đồng hồ lớn ở Tòa Thị Chính. Cái tháp đồng hồ lắc lư nhẹ nhẹ, cậu không thấy rõ các cây kim, nhưng cậu nghĩ rằng đã mười giờ đúng, và cậu cảm thấy vô cùng thỏa mãn vì trí thông minh của mình, khi một lát sau, chiếc đồng hồ điểm mười tiếng. Cậu đếm chúng bằng cách đưa cánh tay lên đánh theo nhịp, như thế chính cậu làm cho đồng hồ của tháp chuông ngân vang.

Dẫu đối với một thành phố nhỏ như Levenford, mười giờ cũng hãy còn quá sớm để cậu trở về nhà. Một thanh niên như Mathieu Brodie mà phải đi ngủ lúc mười giờ như một đứa bé con ư? Không thể được. Thọc tay vào túi quần tây, cậu cảm thấy vững tâm khi nghe tiếng sột soạt của tờ giấy bạc một đồng bảng và những tiếng leng keng của những đồng tiền bằng bạc. Và thế là, sửa chiếc nón lại cho ngay ngắn đằng hoàng, cậu tiếp tục bước đi, Mathieu chỉ gặp một số khách qua đường hiếm hoi. Nếu ở trong một thành phố lớn thật sự, cậu sẽ biết phải làm gì - Thật là một điều dễ dàng nhất thế giới, cậu chỉ cần nhảy lên một chiếc xe ngựa và bảo người phu xe với một cái nháy mắt đầy ý nghĩa, đưa cậu đến nhà "các nàng đó". Cậu sẽ ngả người thoải mái trên nệm xe, vừa hút một điếu xì gà trong khi xe ngựa đưa cậu đến nơi một cách êm ái. Nhưng ở đây, chẳng có xe ngựa, chẳng có những thú vui, cũng chẳng có đàn bà. Cô gái duy nhất mà cậu đã gặp và ngó lơi tán tỉnh, bỏ chạy với một vẻ kinh hãi như thể cậu đã đánh cô ta vậy. Và cậu nguyện rửa cái thành phố đầy tính cách sùng đạo này, nguyện rửa tất cả những người đàn bà trong thành phố vì thói quen đi ngủ sớm của họ và vì cái đức hạnh vững chắc đáng ghét của họ. Cậu như một người thợ săn tìm kiếm một con mồi và rượt đuổi nó một cách tuyệt vọng.

Đột ngột Mathieu dừng lại, đập mạnh vào đùi mình và nụ cười làm gương mặt cậu tươi hẳn lên. Cậu vừa chợt nhớ đến ngôi nhà ở đường Trường học, mà khi còn bé, mỗi lần đi ngang qua, cậu đều bước thật nhanh, mắt quay nhìn chỗ khác và nín thở. Nhiều tin đồn về ngôi nhà cao hẹp và u tối ở góc đường Venelle này thỉnh thoảng được loan truyền giữa giới thông thạo ăn chơi như những nét cau có nhẹ đôi khi hiện lên trên bộ mặt đáng kính của thành phố Levenford. Những bức rèm của ngôi nhà luôn luôn được kéo kín và không ai lai vãng đến đó vào ban ngày; nhưng khi bóng đêm rơi xuống, những ánh đèn kín đáo xuất hiện, và từ trong nhà vọng ra tiếng bước chân đi lại, thỉnh thoảng có cả tiếng âm nhạc. Một ngôi nhà đầy tai tiếng như thế đáng lẽ phải bị xóa bỏ từ lâu trong một thành phố cổ kính và đạo đức như Levenford; nhưng hình như có một bàn tay che chở bảo vệ nó. Một số người ác ý nói bóng gió rằng một số nhân vật có chức quyền đã thường sử dụng ngôi nhà yên tĩnh và kín đáo này làm một chỗ hò hẹn lý tưởng.

- Đây là nơi lý tưởng cho mày, Matt. Mày thường tự hỏi những gì xảy ra ở bên trong ngôi nhà đó, và bây giờ mày sắp được biết! - Cậu lăm lăm một cách thích thú khi tiến về phía con đường Trường học. Bỗng nhiên, Mathieu nhận thức được tất cả sự khôi hài trong việc cậu đang trên đường đi đến một ngôi nhà ăn chơi trác táng của Levenford, và một trận cười dữ dội làm rung chuyển cả người cậu, khiến cậu phải dừng lại tựa mình vào vách tường, hai má đầm đìa những giọt nước mắt sung sướng.

Mathieu hăng hái quẹo vào đường Venelle. Con đường hẻm nhỏ hẹp này lại có vẻ sống động hơn tất cả những con đường chính rộng lớn của thành phố. Từ những cái sân và ngay cả từ phía sau những vách tường mỏng vang ra những tiếng động đủ loại: tiếng nói, tiếng cười, tiếng chó sủa, tiếng ca hát, tiếng nhạc của một chiếc phong cầm. Mathieu hiểu rằng ở nơi đó người ta không đi ngủ sớm và cậu cảm thấy đây là một môi trường thích hợp với mình. Và cậu dừng lại trước một cửa sổ sáng rực ánh đèn, từ bên trong vọng ra một bản hợp ca hào hứng. Thành linh, như một con chó bị kích

động, cậu ngẩng đầu lên và cất cao cái giọng say rượu của mình, cùng hát với những người ở bên trong. Ngay lập tức tiếng nhạc im bặt và một lát sau cánh cửa sổ mở ra, một thùng nước dơ được tạt ào ra ngoài. Những tia nước rơi xuống cách cậu một hai tấc và chỉ văng lên hai bàn chân cậu: cậu vui vẻ bỏ ra đường, dáng hiên ngang như không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra.

Đi được nửa đường, cậu chợt đánh hơi thấy mùi vị thơm ngon của giò heo muối chiên, phát ra từ nhà bếp của một ngôi nhà mà cậu vừa đi qua. Liền đó, cậu cảm thấy đói bụng. Dáo dác nhìn chung quanh, cậu trông thấy cách đó không xa một căn tiệm nhỏ hầy còn mở cửa, nửa bán trái cây, nửa bán thịt. Với một quyết định đột ngột, cậu băng qua đường đến cửa tiệm, vừa nói thầm: "Các cô hãy chờ đợi một chút: Matt cần phải ăn một ít để có đầy đủ sức lực". Và cậu bước vào tiệm, dáng đi oai vệ. Tuy nhiên, hơi rượu ụyt ki đã bốc lên đến đầu, và Mathieu kêu lên một cách bình dân:

- Cho tôi món chả thịt, nhanh lên, với rất nhiều thịt đông.
- Giá một penny hay hai? - Người bán thịt tay chân dính đầy mỡ hỏi.
- Sáu penny, ông bạn - Mathieu đáp lại một cách dụi dàng. - Hãy chọn cho tôi miếng nào lớn nhất.

Cậu dẫn mạnh đồng tiền trên quầy hàng cho nó kêu lên, cầm lấy gói thịt được gói kỹ trong một tờ nhật báo, và bước ra ngoài. Dừng lại cạnh lề đường, cậu xé tờ giấy gói ra ăn ngẫu nhiên từng miếng lớn.

Ăn xong, Mathieu buông một tiếng thở ra đầy thỏa mãn và lấy lại những kiểu cách lịch sự, cậu đưa những ngón tay lên miệng mút sạch mỡ, rút khăn tay ra chùi sạch chúng.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 22

Bà Brodie nằm dài trên tấm vải trải giường mỏng và chật hẹp, trong bóng tối của văn phòng và trong sự im lặng của ngôi nhà. Nessie và bà nội đang ngủ. Nhưng sau khi nghe Agnès đã ra về, bà cố gắng thức, chờ đợi Matt. Trí óc bà sau cơn kích động hồi đầu hôm, hoàn toàn trống nhưng thể xác bà lại đang giãy vò. Cơn đau dữ dội đã trở lại. Bà không ngừng xoay trở sang bên này rồi sang bên kia, thử một thế nằm này rồi sang thế nằm khác, cố gắng xoa dịu những cơn đau như xé. Hai bàn chân lạnh giá và hai bàn tay nóng bỏng của bà không ngừng chà xát lên tấm chăn vá chằng chịt. Bà mơ hồ cảm thấy thêm một hớp nước nóng để đầu óc được tỉnh táo nhẹ nhàng và làm cho máu lưu thông xuống hai bàn chân, nhưng bà không thể cử động được và không dám rời bỏ nơi ẩn trú an toàn của căn phòng vì sợ gặp phải một tai biến mới, đụng đầu ngay trên cầu thang với một thảm họa ghê gớm khác nữa.

Thời giờ trôi qua một cách chậm chạp, lười biếng và trong cái im lặng của đêm tối, bà nghe xa xa chiếc đồng hồ lớn của thành phố yếu ớt gõ mười hai tiếng. Một ngày mới bắt đầu và bà sắp phải đương đầu với dòng thời gian u buồn cùng tất cả những gì nó sẽ đem đến cho bà. Nhưng tư tưởng bà không đi theo chiều hướng đó. Ngay khi ý thức được thời gian, bà chỉ nói thì thầm:

- Nó đi về trễ, cả hai người đều về thật trễ.

Với tính bi quan đặc biệt của một tâm hồn bị sụp đổ, bà đi đến tận cùng của những điều tệ hại nhất có thể xảy ra, bà lo lắng tự hỏi liệu Matt có thể gặp cha cậu trong thành phố không. Những hậu quả không lường trước được mà sự tình cờ có thể đem lai, làm người bà run lên.

Sau cùng, khi sự lo sợ của bà lên đến một cao điểm không thể nào chịu nổi, bà nghe tiếng những bước chân ngoài đường. Bà muốn lao người đến bên cửa sổ để nhìn xuyên qua bóng tối bên ngoài, nhưng không thể làm được và bà phải nằm đó lo lắng chờ đợi tiếng mở khóa... Cánh cửa từ từ mở ra, sự bối rối của bà càng gia tăng, bởi vì bà nhận ra ngay trong giọng nói to lớn của chồng bà, một âm điệu nhạo báng đàn áp, và hống hách; còn giọng trả lời của con trai bà đầy vẻ quỳ lụy và phục tùng. Bà nghe một tiếng chân nặng nề lên cầu thang và một tiếng chân khác nhẹ hơn, yếu ớt hơn, kéo lê theo sau. Trên đầu cầu thang trước phòng bà, chồng bà nói bằng giọng đầy đe dọa:

- Bây giờ mày đi vào cái ổ của mày đi, đồ con chó! Tao sẽ gặp mày vào sáng mai.

Không có tiếng trả lời, nhưng bà nghe rõ tiếng lướt nhanh của những bàn chân và tiếng một cánh cửa đóng sầm lại. Sự yên tĩnh tương đối lại bao trùm căn nhà, thỉnh thoảng chỉ bị khuấy phá bởi một tiếng động vang ra từ căn phòng của Brodie: tiếng kêu rảng rặc của sàn nhà, tiếng đẩy của một chiếc ghế, tiếng rơi của những chiếc giày mà ông ta ném xuống sàn, tiếng rít của lò xo khi tấm thân to lớn của ông nằm xuống giường. Sau tiếng động cuối cùng này, căn nhà lại yên lặng hoàn toàn.

Hoàn cảnh tuyệt vọng của bà hình như làm cho những giác quan của bà nhạy bén hơn. Bà hiểu rằng những gì bà lo lắng đã thành sự thật! Ngoài ra, còn có một chuyện không may tai hại nào đó đã xảy ra đến cho Matt. Bà đã cảm thấy điều đó liền ngay khi nghe tiếng chân kéo lê bất thường và giọng nói yếu ớt đầy sợ hãi của cậu; và bây giờ, trí tưởng tượng bị kích thích mạnh mẽ khiến bà nghe thấy trong sự im lặng nặng nề của đêm tối những tiếng động đáng lo ngại. Dường như có tiếng khóc. Phải chăng, bà tự hỏi, đó chỉ là tiếng than thở chung quanh nhà hay đúng thật là những tiếng thốn thức ghen ngào của con trai bà? Nếu quả như vậy, chắc con trai bà đang gặp một tai họa ghê gớm lắm. Bà hình dung ra cậu, đứa con lầm đường

nhưng bà vẫn luôn luôn yêu thương đang tìm một phương tiện nào đó để tự hủy mình. Liền đó những tiếng thốn thức biến thành một điệu nhạc dịu dàng và u buồn của một bài thánh ca tang tóc. Bà cố gắng hết sức lấy lại bình tĩnh và ngủ, nhưng không được. Âm điệu bi thương đó đập vào tâm trí bà đang lơ lửng giữa mộng mị và thực tại như những đợt sóng màu xám đập vào một bờ biển hoang vắng, hòa lẫn với tiếng kêu ai oán của những con chim biển. Bà thấy, dưới một cơn mưa tầm tã và giữa những cục đất mới đào lên, một chiếc quan tài màu vàng đang được người ta đưa xuống lỗ huyệt. Bà ú ớ kêu lên, nằm ngửa ra. Lập tức, mọi ảo giác biến mất. Cơn đau lại kéo đến. Trước kia, cái cảm giác đau đớn tuy mãnh liệt nhưng chỉ thoáng qua trong một lúc, còn bây giờ, nó giày vò không ngừng, đối với bà còn đáng sợ hơn những lần đau đẻ; và bỗng có ý nghĩ rằng cơn đau ghê gớm này là hình phạt của việc bà đã bỏ mặc con gái mình bị xua đuổi ra khỏi nhà trong khi cô đang đau đẻ, giữa một đêm bão tố khủng khiếp. Bà cảm thấy quả tim yếu đuối của mình như bị xé ra dưới sức mạnh dữ dội của cơn đau.

- Chúa ôi! - bà thì thầm - xin hãy giải thoát cho con, con không thể chịu nổi nữa.

Đến lúc quá sức chịu đựng, bà mệt nhọc cố gắng ngồi dậy, hai tay siết chặt chiếc áo ngủ vào người, lao đảo đứng lên. Được thúc đẩy bởi sự lo sợ, bà để chân trần lê từng bước đến phòng của con trai và gần như ngã gục xuống chân giường.

- Matt,- bà nói lặp bập- cơn đau của mẹ đã trở lại và không chịu dứt... con hãy chạy... hãy chạy đi tìm bác sĩ nhanh lên con.

Mathieu hần học không ngủ được, bật ngồi dậy, hốt hoảng trước thân hình dài màu trắng nằm dưới chân, kêu lên:

- Có chuyện gì thế? Mẹ cần gì con? - Rồi mơ hồ biết rằng bà bệnh, cậu hỏi - Mẹ sao thế?

Bà nói thì thầm một cách mệt nhọc:

- Mẹ đang gần chết. Matt con, mẹ cần một bác sĩ. Mẹ không thể sống được. Mẹ sẽ chết nếu con không tìm gặp một bác sĩ.

Cậu nhảy xuống giường sợ hãi rên rỉ:

- Đó là do lỗi của con, mẹ à, vì con lấy tiền của mẹ. Con sẽ không làm điều đó nữa và con sẽ mang cái đồng hồ về trả cho mẹ. Con sẽ là đứa con trai tốt của mẹ. Con sẽ là đứa con trai tốt của mẹ.

Sự đau đớn của bà khủng khiếp đến độ bà gần như không nghe và không hiểu được cậu muốn nói gì.

- Con chạy cho nhanh, mẹ không chịu được sự đau đớn này nữa.

- Con đi liền đây, con đi liền đây.

Matt hấp tấp mặc quần áo vào, vội vã xỏ chân vào giày, phóng xuống cầu thang và bay ra khỏi nhà.

- Chúa ôi! Chính vì tôi mà mẹ tôi bị bệnh gần chết. Chính tại lỗi của tôi, chính tôi phải chịu trách nhiệm... Tôi đã đối xử thật tệ hại với mẹ tôi.

Trong sự ảm đạm tiếp theo cơn say, Matt cảm thấy mình hoàn toàn chịu trách nhiệm về cơn bệnh bất ngờ của mẹ, những tiếng nấc lớn làm toàn thân cậu rung động, cậu kêu to lên với Chúa những lời hứa hẹn tự sửa mình nếu Chúa cho mẹ cậu sống. Cậu chạy như bay, đầu hất ra sau, hai cùi chỏ ép sát vào người, chiếc áo sơ mi không kịp gài nút mở rộng trên ngực, chạy như một tội phạm trốn tránh công lý, chỉ nghĩ làm sao thoát khỏi hình phạt của nó. Đầu óc quay cuồng hỗn loạn, chân tay rã rời, cậu hiểu mình không thể chạy đến Knoxville để tìm bác sĩ Lawrie được... Xa quá. Cậu bỗng nhớ rằng, trong một bức thư gửi cho cậu, mẹ đã nói đến bác sĩ Renwick ở đường Wellhall với nhiều thiện cảm. Ý nghĩ này khiến cậu rẽ trái ở cầu xe

lửa và sau cố gắng cuối cùng của những bấp thịt đã kiệt sức, Matt trông thấy ánh đèn ở một trong những ngôi nhà dọc theo con đường.

Cậu dừng lại, thở hổn hển trước cửa, tìm thấy sợi dây chuông và kéo với tất cả sức mạnh của sự sợ hãi. Một tiếng chuông vang dài trong ngôi nhà im lặng và vài phút sau từ cửa sổ ở trên lầu xuất hiện một người đàn ông.

- Có chuyện gì thế?- Một giọng hỏi lạnh lạnh vang lên.

- Chúng tôi có việc cần đến bác sĩ ngay lập tức- Mathieu kêu lên, gương mặt nhợt nhạt và lo lắng ngược mắt nhìn ông. - Mẹ tôi bệnh, bà đã lên cơn đau dữ dội.

- Bà ấy đau gì? - Renwick hỏi.

- Thưa bác sĩ, tôi không thể nói gì được. Tôi không hề nghĩ rằng bà bị bệnh. Bà đau rất ghê gớm, ôi, xin bác sĩ đến nhanh cho.

- Bà ấy ở đâu? - Renwick hỏi, đành chấp nhận đi.

Ông không nhìn vấn đề theo con mắt của Mathieu. Đối với ông, đây chỉ là một trường hợp có thể nặng hay nhẹ, một sự kiện thông thường và không vui thú gì... một đêm ngủ ngon bị mất toi.

- Thưa bác sĩ, đó là bà Brodie, chắc chắn ông biết nhà chúng tôi.

- Brodie! - Bác sĩ kêu lên, và sau một lúc im lặng, ông đổi giọng hỏi. - Vì sao cậu đến tìm tôi? Mẹ cậu không phải là một khách hàng của tôi.

- Ồ! Tôi không biết gì về điều đó.- Mathieu sốt ruột kêu lên. - Mẹ tôi cần một bác sĩ, xin ông hãy đến, mẹ tôi đau nhiều lắm, tôi van ông... đây là một vấn đề sống chết.

Renwick bây giờ khác với Renwick hai năm về trước. Bây giờ ông đã là một bác sĩ nổi tiếng, có quyền lựa chọn hay từ chối một công việc mà ông



không muốn. Nhưng ông cũng không thể đứng trước một lời yêu cầu khẩn thiết như vậy.

- Được, tôi sẽ đến! Anh đi trước, tôi theo sau.

Mathieu thở dài nhẹ nhõm, nói ấp úng vài câu cảm ơn trước cửa sổ đã đóng lại và đi trở về nhà. Không khí lạnh như băng của ban đêm như đang cắt đứt da thịt cậu, và sự hình dung về một cảnh tượng hãi hùng lúc vào nhà - có lẽ cậu sẽ thấy mẹ cậu nằm chết vắt ngang qua chiếc giường của cậu - - khiến cậu đứng lại ở ngoài cổng rào, run rẩy vì lạnh và vì sợ. Nhưng cậu không phải chờ đợi lâu. Chẳng mấy chốc một chiếc xe độc mã chạy đến và dừng lại. Từ trong xe, tiếng của Renwick hỏi lớn:

- Tại sao anh không đi vào? Thật là điên rồ! Sau khi đã chạy đổ mồ hôi mà đứng ngoài không khí lạnh, anh sẽ bị cảm nặng.

Và nhảy xuống xe, ông tiến đến phía Matt đang đứng trong vùng ánh sáng của chiếc đèn lồng.

Vào đến nhà, cả hai lập tức bị bao trùm bởi bóng tối.

- Anh thả đèn lên coi nào. - Renwick nói với vẻ cáu kỉnh. Chưa tiếp xúc với chàng trai này bao lâu, ông đã nhận rõ và thậm chí trách cá tính nhu nhược, thụ động của anh ta. - Vậy ra anh không biết thả đèn lên cho sáng trước khi tôi đến à? Anh cần phải bình tĩnh lại, nếu anh muốn giúp được gì cho mẹ anh.

- Tôi có những cây diêm trong túi - Mathieu thì thầm.

Cậu quẹt diêm bằng những ngón tay run rẩy và thả sáng một chiếc đèn gaz ở phòng ngoài. Trong ánh sáng lơ mơ, cả hai cùng bước lên cầu thang. Từ cánh cửa hé mở của phòng bà Brodie, thoát ra tiếng thở của bà khiến Matt kêu lên với một tiếng khóc:

- Xin cảm tạ Chúa, mẹ tôi hãy còn sống.

Do phép lạ của một nghị lực phi thường, bà đã quay trở về phòng bà, và nằm sóng sượt ở đó, kiệt sức, như một con vật bị thương đã cố gắng để tìm về nơi ẩn trú của mình. Ông bác sĩ lấy các que diêm từ những ngón tay bất lực của Mathieu, thắp đèn gaz trong căn phòng, thản nhiên mời chàng trai trẻ ra ngoài, rồi đóng cửa phòng lại đến ngồi bên cạnh người bệnh.

Renwick nhìn đăm đăm vào thân hình bị bệnh tật tàn phá của bà, gương mặt ông thoáng lên một ý nghĩ bi quan. Bắt mạch xong, ông nhẹ nhàng đặt lòng bàn tay lên cơ thể và liền nhận thấy ngay phản ứng bất thường của những bắp thịt cứng nhắc. Ông càng tỏ vẻ lo lắng hơn. Đúng lúc này, bà mở to mắt ra và nhìn ông với một cái nhìn cầu khẩn, chậm chạp thì thầm:

- À! Bác sĩ đã đến rồi.

Lời nói và ánh mắt của bà biểu lộ niềm vui được có ông như một vị cứu tinh. Liền đó ông thay đổi nét mặt, lấy một vẻ tin tưởng đầy thiện cảm.

- Bà cảm thấy đau ở chỗ này? - Ông dịu dàng hỏi, khi bàn tay hơi nhấn xuống một chút.

Bà ra dấu trả lời phải. Bà cảm thấy thật là một điều kỳ diệu, khi ông có thể đoán đúng ngay nơi mà bà đang bị đau: Điều này tạo cho ông một quyền lực màu nhiệm đáng sợ, sự sờ mó của ông làm cho bà cảm thấy dễ chịu, Và bà vui mừng nghĩ rằng ông có khả năng thiên phú chữa lành bệnh cho bà.

- Như thế tốt hơn - Ông nói để khuyến khích bà, cảm thấy có vẻ thoải mái hơn - Bà có thể cho phép tôi khám kỹ cho bà hơn không, chỉ một lần thôi.

Bà lại ra dấu bằng lòng và tuân theo những lời chỉ dẫn của bác sĩ, bà cố gắng thở một cách bình thản tự nhiên trong khi những ngón tay dài và chắc

chấn của ông gây cho cơ thể bà những cái rùng mình đau đớn.

- Tốt lắm, - Renwick động viên người bệnh, - bà rất can đảm.

Bà không thể nào - đầu chỉ qua một cái rung động nhẹ của những mí mắt ông - đoán được rằng trong những phần sâu kín của các mô bắp thịt của bà, ông đã khám phá ra được những khối u đã phát triển một cách nguy hiểm và không một khả năng nào của con người có thể chữa trị được.

- Bà bị đau nhức từ bao lâu rồi?

- Thỉnh thoảng tôi bị những cơn đau nhói như thế. Bà trả lời vẻ rất mệt mỏi. - Nhưng chưa bao giờ các cơn đau đó để lại kéo dài như vậy. Lúc trước, sự đau đớn chỉ thoáng qua rất nhanh rồi êm ngay, còn lần này... bây giờ đỡ hơn, nhưng cũng còn đau lắm.

- Chắc hẳn bà đã có những triệu chứng khác thừa bà Brodie. - Renwick kêu lên, và cái nhìn đầy ý nghĩa của ông nói lên rất nhiều. - Chắc bà phải nhận thức rằng sức khỏe của bà không được tốt. Tại sao bà không chữa trị sớm.

- Tôi cũng nghi ngờ tôi đang bị một chứng bệnh gì đó, nhưng tôi không hề có thì giờ chăm sóc đến tôi... - Và, không ám chỉ đến sự khắc nghiệt của chồng bà, bà nói thêm: - Tôi cứ để mặc cho mọi việc trôi qua, nghĩ rằng sau một thời gian nó sẽ hết.

Ông chậm chạp lắc đầu với một vẻ trách móc, vừa nói:

- Tôi nghĩ rằng bà đã quá lơ là đối với sức khỏe của bà, điều này có thể buộc bà phải nằm yên trong một thời gian. Bà cần phải chấp nhận sự nghỉ ngơi: đó là điều mà bà cần phải làm từ lâu, nghỉ ngơi và không lo lắng.

- Như vậy tôi bị bệnh gì? - Bà hỏi thì thầm - Không nặng lắm chứ?

Ông đứng dậy nhìn bà với vẻ từ tâm:

- Tôi đã nói là bà đừng lo lắng. Ngày mai tôi sẽ trở lại để khám một cách toàn diện hơn. Trong lúc này, tôi sẽ làm cho bà được ngủ ngon.

- Ông có thể làm cho sự đau đớn của tôi dịu xuống không? - Bà nói bằng một giọng không được rõ lắm. Tôi không thể nào chịu đựng nổi nữa.

- Bà sẽ không còn đau đớn nữa, bà hãy yên tâm. Tôi làm được.

Bà lặng lẽ nhìn ông mở túi lấy ra một cái lọ nhỏ, cẩn thận chế vài giọt vào trong một cái ly, rót thêm một ít nước và mang đến cho bà. Bà đặt bàn tay héo hon của mình vào bàn tay ông, cảm động nói:

- Ông rất tốt đối với tôi... tôi không thể ngạc nhiên khi nghe tất cả mọi người đều nhắc đến tên ông. Tôi chỉ biết tỏ lời cảm ơn ông đã đến khám bệnh cho tôi ngay giữa đêm hôm như thế này, và tôi nói điều đó với tất cả tấm lòng của tôi.

- Vậy bà hãy uống cái này, - Renwick dịu dàng đáp, vừa siết chặt những ngón tay chai cứng của bà, - đây là món thuốc bà cần.

Bà đỡ lấy cái ly với một vẻ tin tưởng đầy cảm động và uống cạn, vừa nhếch môi nở nụ cười, nói:

- Thưa bác sĩ, thuốc này đắng, chắc phải là một thứ thuốc hay.

- Bây giờ bà hãy nằm nghỉ. - Ông ra lệnh với một nụ cười làm cho bà vững tâm. - - Bà cần một giấc ngủ dài mà ngon.

Và vẫn nắm lấy bàn tay bà, ông lại ngồi xuống đầu giường chờ đợi chất thuốc ngủ có tác dụng. Sự hiện diện của ông làm bà yên tâm và thỉnh thoảng bà hé mở đôi mắt nhìn ông với một vẻ biết ơn. Rồi, hai mí mắt từ từ khép lại, nét mặt trở nên bình thản, bà thì thầm, với một giọng đã ngái ngủ.

- Xin Chúa hãy ban phép lành cho bác sĩ, chính ông đã cứu con Mary, và ông cũng sẽ chữa lành bệnh cho tôi, ông hãy trở lại khám bệnh cho tôi... tôi van ông...

Renwick rút tay ra khỏi bàn tay của người bệnh đã chìm trong giấc ngủ và nhìn bà hồi lâu. Gương mặt ông, không mang vẻ tự tin lúc đầu nữa, đượm nỗi buồn pha lẫn vẻ thương xót nhân đạo và trầm tư. Ông đứng im lặng như thế trong một lúc, rồi đắp chăn cho bà ấm hơn, hạ bớt đèn gaz và đi ra.

Xuống dưới chân cầu thang, ông gặp Matt đang chờ đợi, gương mặt xanh xao và lo sợ.

- Mẹ tôi thế nào? - Bà ấy có khỏe không? - Cậu hỏi nhỏ.

- Bà ấy đang ngủ và không còn đau đớn nữa.

Renwick nhìn thẳng vào mặt Matt, tự hỏi ông có thể nói sự thật cho cậu biết đến mức độ nào.

- Cha cậu ở đâu? Tôi cần phải gặp ông ấy.

Ánh mắt của Matt tối sầm lại, cậu cúi đầu xuống và nói rõ với một vẻ bối rối.

- Ông ấy đang ngủ. Tôi không muốn phá rầy ông ấy. Không, tốt hơn không nên đánh thức ông ấy dậy..., điều đó không có ích lợi gì.

Renwick lấy vẻ mặt nghiêm trang trước nét khốn khổ của cậu con trai gia đình Brodie. Cuộc sống của những con người này như thế nào? Bà mẹ, cậu con trai, và ngay cả Mary? Phải, tất cả đều bị kẻ duy nhất đầy quyền uy làm cho khiếp sợ. Đó là ông chủ nhà, ông Brodie khả ố.

- Tôi không biết - sau cùng, Renwick nói vừa nhấn mạnh từng chữ một cách lạnh lùng và rõ ràng, - tôi có nên tiếp tục theo dõi bệnh tình của mẹ cậu không, nhưng cậu có thể nói với cha cậu ngày mai tôi sẽ trở lại gặp ông ấy.

- Vậy là mẹ tôi sẽ bị bệnh lâu lắm? - Matt ấp úng hỏi

- Khoảng sáu tháng.

- Lâu quá. - Matt chậm chạp nói. - Tất cả công việc ở đây đều do một mình mẹ tôi làm. Làm sao chúng tôi...

- Các người phải tự sắp xếp và phải tự lo lấy. - Bác sĩ nói một cách nghiêm khắc. - Và đã đến lúc các người phải bắt đầu nhận thức được...

- Về cái gì? - Matt hỏi một cách ngớ ngẩn.

- Mẹ cậu đang chết dần chết mòn vì một chứng ung thư nội, không thể chữa trị được. Bà ấy sẽ không bao giờ khỏe lại và trong sáu tháng tất cả sẽ chấm dứt!

Matt choáng váng như thể chính Renwick đã đánh cậu một đòn chí tử. Cậu ngồi xuống, mềm nhũn trên một nấc thang. Mẹ đang chết. Cách đây không đầy năm tiếng đồng hồ, bà vui vẻ đi đi lại lại chung quanh cậu, tự tay dọn cho cậu một bữa ăn ngon lành và bây giờ bà đang nằm ngắc ngoải trên một chiếc giường mà bà sẽ không bao giờ trỗi dậy được. Hai bàn tay ôm lấy đầu, cậu không thấy bác sĩ đi ra, không nghe tiếng cánh cửa lớn đóng lại. Tâm hồn tràn đầy đau khổ và hối hận, cậu nhớ lại tất cả cuộc đời mình trước đây, thấy lại tất cả những đoạn đường của quá khứ. Cậu cảm thấy những cái vuốt ve âu yếm của hai bàn tay mẹ cậu, sự chạm phớt của má bà lên má cậu hay của đôi môi bà trên trán cậu. Cậu nhìn thấy bà bước vào phòng cậu trong khi cậu đang chơi đùa trên giường và cậu nghe tiếng nói dịu dàng của bà: - Đây là một món ăn ngon cho con, con trai của mẹ. Gương mặt bà xuất hiện trước cậu với tất cả những vẻ mơn trớn, chiu

chuyện, năn nỉ và nựng nịu, nhưng luôn luôn biểu lộ một tình thương không thể nào diễn tả được. Sau cùng, cậu nhận thấy bà nằm yên, với vẻ bất động cứng nhắc của sự chết, và trong sự thanh thản của bà, cậu hãy còn nhận thấy vẻ âu yếm tươi cười mà lúc nào bà cũng dành cho cậu.

Một mình trên cầu thang, cậu vẫn ngồi ủ rũ, không ngừng thì thầm với mình: - Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ lúc nào cũng rất thương con và rất tốt đối với con.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 23

- Nước nóng của tôi đâu? Nước nóng để cạo râu!

Đứng ở đầu cầu thang, trước cửa phòng của ông, mặc quần tây dài và áo sơ mi, Brodie gọi lớn.

Đây là lần đầu tiên, nước nóng để cạo râu đã không được đặt ngay ở cửa phòng ông đúng giây phút mà ông cần đến nó. Ông đã cúi xuống theo thói quen để lấy bình nước và không có bình nước nào hết. Từ trước đến nay, chưa bao giờ có sự bê bối này. Và sự kinh ngạc lập tức nhường chỗ một cảm giác bị xúc phạm.

Đầu óc ông nặng nề, khó chịu sau một giấc ngủ đầy xao động: tình trạng buồn bán ế ẩm luôn luôn ám ảnh ông. Khi thức dậy nó càng làm ông thêm cáu tiết, và khi ông cần cạo râu, rửa ráy sạch sẽ để lấy lại một chút cảm giác thoải mái thì lại không có nước nóng.

Lúc nào cũng thế, - ông lầm bầm, - trong cái căn nhà đáng nguyên rủa này, không bao giờ người ta có được ngay những gì người ta cần. - Và với tất cả sức mạnh của một sự giận dữ có lý do, ông tiếp tục hét lớn: - Nước nóng! Bà hãy đem ngay nó lên cho tôi. Chúa ôi! Chẳng lẽ tôi sẽ phải chịu tê cóng suốt ngày để chờ đợi sau? Nước nóng, mau lên!

Không có gì cả. Ông kinh ngạc không thấy vợ vội vã lao lên cầu thang như thường lệ, thở hển hển và vẻ mặt đầy lo sợ, tay bưng một bình nước nóng còn bốc khói nghi ngút, đôi môi run rẩy thốt lên một lời xin lỗi khẩn thiết. Một sự im lặng, bất thường ngự trị ở nhà dưới, ông khịt mũi khi khi như một con bò mộng giận dữ đang đánh hơi theo hướng gió, nhưng không



cảm thấy một mùi vị ngon lành nào bay lên từ phòng bếp. Buông một tiếng gầm gừ, Brodie toan đi xuống để nói lên một cách chính xác và mạnh mẽ hơn ý muốn của ông, bỗng cửa phòng của Matt mở ra và Nessie xuất hiện, tuân theo một mệnh lệnh được nói nhỏ từ bên trong, rụt rè tiến về phía cha.

Thấy Nessie, cơn giận dữ của ông dịu xuống một chút, vẻ nhăn nhó cay đắng trên gương mặt ông trở nhẹ nhàng hơn. Sự hiện diện của Nessie luôn luôn có tác dụng làm dịu bớt tính hung hăng của Brodie và chính vì thế mà nó đã được chọn để báo tin cho ông:

- Thưa ba, sáng mẹ đã không thức dậy - Nessie nói ngập ngừng.

- Sao? - Brodie la lên, không tin tai mình đã nghe đúng. - Chưa thức dậy? Giờ này mà bà ấy hãy còn nằm trên giường à?

- Thưa ba, đó không phải là lỗi của mẹ, - Nessie thì thầm để xoa dịu ông, - xin ba đừng la rầy mẹ... Mẹ không được khỏe. Mẹ đã cố gắng ngồi dậy, nhưng không thể nào cử động được.

Brodie gầm lên. Ông cho là bà lừa dối, giả vờ bệnh, tất cả những điều đó chỉ là một cái cớ để không chuẩn bị nước nóng cho ông. Rồi ông nghĩ đến bữa ăn sáng của mình. Ai sẽ dọn cho ông ăn? Đột ngột, ông tiến đến phòng vợ, để xem sự hiện diện của ông có làm bà quên mất cơn bệnh của bà không.

- Đêm qua, mẹ đã bị bệnh rất nặng. - Nessie nói. - Anh Matt đã phải chạy đi tìm một bác sĩ ngay giữa khuya.

Brodie dừng lại ngay trước cái tin chẳng lành này và kinh ngạc kêu lên, vẻ không bằng lòng:

- Một bác sĩ? Và tại sao người ta không cho tôi biết gì hết? Tại sao người ta đã không tới hỏi ý kiến của tôi? Phải chăng, người ta cố tình giấu giếm

không báo cho tôi biết tất cả những gì người ta đã làm trong ngôi nhà này?  
Thằng Matt đâu?

Mathieu đứng nghe đằng sau một cánh cửa hé mở, bước ra - trước thềm cửa. Nhìn về mặt bờ phờ ngơ ngác của cậu, có thể thấy rõ cậu đã thức suốt đêm, và cậu nhìn cha mình với một vẻ bối rối. Tuy nhiên, Nessie đã đóng thành công vai trò báo tin chẳng lành của mình khiến cậu có thể dễ dàng giải thích cho ông hiểu hơn.

- Tại sao mà đã không nói cho tao biết gì hết về...về cái sự quái kiện đó? - Brodie lập lại một cách gay gắt. Ông tránh không nói đến chữ bệnh, theo ý nghĩ của ông, đây chỉ là một mưu toan nhằm chống lại sự tiện nghi của của ông, một âm mưu để gây phiền hà cho ông. - Tại sao mà đã không đến báo cho tao biết trước hết?

- Thưa ba, con không muốn phá rầy ba - Matt nói lấp bắp, con nghĩ rằng ba đang ngủ.

- Mà đã tỏ vẻ nể trọng tao một cách quá bất ngờ. - Brodie mĩa mai. - Vậy mà đã đem bác sĩ Lawrie đến đây... thế nào, ông ta đã nói gì về mẹ mà?

- Không phải ông ấy! - Mathieu trả lời, vừa run rẩy - Con đã không gặp được ông ấy, chính bác sĩ Renwick đến đây.

- Sao? - Brodie gầm lên, rung động cả người vì tức giận. - Mà dám đem cái thằng vô lại đó vào nhà tao? Mà đã suy nghĩ như thế nào hồi cái thằng ngu ngốc? Vậy ra mà không biết tao thù ghét hẳn đến độ có thể băm nát hẳn hay sao? Dĩ nhiên hẳn đã bảo mẹ mà phải nằm nghỉ trong một tuần. Và chắc hẳn sẽ bảo mẹ mà phải ăn gà giò và uống rượu vang, còn chúng ta sẽ phải nai lưng ra để trả tiền khám bệnh cho hẳn.

- Ô! Thưa ba, con không tin như vậy - Mathieu phản đối - ông ấy bảo rằng... rằng bệnh của mẹ rất nặng.

- Ồi chào, tao sẽ không tin bất cứ điều gì nơi một thằng ngốc như hăn và mày không đáng giá gì hơn hăn. Mày, kẻ đã đem hăn về nhà tao mà không cho tao hay. Lại thêm một vấn đề nữa phải thanh toán giữa chúng ta.

- Dầu sao... - Matt ấp úng - ông ấy đã bảo... ông ấy đã bảo... ông ấy sẽ trở lại khám bệnh mẹ kỹ hơn vào sáng nay và ông ấy cần gặp ba.

- Thật thế à? - Brodie nói, rồi ông im lặng, đôi môi mím lại trong một cái nhăn nhó xấu xí: Renwick sẽ đến nhà ông sáng nay. À! Phải rồi, có lẽ khởi đầu một loạt những cuộc khám bệnh hằng ngày, có lẽ hăn - nghĩ rằng một con người nhu nhược như vậy vợ ông sẽ là một bệnh nhân tưởng tượng rất dễ lợi dụng. Brodie bất giác siết chặt nắm đấm lại, như mỗi lần ông có một quyết định quan trọng và ông nghiến răng.

- Tôi sẽ đích thân đón tiếp hăn, - ông tự nói lớn với mình bằng một giọng thù hận sâu xa, - tôi sẽ xem hăn có gì để nói, và hăn sẽ có một ngạc nhiên: Hăn sẽ gặp tôi chứ không phải bà ấy!

Rồi sau một lúc nhìn vào khoảng không, ông quay người lại:

- Nessie con hãy đi nấu nước nóng cho ba, nhớ cẩn thận đừng để phỏng. Rồi con hãy đánh thức bà nội dậy, bà ấy phải chuẩn bị cho chúng ta một bữa ăn sáng. Nếu mẹ có thể nằm ngủ ngon lành trên giường, thì sẽ có những kẻ khác phải làm việc thay cho mẹ. Con hãy đi nhanh lên.

Và sau khi đã vuốt ve bờ vai mảnh khảnh của đứa con gái cứng, ông trở về phòng mình.

Nước nóng được mang lên rất nhanh, và Brodie bắt đầu làm những nghi thức thường lệ, nhưng trí óc lại nghĩ đến chuyện khác. Thình thoàng, ông dừng lại, đôi mắt nhìn đăm đăm vào khoảng không, lóe lên một ánh sáng dữ tợn, đầy vẻ giận dữ và khinh khi.

- Hãn muốn giữ vợ ta nằm trên giường, không làm gì hết. - Ông là nhà, xem việc vợ ông bị bắt buộc phải nằm nghỉ là một cuộc tấn công của Renwick. - Thật vô liêm sỉ quá sức tưởng tượng; nhưng tôi sẽ cho hãn một bài học vì dám xen vào những việc riêng của tôi.

Từ sau cơn bệnh ghê gớm của con gái ông, Brodie đã nuôi một mối thù đối với Renwick, vì người bác sĩ này đã trách móc ông một cách thậm tệ khi ông từ chối đi thăm Mary lúc cô đang nguy kịch. Bây giờ trong khi chuẩn bị trước những lời lăng nhục cay độc nhất dành cho kẻ thù của mình, ngọn lửa thù hận làm cả người ông nóng bừng. Ông chưa hề nghĩ đến việc vào thăm vợ ông, bà chỉ là một vai phụ vô nghĩa lý trong câu chuyện này, và khi ông đã thanh toán xong Renwick, bà sẽ dậy trở lại, để nấu nướng cho ông. Và phải toàn những món đặc biệt để đền bù lại những thiếu sót của bà sáng nay.

- Phải, tôi sẽ làm cho hãn phải cứng họng

Ông luôn miệng tự lặp lại với mình. - Tôi sẽ ném tiền thù lao vào mặt hãn và sẽ tống hãn ra khỏi nhà này.

Sự tức giận khiến ông ta không thể nuốt nổi bữa điểm tâm; và bữa ăn chẳng ngon lành gì: món cháo yến mạch bị cháy khét! Ông ném một cái nhìn dữ tợn về phía bà mẹ già của ông.

- Món cháo yến mạch này hỏng rồi. - Ông cúi kính thốt lên, - cả đến con heo cũng không thèm ăn nó!

Tất cả đều hỏng bét: Những lát bánh mì nướng quá mềm, nước trà của ông - ông buộc lòng phải uống trà thay vì món cà phê ưa thích - quá nhạt và không được pha bằng nước sôi, món trứng thì khô cứng và món mỡ lát nát ra thành từng mảnh vụn.

- Bà ấy phải dậy. - James Brodie la lớn lên - Tôi không thể chấp nhận điều này được. Bao nhiêu đó đã quá đủ để làm cho tôi bực bội đến chết

được!

Lò sưởi dơ bẩn, giày của ông không được đánh sạch bằng bàn chải và ông đã cắt đứt da mình trong lúc cạo râu. Vừa làm bữa, Brodie vừa - đứng dậy khỏi bàn ăn và đến ngồi vào ghế bành, chờ Renwick. Ông đưa mắt nhìn theo một cách - tỏm chán những cử động già yếu, vụng về của mẹ ông; tiếng một chiếc đĩa vỡ trong phòng bếp phụ làm ông giật nảy người, kể đó trông thấy Nessie còn lảng vảng trong phòng, ông liền tống nó đi ngay đến trường.

Mathieu đã biến mất vào phòng của cậu ở lâu nhất và không một tiếng động nào thoát ra từ căn phòng của mẹ.

Brodie sốt ruột - ngồi yên được. Nhìn đồng hồ treo, ông nhận thấy đã mười giờ rưỡi: Ông đã trễ hơn một tiếng đồng hồ, cửa hàng của ông chắc đã mở cửa không một ai trông coi, ngoại trừ một thằng bé ngu xuẩn và cẩu thả, chỉ biết há hốc mồm nhìn bất cứ ai đi vào... rồi ông suy nghĩ một cách cay đắng rằng sự vắng mặt của ông không có gì quan trọng cả: khách hàng của ông bây giờ quá ít.

Ông đứng lên và bắt đầu chuyển động. Ông có cảm giác phòng bếp gần như thay đổi hoàn toàn, bị xáo trộn khỏi nếp sống bình thường, tất cả đối với ông đều có vẻ lạ lùng, bất ổn. Sự gián đoạn của những thói quen hàng ngày nổi tiếp một cách quá nhanh đã làm cho trí thông minh xoàng xĩnh của ông hoang mang, và sự bực bội càng làm cơn giận dữ của ông thêm mãnh liệt. Ông không ngừng đi đi lại lại, lờng lộn hung hăng như một con cọp bị nhốt trong chuồng. Cuối cùng, không thể kiên trì hơn được nữa, ông tiến đến cửa sổ phòng khách nhìn ra ngoài đường, như thế bằng cách ấy, có thể buộc Renwick mau đến. Chợt Brodie nghĩ rằng, nếu kẻ thù của ông bắt gặp ông đứng chờ, có thể hẳn sẽ xem đó là dấu hiệu yếu đuối của ông! Và Brodie vội vã quay trở về phòng bếp, cố gắng ngồi xuống ghế và giữ một vẻ bình tĩnh giả tạo.

Đúng mười một giờ, tiếng chuông ở cửa ra vào vang lên. Như một tay "cua rơ" đã chờ đợi quá lâu dấu hiệu khởi hành, Brodie phóng người lên khỏi ghế và đích thân ra mở toang cánh cửa. Thân hình to lớn của ông bịt kín cửa và chặn lối vào nhà.

- Có chuyện gì vậy? - Ông muốn hỏi gì? - Ông là ai?

Bác sĩ Renwick đứng trên ngạch cửa, trong một tư thế hiên ngang, đằng sau ông là người giúp việc cùng với chiếc xe độc mã thanh lịch và con ngựa được chăm sóc kỹ lưỡng.

- À! - Đích thân ông Brodie tiếp tôi sáng nay. - Ông trả lời bằng một giọng êm ái.

- Điều đó chẳng có gì quan trọng, - Brodie nói với một vẻ quạ quọ - ông muốn gì?

- Ông thật là một con người lịch sự kiểu mẫu, - ông không hề thay đổi chút nào từ cái lần cuối cùng chúng ta gặp nhau... Tôi muốn nói thay đổi theo chiều hướng tốt hơn. - Renwick ung dung đáp.

- Lý do của việc ông đến đây? - Brodie hỏi một cách thô lỗ. - Ông đừng lạm dụng miệng lưỡi của ông đối với tôi. Ông hãy trả lời cho rõ ràng.

- À, vì lẽ ông đã trả lời một cách trắng trợn như vậy, tôi sẽ làm theo gương của ông. Tôi đã đến đây tối hôm qua - do lời yêu cầu khẩn thiết của con trai ông và hơi trái ý muốn của tôi - để khám bệnh cho vợ ông. Và, mặc dầu ông giả vờ không biết việc đó, tôi tin chắc là ông biết. Sáng nay, tôi có ý định khám cho bà lần chót... để xác định lại bằng một cuộc khám nghiệm toàn diện.

Brodie nhìn bác sĩ dăm dăm. Giọng nói xa cách và bình thản của Renwick làm ông ta cảm thấy bức tức nhiều hơn là giận dữ. Nhưng sự vụng về của ông ta bất lực trước trí óc khôn khéo lạnh lùng của Renwick, cũng

như một cây gậy trước một thanh gươm sáng lóa. Ông ta đã bị đánh trúng mười chỗ trước khi có thể phản ứng lại một cách nặng nề.

Nói tóm lại, bác sĩ đã gần như làm cho Brodie không có lý do giận dữ, khi ông xác nhận không có ý định tiếp tục các cuộc khám bệnh khác nữa, và ông đã đánh thức sự chú ý của Brodie đối với tình trạng của người bệnh.

- Vậy ông đã tìm được căn bệnh của vợ tôi? - Brodie hỏi với giọng nhạo báng, vừa thay đổi thái độ một cách vô tình không hay biết. - Bà ấy rất thích nằm nghỉ thoải mái trên giường.

Renwick nhướng đôi mày lên rất nhẹ, không nói một tiếng nào, nhưng bao nhiêu đó cũng đủ cho Brodie thấy ngay câu nhạo báng của ông ta lộ bịch đến mức nào. Tức tối trước sự khinh bỉ lạng lẽ này, Brodie liền sử dụng ngay cách thức thông thường của mình khi không còn cách nào khác nữa, diên tiết la lên:

- Ông đừng chế nhạo tôi với những điều bộ nhần nhỏ nhỏ nhen. Điều này chẳng làm cho gương mặt của ông đẹp lên tí nào.

Renwick tiếp tục nhìn ông ta một cách lạnh lùng từ trên ngạch cửa. Đa số những người khác, vì thấp hơn Brodie, bắt buộc phải ngược lên nhìn ông ta. Điều này đem đến cho Brodie một cảm giác thú vị là ông ta cao cả hơn họ và chế ngự họ: song, hiện giờ, tình trạng thông thường đã đảo ngược: Renwick cao hơn và chế ngự Brodie!

- Tôi sẽ không mất thì giờ của tôi nhiều hơn nữa ở đây. - Cuối cùng ông bác sĩ nói bằng một giọng lạnh như băng. - Nếu ông rảnh rỗi, thì ngược lại, tôi rất bận. Trong trạng thái tinh thần của ông, ông không có khả năng suy luận được, ông có ảo tưởng cá nhân của ông rất quan trọng đến độ ông muốn tất cả mọi người phải run sợ trước ông. Những kẻ khốn khổ thuộc gia đình ông chắc chắn phải sợ ông. Nhưng tôi, may mắn thay, tôi không sợ

ông. Ông nên hiểu rõ điều đó, nếu ông có thể hiểu được, và bây giờ xin chào ông!

Renwick quay gót toan bước xuống các bậc thềm thì Brodie nắm tay ông lại và kêu lên:

- Hãy khoan, hãy khoan!

Cuộc gặp gỡ không diễn ra đúng như ý muốn của Brodie, bởi vì ông ta tính trước sẽ cho phép Renwick bước vào nhà sau khi đã đối xử một cách thô lỗ với ông này và buộc ông này phải nghiêng mình trước thể giá bị xúc phạm của ông ta. Ông cần phải biết, những gì Renwick nghĩ về bà vợ của ông. Và nếu thoát đầu, Brodie đã muốn làm cho bác sĩ thấy rằng bác sĩ chỉ là một kẻ làm thuê mà người ta có thể đuổi đi một cách khinh bỉ sau khi trả tiền, thì mặt khác ông ta cũng muốn biết rõ tình trạng của vợ ông.

- Ông đừng bỏ đi như vậy. Ông chưa cho tôi biết vợ tôi bệnh gì. Tôi trả tiền cho ông để làm gì. Ông cần phải giải thích cho tôi biết.

Renwick nhìn xéo ông ta một cách khinh bỉ:

- Không có vấn đề tiền thù lao. Còn vấn đề kia tôi đã nói với ông rằng tôi chỉ có thể cho ông biết kết quả sau một cuộc khám nghiệm khác toàn diện và kỹ lưỡng hơn.

Và, thoát khỏi bàn tay của Brodie đang nắm lấy ông, Renwick lại bước xuống bậc thềm.

- Vậy, ông hãy đi vào làm tất cả những gì ông muốn, - Brodie kêu lên một cách nóng nảy - vì lẽ ông đến đây, chúng tôi phải nhờ đến ông.

Renwick chậm chạp quay trở lại và nói với một giọng êm dịu, ngọt ngào chưa từng thấy:



- Vì lẽ ông đã yêu cầu, tôi sẽ đi vào, nhưng ông cần nên hiểu rõ tôi, tôi làm điều này chỉ duy nhất vì quyền lợi của vợ ông.

Và đi ngang qua thân hình to lớn của Brodie, ông nhanh nhẹn bước lên cầu thang.

Brodie ở lại trong phòng ngoài, về do dự, định đưa bàn tay ra để đóng cửa ra vào, nhưng rồi lại thôi.

- Ông ta hãy tự đóng lấy - Brodie nói lầm bầm trong miệng. - Dầu sao ông ta cũng không ở trong đó lâu, ông ta sẽ trở ra trong chốc lát và sẽ không bao giờ trở lại đây nữa. Ông ném một cái nhìn căm giận về phía chiếc xe ngựa. Ông đánh giá con vật lộng lẫy này, chiếc xe độc mã xinh xắn, người giúp việc trong bộ đồng phục đắt tiền và cho đến cả chiếc nón có gắn phù hiệu được đội một cách lịch sự trên đầu anh ta; và những bằng chứng cụ thể về sự sung túc đem lại cho Brodie một cảm giác cay đắng. Quay mắt chỗ khác, ông bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. - Hẳn ta - sẽ không sẽ không bao giờ trở xuống hay sao? Ông ta tự hỏi. - Hẳn ta làm gì ở trên đó mà lâu quá vậy?

Ông sốt ruột nghĩ đến những gì đang xảy ra trong phòng của vợ ông, bực bội về ý nghĩa của cuộc khám nghiệm này. Tuy ông đã ngưng mọi liên hệ tình dục với vợ mình, đã thật sự xua đuổi bà một cách khinh khi, nhưng ý nghĩ một người đàn ông khác sờ mó vào thân thể bà, săn sóc cho bà..., vẫn làm cho ông ta cảm thấy tức tối. Bà có thể già nua, héo mòn nhưng bà phải hoàn toàn và duy nhất là của ông.

Những ý tưởng lở bịch và tồi tệ bắt đầu giày vò ông ta. Ông ta kêu lên:

- Chúa ôi, nếu hẳn không xuống, tôi sẽ lên trên ấy!

Nhưng Brodie vẫn không làm gì cả. Có một cái gì trong vẻ khinh bỉ lạnh lùng của Renwick đã đánh tan sự táo bạo của ông ta và, dĩ nhiên là ông ta không sợ một ai hết, nhưng tính tình của Renwick có một bản lĩnh lạnh

đến độ làm ông phải nể vì. Một tâm hồn cao thượng, dũng cảm, luôn luôn gây ra nơi ông một mối nghi kỵ mơ hồ làm lung lay tinh thần của ông ta, đưa ông ta đến một sự thù ghét vô biên.

James Brodie phải chịu đựng tình trạng này một thời gian khá dài. Cuối cùng, ông nghe có tiếng động cửa phòng trên lầu và Renwick xuất hiện. Nhìn người bác sĩ ung dung đi xuống cầu thang. Brodie cảm thấy khó kiềm chế được nổi bất bình của mình.

- Tôi tưởng là ông có việc gấp - Ông ta nói một cách mỉa mai - Ông đã ở trên đó quá lâu.

- Không lâu đâu, đối với một cuộc khám nghiệm cuối cùng - Renwick bình thản đáp lại.

- Thế nào, bà ấy bệnh gì? Tôi chắc chắn trong khoảng thời gian vừa qua, ông đã nhét những ý tưởng điên rồ vào đầu óc của bà ấy.

- Tôi nghĩ rằng, - bác sĩ điềm nhiên nói tiếp, làm ra vẻ như không nghe lời nói của Brodie, - ngày mai ông phải mời bác sĩ quen của ông đến. Tôi sẽ liên lạc với ông ấy, nếu ông muốn. Vợ ông cần có sự chăm sóc thường xuyên và kỹ lưỡng.

Brodie nhìn ông với một vẻ nghi ngờ, rồi cười khẩy nói:

- Có lẽ bà ấy cũng cần phải có người canh chừng nữa?

- Bà vợ đáng thương của ông chắc chắn sẽ cần một người canh chừng... nếu ông có phương tiện - Renwick vẫn ung dung.

- Ông hãy cẩn thận lời nói, tôi hỏi ông, bà ấy bệnh gì?

- Một chứng ung thư tử cung đã đến thời kỳ trầm trọng không thể chữa được!

Nghe hai tiếng ghê gớm ung thư, gương mặt Brodie dài ra, biến sắc, và như một tiếng vọng, ông ta lặp lại: ung thư... Rồi cố gắng lấy lại bình tĩnh, ông ta la lên:

- Không đúng! Ông muốn trả thù tôi, ông tìm cách làm cho tôi sợ hãi bằng một lời nói láo bịp ối.

- Tôi sẽ mong rằng kết quả khám nghiệm của tôi sai thật sự. - Renwick trả lời một cách buồn bã. - Nhưng tôi chắc chắn rằng cuộc khám nghiệm đầu tiên của tôi đúng, không thể có một chút nghi ngờ nào! Không còn có thể làm gì được cho người bệnh khốn khổ đó nữa, trừ việc xoa dịu những đau đớn của bà ta. Bà ta sẽ không bao giờ rời khỏi chiếc giường của mình được nữa!

- Tôi không tin ông. - Brodie gầm lên. - Ý kiến của ông đối với tôi không có chút giá trị nào cả!

Và gần như phát điên với ý nghĩ cho rằng Renwick đang tìm cách lảng nhục mình, ông ta thở hỗn hển, nói tiếp:

- Tôi sẽ tìm được một ý kiến có giá trị hơn ý kiến của ông. Tôi sẽ cho gọi bác sĩ riêng của tôi. Kiến thức của ông ấy trội hơn ông gấp trăm lần: Nếu vợ tôi bị bệnh, ông ta sẽ chữa lành cho bà ấy.

- Tôi thành thật mong muốn điều đó. - Renwick nghiêng mình đáp. - Nhưng tôi phải nói cho ông biết rằng, - ông nói thêm bằng một giọng nghiêm trọng, - trong y học, điều kiện tiên quyết của mọi sự chữa trị là sự nghỉ ngơi và sự không lo nghĩ.

- Dầu có những điều ông nói không có giá trị gì cả, tôi cũng vẫn cảm ơn ông. - Brodie ném một câu thô lỗ. - Nào, ông muốn lấy bao nhiêu tiền về câu nói bá láp đó? Tôi phải trả ông bao nhiêu tiền vì ông đã bảo vợ tôi phải nằm nghỉ.

Renwick đã ra đến gần cửa, quay trở lại, và với cái nhìn sâu xa, chứng tỏ ông biết rõ mức độ nào những khó khăn tài chính của Brodie, ôn tồn nói:

- Không, thật sự là không! Tôi không nghĩ đến việc nhận của ông một đồng nào trong hoàn cảnh hiện tại. - Rồi suy nghĩ một lúc, ông nói tiếp: - Ông đừng quên rằng tôi sẽ chỉ trở lại khi có lời yêu cầu của ông...

Brodie siết chặt hai nắm tay, bất lực nhìn Renwick xa dần. Mãi đến khi chiếc xe mất hút, ông ta mới nghĩ ra được câu trả lời vừa ý.

- Yêu cầu hãn trở lại đây! Hãn sẽ không bao giờ đặt chân trở lại nhà tôi nữa. Một tên nói láo như quý, tôi không tin một lời nào của hãn. Những điều bịa đặt thuần túy - Brodie lặp đi lặp lại câu nói, tìm cách trấn an mình...

Lúc này, chỉ còn lại một mình, James Brodie không biết phải làm gì. Trong đầu óc ông ta vẫn còn vang lên ý nghĩ dễ sợ của hai chữ Ung thư! Bệnh ung thư tử cung: Ông ta đã xác định một cách ngoan cố ông ta không tin lời chuẩn đoán của Renwick, nhưng những từ ghê gớm đó vẫn len lỏi trong từng ngõ ngách của tâm trí ông như một cơn thủy triều lên từ từ làm tràn ngập cả bãi biển. Dần dần. Brodie kết hợp lại tất cả những bằng chứng xác nhận. Vậy là cái vẻ mặt đau đớn của bà ta không phải là một sự đóng kịch: thái độ dè dặt và xa cách của bà ta không phải là một cái lỗi, hay một lời trách cứ đối với ông. Đó chỉ là sự cần thiết đáng thương.

Bỗng nhiên, một ý nghĩ ghê gớm nảy ra trong đầu óc ông: Sự nhiễm độc có thể lây sang ông? Vốn dốt đặc về những đặc điểm của cơ thể con người theo giới tính, ông tự hỏi liệu ông có bị mắc chứng bệnh này không và liền đó kỷ niệm của những lần gần gũi khá mới đây đối vợ ông xâm chiếm lấy ông, cho ông cảm giác thân thể ông bị ô uế. Bất giác, ông đưa mắt ngăm nhìn thân thể lực lưỡng đầy bắp thịt của mình, như thể nó có thể tiết lộ cho ông thấy một triệu chứng đáng ngại nào đó của chứng bệnh. Rồi, hoàn toàn an tâm, ông bắt đầu nghĩ đến vợ. Chiều hướng suy nghĩ của ông đến một sự

oán trách tất nhiên đối với vợ ông: - Phải chăng bà nên chú ý đến sức khỏe của bà hơn? Điều này có nghĩa là bà phải chịu trách nhiệm đến một mức độ nào đó, đối với tai họa xảy đến cho bà! Brodie vươn mình, ưỡn bộ ngực to lớn của ông lên để xua đuổi tất cả những tư tưởng hắc ám đang va chạm nhau trong tâm trí.

Như một người máy, ông bước vào phòng khách lạnh lẽo và ngồi trong căn phòng thiếu thốn tiện nghi này để tiếp tục suy nghĩ về những gì cần phải làm. Dĩ nhiên, ông ta phải thi hành lời đe dọa đối với bác sĩ Renwick, mời bác sĩ Lawrie thay thế ông. Làm như thế, Brodie chỉ tuân theo ý muốn trả thù mà thôi, trong thâm tâm ông biết rõ Lawrie không phải là một bác sĩ có tài. Ông cũng cần phải lên thăm vợ ông, nhưng lại không có can đảm, bởi vì chứng bệnh của bà gây cho ông nhiều ghê tởm hơn trước. Ông thụt lùi trước bà và trước bốn phận phải đến thăm bà. Cố gắng không nghĩ về người bệnh nữa, ông quay ra suy nghĩ đến vấn đề kinh tế. - Thật là một tình trạng tồi tệ, ông tự bảo. Bộ mặt phì nộn cứng rắn và hằn sâu thêm những vết nhăn trên trán, nhưng Brodie đang thương hại cho chính bản thân của ông ta. Không phải ông ta lo lắng cho vợ ông mà là cho chính ông: James Brodie, kẻ đang bị tấn công tới tấp từ nhiều phía.

- A, - Ông ta thì thăm - giữa tất cả những sự bất công này, mi còn may mắn được là người đàn ông: Mi chỉ có một vài điều bực mình phải chịu.

Sau cùng, ông ta đứng dậy, bước lên cầu thang một cách nặng nề chậm chạp, dừng lại một lúc trước cửa phòng vợ rồi bước vào. Bà đã nghe ông đi vào, và đã quay về phía ông nở một nụ cười tạ lỗi để đón tiếp.

- Tôi rất tiếc... tôi đã cố gắng hết sức để ngồi dậy. Nhưng không thể được, tôi rất buồn vì mình đã không được săn sóc chu đáo. Bữa ăn sáng của mình có được chuẩn bị một cách chu đáo hàng hoàng không?

Bây giờ lần đầu tiên ông mới nhận thấy vẻ nhợt nhạt của gương mặt bà, đôi màng tang và đôi má trũng sâu của bà, thân thể bị tàn phá một cách quá

bất ngờ của bà. Ông không biết phải nói gì - đã từ lâu, ông không nói với bà một lời yêu thương nào - và sự ngập ngừng do dự này đem đến cho ông một cảm giác bối rối vô lý và đáng trách. Trong cuộc sống, Brodie chỉ có khả năng điều khiển, chỉ huy, trừng phạt và đánh đập, ông ta không còn khả năng bày tỏ tình cảm. Ông ta nhìn bà một cách tuyệt vọng.

- Tôi hy vọng rằng mình sẽ không tức giận tôi. - Bà nói một cách rụt rè, hiểu lầm vì sự câm lặng của ông. - Trong một hay hai ngày nữa tôi sẽ dậy làm việc được... Bác sĩ nói là tôi cần phải nghỉ ngơi. Tôi sẽ cố gắng làm cho mình ít bực mình chừng nào tốt chừng ấy.

- Tôi không tức giận. - Ông nói một giọng khàn khàn, rồi sau một lúc im lặng, ông cố gắng nói thêm. - Mình phải nằm nghỉ, cho tới khi nào chúng ta thấy bác sĩ Lawrie có thể làm gì được cho mình.

-Ồ không! - Bà kêu lên bằng một giọng đột ngột yếu hần đi. - Tôi rất thích bác sĩ Renwick, đến độ tôi có cảm giác ông ấy sẽ chữa lành bệnh cho tôi. Ông ấy rất tốt bụng và lại rất giỏi. Thuốc của ông ấy đã làm cho tôi cảm thấy khỏe ngay.

Brodie nghiêng rằng một cách bất lực trong khi bà không ngừng phản đối. Nếu bình thường, ông sẽ thô bạo ép buộc bà phải tuân theo ý muốn của ông và bà sẽ cố gắng chịu đựng sự kiện này: nhưng bây giờ, vì tình trạng đặc biệt mới mẻ của bà, ông không biết nói thế nào. Ông đã quyết định sẽ gọi bác sĩ Lawrie đến khám cho bà nhưng đành phải cố gắng sửa đổi câu trả lời, kêu lên:

- Vậy chúng ta sẽ suy nghĩ... chúng ta sẽ xem bệnh tình của mình như thế nào.

Bà nhìn ông bằng ánh mắt nghi ngờ, tin chắc rằng nếu ông không chịu dùng bác sĩ Renwick bà sẽ chết. Về tự tin bình thản của người bác sĩ này đã làm cho bà thán phục, sự dịu dàng hiếm có của ông khiến bà cảm thấy hồi

sinh. Nhưng, vốn quen phục tùng chồng, biết chắc khó lòng lay chuyển nổi ông trong vấn đề này, bà không tranh cãi, lái ngay sang chuyện khác:

- Chúng ta sẽ phải làm gì cho mình, James? Mình cần phải được chăm sóc kỹ lưỡng, mình cần phải có đầy đủ tiện nghi.

- Việc này không sao đâu, mẹ tôi sẽ cố gắng làm.

- Không, không - Bà nhấn mạnh - Tôi đã suy nghĩ đến những cách sắp xếp, tôi sẽ trở lại làm việc ngay khi nào tôi đủ sức, nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta có thể mượn một cô gái, để chuẩn bị những bữa ăn cho mình. Tôi sẽ chỉ cho cô ấy... một cách đúng đắn những gì cô ấy phải làm... để hợp với sở thích của mình...

Ông ngắt lời bà bằng cách lắc đầu với một vẻ quả quyết. Bà không hiểu rằng phải tốn rất nhiều tiền để mượn một tớ gái ư? Bà tưởng rằng ông đầy vàng bạc ư? - Phải chăng bà ấy tưởng tôi là một đứa con nít? Ông tự bảo với mình. Bà ấy tưởng rằng nếu không có bà ấy, sẽ không có ai làm được công việc ở nhà này chẳng? Nhưng ông biết rằng nếu ông mở miệng ra, thì sẽ nói một câu thô bạo, - ông không quen nói những câu êm ái, tử tế - do đó ông giữ một sự im lặng cáu kỉnh.

Được khuyến khích bởi sự im lặng này, bà nhìn ông thật kỹ, lo lắng tự hỏi liệu bà có dám nói đến vấn đề mà bà đang ôm ấp trong lòng hay không. Sự bình tĩnh bất thường của chồng bà khiến cho bà thêm can đảm và đột nhiên bà kêu lên:

- James, để chăm sóc công việc trong nhà, bây giờ, chúng ta có thể... chúng ta có thể gọi con Mary trở về không?

James Brodie thụt lùi lại. Sự bình thân giả vờ của ông ta không thể chịu nổi lời yêu cầu như thế, và không thể tự kiềm chế được nữa, ông kêu lên:

- Không, chắc chắn là không, tôi cấm bà nói đến cái tên của nó. Nó sẽ chỉ trở về đây bằng cách bò lết trên hai đầu gối. Tôi mà lại năn nỉ nó trở về nhà ư? Không bao giờ, đầu bà có sắp chết trên giường của bà!

Câu nói chót của ông vang lên trong căn phòng như một tiếng kèn trom-pét và đôi mắt của bà đầy sợ hãi:

- Tùy ý mình muốn, James, - bà vừa nói vừa run rẩy, - nhưng tôi van mình, đừng nói đến cái tiếng chết ghê gớm đó. Tôi chưa muốn chết... tôi sẽ bình phục và chẳng bao lâu sẽ đứng dậy làm việc như thường.

Sự lạc quan của bà vợ khốn khổ càng làm cho ông thêm bức tức. Ông không nhận thức được rằng những thói quen của phân nửa cuộc đời của bà đã tạo cho bà ý nghĩ bà phải luôn luôn tỏ ra trước mặt ông một sự vui tươi giả tạo, và ông không hiểu rằng ý muốn được đứng dậy của bà xuất phát từ một nhu cầu luôn luôn cấp bách phải hoàn thành vô số những công việc đang đòi hỏi bà.

- Ông bác sĩ đã không nói gì nhiều, - bà Brodie tiếp tục nói, cố gắng thuyết phục chồng, - chỉ là một chứng viêm thôi. Khi lành bệnh tôi chắc chắn lấy lại sức lực thật nhanh. Tôi có biết bao nhiêu công việc phải làm (bà lo lắng nhớ tới món tiền nợ phải trả). Những việc thật nhỏ nhặt mà không ai lo nghĩ đến, ngoài tôi ra. - Bà vội nói thêm, chỉ sợ ông đoán biết ý nghĩ của mình.

Ông nhìn bà, ánh mắt đen tối, bà càng nói đến chứng bệnh của bà, ông càng tin chắc bà sẽ không thoát khỏi được cái chết; bà càng nói đến tương lai, ông càng nhận thấy bà có vẻ hờ hợt, nông cạn. Phải chăng bà đã tỏ ra ngu dại trước cái chết, cũng như đã tỏ ra ngu dại trong cuộc sống? Ông cố gắng một cách tuyệt vọng tìm một câu gì để nói với bà... Nhưng, một lần nữa, ông đành đứng lặng.



Lúc này, thái độ của Brodie bắt đầu làm cho bà phải thắc mắc suy nghĩ. Thoạt đầu, bà tưởng sự bình tĩnh của chồng biểu lộ lòng ưu ái đối với cơn bệnh của bà. Nhưng trong cái nhìn của ông bây giờ có một vẻ gì kỳ lạ khiến cho bà hoang mang và đột nhiên bà hỏi:

- Ông bác sĩ không nói gì hết về tôi, phải không? Hình như ông ấy ở dưới nhà rất lâu với mình, trước khi tôi nghe tiếng xe chạy đi?

Brodie nhìn bà một cách ngớ ngẩn. Câu hỏi của bà hình như rất xa xôi đối với ông, và đầu óc trống rỗng của ông không thể nào tìm được một câu trả lời thích hợp.

- Hãy cho tôi biết đi, James! - Bà kêu lên, hết sức lo lắng - Tôi muốn được biết hãy nói đi!

Vẻ bình tĩnh, tin tưởng nơi người bệnh đột nhiên biến mất - Bà tỏ ra bối rối cực độ. Còn Brodie, ông đã vào phòng vợ mà không có một ý nghĩ rõ rệt nào về thái độ sẽ dành cho bà, cho nên bây giờ cảm thấy vô cùng lúng túng.

Và ông đành tuân theo bản tính của mình, không đủ thương cảm, sự tế nhị và cả sự thành thật để nói dối với người bà yếu đuối đang nằm chờ chết này!

- Tôi cóc cần những ý kiến của ông ta. - Ông thốt lên một cách thô bạo. - Một con người như ông ta sẽ nói với bà rằng bà sắp chết vì một chứng bệnh đau răng. Ông ta không biết gì hết. Tôi đã nói với bà rằng tôi sẽ cho mời bác sĩ Lawrie đến!

Câu nói cộc cằn và thiếu suy nghĩ này của Brodie có tác dụng đối với bà như một tiếng sét đánh ngang tai. Ngay lập tức, bà hiểu một cách không thể nào nghi ngờ được rằng cơn bệnh này sẽ đưa bà đến cái chết. Bà rùng mình, mắt chột tối sầm.

- Vậy, - bà nói bằng một giọng run run - ông ấy có nói rằng tôi sẽ chết không?

Brodie nhìn bà, giận dữ đã bị dồn vào con đường cùng này.

- Bà không thể nào ngừng nói đến cái tên ngu ngốc đó ư? Cứ nghe bà nói, người ta tưởng đâu hẳn là một đấng toàn năng. Nếu hẳn không chữa lành bệnh cho bà được, ở Levenford còn có nhiều bác sĩ khác. Cần gì phải lo lắng quá thế?

- Bây giờ tôi hiểu rồi, - bà nghẹn ngào - đã hiểu. Tôi sẽ không lo lắng gì nữa về vấn đề này.

Nằm đầu giường, bà nhìn Brodie và ở xa hơn, ở đằng sau ông ta: Cái nhìn của bà hình như vượt qua cái giới hạn căn phòng nhỏ bé và kinh hãi tìm đến một nơi xa xôi. Sau một lúc lâu im lặng, bà nói tiếp gần như nói riêng với chính bà:

- Tôi có chết cũng không là một sự mất mát lớn lao đối với ông, James, tôi đã già rồi. - Rồi bà thì thầm. - Nhưng ôi! Matt, con trai của mẹ, làm sao mẹ có thể rời bỏ con được?

Liền đó, bà day mặt vào vách tường và quay trở về với những tư tưởng bí mật của mình, để mặc chồng bà đứng đằng sau lưng bà, vầng trán u ám và nhăn nheo. Trong một lúc, ông ta kinh hãi nhìn cái hình dáng bất động nằm trên giường, rồi không một lời, ông nặng nề bước ra khỏi phòng.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 24

Ánh sáng mặt trời thánng tám bất ngờ và chói lọi chiếu xuyên qua tấm màn mỏng của những giọt mưa rào bao phủ con đường Cao như một bức màn sương sáng lấp lánh.

- Mưa rào và ánh sáng mặt trời, mưa rào và ánh sáng mặt trời - Một đám con trai vừa chạy xuống sông Leven để tắm vừa hét lên.

- Hãy nhìn! Một đứa trong bọn chúng kêu lên một cách trịnh trọng. - Một chiếc cầu vồng, - và nó đưa ngón tay chỉ một chiếc cầu vồng sáng rực trên khắp chiều dài con đường.

Tất cả mọi người đều dừng lại để ngắm nghía. Người ta ngược mắt lên trời, người ta hát đầu và mỉm cười một cách vui vẻ, người ta kêu lên với nhau từ lề đường bên này sang lề đường bên kia:

- Đây là một điềm lành! Những màu sắc tuyệt đẹp!

James Brodie bước ra khỏi quán Huy hiệu của Winton - trong cái ánh sáng rực rỡ đó. Không nhìn thấy cầu vồng, ông ta tiến tới, vể cẩu kính, chiếc nón đội sụp che khuất đôi mắt, đầu cúi xuống, hai tay đút trong túi. Ông ta đi một cách nặng nề ngay giữa đường như một con ngựa giống, không nhìn cái gì, cũng không chào hỏi ai! Ông ta có cảm giác rằng họ đang rình ông ta - Những kẻ tò mò đáng tởm - rằng mọi cặp mắt của họ đang hướng về ông ta. Từ nhiều tuần nay, ông nhận thấy ông và cửa hàng của ông trở thành trung tâm của một sự canh chừng kỳ lạ: Những người dân trong thành phố, một số có quen biết ông, một số ông chưa bao giờ

thấy mặt, đều cố ý đi ngang qua cửa tiệm của ông để tò mò liếc mắt nhìn vào trong...

Chúng có đoán rằng, ông vừa lầm lũi bước, vừa tự hỏi một cách cay đắng, hôm nay là ngày ta cử hành lễ bế mạc sự nghiệp buôn bán - nón của ta không?

... Họ có biết rằng, với một vẻ căm hờn, ta vừa mới uống mừng sự sụp đổ của công việc buôn bán của ta không? Một nụ cười thâm nở trên môi James Brodie khi ông nghĩ rằng hôm nay ông sẽ không còn là người bán nón nữa, rằng ông sắp ra khỏi văn phòng ông và vĩnh viễn đóng sầm cánh cửa tiệm lại đằng sau ông.

Paxton ở phía bên kia đường, thì thầm với người đứng kế bên ông ta:

- Anh hãy nhìn cho nhanh, Brodie kia kìa. - Và cả hai nhìn ngấm người đàn ông to lớn ở lề đường đối diện. - Dầu sao, tôi cũng buồn dùm ông ta, ông ta có vẻ không chịu đựng nổi sự sa sút của mình.

- Phải, ông ta là một con người không phải chịu đựng nổi sự khinh tặc - Người kia đồng ý.

- Tuy mạnh về thể chất nhưng ông ta lại có một cái gì vụng về và tuyệt vọng. Sự thất bại này là một đòn ghê gớm đối với ông ta. Anh hãy để ý đôi vai ông ta cong xuống như thế nào... Người ta có cảm giác ông ta đang bị đè dưới một gánh nặng ghê gớm.

- Tôi có một suy nghĩ khác về điều này. - Người bên cạnh nói. - Chính ông ấy, đã từ lâu, tạo ra sự suy sụp này. Điều mà tôi không chịu đựng nổi nơi ông ta, đó là tính kiêu ngạo ngày càng lớn, bất chấp tất cả. Nó giống như một chứng bệnh ngày càng trầm trọng hơn và có một nguồn gốc thật quá sức vô lý.

- Tôi sẽ không nói về ông ta với cái giọng ấy; - Paxton nói một cách quả quyết, vừa nhìn người kia bằng một cái nhìn đầy ý nghĩa - dầu chỉ thì thầm như thế này thôi, cũng có thể nguy hiểm đến tính mạng, nhất là trong lúc này, hơn bất cứ lúc nào khác. Nếu Brodie nghe được lời nói của anh, ông ta sẽ tấn công anh ngay và có thể giết chết anh.

- Ông ấy không nghe chúng ta nói chuyện đâu - Người kia đáp lại với một vẻ không phải không lo lắng. - Nhìn gương mặt ông ta tôi chắc ông ta đã có uống rượu. Có những kẻ mà sự bất hạnh khiến cho họ trở nên khôn ngoan và biết điều hơn, nhưng đối với Brodie thì trái lại hoàn toàn.

- Anh có nghe nói về tình trạng sức khỏe của vợ ông ta như thế nào không? - Paxton hỏi sau một lúc im lặng.

- Không. Theo tôi nghĩ không có ai được trông thấy bà ta. Những bà ở nhà thờ đã mang bánh mứt và các món ngon khác đến biếu bà ta, nhưng Brodie tiếp họ ở ngoài cổng rào, ném quà bánh vào mặt họ.

- Không thể được! Không ai có thể đồng ý với ông ta... Đó là một bệnh ung thư, thật thế không, John?

- Người ta nói thế.

- Một chứng bệnh ghê gớm.

- Dĩ nhiên, - người kia đáp lại vừa bước đi, - - nhưng theo ý tôi, đối với người đàn bà đáng thương đó, điều này không tệ hại bằng bị trói buộc cả thể xác lẫn linh hồn vào một người như James Brodie.

Lúc đó, Brodie bước vào cửa tiệm của ông ta, và những bước chân của ông vang lên một cách ồn ào khác thường trong căn phòng gần như trống rỗng, chỉ còn chừng một phần mười số hàng tồn kho ( phần lớn sẽ được dùng để trả nợ cho Soper)... Người giúp việc đã bỏ đi và Brodie chỉ còn lại một mình trong cửa hàng trống trơn, âm đạm. Mạng nhện giăng đầy trên

những chiếc hộp bằng cạc tông còn sót lại trên những ngăn kệ, chứng tỏ công việc buôn bán đã sa sút đến mức độ chưa từng thấy. Giữa cảnh hoang phế này, ông bỗng nhớ đến những gương mặt của quá khứ, của những ngày huy hoàng - Cái thời mà ông đã bỏ rơi những người khách nghèo nàn để tiếp đón một cách lịch sự và thân mật những khách hàng sang trọng. Ông không thể nào hiểu nổi rằng những hình bóng đó chỉ còn là những bóng mờ trong trí tưởng tượng của ông, rằng ông không còn có thể cười đùa với họ trong cái cửa hàng mà từ hai mươi năm nay cuộc sống hàng ngày của ông đã trôi qua. Cũng vẫn cửa hàng như cũ, ông cũng vẫn là con người như cũ, nhưng những kẻ đó đã biến mất một cách từ từ và bí mật, chỉ để lại những kỷ niệm mơ hồ ray rứt. Và bây giờ, khi tất cả đã chấm dứt, một làn sóng tức giận và buồn phiền đã tràn ngập người ông, chiếc trán thấp của ông cau lại, ông cố gắng một cách vô ích tìm hiểu bằng cách nào tình trạng tồi tệ này đã xảy ra, phân tích cách thức đã đưa đến sự thay đổi khó thể tưởng tượng này - đến một mức độ nào đó, ông đã thụ động để mặc sự việc xảy ra - Rồi như tởm chán và giận dữ vì sự yếu đuối này của mình, ông mím môi, nghiêng răng bước vào văn phòng.

Bây giờ, bàn giấy của ông chẳng có một lá thư nào hay một tờ báo nào. Chờ đợi sự chú ý của ông chỉ có một lớp bụi dày bao phủ khắp bàn giấy. Bao lâu nay, trong căn phòng bị bỏ bê này, Brodie tự như kẻ binh vực một lý tưởng tuyệt vọng, cuối cùng đã bỏ rơi ông và hiện tại, ông nhận thấy rõ cuộc chiến đấu không đồng sức đã chấm dứt, ông đang đương đầu với điều tệ hại nhất.

Số tiền ông kiếm được bằng cách cầm cố ngôi nhà đã cạn, ông không còn một nguồn lợi nào khác nữa. Nhưng, ông tự an ủi, ông đã làm tròn những bổn phận của mình cho đến cùng, ông không thiếu ai một đồng xu nhỏ, và dù bị khánh tận, ông cũng vẫn tránh được sự nhục nhã. Ông ngồi xuống, không chú ý đến lớp bụi trên ghế, gần như không để ý đến bụi mù đang bay tỏa quanh người, rơi xuống quần áo ông, vì lúc này ông chẳng cần thiết gì đến bề ngoài của mình nữa! Râu không cạo, móng tay móng chân cắt sơ

sài, vôi vãi, giày không đánh bóng, và chiếc cà- vạt không còn cây kẹp được nới lỏng ra phân nửa, bởi vì ông đã bất ngờ tháo nó ra để có thể hít thở một cách dễ dàng thoải mái hơn. Ông ăn mặc cầu thả. Kể từ khi vợ ông nằm liệt giường, sự lo nghĩ duy nhất của ông mỗi ngày là rời khỏi càng sớm càng tốt một ngôi nhà thành linh vang lên những tiếng kêu đau đớn: một ngôi nhà hỗn độn, bừa bãi, đầy những chén đĩa dơ bẩn và đầy mùi hôi của những chất thuốc trị bệnh; một ngôi nhà mà những món ăn nấu thật dở và dọn thật tồi làm ông buồn nôn; một ngôi nhà với đứa con trai không ngừng khóc thút thít và một bà già vụng về khiến ông chỉ thấy bực cáu... James Brodie thò tay vào trong túi trong, cẩn thận lấy ra một chiếc bình đẹp màu xanh dương, dùng răng mở nút rồi đút cổ chai vào giữa đôi môi, uống một hớp dài. Sau đó, đặt chiếc lọ xuống bàn, ông nhìn nó đăm đăm. Chính Nancy đã rót đầy rượu vào bình cho ông - và trong một lúc, đôi mắt ông sáng rực lên. Đó là một cô gái dũng cảm, đã làm vơi bớt nỗi buồn và sự sa sút tinh thần của ông: Mặc cho bao tai họa xảy đến, ông sẽ không bao giờ bỏ nàng.

Brodie thử tìm cách nhận thức một cách tỉnh táo thực tại, suy nghĩ về những điều cần phải thực hiện, nhưng không thể được. Ngay lúc ông bắt đầu trở nên nghiêm túc, trí óc chợt thoát khỏi sự điều khiển của lý trí để dự những chuyến du lịch xa xôi và vô lý. Những hình ảnh của thời thiếu niên thoáng nhanh qua trong trí ông: nụ cười của một người bạn, bức tường rực rỡ ánh mặt trời với những khe hở nơi đó ông đã cùng với những đứa trẻ khác bắt được những con ong vò vẽ; làn khói tỏa từ đầu súng của ông, lúc ông bắn hạ con thỏ đầu tiên; tiếng rù rì của những con chim bồ câu, tiếng cười the thé của một bà già trong làng...

Ông lắc đầu xua đuổi những hình ảnh đó, uống một hớp rượu khác, tập trung sự suy nghĩ của mình vào niềm an ủi vô biên của rượu. Vẻ ủ rũ của ông giảm bớt rất nhiều, đôi môi ông chu lên nhạt báng và họ - những kẻ chỉ trích mà đầu óc ông lúc nào cũng nghĩ đến - trở nên đáng khinh, tồi tệ hơn bao giờ hết. Thành linh, trong trạng thái tinh thần mới mẻ ấy một ý nghĩ sáng chói xuất hiện khiến ông bật lên một tràng cười mỉa mai ngắn. Cả

thành phố đang nhìn vào ông, chờ đợi một cách hèn nhát tai họa xảy đến cho ông, chắc chắn sẽ nhìn thấy cơ nghiệp của ông sụp đổ một cách nhục nhã. Và ông, sẽ làm cho họ thấy James Brodie biết đương đầu với sự thất bại một cách anh hùng như thế nào! Để chấm dứt, ông sẽ cho họ thấy một cảnh tượng khiến họ sẽ phải kinh ngạc mở to đôi mắt xoi mói của họ. Ông nuốt vội những giọt ụyt- ki cuối cùng, sung sướng đã tìm ra được một cảm hứng thúc đẩy ông hành động, hân hoan được kết thúc những suy tư triền miên bằng một hành động chính xác và rất đặc biệt.

Brodie đứng lên, tống một đập vào chiếc ghế làm nó ngã lăn trên mặt đất, rồi bước sâu vào căn tiệm, quan sát bằng một cái nhìn thù hận số hộp bìa còn lại chất đống đằng sau quầy hàng, nhanh chóng trải chúng trên mặt đất. Không cần mở hộp ra, ông xé chúng dễ dàng như người ta xé giấy, hủy hoại một cách giập dũ tất cả. Ông mạnh mẽ ném những mảnh bìa vụn khắp nơi, cho tới khi cửa hàng đầy một đống những mảnh bìa vụn. Sau cùng, ông lượm chõng nón lên, ôm chặt trong đôi tay khổng lồ và với vẻ mặt chiến thắng, ông bước ra ngoài. Vì lẽ những cái nón này không còn lợi ích gì cho ông nữa, ông sẽ tặng không cho khách qua đường để chơi một võ nặng những kẻ thù sát nách của ông, gây thiệt hại cho sự buôn bán của họ, và hành vi hào phóng này sẽ là những kỷ niệm cuối cùng của ông.

- Này! Ai muốn lấy nón? - Ông kêu lên.

Rượu ụyt- ki đã làm cho ông mất hết mọi sự dè dặt và ông có cảm giác sự phóng túng điên rồ này là một quyết định bất ngờ tuyệt vời đáng được ca tụng.

- Đây là dịp may duy nhất sẽ không bao giờ xảy ra lần thứ hai đối với các bạn! - Ông ta la lớn lên. - Hỡi những người bạn đáng mến, tất cả hãy đến gần đây để nhận những quà tặng của tôi.

Lúc đó đã gần trưa, giờ cao điểm của sự lưu thông nhộn nhịp nhất; ngay lập tức một đám con nít tò mò bao quanh ông, rồi sau cái vòng tròn đầu tiên



này bắt đầu tụ tập một số càng lúc càng gia tăng những người qua đường lặng lẽ, ngỡ vực nhưng vẫn trao đổi với nhau những cái thúc cùi chỏ hay những cái nháy mắt đầy ý nghĩa.

- Những chiếc nón của tiệm tôi hôm nay rất rẻ, - Brodie hét lớn với tất cả sức mạnh của hai buồng phổi mình, - rẻ hơn nhiều so với những chiếc nón trong bảo tàng viện bằng sáp ở kế bên. - Ông kêu lên với một giọng mỉa mai cay độc, hy vọng những địch thủ sát bên sẽ nghe được những lời khôi hài nhạo báng này. - Tôi tặng không những chiếc nón này, và tôi sẽ làm cho các bạn phải chấp nhận chúng nó, dù các bạn có muốn hay không!

James Brodie bắt đầu ném nón vào giữa đám người hiếu kỳ. Như ông đã nói, đây là một món quà được tặng không một cách bất ngờ. Hoàn toàn im lặng, với một vẻ kinh hãi, không ai dám từ chối và ông mừng rỡ nhận thấy ông chế ngự được họ, làm họ phải cúi mặt nhìn xuống khi chạm phải ánh mắt ông. Ông đang ở trong một môi trường thích hợp nhất, giữa một đám đông đang chăm chú nghe từng lời nói của ông, miệng há hốc, với một vẻ thán phục (ông nghĩ thế). Hành động ngông cuồng của ông mang một tính chất ghê gớm khiến họ không dám cười, nhưng đôi mắt nhìn đăm đăm trong một sự lặng lẽ đầy sợ hãi, sẵn sàng bỏ chạy nếu thành linh ông lao vào họ; họ đứng đó, như một bầy cừu bị thôi miên trước một con chó sói khổng lồ.

Nhưng Brodie nhanh chóng cảm thấy chán nản trong trò chơi đơn điệu này, và ước muốn được hành động một cách tự do hơn, hung bạo hơn.

- Này! - Ông đột ngột hét lên. - - Hãy lấy hết chúng đi, tôi đã chấm dứt mọi chuyện buôn bán nón rồi, và tôi không muốn trông thấy những cái nón đáng ghét này nữa. Tuy vậy chúng vẫn tốt hơn và rẻ hơn những cái nón ở kế bên. Tốt hơn và rẻ hơn! - - Ông không ngừng lặp lại. - Các người không muốn lấy chúng ư, vậy tôi sẽ ép buộc các người phải nhận chúng!

Đám đông rút lui trước sức mạnh và sự chính xác của những cái ném của ông, và trong khi họ quay lưng lại với những vẻ mặt phản đối, ông tiếp tục ném theo họ.

- Tôi phải dừng lại ư? - Ông la lên và cười gằn - Không bao giờ. Các người không muốn có những cái nón đó nên các người chạy trốn, phải không? Các người đã bỏ lỡ một cơ hội duy nhất.

James Brodie tỏ ra vô cùng sung sướng trước cảnh hỗn loạn do ông gây ra. Và mọi người đã ra khỏi tầm ném, ông nắm lấy bờ của một chiếc nón quả dưa cứng, phóng nó xuống dốc. Bị sức gió thổi đi, chiếc nón lăn lông lốc và cuối cùng dừng lại giữa hai chân của một người khách qua đường.

- Thật là một cú phóng tuyệt hảo! - Brodie la lên khoái trá, vừa cười ha hả. - Và còn nữa, còn nữa!

Và ông ném thêm một loạt nữa, khiến cho vô số những chiếc nón đủ loại nối tiếp nhau nhảy múa, phóng, quay tròn một cách điên cuồng trên con đường dốc. Có thể nói một cơn gió mạnh đã thành linh thổi bay hết nón của cả một đám đông: Chưa bao giờ Levenford chứng kiến một cảnh tượng như thế. Nhưng số nón trong cửa hàng của ông hầu như đã cạn hết - chỉ còn một chiếc nón duy nhất - Ông dừng lại suy nghĩ, cân nhắc trong tay món vũ khí cuối cùng của mình: Đó là chiếc nón rơm bờ cứng mà ông mơ hồ cảm thấy xứng đáng với mục tiêu đặc biệt vừa được lựa chọn kỹ. Thành linh, ông liếc mắt thấy gương mặt tái nhợt và ngơ ngác của Perry, người giúp việc cũ của ông đang đứng nhìn trên ngạch cửa của căn tiệm kế bên. Kia là, - Brodie suy nghĩ, - kia là con chuột đã bỏ trốn khỏi chiếc tàu đang lâm nguy, hiện thời là ông giám đốc bánh bao của cửa hàng Panopticon Mungo! Nhanh như chớp, ông ném chiếc nón vào giữa gương mặt phản bội đầy sợ hãi đó. Vành nón có răng cưa trúng ngay miệng anh ta, làm bể một cái răng. Khi trông thấy máu chảy và cậu thanh niên kinh hãi phóng vào trong tiệm, Brodie hét lên một tiếng chiến thắng.

- Cú này sẽ làm cho gương mặt của mày đẹp hơn để trông chừng con búp bê bằng sáp của mày, đồ ngu ngốc, đáng lẽ tao phải trị mày từ lâu.

Vô cùng hài lòng, James Brodie nghĩ rằng mình đã chấm dứt một cách tuyệt hảo một cuộc biểu diễn đặc biệt và hiếm có. Đưa hai cánh tay lên trời, ông quơ quơ chúng với một niềm vui tràn ngập, rồi với gương mặt rạng rỡ, ông trở vào tiệm. Trước sự trống rỗng hoàn toàn của cửa hàng - chỉ còn lại những đồng giấy bìa vụn - nụ cười của ông dần dần biến thành một cái nhăn nhó cay độc. Bước qua những đồng giấy vụn vung vãi đó, Brodie vào văn phòng của mình và luôn luôn trong một tình trạng giận dữ muốn phá hoại tất cả, ông rút hết ngăn kéo của bàn giấy ra, ném những chai rượu ứt-ki trống không vào vách tường, và bằng một cái xô đẩy mạnh mẽ, lật ngã chiếc bàn giấy nặng nề. Sau khi đã nhìn một cách thỏa mãn cảnh tượng đó, ông lấy chiếc chìa khóa treo trên một cây đinh gần cửa sổ, và cây can của mình, rồi đầu ngẩng cao, băng qua cửa hàng đi ra ngoài, đóng cửa lại. Cử chỉ cuối cùng này bỗng cho ông cảm giác rằng tất cả đã hoàn toàn chấm dứt và chìa khóa chỉ còn là một vật vô nghĩa một cách buồn cười: Khi rút nó ra khỏi ổ khóa, Brodie nhìn nó nằm trong bàn tay mình với một vẻ ngu ngơ, rồi thình lình lùi lại, ông ném nó qua phía mái nhà và lắng tai cho đến khi nghe tiếng "floc" của chiếc chìa khóa rơi xuống sông.

- Nếu ai muốn vào tiệm thì cứ tìm cách mà vào - ông tự nói với mình một cách cay đắng.

Về đến nhà, ông không còn suy nghĩ gì được nữa hay đúng hơn không muốn suy nghĩ gì nữa: ông chẳng biết sẽ làm gì trong tương lai. Ông phải tu bổ một ngôi nhà đẹp đẽ bằng đá, - đã bị cầm thế với một số tiền khá nặng - nuôi dưỡng một bà mẹ già tàn tật, một người vợ bệnh hoạn, một đứa con trai vô lịch sự và một đứa con gái còn quá nhỏ... Nhưng, ngoài một sức mạnh thể chất đủ để nhổ bống một thân cây trung bình, ông không có một tí khả năng hay phương tiện nào để đương đầu với những trách nhiệm kể trên! Brodie không nhìn thấy rõ ràng sự việc dưới khía cạnh này, nhưng

khi sự khích động đã lắng xuống, ông mơ hồ cảm thấy những khó khăn của hoàn cảnh mình và cảm thấy buồn. Điều làm cho ông đau khổ nhất là không có tiền trong túi, và khi về gần đến nhà, ông trông thấy chiếc xe độc mã quen thuộc trước cửa. Gương mặt ông tối sầm lại:

- Đồ quý! - Ông càu nhàu - Hẳn vẫn còn đến đây. Làm sao hẳn có thể hy vọng tôi sẽ trả được tiền thù lao của hẳn?

Chiếc xe của bác sĩ Lawrie khiến ông nhớ đến một cách chẳng thích thú chút nào hoàn cảnh của ông, và với ý định vào nhà một cách êm thấm không cho ai trông thấy, để tránh một sự gặp gỡ bực mình, ông lại càng bực mình hơn khi thành linh đụng đầu với bác sĩ trên thềm nhà.

- Tôi vừa mới thăm bệnh cho bà, thưa ông Brodie. - Lawrie nói, vừa lấy một vẻ mặt thật vồn vã ân cần. Đó là một người đàn ông mập mạp, kiểu cách, đôi má béo phì, cái miệng nhỏ, đôi môi đỏ, với chiếc cằm hẹp mang một bộ râu xám bé tí teo. - Tôi cố gắng làm cho bà ấy lên tinh thần, ông hiểu chứ. Phải cố sức thực hiện bằng được điều này!

Brodie lặng thinh nhìn ông ta, ánh mắt đen tối bộc lộ mạnh mẽ một ý tưởng cay độc: - Và ông đã làm cho bà ấy một điều thật tốt lành với cái miệng bép xép của ông!

- Tình trạng của bà ấy không tốt hơn bao nhiêu, tôi sợ như vậy, - Lawrie tiếp tục nói. - Không một chút tiến bộ nào. Tôi e rằng chúng ta đang tiến gần đoạn chót của chương sách.

Đó là câu nói thường dùng của ông ta để thông báo một cái chết sắp đến, vừa lắc mạnh đầu, thở dài và đưa bàn tay lên vuốt bộ râu bé tí xíu trên chiếc cằm nhỏ của mình.

Brodie ghét cay ghét đắng những cử chỉ ngây ngô của con người luôn luôn tỏ vẻ đầy hiểu biết này, và nếu ông ta đã gọi Lawrie đến để chọc tức

Renwick, ông ta vẫn đứng đứng trước những điệu bộ đom đóm đáng hay trước vẻ ân cần vồn vã của của Lawrie.

- Ông lặp đi lặp lại điều này với tôi đã từ lâu rồi, - Brodie làu nhàu. - Tôi nghĩ rằng ông biết ít hơn ai hết những gì sắp xảy đến. Tôi đã bắt đầu chán ngấy rồi.

- Tôi biết, ông Brodie, tôi biết, - Lawrie nói với những cử chỉ xoa dịu, - thật là tự nhiên. Chúng ta không thể nói một cách chính xác khi nào cái chết sẽ xảy ra. Điều này tùy thuộc vào phản ứng của máu. Đây là điểm trọng yếu của vấn đề - phản ứng của máu so với những tác dụng của huyết cầu. Những huyết cầu mạnh hơn là một tác dụng kỳ diệu! - Và, thỏa mãn vì được khoe khoang những hiểu biết thông thái này, Lawrie vuốt râu nhìn Brodie.

- Ông có thể cút đi cho khuất mắt tôi với những huyết cầu của ông, - Brodie đáp lại bằng một giọng khinh khi.

- Nào, ông Brodie. - Ông bác sĩ nói với một giọng nửa cầu khẩn, nửa xoa dịu, - - ông đừng nói quá lỗ, ngày nào tôi cũng đến, tôi làm hết sức tôi để chữa bệnh cho vợ ông.

- Vậy ông hãy làm nhiều hơn nữa: hãy làm cho bà ấy chết luôn đi và đừng ai nói chuyện này nữa! - Brodie thốt lên một cách cay đắng, rồi quay gót biến vào nhà, để mặc Lawrie đứng sững sờ, mắt mở to, cái miệng nhỏ mím lại với một vẻ phẫn nộ.

Vào đến trong nhà, Brodie có thêm một cơn bất bình nữa, khi nhận thấy bữa ăn trưa của ông chưa sẵn sàng và bà mẹ ông đang loay hoay trong phòng bếp phụ, giữa sự hỗn độn của những chồng đĩa, những vệt nước dơ và những đồng vỏ khoai tây.

- Mẹ quá già yếu để làm cái nghề này. - Bà nói ấp úng để xin lỗi. - Mẹ không còn lanh lẹ như xưa nữa, và rồi lúc này mẹ đã phải tiếp ông bác sĩ.

- Vậy, bà hãy làm nhanh lên, tôi đói bụng rồi! - Ông làu nhàu.

Không thể ngồi chờ giữa những đống đồ vật bừa bãi này, và với một sự đổi ý bất ngờ, ông quyết định dùng thì giờ còn lại để lên thăm vợ - bà vợ đầy can đảm của ông, như Lawrie đã nói - và để báo cho bà biết cái tin quan trọng về công việc buôn bán của ông. Thế nào bà ấy cũng sẽ phải biết điều này vào một ngày nào đó, ông thì thăm với mình, - và càng sớm chừng nào càng tốt chừng đó. Đây không phải là một cái tin để riêng cho mình.

- Nào! - Ông nói một cách dẹt dẹt khi bước vào - - bà vẫn luôn luôn nằm đó như tôi thấy. Tôi đã gặp ông bác sĩ khi về nhà và ông ấy đã nói với tôi rất lâu về những huyết cầu của bà, mà theo ông chúng đặc biệt mạnh mẽ.

Sáu tháng đã trôi qua. Bà thay đổi một cách ghê gớm: ai không theo dõi từng ngày một sự suy tàn từ từ của bà, lúc này sẽ không còn nhận ra bà được. Hình dáng được che phủ dưới tấm vải trải giường là hình dáng của một bộ xương người với hai cái xương hông nổi bật lên một cách buồn cười. Chân tay bà chỉ còn được bao bọc bởi một lớp da mềm nhũn, không một chút thịt và gương mặt là một miếng da khô héo với những cái lỗ cho những con mắt, cái mũi và cái miệng. Đôi môi nhợt nhạt nứt nẻ, lốm đốm những vết nhỏ màu nâu như những chiếc vẩy, và bên trên những nét lu mờ này, vầng trán xương xẩu bỗng mang một vẻ to lớn nổi bật khác thường. Vài sợi tóc màu xám, héo hắt không còn sự sống lò xo trên chiếc gối bao quanh gương mặt dễ sợ này. Sự yếu đuối của bà quá hiển nhiên đến độ hít thở cũng là một cố gắng quá lớn lao đối với bà, và chính vì sự yếu đuối này, bà đã không trả lời câu nói của ông, chỉ nhìn ông với một vẻ mặt mà ông không thể hiểu được. Bà có cảm giác ông không thể tìm ra được câu gì khác hơn để châm chọc bà.

- Bà có đủ tất cả những gì bà cần không? - Ông hỏi nhỏ, với một vẻ ân cần bề ngoài. - Tất cả những gì có thể cần thiết cho những huyết cầu? Dầu sao, bà không thiếu gì thuốc, tôi thấy bà có đủ loại thuốc. Một, hai, ba, bốn

- bốn lọ thuốc khác nhau. Điều này rất tốt nhưng nếu bà tiếp tục uống chúng theo cái đà này, tôi e rằng chúng ta sẽ bắt buộc vay mượn thêm nơi những người bạn đáng mến của bà ở Glassgow.

Trên gương mặt của người đàn bà sắp chết, chỉ duy nhất đôi mắt hãy còn sống, biểu lộ những xúc động của bà và chúng bỗng đượm một vẻ cầu khẩn u buồn. Năm tháng trước, bà đã phải thú nhận một cách tuyệt vọng với ông món tiền nợ của mình đối với những người cho vay có cầm thế và ông đã trả hết số tiền nợ ấy. Từ đó, ông không để cho bà lúc nào quên câu chuyện đáng buồn này, bằng trăm cách khác nhau, với những lý do vô lý nhất. Cái nhìn của bà trong lúc này cũng không làm cho ông xúc động, bởi vì ông không còn cảm thấy một chút xót thương nào, ông nghĩ rằng bà sẽ kéo dài vô tận tình trạng bệnh hoạn và phiền nhiễu ông vì sự hiện diện vô ích của bà.

- À! - Ông tiếp tục nói bông đùa. - Bà đã tỏ ra có biệt tài trong chuyện uống thuốc, cũng như trong việc tiêu tiền của kẻ khác! - Rồi thỉnh thoảng đổi đề tài, ông hỏi bà một cách nghiêm trọng. - Hôm nay bà có thấy đứa con trai lớn của bà không? - Ông nói tiếp sau khi đã đọc được câu trả lời câm lặng của bà. - Tôi rất sung sướng được biết bà đã gặp nó. Tôi tưởng nó chưa thức dậy, nhưng tôi đã lầm. Tuy vậy, nó không có ở dưới nhà. Tôi không bao giờ được may mắn gặp nó trong những ngày này.

Trước đợt tấn công bất ngờ này, bà cố gắng trả lời, nhép đôi môi khô cứng thì thầm một cách yếu ớt:

- Matt đã tỏ ra là đứa con trai rất tốt đối với tôi trong thời gian vừa qua.

- Dĩ nhiên, nó phải có bốn phận đó, - ông thốt lên một cách có lý, - bà là một người mẹ tuyệt vời đối với nó. Những kết quả của một sự giáo dục của bà làm rạng rỡ cho bà và cho nó. - Ông bỗng dừng lại, không hiểu tại sao mình lại nói với vợ như thế, nhưng, không thể từ bỏ được thói quen hàng

bao năm trời, và gần như bị thúc đẩy bởi những buồn phiền của chính bản thân mình. Brodie tiếp tục bằng một giọng nhẹ hơn:

- Bà đã nuôi dạy những đứa con của bà rất hay. Thí dụ như con Mary: Bà có thể mong muốn được gì tốt hơn nữa cho cuộc đời nó không? Tôi không biết rõ nó ở đâu, nhưng tôi chắc chắn bà có thể hãnh diện vì nó!

Rồi nhận thấy, bà muốn nói, ông ngừng lại chờ đợi.

- Tôi biết nó ở đâu - Bà thì thăm một cách chậm chạp.

- Ôi chà. - Ông nói, vừa nhìn bà - bà biết nó ở Luân Đôn, nhưng bà sẽ không bao giờ biết được gì nhiều hơn về nó!

Thu hết sức lực, bà cử động bàn tay khô đét của mình và giơ nó lên trong một cử chỉ có ý nghĩa ngăn chừa bà lại, rồi khi cánh tay yếu đuối rơi trở xuống, bà nói trong hơi thở, run lẩy bẩy:

- Ông không nên giận tôi cũng như giận nó. Tôi đã nhận được một lá thư của Mary... nó là một đứa con gái tốt... nó bao giờ cũng là một đứa con gái tốt. Bây giờ tôi hiểu hơn bao giờ hết rằng chính tôi, đã hành động sai quấy đối với nó. Nó muốn gặp tôi, James, và tôi phải... tôi phải gặp nó, trước khi tôi chết.

Khi nói những lời chót này, bà cố gắng mở một nụ cười cầu khẩn van nài, nhưng nét mặt bà vẫn lạnh lùng cứng nhắc, và đôi môi chỉ làm được một cái nhăn nhó thảm hại.

Gương mặt của Brodie từ từ đỏ gay lên.

- Nó đã dám viết thư cho bà - Ông thì thăm - và bà đã dám đọc thư của nó!



- Chính bác sĩ Renwick đã viết thư lên Luân Đôn báo cho Mary biết rằng ... có lẽ tôi sẽ không còn sống được bao lâu nữa. Ông ấy đã chú ý rất nhiều đến Mary. Ông ấy đã nói với tôi... buổi sáng hôm ấy, rằng Mary... con gái Mary của tôi là hiền lương... và vô tội nữa.

- Và ông ta, ông ta đã là một người thật đáng hoàng tử tế, dám nói đến cái tên đó trong nhà tôi - Brodie đáp lại cố tự kiềm chế. Ông không thể la lên và nổi giận với bà trong tình trạng hiện tại: một chút lương tri còn lại đã ngăn ông nắm lấy bà lắc mạnh, nhưng ông vẫn nói tiếp với giọng gay gắt:

- Nếu tôi biết được ông ta xen vào chuyện ấy, ông ta đã không ra khỏi căn nhà này mà còn sống!

- Xin ông đừng nói điều đó, James - Bà thì thầm - Tôi không còn đủ sức chịu đựng nỗi sợ hung bạo nữa. Tôi đã sống một cuộc sống u buồn và vô ích, tôi nghĩ vậy: rất nhiều điều đáng lẽ tôi phải làm thì tôi đã không làm. Nhưng tôi phải... ôi! Tôi phải gặp Mary để nói rõ lại những sự việc giữa hai chúng tôi.

Brodie nghiêng rặng, quai hàm bạnh ra một cách dữ tợn. Một lúc sau, ông mới lạnh lùng trả lời:

- Quả thật, bà rất cần phải gặp nó: đó là điều hết sức cảm động. Tất cả chúng ta phải quì gối xuống và biểu lộ niềm hân hoan vì sự hòa giải tuyệt diệu. - Brodie thong thả lắc đầu - Không, không, bà vợ của tôi, bà sẽ không gặp nó ở phía bên này của năm mồ, và tôi cương quyết không tin rằng bà sẽ gặp lại nó... không bao giờ!

Bà không trả lời, nhưng vẻ mặt trở nên xa xôi hơn. Đôi mắt bà nhìn đăm đăm lên trần nhà. Sự im lặng ngự trị trong căn phòng, chỉ bị khuấy rối bởi tiếng kêu vù vù ru ngủ của một con côn trùng đang bay lượn chung quanh những chiếc lá chèvrefeuille 1 mà Nessie đã hái và cắm vào một chiếc lọ để

gần giường. Sau cùng, một cái rùng mình nhẹ chạy khắp thân thể bị tàn phá của người đàn bà đang hấp hối.

- Dĩ nhiên, James, - bà thở dài, - vì ông đã muốn như thế thì phải như thế: từ xưa đến giờ lúc nào cũng vậy... nhưng tôi ao ước... Ôi! tôi ao ước được gặp lại nó biết bao nhiêu. Có những lúc, - bà nói tiếp một cách mệt nhọc, - sự đau đớn của cơn bệnh này đối với tôi cũng giống như sự đau đớn của một cơn chuyển bụng đẻ... cũng nặng nề và đau nhói như vậy... và điều này làm cho tôi nghĩ đến đứa con đã chết của Mary. Nếu nó đã được cứu sống, tôi sẽ thích thú biết bao khi được ẵm nó trong đôi cánh tay gầy đét này của tôi, dù bây giờ chúng gần như không thể nào bưng nổi một tách nước đưa lên môi...

- Sao bà lại nghĩ đến những chuyện như thế trong lúc này? - Brodie phản đối. - Bộ những đứa con của chính bà không đủ làm cho bà chán hay sao mà còn nhắc đến kỷ niệm của... của thằng bé đó.

- Đó là chỉ là một sự tưởng tượng - từ khi tôi nằm ở đây, trong sáu tháng dài đặng đặng...sáu tháng đối với tôi như là những năm tháng dài vô tận!

Bà nhắm mắt lại, mệt mỏi, quên hẳn sự hiện diện của chồng. Mùi thơm ngọt của lá chèvrefeuille đem bà trở lại với những ngày thơ ấu - Bà thấy bà đang ở trong nông trại của cha mình, thấy những căn nhà to quét vôi trắng, ngôi nhà ở, nhà làm sữa và những chuồng bò dài, rất sạch sẽ, chiếm ba phía của cái sân, trông thấy cha đi săn về, tay xách một con thỏ và một cặp chim trĩ. Bà vui mừng vuốt ve bộ lông chim mềm mịn và đủ màu sắc.

- Chúng nó cũng mập như con vậy, - cha bà kêu lên, với nụ cười mở rộng và hiền lành, - nhưng kém đẹp hơn con nhiều?

Lúc đó người ta không chê bà là con mụ dơ bẩn, và người ta không chế nhạo hình dáng của bà. Rồi bà giúp mẹ đánh sữa để làm bơ, ngắm nghía

màu vàng xinh đẹp của chất bơ đang hiện ra trong màu trắng của sữa, như một chùm hoa báo xuân đang vội vã hiện ra trong tuyết.

- Đừng quậy mạnh quá, Margaret yêu quý. Con sẽ làm cho cánh tay con sút ra - Mẹ bà nói với bà khi bà quậy quá nhanh.

Bà rất siêng năng, làm mọi việc và không ai gọi bà là con cụt tay. Trí tưởng tượng của bà sống lại một cách hạnh phúc. Trong nông trại, bà lăn mình trong đám cỏ đầy hương thơm, bà nghe tiếng động của những con ngựa trong chuồng, áp má vào cạnh sườn trơn láng của con bò cái tơ bà thích nhất, mà bà hãy còn nhớ cả tên: Bà đã đặt cho nó cái tên Rosabelle! Một nỗi buồn tiếc xâm chiếm lấy bà khi bà ngồi tựa đầu vào thân một cây táo cong queo, ngắm nhìn những con chim én bay lượn chung quanh những mái nhà kho màu trắng đầy ánh sáng mặt trời. Khi một trái táo rơi xuống, bà nhặt lên cắn từng miếng lớn một cách ngon lành. Cái vị chua chua ngọt ngào tới tận bây giờ như vẫn còn vương trên đầu lưỡi! Rồi bà lại thấy mình mặc một chiếc áo dài bằng lụa mỏng thêu, gần bên cây thanh lương trà, và một chàng thanh niên tiến đến gần bà, một chàng trai cao lớn tóc nâu, vẻ nghiêm trang, bị lôi cuốn bởi vẻ đẹp dịu hiền của bà.

Bà từ từ mở mắt ra.

- James, - bà thì thầm, vừa tìm kiếm cái nhìn của ông với một vẻ nồng nhiệt, mình - có nhớ ngày mà mình đã đặt những trái thanh lương trà mọng đỏ lên tóc tôi không? Mình có nhớ những gì mình đã nói với tôi lúc đó không?

Ông nhìn bà chăm chăm, ngạc nhiên trước sự thay đổi ý tưởng này, tự hỏi bà có mê sảng không. Ông đang ở bên bờ của sự sạt nghiệp và bà lại nói lảm nhảm về những quả thanh lương trà đỏ cách đây ba mươi năm.

- Không. - Ông trả lời một cách dịu dàng, - tôi không nhớ những gì tôi đã nói, nhưng bà hãy lặp lại cho tôi nghe.

Nhắm mắt lại như xua đuổi tất cả, trừ quá khứ xa xôi, bà thì thầm:

- Mình đã nói rằng những quả thanh lương trà không xinh đẹp bằng những lọn tóc của tôi.

Nhìn một cách máy móc những sợi tóc hiếm hoi và cứng đơ bao bọc gương mặt của bà, một nỗi xúc động đột ngột xâm chiếm lấy ông. Ông nhớ lại cái ngày hôm đó, thấy lại cái thung lũng nhỏ yên tĩnh, dòng suối thì thầm và ánh sáng mặt trời bao phủ, nhớ cả cảnh cây bật trở lên khi ông đã hái xong những quả thanh lương trà... Ông lặng lẽ cố xua đuổi ý nghĩ rằng người đàn bà bệnh hoạn đang nằm trên giường này đã nằm trong đôi cánh tay ông ngày hôm đó, đã đáp lại những lời yêu thương của ông với đôi môi dịu dàng tươi mát. Điều này không thể được... và tuy vậy, nó vẫn là sự thật. Gương mặt ông thay đổi một cách kỳ lạ, miệng ông mím chặt, cố gắng chiến đấu chống lại tình cảm đang xâm chiếm lấy người ông, như một dòng thác đang đập mạnh vào một con đê bằng đá hoa cương. Một động lực mạnh mẽ thúc đẩy ông nói một cách mù quáng: "Tôi nhớ ngày hôm đó Margaret, em đẹp... đẹp và em có vẻ duyên dáng của một đóa hoa." Nhưng, ông đã không nói được! Những lời đó sẽ không bao giờ thoát ra khỏi miệng của ông. Ông vào trong phòng này không phải để nói ấp úng những câu yêu thương ngu xuẩn. Không, ông vào đây để báo cho bà biết sự sạt nghiệp của gia đình, và ông sẽ báo cho bà biết điều đó, mặc dầu một sự yếu đuối kỳ lạ đang xâm chiếm lấy ông.

- Bà vợ già của tôi. - Ông thì thầm, - bà sẽ làm cho tôi chết nếu bà nói với tôi những điều như vậy. Đến khi nào bà phải sống nhờ vào sự trợ cấp của giáo khu thì hãy kể cho tôi nghe những điều đó để làm cho tôi lên tinh thần.

Bà liền mở mắt ra ngay và nhìn ông bằng một cái nhìn dò hỏi, lo lắng, đâm thấu vào người ông, nhưng ông vẫn tiếp tục nói, giả vờ lấy lại sự ồn ào thường ngày. Ông nói lớn.

- Này, đây là tình hình của chúng ta: tôi sẽ không có năm mươi đồng nữa để tiêu xài cho bà. Tôi đã đóng cửa lần cuối cùng cửa tiệm của tôi, tất cả chúng ta sắp phải sống ở trại tế bần.

Khi nói những lời chót này, ông nhận thấy vẻ mặt của bà biến đổi, nhưng một động lực ma quái đã thúc đẩy ông ghé sát vào đầu bà và tiếp tục.

- Bà nghe chứ, chấm dứt mọi việc buôn bán rồi. Tôi đã báo cho bà biết trước cách đây một năm...bà có nhớ không, cũng như bà đã nhớ đến những quả thanh lương trà màu đỏ tồi tàn của bà? Tôi nói với bà rằng chúng ta đã sạt nghiệp rồi. Bà đã giúp đỡ tôi quá nhiều và đã đưa tôi đến tình trạng này. Tất cả chúng ta đều không còn gì nữa, không còn gì nữa!

Hậu quả của những lời nói này đối với bà đã xảy ra liền lập tức. Khi bà hiểu được ý nghĩa của chúng, một sự co thắt dễ sợ làm biến đổi nét mặt của bà dưới làn da vàng vố nhăn nheo như thể một cơn đau đớn tột độ và bất ngờ đang cố gắng làm sống lại những bắp thịt sắp chết, như thể những giọt lệ đang cố gắng một cách tuyệt vọng tuôn trào từ một dòng suối lệ đã cạn. Thành linh đôi mắt bà mở to, sáng rực, và với một cố gắng phi thường, bà run lấy bấy ngời bật dậy trên giường. Trán bà đầm những giọt mồ hôi giá lạnh, vừa lập bập thốt ra vài âm thanh vô nghĩa, bà đưa bàn tay thẳng trước mặt. Rồi gương mặt xám xịt lại, bà bỗng kêu lên bằng một giọng thật to:

- Matt, hãy đến gặp mẹ, Matt - Hai cánh tay run rẩy dò dẫm, như thể không con trông thấy gì nữa, bà kêu nhỏ hơn, bằng một giọng yếu ớt dần: - Nessie... Mary... các con ở đâu?

Brodie muốn ôm chầm lấy bà, lao mình liền ngay đến với bà, nhưng ông vẫn đứng yên và từ môi ông thốt ra một cách thảng thốt những lời này, cũng kỳ lạ như một cành cây nở hoa trên một thân cây chết:

- Magarat, vợ của tôi... Magaret... đừng để ý đến những lời tôi đã nói... chúng không có phân nửa sự thật.

Nhưng bà không nghe lời ông nói, và trong một hơi thở cuối cùng, thì thào một cách dịu dàng:

- Tại sao xe của Chúa đi chậm quá?

Rồi bà buông mình xuống gối. Một lát sau, một hơi thở hắt mạnh mẽ làm cho thân thể mảnh dẻ và tàn tạ của bà co giật mạnh, để rồi không còn động đậy nữa. Nằm ngửa, hai cánh tay buông xuôi trên giường, những ngón tay hơi cong lại và lòng bàn tay duỗi ra, bà nằm sòng sượt như đã bị đóng đinh.

Bà đã chết.

Chú thích

1 Chevreuille: loài thực vật thân dây leo, trổ bông thơm ngát, phổ biến ở rừng Tây Âu, thường trồng làm kiếng.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 25

Mọi người tụ tập trong phòng khách, James Brodie buồn bã nhìn Nessie, Matt và mẹ ông, rồi quay sang chăm chú ngắm những người anh em họ của vợ - Janet và William Lumsden, cuối cùng ném cho bà William Lumsden một cái nhìn giận dữ. Họ vừa chôn xong bà Margaret Brodie và những người khách được mời dự đám tang đang nghĩ đến những gì họ được hưởng theo các tập tục cổ xưa.

- Chúng ta sẽ không đãi họ món gì hết - Brodie đã kêu lên với bà mẹ vào buổi sáng hôm đó. Ông đã quên hẳn sự yêu thương trẻ trảng và ngăn ngại của ông đối với vợ ông, và sự hiện diện của các bà con bên vợ làm ông căm kình. - Tôi không muốn họ ở trong nhà tôi. Họ có thể trở về nhà họ ngay sau khi xong tang lễ!

Bà già cũng nghĩ tới việc được dự một buổi uống trà thịnh soạn, nhưng trước cơn giận bất ngờ của Brodie, đã phải giảm bớt những đòi hỏi, chỉ cầu khẩn:

- James, vì danh dự của gia đình, ta phải đãi họ một ly rượu nho và miếng bánh ngọt.

- Chúng ta không còn một người bà con nào cả. Vậy cần gì các bà con bên vợ?

- Họ ở quá xa nên chỉ có vài người đến thôi, - Bà nói để xoa dịu ông ta, - và con không thể không đãi họ một cái gì: làm như vậy coi không được.

- Vậy mẹ đãi họ đi! - Ông kêu lên, và chợt nảy ra một ý nghĩ, ông nói thêm: - Phải, mẹ hãy đãi họ uống, hãy nuôi những con vật đó. Ở đây sẽ có

một người giúp mẹ làm việc đó!

Bây giờ, ông cảm thấy có một cảm giác thú vị đen tối khi trông thấy Nancy nhanh nhẹn đi vào với một cái khay chứa bánh ngọt, bánh bích - quy, rượu nho và nàng ân cần mời mọi người. Brodie trở lại với con người thật của mình và chợt tìm thấy một nét trào phúng ý nhị trong sự kiêu ngạo bước vào nhà ông đúng vào lúc người ta mang quan tài ra đi: Có thể nói rằng hai người đàn bà, người chết và người sống, đã gặp nhau ở cổng rào. Ánh mắt ông gặp phải ánh mắt của Nancy với một vẻ chế giễu thâm kín

- Nào Matt - Ông có ý mĩa mai con trai ông trong khi Nancy mời cậu rượu nho, - Hãy uống một ly đi, để cảm thấy dễ chịu sau những xúc động mà mày đã trải qua. Và mày không có gì phải sợ: tao có mặt ở đây để trông chừng mày, không để cho đầu óc mày chứa những ý tưởng điên rồ.

Và ông kinh tởm nhìn bàn tay run run của Matt. Vào lúc hạ huyết, cậu đã làm ông tức giận vì đã bò lê bò lết một cách xấu hổ ở bờ huyết, khóc lóc rên rỉ trước mặt những người bà con bên ngoài và quỳ gối xuống khi xẻng đất đầu tiên được trút rào rào lên quan tài.

- " Dĩ nhiên là cậu ấy phải bị xúc động " Janet Lumsden, một người đàn bà mập mạp, mạnh khỏe với bộ ngực căng phồng trong cái áo nịt quá chặt, nói với một giọng dịu dàng. Rồi đưa mắt nhìn khắp mọi người, bà nói thêm một cách duyên dáng:

- Tuy nhiên, tôi nghĩ bà ấy đã được giải thoát, tôi bảo đảm bây giờ ở dưới mồ, bà ấy sung sướng hơn.

- "Thật đáng tiếc! Người ta đã không tặng vài vòng hoa cho người đàn bà đáng thương ấy" Bà William Lumsden vừa nói, vừa lắc đầu, khịt mũi, rồi mím môi lại, đưa tay nhận ly rượu từ tay Nancy, nhìn nàng một cách xoi mói. Sau đó, quay ngoắt đi, bà tiếp tục câu chuyện với vẻ trách móc:

- Một đám tang mà không có hoa thì sẽ không bao giờ được tốt đẹp.



- Phải hoa là một thứ an ủi" Janet Lumsden tán đồng " Loài hoa huệ lớn rất đẹp "

- " Tôi chưa bao giờ dự một đám tang không có hoa " Bà Lumsden nói tiếp giọng chua cay " Vừa rồi tôi được dự một đám tang có đầy một xe hoa, không kể các tràng hoa bao phủ quan tài "

" Vậy thưa bà " Brodie nói một cách lễ phép vừa nhìn thẳng vào mặt bà ta " tôi hy vọng rằng khi nào bà đến nơi an nghỉ cuối cùng, bà sẽ có đủ mọi loại hoa mà bà thích "

Bà ta đưa mắt nhìn Brodie một cách do dự, không biết nên xem câu nói đó như một câu khen tặng hay một lời trù ẻo, trong tình trạng hoang mang này, đành quay sang phía chông để tìm sự yểm trợ. Ông này, một người đàn ông nhỏ con, cứng nhắc và bóng loáng, mặc cái áo sơ - mi hồ cứng và chiếc cà - vạt tuyệt đẹp, mặc dầu hãy còn hôi mùi chuồng ngựa, hiểu cái nhìn quen thuộc của bà vợ và bắt đầu ngoan ngoãn nói:

- Hoa rất thích hợp với đám tang... đấy là vấn đề tình cảm, dĩ nhiên. Theo tôi, hoa là niềm an ủi đối với những ai đau buồn, nhưng điều lạ lùng là hoa cũng thích hợp cho các đám cưới. Tôi tự hỏi, tại sao lại có thể thích hợp với hai đám lễ đối nghịch với nhau như vậy?

Rồi dằng hăng giọng, ông ta nhìn Brodie một cách khả ái:

- " Tôi đã đi dự rất nhiều đám tang, ông biết không, và cũng rất nhiều đám cưới... một lần ở cách xa nhà tôi đến bốn mươi dặm, nhưng ông có tin nổi không, ông bạn thân mến! ". Ông ta kết luận bằng một giọng đắc thắng " Từ ba mươi hai năm nay tôi không bao giờ ngủ ở đâu khác hơn là trên giường của tôi "

- " Thật vậy ư? " Brodie sáng giọng " Nhưng điều này không quan trọng gì đối với tôi! "

Sau câu nói bất lịch sự này là một sự im lặng khó chịu, chỉ nghe duy nhất một tiếng nức nở cuối cùng của Nessie. Hai nhóm người trao đổi với nhau những cái nhìn nghi ngờ như những người xa lạ ngồi đối diện trong một toa xe lửa

- " Dẫu sao, hôm nay đúng là ngày của một đám tang " Sau cùng, Lumsden nói vừa nhìn mưa rơi như thác đổ bên ngoài và ba người khách lại bắt đầu nói chuyện riêng với nhau, lúc đầu nhỏ giọng rồi dần dần sôi động lên.

- Anh có để ý mưa đã rơi xuống huyết một cách dữ dội lúc người ta buông những sợi dây thừng ra không?

- Điều làm tôi ngạc nhiên là ông mục sư không chịu đến nhà để nói với chúng ta vài lời.

- Tôi tin chắc ông ta phải có lý do của ông ta.

- Ông ấy nói thật hay, tiếc rằng người phụ nữ đáng thương ấy đã không nghe được.

- Ông ấy đã nói gì " Một người vợ trung thành và một người mẹ tận tâm " phải không?

Họ liếc mắt nhìn Brodie, như thể chờ đợi ông xác nhận lời khen tặng cuối cùng này, nhưng ông hình như không nghe họ nói và nhìn qua cửa sổ vẻ suy tư. Nhận thấy Brodie không chú ý, họ trở nên dạn dĩ hơn:

- Tôi được thấy lại người đàn bà đáng thương ấy một lần chót và hết sức kinh ngạc khi được biết người ta đã liệm bà trước lúc chúng ta đến.

- Chắc bà ấy thay đổi nhiều sau những đau đớn và những giày vò mà bà ấy phải chịu đựng.

- Lúc còn nhỏ, bà ấy là một cô gái xinh xắn và vui tươi. Tiếng cười của bà ấy nghe như tiếng hót của một con chim hoạ mi

- " Bà ấy có tất cả những đức tính! " Sau cùng Janet kết luận với một cái nhìn đầy trách móc về phía Brodie đang ngồi nhìn qua cửa sổ, và điều này hàm ý ông không xứng đáng với bà ấy.

Một phút im lặng trôi qua, rồi với một cái nhìn lên về phía Nessie đang rút cổ trong chiếc áo dài bằng vải vẹt màu xanh, bà Lumsden nói thì thầm

- "Tôi rất bất bình khi thấy đứa bé đáng thương đó không có một cái áo tang đàng hoàng. Thật là xấu hổ

- "Điều làm tôi ngạc nhiên " Janet đáp lại " là cái vẻ khiêm nhường của buổi lễ: chỉ có hai chiếc xe và không một người nào ở thành phố đến dự"

Brodie cau mặt. Sự thật ông đã nghe không sót một lời nào, và do những suy nghĩ buồn bực của mình, ông vẫn để mặc cho họ tiếp tục nói. Thành tình ông quay phắt lại và ném vào họ những câu nói cộc lốc:

- Ý muốn tuyệt đối của tôi là tang lễ được cử hành trong vòng thân mật và càng đơn giản đi càng tốt. Các người muốn có ban nhạc và rượu uityt - ki và một cuộc đốt pháo bông phải không?

Họ hoàn toàn bất bình trước một sự thô bạo như thế, và bắt đầu nghĩ đến việc ra về.

- "VẬY ở Levenford ông có biết một nơi nào mà chúng tôi có thể dùng trà trước giờ lên xe lửa không? " bà Lumsden nói bằng một giọng run lên vì tức giận.

Bà đã tưởng sẽ được đãi một bữa ăn thịnh soạn gồm đủ loại thịt nóng, thịt nguội, bánh ngọt, bánh mì nhỏ nướng và những món ăn ngon khác, nào giờ chỉ có thứ rượu nho chua với miếng bánh mua ở tiệm này. Từ một ngôi

làng xa xôi trong vùng Ayrshire đến đây, họ không biết Brodie đã bị khánh tận và càng không thể ngờ đến thái độ bất lịch sự của ông ta

- " Bà muốn ăn thêm một miếng bánh bích - quy nữa không " Bà nội Brodie nói với một tiếng cười khẩy nhẹ " đó là bánh hiệu Deesides, tôi có thể bảo đảm với bà là chúng rất ngon "

Rượu nho là thứ tuyệt vời đối với vị giác của bà nội và vì đã uống khá nhiều nên làn da màu vàng và nhăn nheo ở bên đôi gò má bà đỏ ửng: bà đã lợi dụng việc chôn cất Margaret Brodie thành một buổi lễ.

- " Mời bà dùng thêm một ít rượu nho nữa " bà nội nói tiếp.

- " Không cảm ơn bà " bà Lumsden nói, vừa thu hẹp miệng lại thật nhỏ để đủ thốt ra vài lời khinh bỉ " Không, nếu bà cho phép, tôi sẽ không dùng gì hết. Tôi không uống rượu nho và hơn nữa, tôi không thích thứ rượu nho rẻ tiền này. Bà biết không. " bà ta thông thả mang đôi găng tay bằng da dê đen vào, " Trong nhà bà vào một ngày hôm nay, lại có một cô công chúa với một bộ mặt rất dạn dĩ. Cô ấy đã vào đây lâu chưa?

Bà nội Brodie toan trả lời, thì một cái nấc cục làm bà mất bình tĩnh.

- " Tôi không biết cô ấy " bà nói với một vẻ bối rối " cô ấy vừa mới đến, chính James đã cho cô ấy đến giúp tôi "

Bà Lumsden trao đổi với một cái nhìn đầy ý nghĩa với bà Janet Lumsden. Cả hai đều bắt đầu với một cử chỉ trách móc, như để nói:

" Đúng như chúng ta đã nghĩ " rồi họ nhìn Nessie bằng ánh mắt đầy thương hại

- " Bây giờ cháu sẽ ra sao hỡi cháu yêu? " một bà nói

- " Tôi có thể trông lo cho Nessie " Brodie nói, giọng lạnh lùng như băng " nó không cần đến sự giúp đỡ cũng như sự thương hại của các bà. Khi nào các bà nghe nói đến nó, ấy là lúc nó có một địa vị mà các bà cũng như không ai trong gia đình các bà dám mong đạt được " Và, vừa lúc Nancy đi vào để dọn dẹp ly tách, ông ta nói tiếp: " Này, Nancy, hai bà vừa mới nói rằng cô là một... phải các bà đã nói là một cô công chúa không?... Phải, một công chúa dạn dĩ. Để cảm ơn lời khen ngợi, cô hãy vui lòng đưa họ ra cửa, và tôi nghĩ cái người đàn ông nhỏ thó mà họ đã mang theo cũng nên đi ra luôn "

- " Nếu đây là nhà của tôi " Nancy nói với một cái lắc đầu xác xược và một cái nhìn dạn dĩ về phía Brodie " Các bà ấy không bao giờ được vào đây "

Những người bà con đứng lên đầy vẻ phẫn nộ.

- " Thật là một giọng hỗn láo và một tư cách tồi tàn " Janet kêu lên vừa đi ra cửa " Vào một ngày như ngày hôm nay và lại ở trước mặt một đứa bé nữa "

Bà Lumsden càng giận dữ hơn, đứng thẳng người lên, hất đầu ra sau với một vẻ thách thức:

- " Người ta đã lăng nhục tôi " bà kêu lên the thé, " trong một ngôi nhà mà tôi đã đến từ một nơi xa xôi và nhiều tốn kém để chia buồn với họ. Tôi đi đây.Ồ! Tôi đi về đây, không còn gì để giữ chúng tôi ở lại được nữa. Nhưng " bà lấy một giọng trịnh trọng " Trước khi ra đi, tôi muốn biết những gì mà người chị họ đáng thương của tôi đã để lại cho cánh gia đình chúng tôi "

- " Thế kia à! " Brodie vừa nói vừa cười mĩa mai " và bà ấy để lại những gì, xin bà vui lòng cho biết? "

- Weelum cho tôi biết rằng, không kể đến những đồ sành sứ, những bức tranh, đồ bày lò sưởi đẹp nhất, chiếc đồng hồ và chiếc mề đay lớn của mẹ bà ấy, Margaret Lumsden còn mang theo chồng một số tiền khá lớn.

- " Bà ấy đã tiêu xài gần hết số tiền đó! " Brodie trả đũa một cách thô lỗ " Bà hãy chuồn đi cho nhanh, nhìn thấy gương mặt tham lam ti tiện của bà, tôi phát nôn... "

Với vẻ cương quyết, ông chỉ cánh cửa lớn:

- Tất cả hãy ra khỏi đây, ở đây không có gì hết cho các người. Tôi tiếc đã cho các người ăn ở nhà tôi.

Trên thềm cửa, bà Lumdsen, giận dữ gần như muốn khóc, quay phắt lại:

- Chúng tôi sẽ kiện ông ra toà. Tôi không ngạc nhiên khi chị Margaret đã héo mòn đến chết ở đây. Ông còn làm cho buổi tang lễ của chị ấy mang nhiều tai tiếng. Chúng ta hãy trở về nhà, Weelum.

- " Tốt lắm ", Brodie kêu lên bằng một giọng cay độc, " hãy đem Weelum vào giường. Tôi không ngạc nhiên vì ông ấy tỏ ra thích cái giường của ông ấy đến thế, với một người đàn bà như bà ở dưới tấm chăn " ông ta ném cho bà một cái nhìn nhục mạ. " bà có lý khi không để cho ông ấy rời khỏi cái giường một đêm nào hết: nếu không, bà sẽ không bao giờ bắt ông ấy lại được! "

Đúng lúc bà ta biến ra ngoài với những người khác, đầu ngẩng cao và đồ tía, ông vói theo:

- Tôi sẽ không quên gửi hoa cho bà đúng lúc.

Nhưng khi Brodie trở lại phòng, vẻ thản nhiên bên ngoài của ông đã biến mất, và ông muốn ở một mình. Bằng một giọng bình thản, ông yêu cầu những người khác rút ra ngoài. Trước khi họ đi ra, ông gọi Mathieu đến.

- Mày, hãy đi tìm việc làm. Tao không còn muốn thấy những cái ngây ngô và bản mặt sần thảm của mày nữa. Mày hãy làm việc, mày sẽ không được sống bám vào tao nữa.

Và khi Nessie đi ngang qua trước mặt, ông vuốt đầu con bé, nói một cách âu yếm:

- Con đừng có lo buồn nữa, con gái nhỏ của ba. Bây giờ con hãy lau nước mắt và đi lấy một quyển sách hay một cái gì khác. Con đừng sợ, từ nay về sau ba sẽ lo cho con.

Ngồi một mình trong căn phòng trống, ông nghĩ rằng ông sẽ phục hưng trở lại nhờ Nessie.

Phải, đứa bé thông minh sáng chói này là niềm hy vọng của Brodie, ông tự bảo ông sẽ săn sóc nó, khuyến khích nó, đưa nó từ thành công này đến thành công khác, cho đến ngày tên tuổi hai cha con ông vang lừng khắp Thành phố. Các tai biến vừa qua, theo ông chỉ là một thất bại tạm thời và đương nhiên ông sẽ vượt lên trở lại.

" Người ta không thể giữ một con người có giá trị ở mãi dưới đất "! Câu châm ngôn này - một trong những câu ưa thích nhất của Brodie - đã đem lại cho ông một niềm tin mới mẻ, khích lệ, an ủi ông. Chẳng bao lâu nữa, James Brodie sẽ vươn lên, còn cao hơn trước; và riêng mình ông, ông xem dự định khôi phục lại địa vị của mình nhờ Nessie như là một chiến lược tuyệt vời. Ông mừng rỡ như đã nghe cái tên Nessie Brodie được truyền đi khắp các cửa miệng và hình dung thấy trước sự khâm phục của mọi người - " Không gì có thể ngăn cản James Brodie lại được từ sau cái chết của bà vợ! Bà ta quả là một chướng ngại ghê gớm cho ông ấy " Đó là những điều mà ông sẽ nghe người ta nói và là những điều đúng với sự thật: Trong lúc phụ đưa chiếc quan tài nhẹ bỗng xuống huyệt, ông có cảm giác đã cất đi được một gánh nặng.

Ông không nhớ lại một điều tốt đẹp nào của vợ ông, không yêu quý một đức hạnh nào của bà, mà chỉ nghĩ đến sự yếu đuối của bà, sự thiếu hấp dẫn về thể xác của bà trong những năm sau cùng. Không một tình cảm dịu dàng nào - như tình cảm đã hơi rung động nơi ông bên chiếc giường mà vợ ông vừa chết - không một kỷ niệm nào trong thời gian đầu của cuộc sống chung thức dậy trong ông: trí nhớ của ông bị che tối lại như một bầu trời đầy mây đen không để lọt một tia sáng nào ở phía bên trên. Ông nghĩ rằng bà đã mang đến cho ông quá nhiều thất vọng: sự hiện diện của bà, sự hiến dâng thể xác của bà, sự sinh ra những đứa con. Không có vấn đề chia cho bà một chút vinh dự nào về con bé Nessie. Nó là của riêng ông. Tóm lại, lời điếu tang mà ông dành cho bà được tóm tắt trong vài chữ: " Một người đàn bà không có khả năng gì cả "

Vào lúc ông biết rõ bà chắc chắn phải chết, ông có một cảm giác được giải thoát kì lạ. Ông hãy còn trẻ, mạnh khoẻ và bây giờ bà không còn nữa, ông có thể tự do nếm vô số thú vui. Môi trước của ông trề ra phía trước một cách tham lam khi nghĩ đến Nancy, tưởng tượng ra những thú vui nhục dục mà nàng sẽ dành cho ông. Nàng sẽ không bao giờ rời khỏi ông, từ rày về sau, nàng có thể ở lại trong nhà ông để phục vụ ông chiều chuộng ông... Nói cho cùng, người đàn ông cần phải có một người đàn bà để trông coi việc nhà.

Thoả mãn về cái quyết định đầy bảo đảm này James Brodie dần dần đưa những suy tư của ông trở lại cô con gái cứng. Bây giờ ông nhận thấy rằng, để có thể tiếp tục nuôi Nessie và giáo dục nó theo ý muốn ông cần phải có một phương tiện sinh sống. Ông mím môi lại và lắc mạnh đầu, quyết định thi hành ngay chương trình mà ông đã suy nghĩ từ hai ngày nay. Ông đứng dậy, đi ra phòng ngoài lấy nón và dù.

Bên ngoài, trời mát và những giọt mưa nhỏ dịu dàng như những giọt sương thấm ướt áo quần và vuốt ve vàng trán nóng bỏng của ông. Ông hít thật sâu, cảm thấy thích thú khi không nằm ở dưới đất trong một chiếc hộp



bằng gỗ chật hẹp, mà được tự do đi lại trong không khí đầy sức sống. Kỷ niệm của sự thất bại trong thương nghiệp, và kỷ niệm của màn hài kịch mà ông đã biểu diễn trước cửa tiệm hoàn toàn bị xoá nhoà. Sự thất bại của ông hiện ra dưới một bộ mặt mới: ông không phải là kẻ thua trận, ông chỉ là nạn nhân đáng tôn kính của một hoàn cảnh không may. Cơn giận dữ do bà con bên vợ gây ra đã dịu xuống và trong lúc này, dáng đi của ông làm cho ông cảm thấy mình là một con người quý phái. James Brodie bước đi một cách trịnh trọng, không nói với ai, nhưng chào một cách nghiêm trang những người qua đường mà ông thấy xứng đáng được ông chú ý đến. Ông hành động đúng theo quan niệm cá nhân của ông: thoát khỏi bà vợ héo tàn, ông sẽ cùng với Nessie thi hành một chương trình mới, rất quan trọng cho cả cuộc đời ông.

Đến cuối đường nhà thờ, ông quẹo sang phải, tiến về phía Thành Phố Mới. Các cửa hàng trở nên hiếm hơn, ở bên trái ông là những dãy nhà thợ thuyền, mở ra ngay đường, không có vườn, và ở bên phải chạy dài một bức tường cao bằng đá, ông thấy vươn lên một rừng cột buồm hay những cây xà ngang, trong khi gió biển đem đến tai ông hàng trăm tiếng động khác nhau. Đi thêm vài trăm thước nữa, ông dừng lại trước một ngôi nhà có mặt tiền rất uy nghiêm. Thoạt nhìn, James Brodie giống như đang nghiên cứu một cách kỹ lưỡng tấm bảng đồng kín đáo mang những dòng chữ: "Công Ty Latta". Nhưng sự thật, ông đang tập trung tất cả nghị lực để vượt qua cái cổng ra vào. Bây giờ, một sự e ngại làm quyết tâm của ông yếu xuống: Chỉ nhìn thấy những khu ở bên ngoài của xưởng, cảm giác mơ hồ về những của cải khổng lồ đã đem đến cho ông một cảm giác thấp kém. Ông xua đuổi ý nghĩ này với một vẻ bức bối, tự nhủ rằng con người mới quan trọng chứ không phải đồng tiền, và những bước chân nhanh nhẹn, ông vượt qua chiếc cổng.

Sự bước vào quá hấp tấp khiến ông đi qua mà không để ý đến "phòng chỉ dẫn", và bị lạc giữa một mê cung cho đến lúc tình cờ gặp được một thanh niên.

- " Tôi muốn gặp Sir John Latta "Ông nói một cách kiêu hãnh " Tôi muốn gặp ông ấy ngay lập tức "

Nghe đến cái tên oai nghiêm này, người thư ký giật mình. Đối với anh ta, tại đây có cả một trung đoàn chặn con đường đưa đến văn phòng vị chỉ huy tối cao gồm các viên chức cao cấp, các viên chức hành chính và các trưởng khu.

- Ông có hẹn trước không?

- Không

- " Tôi không can dự gì vào việc này ". Anh ta đáp, chối bỏ ngay mọi trách nhiệm. " Nhưng ông sẽ gặp nhiều may mắn hơn nếu ông có một cái hẹn ". Anh ta nói tiếng chót này như thể đó là cái chìa khoá đúng để mở một cánh cửa bất khả xâm phạm.

- " Tôi cóc cần cái hẹn của anh, tôi cần phải gặp ông ấy "Brodie kêu lên bằng một giọng to đến độ người thư ký phải đưa ra một đề nghị khác.

- Tôi có thể nói với ông Sharp về lời yêu cầu của ông.

- " Vậy anh hãy đưa tôi đến gặp ông ấy đi, nhanh lên " Brodie nói một cách nóng nảy.

Người thanh niên di chuyển nhanh nhẹn trong các dãy hành lang. Sau khi đã giới thiệu Brodie với ông Sharp và nói vài lời giải thích anh ta biến mất.

Ông Sharp không chắc rằng Sir John có thể tiếp ai vào ngày hôm đó. Ông giám đốc rất bận, đã yêu cầu không ai được phá rầy ông và ông Sharp cũng không đảm bảo sự có mặt James Brodie, sợ vi phạm điều nghiêm cấm.

Đôi mắt nhỏ bé bất mãn của Brodie nhìn ông Sharp.

- " Ông hãy nói với Sir John là James Brodie yêu cầu được gặp " Brodie kêu lên một cách mạnh mẽ " Ông ấy biết tôi, ông sẽ tiếp tôi ngay lập tức "

Ông Sharp đi ra với vẻ phật ý, trở lại và phút sau, và lạnh lùng yêu cầu Brodie ngồi chờ

Sir John sẽ gặp ông trong chốc lát.

Brodie ném cho ông kia một cái nhìn đắc thắng: - Tôi đã nói cho ông biết trước rồi mà, đồ ngu.

Brodie ngồi xuống ghế, lơ là nhìn đám công nhân như một bầy ong đang lảng xãng làm việc dưới sự trông chừng của Sharp. Thời giờ trôi qua một cách chậm chạp, James Brodie ngồi bó gối, suy nghĩ rằng "chốc lát" phải có nghĩa là một thời hạn rất dài, càng chờ đợi lâu chừng nào thì sự phấn khởi của ông càng xẹp xuống, và sự thoả mãn của Sharp lại càng tăng lên. Ông nhận ra rằng ông không thể đi vào văn phòng của Sir John một cách dễ dàng như ông này đi vào căn tiệm của ông, rằng ở đây khó được ông ấy tiếp chuyện hơn là đến bắt chuyện với ông ấy ở buổi triển lãm nông nghiệp. Sự ử rũ nặng nề vẫn còn xâm chiếm Brodie khi ông được mời vào gặp giám đốc.

Sir John ngược nhanh lên khỏi bàn giấy khi Brodie đi vào, chỉ một chiếc ghế, rồi lại tiếp tục xem xét một bản họa đồ được trải rộng trước mặt. Brodie ngồi xuống một cách nặng nề và ngắm nhìn gian phòng sang trọng, chú ý đến những bức họa lộng lẫy bằng gỗ giá trị. Hai bàn chân đặt trên tấm thảm dày, ông nhìn những nét điêu khắc chạm trổ của cái bàn giấy, hộp xì - gà bằng vàng và nở nhẹ hai lỗ mũi, đôi mắt sáng lên. Cử chỉ của ông có vẻ muốn nói: - Tất cả những cái này làm tôi rất thích, đó là những thứ đáng lẽ phải thuộc về tôi.

- Thế nào, Brodie, có chuyện gì thế? - Sau cùng Sir John nói, nhưng không ngược mắt lên.

Brodie không thể không nhận thấy vẻ lạnh lùng trong giọng nói, nhưng ông vẫn trả lời một cách vồn vã:

- Sir John, tôi đến để xin ông một ý kiến, ông là người duy nhất ở Levenford mà tôi nghĩ đến. Ông hiểu tôi, Sir John. Tôi và hoàn cảnh gia đình của tôi. Tôi đến để xin sự giúp đỡ của ông.

Latta nhìn Brodie với một vẻ tò mò:

- Ông nói với tôi bằng những câu nói úp mở, mập mờ...và đó là một cách không thích hợp với ông. Ông thích hợp với hành động trực tiếp hơn là với lời nói gián tiếp. - Và ông chậm rãi nói thêm: - Nhưng hình như ông cũng không thành công trong hành động!

- Ông muốn nói gì, Sir John? Ai đã nói xấu tôi?

Sir John lấy một cái thước bằng ngà, gõ nhẹ lên bàn giấy, khoan thai trả lời:

- Ông đã làm cho tôi thất vọng, Brodie. Chúng tôi không thể không nghe những tin tức và những lời đồn đãi trong thành phố, và ông đã hành động một cách vô lý.

- Phải chăng ông muốn nói đến cái hành động đại dột... hành động phân phát những chiếc nón?

- Dĩ nhiên, đó là một chuyện điên rồ - Latta đáp vừa lắc đầu - nhưng về phần ông, đó là điều có thể hiểu được. Có những chuyện khác mà ông cần phải biết. Tôi đã nghe người ta nói về ông với những điều không hay. Ông biết tôi không bao giờ đánh người ngã ngựa, nhưng tôi lưu tâm đến tất cả mọi người trong thành phố và tôi rất đau lòng khi nghe người ta nói xấu, đầu người bị nói xấu là một công nhân hạng bét trong các xưởng của tôi.

Brodie cúi đầu như một cậu học trò bị rầy, tự hỏi phải chăng Sir John nghĩ đến sự thất bại của Mathieu hay việc ông lui tới quán rượu Huy hiệu của Winton?

- Ông cũng nhận thấy - Latta ung dung nói tiếp - rằng tôi không vào cửa hàng của ông nữa kể từ đầu năm ngoái. Bởi vì lúc đó đã biết ông có một hành động mà tôi xem vừa bất công vừa tàn ác. Ông đã hành động một cách thô lỗ và tàn bạo với cô con gái đáng thương của ông, cô Mary! Và nếu có một số người có thể tha thứ cho hành động ấy vì họ nghĩ ông bị xúc phạm danh giá thì riêng tôi, tôi không thể làm gì được để giúp ông cho tới khi nào ông vẫn còn bị dư luận lên án.

Brodie ấn mạnh hai bàn tay lên những nét nhăn hằn trên trán mình. Latta, người duy nhất ở Levenford có thể dám nói với ông bằng cái giọng đó, ông nghĩ đến điều này một cách cay đắng - quả thật, đây là một người duy nhất có thể nói với ông những lời như vậy một cách bình yên.

- Tôi không thể làm gì khác được - Ông nói bằng một giọng hờn dỗi, chỉ bị kiềm hãm bởi một cảm giác mơ hồ rằng ông tùy thuộc vào lòng tốt của Sir John. - Đó là chuyện đã qua, đã xong rồi.

- Ông có thể tha thứ cho cô ấy, - Latta đáp lại một cách nghiêm trang, - ông có thể hứa với tôi rằng cô ấy sẽ tìm được một nơi trú ẩn ở nhà ông vào lúc mà cô ấy cần đến!

James Brodie giữ một sự im lặng bướng bỉnh, trí óc đang suy nghĩ không phải đến Mary, mà là đến Nessie. Cần làm một cái gì cho Nessie... Ông có thể chấp nhận đề nghị của Latta dưới một hình thức nào đó, và đầu luôn luôn cúi xuống, đôi mắt nhìn chăm chăm xuống chiếc thảm, ông nói:

- Được lắm, Sir John, mọi thứ sẽ như ý muốn ông.

Latta nhìn rất lâu vào người đàn ông to lớn trước mặt mình. Ông đã một thời nhìn Brodie, bằng con mắt của kẻ sành điệu, đối với tất cả những gì ra

khỏi cái thường lệ xoàng xĩnh, nhận thấy và đánh giá cao nơi Brodie một mẫu người đặc biệt, mỉm cười trước tính tự nhiên rõ rệt của ông ta và dung thứ một cách tò mò những lời khoe khoang kỳ lạ của ông ta. Ông đã quan sát Brodie như một người cao thượng đánh giá một mẫu người khác thường, và bây giờ, sự hiện diện của Brodie làm cho ông ghê tởm. Ông nhận thấy Brodie đã thay đổi, trở nên thấp hèn, nhưng cố xua đuổi nhanh ý nghĩ này: Nói cho cùng, chính ông đã chấp nhận lời yêu cầu của Brodie.

- Vậy, tôi có thể giúp đỡ ông về cái gì, Brodie? Hãy cho tôi biết, bây giờ tình trạng của ông như thế nào? - Ông hỏi một cách nghiêm trang.

Brodie ngẩng đầu lên, cảm thấy cuộc nói chuyện có vẻ thuận lợi cho mình.

- Tôi đã đóng cửa tiệm, Sir John, ông đã biết, tôi đã bị đối xử như thế nào bởi những tên... - Ông ta nuốt nước miếng và tự kiềm chế - bởi những người của cái Công ty đã đột nhập vào thành phố này và đến ở kề bên tôi như một kẻ trộm ngay giữa đêm tối, họ đã ngấm hại tôi, bán hàng hoá giả thay vì hàng hoá thật... họ đã... họ đã hút tất cả máu của tôi.

Trong khi gọi lại những kỷ niệm đau xót này, đôi mắt Brodie đượm đầy vẻ thương hại cho chính mình

Và ông vung hai cánh tay lên trong một cử chỉ biểu diễn. Nhưng Latta đưa bàn tay ngăn Brodie lại, và nói:

- Và ông đã làm gì để chống lại cái chiến thuật này, ông có thử thêm các hàng hoá khác vào mấy chiếc nón của ông không, hoặc có tỏ ra khả ái hơn đối với khách hàng của ông không?

Brodie nhìn Latta với một vẻ bướng bỉnh ngu xuẩn và kêu lên:

- Tôi đã hành động theo cách của tôi, như tôi đã luôn làm.

- Tôi hiểu - Latta nói một cách dịu dàng.

- Tôi đã chiến đấu chống lại họ như một con người quý phái và ngay thẳng. À! Tôi có thể bẻ họ ra từng mảnh với hai bàn tay của tôi đây, nếu họ có can đảm đọ sức với tôi. Nhưng họ hành động ngầm... Làm sao tôi có thể hạ mình xuống mức độ của họ, của những con vật đó được?

- Và ông có mắc nợ không?

- Không - Brodie kiêu hãnh đáp lại - Tôi sạt nghiệp nhưng tôi không thiếu ai một xu nào. Tôi đã cầm cố ngôi nhà của tôi, và bây giờ nếu tôi không có gì hết, tôi cũng không nợ ai hết. Tôi có thể làm lại cuộc đời, đầu ngẩng cao, Sir John, nếu ông muốn giúp đỡ tôi. Con bé Nessie của tôi cần phải thử vận may của nó. Nó là đứa con gái thông minh nhất ở Levenford. Nó đủ điều kiện để đạt được học bổng do thân sinh ông đặt ra, miễn là tôi tạo đủ điều kiện cho nó.

- Tại sao ông không bán ngôi nhà kì cục của ông đi? - Latta gợi ý, đã có ấn tượng tốt hơn sau những lời nói vừa rồi của Brodie. - Dầu sao nó cũng quá lớn đối với ông, từ rày về sau. Bằng cách đó ông có thể trừ được món nợ cầm cố và làm lại cuộc đời trong một ngôi nhà khiêm nhường hơn.

- Đó là ngôi nhà của tôi! - Brodie lắc đầu nói: - Tôi đã xây cất nó và tôi sẽ ở lại đó. Chẳng thà nó sụp đổ xuống đầu tôi hơn là tôi phải từ bỏ nó -. Và sau một lúc im lặng, ông ta kết luận, vẻ u tối: - Nếu đó là tất cả những gì ông đề nghị với tôi, tôi không muốn lợi dụng nhiều hơn nữa thì giờ của ông.

- Ông bán ngôi xuống đi - Latta kêu lên: - ông bắt lửa như một cái bùi nhùi.

Rồi Latta lơ đãng mân mê cây thước, chìm đắm trong những suy nghĩ, trong khi Brodie do dự cố gắng theo dõi những xúc động kế tiếp nhau trên khuôn mặt ông ta.

- Ông là một con người kỳ lạ, Brodie - Cuối cùng Latta nói: - và ông làm tôi tò mò. Cách đây một phút tôi đã có ý để mặc cho ông, nhưng lại cảm thấy nơi ông có một sự lôi cuốn mà tôi không thể chống lại được. Tôi sẽ giúp ông một cái gì. Công việc kinh doanh không thích hợp với ông nữa, ông là một con người quá quan trọng, quá chậm chạp, quá choán chỗ. Ông sẽ không thành công nếu mở một cửa tiệm khác cùng loại, dầu ông có thể mở được đi nữa. Ông nên làm việc bằng những bấp thịch gân guốc của ông thì hơn, song tôi nghĩ rằng ông sẽ chê là không xứng đáng. Nhưng ông biết xử dụng một cây bút, giữ sổ sách, sắp hàng những con số. Chúng tôi có thể tìm cho ông một chỗ làm ở đây. Như tôi đã nói, đây là một sự giúp đỡ của tôi, tôi không thể giúp nhiều hơn được: ông có quyền từ chối.

Đôi mắt Brodie sáng rực lên. Ông đã biết ngay từ đầu rằng Sir John sẽ giúp ông, rằng những sợi dây thân hữu bền chặt giữa hai người sẽ khiến Latta phải giúp đỡ ông một cách trung thực. Ông mơ hồ đoán trước một chức vụ quan trọng.

- Sao, Sir John -, ông nói một cách vồn vã, - ông đề nghị tôi cái gì? Tôi đặt mình dưới sự sử dụng của ông, nếu tôi có thể có ích cho ông.

- Tôi có thể cho ông một chỗ làm trong văn phòng. Ngay lúc này có một chỗ trống, trong khu cửa xẻ gỗ. Ông sẽ trải qua một thời gian tập sự. Tuy nhiên, vì nể ông, tôi sẽ tăng lương của ông lên một chút: Ông sẽ lãnh hai mươi đồng mỗi tuần.

Gương mặt của Brodie dài ra, nhăn nhó một cách thảm hại. Ông tưởng tai ông nghe lầm, đôi mắt mờ đi vì kinh ngạc và thất vọng, nhạt nhoà dần cái cảnh tượng tươi đẹp mà ông vừa vượt ve trong trí, cảnh tượng được ngồi trong một căn phòng sang trọng - và điều khiến một đám thuộc cấp sẵn sàng vâng lệnh ông rầm rập.

- Ông hãy suy nghĩ kỹ - Latta nói một cách thản nhiên vừa đứng dậy bước sang căn phòng bên cạnh - Tôi xin lỗi đi ra một chút.



Brodie ngồi chết lặng, bị đè bẹp dưới sự nhục nhã. Ông James Brodie, ông sẽ là công nhân? Thế nhưng còn con đường nào khác? Vì Nessie, ông đành phải chấp nhận... Ông sẽ nhận cái chỗ làm khốn khổ này, nhưng chỉ là để chờ đợi. Sau này, ông sẽ làm cho mọi người thấy... và cho cả tên Latta này nữa.

- Sao? - Sir John nói khi trở lại - Ông quyết định thế nào?

- Tôi nhận - Brodie trả lời, vừa ngược đầu lên một cách buồn bã, rồi ông thêm bằng một giọng cố gắng biểu lộ sự mỉa mai, nhưng lại biến thành xúc động - Và tôi xin cảm ơn ông.

Ông mơ hồ trông thấy Latta nhận chuông và nghe ông này bảo người bồi xuất hiện ngay sau đó:

- Ông gọi Blair ngay cho tôi!

Ông Blair đến, cũng nhanh và cũng bí mật như người bồi nhưng Brodie không nhìn nhân vật nhỏ thó, có đôi mắt lạnh lùng hơn cả ông Sharp. Ông cũng không nghe rõ câu nói vắn tắt của Sir John, nhưng sau đó, hiểu là cuộc tiếp xúc đã kết thúc.

Ông đứng lên đi theo Blair ra khỏi văn phòng, tiến vào những dãy hành lang, leo lên một cầu thang bằng qua một cái sân và sau cùng bước vào một phòng giấy nhỏ riêng biệt.

- Mặc dầu ông ở bên ngoài những dãy nhà chính -, ông Blair nói một cách lạnh lùng, - tôi tin chắc rằng ông sẽ không lợi dụng điều này. Đây là chỗ làm việc của ông.

Hiển nhiên ông ta xem Brodie như một kẻ xa lạ đến xin việc, và trong khi giải thích cho Brodie tính chất đơn giản của công việc, giọng ông ta lạnh lùng đầy khinh bỉ. Hai người công nhân khác trong phòng giấy, cả hai

đều còn trẻ, đưa mắt ra khỏi những quyển sổ để nhìn nhân vật kì lạ đang đứng trước mặt họ, không tin đó là bạn đồng nghiệp mới của mình.

- Ông đã hiểu rõ rồi chứ? - Blair hỏi - Tôi đã nói rất rõ ràng.

- Khi nào tôi bắt đầu? - Brodie hỏi bằng một giọng ủ rũ, cảm thấy Blair muốn ông nói một cái gì.

- Ngày mai. Nhưng nếu ông muốn làm quen với sổ sách, ông có thể bắt đầu ngay từ bây giờ, nếu ông muốn... Nhưng, - ông ta sảng giọng nói tiếp vừa bước ra, - chỉ còn có nửa giờ nữa là hết giờ làm việc và tôi nghĩ rằng ông cần phải có nhiều thì giờ hơn mới có thể làm quen được với công việc này.

Lặng lẽ, như thể không biết mình đang làm gì, Brodie ngồi xuống chiếc ghế trước cái bàn của ông, chỉ thấy trước mặt những trang giấy trắng của một quyển sổ mở rộng. Ông không nhìn thấy những con số, cũng không thấy những con mắt của hai người trẻ tuổi đang nhìn ông với một vẻ bối rối kỳ lạ.

Bây giờ ông làm một công nhân, một người cạo giấy với số lương ít ỏi! Trí óc ông vùng vẫy chống lại nhưng không thoát khỏi được ý tưởng đau khổ đó. Rời khỏi nơi đây, ông sẽ nhào tới bất cứ chỗ nào và ông sẽ uống rượu, ông sẽ uống cho tới khi nào quên được sự nhục nhã, ông sẽ đắm mình trong lãng quên cho tới khi nào cái kỷ niệm này đối với ông chỉ còn là một cơn ác mộng lơ bịch. Khi này, ông Blair nói còn bao lâu nữa? Còn nửa giờ. Phải, ông có thể chờ đợi cho đến lúc đó. Ông chỉ ở trong tình trạng nhục nhã này trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó thôi và rồi ông sẽ tự do. Một cái rùng mình chạy khắp người Brodie khi ông mò mẫm cầm cây bút và chấm nó vào bình mực...

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

www.dtv-ebook.com

## Chương 26

Mặc dù da của họ đen, họ không thể mặc đồ đó. —Nancy nói với một tiếng cười nhỏ. —Cậu muốn chế nhạo tôi!

Ngồi trên cái bàn của phòng bếp, nàng nhìn Matt với vẻ khiêu khích, đầu ngẩng lên, chân đong đưa thật rõ để nhấn mạnh câu nói của mình.

- Hoàn toàn thật!—Mathieu đứng tựa vào chiếc tủ chén đĩa, liếc nàng một cái, trả lời một cách quả quyết - Những người đàn bà ở bên ấy ăn mặc như thế.

Thôi đi cậu ơi! - Nancy kêu lên bằng một giọng thích thú, - - cậu nói dốt: lát nữa cậu sẽ bảo rằng ở bên Ấn Độ có những con khi mặc quần dài.

Họ phá lên cười. Cả hai đều rất hài lòng: Nàng vừa đánh tan được nỗi buồn chán trong một buổi sáng trống rỗng, lãng quên trong chốc lát tính khí cáu kỉnh của Brodie; cậu thì được dịp phô trương những kiến thức quảng bác của mình.

- Cậu nói dốt thật hay! -Nàng kết luận với giọng trách móc, nhưng cũng đầy khuyến khích - Sau khi đã kể cho tôi nghe chuyện người da đen nhai những quả hồ đào màu đỏ và đánh răng bằng một khúc cây, cậu còn muốn làm cho tôi tin rằng họ chải đầu với một cái chân ghế... như Dan 1, người lùn đáng tức cười.

Họ lại hoà tiếng cười với nhau, rồi ngồi thẳng người lên với một vẻ e dè giả vờ, nàng nói tiếp:

- Nhưng tôi cũng thích những câu chuyện kì quái đó, dù chúng làm cho tôi đỏ mặt. Cậu tha hồ nói dóc với một cô gái ngây thơ, chưa bao giờ được đi đây đi đó. Nào, cậu kể tiếp đi!

- Nhưng tôi tưởng là cô không muốn nghe - Mathieu đáp, vể đũa cọt.

Đôi môi đỏ xinh đẹp của nàng chu lên:

- Cậu biết rõ tôi muốn nói gì. Matt. Tôi thích được nghe cậu nói về tất cả những gì đặc biệt ở bên ấy. Không cần nói đến những người đàn bà. Nếu tôi có mặt ở bên ấy, tôi sẽ không cho phép cậu được nhìn họ, dẫu chỉ một hai cái thôi. Hãy nói với tôi về hoa, về chim, về những con thú muôn mùa sắc: những con két, con báo, con cọp. Tôi muốn được biết về những cửa hàng bách hoá, đèn đài, các pho tượng bằng vàng, bằng ngà... vì những cái đó tôi chưa hề được biết.

- Không có ai thúc hối tôi kể chuyện như cô vậy. Cô không bao giờ thoả mãn. Tôi đang kể đến cái gì trước khi cô hỏi tôi về cái... cái mà tôi được phép nói tên ra? - Cậu cười - À! Tôi nhớ rồi, những con bò cái linh thiêng... Ồ! Thật khó tin. Nancy, nhưng ở Ấn Độ, con bò cái là một con vật linh thiêng đối với hàng triệu người. Trên những con đường của các khu phố người ta thấy nhiều con bò cái đi lang thang đó đây với những vòng hoa ở trên sừng, tự do chõ mũi vào khắp nơi, luôn cả trong các cửa tiệm và không ai ngăn cản chúng cả. Một lần, tôi thấy một con dừng lại trước gian hàng bán hoa quả, và trước khi người ta kịp kêu thì nó đã làm sạch. Người chủ hàng đứng yên nhìn nó ăn hết rau trái của ông, sau đó chỉ còn biết cọt số hoa còn lại vào cổ nó với một lời cầu nguyện.

- Không, Matt, không thể nào có được. - Nàng nói, vừa mở to mắt. - Thật lạ lùng... nghĩ rằng họ thờ những con bò cái!

- Ồ! Nào phải chỉ có bao nhiêu đó thôi! Tôi không thể mô tả cho cô tất cả những gì tôi đã thấy. Phải có đi du lịch mới ngắm được những cảnh tượng

tuyệt vời mà không bao giờ người ta tưởng tượng ra. Và có nhiều xứ khác còn đẹp hơn Ấn Độ, mà khí hậu lại tốt hơn, ít muỗi hơn mà cũng tự do hơn.

Trong khi cậu nói, nàng say mê nhìn hình dáng mảnh mai của cậu trong bộ com- lê màu nâu với gương mặt thanh tú khả ái. Sáu tuần lễ đã trôi qua sau đám tang của bà Brodie - kể từ khi nàng được chính thức giao cho nhiệm vụ trông coi việc bếp núc - Nancy đã dần dần nhìn Mathieu một cách thiện cảm hơn là phải nghe những lời cộc lốc của ông già lầm lì.

- Cô không nghe tôi kể, cô bé trâng tráo - Mathieu bỗng kêu lên - Vậy mà chính cô đã yêu cầu...

- Vậy, cậu thích tôi à. Matt? - Nàng đáp lại, vẫn tiếp tục nhìn cậu bằng một vẻ mơ mộng, nhưng với đôi mắt quyến rũ hơn, một thái độ dạn dĩ và khiêu khích hơn.

- Dĩ nhiên - Cậu kêu lên một cách nồng nhiệt, đôi mắt sáng loé lên - Cô rất đẹp, thật là vui khi có cô ở trong nhà: tôi vẫn luôn nghĩ thế từ khi trông thấy cô.

-Ồ! - Nàng nói, vẻ mặt suy tư. —Khi tôi đến đây, lúc đầu tôi nghĩ rằng cậu hơi sợ nói chuyện với tôi, nhưng bây giờ tôi thấy điều này không còn nữa, và tôi rất thích... tuy vậy, tôi tự hỏi cha cậu sẽ nói gì, nếu ông ấy nghi ngờ.

Mathieu đứng thẳng người lên một chút như chuẩn bị tiến lại gần nàng, nhưng khi nghe những lời ấy, ánh sáng vừa loé lên trong đôi mắt cậu bỗng tắt ngấm và cậu tựa mình trở lại vào tủ, đáp bằng một giọng buồn rầu:

- Tôi không biết một phụ nữ trẻ như cô sẽ tìm được những gì nơi một ông già luôn luôn gắt gỏng. Một người trẻ chắc là thích hợp với cô hơn.

- Phải, Matt, nhưng ông ấy mạnh - Nàng nói, liếc mắt đầy quyến rũ - Và tôi thích trông cái sức mạnh ấy sẽ quỳ xuống trước mặt tôi. Trong tình

trạng hiện tại, tôi muốn làm gì ông ấy cũng được. Nhưng cậu đừng quên - Nancy nói thêm, thay đổi giọng - rằng tôi ở đây chỉ để trông coi việc nội trợ.

- Phải. - Cậu đáp một cách cay đắng, - cô có một chức vụ quan trọng. Địa vị của cô ở đây rất khá, Nancy.

- Còn cậu? - Nàng nhanh nhẹn trả đũa - Cậu cũng đâu quá tệ ở đây, mặc dầu cậu đã nói với tôi về những chức vụ huy hoàng của cậu ở nước ngoài.

- Cô gái ranh mãnh - Mathieu nói với một tiếng cười khen ngợi - Tôi phải nghiêng mình trước cái lưỡi lạnh lẽo của cô. Nếu cô muốn, không một người đàn ông nào có thể chống cự lại cô được.

- Điều đó sẽ không lâu đâu - Nàng đáp bằng một giọng đầy ý nghĩa.

Cô gái đom đống này thật đã làm cho máu của Matt nóng bừng lên nhưng cô hoàn toàn là vật cấm đối với cậu.

- Cô cũng biết như tôi, rằng đây chỉ là vấn đề thời gian: Sáu công ty đã ghi tên tôi và chỗ trống đầu tiên sẽ được dành cho tôi. Tôi không thể để đời mình tàn trong cái lỗ nhỏ bé này! Không gì có thể giữ tôi lại đây từ khi... từ khi mẹ tôi mất. Nhưng tôi xin nói ngay với cô rằng rời bỏ cô là một điều rất đau khổ.

- Tôi sẽ tin cậu nhiều hơn khi cậu có một chỗ làm. - Nancy thẳng thừng đáp lại - Nhưng cậu không nên để cho ông già đàn áp đến như thế. Tôi nghĩ rằng cậu rất cần một người có đầu óc vững vàng để giúp cậu lên tinh thần và chỉ dẫn cho cậu cách đối phó với mọi việc.

- Giờ của tôi sẽ đến, và tôi sẽ bắt ông ấy phải trả giá về tất cả những gì mà tôi đã phải chịu đựng. - Cậu nói thêm một cách cau có sau một lúc im lặng - tất cả những gì mà ông ấy đã bắt người mẹ đang thương của tôi phải đau khổ. Dầu sao rượu cũng đang từ từ giết chết ông ấy.

Không trả lời, nàng hất đầu ra sau, ngược mắt nhìn lên trần nhà với một vẻ trầm tư, để lộ đường cong xinh đẹp của cái cổ trắng ngần, và rồi cúi xuống một cách duyên dáng, kéo chiếc váy lên sát đầu gối.

- Tôi nói với cô rằng, cô hãy nhìn những gì ông ấy đã làm cho Nessie, cái cách mà ông ấy đã bắt nó học hành quá sức. Cô hãy nhìn những gì ông ấy đã làm cho mẹ tôi. Ông ấy không xứng đáng với cô... Cô không cảm thấy điều đó sau?

- Tôi không hề sợ. Matt, tôi biết cách đối phó - Nàng thì thầm bằng một vẻ đầy quyến rũ.

- Điều gì vậy? - Cậu kêu lớn lên, bị kích thích bởi thái độ của cô gái.

- Một ngày nào đó tôi sẽ nói cho cậu biết, nếu cậu thật ngoan.

- Hãy cho tôi biết ngay lập tức.

Nhưng Nancy từ chối, và nhìn đồng hồ treo nàng nói tiếp:

- Suyt. Tôi vừa nghĩ rằng đã đến giờ chuẩn bị bữa ăn trưa. Tôi phải nhớ đến những trách nhiệm của tôi; nếu tôi quên vì sao tôi ở đây, tôi sẽ bị đuổi. Chắc cậu ăn trưa ở ngoài như thường lệ phải không?

Đến lượt Mathieu nhìn đồng hồ để xem mình còn lại bao nhiêu phút trước khi cha cậu về: từ sau cái chết của mẹ, cậu cố gắng tránh mặt ông càng nhiều càng tốt.

- Phải. Cô biết rằng tôi không nuốt nổi thức ăn khi ngồi cùng bàn với ông ấy - không phải vì ông ấy làm cho tôi sợ mà vì ông ấy thay đổi đến độ ông ấy không còn nói một tiếng nào nữa. Chúng tôi càng ở cách xa nhau chừng nào thì càng tốt chừng ấy. Đây là vấn đề khôn ngoan của riêng tôi. Chỉ thế thôi.

Trước khi cậu đi ra, Nancy, vẫn ngồi yên trên bàn, để hai bàn tay ra sau đầu và tiếp tục mỉm cười với một vẻ bí mật, rồi sau cùng nàng thì thầm:

- Hãy đến đây một phút, Matt.

Cậu nhìn nàng một cách do dự, tiến đến gần chiếc bàn, chậm chạp đến độ nàng phải hồi thúc:

- Gần hơn nữa, coi nào, gần hơn nữa; tôi sẽ không ăn thịt cậu đâu.

- Vậy là khá hơn rồi đó, vậy là cậu đã can đảm hơn một chút rồi đó. Cậu có biết không, Matt, cha cậu không khôn ngoan khi để hai người trẻ tuổi như chúng ta kéo dài những giờ trống rỗng trong ngôi nhà này. Nếu ông ấy chịu khó suy nghĩ một chút, ông ấy sẽ không bao giờ đồng ý. Có nhiều ngày tôi không hề ra khỏi nhà, ngoại trừ đi mua đồ, và ông ấy không bao giờ nghĩ đến việc dẫn một cô gái đáng thương đi giải trí một chút. Vậy cậu hãy nghe tôi. Ngày mai có một buổi hoà nhạc ở toà thị chính - Nàng thì thầm và nhướn đôi hàng mi đen lên, vẻ mơn trớn - Cậu nghĩ thế nào nếu cả hai chúng ta cùng đến đó. Ông ấy sẽ không biết gì hết. Tôi có cách để bòn tiền của ông ấy để mua vé.

Cậu nhìn nàng như bị thôi miên. Bây giờ cậu biết rằng cậu thèm muốn nàng mà không dám chiếm đoạt nàng, và trong khi cậu nhìn vào đôi mắt đen sẫm đó, một tia sáng mơ hồ loé lên, thúc đẩy cậu có một quyết định đột ngột mạnh mẽ. Cậu buột miệng thốt ra:

- À! Nancy, Nancy, rõ ràng cô biết cách quyến rũ đàn ông!

Trong một giây, nét duyên dáng của nàng nhường cho vẻ thoả mãn và nàng thì thầm:

- Còn buổi hoà nhạc, Matt...? Tôi chết thèm muốn được giải trí một chút... Nào, Matt, cậu có muốn dẫn tôi đến đó không?



Mathieu cảm thấy hơi thở của Nancy mơn trớn má cậu, và với cảm giác ngây ngất này, cậu nói một cách vụng về:

- Được lắm, tôi sẽ dẫn cô tới đó. Tất cả những gì cô muốn... Cô chỉ cần nói một tiếng.

Nàng thường cho cậu ta một nụ cười, nhẹ nhàng nhảy xuống đất và vuốt má cậu một cách âu yếm.

- Vậy được rồi - Nàng vui vẻ kêu lên - Chúng ta sẽ được tiêu khiển thích thú, chắc chắn như thế. Cậu cứ để tôi lo. Nhưng cậu sẽ phải đưa tôi trở về đây. - Nàng nói một cách lộ liễu - Tôi sợ đi một mình trong bóng tối. Tôi cần đến sự che chở của cậu.

Rồi bỗng ngược mắt lên, nàng thốt ra một tiếng kêu:

- Chúa ôi! Hãy nhìn cái đồng hồ treo này, tôi chỉ còn đủ thời giờ để nấu chín những khúc xúc-xích! Cậu hãy đi cho nhanh, nhưng nhớ trở lại khi nào nguy hiểm đã qua và chúng ta sẽ ăn một bữa thịnh soạn... chỉ riêng hai chúng ta.

Nàng sưởi ấm cậu bằng một cái nhìn nồng cháy và cậu ra đi: Sự xúc động làm cho cậu lú lờ và cho cậu một dáng đi vụng về.

Sau đó, nàng chuẩn bị bữa cơm trưa, không vội vã mặc dầu đã trễ. Với một vẻ chậm chạp gần như cố ý, Nancy ném một cân xúc-xích vào chảo, để mặc chúng trong khi nàng trải một chiếc khăn loang lỗ lên bàn, đặt các đĩa vào những chỗ đã định trước và ném đại vào bên cạnh mỗi cái đĩa một con dao và cái nĩa.

Công việc nội trợ tương phản một cách rõ rệt với con người đầy vẻ tươi tắn của nàng, và tình trạng của phòng bếp xác định một cách mạnh mẽ cảm tưởng này. Lớp bụi dày đặc bao phủ lò sưởi, vì lò đầy rỉ sét, sân nhà và bếp không được quét, gian phòng hỗn độn, bẩn thỉu. Tất cả đều được giải thích

khi trông thấy cách làm việc của nàng trong lúc này. Quang cảnh bên trong ngôi nhà đã bị thay đổi một cách bất công - Xưa kia bà Brodie bị chê là dơ bẩn, nhưng ít nhất bà cũng đã giữ được một vẻ sạch sẽ ở khắp mọi nơi trong căn nhà. Giờ đây, như để phản đối, những khúc xúc- xích bắn tung toé các vết mỡ lên vách tường, và gian phòng như bị ô uế thêm.

Thình lình, có tiếng cánh cửa ngoài được mở ra, tiếp theo là tiếng một bước chân bị kéo lê. Mặc dầu đã nhận ra tiếng chân của Brodie, nhưng Nancy vẫn tiếp tục trông chừng một cách lơ là cái chảo, không chạy vội tới bên ông, với một tô nước dùng thơm ngon, một tách cà phê hay một bình trà. Khi nghe ông đi vào phòng bếp và lặng lẽ ngồi xuống bàn, nàng vui vẻ kêu lên:

- Hôm nay ông về sớm và tôi chưa sẵn sàng - Rồi, vì ông không trả lời, nàng nói tiếp - Máy lúc sau này, ông rất bất thường, tôi không thể biết rõ lúc nào ông về, hoặc giả tất cả các đồng hồ trong nhà đều bị hư hết. Bây giờ ông ngồi chờ, tôi sẽ đến ngay.

James Brodie nhẩn nại chờ đợi. Từ lúc vào làm việc trong công ty Latta, con người ông đã thay đổi theo cùng một chiều với sự thay đổi của gian phòng này. Giờ đây, ngài cúi mặt xuống cái đĩa trống không, trông ông có vẻ gầy hơn, khiến cho quần áo rộng thùng thình, và bộ ngực xưa kia lúc nào cũng thẳng băng, vững chắc thì bây giờ đã hơi khòm xuống. Vẻ mặt thô bạo đã trở thành quạu quọ, mắt không còn sáng quắc nữa mà mang một vẻ suy tư bất động, và trên hai má ông nổi lên một mạng lưới đường gân nhỏ và đỏ. Đôi môi khô ran, mím lại, hai màng tang và hai má gầy đét, hơi húng xuống và những đường nhăn trên trán đã hằn sâu đến độ giống như một vết sẹo. Có thể nói là thân hình vạm vỡ của ông đã thu nhỏ lại, và cả con người ông đã bị gặm nhấm, bị bào mòn, tàn tạ bởi một thứ acid kỳ lạ nào đó ở trong máu ông.

Khi Nancy mang thức ăn vào, ông ngược mắt lên, bị lôi cuốn bởi cái nhìn của nàng, nhưng khi nàng đặt đĩa trước mặt ông, ông ngăm nhìn nó và

nói bằng một giọng thô bạo, vang lên như một nốt nhạc bị đánh sai:

- Hôm nay cô không nấu xúp cho tôi à, Nancy?

- Không, tôi không có chuẩn bị.

- Tôi thích một ít nước dùng - ông nói với một thoáng bất mãn - Không khí đã có vẻ ẩm ướt, nhưng nếu không có cũng không sao, khoai tây đâu?

- Hôm nay tôi không có đủ thời giờ để làm món đó. Ông không nên đòi hỏi tôi thêm, vì tôi không quen nhúng hai bàn tay vào nước lạnh để gọt vỏ khoai tây. Khi gặp tôi ở quán, ông đã hài lòng về một bữa ăn giản dị hơn và bây giờ hoàn cảnh của ông không tốt đẹp hơn lúc đó chút nào. Ông hãy ăn đi và chớ có than phiền.

Brodie mở to đôi mắt nhìn nàng, môi mấp máy định nói một lời trả đũa chua chát, nhưng tự kềm chế được, đưa tay lấy xúc-xích và bánh mì. Nàng đứng bên cạnh ông một lúc, hai bàn tay chống nạnh, rồi khi bà nội Brodie bước vào, nàng biến mất sang phòng bên.

Bà già tiến đến gần cái bàn với một vẻ gần như xa vắng, và vừa ngồi xuống bà vừa thì thầm:

- Ôi! Lại món này nữa.

Những lời này, tuy được nói thật nhỏ nhưng cũng đủ để làm cho Brodie quay lại, gằm lên:

- Nếu bà không thích, bà có thể đi tìm những món xúp từ thiện, còn nếu bà cần ăn thì đừng cầu nhau!

Trước những lời này và nhất là trước cái nhìn của Brodie, bà liền miễn cưỡng ăn, hai bàn tay run rẩy. Đầu óc già nua và hỗn loạn của bà không thể hiểu được một cách hoàn toàn ý nghĩa của những thay đổi xảy ra chung

quanh bà, chỉ nhớ có một điều là bây giờ người ta dọn cho bà ăn những món ăn dở, và vừa nhai một cách khó khăn bà vừa biểu lộ sự bất mãn bằng cách ném những cái nhìn giận dữ về phía con người vô hình ở trong phòng bếp phụ.

Trong một lúc khá lâu, cả hai đều lặng lẽ ăn, bỗng Brodie ngừng nhai và hơi ngẩng đầu lên một chút khi nghe tiếng chân đang bước nhẹ vào nhà. Ông ngóng sự trở về của Nessie, đôi mắt chăm chăm nhìn vào cánh cửa phòng ngoài. Liên sau đó, Nessie bước vào, và vừa ăn trở lại một cách máy móc, Brodie vừa đưa mắt nhìn theo mọi cử động của nó. Nessie giở nón rơm ra, ném xuống đi- văng, đặt chiếc áo màu xanh ở kế bên và sau cùng đến ngồi bên cạnh cha. Ngả lưng vào ghế, nó quan sát bữa ăn với một sự dạn dĩ trẻ con, không nói một lời nhưng nghĩ rằng, chỉ nhìn thấy chất mỡ đọng cũng đủ làm tan mất chút thèm ăn còn lại!

Nessie đã mười lăm tuổi, đang ở thời kỳ mà cơ thể đòi hỏi những chăm sóc đặc biệt, một chế độ ăn uống được chọn lựa hơn. Trong đầu óc hơi choáng váng và khó chịu một cách kỳ lạ của nó tự nhiên nảy sinh ra ý nghĩ rằng thật là bất công khi bắt nó phải nuốt những món ăn như những món này.

Trong lúc đó, Brodie vẫn không ngừng quan sát con gái mình. Bằng một giọng dịu dàng, ông thuyết phục:

- Nào, Nessie yêu quý, con hãy bắt đầu bữa ăn trưa đi, đừng để nguội. Một cô gái lớn phải ăn thật mạnh và thật ngon lành.

Ra khỏi những ý nghĩ của mình, Nessie vâng lời, vừa thì thầm gần như với một giọng xin lỗi để tự giải thích:

- Thưa ba, con nhức đầu, ở chỗ này nè, trong cái trán. Như có một sợi dây da đang siết chặt đầu con. —Nó đưa ngón tay chỉ vào chỗ đau.

Nào, Nessie, nào, - ông đáp bằng một giọng khá nhỏ - con lúc nào cũng nói đến cái chứng nhức đầu đó. Lúc nào con cũng kêu " có chó sói", rồi người ta sẽ không tin con nữa khi có con chó sói thật muốn cắn con.

- Nhưng thỉnh thoảng nó siết con mạnh lắm - Nessie nói một cách dịu dàng.

- Chính bộ óc mới quan trọng chứ không phải cái trán, và con phải biết ơn vì được có một bộ óc tốt. - Rồi, khi thấy nó bắt đầu ăn một cách uể oải, ông khen nó nhiệt liệt: - Tốt lắm! Người ta không thể làm việc mà không ăn. Hãy cứ ăn cho thật no: cái đó là người đầu bếp giỏi nhất!

Và thỉnh thoảng ném một cái nhìn giận dữ về phía mẹ ông, ông nói tiếp: - Ba sung sướng thấy con không khó tính như một vài người nào đó.

Nessie, vui mừng đã làm cho ba bằng lòng và sung sướng trước những lời khen, liền cố gắng nuốt, nhưng thỉnh thoảng lại ném cho ông một cái nhìn găng gượng, trong khi ông gọi lại những kỷ niệm:

- Vào tuổi của con, ba nuốt cả một con bò khi từ cánh đồng phi ngựa về. Ba sẵn sàng nuốt tất cả những gì rơi vào mồm, nhưng hồi đó ba không bao giờ được ăn đủ no. Thật vậy, hồi đó ba không có nhiều may mắn như con bây giờ. Nessie, con hãy nói cho ba biết, - Brodie thì thầm bằng một giọng tâm tình, - ngày hôm nay việc học của con thế nào?

- Rất tốt - Nó trả lời một cách lơ đãng.

- Con luôn luôn đứng đầu lớp?

- Ồ! Thưa ba, con đã giải thích với ba hoài, rằng bây giờ người ta không còn làm như thế nữa. Con đã nói với ba gần một chục lần từ ba tháng nay rằng tất cả đều được căn cứ vào những kỳ thi từng quý. - Và với một thoáng tự kiêu trong giọng, Nessie nói tiếp. - Ba hiểu rõ rằng bây giờ con không còn ở trong giai đoạn đó nữa!

- Ố! Ồ! - Ông vội vã đáp lại - Ba quên rằng không nên làm bực tức một cô gái, lại là một cô bác học như con. Thật đúng vậy, cả hai chúng ta phải lo đến những kỳ thi. Bao lâu nữa thì đến kỳ thi cuối cùng?

- Khoảng sáu tháng. - Nessie đáp một cách không mấy sốt sắng.

- Tốt lắm. Đủ thời giờ để cho con chuẩn bị. - Và bằng một giọng thật nhỏ ông thì thầm: - - À! Ba sẽ đưa con đến thành công, con gái nhỏ của ba... cả hai chúng ta hiệp lại, chúng ta sẽ chiếm được học bổng Latta!

Bà nội Brodie, này giờ chờ đợi một đĩa ăn thứ nhì, và không chú ý đến câu chuyện, nóng ruột muốn hỏi mà không dám: - Phải chăng bữa ăn hôm nay chỉ có bao nhiêu đó thôi? Sau cùng, từ bỏ mọi hy vọng và nén một tiếng thở dài chịu đựng, bà đứng lên, buồn bã đi ra khỏi phòng bếp. Kéo lê những bước chân già nua, bà tự bảo lúc này bà không được săn sóc chu đáo như trước, và trong căn phòng của bà, hai hộp thiếc luôn luôn trống rỗng! Khi bà Brodie còn sống, lúc nào chúng cũng đầy bánh kẹo hiệu Deesides và Excentriques.

Hoàn toàn chăm chú vào con gái mình, Brodie không để ý chút nào đến vẻ thất vọng của mẹ ông, và nói bằng một giọng gần như vuốt ve:

- Vậy, con không có gì mới để kể cho ba nghe sao? Các bạn con có nói với con điều gì chứ? Không có ai lặp lại rằng con là một đứa con gái thông minh sao? Ba dám cá rằng những bài làm của con đều được điểm tối ưu?

Ông có vẻ như cầu khẩn nó kể lại cho ông nghe một lời khen tặng nào đó, một nhận xét tốt đẹp nào đó về con gái của James Brodie. Và khi nó lắc đầu, ánh mắt ông bỗng tối sầm lại và ông kêu lên một cách mạnh mẽ:

- Ba hy vọng rằng các bạn gái của con không nói gì về ba, phải không? Ba nghĩ rằng bọn chúng có thể nghe những gì cha mẹ chúng nói xấu ba. Nhưng nếu con nghe được một điều gì, hãy báo cho ba biết. Và đừng tin chúng. con hãy giữ đầu ngẩng cao, thật cao, hãy nhớ con là ai, một Brodie,

và hãy đòi hỏi mọi người phải đối xử với con đúng với giá trị của con. Và con sẽ làm họ phải choá mắt khi con đoạt được học bổng Matta.

Một thoáng im lặng, rồi hai má run rẩy, Brodie hỏi tiếp:

- Cái thằng bé Grierson mất dạy có nói với con một lời bóng gió đầy ác ý nào không?

Nessie thụt lùi một cách sợ hãi vừa thốt lên:

- Không, không thưa ba, không có ai nói với con gì hết. Tất cả mọi người đều hết sức tử tế với con; bà Paxton đã tặng con kẹo sô- cô- la khi gặp con ở ngoài đường.

- À! Thật vậy sao?—Brodie bối rối, cố chịu đựng cái tin tức này. Hiển nhiên nó không làm cho ông vui, và ông cười khẩy—Này, lần sau con hãy bảo bà ấy cất những món quà ấy đi, bởi lẽ chúng ta không thiếu thốn cái gì hết. Nếu con thèm kẹo, sao con không hỏi ba? Con không biết rằng những kẻ chuyên ngồi lê đôi mách trong thành phố đang rình cơ hội để nói xấu chúng ta sao? " Ông ấy không còn tiền mua một cục kẹo nữa": Đó là câu mà chúng ta sẽ được nghe nói ngày mai!

Sự tức tối của Brodie mỗi lúc một tăng và khi nó lên đến mức độ cao nhất, ông la lớn:

- Này, đáng lẽ con nên đề phòng nhiều hơn nữa. Tất cả bọn họ đều công kích chúng ta. Nhưng ba không sợ. Họ hãy cứ ném bùn cho thoả thích đi, họ hãy cứ nói xấu ba đi, ba bất chấp họ.

Nói đến đây ông giận dữ ngược mắt lên và bỗng trông thấy Nancy đi vào. Nàng nhìn ông, lông mày nhướng lên với một vẻ trách móc và hơi mỉa mai. Liền đó, cơn giận của ông hạ xuống và như bị bắt quả tang đang phạm lỗi, ông cúi đầu xuống, trong khi nàng nói:

- Tại sao ông làm ồn dữ vậy? Khi nghe ông hét lên như thế, tôi tưởng một người đang lên cơn khủng hoảng thần kinh - Và vì ông không trả lời, nàng hỏi Nessie:

- Ông ta phát khùng lên vì chuyện gì vậy? Tôi hy vọng rằng ông ấy không giận em chứ, em bé ngoan!

Từ lúc Nancy bước vào, Nessie cảm thấy hơi lúng túng và mặt nó đỏ bừng: Nó ấp úng trả lời bằng một giọng lí nhí:

- Ồ! Không... không có gì hết.

- Nếu thế tôi rất hài lòng. Tiếng la hét làm tôi điếc cả hai tai: bây giờ hãy còn ù đây.

Và sau một cái nhìn tỏ vẻ buồn phiền, nàng chuẩn bị đi ra. Brodie liếc nhìn con gái mình và nói với nó bằng một giọng mà ông cố giữ cho bình tĩnh:

- Nếu con đã ăn xong, con hãy chờ ba ở ngoài cửa. Sau một phút, ba sẽ cùng đi với con.

Trong khi con gái ông đứng dậy, lấy đồ đạc trên chiếc đi- văng và lạng lẽ ra khỏi phòng, ông quay cái đầu luôn luôn cúi xuống của mình về phía Nancy, ngược nhìn nàng bằng một cái nhìn dò xét và nói:

- Em không dọn bánh pudding cho chúng tôi, Nancy - Brodie vụng về nắm lấy bàn tay của nàng - Để đền bù, em vui lòng ban cho tôi... chỉ một cái hôn thôi nhé? Cái này không làm cho em tốn kém gì, nhưng đối với tôi, nó đáng giá hơn những món ngon mà em có thể làm cho tôi.

- Kìa, lúc nào ông cũng nghĩ đến cái đó. - Nàng lắc đầu đáp: - Ông không nghĩ đến cái khác sao? Ông quên rằng ông là một người đàn ông mạnh mẽ và tôi chỉ là một phụ nữ nhỏ yếu, cần phải nhẹ tay.



Mặc dầu những lời này hàm một ý trách móc nhưng lại làm gia tăng sức quyến rũ của một cô gái, khiến ông siết mạnh hơn những ngón tay của nàng và nói:

- Tôi tiếc đã tỏ ra thô bạo với em: đó là ngoài ý muốn. Em hãy đến ngồi gần tôi hơn... nào hãy đến đây.

- Sao, - Nàng thốt lên - Ngay giữa ban ngày à? Ông điên rồi!

Nhìn Brodie, Nancy nhận thấy ông đã mất hết sức hấp dẫn và có vẻ già hẳn đi, quạu quọ, hoàn toàn không xứng đáng với nàng nữa. Với một vẻ khinh bỉ ngấm ngấm, nàng nói tiếp vừa cân nhắc từng lời.

- Tuy vậy, tôi có thể cho ông một cái hôn, tôi chỉ có thể thôi, ông nên nhớ. Nhưng ông sẽ cho tôi cái gì?

- Tôi đã không cho em khá nhiều rồi sao? - Brodie trả lời, gương mặt tối sầm - em được ở và ăn như tôi, và tôi đã bán khá nhiều đồ đạc để thỏa mãn những ý thích của em. Em đừng đòi hỏi điều không thể được, Nancy.

- Chà, người ta sẽ tưởng rằng ông đã cho tôi cả một gia tài. - Nàng kêu lên một cách vui vẻ. - Làm như thế tôi không xứng đáng với một gia tài này. Nhưng tôi không đòi hỏi gì đâu. Tôi chỉ xin ông vài đồng shilling để ngày mai tôi đi thăm Annie, hãy đổi năm shilling lấy một cái hôn!

- Em lại đi vắng nữa! Khi nào em trở về? - Ông nói, vẻ mặt hờn dỗi

- Ông muốn cột tôi vào cái chân bàn này. Tôi không phải là kẻ nô lệ, ông bạn thân mến. Tôi chỉ là người phụ trách công việc nội trợ cho nhà này thôi. Tôi sẽ trở về đây lúc mười giờ. Nếu ông ngoan, có lẽ tôi sẽ tử tế với ông hơn.

Dưới cái nhìn như ra lệnh của nàng, Brodie thò tay vào túi mò mẫm tìm đồng năm shilling giữa một mớ tiền lẻ lộn xộn.

- Này, đây này, - sau cùng ông nói, vừa trao tiền. - Tôi không còn nhiều, nhưng em thừa biết là tôi không từ chối em cái gì hết.

Nàng đắc thắng, vung những đồng tiền lên cao và toan chuồn đi. Brodie vội vàng đứng dậy, nắm lấy tay nàng:

- Còn việc trao đổi, em quên rồi ư? Vậy ra em không thương tôi chút nào hết?

Liền đó, nàng thay đổi nét mặt, ngược đầu lên, mở to đôi mắt nhìn ông với một vẻ ngây thơ hồn nhiên, vừa thì thầm:

- Tôi thương ông lắm chứ! Nếu không, tại sao tôi lại ở đây? Ông không nên có những ý nghĩ lạ lùng đó. Đó là những ý nghĩ điên rồ. Chốc nữa ông sẽ dám bảo là tôi muốn rời bỏ ông.

- Không, tôi sẽ không để em làm điều đó! - Brodie nói vừa siết mạnh nàng vào người.

Trong khi ôm cái thân thể nhỏ nhắn, mỏng manh của Nancy, ông cảm thấy đó là phương thức xoa dịu lòng tự kiêu bị tổn thương, giúp ông quên sự nhục nhã của mình, nhưng Nancy áp một má vào ngực ông ta, đưa mắt nhìn ra xa, nghĩ rằng tính tự kiêu của ông ta thật là lỗ bịch và nàng cảm thấy cần một người đàn ông trẻ tuổi hơn, ít thô kệch hơn và ít đòi hỏi hơn, một người nào đó sẽ cưới nàng làm vợ.

- Em yêu quý, tôi muốn được ôm em như thế này mãi mãi.

Một nụ cười mơ hồ thoáng qua trên gương mặt xa vắng của Nancy và nàng đáp lại:

- Tại sao không?

Sau một lúc im lặng. Brodie bỗng thốt lên:

- Em không phải chỉ thèm muốn có tiền bạc thôi, phải không Nancy?

Nàng ngược về phía ông với một vẻ mặt bất bình, lợi dụng cơ hội này để gỡ người ra.

- Tại sao ông có thể nói như vậy được? Đúng là một ý nghĩ kì quái. Tôi sẽ ném nó vào mũi ông nếu ông không tỏ ra biết điều.

- Không, không. - Ông chống chế thật nhanh. - Tôi không nghĩ điều đó, em xứng đáng được món quà mọn này và thứ bảy tới tôi sẽ đem về cho em một cái gì thật xinh.

Đó là ngày ông lãnh lương trong tuần, và bỗng nghĩ đến hoàn cảnh làm công của mình, ông sa sầm nét mặt, cúi mắt xuống:

- Thôi tôi phải đi, Nessie đang chờ...

Rồi, một ý nghĩ nảy ra trong trí, ông hỏi:

- Ngày hôm nay thằng Matt ở đâu?

- Tôi không biết - Và nàng nén một cái ngáp như thể câu hỏi chán ngắt này làm nàng buồn ngủ thật sự - Cậu ấy đi ngay sau bữa ăn sáng, có lẽ chỉ trở về để ăn tối, tôi nghĩ thế.

- Nào, - Brodie nói một cách chậm chạp sau khi đã nhìn nàng một lúc, - tôi cũng đi đây.

- Tốt lắm! - Nancy vui vẻ kêu lên. - Ông đi nhanh và hết giờ làm việc nhớ đi thẳng về nhà. Nếu ông uống rượu trước khi về nhà, tôi sẽ ném cái bình trà này vào ông.

James Brodie siết mạnh cánh tay nàng rồi ra khỏi phòng.

Trong sân trước - bây giờ đầy cỏ và không còn khẩu đại bác bằng đồng lỗ bịch nữa (đã bán cách đây ba tháng) - ông thấy Nessie đang dựa vào cổng rào kiên nhẫn chờ đợi. Trông thấy ông, nó đứng dậy, và không nói một lời, cả hai cùng đi với nhau cho đến chỗ mà họ sẽ chia tay: Brodie đến xưởng và Nessie đến trường. Cuộc đi bộ hàng ngày này đã trở thành một thông lệ giữa hai cha con và Brodie thường lợi dụng thời gian ấy để khuyến khích con gái ông, thúc đẩy nó đoạt được sự thành công rực rỡ. Nhưng ngày hôm đó ông làm thình, cây can gỗ xuống đất, áo vét- tông rộng phồng phình, chiếc nón hình vuông cũ mềm hất ra đằng sau, khác xa với thái độ kiêu căng của ông thuở xưa. Ông đi trong im lặng, vẻ mặt đăm chiêu khiến cho Nessie không thể nào nói chuyện với ông được. Bây giờ, mỗi lần ra đường, trước mặt công chúng, ông đi lặng lẽ, đầu thẳng, mắt nhìn đăm đăm vào một nơi xa xôi nào đó, không trông thấy ai hết, như thể ông tự tạo cho mình những con đường rộng rãi trống rỗng, không có những gương mặt tò mò, dòm ngó hay nhạo báng.

Đến chỗ chia tay, ông dừng lại nói với Nessie:

- Đi đi, Nessie, con cố gắng học. Con hãy nhớ câu mà ba luôn luôn nói với con: Con phải chiếm được học bổng Latta! Chỉ có thế. Này - và ông đút tay vào túi, - một penny để con mua sô- cô- la. - Brodie gần như mỉm cười. - Con sẽ trả lại cho ba khi nào con lãnh học bổng.

Nessie nhút nhát cầm lấy tiền với một vẻ biết ơn và tiếp tục đi đến trường để học ba giờ liền. Nếu nó không được ăn sáng và chỉ được một bữa ăn trưa tồi tệ, ít nhất nó cũng được trợ lực trong lúc học bằng một thẻ sô- cô- la bổ dưỡng!

Nessie đi rồi, chút ít sinh động trên gương mặt của Brodie biến mất. Lấy lại vẻ lầm lì, ông tiếp tục đi đến phòng giấy. Gần đến nơi, ông hơi do dự một giây rồi biến vào "Quán rượu của những người thợ". Quán đầy thợ thuyền, nhưng đôi mắt Brodie chẳng trông thấy ai, chẳng nhìn ai, ông nốc cạn một ly uyt- ki không pha, rồi lẹ làng đi ra.

Mím môi lại để ém hơi rượu, ông buồn bã vượt qua cổng của công ty Latta.

Chú thích

1 Đan: Tên người.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 27

Chiều hôm sau, khi Nancy đã đi thăm người dì ở Overton, và Matt, như thường lệ vào giờ đó, không có mặt ở nhà, sự yên tĩnh tuyệt đối ngự trị trong phòng bếp của lâu đài Brodie. Ít nhất đó cũng là cảm tưởng của chủ nhân đang ngã người trong ghế bành, đầu tựa lưng vào ghế, hai chân tréo lại, miệng ngậm ống điếu, tay cầm một ly ulyt-ki nóng, nhìn ngắm Nessie ngồi ở bàn học, đầu cúi xuống mấy quyển sách.

Từ chỗ ngồi, ông liếc nhìn mẹ ông. Bà cụ, lợi dụng sự vắng mặt của người đàn bà đáng ghét, đã không rút vào trong phòng mà ngồi thu mình trong một góc gần bếp lửa. Gò má Brodie nổi lên một màu đỏ nhẹ, đôi môi dày mấp vào ống điếu, mắt nhìn đắm chiêu vào ly rượu bốc khói: men rượu đã làm cho ông quên những buồn bực và ông cảm thấy sung sướng được trải qua một buổi tối thú vị ở trong nhà. Mấy lúc sau này, ông không ra khỏi nhà vào buổi tối, hay ít nhất vào những giờ không phải giờ làm việc; ông tránh những con đường đông đảo, tránh câu lạc bộ và cũng không léo hánh đến quán rượu của bà Phémie nữa. Nhưng tối nay, vì Nancy đi vắng, ông đã thơ thẩn dạo chơi một lúc trước khi về nhà.

Bây giờ, ngồi trong ghế bành với ly rượu màu hổ phách trước mặt, Brodie cảm thấy công việc ông vào làm ở công ty Latta chỉ là một sự giải trí. Ông chịu làm công nhân vì ông nổi hứng muốn làm và ông sẽ nghỉ vào lúc nào ông thích. Ông sung sướng đã chấm dứt việc mua bán, một nghề hạ cấp, không thích hợp với cá tính và sự giáo dục của ông. Tuy nhiên, ông tin rằng chẳng bao lâu nữa ông sẽ từ bỏ nghề cạo giấy hiện nay để giữ một chức vụ cao hơn, nhiều tiền hơn, sẽ làm cho cả thành phố kinh ngạc, sẽ làm cho ông thoả mãn và Nancy thích thú. Nancy sẽ là của ông...Ồ! Nàng là

một người đàn bà tuyệt diệu! Brodie nâng ly uống mừng sức khoẻ của nàng và nồng nhiệt ước mong nàng được vui vẻ bên cạnh bà dì của nàng. Những làn sương mù lơ lửng trong căn phòng dơ bẩn và bề bộn với những tấm ri-đô không được giặt sạch, làm nổi bật vẻ xanh xao trên đôi má của Nessie và cả vẻ thèm thường trên gương mặt của mẹ ông. Brodie hớp một hớp rượu, vừa ngăm đôi mắt của bà già và kêu lên bằng một giọng nhạo báng:

- Phải bà muốn uống rượu không? Nhìn bà, tôi biết ngay là bà đang thèm rượu đến mức nào. Này, bà có thể xin tôi, trong ly rượu này có ụyt-ki, đường và một ít nước pha vừa đủ để giữ mùi nồng nàn của rượu.

Nói xong, ông phá lên cười thật lớn khiến Nessie ngược mặt lên với một vẻ sợ hãi, nhưng một cái liếc nhìn của cha nó làm nó cúi mặt xuống

- Học đi con bé mất dạy! Tại sao mà làm mất thì giờ? Phải chăng tao hao tốn tiền bạc để cho mày ngồi nhìn vào tao thay vì phải nhìn vào sách?

Rồi nhìn lại mẹ ông, ông trịnh trọng lắc đầu và nói một cách hùng hồn: "Tôi phải để ý đến nó thật kỹ, đó là cách duy nhất để trị bệnh lười biếng mà nó thừa hưởng nơi mẹ nó. Nhưng bà hãy tin tôi: tôi sẽ làm cho nó trở thành một nhà thông thái!" Brodie uống thêm một hớp rượu nữa và hít thật mạnh vào ống điếu.

Bà Brodie nhìn con trai, rồi chăm chú ngăm ly rượu, hỏi nhỏ:

- Cái cô ấy đâu rồi... tối nay cô ấy đi đâu?

Brodie nhìn vào mặt bà một lúc rồi cười ha hả:

- Bà có thể gọi cô ấy là Nancy. Bà có bị cô ấy bỏ bùa không mà không dám gọi tên cô ấy? Và sau một lúc im lặng, ông lấy vẻ nghiêm trang nói:

- Này, tôi không muốn tiết lộ, nhưng vì bà muốn biết: cô ấy đi dự buổi họp của "Hội Hy Vọng"

Nói xong ông cười lên hăng hắt. Bà nhìn bằng cặp mắt khó chịu và đáp lại với tất cả sự chua chát mà bà có thể dám:

- Má không thấy có gì đáng cười. Nếu cô ta đi dự buổi họp đó, có lẽ cô ta...

Bà dừng lại, cảm thấy cái nhìn nặng nề của con trai, bà nghĩ rằng mình đã quá lời.

- Bà hãy nói tiếp đi! - Brodie nói với một vẻ chế giễu. - Hãy nói hết câu nói của bà, nhân dịp này chúng ta sẽ nói với nhau mọi sự thật. Có những kẻ không bao giờ cảm thấy thoải mái. Mẹ không thể chịu đựng được và mẹ bắt đầu công kích Nancy. Chắc mẹ tưởng mẹ có thể lo việc nội trợ và trông coi nhà cửa. Có lẽ vì như thế mẹ được tự do uống một ít rượu. Chao ôi! Lần chót mà mẹ nấu ăn cho tôi, mẹ đã suýt làm tôi mất mạng vì ngộ độc!

Ông ta thích thú nhìn bà một cách cao ngạo, tìm cách làm cho bà phải cảm hòng. Thành linh một ý nghĩ khôi hài đến với ông, khôi hài đến độ ông khoái trá vỗ đen đét vào đùi mình. Bà đang thèm rượu, đang liếc mắt nhìn trộm ông như một con mèo nhìn trộm một miếng mỡ, sẵn sàng nuốt chửng nó khi có dịp. Vậy thì bà sẽ được uống, phải, bà sẽ được uống. Ông sẽ làm cho bà say mềm. Ông có sẵn rượu uyt-ki ở trong nhà và ông nghĩ chỉ cần một tí thôi, cũng đủ làm cho bà say tuý lúy. Nghĩ đến cảnh tượng buồn cười sẽ diễn ra, ông càng thích thú, vỗ đùi lia lịa. Quả thật, ông có đầy sáng kiến tài tình.

James Brodie ngồi thẳng lại, cố tạo bộ mặt nghiêm trang, và nheo đôi mắt nhỏ bé của mình, nói với một vẻ ranh mãnh:

- Ô! Con thật là không tốt với má chút nào. Con đã làm cho má mất bình tĩnh, nào má có muốn uống một chút rượu để lấy lại tinh thần không?

Rồi, trong khi bà nhanh nhẹn ngược mắt lên với một vẻ nghi ngờ, ông làm một dấu hiệu xác nhận và nói thêm:



- Con nói thật đấy. Tại sao con uống mà má lại không? Má đi tìm một cái ly đi.

Đôi mắt ủ rũ của bà sáng rực lên, nhưng vì biết quá rõ con trai, bà vẫn ngồi yên, không dám động đậy, sợ một tròng cười của Brodie. Sau đó, bà đưa lưỡi liếm môi, kêu lên bằng một giọng run run:

- Con không đùa nhào má chứ?

Brodie lắc đầu một cách mạnh mẽ và cầm chai rượu lên đưa cho bà xem:

- Này, má hãy nhìn kỹ đi! Có phải là nhãn hiệu "Giọt Sương Trên Núi" không? Nhanh lên, đi lấy một cái ly lại đây.

Bà đi về phòng bếp phụ, vội vã như thể đang lao mình vào một cuộc chạy đua, run rẩy nghĩ về dịp may vừa đến. Từ sau hôm tang lễ của con dâu, bà đã không được nếm một giọt rượu nào... Bà trở lại rất nhanh, tay cầm một cái ly. Brodie kịp nén trợn cười khi thấy những bước chân loạng choạng của bà già thêm rượu. Và vừa rót cho bà một ly đầy, ông vừa nói, giọng ân cần:

- Ở vào tuổi của má, thỉnh thoảng má cần phải uống một ít rượu. Bà thấy không, tôi cho bà một ly đầy và không pha nhiều nước.

-Ồ! Đừng cho má nhiều quá, James. Má không thích uống nhiều, chỉ một giọt thôi, để lấy hơi ấm.

Khi nghe những lời chót này, một kỷ niệm thình lình làm ông mất vui, như vừa hứng một cú roi da, và ông càu nhàu bảo bà:

- Má đừng dùng những lời đó với tôi: chúng làm tôi nhớ đến một người mà tôi không thích.

Brodie nhìn bà chăm chăm trong khi bà uống thật nhanh vì sợ ông giật ly rượu lại, rồi bị thúc đẩy bởi một ý thích quái gở, ông kêu lên:

- Này, đưa ly của bà đây, tôi rót thêm cho

- "Không, không". Bà phản đối một cách yếu ớt. Bao nhiêu đó đủ làm cho má thật ấm áp và thơm miệng rồi. Cám ơn con, nhưng má không muốn uống nhiều hơn nữa.

- "Bà không được từ chối lời mời của tôi". Brodie kêu lên một cách thô bạo. "Sao bà lại từ chối rượu ngon? Bà đã xin rượu và bà phải uống; nếu không tôi sẽ đổ nó vào trong họng bà. Đưa ly đây! Chúng ta uống mừng sức khoẻ của nhau.

Rất ngạc nhiên, bà nhượng bộ và khi Brodie rót đầy một ly nữa, bà uống từng hớp chậm hơn để thưởng thức, vừa thì thầm:

- Đúng thật là rượu ngon. Con thật tốt bụng, đã cho má uống thứ rượu này; má chưa bao giờ được uống như thế... má thật ít khi được uống...

Bà im lặng nốc cạn ly, rồi bỗng kêu lên:

- "Thứ rượu này gây cảm giác tuyệt vời trên lưỡi... phải không? Sự thật nó làm cho má như trẻ hẳn lại..." Bà cười nhẹ, "Má vừa nghĩ đến..." Bất chợt bà cười phá lên

- Và bà nghĩ đến gì? Hãy nói ra để chúng ta cùng cười với nhau.

Bà già càng cười lớn hơn nữa, vừa đưa hai bàn tay gân guốc lên che mặt, và sau cùng rụt rè để hé ra một con mắt già nua lơ lơ, nói thì thầm một cách ngắt quãng:

- Xà- bông! Má đang nghĩ đến xà- bông!

- "Thật thế à, má nghĩ đến xà- bông! " Brodie nói, vừa bắt chước giọng của bà "Thật rất đúng lúc. Má muốn đi tắm phải không? Nếu phải, tôi có thể bảo đảm là đã đúng lúc má nên làm điều đó."

- Không, không, không phải như vậy. Má chỉ nghĩ đến những gì mà những người đàn bà vào thời của má đã làm khi họ muốn uống một chút rượu và không muốn cho chồng của họ biết. Họ... họ đi đến tiệm tạp hoá trong làng và bảo ghi chai rượu vào sổ như là xà- bông... Xà- bông!

Vô cùng thú vị vì cái trò này, bà lại giấu mặt vào hai bàn tay, nhưng một lúc sau ngược lên nói tiếp:

- Má không bao giờ làm như vậy! Không, má luôn cư xử đàng hoàng.

- Tốt lắm. Bà hãy tự khen bà đi. Hãy cho chúng tôi biết đức hạnh của bà. Tôi đang nghe đây

- "À! Vào thời đó má rất mạnh khoẻ và làm việc rất nhiều." Bà nói tiếp, chìm đắm trong những kỷ niệm và không còn cảm thấy sợ hãi con trai mình nữa. "Cha con và con giống nhau như hai hạt đậu trong cùng một vỏ đậu. Ông ấy cũng cao ngạo như con, và dễ nổi giận. Nhiều lần, khi về nhà vào buổi chiều, ông ấy đã la mắng má nếu có một cái gì không làm cho ông ấy vừa lòng, nhưng má đã cự lại ông ấy ngay trong những lúc ông ấy nổi giận, má sung sướng nói lên được điều đó... " Bà dừng lại, mắt nhìn vào một nơi xa xăm" Má còn nhớ rõ ông ấy như mới ngày hôm qua. Ông ấy rất kiêu hãnh... "

- "Ông ấy không có quyền được kiêu hãnh hay sao? " Brodie kêu lên một cách gay gắt, nhận thấy rượu không gây ra nơi bà cái hậu quả mà ông mong muốn và bà không còn làm cho ông thấy thích thú nữa. "Bà không biết ông ấy thuộc vào loại gia đình nào hay sao?"

"Ồ! Biết chứ, má biết rõ tất cả những câu chuyện cũ xưa đó" Bà cười khẩy một cách chế giễu, bị thúc đẩy trong cơn say bởi một nỗi giận hờn

thiếu thận trọng "Ông ấy có phong cách của một quận công, với những câu ra lệnh: đưa cho tôi cái này và đi tìm cho tôi cái kia!"

Brodie chưa kịp đáp lại, bà đã tiếp tục nói, sôi nổi một cách khác thường:

- "Phải, ông ấy luôn luôn xem xét những dây liên hệ gia đình của ông với dòng họ quý tộc Winton... nhưng má thường tự hỏi chính ông ấy có tin những liên hệ đó có thật hay không..." Bà cười mỉa mai.

Brodie nhìn bà tưởng tai mình nghe nhầm, rồi ông hét lên:

- "Im đi, im đi bà phù thủy già. Bà là ai mà dám nói đến dòng họ Brodie, sao bà dám nhục mạ cái tên đó trước mặt tôi?" Và ông nắm lấy chai rượu, như thể định ném nó vào người bà.

- "Kìa James" Bà nói lập bập, vừa dơ một bàn tay run rẩy lên phản đối "Con hãy tỏ ra sáng suốt. Má không phải như những con chim làm dơ bản tổ của chúng. Má nói những điều đó giữa những người cùng trong gia đình và chắc chắn con biết rằng người ta đã lục lọi trong quá khứ, cố khám phá ra câu chuyện xa xưa đó, lâu lắm rồi, chuyện ăn ở không chính thức giữa Janet Dregghern chỉ được phong tước quận công nhiều năm sau đó".

- "Bà hãy im đi và đừng nói xấu nữa" Ông ta hét lên "Nếu không, tôi sẽ cắt cái lưỡi rắn độc của bà. Bà đang hạ nhục tên của tôi... Vậy bà tưởng bà là ai? Bà đã may mắn được cha tôi cưới làm vợ... bà... bà..."

Cơn giận làm Brodie nghẹn lời. Ông cau có nhìn về mặt đờ đẫn của bà già. Nhưng bà đã hoàn toàn say khướt, không nhận thấy sự giận dữ của con trai, cũng như vẻ sợ hãi của Nessie, run rẩy nói tiếp:

- May mắn à? Có thể là má đã may mắn, cũng có thể là không, nhưng nếu con biết tất cả các chi tiết của câu chuyện, có lẽ con sẽ thấy kẻ may mắn chính là con!

Và bà buông ra một tràng cười lạnh lạnh. Thành linh hàm răng giả của bà - vốn không được chắc chắn lắm - bị văng xuống đất. Đó là một sự tình cờ may mắn, bởi vì nếu không, chắc chắn Brodie sẽ đánh bà. Bà nhìn cái hàm răng giả với đôi má hõm sâu và gương mặt biến sắc.

- "Hàm răng giả của tôi! " Bà kêu lên, tỉnh hẳn rượu "Tôi đã mang nó bốn mươi năm nay rồi. Bây giờ tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ không thể ăn được nữa, và tôi nói rất khó khăn."

- Tốt lắm! Điều đó sẽ ngăn không cho bà thốt ra những lời nói láo. Tốt lắm - Brodie nhạo báng.

- Không thể nào sửa chúng lại được. Má cần phải có một hàm răng giả mới. Con hãy hứa làm cho má một cái đi, James.

- Bá không còn sống được bao lâu nữa, cần gì phải có một hàm răng giả mới. Bà hãy xem đó như một hình phạt đối với bà!

Bà rên rỉ, vận vẹo hai bàn tay xương xẩu và nói lầm bầm trong miệng:

- Làm sao bây giờ?... Tôi sẽ ra sao? Tôi đã mang chúng từ lâu lắm rồi. Đó là lỗi tại rượu... tôi sẽ chết mất.

Brodie nhíu mày, nhìn gương mặt buồn cười của bà, rồi quay mắt đi. Ông bỗng thấy Nessie đang chăm chú theo dõi cảnh tượng này với một vẻ sợ hãi:

- Mày làm gì đó? Sao mày không lo học đi?

- Thưa ba, tiếng ồn ào làm con không học được - Nessie rụt rè đáp, vừa cúi mắt xuống.

- À ra vậy! Nhưng trong căn nhà này đâu có thiếu chỗ. Nếu phòng bếp không đủ cho con, con hãy vào phòng khách!

Không để Nessie kịp trả lời, Brodie đứng dậy, tiến đến cạnh bàn, ôm hết sách vở và nói:

- Con hãy vào phòng khách: căn phòng đẹp nhất dành riêng cho con. Ở đó rất yên tĩnh và từ nay, tối nào con cũng vào phòng khách học.

Nó ngoan ngoãn đứng dậy đi theo ông. Bước loạng choạng trong bóng tối, ông ném những quyển sách lên bàn và thắp đèn ga. Một thứ ánh sáng yếu ớt rọi xuống cái bàn gỗ, trong căn phòng lạnh lẽo, bụi bặm và thiếu tiện nghi.

- "Nào, con hãy đến đây!" Brodie kêu lớn lên, lấy lại sự vui vẻ của mình, "Con có đủ mọi thứ cần thiết, hãy học đi. Con sẽ không nói rằng ba không giúp con". Và ông rải sách bừa bãi trên khắp mặt bàn. "Con thấy không, đâu có thiếu chỗ. Con không cảm ơn ba sao?"

- Cảm ơn ba - Nessie thì thầm một cách ngoan ngoãn

Ông nhìn nó bằng ánh mắt thoả mãn - trong khi nó ngồi xuống ghế, nhón gót, rón rén đi ra ngoài một cách cẩn thận quá lỗ. Sau đó, đưa đầu qua cánh cửa, ông nói:

- Một phút nữa ba sẽ trở lại để xem con học hành ra sao!

Khi trở lại phòng bếp, ông tự bảo mình đã làm tất cả những gì cần phải làm cho Nessie, và để tự thưởng mình, ông rót thêm một ly rượu nữa. Chỉ lúc ấy, ông mới nhận thấy mẹ mình vẫn còn ngồi đó, bất động, vẻ đờ đẫn, cái nhìn trống rỗng, như thể có một sức mạnh bí mật đã cướp hết tất cả tinh thần của bà.

- "Bà còn ở đó à? Không nghe bà nói, tôi tưởng bà đã đi ngủ rồi. Vậy bây giờ bà đi ngủ đi". Và bà chỉ chuyển động một cách chậm chạp, ông la lên "Nhanh lên, tôi không muốn trông thấy bà nữa!"

Trong khi Brodie ở phòng khách, bà đã lượm những mảnh vụn của hàm răng giả, siết chặt chúng trong bàn tay và bây giờ kín đáo rời khỏi phòng, dáng đi lòm khòm, ủ rũ tương phản với sự vui vẻ hấp tấp lúc nãy, khi bà chạy đi lấy cái ly.

Một mình trong phòng bếp, Brodie tiếp tục uống rượu để quên nghĩ đến mẹ ông, và những lời không được tốt đẹp về dòng họ ông. Ông biết có một sự thật đáng buồn trong những điều bà nhắc lại, nhưng lần này, cũng như mọi lần, ông thích nhắm mắt bỏ qua những sự thật đó. Chẳng bao lâu, ông đã quên hết chuyện vừa xảy ra - trừ cái hàm răng giả của mẹ ông bị rơi ra một cách bất thành linh và rất buồn cười. Nằm thoải mái trong chiếc ghế bành, ông uống không ngừng. Rượu làm cho trí óc ông nóng bừng lên, ông cảm thấy cô đơn: đong đưa bàn chân một cách nóng nảy và mắt luôn luôn nhìn lên chiếc đồng hồ treo, ông thử tưởng tượng đến chuyến trở về của Nancy.

Nhưng chỉ mới chín giờ và nàng sẽ không trở về trước mười giờ. Và vì những cây kim đồng hồ vẫn tiến tới một cách chậm chạp, buồn chán, ông bèn đứng dậy đi đi lại lại. Ông bỗng có ý nghĩ ngông cuồng muốn đi ra thành phố, xuất hiện tại câu lạc bộ và gieo sự bối rối cho những hội viên hiện diện bằng những lời nói ghê rợn được chọn lựa kỹ, nhưng sau một lúc thích thú vì ý nghĩ này, ông xua đuổi nó bởi vì Nancy không tán thành. Ông đã loại bỏ được những ý nghĩ đen tối đè nặng lên tâm trí, và trong khi đi lại một cách vụng về trong phòng bếp, hai bàn tay buông thõng như những gánh nặng vô ích, ông cảm thấy cần phải xoa dịu sự nóng nảy bằng một hành động rõ rệt và thích hợp. Trong lúc này, ông đã quên quá khứ và chỉ nghĩ đến vài giờ đồng hồ sắp tới, nhưng thỉnh thoảng khi tiếng những bước chân của ông vang lên quá lớn, ông bèn dừng lại, nhớ đến Nessie và tự quở trách mình bằng một cái lắc đầu, rồi lại đi tới đi lui một cách thận trọng quá lỗ.

Dần dần căn phòng bếp trở nên chật hẹp. Brodie vượt qua cánh cửa và đi lang thang trong nhà. Leo lên cầu thang, ông đến mở cửa phòng của mẹ ông, ném cho bà một câu trách móc rồi bước vào phòng Matt, tởm chán nhìn cả một lô những lọ nước hoa và "pommade" xức tóc, và sau khi thắp tất cả đèn lên, ông trở về phòng mình. Bị thúc đẩy bởi một sức mạnh kì bí, ông đi nhẹ đến cái tủ của Nancy và với một cái nhìn biểu lộ một sự ranh mãnh pha lẫn một chút xấu hổ, ông bắt đầu lấy ra ngắm nghía những quần áo lót thêu của nàng, sờ mó chúng một cách thú vị và miệng hé mở, háo hức tưởng tượng ra Nancy trong những đồ lót thơm phức này...

Sau cùng ông đóng tủ lại và rón rén đi ra khỏi phòng. Như một kẻ vừa mới hoàn thành mỹ mãn một công tác bí mật mà không bị khám phá. Ông khoan khoái xoa hai bàn tay vào nhau, phồng đôi má lên và nặng nề bước xuống cầu thang.

Brodie đứng yên một lúc trước phòng khách, rồi mở cửa, kêu lên một giọng trịnh trọng bông đùa:

- Thưa bà, tôi có thể vào được không, hay là bà bận không tiếp khách?

Rồi không đợi Nessie trả lời, ông bước vào, vừa nói tiếp với cùng một giọng:

- Ba đã đi tuần một vòng trong nhà để chắc chắn rằng tất cả đều được an toàn và các kẻ trộm sẽ không đến phá rầy con. Đêm nay, cả nhà đều sáng rực đẹp đẽ, để cho tất cả những con heo dơ bẩn đó thấy rằng gia đình mình rất vui vẻ.

Nessie không hiểu ông muốn nói gì. Nó đang run rẩy vì lạnh, hai cánh tay khoanh trước ngực, hai chân mang những chiếc vớ mỏng co lại để tìm một chút hơi ấm - hai bàn chân và hai bàn tay tê cóng, không còn cảm giác - tâm trí dễ xao động của nó hãy còn bị ảnh hưởng của cảnh tượng trong phòng bếp khi nãy, hoàn toàn không học được một chút nào cả.



- Con học hành thế nào? Ở đây có được yên tĩnh như ý con muốn không?

Nessie rùng mình, tự cảm thấy có tội, bởi vì nó đã không làm được gì hết và không thể giấu giếm cha nó một điều gì.

- "Thưa ba, con đã không làm được gì nhiều - nó nói một cách rụt rè, - "ở đây lạnh quá"

- Vì sao con không làm bài được... trong khi ba đã không gây ra một tiếng động nhỏ nào? Con đang nghĩ đến gì?

- Tại cái căn phòng lạnh giá này... con chắc bên ngoài tuyết đã đóng băng.

- "Căn phòng này à?" Ông nói vừa nhướn đôi mày lên với vẻ nghiêm trang của người say rượu - "Có phải chính con đã yêu cầu ba đem con vào đây không? Có phải chính ba đã mang sách vở vào đây và thắp đèn cho con không? Chính con đã muốn vào đây và bây giờ sao con lại than phiền trách móc ba?"

- "Nếu có lửa để sưởi ấm" Nessie liền nói, nhận thấy ông không có vẻ nghiêm khắc đối với nó. "Con nổi da gà và lạnh run"

Những lời này đúng vào nhược điểm của Brodie, và ông thay đổi hoàn toàn giọng nói, kêu lên với một vẻ xúc động:

- Nessie của ba lạnh run? Ba nóng như đang ở trong một cái lò còn con gái của ba lại lạnh run và muốn có lửa, mà tại sao không? Đây là một điều hợp lý vô cùng. Con sẽ có ngay, và phải chính tay ba đốt nó lên. Con hãy ngồi đó chờ một chút.

Đưa ngón tay lên ra dấu bảo nó ngồi yên trên ghế, ông loạng choạng đi ra ngoài và đến một cái hòm ở kế bên phòng bếp phụ, mò mẫm trong bóng tối và sau cùng tìm được một cái xẻng, vung nó lên như một chiến lợi phẩm,

ông đi vào phòng bếp xúc đầy một xéng than hồng và mang chúng vào phòng khách với một vẻ đắc thắng.

Đổ đồng than hồng vào lò sưởi trống không, Brodie kêu lên đầy tin tưởng:

- Hãy chờ một phút, chỉ một phút thôi. Con chưa thấy hết đâu.

Rồi ông biến mất để trở lại liền sau đó, một tay cầm khúc củi, tay kia cầm xéng than, quì xuống một cách vụng về, ông đặt khúc củi lên đồng than hồng và nằm bẹp xuống thối vù vù vào đó cho đến khi lửa cháy rực, xong, ông đứng dậy với một tiếng gầm gừ, ngồi xuống trước lò sưởi và cẩn thận để xéng than lên ngọn lửa cho đến khi tất cả cháy bùng lên. Hai bàn tay và một bên má dính đầy bụi than, ông ngắm nhìn công trình của mình với một vẻ đầy phấn khởi!

- Bây giờ con hãy nhìn xem! Ba đốt một ngọn lửa cho con... đủ để nướng một con bò. Bây giờ con hãy học đi. Ít có người cha nào chịu cực khổ vì con gái mình như ba. Con hãy học đi, hãy lo làm bài đi!...

Nessie nhận thấy rõ rằng ông lại say một lần nữa. Nó nhìn ông thật nhanh bằng một cái nhìn đầy lo sợ. Suốt cả buổi tối, nó không học được một chữ nào và bắt đầu lo lắng về những hành động có vẻ lạ thường của cha nó. Từ ít lâu nay, ông đã đối xử với nó một cách đặc biệt - những cử chỉ khoan hồng bất ngờ và khó hiểu xen lẫn với canh chừng thường xuyên việc học hành của nó. Nhưng bây giờ, nó thấy ông rất lạ lùng. Trong suốt thời gian ông tắt bật đốt lò sưởi nó vẫn ngồi im, đôi môi nhợt nhạt mấp máy, phải vờ chăm chỉ học bài, mặc dầu không trông thấy cả đến trang giấy trước mặt.

- Tốt lắm, ba thấy rằng con đang học. Ba đã làm xong bốn phận của ba, bây giờ con làm bốn phận của con.

Và ngồi vào ghế gần bên bếp lửa, ông tiếp tục uống. Bây giờ, ông có cảm giác buổi tối quá dài, dài như cả một năm, trong đó ông đã trải qua những xúc động thật sâu xa, một khoảng thời gian đầy những sự việc, những ước mơ và sẽ kết thúc trong chốc lát bằng việc gặp lại Nancy. Ông cảm thấy vui vẻ hơn bao giờ hết và ông muốn ca hát. Những điệu nhạc vô hình vang lên, Brodie lắc lư đầu đánh nhịp và chân tay cựa quậy một cách nóng nảy. Đôi mắt nhỏ bé như muốn lòi ra khi ông xem xét căn phòng, tìm kiếm một lối thoát cho sự hoan lạc đã lên đến tột đỉnh. Thành linh chúng sáng lên khi dừng lại trên cây đàn dương cầm.

- "Nessie" - Ông kêu lên khiến nó giật mình nhảy nhồm vì sợ hãi. - "Chắc con đã thuộc bài rồi. Vậy con sẽ học một bài về âm nhạc và ba sẽ là giáo sư... Không," - Ông sửa lại với một tiếng cười lớn vung mạnh cánh tay. - "Chúng ta sẽ trình diễn những bài ca nổi tiếng của Tô Cách Lan. Con hãy đánh bản Trong tất cả những cơn gió thổi qua... "

Nessie rời khỏi chiếc ghế, nhìn cha do dự. Từ nhiều tháng nay, ông đã cấm không cho nó đàn, và bây giờ...

- Nào, nào mà còn chờ đợi gì? "Trong tất cả những cơn gió thổi qua... ". Tao đã nói với mày, từ nhiều tháng nay, tao chưa bao giờ thấy thích hát như bây giờ.

Đã hơn mười giờ rồi, đáng lẽ nó phải đi ngủ, và nó cảm thấy mệt mỏi, kiệt sức. Nhưng, quá sợ cha, Nessie không dám phản đối. Thế là nó đành đến giờ nấp đàn dương cầm lên tìm quyển "Tuyển tập những bài ca Tô Cách Lan" của chị nó hồi trước, và bắt đầu đánh đàn. Những ngón tay nhỏ bé và run rẩy của nó cố gắng hết sức để tấu bản nhạc trong khi ông ngồi trong ghế bành tay vung ống điều đánh nhịp, cất cao giọng:

Trong tất cả những cơn gió thổi qua

Tôi yêu thích vô cùng cơn gió của hướng tây

Nơi đó có người thiếu nữ xinh như hoa

Người thiếu nữ mà tôi yêu thương

- "Lớn hơn nữa, lớn hơn nữa" Brodie kêu lên "Con đừng sợ đánh mạnh: ba hát để ca tụng Nancy, phải để tất cả tâm hồn mình vào đó. Nào bây giờ đến đoạn hai, và con cũng hát lên. Hát lên, con hát lên đi! Sẵn sàng chưa một, hai, ba...

Tôi thấy nàng lóng lánh giọt sương...

Nessie chưa bao giờ trông thấy ông ta trong trạng thái như vậy, và vừa xấu hổ vừa sợ hãi, nó hoà tiếng hát run rẩy của nó với những tiếng gầm gừ của cha nó và cả hai cùng kết thúc bài ca.

- "Thật tuyệt" - Ông kêu lên khi bài ca đã chấm dứt - "Ba hy vọng người ta đã nghe chúng ta từ công trường Thập tự giá. Bây giờ chúng ta sẽ hát bài: Người yêu của tôi giống như một đoá hoa hồng đỏ... đỏ... Tuy nhiên, con hãy chú ý kỹ điều này, nàng giống như hoa hồng trắng! Con có thấy như vậy không? Tối nay con thật chậm chạp và vụng về. Còn ba, ba nhẹ nhàng như một cọng lông chim. Ba có thể hát tới sáng mai.

Nessie mệt nhọc đánh bản nhạc. Nó đàn và hát hai lần, rồi sau đó ông bắt buộc nó đánh bài "Những bờ sông ngọn đồi", cho đến khi đầu óc quay cuồng. Nó quay lại, kêu lên với một vẻ cầu khẩn, đôi mắt đăm lẹ:

- Thưa ba, con đi ngủ, con mệt quá rồi.

Ông giận dữ nhìn nó, cho rằng nó muốn phá hỏng nỗi hoan lạc của ông.

- Mà mày không thể đánh đàn cho cha mày trong khi cha mày đã khổ cực đốt lửa cho mày sao? Nào, nếu mày không vui lòng làm, tao bắt buộc mày phải làm. Mày phải đánh đàn cho tới khi nào tao cho phép mày nghỉ, hay là tao lấy cây roi. Hãy đánh lại bài đầu tiên.

Nessie quay trở lại, hai mắt mờ lệt, đánh lại bản "Trong tất cả những cơn gió thổi qua..." Brodie hát theo vừa ném một cái nhìn đen tối vào cái lưng cong vô tội của nó mỗi lần nó đánh sai một nốt nhạc vì quá xúc động.

Đến khoảng giữa bài hát thì cánh cửa mở ra: Nancy xuất hiện với đôi mắt sáng rực, đôi má hơi ửng hồng, mái tóc dợn sóng, dưới chiếc nón thanh lịch, chiếc áo xinh đẹp bằng lông da thú làm nổi bật bộ ngực tuyệt mỹ: Nancy, Nancy của ông đang đứng trước mặt ông! Miệng mở to, ống điều dừng lại nửa chừng trong không khí, Brodie ngừng hát và nhìn nàng, vẻ kinh ngạc, nhận ra rằng ông đã không nghe tiếng cánh cửa ngoài mở ra, trong khi Nessie không hay biết gì cả, vẫn tiếp tục đánh hết bản nhạc, sau đó sự im lặng ngự trị trong phòng khách

Cuối cùng Brodie cười với một vẻ lúng túng và nói:

Chúng tôi vừa hát một bản để ca tụng em. Và em thật xứng đáng, bởi vì em đẹp hơn bao giờ hết

Nancy mím môi, mắt long lanh giận dữ:

- Tiếng ồn ào như thể có cả một đám đông tụ tập lại, và đèn sáng rực ở cửa sổ, Còn ông thì uống rượu như một cái lỗ, lại dám cho rằng đó là vì tôi. Ông thật đáng tởm. Hãy nhìn gương mặt và bàn tay của ông: trông giống như một ông già bán than. Thật thích thú được nhìn thấy cảnh tượng này sau một buổi tối đầy hoan lạc như buổi tối mà tôi vừa trải qua!

Ông nhìn nàng một cách nhún nhường, và mặc dầu vẻ lạnh lùng xa cách ấy, ông vẫn thấy bị quyến rũ bởi sắc đẹp tươi trẻ của nàng. Cố gắng đổi hướng cuộc nói chuyện, ông thì thầm một cách nặng nề:

- Em có được vui vẻ ở nhà bà dì không? Tôi rất nhớ em, Nancy. Tôi có cảm giác như cả năm trời không được thấy em, em về trễ quá.

- "Tôi tiếc đã không về trễ hơn nữa". Nàng kêu lên và nhìn ông một cách gay gắt. "Khi nào tôi muốn nghe âm nhạc, tôi biết chỗ tìm nó. Ông đừng la hét ầm ĩ và đừng uống rượu để ca tụng tôi, đồ say rượu dơ bẩn!"

- Nghe những lời ghê gớm này, Nessie giật nảy mình hoảng sợ, tưởng đâu cha nó sẽ đứng lên lao vào đánh người đàn bà điên rồ này, nhưng nó kinh ngạc thấy ông vẫn ngồi bất động.

- Tôi rất nhớ em, Nancy, tôi nói thật. Em đừng giận một người rất yêu thương em.

Gần như quên mất sự hiện diện của con gái mình, ông tiếp tục nói lớn bằng một giọng gần như muốn khóc:

- Em là đoá hoa hồng trắng của tôi, Nancy trắng tuyết vời, em là cả cuộc đời tôi. Tôi cần phải giết thì giờ bằng một cách nào đó. Em hãy thay đồ đi và đừng giận tôi.

- "À! Phải. Ông uống rượu không ngừng, ông già mập thô kệch". Nàng kêu lên, vừa lắc đầu rồi biến mất trong cầu thang.

Brodie vẫn ngồi im, đầu cúi gằm, chìm đắm trong ý nghĩ buồn bã rằng nàng đã giận ông. Giữa những suy tư ray rứt ông bỗng nhớ đến sự hiện diện của Nessie, và bức tức vì đã để lộ nhược điểm của mình cho nó thấy, ông nói bằng một giọng nhừa nhựa, không ngước mắt lên.

- Mày đi ngủ đi, tại sao mày ngồi đó?

Khi nó đã bước ra ngoài như một cái bóng, ông vẫn ngồi trước ngọn lửa đang lụi tàn một cách nhanh chóng. Lúc đó, ông không nhận ra rằng tình trạng đã hoàn toàn đảo ngược, không nhớ đến bao nhiêu đêm bỏ mặc vợ ngồi một mình trước ngọn lửa, ông chỉ nôn nóng được lên gặp Nancy. Ông đứng dậy, tắt đèn và bước lên cầu thang một cách chậm chạp, cố càng yên lặng càng tốt. Người ông nóng bừng lên vì thèm muốn.

Căn phòng trống không!

Không tin ở mắt mình, Brodie ném một cái nhìn khắp quanh phòng. Một lúc sau, ông lặng lẽ băng qua đầu cầu thang tối tăm, đến vặn thử nắm cửa căn phòng nhỏ của vợ ông lúc trước, nơi bà đã chết. Đúng như ông đoán, căn phòng đã được khóa trái. Trong vài giây, cơn giận dữ xui khiến ông lao mình vào cánh cửa, phá nó ra với tất cả sức mạnh của cơ thể đang bị kích thích cao độ. Nhưng, bỗng ông hiểu rõ rằng phương cách này sẽ làm cho nàng thêm tức giận, và sẽ càng quyết liệt từ chối. Không biết làm gì hơn, ông chậm chạp đi trở về phòng mình đóng cửa lại, ông ngồi im lặng ủ rũ, sau đó, tuân theo một động lực không thể nào cưỡng nổi, ông đi đến ngăn tủ mà ông đã mở ra hồi đầu hôm, nhẹ nhàng mở nó ra một lần nữa, và với vầng trán ưu tư, ông ngắm nhìn quần áo của Nancy ở trong đó với một vẻ mặt ngờ nghệch.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 28

Mathieu Brodie ra khỏi ga Levenford, bỏ lại đằng sau sân ga nhuộm một ánh vàng nhạt và tiến vào bóng tối lạnh lẽo của một đêm tháng hai. Những bước chân của cậu vang lên, nhanh và rõ trên nền đất cứng, gương mặt rạng rỡ, hai bàn tay không ngừng đong đưa: Mathieu không thể ngăn được nỗi xúc động đang tràn ngập. Cậu đi nhanh, hai lỗ mũi nở rộng đón nhận mùi thơm của một ngọn lửa rừng xa xa, lòng hân hoan cảm thấy hết niềm vui thú của cuộc sống. Hơi gió cay cay gợi lại trong tâm trí của cậu những kỷ niệm, và cậu cảm thấy mình được bao bọc trong một đám sương mù đầy những âm thanh kỳ lạ và êm dịu, những mùi thơm nhẹ nhàng và dưới một ánh trăng vùng nhiệt đới trong sáng. Cậu quên hẳn cuộc sống buồn bã và đầy thất vọng của sáu tháng vừa qua khi nhớ lại những ngày ở Ấn Độ. Cậu hăng hái bước nhanh về nhà. Sự vội vã này, trái hẳn với những tối trước kia - cậu thường đi về nhà, với những bước chân do dự - chứng tỏ một sự thay đổi quan trọng trong cuộc đời cậu. Quả vậy, sự thay đổi này đang làm cậu hạnh phúc, và khi đã vào nhà, đặt chân lên ngưỡng cửa không bếp, người cậu run lên vì hạnh phúc.

Chỉ có một mình Nancy ở đây, đang dọn dẹp bàn ăn một cách một cách thờ ơ. Khi trông thấy cậu thành linh xuất hiện, nàng ngước mắt lên với một vẻ ngạc nhiên, tiếp đón một cách thân mật và tự do chứng tỏ cha cậu không có nhà.

- Ông ấy đâu, Nancy?

- "Ở ngoài, tôi chắc vậy, vì một lý do thường lệ. Chỉ có một lý do có thể làm cho ông ấy đi ra ngoài vào giờ này, đó là mua rượu. Nhưng", nàng nói



tiếp một cách ranh mãnh, "nếu cậu muốn gặp ông ấy, ông ấy cũng sắp về rồi đó".

- "Quả vậy, tôi muốn gặp ông ấy". Mathieu nói một cách hiên ngang, với một cái nhìn đầy ý nghĩa, " Tôi không sợ gặp ông ấy: tôi cho ông ấy biết một cái tin sẽ làm cho ông ấy sụp xuống".

Nàng nhìn cậu chăm chú, nhận thấy hơi thở cậu dồn dập, đôi mắt sáng rực, thái độ quan trọng và bí mật.

- Vậy, cậu có tin tức mới phải không? - Làm ra vẻ bình thản, Nancy hỏi.

- Tin tốt nhất từ chín tháng nay. Tôi vừa xuống xe lửa cách đây một phút. Tôi chỉ biết tin này cách đây một giờ và đã không thể về nhà thật nhanh để cho ông biết chơi!

Nàng bỏ mặc chén đĩa tại chỗ và tiến đến gần Matt, hỏi bằng một giọng mơn trớn:

- Phải chăng cậu chỉ muốn cho một mình cha cậu biết? Tôi có thể biết trước được không? Tôi rất chú trọng đến cái tin đó.

- Dĩ nhiên là cô sẽ được biết. - Cậu nói với một nụ cười làm rạng rỡ cả khuôn mặt. - Đáng lẽ cô đã hiểu đó là tin gì rồi.

- Nào, vậy đó là tin gì? - Nancy thì thầm.

Nhận thấy vẻ tò mò của nàng, Mathieu thích thú kìm hãm ý muốn của mình lại, và dựa mình vào tủ đựng chén đĩa trong tư thế ưa thích, cậu nhìn nàng bằng một vẻ khoe khoang.

- Nào, coi nào, cô không đoán được sao? Một cô gái thông minh như cô chắc chắn đoán được.

Biết rõ là tin gì rồi, nhưng thấy điệu bộ đầy vẻ khoái trá của cậu, nàng làm ra vẻ ngây thơ, lắc đầu:

- Không, tôi không biết gì hết... tôi không dám nói... phải chăng đó là tin tức về cha cậu?

Matt mạnh mẽ lắc đầu:

- Không, lần này không phải: ông ấy không dính dáng gì vào vấn đề này. Đây là một người khác, một người nào đó trẻ hơn, có thể uống một ly rượu mà không say, vẫn đủ tỉnh táo để đưa một cô gái đi dự buổi hòa nhạc. Hãy nghĩ đến một người nào đó đang yêu cô.

- "Chính cậu, Matt. Ồ!" Nàng thốt lên, vừa mở to đôi mắt. - "Phải chăng cậu muốn nói cậu đã được nhận vào chỗ làm đó?"

- Tôi có nói là tôi không được đâu? - Cậu trả lời với một cái liếc mắt đưa tình.

- Việc đã xong rồi, phải không? Cậu cho tôi biết nhanh đi. Tôi bồn chồn đến nỗi không đứng yên được tại chỗ.

- Phải, - Mathieu kêu lên, không hề tự kiểm chế mình lâu hơn nữa. - Tôi đã được nhận vào chỗ làm đó, bản hợp đồng đang nằm trong túi tôi đây. Một chỗ làm ở Nam Mỹ. Tôi được công ty đài thọ mọi chi phí và được tiền đầy túi. Tôi sẽ đi cho khuất mắt cái thành phố nhỏ bé dơ bẩn này và cái nhà đáng nguyền rủa với người chủ say rượu của nó.

- Ông ấy sẽ rất bằng lòng - Nàng đáp, vừa tiến sát đến bên cậu.

- Bằng lòng được tống tôi đi cho rảnh nợ. - Mathieu nói với một vẻ hờn giận - Nhưng tôi rất sung sướng được ra đi. Có thể, không bao lâu nữa ông ấy sẽ gặp một chuyện chẳng lành.

- "Chúng ta đừng bận tâm đến ông ấy nữa. Ông ấy chỉ là một ông già lắm cẩm. Tôi cũng tỏm chán ông ấy như cậu". Và sau một lúc im lặng, nàng nói tiếp một cách ngây thơ và cảm động. "Tôi rất mừng thấy cậu có việc làm. Tuy nhiên... tuy nhiên..."

- Tuy nhiên gì? - Mathieu đáp, hết sức thật thà, nhìn vào đôi mắt rất dịu dàng, rất quyến rũ của nàng. - Tôi đã chờ đợi nó khá lâu rồi mà.

- "Ồ! - ... Không gì hết." Nàng đáp với một tiếng thở dài, dùng mấy đầu ngón tay xinh xắn vuốt ve bàn tay cậu, gần như máy móc. "Đây là một cơ hội tuyệt vời đối với cậu... Tôi tưởng tượng ra con tàu lớn lênh đênh trên mặt biển tràn ngập ánh sáng mặt trời. Tôi hình dung ra những vùng đất thú vị mà cậu đi đến... Rio... và cậu còn gọi nó bằng tên nào khác nữa?"

- Rio de Janeiro, - Mathieu nói với một vẻ quan trọng. - Tôi ở cách đó chừng vài dặm. Đó là một thành phố tuyệt đẹp, có khí hậu thật tốt. Ở đó, tôi có một trăm lần may mắn hơn ở Ấn Độ.

- Tôi biết chắc cậu sẽ thành công. - Nancy thì thầm, dịu dàng siết chặt bàn tay cậu. - Nhưng tôi sẽ rất cô đơn. Không có cậu... tôi không biết tôi sẽ làm gì. Thật là đau khổ cho một thiếu nữ như tôi phải bị cột chặt ở đây.

- Cô không muốn tôi ra đi, - Mathieu nói một cách ranh mãnh, - tôi thấy rõ điều đó.

- "Chắc chắn là muốn chứ, tôi mong ước điều đó, miêng cậu ác lắm. Không vì một cái gì mà tôi muốn giữ cậu lại: đây là một dịp may tuyệt vời cho cậu" - Và, vẫn cầm tay cậu trong tay mình, nàng nói tiếp, - "Vừa rồi cậu có nói với tôi rằng chỗ làm đó được trả lương rất khá".

- Phải, tiền lương khá lắm. Ngoài ra họ còn cho tôi một biệt thự để ở. Tôi không ao ước gì hơn.

Nàng im lặng ngắm nhìn gương mặt Matt, nhưng sự thật, điều mà nàng nhìn thấy, đó là một thành phố kỳ lạ và bí mật, dưới bóng mát của những vĩa hè, một ban nhạc đang biểu diễn hòa tấu trong vườn và chính nàng đang tươi cười đi ngang qua đó trên một chiếc xe, đang uống rượu nho, sung sướng, tự do. Những ý tưởng này làm nàng hết sức xúc động. Một giọt lệ trào ra từ đôi mắt dịu dàng lăn xuống chiếc má tròn trĩnh, trong khi với một cử chỉ tế nhị, nàng dựa mình vào người thanh niên và thì thầm:

- Ô! Matt thân mến của tôi, vắng cậu tôi sẽ rất đau khổ. Cậu sắp sửa rời tôi đúng vào lúc mà tôi bắt đầu...

Một nỗi hân hoan kỳ lạ xâm chiếm lấy Matt khi cậu cảm thấy người nàng sát vào người cậu, và đưa hai bàn tay ôm lấy gương mặt của nàng, cúi xuống, cậu bắt buộc nàng phải nhìn vào cậu.

- Đừng có nói là cô bắt đầu... hãy nói là cô yêu tôi.

Nancy không đáp lại, nhưng điều này có ý nghĩa hơn tất cả những lời nói. Nàng nhắm mắt, như thể sợ cậu nhìn thấy được sự say đắm cực độ đang lộ rõ trong đó.

- Thật vậy, - Matt kêu lên. - tôi thấy đó là sự thật!

Đôi môi Mathieu run lên, hai lỗ mũi nở rộng và một niềm vui dữ dội tràn ngập tâm hồn cậu.

- "Tôi sẽ không nhìn một người đàn ông nào nữa, trừ phi lấy người đó làm chồng, và lúc đó tôi sẽ tuyệt đối trung thành với chồng tôi". Trong khi Matt vẫn nhìn nàng đắm đắm, Nancy nói tiếp một cách mạnh mẽ. "Tôi tin rằng tôi có thể đem hạnh phúc đến cho một người đàn ông. Tôi có vài điều nho nhỏ có thể làm cho người ấy vui thích, và tôi sẽ làm cho hết sức tôi để thỏa mãn tất cả những ý muốn của người ấy". Và với một tiếng thở dài, nàng gục đầu lên vai Matt.

Những ý tưởng hỗn độn quay cuồng trong đầu óc Mathieu. Nancy là một thiếu nữ hiếm có, đáng yêu đầy quyến rũ, nồng nhiệt, không vụng về như Agnès Moir mà tế nhị và hấp dẫn hơn nhiều. Ngoài ra, nàng còn có một sắc đẹp vượt xa hẳn Agnès. Những ý nghĩ này càng làm tăng thêm quyết tâm của cậu, và cậu kêu lên bằng một giọng xúc động:

- Nancy, tôi còn một điều muốn nói với cô... một điều mà cô chưa biết và có thể làm cô thích. Cô muốn biết không?

Nancy nhìn cậu bằng đôi mắt mơ màng, đầu ngửa ra sau trong một tư thế đầy hấp dẫn, toan thì thầm: "Muốn" thì bỗng nghe cánh cửa ngoài mở ra rồi đóng lại và những tiếng chân ở trong phòng ngoài. Nhanh như chớp, Nancy đẩy Matt về phía lò sưởi và nói nhỏ:

- Hãy đứng đó và giữ bình tĩnh. Ông ấy sẽ không biết gì hết.

Sau đó, nàng đưa bàn tay nhẹ nhàng lên sửa lại mái tóc hơi rối, rồi trở lại bên bàn ăn, sắp xếp mấy cái đĩa, kịp lúc Brodie bước vào.

Ông ta đứng lại một lúc ở thềm cửa, chai rượu cầm ở tay, nhìn Matt với một vẻ tỏm chán, rồi quay sang ném một cái nhìn dò hỏi về phía Nancy rồi lại nhìn Matt đang đứng lúng túng gần bên lò sưởi. Trí thông minh chậm chạp của ông không nhận ra điều gì khác lạ.

Không nghi ngờ gì hết, nhưng cảnh tượng này vẫn làm cho Brodie thắc mắc. Ông có cảm giác người ta đang giấu ông. Cái nhìn của ông trở nên đen tối hơn, sâu sắc hơn, xuyên thấu người Matt làm cậu cúi đầu với một vẻ bối rối ngày càng gia tăng.

Bề ngoài Nancy rất bình tĩnh và hoàn toàn làm chủ vẻ mặt của nàng, nhưng bên trong, nàng rất tức giận trước sự hoảng hốt của người hùng mà nàng vừa bày tỏ tình yêu. Nàng cố gắng cứu cậu bằng cách ném thẳng vào mặt người cha:

- Tại sao ông vẫn đứng đó như một con gấu nặng nề? Hãy bước vào và ngồi xuống... và đừng có vung cái chai đó lên, như thế ông sắp dùng nó đập chết tôi! Thật sự ông có vẻ rất dễ sợ. Nào, hãy đến đây!

Nhưng Brodie có vẻ như không nghe nàng nói, vẫn cứ quan sát con trai ông và vẫn đưa cái chai lên như một cái chày. Sau cùng, ông cất tiếng càu nhàu:

- Vì mục đích nào chúng tôi vinh dự được cậu đến thăm? Thường thường chúng tôi không có vinh dự đó vào giờ này... Cậu là một trong những con chim hiếm có mà người ta không bao giờ được thấy.

Matt mở miệng, toan trả lời, nhưng cha cậu không để cho cậu có thì giờ, ông nói tiếp giọng giận dữ:

- Cậu có nói với Nancy điều gì mà cậu muốn lặp lại với tôi không? Nếu có, tôi đang chờ đợi nghe.

Nancy cương quyết can thiệp. Hai tay chống nạnh, hai vai hất ra sau, nàng lắc đầu với một vẻ phẫn nộ:

- Ông có điên không, mà nói cái giọng đó? Mà ông thắc mắc về cái gì? Nếu ông muốn nói những điều ngông cuồng, xin ông vui lòng đừng để tên tôi dính líu vào.

- "Tôi biết, cô bạn của tôi. Tôi biết cô không có gì để nói". Brodie đáp, vừa quay về phía nàng và dịu nét mặt xuống. "Tôi không hề nghi ngờ em. Tôi biết nó quá sợ tôi nên sẽ không dám làm một điều gì, nhưng nhìn thấy cái bản mặt ngu xuẩn này ai mà không bức mình!" Lại quay về phía Matt, ông kêu lên một cách cay đắng: "Mày đừng tìm cách giở trò với tao nữa, nếu không tao sẽ chẻ sọ mày ra. Bây giờ mày có muốn cho tao biết mày đang làm gì ở đây không?"

- Cậu ấy đã nói với tôi về một chỗ làm nào đó - Nancy kêu lên - nhưng tôi không hiểu rõ.

"Vậy hẳn ta sẽ không bao giờ mở miệng". Nàng nghĩ thầm, "cái tên ngu ngốc vẫn đứng đó, mềm nhũn, mặt tái mét như một xác chết. Không khéo sẽ hỏng hết mọi chuyện".

- Chỗ làm nào? - Brodie hỏi Matt. - Mà nói đi, đồ súc vật!

Cuối cùng, Mathieu cũng mở miệng được:

- Thừa ba, con có một chỗ làm ở bên Nam Mỹ.

Không một thứ thịch nào trên gương mặt của Brodie rung động, nhưng ông cười khẩy:

- Thế là sau cùng mày sắp đi làm. Tốt, tốt. Kẻ thừa kế của gia đình Brodie sắp đi làm. Đó là một điều tốt cho mày, hỏi vì sao tao cảm thấy rằng tao sắp tống cổ mày ra khỏi cửa!

Và sau một lúc im lặng:

- Cái chỗ làm tuyệt vời đó như thế nào? Mày giải thích từng chi tiết cho tao nghe.

- "Đúng là một chỗ làm thích hợp với con." Matt nói lập bập, "việc kế toán. Con đã đăng ký nhiều tháng nay ở ba công ty, nhưng một dịp may như thế không phải thường xảy ra".

- Và vì sao một kẻ tồi tệ như mày lại có thể lợi dụng được dịp may đó? Phải chăng một thằng mù đã thâu nhận mày?

- "Đây là một trường hợp khẩn cấp". Cậu đáp như để xin lỗi. "Người giữ công việc đó đã chết thành linh vì bị ngã ngựa và họ cần có một người thay

thể ngay lập tức. Con sẽ phải ra đi nội trong một tuần lễ. Có lẽ ba đã được nghe nói về cái công ty đó. Đó là..."

Đến đây một cái tách rơi xuống, vỡ tan từng mảnh.

- Chúa ơi. - Nancy kêu lên với một vẻ xúc động.

Nàng cúi xuống nhặt những mảnh vỡ, và lợi dụng lúc này để lén nhìn Matt một cái, chỉ thoáng qua nhưng chứa đựng sự cảnh cáo đầy ý nghĩa.

- Tôi xin lỗi đã quấy rầy câu chuyện của ông - Nancy nói với Brodie vừa đứng thẳng người lên.

Mathieu đã để ý cái nhìn của nàng, hiểu rõ ý nghĩa của nó, và mặc dù mỗi lúc một thêm lúng túng, cậu vẫn cố gắng làm theo ý Nancy một cách vụng về, cúi mặt xuống, thì thầm:

- Họ chuyên sản xuất và buôn bán len... họ nuôi cừu.

- Chúa ơi, họ đã chọn đúng người họ cần, bởi vì chưa bao giờ có một con cừu nào đã kêu be be trên quả đất này tệ hơn mày. Nào, hãy ngược mắt lên coi nào, con cừu chết nhất! Mày không thể ngẩng cao đầu nhìn tao, như một con người hay sao? Tất cả những vẻ hào nhoáng bên ngoài của mày không đánh lừa được tao. Tao đã tưởng thời gian sống ở Ấn Độ đủ làm cho mày trở thành một con người, nhưng rồi mày vẫn là một thằng con nít hèn hạ, khóc lóc chạy đi tìm mẹ mỗi lần bị tao la rầy.

Ông ta nhìn con trai mình với một vẻ tỏm chán sâu xa.

Bỗng nhiên ông ta cảm thấy mệt mỏi, mơ hồ nhận ra ông không còn là ông như xưa, và khao khát tìm quên, ông muốn được ở nhà một mình với Nancy, uống rượu.



- "Giữa tao và mày, tất cả đều đã chấm dứt." Ông nói một cách dứt khoát. "Ra đi rồi, mày sẽ không bao giờ trở lại cái nhà này: tao không muốn nhìn thấy mày nữa".

Rồi, nhìn Nancy với một vẻ mê đắm, ông nói:

- Hãy đem đến cho tôi một cái ly: nó không xứng đáng, nhưng tôi sẽ uống một ly mừng sức khỏe nó.

Khi nàng lặng lẽ đứng dậy, rời khỏi bàn, ông nhìn theo, sung sướng nghĩ rằng hai người sẽ được tự do hơn một khi con trai ông không còn ở đây nữa, và họ sẽ hoàn toàn thuộc về nhau!

- "Cảm ơn Nancy", Brodie nói một cách dịu dàng khi nàng đem cái ly đến cho ông, "em rất tử tế và tôi không biết làm sao có thể sống xa em được". Rồi, để cho nàng yên tâm, ông hạ giọng thì thầm. "Tôi sẽ không uống nhiều đâu, không, không, tôi sẽ uống chai này trong một tuần lễ: tôi biết em không muốn tôi uống nhiều và tôi sẽ chiều theo ý em. Nhưng phải uống mừng sức khỏe của con cừu hay rên rĩ này trước khi nó lên đường trở về với bầy của nó. Em có muốn uống một chút không, Nancy? Chẳng sao đâu. Nào". Thái độ của Brodie mềm mỏng đến không ngờ, "em hãy đi lấy một cái ly để tôi rót cho em một ít rượu uống cho ấm".

Nancy lắc đầu, đôi mắt và đôi môi hé mở, không tỏ ra thù địch cũng không thân thiện, nhưng đượm một nét từ chối mơ hồ, tạo cho nàng một vẻ bí mật đầy lôi cuốn. Sự thật, đằng sau gương mặt ấy, ẩn giấu một sự khinh bỉ càng mạnh mẽ hơn khi nàng nhận thấy bằng cách hạ nhục Matt trước mặt nàng, ông đã làm cho con trai ông nhát sợ - và như vậy, càng làm cho nàng khó đạt được mục đích.

- Không à? - Giọng Brodie êm như ru. - Vậy tôi không bắt ép em. Em là một con ngựa cái tơ cần phải dẫn dắt một cách dịu dàng, tôi đã hiểu điều đó

sau những kinh nghiệm tai hại cho tôi. Nên khuyên dụ em, nhưng không nên ép buộc!

Rồi ông ta buông một tiếng cười ngắn, vừa mở nút chai rượu, và nâng ly lên ngang tầm mắt sáng rỡ khi trông thấy rượu chảy. Ông rót cho mình một ly đầy, giở chai rượu lên rồi đưa lưỡi liếm môi:

- Tốt hơn nên bắt đầu uống một ly đầy - Brodie nói như phân trần - để khỏi mất công rót thêm nhiều lần.

Rồi không nhìn Nancy, ông đặt chai rượu lên tủ đựng chén đĩa, và cầm ly rượu, đưa thẳng cánh tay ra kêu lên:

- Tôi uống mừng kẻ thừa kế của gia đình Brodie, và đây là lần chót. Cậu hãy lên đường đến nhiệm sở đẹp đẽ của cậu và hãy ở lại đó. Cậu hãy vĩnh viễn đi khuất mắt tôi. Cậu muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm nhưng đừng bao giờ trở về, và nếu một ngày đẹp trời nào đó, cậu có cưỡi ngựa, ước gì cậu té gãy cổ như kẻ mà cậu sắp đến thay thế!

Hất ngược đầu ra sau, ông nốc một hơi cạn ly rượu, rồi ném về phía Matt một cái nhìn mai mỉa, nói thêm:

- Đó là lời từ giã cuối cùng của tao. Tao không biết mày đi đến đâu và cũng không cần biết nữa. Từ rày về sau bất cứ điều gì xảy đến cho mày cũng không có quan hệ gì với tao, bởi vì tao sẽ không bao giờ biết đến!

Nói xong Brodie thôi không nhìn con trai. Đối với ông nó không còn tồn tại nữa!

Bây giờ, ông cảm thấy như được tiếp thêm một nguồn sức mạnh mới. Ông nhìn chai rượu trong một lúc, vừa suy nghĩ vừa đặng hắng lấy giọng, đứng thẳng người lên, và không quay đầu về phía Nancy, ông nói một cách trịnh trọng:

- "Nhưng tôi không thể uống mừng một con người như nó mà bỏ qua một cô gái xứng đáng như Nancy của tôi", và lắc đầu khi nghĩ đến sự bất công này, ông tiến đến bên bàn, tay vẫn cầm ly rượu trống không. "Không, làm như vậy không tốt!" Brodie nói tiếp và tự rót cho mình một ly mới. "Lương tâm không cho phép tôi làm như vậy, phải đãi ngộ với người thiếu nữ này xứng đáng với giá trị của nàng. Không có điều gì mà tôi không có thể làm cho nàng, tôi quá quý mến nàng. Chào em, Nancy", ông kêu lên bằng một giọng mơn trớn vừa quay về phía nàng, "một cái chào khiêm tốn cho người con gái đẹp nhất ở Levenford".

Nancy đã kìm hãm sự tức giận của mình quá lâu đến độ bây giờ nàng có cảm giác không thể kìm chế được nữa, đôi mắt hé mở của nàng lóe lên những tia lửa, hai má đỏ bừng như thể nàng sắp sửa giậm chân mắng chửi Brodie dữ dội.

Thay vì làm như vậy, nàng mím môi thật chặt, cố nén những lời muốn nói, và quay gót đi thẳng vào phòng bếp phụ, bắt đầu rửa chén đĩa một cách ồn ào. Brodie vẫn đứng tại chỗ, vẻ sượng sùng, đầu nghiêng về một bên, lắng nghe tiếng chén đĩa chạm vào nhau nói lên sự bức bối của Nancy, nhưng lát sau sự nhớ tới ly rượu, ông đưa nó lên môi uống cạn, rồi trở lại ghế bành, nặng nề buông mình xuống.

Mathieu ngồi gằn lò sưởi, này giờ đã chứng kiến trong im lặng và kinh hãi những cử chỉ của cha cậu, bắt đầu đứng dậy một cách khó nhọc. Việc ngồi quá gần cha cậu khiến cho tinh thần cậu thêm bất loạn. Cậu không ngừng đưa mắt nhìn chung quanh căn phòng, căn đôi môi nhợt nhạt xoa hai bàn tay rịn mồ hôi vào nhau, ao ước được rời khỏi căn phòng, nhưng không dám động đậy vì có cảm giác con mắt của Brodie luôn luôn canh giữ mình. Sau cùng, sự im lặng kéo dài làm Mathieu trở nên dạn dĩ hơn. Cậu liếc nhìn trộm gương mặt của cha cậu và thấy ngay rằng Brodie không nhìn cậu như cậu đã tưởng, mà nhìn đắm đắm vào cánh cửa bếp phụ. Yên tâm, cậu bước

thử một bước, thấy Brodie vẫn không để ý đến mình, liền tiếp tục rón rén ra khỏi phòng bếp.

Matt có ý định thoát ra khỏi ngôi nhà thật nhanh, cam chấp nhận một sự chờ đợi dài đằng đằng ở ngoài đường cho đến khi nào cha cậu đi ngủ, nhưng trong bóng tối của phòng ngoài, một lần ánh sáng lọt ra từ cửa phòng khách làm cậu dừng lại. Cậu bỗng có ý nghĩ, vào với Nessie ở trong đó ấm cúng hơn là ở ngoài trời. Ngoài ra, trong tiềm thức, cậu cũng cảm thấy một nhu cầu cấp bách lợi dụng cơ hội này để tự đề cao mình đã tìm được một chỗ làm và để được nghe nó nói một lời khen tặng có thể xoa dịu những vết thương trong tim cậu. Thế là cậu mở cửa ra, nhìn vào trong phòng.

Ngồi giữa đồng sách vở bề bộn, đôi vai nhô lên cao và đầu cúi xuống. Nessie không ngước mắt lên khi Mathieu bước vào. Chỉ khi cậu ta cất tiếng, nó mới giật mình đánh thót một cái.

- Anh đến thăm em một chút.

- Ồ! Matt, - Nessie kêu lên, chống bàn tay nhỏ bé vào hông bên trái, - anh làm em hết hồn. Em không nghe anh bước vào. Dạo này một chút xíu gì cũng làm em giật mình.

Quan sát các cử chỉ của Nessie, cái đầu nghiêng nghiêng, đôi mắt dịu dàng, u uẩn, một kỷ niệm hiện về làm Mathieu hết sức xúc động.

- Chúa ơi, Nessie. - cậu kêu lên, vừa nhìn chăm chặp vào mặt em gái, - em giống mẹ quá. Có thể nói chính mẹ đang nhìn anh trong lúc này bằng đôi mắt của em.

- Thật vậy sao, Matt?- Nessie hỏi, vẻ hài lòng vì cậu chú ý đến nó. - Cái gì làm cho anh nói như thế?

- Anh nghĩ, - cậu nói sau một lúc suy nghĩ, - đó là đôi mắt của em. Nhìn nó anh biết em đang nghĩ tới một điều gì đó sắp xảy ra cho em và em đang tự hỏi điều đó là điều gì?

Bực bội vì những lời này, nó liền cúi ngay đôi mắt xuống, nhìn vào mặt bàn trong khi Matt nói tiếp:

- Chuyện gì đã xảy ra đến cho em? Anh thấy em có một cái gì khác lạ. Em có buồn bực không?

- Tất cả đều đáng buồn. - Nessie chậm chạp trả lời. - Từ khi mẹ chết, em khổ khổ vô cùng và em không có ai để tâm sự. Em không thể chịu đựng được cái cô... cái cô Nancy đó. Cô ta không thương em và lúc nào cũng theo sát một bên em vì việc này hay việc khác. Tất cả đều khác hẳn... ngôi nhà đã thay đổi đến độ nó không còn là ngôi nhà như xưa nữa... Ba cũng thay đổi nữa.

- Em không có gì phải sợ. Em là con cưng của ba. Ba không ngừng luẩn quẩn bên em.

- Em muốn ba để em được yên. - Nó buồn bã đáp lại. - Lúc nào ba cũng hối thúc em học. Không thể nào chịu đựng nổi... em cảm thấy không được khỏe.

- Suyt, Nessie. - Matt kêu lên bằng một giọng trách móc, - em thật giống mẹ. Em nên bình tĩnh lại. Em cảm thấy trong người như thế nào?

- Em bị nhức đầu liên tục. Buổi sáng thức dậy em đã thấy nhức đầu, và chứng bệnh này theo em suốt ngày, làm cho em dừ cả người, đến độ em không còn biết những gì em làm. Và em không thể nuốt nổi những món ăn mà bây giờ người ta dọn ra. Em không ngừng bị mệt, ngay cả lúc này cũng vậy.

- Em sẽ mạnh khỏe trở lại. Sau khi thi xong, chắc chắn em sẽ chiếm được học bổng Latta.

- Cho rằng em đã chiếm được nó đi! - Nessie bực dọc kêu lên - Nhưng sau đó em sẽ ra sao? Anh có thể cho em biết được không? Phải chăng người ta sẽ tiếp tục thúc đẩy em như vậy hoài hoài, mãi mãi, mà em không biết điều đó sẽ đưa đến kết quả nào? Khi em hỏi, ba không bao giờ nói cho em biết, chính ba cũng không biết gì hết.

- Em sẽ trở thành giáo sư, đó là công việc thích hợp với em.

- Chính đó là điều em muốn, nhưng ba không đồng ý.Ồ! Matt, em muốn có một người nào đó để bênh vực em. Em vô cùng đau khổ về vấn đề này và về tất cả mọi điều, đến nỗi... đôi khi em đã tiếc được sinh ra đời!

Matt lúng túng quay mắt đi, không nhìn gương mặt xinh xắn đượm nỗi buồn tuyệt vọng hình như đang cầu khẩn sự giúp đỡ của cậu, và cậu gợi ý một cách e ngại:

- Em nên ra khỏi nhà và chơi đùa với bạn bè để khuây khỏa một chút.

- Làm sao được? - Nessie kêu lên một cách nóng nảy - Từ thuở bé tí, người ta đã bắt em học, và bây giờ tối nào em cũng bị giam trong căn phòng này và sẽ bị giam như thế trong sáu tháng nữa. Nếu em ra ngoài, ba sẽ đánh đòn em. Anh sẽ không tin, Matt, nhưng đôi khi em nghĩ em sẽ điên lên vì bị ép buộc học như thế.

- Còn anh, anh đi ra ngoài. - cậu nói một cách tự hào - mà ba lại không dám ngăn cản anh.

- "Trường hợp của anh không giống như của em", Nessie nói một cách buồn bã, vì cơn phẫn nộ trẻ con của nó dịu xuống càng làm cho nó buồn hơn trước, "và dù em có ra ngoài đi nữa, điều đó sẽ có ích lợi gì? Không một đứa nào muốn chơi với em. Chúng cũng ít nói chuyện với em. Một

hôm, một đứa trong bọn kể cho em nghe rằng cha nó cấm nó không được tiếp xúc với bất cứ ai thuộc gia đình mình. Ôi! Em rất muốn được anh giúp đỡ, Matt!"

- "Làm sao anh có thể giúp em được?" Mathieu đáp lại một cách gay gắt, bực tức vì những lời năn nỉ của nó. "Em không biết rằng anh sẽ ra đi trong tám ngày nữa sao?"

Nó nhìn cậu, trán hơi nhú lại và lập lại, vẻ ngớ ngẩn:

- Anh sẽ ra đi trong tám ngày nữa?

- Đi Nam Mỹ, - cậu nói với một vẻ quan trọng, - nơi đó anh có một chỗ làm tuyệt vời... cách xa cái lỗ dơ bẩn này hàng ngàn dặm.

Bây giờ thì Nessie đã hiểu. Và ý nghĩ bất ngờ rằng anh nó sắp đi đến một xứ xa xôi, rằng trong tất cả những đứa con của gia đình Brodie chỉ còn một mình nó ở lại, không một ai che chở, để chịu đựng cuộc sống đáng sợ ở trong ngôi nhà này, làm nó tái mặt. Mũi nó run lên, mắt mờ đi và nó òa lên khóc.

- Đừng, có đi, anh Matt. - Nessie nức nở - Nếu anh đi, em sợ ở lại một mình, em sẽ không còn ai trong cái ngôi nhà ghê khiếp này.

- Em nói cái gì vậy? Em bắt anh phải từ bỏ dịp may của cả cuộc đời mình, từ bỏ sự giàu có, sự tự do và tất cả mọi thứ để ở đây với em? Em điên rồi.

- Em sẽ điên nếu anh ra đi. Cái gì đang chờ đợi em, một mình ở đây? Chị Mary đã đi rồi, bây giờ anh nữa, em sẽ ra sao, chỉ còn lại một mình?

- Đừng hét lên như vậy, - Mathieu vừa nói vừa liếc nhanh về phía cửa - Em muốn mọi người đều nghe sao? Chỉ trong một phút ba sẽ vào đây, nếu em không cẩn thận. Anh phải ra đi, và không gì có thể ngăn anh lại được.

- "Anh cho em đi theo được không?" Nessie bệu bạo nói, cố gắng nuốt những tiếng nước nở bàu trong cổ họng. "Em còn quá nhỏ, em biết, nhưng em có thể làm công việc nhà. Đó là điều em luôn muốn làm, thay vì những bài học đáng ghét này. Em sẽ làm tất cả những gì anh muốn."

Nessie ngược đôi mắt đắm nước nhìn anh trai đầy cầu khẩn.

- Ba không cho đâu. Em nên xua đuổi ý nghĩ đó càng nhanh càng tốt. Em không thể tỏ ra vui mừng thấy anh có được một chỗ làm tốt đẹp thay vì than khóc và rên rỉ sao?

- "Em mừng cho anh, Matt." Nó nói, vừa hít mũi, vừa lau mắt với chiếc khăn tay ướt đẫm. "Em... em nghĩ đến thân phận của em, chỉ thế thôi."

- Đó, em không thể nghĩ đến ai khác. Đừng tỏ ra quá ích kỷ như vậy, hãy cố gắng nghĩ đến kẻ khác.

- Phải, - Nessie nói với một tiếng nước nở cuối cùng. Em sẽ cố gắng. Dù sao, em cũng xin lỗi anh.

- "Vậy có phải tốt hơn không?" Mathieu đáp bằng một giọng tử tế hơn, nhưng lúc đó cậu rùng mình và cau có kêu lên. "Chúa ôi, ở đây thật là lạnh! Làm sao anh có thể ở lại đây nói chuyện với em mà không có lửa? Em có thể chịu được nhưng anh thì không. Anh sẽ phải khoác áo choàng và đi dạo để cho máu huyết lưu thông."

Và giậm chân, cậu quay gót và nói một câu cụt ngủn:

- Thôi. Anh đi ra, Nessie!

Khi anh trai đi rồi, Nessie vẫn ngồi im, siết chặt chiếc khăn mu-son ướt đẫm trong tay, đôi mắt đỏ hoe nhìn đăm đăm vào cánh cửa vừa mới đóng lại, giam nó như cánh cửa một nhà tù. Một tương lai u buồn trải ra trước mặt nó, và giữa những hình ảnh ghê rợn, nó thấy một bóng dáng cô độc và



sợ sệt: bóng dáng của Nessie Brodie! Mathieu sẽ ra đi, cũng như Mary đã ra đi - Mary! Thời gian sau này, Nessie luôn luôn nghĩ đến Mary, ao ước được siết chặt trong vòng tay của chị nó, được nhìn thấy nụ cười an ủi, được thấy ánh mắt cương quyết và can đảm của người chị lúc nào cũng giúp đỡ nó. Nó cần một người sẵn sàng chia sẻ những lo âu của nó, một người mà nó có thể kể lể, tâm tình. Sự dũng cảm, bình tĩnh của chị nó lôi cuốn nó. "Mary", Nessie thì thầm bằng một giọng cầu nguyện, "chị Mary yêu quý, em đã không yêu thương chị lúc chị còn ở đây. Ôi! Em ao ước được có chị ở gần bên em trong lúc này".

Khi những lời này thoát ra khỏi đôi môi, gương mặt căng thẳng, đăm lẹ của Nessie bỗng thay đổi, rạng rỡ hẳn lên. Hy vọng lại bừng sáng trong đôi mắt đau khổ của nó, đồng thời một ý định bất ngờ đến với nó: tại sao nó không viết thư cho chị nó? Ý định thật táo bạo, nhưng là dịp may duy nhất để được cứu giúp. Ở trên lầu, trong một góc bí mật, nó đã giấu lá thư có ghi địa chỉ của Mary mà mẹ đã trao cho nó vài ngày trước khi bà chết. Miễn là nó hành động một cách cẩn thận, cha nó sẽ không hay biết gì hết. Và với niềm tin tưởng mãnh liệt, Nessie đứng dậy, bước đi như trong một giấc mơ. Nó ra khỏi phòng khách, rón rén leo lên lầu. Một lát sau, nó trở lại và đóng cửa, lắng tai nghe ngóng, toàn thân run rẩy. Nó đã có lá thư, nhưng rất hoảng sợ về những gì nó đã làm và sắp làm. Tuy vậy, Nessie vẫn giữ ý định của nó. Xé một trang giấy trong quyển vở, nó viết vội vàng, thỉnh thoảng lại ngước mắt lên trông chừng. Và chẳng mấy chốc Nessie đã viết xong bức thư, chỉ vài lời cầu khẩn đầy cảm động, kể cho Mary nghe tình cảnh của nó và cầu xin chị nó trở về giúp đỡ nó, nếu có thể được. Nó gấp miếng giấy lại, bỏ vào phong bì rồi viết địa chỉ cẩn thận, xong giấu lá thư trong áo lót. Sau cùng, gương mặt tái nhợt và tim đập thình thịch nó lại cúi đầu xuống những quyển sách, giả bộ đang học bài. Nhưng sự đề phòng này không cần thiết, suốt buổi tối không có ai bước vào phòng khách.

Sáng sớm hôm sau, lúc đi đến trường, Nessie ghé nhà bưu điện, bỏ lá thư.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 29

James Brodie đã thức dậy. Ánh sáng mặt trời không ủa vào cửa sổ để êm ái hồi thúc Brodie ngồi dậy, cũng không làm chuyển động những hạt nguyên tử vàng ánh trước đôi mắt còn ngái ngủ của ông. Một cơn mưa nhẹ, lạnh lẽo quất vào các cửa kính khiến bên trong căn phòng chìm trong một ánh sáng mờ mờ, gợi ông nhớ lại một cách buồn bã sự thay đổi địa vị của mình. Ông bực bội nhìn ra cửa sổ, rồi hướng lên chiếc đồng hồ treo và thấy kim đồng hồ chỉ tám giờ mười: vậy là ông dậy trễ mười phút. Một lần nữa ông lại đến sở trễ giờ, và chắc chắn sẽ hứng chịu một trận rầy mắng dữ dội của viên "sếp" lúc này đang gặt gao kiểm soát giờ giấc làm việc của ông, và còn đe dọa sẽ báo cáo với ông phó giám đốc nếu ông không đi làm đúng giờ.

Nghĩ đến điều này, gương mặt Brodie càng đen tối hơn. Trên nền trắng của cái gối, đôi mắt ông không còn vẻ u buồn mà biểu lộ một nét bướng bỉnh quạ quọ. "Quý bắt chúng đi hết đi" - Ông nghĩ thầm, "chúng sẽ không ra lệnh cho ta được: ta sẽ nằm trên giường năm phút nữa, bất chấp hội đồng quản trị của những cơ xưởng Latta". Dĩ nhiên, ông sẽ lấy lại thì giờ đã mất bằng cách không cạo râu, điều này đối với ông có vẻ là một phương cách tốt để làm thất bại những thế lực muốn ép buộc ông phải tuân theo những qui định và chương trình của chúng. Hơn nữa, cái mưu mẹo này lại tiện lợi cho ông, bởi vì ông không còn thích cạo râu vào buổi sáng nữa: bàn tay của ông thường có những cử động lúng túng khiến đôi khi ông cắt phạm vào da. Trong những giờ đầu tiên của ngày, không bao giờ ông tỉnh táo, khỏe khoắn: không những bàn tay ông từ chối sự điều khiển của ông, mà ông lại còn nhức đầu, lưỡi của ông giống như một khúc cây khô và ông buồn nôn khi nghĩ đến bữa ăn sáng. Chính rượu - ông nhận rõ điều này - đã

gây ra cho ông những tai hại đó, và trong ánh sáng ban mai màu xám này, ông cảm thấy cần phải chấm dứt những chi phí về rượu. Lúc trước, khi có những quyết định thuộc loại này, ông không bao giờ làm theo, nhưng giờ đây, ông tự nói với mình, cần phải vĩnh viễn không uống gì hết trước bữa ăn trưa và sau đó nhịn uống tới tối. Phải, ông cần giữ tiết độ, thật sự cần phải khắt khe với mình nếu muốn làm Nancy vui lòng. Nàng đã trở nên cần thiết cho ông cũng như không khí cần cho lá phổi vậy. Hình ảnh hấp dẫn của nàng giúp Brodie tìm lại được phần nào sự thỏa mãn cũ của mình, và ông hăng hái hát chẵn ra, nhảy xuống đất. Trời lạnh khiến ông rùng mình, nhúu mày và sầm mặt lại, vội vã chụp lấy quần áo vứt bừa bãi trên một chiếc ghế. Chỉ khoảng năm phút sau ông đã sẵn sàng dùng bữa điếm tâm.

- Chào ông Brodie - Nancy kêu lên một cách tử tế khi ông bước vào phòng bếp. - Hôm nay ông thật đúng giờ. Ông ngủ ngon không?

- Không được ngon như ý tôi muốn. Tôi cảm thấy lạnh. Nhưng tôi nghĩ rằng tôi sẽ được thoải mái ấm cúng hơn nhiều vào tối nay.

- Ông không kém bạo dạn ngay từ sáng sớm. - Nàng vừa nói vừa lắc đầu.  
- Ông hãy nuốt tô cháo đi.

Nhìn tô cháo với một cái bĩu môi, Brodie kêu lên:

- Tôi không thích món này. Dùng nó vào bữa ăn trưa thì được, nhưng lúc này thì không. Em không có món nào khác cho tôi sao?

- Tôi có một con cá mèi thật ngon. Nếu ông không thích cháo, tôi sẽ dọn món cá trong chốc lát.

Ông đưa mắt nhìn theo Nancy, chú ý đến chiếc váy xòe ra, những bước đi nhún nhảy của đôi chân nhỏ nhắn xinh đẹp, thích thú nhận thấy thái độ của nàng đã thay đổi một cách xinh đẹp. Nàng không còn vẻ thù địch trong đôi mắt nữa. Khi ân cần dọn ăn cho ông, nàng làm ông nhớ lại sự vồn vã ân cần của vợ ông, và cảm thấy thoải mái được người ta săn sóc mình một

cách tận tâm, nhất là người đó lại là Nancy. Khi nàng đem đĩa đồ ăn lại, ông liếc mắt nhìn và nói:

- Tôi thấy em lại chăm sóc đến tôi. Tôi nhớ lại, có một số buổi sáng, món cháo yến mạch bị khét là món điểm tâm quá ngon cho một người đàn ông đáng thương như tôi, nhưng con cá mòi này hợp khẩu vị tốt hơn, và tôi thích nhất là cái cách em nhìn tôi. Em yêu tôi, phải không Nancy?

Nàng ngăm nhìn gương mặt mệt mỏi, nhăn nheo và hõm sâu, dơ bẩn với bộ râu hai ngày chưa cạo, hình dáng khòm khòm và cách ăn mặc lù xì của ông, hai bàn tay run rẩy với những móng tay không được cắt. Nàng bỗng kêu lên với một tiếng cười the thé:

- Đúng vậy, ông bạn thân mến, tôi yêu ông một cách say đắm, đến độ tôi không dám thú nhận. Khi tôi nhìn ông, tôi cảm thấy tim tôi đập mạnh.

Đôi mắt Brodie nheo lại và ông trả lời:

- "Thật là vui khi được nghe em nói như vậy. Tôi tin em một cách kỳ lạ." Rồi quên hẳn bữa ăn, ông nói tiếp: "Tôi không bao giờ rằng tôi có thể yêu một người nào đến mức độ đó. Tôi không nghĩ rằng tôi thuộc loại đàn ông như vậy, nhưng em hiểu chứ, tôi đã thiếu thốn tình thương quá lâu nên khi... khi chúng ta gặp nhau... em đã hoàn toàn làm chủ quả tim tôi. Đó là sự thật một trăm phần trăm. Tôi hy vọng em không giận vì tôi nói những điều đó với em chứ?"

- Không, không, - nàng hồi hả kêu lên - Không giận tí nào cả. Bây giờ tôi hiểu ông rồi. Nhưng nào, đừng bỏ con cá mòi ngon lành. Tôi nôn nóng muốn biết nó có hợp khẩu vị của ông không và tôi muốn ông có một bữa điểm tâm ngon lành, bởi vì đến trưa ông sẽ ăn ở ngoài.

- Ăn ở ngoài! Tại sao vậy? - Ông hỏi, ngạc nhiên - Mới tuần rồi, em đã đi Overton. Em sẽ không trở lại thăm bà dì của em nữa chứ?

- Không. - Nàng trả lời với một cái lắc đầu duyên dáng. - Nhưng chính bà ấy sẽ đến đây và tôi không muốn ông cứ luẩn quẩn chung quanh tôi trước mặt người đàn bà tử tế không nghi ngờ gì hết đó. Tối nay ông sẽ về nhà và đây là đêm đầu tiên tôi sẽ dành riêng tôi cho ông.

Brodie nhìn nàng trong một lúc bằng một vẻ đen tối, rồi bỗng nhiên thanh thản trở lại, ông lắc đầu một cách chậm chạp.

- Cô bé của tôi ơi, cô cả gan dám tiếp bạn bè ngay tại nhà tôi! Điều này cho tôi thấy cô có thể làm được bất cứ việc gì đối với tôi. Đáng lẽ tôi phải đánh đòn cô về tội không xin phép tôi... nhưng em biết là tôi không thể nào giận em. Hình như em được tự do muốn làm gì thì làm!

- Có điều gì bậy đâu, - nàng hỏi một cách ngây thơ, - trong việc một người đàn bà nội trợ lương thiện gặp gia đình mình? Ăn một bữa ở ngoài quán sẽ làm cho ông cảm thấy ngon, và khi ông trở về, tôi sẽ dành cho ông một sự ngạc nhiên.

- Ngạc nhiên là một từ rất đúng, sau cái cách mà em đối xử với tôi! - Và sau một lúc im lặng, ông nói thêm một cách chua chát! - Quý sứ hãy bắt em đi nếu tôi biết được tại sao tôi quá yếu đuối với em.

- Ông đừng nói như thế. - Nancy nói bằng một giọng trách móc dịu dàng, - nghe ông nói, người ta tưởng ông là một người Trung Hoa tà đạo...

- Em biết gì về người Trung Hoa? Brodie trả đũa với một vẻ cau có, sau cùng nghĩ đến con cá mè của ông, và bắt đầu ăn ngấu nghiến. Một lúc sau ông nói bằng một giọng đổi khác:

- Thật ngon, Nancy... đây là món ăn sáng mà tôi thích!

Nàng tiếp tục nhìn ông với một vẻ lúng túng kỳ lạ, rồi một ý nghĩ bất ngờ làm nàng bỗng kêu lên:

- Chúa ôi! Nãy giờ tôi mắc suy nghĩ cái gì đâu ấy! Sáng nay có một lá thư được gửi đến cho ông... tôi đã quên phứt nó đi.

- Sao? - Brodie ngừng nhai, ngược mắt lên một cách ngạc nhiên. - Một lá thư cho tôi?

- Phải, tôi quên mất nó trong khi vội vã sửa soạn bữa ăn sáng cho ông, nó đây.

Nàng trao cho ông cái phong bì để trên tủ đựng chén đĩa. Brodie cầm bức thư một lúc, đưa lên gần mắt với một vẻ tò mò, nhận ra nó đến từ Luân Đôn, rồi những ngón tay to lớn của ông mở thư ra. Nancy nhìn ông đọc, chú ý đến vẻ kinh ngạc, ngơ ngác, dễ chịu và đặc thẳng nối tiếp nhau trên gương mặt ông như những làn mây nhanh chóng trôi qua trên một bầu trời đen tối. Cuối cùng, vẻ mặt ông biểu lộ một sự thỏa mãn đặc biệt và lật lại lá thư, ông chậm chậm đọc lại nó từ đầu đến cuối, rồi ngược mắt lên nhìn đắm đắm vào khoảng xa xôi. Ông thì thầm.

- Có tin được không... sau một thời gian lâu như thế!

- Cái gì vậy? Lá thư nói về gì?

- Nó chịu phục tùng và muốn bò trở về nhà - Rồi Brodie lại im lìm, chìm đắm trong những suy tư của mình, như thể những lời vừa nói vừa rồi đủ để soi sáng Nancy hoàn toàn.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì. Ông muốn nói đến ai vậy?

- Đến con gái tôi, con Mary. Tôi đã thề rằng nó sẽ không bao giờ được trở về đây nếu nó không chịu liếm môi bàn chân tôi, nó đã tuyên bố sẽ không bao giờ trở về. Thế mà bây giờ, trong lá thư này, nó cầu khẩn tôi cho nó trở về để trông coi việc nhà tôi! Chúa ôi! Đây là một phần thưởng đẹp đẽ cho tôi sau nhiều năm.

Nắm lá thư trong những ngón tay co quắp, và đôi mắt không rời khỏi nó, ông vừa cười gằn vừa đọc:

- "Chúng ta hãy quên quá khứ! Con xin ba tha lỗi cho con...". Nếu điều này không chứng tỏ là tôi có lý, tôi không phải là Brodie nữa! "Từ khi mẹ rời bỏ chúng ta, con muốn trở về nhà. Ở đây, con không cực khổ, nhưng đôi khi con cảm thấy rất cô độc."

Brodie lẩm bẫm với một giọng cay độc:

- "Rất cô độc! Đáng kiếp. Cô độc. Cứ để cho mày cô độc mãi mãi. Nếu mày tưởng mày sẽ trở về đây một cách dễ dàng, mày làm to. Tao không cần đến mày. Không, không, không bao giờ!" Ông quay về phía Nancy như để tìm sự tán đồng của nàng và nói tiếp, miệng nhả lại, "Em có thấy điều này chứng tỏ tôi có lý đến mức nào không? Nó rất kiêu ngạo, kiêu ngạo không ai bằng, nhưng bây giờ tính kiêu hãnh của nó đã bị bẻ gãy. Tôi thấy điều đó, nếu không, tại sao nó muốn trở về? Hừ! Thật là nhục nhã cho nó khi phải khóc lóc để xin được trở về và thật là đắc thắng cho tôi khi tôi từ chối. Nó muốn chăm lo việc nội trợ cho tôi". Ông cười lớn. "Nó thật là tốt bụng, con bé ngu đần đó, phải không Nancy? Nó không biết rằng tôi đã có em... nó muốn chiếm chỗ của em".

Nancy đã lấy lá thư từ tay ông và đọc.

- Trong thư đâu có đoạn nào khóc lóc. - Nàng dịu dàng nói. - Đây là một lá thư được viết một cách rất đúng đắn.

- Ôi chào. - Brodie kêu lên - tôi không cần chú ý đến những câu chữ trong thư. Tôi chỉ chú ý đến ý nghĩa của lá thư. Không thể có một sự giải thích nào khác, và ý nghĩ này làm tôi lên tinh thần như một ly rượu ngon nhất.

- Nghĩa là ông không cho cô ấy trở về?

- Không. - Ông hét lên, - dĩ nhiên là không. Bây giờ tôi đã có em. Nó tưởng là tôi cần một đứa con gái thuộc hạng như nó sao? Nó có thể ở lại Luân Đôn và chờ đợi trong cô độc, tôi cóc cần.

- Ông không nên quyết định quá vội vàng, đầu sao cô ấy cũng là con gái ông. Ông hãy suy nghĩ cho kỹ, đừng hấp tấp.

- "Hấp tấp hay không, tôi cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho nó". Brodie gầm gừ, vừa nhìn nàng, vẻ hờn dỗi, "và thế là xong!" Rồi gương mặt ông bỗng sáng rỡ và ông kêu lên: "Tuy nhiên, tôi có cách làm nó đau điếng. Tôi đề nghị em trả lời rằng cái chỗ mà nó xin đã có người làm rồi. Điều này sẽ làm cho nó xấu hổ đến căm họng, phải không? Em muốn làm việc đó không, em yêu quý?"

- Chắc chắn là không. - Nancy lập tức trả lời. - Đó là một ý nghĩ kỳ cục. Chính ông phải làm, nếu ông muốn.

- Nhưng ít nhất, em cũng giúp tôi thảo lá thư. Hay là tối nay chúng ta cùng soạn lá thư đó. Đầu óc thông minh của em chắc chắn sẽ tìm được một câu gì thật hay để cho nó biết tay.

- VẬY, ông hãy chờ đến tối nay. - Nancy nói sau khi suy nghĩ. - trong thời gian đó, tôi sẽ chuẩn bị những ý "rất ác liệt" về vấn đề này.

- Tuyệt vời, - Brodie kêu lên, - chúng ta sẽ cùng suy nghĩ chung với nhau: tôi biết em có khả năng làm bất cứ việc gì em muốn.

Ông đang còn nói thì một tiếng còi hụ vang lên từ nơi xa, vọng vào căn phòng một cách yếu ớt, nhng dai dẳng thúc giục.

- Chúa ôi, - Nancy kêu lớn lên, - đã chín giờ mà ông chưa đi làm. Nào, ông hãy chuồn nhanh lên.



- Tôi cóc cần những tiếng còi hụ đáng ghét đó. Tôi sẽ đến sở làm nếu tôi thích. Người ta sẽ tưởng tôi là nô lệ của tiếng còi khi thấy nó bắt buộc tôi phải rời bỏ em vào lúc mà tôi không muốn.

- Nhưng tôi không muốn ông bị đuổi. Ông sẽ làm gì nếu ông mất chỗ làm?

- Tôi sẽ tìm được một chỗ khác tốt hơn. Chính tôi đang nghĩ đến điều này. Chỗ làm của tôi hiện nay không xứng đáng với tôi.

- Nào, Brodie, - nàng nói để xoa dịu dàng ông - đó cũng là một chỗ làm tốt đối với ông rồi. Ông có thể tìm thật lâu rồi được một chỗ còn tệ hơn nữa. Đi! Tôi đưa ông ra đến tận cửa.

Vẻ mặt của Brodie dịu xuống khi nhìn nàng và ông ngoan ngoãn đứng dậy.

- Dầu sao, em hãy yên tâm. Tôi vẫn luôn luôn có đủ tiền để bảo bọc em!

Ra đến ngoài cửa, ông quay về phía nàng và nói bằng một giọng cảm động:

- Tôi sẽ không thấy em suốt cả một ngày!

Nàng hơi lùi lại một chút và khép cánh cửa lại phân nửa:

- Thời tiết thật là xấu! Đáng lẽ ông nên lấy một cây dù thay vì cây can cũ xì này. Hôm nay ông nhớ ăn trưa ở ngoài nhé!

- Phải, tôi nhớ rồi. Em biết rằng tôi luôn luôn chú trọng đến những gì em nói. Nào, hãy cho tôi một cái hôn trước khi tôi ra đi.

Nancy toan đóng sầm cánh cửa, nhưng nhìn thấy vẻ mặt cầu khẩn của Brodie, chợt cảm thấy thương hại, và nhón gót, nghiêng nghiêng đầu về phía trước, nàng đặt môi lên nếp nhăn hững sâu giữa trán ông, vừa thì thầm:

- Đó, một cái hôn cho ông Brodie lúc trước.

Không hiểu câu nói, Brodie nhìn nàng với đôi mắt dò xét, lo lắng, giống như mắt của một con chó trung thành.

- Em vừa nói gì? - Ông thì thầm một cách ngớ ngẩn.

- Không gì hết, - nàng nhẹ nhàng đáp, vừa lùi xa thêm nữa. Tôi chỉ nói từ già ông thôi.

- Nếu đó là - ông lúng túng, nói lập bập - nếu em nghĩ... đến rượu, tôi đảm bảo với em rằng tôi chỉ uống một số lượng vừa phải... Tôi biết em không thích tôi uống nhiều và tôi muốn làm em vui lòng.

Nàng lắc đầu vừa nhìn ông dăm dăm một cách kỳ lạ.

- Hoàn toàn không phải điều đó đâu. Nếu ông cảm thấy cần uống rượu, tôi nghĩ rằng ông nên uống. Đó là điều duy nhất... đó là một điều an ủi cho ông. Bây giờ ông đi đi.

- "Nancy, em yêu dấu, em hiểu đàn ông", Brodie thì thầm bằng một giọng cảm động. " Không có điều gì mà tôi không sẵn sàng làm cho em khi em như vậy". Ông giậm chân một cách nặng nề, khó chịu vì sự bùng nổ của tình cảm này, rồi bằng một giọng rần rori hơn nhưng hãy còn đầy nổi xúc động dồn nén, ông kêu lên: "Nào... tôi, tôi đi đây. Chào em".

- Chào ông - Nàng trả lời một cách bình thản.

Sau khi nhìn Nancy một lần chót, ông quay gót ra đi dưới cơn mưa của một buổi mai u buồn màu xám, hình dáng kỳ dị, không áo măng - tô, đầu đội một cái nón hình vuông để sở ra những lọn tóc quá dài, hai tay chắp sau lưng, kéo lê cây gậy trong bùn.

Ông đi, đầu óc những ý nghĩ mâu thuẫn hòa lẫn với một cảm giác xấu hổ đã biểu lộ một cách quá đột ngột sự xúc động của mình, nhưng dần dần, một ý nghĩ duy nhất nổi bật lên: giá trị của Nancy đối với ông. Nàng đã thông cảm ông, đã hiểu những nhu cầu của một người đàn ông và chấp nhận cho ông thỉnh thoảng cần phải có một ly rượu để lên tinh thần. Tâm tư hoàn toàn nghĩ đến Nancy, ông không cảm thấy những giọt mưa thấm qua quần áo và trong đôi mắt u buồn của ông thỉnh thoảng lóe lên những ánh sáng yếu ớt. Tuy nhiên, khi đến gần cơ xưởng, những suy tư của ông trở nên kém vui hơn: ông lo nghĩ đến sự trẻ nãi của ông, đến việc ông có thể bị trách mắng, đến lá thư mà ông vừa nhận được, vào ông nhìn nó dưới một khía cạnh khác: ông thấy nó biểu lộ một vẻ tự cao không nhớ tới quá khứ. Nghĩ đến những kỉ niệm trong quá khứ, miệng ông bỗng có một vị đắng và con cá mèi làm cho ông thấy khát nước. Ông quả quyết dừng lại trước "Quán rượu của những người thợ", được khuyến khích bởi câu nói của Nancy trước khi ông đi. "Chúa ơi, cổ họng tôi khô ran và tôi đã trẻ hết nửa giờ rồi. Đã như thế, chi bằng tôi nên lợi dụng sự trẻ giờ này".

Ông bước vào. Mười lăm phút sau khi trở ra, Brodie đã lấy lại vẻ tự tin lúc trước. Trong dáng điệu đó, ông vượt qua cánh cửa lớn xoay tròn của văn phòng, đi theo những hành lang và bước vào phòng giấy, đầu ngẩng cao, lần lượt nhìn hai người đồng nghiệp, trẻ tuổi đang ngược mắt lên đón ông.

- Tên già khốn nạn đã đi kiểm soát chưa? Nếu rồi, tôi cũng cóc cần.

- Ông Blair? - Một trong hai người kia hỏi lại. - Không, chúng tôi không thấy ông ấy đến.

- Hừm! - Brodie kêu lên, một cảm giác dễ chịu vừa thành linh xâm chiếm lấy ông. - Chắc các bạn nghĩ rằng tôi may mắn, phải không? Vậy, xin cho phép tôi nói. Tôi nói rằng tôi cóc cần hẳn biết hay không biết tôi đến trẻ. Các bạn hãy nói với hẳn như vậy, nếu các bạn muốn, tôi không sợ.

Và treo cái nón vào móc, để cây can vào một góc, ông nặng nề buông mình xuống ghế, hai người kia nhìn nhau và sau một lúc im lặng, một người nói với vẻ e ngại:

- Chúng tôi sẽ không tiết lộ một lời nào hết, chắc chắn ông biết điều đó, ông Brodie. Nhưng này, ông ướm hết... ông có muốn cởi áo vét- tông ra để cho nó khô không?

- Không, tôi sẽ không cởi ra đâu - Brodie trả lời một cách gay gắt, và mở quyển sổ ra, ông bắt đầu làm việc. Được một lúc, ông ngẩng đầu lên và nói bằng một giọng đổi khác:

- Dầu sao tôi cũng xin cảm ơn, các bạn rất tốt bụng, và tôi biết rằng các bạn đã giúp tôi. Sự thật là tôi nhận được một tin tức làm tôi buồn, vì vậy sáng nay tôi không được hoàn toàn bình tĩnh.

Hai người đã biết chút ít về hoàn cảnh của ông qua những mẩu chuyện rời rạc trao đổi với ông từ vài tháng nay. Người thứ nhì nói:

- Tôi hy vọng không phải về vấn đề của Nessie chứ? Thưa ông Brodie?

- Không, không phải về con Nessie của tôi, nó hoàn toàn mạnh giỏi, và chuẩn bị chiếm học bổng Latta. Nó không bao giờ gây cho tôi một chút buồn phiền nào. Đây là chuyện khác, nhưng tôi biết những gì phải làm và tôi sẽ giải quyết được.

Họ không dám hỏi ông thêm nữa và cả ba tiếp tục làm việc trong bầu không khí căng thẳng, chỉ nghe tiếng ngòi bút chạy trên giấy, tiếng một trang giấy được lật qua, tiếng va chạm của cái ghế và tiếng thì thầm từ đôi môi của Brodie đang cố gắng tập trung các ý tưởng lù mù của mình vào những con số trước mặt ông.

Gần đến trưa, một bước chân quen thuộc vang lên ngoài hành lang và cánh cửa phòng mở ra. Ông Blair bước vào, dừng lại một lúc, sửa cặp kính

cho ngay ngắn trên mũi và quan sát ba người đang làm việc. Ánh mắt của ông dừng lại trên thân hình đồ sộ của Brodie đang tỏa ra một làn hơi nước. Đằng hắng giọng để báo trước, ông ta tiến tới, vừa vung xấp giấy cầm trong tay, và cất tiếng gay gắt:

- Brodie, ông vui lòng nghe tôi một chút.

Không thay đổi tư thế, Brodie ngược đầu lên và nhìn ông ta với một vẻ mỉa mai.

- Nào, có chuyện gì nữa?

- Ông có thể đứng dậy khi ông nói chuyện với tôi. Ông là người công nhân duy nhất không làm điều đó: Thật là một chuyện bất thường nhất và kỳ lạ nhất.

- Có lẽ ấy là vì tôi không phải là một người tầm thường, ông thấy không. Tôi ngồi như thế này cũng cảm thấy thoải mái rồi. Nào, ông hỏi gì?

- Những bản này. - Ông nói, giọng giận dữ, - ông có nhận ra không? Chúng sai bét từ đầu đến cuối. Ông đã tỏ ra thiếu khả năng. Nếu ông không có một lời giải thích nào, tôi phải trình lên cấp trên.

Brodie đưa mắt nhìn lên mấy tờ giấy đến gương mặt cứng nhắc và đầy phần nộ của ông Blair, lòng đau khổ vì sự nhục nhã không chịu được, trả lời bằng một giọng nhỏ và ủ rũ:

- Tôi đã làm hết sức tôi, tôi không thể làm hơn được.

- "Cái hết sức của ông chưa đủ". Blair đáp, giọng gay gắt sắc bén. "Từ ít lâu nay, việc làm của ông trở nên tồi tệ, và thái độ của ông lại càng tồi tệ hơn nữa. Tư cách của ông là một sự xúc phạm đến thể giá của phòng này. Tôi chắc chắn rằng nếu Sir John biết được, ông ấy sẽ không chấp nhận đâu.

Sao", Blair nói lặp bập, sự phẫn nộ làm ông ta ghen lời, "hơi thở của ông lại nồng nặc mùi rượu vậy? Thật đáng tởm!"

Brodie không động đậy. Mắt cúi xuống, đầu óc tê dại, ông tự hỏi phải chăng chính ông, James Brodie, đang ngồi im lặng chịu đựng những lời sỉ nhục của con người nôm vô nghĩa lý ăn mặc bảnh bao kia. Ông tưởng tượng thấy mình phóng tới, nắm lấy cổ họng của hắn ta, lắc mạnh làm hắn gần chết ngạt rồi ném ra ngoài như trước kia ông đã ném một người to lớn gấp hai tên Blair này. Nhưng không, ông vẫn ngồi bất động, nói lầm bầm bằng một giọng thất thần:

- Ở ngoài chỗ này, thì giờ của tôi thuộc về tôi, tôi có thể dùng nó theo ý muốn của tôi.

- Ông phải đến đây trong tình trạng có thể làm việc được. - Blair lạnh lùng nhấn mạnh. - Ông nêu gương xấu cho hai thanh niên này: tư cách của ông là một sự xấu hổ cho xí nghiệp.

- Ông đừng đụng chạm đến cái bề ngoài của con người tôi. - Brodie gầm lên với một sự hung bạo bất ngờ, - tôi thích tôi như vậy còn hơn là cái mã đẹp đẽ của ông.

- Đừng có nhục mạ, - Blair kêu lên, tím mặt lại. - Tôi sẽ báo cáo sự vô lễ của ông.

- Vậy ông hãy để cho tôi yên. - Brodie kêu lên, vươn thẳng thân hình to lớn của ông trên bàn như một con dã thú bị chế ngự bởi sự giam cầm, nhưng hãy còn hung dữ - Ông đừng đẩy tôi đến đường cùng.

E ngại trước cái nhìn dữ tợn của Brodie, Blair thôi không nói thêm những lời châm chích nữa, và ném một cách khinh bỉ xấp giấy xuống bàn, ông ta lạnh lùng nói:

- Ông hãy sửa các phép tính này lại ngay lập tức, và không có một sai lầm nào nữa! Nếu không, tôi sẽ biết tôi phải làm gì. - Xong, ông quay gót đi ra ngoài một cách uy nghiêm.

Khi cánh cửa đóng lại, sự im lặng trong phòng còn nặng nề hơn sau bất cứ cơn bão tố nào, Brodie ngồi im như đá, lặp đi lặp lại trong đầu những lời sỉ nhục mà ông vừa chịu đựng với cảm giác rằng hai đồng nghiệp của ông đang nhìn đăm đăm vào ông với những cái nhìn chế nhạo. Liếc mắt, ông nhận thấy có một bàn tay êm ái đưa ra cầm lấy những bản kế toán sai, và mặc dầu hiểu rằng hai người bạn có lòng tốt muốn giúp ông, ông vẫn giữ một vẻ mặt cứng rắn và cau có. Ông ngồi như thế một thời gian vô tận, không đụng đến cây bút, lặng lẽ nhìn những bản kế toán sửa lại được đưa về trước mặt ông và giữ thái độ thản nhiên giả tạo này cho đến lúc còi hụ báo giờ ăn trưa. Liên đó, ông đứng lên lấy nón và vội vã đi ra ngoài. Người ta có thể rửa vài mối nhục bằng máu, nhưng ông nồng nhiệt tìm một cách khác để xóa bỏ kỷ niệm của sự nhục nhã.

Khi trở lại văn phòng lúc hai giờ, Brodie biến đổi hẳn, như thể có một ảnh hưởng bí mật và tốt đẹp đã luồn vào huyết quản của ông một niềm vui có khả năng xoa dịu những nét đanh rắn trên gương mặt ông.

- "Tôi đến trước nhất, hỡi các bạn trẻ, các bạn thấy đó". - Ông kêu lên bằng một giọng khô hài nặng nề, khi hai người bạn của ông cũng đến sau ông một chút, và rất đúng giờ. "Các bạn nghĩ gì khi đến trễ? Thật là đáng ghê tởm. Nếu các bạn không đến đúng giờ hơn, tôi sẽ báo cáo lên cấp trên của các bạn, cái thẳng mặt ốm nhỏ thó đã đến hồi sáng đó". Ông cười lớn rồi nói tiếp. "Các bạn không thể bắt chước theo tôi, một con người gương mẫu và đức hạnh sao?"

- Bây giờ ông đã hoàn toàn lấy lại tinh thần rồi đó, ông Brodie - Một trong hai công nhân trẻ đáp.

- "Tại sao không? Một việc như hồi sáng này không thể làm cho tôi mất tinh thần được, không bao giờ. Có nhiều lý do khác đã ngăn không cho tôi vặn cổ cái thằng khốn nạn đó. Các bạn biết không". Brodie nói bằng một giọng tâm sự, "hắn tức tối vì tôi được vào làm mà không qua hắn, nhưng tôi có những thế lực che chở và hắn không thể làm gì được tôi".

Và rút chiếc ống điếu ra khỏi túi, ông gõ nó xuống bàn, bắt đầu nhồi thuốc vào.

- Ông không nên hút thuốc chứ, ông Brodie? Người công nhân thứ nhất kêu lên, vừa ngược mắt lên khỏi quyển sổ với một vẻ lo lắng. - Ông biết rằng việc này bị triệt để cấm.

Brodie hơi lắc lư một chút trên ghế và nhìn thẳng vào mắt anh ta, trả lời:

- "Ai sẽ cấm tôi? Tại đây, tôi cứ làm những gì tôi thích. Một người như tôi không cần phải xin phép để được hút thuốc." Và ông đốt ống điếu với một vẻ thách đố, kéo mạnh vài hơi, rồi ném cây diêm xuống đất một cách khinh bỉ, lắc đầu nói tiếp: "Không, tôi sẽ không hạ mình để xin phép. Chúa ơi, nếu tôi được hưởng những quyền lợi quý tộc của tôi, tôi sẽ không phải ở trong cái văn phòng hôi hám này. Đó là sự thật thuần túy, nhưng tôi không thể chứng minh nó và tôi bắt buộc phải chịu đựng hoàn cảnh này. Nhưng điều này không làm tôi mất tinh thần. Không, không. Hơn một người trong thành phố này sẽ sung sướng được có cùng một dòng máu như tôi ở trong huyết quản."

Ông đưa mắt tìm một sự tán đồng, nhưng thất vọng vì các thánh giả chán nghe ông lải nhải mãi về cái nguồn gốc quý tộc của mình - đã cúi đầu xuống với một vẻ thần nhiên cố ý. Tuy nhiên, ông lợi dụng lúc này để rút từ cái túi nhỏ ra một cái chai đẹp, vôi vàng đưa lên miệng rồi nhanh chóng đút trở lại vào túi.



Sau khi đã lấy lại sự hăng say bằng cách đó, Brodie nói tiếp, như thể không nhận thấy vẻ lơ là của họ:

- "Máu không thể nói dối. Không có gì thật hơn máu. Tôi sẽ lấy lại địa vị của tôi. Tôi đã phải đến đây chỉ vì một sự ganh tị nhỏ nhen, nhưng sẽ không lâu đâu. Người ta không thể giữ mãi một kẻ có giá trị ở dưới đất. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ được nâng trở lên địa vị đích thực của tôi, tôi sẽ đi dự hội chợ nông nghiệp, bên cạnh các vị cao cấp của thành phố sẽ có những mối giao hảo tốt đẹp và bình đẳng", ông nhấn mạnh những lời này bằng cách vung cái ống điếu lên, "với những gia đình truyền quý nhất trong vùng, và tên sẽ xuất hiện trong nhật báo bên cạnh tên của họ."

Nhìn tương lai theo những kỷ niệm vinh quang trong quá khứ, đôi mắt đắm lệ vì xúc động, ông để môi dưới trề xuống như một đứa bé và thì thầm bằng một giọng ngắt quãng:

- Chúa ơi, thật là đẹp để biết bao khi được như thế.

- Nào, ông Brodie, - Một đồng nghiệp nhắc khéo, kéo Brodie ra khỏi cơn mơ mộng - bây giờ ông đã hút rồi, hãy để ống điếu sang một bên. Tôi không muốn ông gặp lỗi thôi.

Brodie nhìn anh ta một lúc rồi cười phá lên.

- Cậu quá sợ. Cậu nói đúng: tôi đã hút rồi, nhưng tôi sẽ tiếp tục hút, và hơn thế, tôi sẽ uống một ngụm rượu nữa.

Ông lại lấy cái chai ra, và trước đôi mắt kinh ngạc của họ, uống một ngụm dài. Rồi, thay vì dứt cái chai trở lại trong túi, ông đặt nó lên bàn trước mặt ông và nói:

- Đúng đó, mày sẽ gần tầm tay của tao hơn, cái chai nhỏ bé, và tao có thể trông thấy mày, uống cạn mày từ từ.

Liếc nhanh về phía hai đồng nghiệp trẻ, thích chí trước những cái nhìn lo lắng của họ, Brodie nói tiếp:

- "Về vấn đề những chuyện lôi thôi, cái tên đẽ non nhỏ thó đó đã nói với tôi hồi sáng nay một điều lỗ bịch đến độ nó đã in sâu trong trí nhớ của tôi". Nghĩ đến điều này, trán ông nhăn lại một cách ghê gớm. "Tôi nhớ hẳn đã nói: 'Con người của ông là một sự xấu hổ cho cả xí nghiệp'. Phải, đúng là câu đó, y theo nguyên văn. Nay, các cậu hãy cho tôi biết hẳn muốn nói về cái gì? Con người của tôi có cái gì không được tốt không?" Ông ném cho họ một cái nhìn hiếu chiến trong khi họ lắc đầu bảo không. "Tôi là một người đàn ông đẹp phải không? Tôi biết rõ như thế!" Brodie kêu lên. "Chính sự thù vặt nhỏ mọn của hẳn đã khiến hẳn nói câu đó. Tôi vẫn luôn luôn là một mẫu người đàn ông đẹp, lực lưỡng, cân đối, với một nước da trắng như con gái. Ngoài ra," ông nói tiếp, vừa đưa tay vuốt ve bộ râu cứng lờm chớm trên cằm, "có một lý do khác chứng tỏ rằng hẳn sai lầm. Chắc các cậu còn quá trẻ để được nghe nói đến chuyện này, nhưng cho các cậu biết cũng không có gì hại: một thiếu nữ đẹp nhất ở Levenford đã đặt tôi lên trên tất cả những người đàn ông khác".

Và với một vẻ trịnh trọng, ông uống một hớp rượu để mừng người đàn bà xinh đẹp nhất ở Levenford, rồi giữ im lặng một lúc để nghĩ đến nàng một cách sung sướng. Ông muốn nói đến nàng, khoe một cách hãnh diện những nét duyên dáng của nàng nhưng một chút dè dặt đã giữ ông lại. Cau mày, Brodie lục lọi trong đầu óc để tìm lý do của sự dè dặt này, bỗng một tia sáng lóe lên: ông nhận ra rằng ông không thể nói đến nàng một cách tự do hơn, bởi vì nàng không phải là vợ ông.

Trước sự thật hiển nhiên này, ông lăm thầm tự quở mắng mình: "Này bạn ơi, bạn đã hành động không tốt. Đáng lẽ bạn phải nghĩ đến điều đó sớm hơn". Ông lắc đầu với một vẻ trách móc, nốc thêm một ngụm rượu rồi thì thầm bằng một giọng rên rỉ: "Tôi nghĩ rằng tôi sẽ nhanh chóng giúp cho

Nancy trở thành một người có một địa vị khá cao trong xã hội". Rồi mỉm cười với hai gương mặt ngạc nhiên, ông nói.

- "Các cậu đừng lo. Tôi vừa hoạch định xong một chương trình và tôi đã quyết định làm một cái gì đó cho con bé Nessie của tôi". Rồi hạ thấp giọng xuống, ông ranh mãnh liếc mắt nhìn họ. "Đây là một vấn đề nhỏ về tổ chức nội bộ mà chắc chắn các bạn sẽ được nghe nói đến hoặc sớm hoặc muộn."

Ông toan cho họ biết một cách rõ ràng hơn thì một trong hai thanh niên, có lẽ đoán được điều mà ông sắp tiết lộ, liền nhanh chóng xoay chiều ý tưởng của ông bằng cách kêu lên:

- Nessie mạnh giỏi không, thưa ông Brodie?

Brodie trở mắt nhìn người hỏi một lúc trước khi trả lời:

- "Nó có một sức khỏe tuyệt vời. Các bạn biết rằng nó thành công hoàn toàn. Cậu đừng đặt những câu hỏi vô lý nữa. Cái học bổng Latta đã ở trong túi nó rồi", và thế là ông bắt qua đề tài mới, vừa được gọi ra cho cái đầu óc rối loạn vì rượu của ông, "con bé này là một niềm an ủi lớn cho tôi. Được thấy nó luôn luôn gây trở ngại cho thằng bé đẻ non Grierson là một niềm vui tuyệt diệu đối với tôi. Lúc nào Nessie cũng đứng trên đầu thằng bé đó, các bạn biết không, và đó là một điều cay đắng cho cha của nó!"

Nói đến đây, ông vừa bật cười khoái trá, và nghiêng chai rượu vào miệng. Nhưng, vì vừa cười vừa uống, ông bị sặc và ho dữ dội.

- "Các bạn hãy đâm vào lưng tôi". Brodie nói, mặt tím ngắt, hai mắt trợn ngược, vừa nghiêng mình về phía trước và thở hào hển như một con voi bị bệnh, "Mạnh hơn nữa, mạnh hơn nữa". Ông kêu lên, khi một trong hai người đồng bệnh chạy đến vỗ vào lưng ông.

- Cơn ho này không tốt! - Người trẻ tuổi nói khi cơn ho đã hơi dịu xuống  
- Đó là vì ông mặc quần áo ướt.

- Không sao, cái đó không phải là ho. - Brodie đáp, vừa đưa cánh tay áo lên chùi mặt. - Tôi chưa bao giờ mặc áo ba- đờ- xuy và sẽ không bao giờ mặc. Tôi đã mất cây dù rồi, nhưng không sao, mưa hình như làm cho tôi thấy dễ chịu. Tôi mạnh như một con ngựa nòi ở Clydesdale".

- Nessie không giống ông, thừa ông Brodie. Nó có vẻ không mạnh lắm...

Brodie kêu lên một cách bực bội vừa ném cho anh ta một cái nhìn giận dữ.

- Nó mạnh khỏe như voi. Cậu đúng là một con chim báo điều xui xẻ, ở đâu cũng thấy toàn là bệnh. Tôi nói với bạn là nó vững chắc như một tảng đá. Tháng vừa qua nó có hơi khó chịu trong người, nhưng không có gì hết. Tôi đã cho Lawrie khám bệnh nó và ông ấy khẳng định rằng không có tới hai người mạnh bằng nó trong số một ngàn người, tôi có thể nói trong số một triệu người!

Ông ném ra một cái nhìn đắc thắng, rồi cầm lấy chai rượu định biểu lộ sự phấn khởi của mình, nhưng thấy nó đã cạn, bèn liệng vào góc phòng, may sao nó rơi ngay vào cái giỏ đựng giấy.

- Tôi nhắm thật là tài. - Brodie vui vẻ kêu lên - Tôi thấy rõ: tôi có thể hạ một con thỏ chạy cách tôi năm mươi bước không trật một phát. Một con thỏ! Khốn nạn! Nếu tôi lấy lại được địa vị quý tộc thật sự của tôi, tôi sẽ hạ vô số gà lôi và chim trĩ.

James Brodie lại toan nói về nguồn gốc quý tộc của mình thêm một lần nữa thì mắt ông chợt nhìn thấy chiếc đồng hồ treo.

- "Chao ôi, có thể tin nổi không? Gần năm giờ rồi! Tôi thật có tài làm cho đồng hồ đi nhanh!" Và lấy một vẻ giễu cợt, ông cười khẩy nói tiếp. "Thì giờ qua nhanh khi ta làm việc hết mình, như cái tên Blair độc ác đó đã nói. Nhưng tôi sắp bắt buộc phải rời các bạn. Các bạn là những cậu trai tử

tế và tôi thương các bạn lắm, nhưng bây giờ tôi có một việc khác quan trọng hơn phải làm."

Ông khoái trá xoa hai tay vào nhau và nói tiếp với một cái nháy mắt:

- Nếu cái tên đẽ non đó đến đây trước năm giờ, các bạn chỉ cần nói với hắn rằng những bản kế hoạch của hắn đã được sửa lại đàng hoàng và tôi đã đi ra ngoài mua cho hắn một món đồ chơi.

Brodie nặng nề đứng lên, lấy nón, lấy gậy và với vẻ trịnh trọng của một người say mềm, ông đứng bít cánh cửa với thân hình to lớn, ngả nghiêng của mình.

- Này các bạn, - ông kêu lên, vừa vung cây gậy, - nếu các bạn biết bây giờ tôi đi đâu, đôi mắt các bạn sẽ lòi ra vì ganh tị. Nhưng các bạn không thể đi theo tôi được. Không, không, chỉ một người đàn ông duy nhất trong thành phố này có thể đi theo con đường tuyệt vời đó... và người đó là tôi - Brodie kết luận bằng một giọng rất kịch, sau đó nhìn lại lần chót hai khuôn mặt khoan dung nhưng ngờ ngác rồi biến mất.

Sự may mắn che chở cho ông, bởi vì trong khi ông đi một cách ồn ào theo những hành lang, tông người vào vách tường này, vách tường khác trong một cơn say túy lúy, ông không gặp một người nào hết, và đúng năm giờ kém năm, ông vượt qua cánh cửa xoay tròn.

Mưa đã tạnh và không khí mát mẻ. Đèn đường vừa được thắp lên, chiếu lấp lánh trên mặt đất ướt như những mặt trăng màu "topaze" 1 trên bề mặt đen sì như một khối nước tù hãm. Những hình ảnh này làm cho Brodie vô cùng thích thú và ông cười rúc rích nghĩ thầm rằng ông sẽ mô tả với Nancy cái hiện tượng thiên nhiên đặc biệt này. Ông cười lớn lên khi nghĩ đến tất cả những gì ông và nàng sẽ nói với nhau, từ việc soạn thảo một lá thư sắc bén cho đứa con gái ở Luân Đôn, đến lời cầu hôn đầy thú vị mà ông quyết định sẽ nói với nàng. Dĩ nhiên nàng sẽ không bằng lòng thấy ông trở về với

một liều lượng rượu nhiều hơn bình thường - Brodie thú nhận một cách cao cả điều này với bóng đêm - nhưng lời cầu hôn bất ngờ của ông sẽ xóa tan mọi sự bất mãn, và ông tưởng tượng đã được nghe nàng thốt lên bằng một giọng xúc động: " Ông nói thật chứ, Brodie? Chúa ơi, tôi suýt ngã ngửa người ra vì cảm động, ông bạn của tôi. Kết hôn với ông? Ông biết rằng tôi sẵn sàng chụp lấy cơ hội này như một con gà mái chụp lấy hạt lúa. Ông hãy đến đây cho tôi ôm chặt ông". Phải, sau hành động cao cả này của ông, nàng sẽ tỏ ra dịu dàng với ông hơn bao giờ hết, và đôi mắt của ông sáng rực lên khi nghĩ đến những ân huệ đặc biệt mà nàng sẽ ban cho ông đêm nay. Càng đi tới, ông càng cảm thấy mỗi bước chân siêu vẹo của ông đưa ông đến gần nàng hơn, và ông không tìm ra được một sự so sánh nào đủ để diễn tả nét duyên dáng, sức quyến rũ của nàng. "Nàng... nàng đẹp lộng lẫy", ông thì thầm, "da thịt nàng trắng và chắc như da thịt một con gà giò xinh xắn... tôi gần như muốn ăn nuốt cả người nàng!" Những ý tưởng này mỗi lúc một kích thích mạnh mẽ sự thèm muốn của ông, làm gia tăng sự nôn nóng của ông, và bằng một cái phóng nhanh cuối cùng, ông leo lên thềm cửa, nóng nảy tra chiếc chìa khóa vào lỗ khóa, mở cửa ra và chạy vội vào phòng ngoài tối tăm.

- Nancy - ông gọi lớn - Nancy, tôi đã về đây với em!

James Brodie đứng một lúc trong bóng tối, chờ đợi một tiếng trả lời, nhưng không nghe gì hết. Ông tự bảo một cách hờn hĩnh rằng chắc nàng đang nấp ở một chỗ nào đó để cho ông phải đi tìm, và rút trong túi ra một cái hộp quẹt, ông tắt đèn gaz, mắc dây can vào giá, móc chiếc nón lên và vội vã đi vào phòng bếp.

Nơi đó cũng chỉ toàn bóng tối.

- Nancy! - Ông lặp lại với một sự ngạc nhiên, pha lẫn bức bối! - Em chơi cái trò gì vậy? Tôi không muốn chơi trò cút bắt đâu, tôi chỉ muốn em thôi. Hãy ra khỏi chỗ nấp.

Vẫn không có tiếng trả lời... Ông mò mẫm tiến lên phía cái đèn gaz ở bên trên lò sưởi, thả nó lên và quay người lại xem xét gian phòng, kinh ngạc nhận thấy bữa ăn tối không được dọn lên bàn, không một cái gì được chuẩn bị cả!

Brodie đứng bất động trong một phút, ngạc nhiên trước cái bàn trống không, môi mím lại vì bức bối, rồi thỉnh thoảng một ánh sáng lóe lên trong đầu ông, và hơi bình tĩnh lại một chút, ông tự nói thầm một mình: "Chắc nàng đã đưa bà dì ra sân ga. Dầu sao nàng cũng đã quá táo bạo: không một ai khác dám làm vậy. Nàng cho tôi đi ăn trưa ở ngoài quán và bây giờ nàng bắt tôi phải chờ đợi bữa trà tối". Ông cảm thấy một chút vui vui, và sau cùng cười lớn lên, gần như hãnh diện vì sự táo bạo của nàng. Quả thật, nàng là một đối thủ ngang sức với ông.

Tuy nhiên, khi sự thích thú đã hạ xuống, Brodie không biết phải làm gì, sau cùng, đành quyết định chờ đợi nàng trở về. Đứng dựa lưng vào lò sưởi, ông đưa mắt nhìn thơ thẩn quanh phòng: đối với ông, bầu không khí tràn đầy sự hiện diện của Nancy. Ông thấy nàng lướt qua lướt lại từ chỗ này đến chỗ khác, ngồi một cách buông thả trong ghế bành, mỉm cười với ông, nói chuyện gẫu với ông hay ngay cả trốn chạy. Phải, chỉ nhìn câu kim kẹp nón ghim trên tủ chén đĩa cũng thấy sự xác lác, sự trâng tráo không thể bắt chước của nàng. Nhưng sao lại có một vật khác trên đó, cũng được ghim bằng cây kim đó... Một lá thư: cái thư đầy tự cao mà ông đã nhận được lúc ăn điểm tâm! Ông tiến tới cầm nó lên một cách khinh bỉ.

Thình lình, vẻ mặt Brodie biến đổi khi ông nhận thấy không phải là lá thư hồi sáng, mà một phong bì khác: tuồng chữ của con trai ông, một tuồng chữ luôn luôn làm ông bức bối vì nó biểu lộ rõ nét cá tính hèn yếu của Matt.

"Bây giờ cái tên hèn nhất này lại sợ cha đến độ phải liên lạc bằng thư thay vì nói thẳng như một con người?" Brodie nhìn những dòng chữ trên

phong bì với một sự khinh bỉ sâu xa, xé nó ra một cách lơ là và rút ra một tờ giấy:

- "Thưa ba, ba quá cao ngạo, không thèm nghe những chi tiết về chỗ làm mới của con: nếu không, ba sẽ được biết rằng đó là một chỗ làm người có vợ. Ba đừng chờ đợi Nancy nữa: nàng đi theo con để trông chừng con khỏi bị té ngựa.

Đứa con trai rất thương yêu và rất vâng lời của ba"

Matt.

Kinh ngạc đến tột độ, ông đọc những hàng chữ trên đến hai lần, ngược mắt nhìn lên, không hiểu gì hết, và tự nói thầm về không tin.

"Nó muốn nói gì? Nancy có dính líu gì với con ngựa của cái thằng ngu ngốc này?... Đứa con trai rất thương yêu và rất vâng lời của ba... Chắc nó điên rồi!"

Rồi thình lình, có một ánh sáng chói lòa, Brodie cảm thấy mình phát điên khi đầu óc say rượu của ông nắm được ý nghĩa của lá thư - Ông vừa nhận thấy ở trang sau của tờ giấy có nét chữ của Nancy:

"Matt và tôi, chúng tôi ra đi để kết hôn với nhau và chúng tôi rất sung sướng. Và ông quá thích chai rượu nên ông có thể mang nó vào giường với ông tối nay".

Một tiếng kêu ghê rợn thoát ra từ cổ họng Brodie. Sau cùng, ông hiểu nàng đã bỏ ông. Lá thư nhòa đi, gian phòng quay cuồng... Một mình ông ở trong một hoang mạc bao la toàn bóng tối. Gương mặt co rúm, đôi mắt ông nhìn vào cõi mơ hồ, dưới vầng trán bị giày vò bởi ý thức tuyệt đối về sự thua thiệt của mình. Matt, con trai ông còn ghê gớm hơn, đau đớn hơn cả sự chết. Đứa con trai quá yếu ớt, bị ông khinh khi này đã thắng ông. Như trong một tia chớp, ông hiểu rõ ông đã bị đánh lừa trong tuần lễ vừa qua: sự



lạnh lùng của Nancy, kể đó là vẻ âu yếm giả vờ của nàng, người được nàng gọi là bà dì ở Overton, sự biến mất hoàn toàn của Mathieu... Ông nhớ lại tất cả, ông cũng nhớ lại cảnh trong phòng bếp, khi ông bắt gặp họ ở đó, việc nàng đã làm rơi một cái tách đúng vào lúc mà ông hỏi con trai về chỗ làm của nó. Chúa ơi, ông là một thằng ngốc. Ngay lúc này, chắc họ đang cười nhạo ông! Ông không hay biết gì hết, không biết họ đã ra đi bằng cách nào, cũng chẳng biết họ đi đến nơi nào. Ông hoàn toàn bất lực. Chỉ biết rằng họ đang ở chung với nhau, cảnh tượng họ đang trong một khung cảnh chung đùng mật thiết đủ xé nát con tim ông.

...Chợt Nessie bước vào phòng bếp, nhìn ông một cách kinh hãi và rụt rè nói:

- Thưa ba, ba có muốn con pha trà cho ba không? Con chưa uống trà và con cũng không được ăn trưa.

Brodie ngược lên nhìn nó với vẻ thất thần rồi kêu lên lớn bằng một giọng nhừa nhựa.

- Mà đi đi! Đi vào phòng khách làm bài đi. Mà muốn đi đâu cũng được, nhưng hãy để tao một mình.

Nó chạy trốn và ông lại rơi vào những suy tư đau khổ, cảm thấy không còn ai nữa để săn sóc ông và Nessie, ngoại trừ mẹ ông suốt ngày cứ nói làm nhảm. Vậy thì Mary, con gái ông phải trở về... Ông bắt buộc phải cho phép cô ấy trở về.

Để lo cho Nessie, Mary cần phải được trở về.

Chú thích

1 Topaze: một loại huỳnh ngọc (đá quý màu vàng).

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 30

Chuyến xe lửa khởi hành từ Glasgow đi Ardfillan chui vào đường hầm Kilmaheu với trần hầm thấp đầy khói. Sau đó, nó ra khỏi đường hầm với một tiếng còi đặc trưng, nhả lại đằng sau một cuộn khói trắng lừng lờ, rồi êm đềm chạy xuống con đường dốc báo hiệu sắp đến nhà ga Levenford. Tàu không chở nặng, nhiều toa trống không, nhiều toa chỉ có một hành khách, và như thỏa mãn vì đã leo lên được con đường hầm Kilmaheu, bây giờ nó chạy một cách thông dong xuyên qua cánh đồng dễ thương màu nâu nhạt.

Trên xe lửa, một phụ nữ ngồi một mình trong toa, ở một góc đối diện với đầu máy. Nàng chỉ có một chiếc va ly nhỏ. Mặc một bộ đồ xám bằng vải rẻ tiền, đội nón nhung xám, nàng ngồi thẳng người, nhưng không cứng nhắc, mắt đăm đăm nhìn phong cảnh bên ngoài. Gương mặt nàng hơi gầy, mũi thẳng thanh tú, đôi môi mỏng nhạy cảm và vầng trán xanh xao nổi bật trước đôi mắt đen, đẹp một cách quyến rũ. Tất cả vẻ mặt nàng đượm một vẻ u buồn dịu dàng như thể nàng đã trải qua một cơn đau khổ ghê gớm mà dấu vết không thể xóa nhòa được, khiến cho nàng có vẻ già trước cái tuổi hai mươi hai của mình. Cũng như gương mặt, nhưng bằng một cách khác hơn, hai bàn tay nàng khiến người ta chú ý đến ngay bởi vì không mang găng - nàng đặt đôi găng trên đầu gối - chúng được để xòe ngửa trên hai bắp đùi. Gương mặt là của một người đàn bà quyền quý nhưng hai bàn tay đó, hơi phù lên với làn da thô cứng - là của người đầy tớ: nếu sự đau khổ đã tạo cho gương mặt nàng một vẻ đẹp cao quý thì hai bàn tay nàng nói lên một cách hùng hồn rằng chúng đã làm việc cực nhọc.

Trong khi chăm chú nhìn qua cửa sổ, nàng vẫn bình tĩnh, tuy nhiên, một thoáng rung động trên nét mặt diễn cảm, nàng đã để lộ sự xúc động của một quả tim đang đập mạnh. "Kia là", nàng tự nói với mình, "nông trại Main với những mảnh ruộng có những luống cày màu nâu, cây rơm lớn nổi bật giữa những căn nhà thấp, quét vôi trắng. Kia là ngọn hải đăng Linten, những đường nét màu xanh nhạt của khối đá khổng lồ cũng vẫn như xưa, và đằng xa kia nổi bật lên nền trời những cơ xưởng Latta như một bộ xương dài, sau cùng vươn lên những mái nhà và mũi tên nhọn của Tòa Thị Chính." Xúc động trước vẻ thân thuộc của những gì nàng thấy, nàng ngạc nhiên nhận ra chúng vẫn như xưa, bền vững và ngạo nghễ. Chỉ có nàng, Mary Brodie, là thay đổi, và bây giờ nàng ao ước được trở lại như xưa, lúc hãy còn ở đây, lúc tai họa chưa xảy đến. Giữa lúc đang suy tư, nàng bỗng trông thấy - với một cái đau nhói bất ngờ, như cái đau của một vết thương được khơi dậy trở lại - bệnh viện Levenford, nơi mà trong hai tháng nàng đã nằm giữa sự sống và chết. Nhớ đến kỷ niệm đau thương này, nàng bỗng mất hẳn vẻ thanh thản, và nếu nước mắt nàng không chảy ra - nàng đã khóc hết nước mắt rồi - thì đôi môi nàng run lên vì đau khổ. Nàng nhận ra chiếc cửa sổ mà đôi mắt nàng đã từng nhìn qua để tìm kiếm bầu trời, lối đi trải cát giữa hai hàng cây nguyệt quế, trên đó, khi bình phục, nàng đã đi những bước loạng choạng đầu tiên, chiếc hàng rào sắt mà nàng đã bám vào khi kiệt sức, Mary mong muốn xe lửa dừng lại để nàng có thể sống lâu hơn với kỷ niệm, nhưng nó nhanh chóng mang nàng đi xa khỏi những hình ảnh đau buồn đó và chẳng bao lâu đã đưa nàng đến nhà ga.

Nàng thấy sân ga có vẻ thật nhỏ bé với những phòng đợi chật hẹp, những ghi-sê bằng gỗ tồi tàn. Trước kia, lúc đến đây để đi Darroch, xúc động vì cuộc phiêu lưu của mình, nàng thấy nó quá to lớn khiến nàng phải run sợ. Và bây giờ, nàng cũng đang run sợ khi nghĩ đến việc phải rời bỏ toa xe để đối diện với đám đông... Đứng dậy một cách quả quyết, Mary xách vali lên, và mặc dầu hơi đỏ mặt một chút, tập trung nghị lực nhảy xuống sân ga. Sau bốn năm trời, nàng lại trở về Levenford.

Nàng trao chiếc vali của mình cho người khuân vác, bước xuống các bậc thềm của nhà ga, chậm chậm đi về nhà. Những hồi ức êm đẹp lẫn đau khổ lại tràn ngập người nàng với một sức mạnh ghê gớm và nàng có cảm giác mỗi bước chân của mình khơi dậy một kỷ niệm mới, khiến con tim nàng xao xuyến. Kia là cánh đồng cỏ được con sông Leven bao bọc, kia là ngôi trường mà nàng đã đến học lúc còn bé, và khi đi ngang qua thư viện, cũng vẫn được bảo vệ bởi cánh cửa xoay tròn đó, nàng nhớ lại chính tại nơi này nàng đã gặp Denis. Kỷ niệm của Denis không làm cho nàng đau đớn, không gọi cho nàng một chút cay đắng nào, nàng chỉ cảm thấy mình là món đồ chơi của một định mệnh khắc nghiệt.

Trên đường đi, Mary trông thấy một người đàn bà trước đây có quen biết tiến về phía mình và nàng chờ đợi một cái nhìn khinh bỉ: nhưng không có cái nhìn nào, cũng không có sự nhục nhã nào, bởi vì người kia đi ngang qua nàng một cách thân nhiên, không nhận ra!

"Chắc mình đã thay đổi nhiều lắm!" Mary buồn bã tự nói với mình khi đi vào con đường Wellhall, và trước ngôi nhà của bác sĩ Renwick, liệu ông ấy có trông thấy nàng thay đổi không, nếu ông ấy gặp nàng. Ông ấy tốt bụng đối với nàng đến độ chỉ sự kiện đi ngang qua nhà ông ấy thôi cũng làm Mary xúc động kỳ lạ. Nàng nhớ lại một cách rõ ràng những lá thư ông ấy đã viết, đầu tiên khi nàng đến Luân Đôn, tiếp đó, để báo cho nàng biết cơn bạo bệnh của mẹ nàng và sau cùng là về cái chết của bà; tất cả đều bày tỏ một mối thiện cảm rõ rệt và thân thương. Không có những lá thư đó, có lẽ nàng sẽ không bao giờ trở về Levenford. Bởi vì, nếu nàng không nhận được lá thư thứ nhì của ông thì nàng sẽ không viết thư về nhà, và như thế Nessie sẽ không bao giờ biết được địa chỉ của nàng. Đáng thương cho Nessie! Bây giờ Mary chỉ nghĩ đến đứa em gái và cha của nàng. Khi gần đến nhà, hình ảnh buổi tối đau khổ năm xưa hiện ra rõ rệt trong trí nhớ, nàng bắt đầu xúc động, cuối cùng về bình tĩnh và thái độ quả quyết biến mất; thay vào là những chuyển động run rẩy của đôi bàn chân, gương mặt xinh đẹp thần thờ biến sắc.

Khi đến trước nhà, Mary sững sờ kinh ngạc nhìn hình dáng bên ngoài cả nó dơ bẩn và hoang phế! Các cửa sổ dơ dáy với những tấm ri đô rách rưới, lâu ngày không được giặt, mấy cánh cửa lung lơ xiêu vẹo, ở phòng ngoài; một chiếc cửa sổ được để mở ra, chiếc kia hoàn toàn đóng lại, như một con mắt nhắm kín, khiến cho mặt tiền ngôi nhà nhìn Mary như một người chột mắt. Vách tường bằng đá xám bị ố bởi một vệt dài ngoằn ngoèo do nước đổ từ một máng xối lủng để lại, và cái sân trước trống trơn, ngập tràn cỏ dại.

Bàng hoàng trước cảnh hoang tàn này, Mary leo nhanh lên bậc thềm và nhấn chuông. Sự chờ đợi khá lâu cũng làm tăng thêm nỗi lo ngại của nàng, nhưng sau cùng cánh cửa từ từ mở ra và nàng nhận ra Nessie. Hai chị em cùng nhìn nhau, cùng kêu lên một lượt: "Nessie - Mary" rồi cả hai ôm chầm lấy nhau.

- Mary! Ôi chị Mary! - Nessie nói bằng một giọng ngắt quãng và nồng nhiệt ôm siết lấy chị nó - Chị Mary yêu quý của em, chị Mary nhỏ bé của em.

- Nessie, em yêu quý, - Mary thì thầm, cũng bị sự xúc động làm cho nghẹn ngào. - Được gặp lại em, chị sung sướng quá. Trong thời gian xa em, biết bao lần chị ao ước giây phút này.

- Chị sẽ không bao giờ bỏ em nữa, phải không chị? - Nessie thổn thức nói. - Em nhớ chị vô cùng! Chị hãy ôm em thật chặt và đừng bao giờ buông em ra!

- Chị sẽ không bao giờ rời bỏ em nữa, em cương của chị, chị trở về đây là để ở với em.

- Em biết, em biết, chị thật là tốt bụng, em cần đến chị biết bao. Từ khi mẹ chết, em không có ai hết... em sợ quá!

- Đừng khóc, em yêu quý, - Mary thì thầm, vừa kéo đầu em sát vào ngực mình vừa dịu dàng vuốt ve trán nó. - Bây giờ mọi sự sẽ tốt đẹp, em đừng sợ

nữa.

- Chị không biết những gì em phải chịu đựng, thật tuyệt diệu được trông thấy chị trở về, nhưng cũng thật là một phép màu khi em hãy còn ở đây.

- Suyt, em cưng! Suyt, chị không muốn em lo buồn nữa để rồi mắc bệnh nhưc đầu.

- Chính tim em bị đau - Con bé nói, vừa ngược đôi mắt với những mí mắt đỏ chạch lên nhìn chị - Em đã không thương yêu chị đúng mức khi chị ở bên em, nhưng em sẽ đền bù trở lại. Bây giờ tất cả đều khác hẳn lúc trước... em rất cần có chị. Em sẽ làm tất cả những gì chị muốn, miễn là chị ở lại với em.

- Ừ, em yêu dấu, chị sẽ ở lại, em hãy vui lên đi. Nào, hãy lau mắt đi và em sẽ kể cho chị nghe tất cả. Này, cầm lấy chiếc khăn của chị.

- Điều này làm em nhớ đến lúc xưa, - Nessie hít mũi, buông cánh tay của chị nó ra để lấy chiếc khăn mùi soa và chấm lên mặt, - em luôn luôn làm mất khăn của em.

Rồi khi những tiếng thốn thức đã dịu xuống và nó hơi lùi lại một chút để nhìn chị nó, Nessie bỗng kêu lên:

- Chị đẹp quá, chị Mary. Chị có một vẻ đẹp... người ta không thể rời mắt khỏi gương mặt chị.

- Cũng vẫn là gương mặt già của chị ngày xưa.

- Không, lúc nào chị cũng xinh đẹp, nhưng bây giờ gương mặt chị sáng rỡ, như có một ánh sáng bên trong soi sáng nó.

- Thôi, đừng nói đến chị nữa - Mary đáp một cách dịu dàng - Chị đang nghĩ đến em đây, em yêu dấu. Chúng ta sẽ phải lo sao cho đôi cánh tay nhỏ

bé của em có thêm một chút thịt. Em cần có một người săn sóc em.

-Ồ phải! -Nessie trả lời bằng một giọng cảm động vừa liếc mắt nhìn tấm thân gầy ốm của nó. -Em không thể nuốt trôi được món ăn nào hết. Thời gian sau này, em được cho ăn uống quá tẻ... tất cả đều vì cái con... cái con...

Nó lại sắp sửa òa khóc lần nữa.

-Nào, em bé! Nào, đừng khóc! Em sẽ giải thích cho chị vào dịp khác.

-Em không thể giữ lại lâu hơn...

Nessie kêu lên một cách nóng nảy. Và nó tuôn ra một hơi.

-Cái thư của em không kể cho chị biết điều này. Ở đây có một người đàn bà đáng sợ đã trốn sang Mỹ với anh Matt. Ba gần như muốn điên vì chuyện này và ông chỉ uống rượu từ sáng đến tối... và rồi, ôi! Chị Mary, ba bắt em học nhiều đến độ em kiệt sức. Chị bảo ba đừng làm như thế nữa, chị Mary? Chị sẽ cứu em, phải không chị, chị Mary?

Và nó đưa hai cánh tay về phía chị nó với một vẻ cầu khẩn.

Mary đứng im, trước những lời nói tuôn trào như thác của em mình. Sau cùng, nàng thông thả nói:

-Phải chăng ba đã thay đổi? Phải chăng ba không còn thương em nữa?

- "Thay đổi!" -Nessie rên rỉ. "Thay đổi đến không còn nhận ra được ba nữa. Đôi khi em phát sợ khi trông thấy ba. Khi ba không uống rượu ba giống như một người đi trong cơn mơ". Giọng nói của nó lớn dần lên, và nắm lấy cánh tay Mary, nó kéo chị nó về phía phòng bếp. "Chị sẽ không tin nếu chị không trông thấy tận mắt. Đây, chị hãy nhìn gian phòng này!"

Nessie mở rộng cánh cửa để chứng minh cho chị nó thấy những điều kiện sinh sống đã thay đổi đến mức độ nào.

Mary đứng câm lạng trước gian phòng hỗn độn đáng tởm, rồi nàng nhìn Nessie với một vẻ ngạc nhiên:

- Và ba chấp nhận điều đó?

- Chớ sao! Nhưng ba đâu có nhận thấy! Ba đang ở trong một tình trạng còn tệ hại hơn cả cái phòng bếp nữa, với những quần áo lôi thôi lếch thếch và đôi mắt trũng sâu. Nếu em chùi rửa một cái gì, ba làm em bế đầu với những tiếng hét bảo em đi làm bài và đe dọa đủ thứ... ba làm em hoảng sợ.

- Đến thế cơ à? - Mary thì thầm.

- Còn tệ hơn thế nữa. - Nessie kêu lên bằng một giọng thê thảm, vừa mở to đôi mắt nhìn chị nó. - Bà nội làm hết sức mình, nhưng bà không còn làm gì được nữa, không ai có thể khuyên giải ba được. Tốt hơn cả hai chúng ta cùng nhau trốn đi, bất cứ đi đâu, trước khi tai họa đến với chúng ta!

Toàn bộ con người Nessie toát ra một vẻ chán nản cùng cực. Mary lắc đầu và nói bằng một giọng cương quyết, nhưng vui vẻ:

- "Chúng ta không thể bỏ trốn được, em yêu dấu. Cả hai chúng ta sẽ làm hết sức mình. Chẳng bao lâu chị sẽ biến đổi ngôi nhà cho em". Bước đến cửa sổ, nàng mở nó ra cho một luồng không khí tươi mát tràn vào. "Đó, chúng ta sẽ để cho không khí đổi mới, trong lúc chúng ta ra sau vườn, rồi chị sẽ trở về đây dọn dẹp".

Mary cởi chiếc áo măng- tô và nón ra, đặt chúng trên đi- văng, rồi đưa tay ôm lấy Nessie, kéo nó ra ngoài theo cánh cửa sau.

- Ô! Mary - Nessie kêu lên bằng một giọng đầy hân hoan, vừa nép sát vào người chị nó để cùng đi đi lại lại với nàng - Thật là tuyệt diệu được gặp



lại chị. Chị rất mạnh khỏe... em hoàn toàn tin tưởng nơi chị. Chắc chắn bây giờ mọi việc sẽ tốt đẹp.

Rồi nó hỏi thêm:

- Chuyện gì đã xảy đến với chị? Chị đã làm gì trong thời gian qua?

- "Chị đã sử dụng đến cái này", nàng nói một cách nhẹ nhàng, vừa đưa bàn tay lên, "sự làm việc tuy cực nhọc, nhưng chưa bao giờ giết chết một ai, vì thế chị còn đây!"

Nessie nhìn với một vẻ bất bình lòng bàn tay thô và chai cứng của chị nó với một vết sẹo trắng vắt ngang. Ngược mắt lên, nó tò mò hỏi:

- Tại sao có vết sẹo này? Chị cắt phạm vào tay mình phải không??

Gương mặt Mary thoáng nét đau đớn.

- Phải, nhưng đã hoàn toàn lành rồi. Chị đã bảo em đừng bao giờ lo lắng đến chị, chính em, em nhỏ bé của chị, mới là kẻ mà chúng ta phải nghĩ đến.

Nessie cười lên vui vẻ, đột ngột nó dừng lại, kinh ngạc:

- Chị có tin được không? Em đã cười, điều mà từ nhiều tháng nay em không hề có. Ôi! Em sẽ hoàn toàn sung sướng nếu không phải lo nghĩ đến kỳ thi lấy học bổng quái quỷ này. Đây là điều kinh khủng nhất - Nó nói, vừa rùng mình.

- Em sẽ lấy được học bổng không? Mary ân cần hỏi.

- Dĩ nhiên là được. Em muốn lấy cho được để cho tất cả những con bạn cùng lớp thấy... cái cách mà vài đứa trong bọn chúng đối xử với em. Nhưng, chính ba không ngừng quấy rầy em... ba làm em muốn chết đi được. Em muốn ba để cho em được yên.

Rồi Nessie nói thêm bằng giọng của một người lớn chín chắn, giống hệt như mẹ nó.

- Cái cách mà ông ấy thỉnh thoảng nổi giận lên với em làm cho đầu em muốn bể ra. Ông ấy đã làm cho em chỉ còn da bọc xương thôi.

Mary thương hại nhìn hình dáng mảnh khảnh và gương mặt xinh đẹp của em mình. Và siết chặt cánh tay nó - cánh tay quá ốm yếu - trấn an:

- Chị sẽ nhanh chóng làm cho em mạnh khỏe trở lại, em bé của chị. Chị biết rõ chị cần phải làm gì, và chị có trong đầu vài mưu mẹo thần kỳ có thể làm cho em ngạc nhiên.

Nessie quay người lại, nhớ đến một trong những câu mình hay nói lúc còn bé, nó hỏi một cách ngây thơ:

- Chị có bột perlimipinpin 1 phải không, Mary?

Hai chị em nhìn nhau và cùng cất tiếng cười vang.

-Ồ! Mary, - Nessie nói với một nụ cười sung sướng - đây là điều vượt quá sức ước mong của em. Em muốn ôm chị trong tay em mãi mãi. Chị thật đáng yêu: người chị lớn xinh đẹp của em đã trở về. Em đã rất can đảm phải không, khi dám viết thư cho chị và gọi chị trở về? Nếu ba biết được, ba sẽ cắt đầu em! Nhưng chị sẽ không nói rằng chính em đã viết thư cho chị, phải không?

- Dĩ nhiên là không, chị sẽ không hở môi.

- Ba sắp về rồi - Nessie chậm chạp nói và gương mặt nó lại dài ra khi nghĩ đến sự có mặt của cha nó. Chắc chị biết việc... việc ông ấy vào làm ở xưởng đóng tàu chứ?

- Biết, Mary trở lời vừa hơi đỏ mặt một chút - Chị hay tin này sau cái chết của mẹ.

- Thật là nhục nhã. - Nessie kêu lên bằng một giọng con nít sớm hiểu đời. Rồi buông một tiếng thở dài, nó nói thêm:

- Em muốn một ngày nào đó hai chị em mình sẽ mang hoa ra mộ mẹ. Ở đó chẳng có gì cả, ngay cả đến một tràng hoa giả!

Hai chị em cùng im lặng, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, rồi Mary nói tiếp:

- Chị phải trở vào lo sửa soạn mọi việc, em hãy chờ chị ở ngoài này, không khí sẽ làm cho em khỏe khoắn. Em sẽ thấy chị sắp xếp!

Nessie nhìn chị với ánh mắt nghi ngờ, chỉ sợ Mary lại biến mất:

- Chị không bỏ trốn đấy chứ? Em sẽ vào giúp chị.

- Không, chị đã quen với công việc này. Còn việc của em là ở lại đây và lát nữa ăn bữa tối cho ngon.

Nessie buông bàn tay của Mary ra, nhìn nàng vượt qua cánh cửa, nói theo:

- Em ngồi đây canh chừng để chị không bỏ trốn!

Vào trong nhà, Mary bắt tay vào việc chùi rửa phòng bếp và dọn dẹp lại cho có thứ tự một chút. Khoác vào người chiếc tạp dề tìm thấy trong gian bếp phụ, nàng nhanh chóng chùi bóng chiếc vỉa lò, quét sạch bếp, rửa sàn nhà, chùi bụi bàn ghế và đánh bóng cửa kính. Xong, nàng tìm chiếc khăn trải bàn sạch nhất, trải lên bàn và bắt đầu chuẩn bị bữa tối, cố gắng càng ngon càng tốt với những món ăn ít ỏi còn lại trong tủ đựng đồ ăn. Nhìn nàng đứng bên lò bếp, mặt hơi ửng đỏ và hơi thở dồn dập, người ta không

thể ngờ rằng nàng đã trải qua những thử thách đau thương trong những năm tháng vừa qua, trông nàng chẳng khác gì một thiếu nữ đang chuẩn bị bữa ăn tối cho gia đình. Giữa lúc đó ở phòng ngoài có tiếng một bước chân kéo lết, tiếp theo là tiếng kêu kít kít của cánh cửa bếp được mở ra. Quay mặt lại, Mary trông thấy hình dáng khòm khòm, già cỗi của bà nội đang cà nhắc bước vào, như một bóng ma đang lờn vờn trên những hoang tàn của quá khứ đầy huy hoàng của mình. Nàng tiến tới, kêu lớn:

- Bà nội!

Bà cụ chậm chạp ngược mắt lên, lộ rõ một gương mặt vàng vọt, nhăn nheo, với đôi mắt lõm sâu, đôi môi mím lại, và với một vẻ nghi ngờ, như thể chính bà cũng đang bắt gặp một bóng ma. Sau cùng bà lầm bầm:

- Mary! Đó không chắc chắn là Mary! - Rồi bà lắc đầu, cho rằng đôi mắt già nua của mình đã lầm lẫn, thôi không nhìn Mary nữa, và bằng một bước chân do dự bước vào gian bếp phụ, tiếp tục rên rỉ:

- Tôi phải chuẩn bị bữa trà cho nó... bữa trà cho James phải được sẵn sàng.

- Con đang làm đây, - Mary kêu lên. - bà nội khỏi lo. Bà nội ngồi đi.

Và nắm lấy cánh tay bà, nàng dẫn bà loạng choạng đến chiếc ghế thường ngày của bà bên lò sưởi. Bà cụ buông mình ngồi xuống, ánh mắt trống rỗng và đờ đẫn. Tuy nhiên, khi Mary bắt đầu đi đi lại lại từ phòng bếp đến phòng bếp phụ và cái bàn ăn dần dần có một vẻ hấp dẫn hơn, đôi mắt bà cụ trở nên linh động. Bà nhìn từ đĩa bánh nóng đến gương mặt của Mary và thì thầm:

- Nó có biết là mày trở về không?

- Thưa bà nội, biết, con đã viết thư cho ba.

- Nó cho phép mày ở lại đây không? Nó có thể đuổi mày đi một lần nữa lắm. Tóc của mày chải như thế xem được lắm.

Rồi, ánh mắt tối sầm, bà nói bằng một giọng buồn bã, mặt quay về lò sưởi:

- Không có răng giả, tao không ăn được như trước nữa.
- Bà nội thích một cái bánh crêpe nóng với bơ không?- Mary ân cần hỏi.
- Thích chứ! - Bà trả lời ngay.

Mary đưa cho bà cái bánh. Bà cụ vội vàng cầm lấy và bắt đầu ăn ngẫu nhiên, đầu nghiêng về phía lò sưởi. Mary đang quan sát bà, chợt nghe tiếng thì thầm ở bên tai.

- Em cũng vậy, chị yêu quý, em muốn một cái bánh.

Nessie vừa mới đi vào, chìa bàn tay ra với vẻ cầu khẩn.

- Em sẽ có, không chỉ một mà là hai cái, - Mary kêu lên, - ừ, em muốn bao nhiêu cũng có, chị làm rất nhiều bánh.

- Thật là ngon! - Nessie vui vẻ kêu lên. - Và chị làm thật là nhanh. Em nói thật, chị đã hoàn toàn biến đổi gian phòng!... Còn những chiếc bánh này, chị làm giống hệt như mẹ, chúng cũng ngon và có lẽ còn ngon hơn cả những cái bánh của mẹ nữa. Hừm, hừm, chúng thật tuyệt diệu.

Mary chăm chú quan sát em gái và đột nhiên có một cảm giác lo lắng sâu xa. Những lời nói và những cử chỉ lấp bắp, thiếu bình tĩnh của nó - mà bây giờ nàng mới nhận thấy - dường như biểu lộ một sự căng thẳng thần kinh hết sức bất thường. Nhìn những đường nét mảnh khảnh, yếu đuối của cơ thể đang thời kỳ nảy nở của Nessie, đôi má hõm sâu của nó, nàng buột miệng hỏi:

- Nessie, em có chắc chắn là em mạnh khỏe không?

Nessie đút phần còn lại của miếng bánh vào mồm trước khi trả lời một cách hăng hái:

- Em cảm thấy càng lúc càng khỏe hơn, nhẩy là từ lúc em ăn những cái bánh này. Bánh crêpe của Mary thật là ngon và chị Mary thật là tốt!

Nó nhai một lúc rồi kết luận một cách nghiêm trang:

- Em đã bị bệnh một hay hai lần, nhưng bây giờ, em mạnh như voi.

"Sự lo sợ của tôi chắc chắn là vô lý". Mary tự nói với mình. Tuy nhiên, nàng tự hứa sẽ làm tất cả để cho Nessie có được một chút thoải mái nhẹ nhàng. Việc học hành dường như đã vượt quá sức của một cơ thể con gái đang thời kỳ trưởng thành. Một tình cảm hết sức mạnh mẽ đối với cô em gái bé bỏng chợt xâm chiếm lấy nàng, và ôm lấy đôi vai gầy ốm của nó bằng một cách tay, nàng kéo sát nó vào người, nồng nhiệt thì thầm:

- Chị sẽ làm tất cả những gì có thể làm được cho em chị, làm tất cả để được thấy em sung sướng và mạnh khỏe.

Trong khi hai chị em đứng ôm nhau như thế, bà cụ quay mắt khỏi lò sưởi, nhìn họ, và một trực giác bất ngờ lóe lên trong màn sương mù của đầu óc già nua của bà, bà nói một cách mạnh mẽ:

- Đừng cho nó trông thấy tụi bây như thế... Đừng ôm nhau và đừng cho nó thấy là tụi bây thương nhau nhiều quá. Không, không, nó không muốn ai lo cho Nessie hết. Hãy buông nó ra, hãy buông nó ra!

Giọng bà yếu xuống ở những lời cuối cùng, ánh mắt lại lơ đãng, và với một cái ngáp, bà quay trở lại vừa thì thầm:

- Tao muốn uống trà, đã đến giờ chưa? James đã về chưa?

Mary nhìn về phía em mình. Vầng trán của Nessie tối sẫm lại trong khi nó trả lời một cách buồn bã:

- Chị có thể pha trà. Ba sắp về đến nơi rồi. Lúc đó chính mắt chị sẽ trông thấy, khi em uống xong một tách trà, ba sẽ bảo em vào phòng khách đọc bài. Em chán đến tận đầu.

Không trả lời, Mary đi vào bếp phụ, châm nước vào bình trà, và ý nghĩ sắp đối diện với cha làm nàng bỗng sợ hãi, nàng run rẩy nghĩ đến cái cách mà ông sẽ tiếp đón nàng. Đôi mắt nàng nhìn đăm đăm vào làn hơi bốc lên từ trước ấm, nhưng không thấy chúng. Bị ám ảnh bởi kỷ niệm ông đánh nàng té xuống ở phòng ngoài, nàng mơ hồ tự hỏi, trong suốt bốn năm có bao giờ ông hối tiếc về hành động này? Riêng đối với nàng, kỷ niệm của sự tàn bạo ấy đã ám ảnh nàng trong nhiều tháng, và cú đá bên hông đã hành hạ nàng suốt thời gian nàng nằm bệnh viện. Rất lâu sau đó, nàng còn cảm thấy sự nhục nhã của nó, trong những đêm trằn trọc không ngủ được.

Nàng nghĩ tới những chiếc giày đế cao mà chính nàng thường đánh bóng, và khi gọi lại trong trí nhớ tiếng bước chân nặng nề thường báo hiệu sự trở về của ông, Mary bỗng giật mình lắng tai nghe và nhận ra chính bước chân đó trong phòng ngoài, chậm chạp hơn, ít quả quyết hơn, gần như kéo lê những vắn luôn luôn là bước chân của ông. Giây phút mà nàng đã nghĩ đến từ trước, đã một ngàn lần hình dung ra giây phút mà nàng vừa mong muốn vừa lo sợ đã đến và mặt đầu run rẩy khắp tứ chi, nàng vẫn can đảm tiến đến gặp ông, tim đập thành thịch.

Sau cùng, cả hai đối diện nhau trong phòng bếp. Ông nhìn nàng không nói một lời, đưa cặp mắt đen tối quan sát gian phòng, cái bàn, chiếc lò sưởi trong đó bập bùng một ngọn lửa ấm áp, rồi nhìn trở lại Mary, cười gằn một cách cay đắng. Chỉ khi ông cất tiếng nói, nàng mới thật sự nhận ra đó là cha của mình! Và ông chỉ nói một câu cộc lốc:

- Thế là mày đã trở về, phải không?

Rồi, khuôn mặt lại đanh rắn im lìm, ông đến ngồi vào chiếc ghế bành của mình.

Sự biến đổi mà Mary vừa nhận thấy, một sự biến đổi ghê gớm khiến nàng suýt không nhận ra ông, gây cho nàng một nỗi kinh ngạc sâu xa. Đó có phải là cha nàng, cái ông già lòm khòm đầu bù tóc rối, quần áo dơ bẩn, lôi thôi, gương mặt ủ rũ với bộ râu không cạo và đôi mắt dữ tợn này? Nessie đã có lý, nàng không thể tưởng tượng được nổi một sự thay đổi như thế nếu không nhìn thấy ông, và ngay lúc này nàng hãy còn nghi ngờ đôi mắt của mình. Nàng tiến tới, với một cảm giác như bị choáng, bắt đầu rót trà cho từng người. Xong, thay vì ngồi vào bàn, Mary vẫn đứng để lo cho họ ăn uống. Về phần Brodie, ông tiếp tục không biết đến sự hiện diện của Mary và im lặng uống trà, ăn một cách thờ ơ, gần như dơ bẩn, rõ ràng không chú ý gì hết đến những món ăn. Đôi mắt lơ đãng không nhìn thẳng vào ai, và khi ông chú ý đến những gì chung quanh mình, ông luôn luôn hướng về phía Nessie, như thể tất cả tư tưởng chỉ tập trung vào một mình nó. Hai người kia cũng lặng lẽ ăn không nói một lời, và mặc dầu chưa tìm được cơ hội phá tan sự im lặng kéo dài đã bốn năm với cha mình, Mary vẫn bình thản đi từ phòng bếp vào phòng bếp phụ và ở lại đấy, lắng tai nghe ngóng.

Khi đã quyết định hy sinh cho Nessie, nàng tưởng mình sẽ phải chịu đựng sự áp chế thuộc một loại khác hẳn, ồn ào, đầy đe dọa và cả giận dữ nữa, nhưng không bao giờ với một nỗi ưu tư kỳ lạ, khó hiểu như nỗi ưu tư đang xâm chiếm cha nàng: Tính tình cương quyết mạnh mẽ của ông dường như sụp đổ tan tành. Nơi ông, giờ đây là một con người khác, một con người bị ám ảnh bởi một cái gì đó mà nàng không hiểu, đang chế ngự tư tưởng lẫn hành động của ông.

Chỉ vài phút sau, từ bàn ăn đã vang lên giọng nói cứng rắn và thay đổi của James Brodie.

- Nessie, mày đã xong rồi, mày có thể đi vào phòng khách học bài!



Ngay lập tức, Mary đã sẵn sàng để chiến đấu và trở vào phòng bếp, thấy Nessie đứng dậy, vẻ mặt buồn bã, ánh mắt sợ sệt. Sự phục tùng của em gái khiến nàng thấy can đảm, nói với giọng bình tĩnh:

- Thưa ba, Nessie có thể đi dạo với con một vòng trước khi bắt đầu làm bài không?

Người ta có thể tưởng ông điếc với hoàn toàn không biết đến sự có mặt của Mary. Tiếp tục nhìn Nessie, ông nói bằng một giọng nghiêm khắc:

- Đi nhanh lên, và nhất là phải chăm chỉ học. Chốc nữa tao sẽ đi xem mày học như thế nào!

Trong khi Nessie rụt rè đi ra, Mary cắn chặt môi và đỏ bừng mặt: Sự khinh khi lặng lẽ của cha nàng đối với những lời đầu tiên của nàng, chứng tỏ ông có ý định đối xử với nàng như thế nào. Nàng sẽ ở trong nhà nhưng đối với ông, ông xem nàng như không có! Nàng không nói thêm một lời nào nữa, và khi ông đứng lên khỏi bàn, bà nội ăn xong cũng đã đi ra, nàng bắt đầu dọn dẹp. Trước khi bước sang bếp phụ, nàng để ý thấy ông lấy một chai rượu và một cái ly trên chiếc tủ và bắt đầu uống thoải mái với một vẻ đều đặn quen thuộc.

Mary rửa và lau chùi chén đĩa, sắp xếp lại cho có thứ tự trong phòng bếp phụ. Xong, với ý định đi vào phòng khách với Nessie, nàng trở vào phòng bếp và toan băng ngang qua nó, thì Brodie từ trong góc của ông kêu lên, giọng đanh rắn, mạnh mẽ:

- Mày đi đâu?

Nàng dừng lại và trả lời bằng một giọng cầu khẩn:

- Con chỉ đi gặp Nessie một chút, không để nói chuyện đâu, thưa ba, nhưng để canh chừng nó.

- Vậy, mà đừng vào đó - Ông nói, mắt vẫn nhìn lên trần nhà - Tao đảm trách việc trông chừng Nessie: mà đừng lo đến nó.

- Nhưng thưa ba, con sẽ không phá rầy nó. Đã quá lâu con không được gặp nó, con muốn được ở gần bên nó một phút.

- Còn tao, tao muốn rằng mà không được ở gần bên nó, dù chỉ nửa phút. Tao không muốn con gái tao tiếp xúc với hạng người như mà. Mà có thể nấu ăn và làm việc cho nó và cho tao nữa, nhưng mà đừng lo đến nó. Mà không được xen vào cuộc sống hay chuyện học hành của nó.

Nhưng đó lại chính là điều Mary có ý định làm, và nàng tự hỏi, mình trở về để làm gì nếu không phải là để che chở cho Nessie. Nàng vẫn thản nhiên nhìn ông với ánh mắt quả quyết, rồi tập trung tất cả can đảm, nói:

- Thưa ba, con đi vào với Nessie- Và nàng tiến về phía cửa.

Chỉ lúc đó, Brodie mới nhìn nàng, với tất cả sức mạnh của ánh mắt hung dữ, rồi nắm lấy chai rượu gần bên, ông đứng dậy tiến đến trước mặt nàng:

- Mà bước tới đó một bước nữa là tao chẻ sọ mà!

Rồi tưởng nàng sẽ cãi lời, ông vẫn đứng yên, sẵn sàng ném chai rượu vào đầu nàng! Và khi nàng bỏ đi, ông nhìn theo cười gằn.

- Tốt lắm, như vậy là khá hơn rồi. Tao thấy tao cần phải dạy mà những tư cách tốt. Mà đừng lo đến Nessie và đừng tưởng rằng có thể lừa gạt được tao. Bây giờ không một người đàn bà nào trên thế giới có thể lừa được tao. Bước thêm một bước nữa là mà sẽ hết đời ngay.

Đột ngột về hung dữ nơi Brodie biến mất. Ông ủ rũ quay trở lại ghế bành, ngồi xuống tiếp tục uống rượu như thể đang cố gắng một cách tuyệt vọng để đánh tan nỗi đau đớn ngấm ngấm và khó quên.

Mary đã ngồi lại bàn, không dám rời gian phòng. Nàng cảm thấy sợ hãi, không phải cho nàng mà cho Nessie. Và nếu không lo lắng vì em mình, có lẽ khi này nàng đã tiến thẳng vào tầm ném của cha. Cuộc sống không còn giá trị đối với nàng, nhưng Mary nhận thức rõ ràng, nếu muốn cứu Nessie khỏi sự nguy hiểm, nàng phải tỏ ra không những không cam đảm mà còn khôn khéo nữa; rằng sự hiện diện và ý định của nàng sẽ đưa đến một cuộc chiến dữ dội không ngừng. Và nàng cảm thấy nàng không đủ sức để chống cự với tình thế. Nàng quyết định phải tìm ngay không chậm trễ một sự trợ lực. Khi chương trình đã hình thành rõ rệt trong đầu óc, nàng đưa mắt tìm kiếm một việc gì để làm, nhưng không thấy gì hết, không có một quyển sách cũng không có một thứ gì để may vá, và nàng buộc lòng phải ngồi im lặng nhìn cha mình nhưng không bao giờ tìm thấy được ánh mắt của ông.

Buổi tối kéo dài một cách chậm chạp đến độ Mary có cảm giác nó sẽ không bao giờ chấm dứt, và cha nàng sẽ không bao giờ nhúc nhích. Nhưng cuối cùng, ông đứng lên, nói một cách lạnh lùng:

- Mà có phòng riêng của mà, hãy đi vào đó và để Nessie được yên trong phòng của nó.

Sau đó, ông đi vào phòng khách và Mary nghe tiếng ông rầy mắng Nessie.

Nàng tắt đèn đi lên căn phòng cũ của mình, thay quần áo và ngồi chờ đợi. Một lát sau, có tiếng chân của Nessie bước chân lên cầu thang, rồi đến James Brodie. Và cuối cùng, căn nhà chìm trong bóng tối, hoàn toàn im lặng.

Mary không thể ngủ. Bao hình ảnh quá khứ bủa vây. Nàng đã trở lại, đang ngồi ở chính nơi mà nàng đã từng trải qua những giờ đau khổ, lo âu. Chính nơi đây... Nàng nhớ đến những buổi tối ngồi bên cửa sổ nhìn ngắm cây cối lấp lánh ánh bạc, nhớ đến con bé Rosie, nhớ đến quả táo mà nó đã ném cho nàng, đến cơn bão tố, đến sự khám phá ra tình trạng thai nghén

của nàng... Càng nghĩ đến sự đau khổ của chính mình. Mary cương quyết cứu Nessie khỏi tai họa, đầu nàng phải hy sinh. Nghĩ đến đây, nàng lặng lẽ đứng dậy, mở cửa phòng, ôm ái băng qua đầu cầu thang bước vào phòng em nàng và đến nằm bên cạnh nó. Nàng ôm lấy thân thể mảnh khảnh lạnh giá của Nessie ép sát vào mình, xoa dịu những tiếng thốn thức của nó, trấn an nó bằng những tiếng thì thầm âu yếm và sau cùng ru nó ngủ. Riêng nàng vẫn thức rất khuya trần trọc suy nghĩ...

### Chú thích

1 Perlimpinpin: loại thuốc bột không có hiệu nghiệm gì cả, do bọn "Sơn Đông mãi võ" khoác lác rằng công hiệu về mọi mặt. Từ này dùng chỉ vật vô giá trị.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 31

Mary nhìn bức tranh treo trên tường với một vẻ thích thú, quên đi trong giây lát nỗi lo lắng của mình. Nàng đứng, đầu ngửa ra sau, đôi môi hé mở, đôi mắt sáng rỡ nhìn đắm đắm vào bức tranh mô tả phong cảnh cái hồ, mặt nước màu xám dưới một đám sương mù trắng nhẹ bao phủ những thân cây lớn - cũng lấp lánh ánh bạc như những cây ở trước nhà nàng - lơ lửng chung quanh đám lau sậy quanh hồ. Quên hẳn thực tại, nàng say sưa thưởng thức vẻ đẹp u buồn của bức tranh, cảm thấy tâm hồn mình như đang chìm đắm trong một giấc mơ, một sự suy tư buồn buồn nhưng vẫn thanh thản về những nỗi khổ đau của cuộc đời mình.

Quá chăm chú vào bức tranh, Mary không nghe cánh cửa gỗ được mở ra một cách nhẹ nhàng và không trông thấy người vừa bước vào: bác sĩ Renwick. Ông cũng đứng im lìm như nàng, đầy vẻ bất ngờ và hân hoan.

Sau cùng nàng quay mắt đi, buông một tiếng thở dài rồi bỗng trông thấy ông, Mary đỏ bừng mặt, bối rối đến độ gần như xấu hổ, trong khi Renwick tiến tới thân mật cầm lấy tay nàng.

- Đúng là Mary, Mary Brodie trở về thăm tôi!.

Nàng cố gắng hết sức để ngược mắt lên nhìn ông và trả lời nho nhỏ:

- Vậy ông đã nhận ra được tôi. Tôi tưởng ông đã quên tôi rồi. Và tôi...tôi đã thay đổi quá nhiều.

- Thay đổi ư? Chẳng thay đổi chút nào cả, nếu không phải là cô đẹp hơn bao giờ hết. Kìa, kìa, cô đừng mắc cỡ như vậy, Mary. Được xinh đẹp như cô đâu phải là một tội ác?

Nàng e thẹn mỉm cười và ông vui vẻ nói tiếp:

- Còn về việc nhận ra được cô, làm sao tôi có thể quên được một trong những thân chủ đầu tiên của tôi, người đã đem đến cho tôi nhiều vinh dự khi tôi mới bắt đầu hành nghề, lúc mà cái phòng khách này chỉ có vón vện một cái thùng trống dùng để đựng sách?

Nàng đưa mắt nhìn những đồ đạc trong phòng, và hãy còn bối rối:

- Bây giờ, trong phòng này còn có nhiều món có giá trị hơn cái thùng đó nhiều, thưa bác sĩ.

- Cô thấy không, chính nhờ cô mà tôi có được những thứ đó: cô đã làm cho tôi nổi danh! Trong khi cô phải chịu đựng đủ mọi sự đau đớn thì tôi lại hưởng được bao vinh dự.

- Vì sao ông chuyển trả lại số tiền thù lao mà tôi đã gửi cho ông?

- Lá thư của cô đã cho tôi biết địa chỉ của cô... và cô đã bỏ đi không nói với tôi một lời từ giã! Chính cái đó mới là thứ tiền thù lao mà tôi muốn.

Renwick có vẻ đặc biệt bằng lòng được gặp lại nàng và tỏ ra thoải mái một cách kỳ lạ, như thể ông đang nói chuyện với nàng lần đầu tiên cách đây bốn năm, như thể ông hãy còn đang ngồi trên giường bệnh của nàng, cứu sống nàng bằng sức sống mãnh liệt của ông.

- Cô hãy kể cho tôi nghe những gì cô đã làm - Ông nói tiếp để nàng khỏi bối rối, - Cô hãy nói để cho tôi thấy cô không quên các bạn cũ của cô.

- Tôi vẫn nhớ đến ông, thưa bác sĩ. Nếu không, tôi đã không đến đây. Không bao giờ tôi có thể quên những gì ông đã giúp tôi.

- Suyt, đó không phải là điều tôi muốn nghe cô kể lại. Tôi muốn nghe cô nói về cô. Bây giờ chắc cô đã làm cho cả thành phố Luân Đôn phải quì

xuống trước sắc đẹp của cô!.

Mary lắc đầu, trả lời với một thoáng hài hước trong ánh mắt:

- Không chính tôi phải quì xuống để chùi sàn nhà và rửa các bậc thang.

- Sao? - Ông kêu lên với một vẻ kinh ngạc đau đớn - Cô không hề làm những công việc đó chứ?

- Mọi công việc nặng nhọc không làm tôi sợ, nó đã đem đến cho tôi bao điều tốt đẹp. Nó giúp tôi quên đi những lo âu ghê gớm.

- Thật là đáng tiếc. Cô thật là tệ khi đã bỏ đi mà không cho tôi hay biết. Chúng tôi có thể tìm cho cô một việc làm khác.

- Ấy là vì lúc đó tôi muốn trốn tất cả, - nàng đáp một cách buồn bã, - tôi không muốn nhận sự giúp đỡ của ai hết.

- Đừng hành động như thế nữa! - Renwick nói với vẻ nghiêm nghị. - Cô còn âm thầm biến mất như thế nữa không?

- Không! - Nàng dịu dàng nói.

Không ngăn được nụ cười trước vẻ phục tùng của nàng, Renwick mời nàng ngồi xuống, rồi kéo một chiếc ghế cho mình, ông nói:

- Tôi đã quên mất phép lịch sự khi để cô đứng như vậy, nhưng thật sự, thưa cô Mary, cô sẽ khoan dung cho tôi nếu cô biết được nỗi vui mừng quá đột ngột của tôi khi được gặp lại cô.

Và sau một lúc im lặng:

- Cô nhận được mấy lá thư của tôi chứ? Chúng làm cô buồn rầu nhớ đến cái xứ này phải không?

- Trái lại, tôi phải cảm ơn ông. Không có những lá thư đó, tôi sẽ không bao giờ biết được cái chết của mẹ tôi. Chính chúng đã khiến tôi trở về đây.

- Tôi biết cô sẽ trở về đây vào một ngày nào đó, tôi có cảm giác như vậy.  
- Renwick nói tiếp vừa nhìn Mary thật lâu. - Nhưng xin cô cho biết lý do đã làm cô trở về đây.

- Tôi trở về đây là vì Nessie, em gái của tôi. Tình hình tồi tệ ghê gớm ở nhà đã làm cho nó quá đau khổ. Nó cần có tôi, vì thế tôi trở về. Cũng chính vì nó mà tôi đến đây gặp ông. Tôi thật táo bạo vì ông đã giúp đỡ tôi quá nhiều rồi. Xin ông tha lỗi cho tôi... tôi cần sự giúp đỡ...

- Hãy cho tôi biết tôi có thể làm được gì cho cô và tôi sẽ làm ngay. Phải chăng Nessie bệnh?

- Không hẳn như vậy, tuy nhiên nó làm cho tôi lo lắng. Nó không bình tĩnh, rất dễ xúc động, cười đó rồi khóc đó và ăn rất ít. Điều này làm tôi lo âu, nhưng đó không là vấn đề chính khiến tôi đến đây.

Mary im lặng một lúc, tập trung tất cả can đảm để giải thích cho ông hiểu, rồi tiếp:

- Đây là vấn đề của cha tôi. Ông ấy đối xử với Nessie hết sức lạ lùng, không phải ác độc, nhưng bắt buộc nó một cách vô lý, suốt ngày, không những ở trường mà suốt mọi buổi tối ở nhà. Ông ấy nhốt nó một mình trong phòng, bắt buộc nó phải cố gắng chiếm cho được học bổng Latta. Nessie cho tôi biết mỗi lần trông thấy nó, ông ấy đều lặp lại điều này và đe dọa nó đủ thứ hình phạt nếu nó không thành công. Nếu ông ấy để nó yên, nó có thể học theo cách riêng của nó và có thể thành công, nhưng ông ấy hối thúc quấy rầy nó không ngừng, khiến tôi lo sợ nó không chịu đựng nổi. Tối hôm qua, nó khóc suốt một giờ trong tay tôi trước khi ngủ thiếp đi. Tôi lo quá.



Renwick nhìn gương mặt nhỏ nhắn u buồn của nàng, tưởng tượng nàng đang an ủi về đứa em gái, rồi trả lời với một vẻ nghiêm trọng:

- Tôi hiểu nỗi lo âu của cô, nhưng trường hợp này rất khó can thiệp. Cần phải suy nghĩ. Cha cô thật sự không hành hạ Nessie chứ?

- Không, ông ấy chỉ làm cho nó sợ hãi. Ông ấy thương nó lắm, nhưng tính tình của ông đã thay đổi rất nhiều, đến độ ngay cả sự thương yêu cũng biến thành một cái gì lạ lùng và đáng sợ.

Bác sĩ đã có nghe nói đến những thói quen mới của Brodie, nhưng ông không hỏi thêm về vấn đề này chỉ kêu lên:

- Vì sao ông ấy nhất quyết muốn Nessie phải lấy cho được học bổng Latta? Thường chỉ có con trai lãnh học bổng này chứ không bao giờ là con gái, phải không?

- Đó có lẽ là lý do: Ông ấy luôn luôn ao ước một sự thành công đặc biệt có thể làm thỏa mãn tính kiêu ngạo của ông ấy. Nhưng tôi chắc chắn ông ấy không biết sẽ cho nó làm gì khi nó đã chiếm được học bổng.

- Thăng bé Grierson có dự tranh học bổng không? - Renwick hỏi sau một lúc suy nghĩ - Cha cô và ông Grierson không ưa nhau lắm, tôi chắc thế?

- Còn tệ hơn nữa kia, tôi tin chắc như vậy. Cha tôi nghĩ rằng việc chiếm được học bổng Latta sẽ đem đến cho ông ấy một địa vị mà cả thành phố phải thềm muốn.

- Tôi hiểu ý cha cô, và tôi hiểu ý cô. Tôi nghĩ rằng ông ấy đang ở trong một ...tình trạng bất thường nào đó. Nơi ông ấy luôn có một cái gì...sau cùng...tôi đã có đấu lý với ông ấy lúc trước - (Ông không nói rõ đó là vấn đề của chính nàng) - và chúng tôi sẽ không bao giờ đồng ý với nhau. Dầu tôi có đến gặp ông ấy để nói chuyện cũng không ích lợi gì. Mọi sự can thiệp trực tiếp của tôi chỉ làm ông ấy thêm bực tức và cứng rắn hơn.

Trong khi Renwick mãi mê suy nghĩ, cân nhắc, Mary quan sát ông, xúc động thấy ông lo lắng thật lòng, lại hết sức khôn ngoan và thận trọng. Bất chợt, ánh mắt nàng dừng lại ở hai bàn tay mạnh mẽ nổi bật trong màu trắng của hai cổ tay áo được hồ cứng, thăm so sánh chúng với hai bàn tay của nàng, với những ngón tay to phù dĩnh đầy vết dờ, và cảm thấy cái hố sâu ngăn cách giữa mình với ông. Mặc cảm không xứng đáng đối với cái khung cảnh sang trọng và trang nhã này khiến Mary vội quay mắt khỏi gương mặt Renwick, nhìn xuống tấm thảm như thể sợ ông bắt gặp và hiểu ánh mắt của nàng.

- Cô có thích tôi đến gặp ông hiệu trưởng về vấn đề của Nessie không? Tôi là bạn thân của Gibson và có thể yêu cầu ông ấy giúp đỡ cô. Thoạt đầu tôi có ý nghĩ nói chuyện với Sir John Latta, nhưng làm như vậy có thể gây thiệt hại cho cha cô. Người bác sĩ nào cũng có nhiều thận trọng. Đó là một nghề nghiệp tế nhị.

Ông mỉm cười nói tiếp:

- Cô có muốn tôi gặp Gibson không, hay cô thích đưa Nessie đến cho tôi khám bệnh hơn?

- Tôi nghĩ nếu ông gặp ông hiệu trưởng thì đó là điều rất tốt. Lúc trước ông ấy rất có uy tín đối với cha tôi. Nessie quá sợ cha tôi nên nó không dám đến đây đâu.

- Vậy còn cô, cô không sợ khi đến đây sao? - Renwick nói với một cái nhìn đầy khích lệ, chứng tỏ ông hiểu tất cả sự can đảm của nàng.

- Có chứ. - Mary thành thật trả lời - Tôi sợ ông từ chối không tiếp tôi. Ông là người duy nhất mà tôi có thể yêu cầu giúp đỡ Nessie. Nó còn quá nhỏ! Không thể để cho nó gặp một tai họa nào...

Và bằng một giọng nhỏ hơn, nàng chua chát:

- Ông biết hết mọi quá khứ của tôi. Và có thể, ông không muốn gặp tôi...

- Không, Mary, không, cô đừng nói như vậy. Tất cả những gì tôi được biết về cô đều rất tốt. Suốt bốn năm nay, tôi vẫn nhớ đến cô, vì sự khôn ngoan, can đảm và tấm lòng của cô... - Renwick rất muốn nói thêm: "Và vì vẻ đẹp của cô!" - Nhưng ông tự kềm chế mình và nói:

- Từ trước đến giờ, tôi chưa gặp một người nào tuyệt vời như cô, giàu lòng nhân ái như cô, và hình ảnh của cô không bao giờ phai mờ trong trí nhớ của tôi. Tôi lấy làm buồn nghe cô tự hạ mình như thế!

Những lời nồng nhiệt này làm Mary đỏ mặt vì vui sướng và nàng đáp lại:

- Tôi nhận ra tấm lòng tốt của ông, nhưng tôi không xứng đáng với những lời khen tặng ấy. Tuy nhiên nếu tôi có thể làm một cái gì cho Nessie để chuộc lại những lỗi lầm của tôi, tôi rất sung sướng.

- Trời ơi, cô bao nhiêu tuổi mà nói như thế! - Renwick xúc động kêu lên - Bộ cô già rồi sao? Cô chưa được hai mươi hai tuổi, cô hãy còn trẻ, có cả cuộc đời dài trước mặt. Cô có thể xóa nhòa tất cả những đau khổ mà cô đã chịu đựng, cô chưa được hưởng một hạnh phúc xứng đáng. Hãy bắt đầu nghĩ đến cô, Mary. Khi bước vào đây, tôi trông thấy cô ngẫm nghĩ bức tranh của tôi và tôi hiểu nó đã làm cô quên đi những lo âu. Hãy làm cho cuộc đời cô đầy những bức tranh như thế... Cô phải giải trí, đọc sách, tìm vui thú trong tất cả mọi sự. Tôi có thể tìm cho cô một chỗ làm để được du lịch ở ngoại quốc.

Nàng bị quấy rối một cách kỳ lạ bởi lời nói của ông và quay trở lại quá khứ, Mary nhớ rằng nàng cũng đã có cảm giác y hệt như vậy khi Denis nói với nàng về những phong cảnh tuyệt vời của Paris, Rome và về những cuộc du lịch trong những xứ bao la bí mật. Renwick đọc thấy những tư tưởng của nàng bằng một trực giác thật chính xác và ông dịu dàng nói:

- Tôi thấy rằng cô vẫn còn nghĩ đến Denis!

Nàng ngược đôi mắt lên, hơi lúng túng, đoán biết ông đã nghĩ lầm về ý nghĩa đúng đắn của sự xúc động nơi nàng, chỉ là một nỗi buồn thoáng qua khi hồi tưởng lại quá khứ, nhưng nghĩ rằng không thể phản bội kỷ niệm của Denis, nàng giữ im lặng và ông thong thả nói tiếp:

- Tôi muốn làm một cái gì cho cô, Mary, một cái gì có thể làm cho cô sung sướng. Tôi có một chút uy tín nào đó đối với nhiều người, cô có cho phép tôi tìm cho cô một chỗ làm xứng đáng với cô, trước khi tôi rời khỏi Levenford không?

Mary giật mình trước những lời này, nàng lặp bập:

- Vậy ông sẽ ra đi?

- Phải, sáu tháng nữa tôi sẽ ra đi, và sẽ nhận một chức vụ đặc biệt ở Edimbourg: Tôi may mắn được vào làm trong một bệnh viện quan trọng hơn bệnh viện ở đây. Đây là một dịp tốt đối với tôi.

Nàng tưởng tượng thấy mình cô độc, đang cố gắng một cách vô ích dùng ý chí của mình để bảo vệ Nessie chống lại James Brodie, và trong một thoáng, nàng hiểu mình đã đặt tất cả mọi hy vọng nơi vị bác sĩ này, cũng như tất cả sự quý mến đối với ông.

- Thật là điều tuyệt diệu khi đạt tới thành công đó - Nàng thì thầm - Nó rất xứng đáng đối với ông. Tôi tin chắc ông sẽ thành công ở Edimbourg, cũng như ở đây.

- Tôi không biết, nhưng việc này sẽ làm cho tôi vui thích. Edimbourg là một thành phố đẹp, sống ở đó rất thú vị. Cô hãy tưởng tượng con đường Hoàng Tử về mùa thu, khi những chiếc lá trong các khu vườn kêu xào xạc dưới gót chân cô, khi Tòa Lâu Đài nổi bật màu hung nhạt trên nền trời và khi cơn gió nhẹ thổi lên, cũng trong lành và đầy sinh lực như một thứ rượu nho ngon. Không ai không yêu thích những cái đó, Edimbourg là thành phố

nơi tôi sinh ra, vì thế xin cô tha thứ cho sự hãnh diện của tôi về nó. Dầu sao, ở nơi đó, tất cả đều lớn hơn, đẹp hơn và trong lành hơn ở đây.

Mary xúc động lắng nghe, hình dung rõ bức tranh mà ông vẽ ra trước mặt nàng, trông thấy cả Renwick đang đi dạo trên con đường màu xám, và xa xa là những khu vườn của Tòa Lâu Đài.

- Phong cảnh mà ông vừa mô tả thật đẹp, tôi chưa bao giờ được đến thành phố đó nhưng tôi hình dung ra nó rất rõ rệt - Nàng nói thì thầm.

- Hãy để tôi tìm cho cô một chỗ làm trước khi tôi ra đi. - Ông nhấn mạnh  
- Một chỗ làm sẽ giúp cô thoát khỏi ngôi nhà đó.

Mary cảm thấy Renwick nồng nhiệt mong muốn nàng chấp nhận đề nghị của ông, nhưng nàng cố xua đuổi viễn cảnh quyến rũ đó và nói:

- Tôi trở về đây là để săn sóc Nessie, bây giờ tôi không thể rời bỏ nó. Trong những tháng vừa qua, nó đã sống một cuộc sống khủng khiếp và nếu tôi lại bỏ ra đi, thì ai biết được những gì sẽ xảy ra cho nó?

Renwick hiểu nàng đã quyết tâm ở lại, và liền đó ông lo nghĩ một cách sâu xa đến tương lai của nàng, như thể đã trông thấy nàng bị Brodie hành hình. Ông cứu nàng thoát chết để làm gì, nếu nàng lại rơi vào căn nhà đó, bị đe dọa bởi những nguy hiểm như trước hay còn ghê gớm hơn nữa? Ý nghĩ này làm cho Renwick hoang mang đến độ phải tự ngạc nhiên về sự xúc động của mình, nhưng ông nhanh chóng che giấu nó và kêu lên bằng giọng vui vẻ:

- Tôi sẽ làm hết sức mình cho Nessie, tôi sẽ đến gặp Gibson ngay hôm nay hay ngày mai. Tất cả những gì tôi có thể làm được sẽ được làm. Cô đừng lo lắng thái quá và hãy chăm sóc đến cô nhiều hơn.

Nghe những lời này, Mary hiểu mục đích của cuộc viếng thăm đã đạt được, và không muốn lạm dụng thì giờ của ông, nàng liền đứng dậy, chuẩn

bị ra về. Renwick cũng đứng dậy nhưng không có một cử động nào về phía cánh cửa, mà chỉ im lặng nhìn ngắm gương mặt nàng đẹp rạng rỡ dưới ánh sáng dịu dàng của mặt trời tháng ba. Khi Mary tiến ra cửa, ông thiết tha muốn giữ nàng lại, nhưng không tìm được một lời nào để nói. Ông nghe nàng dịu dàng thốt lên:

- Xin cảm ơn sự giúp đỡ của ông trong lúc này cũng như trước đây.
- Xin tạm biệt cô!

Renwick nói một cách máy móc, đưa nàng ra phòng ngoài, mở cửa, nhìn nàng bước xuống bậc thềm và đột nhiên, dưới sự thúc đẩy của một động lực bên trong, ông vội vã kêu lên một cách vụng về như một cậu học sinh:

- Cô sẽ trở lại gặp tôi sớm, phải không?

Rồi như xấu hổ về sự vụng về của mình, ông bước xuống theo nàng, giải thích:

- Sau khi nói chuyện với Gibson, tôi muốn cho cô biết kết quả.

Nàng nhìn ông bằng một cái nhìn biết ơn và nói:

- Tôi sẽ trở lại tuần sau - Rồi nhanh nhẹn bước đi.

Chậm chạp trở vô nhà, Renwick cảm thấy kinh ngạc về hành động vừa rồi của mình. Thoạt tiên, ông nghĩ rằng ông đã bị xúc động và bị quyến rũ bởi vẻ đẹp của nàng, nhưng sau đó, ông thành thật nhìn nhận đây không phải là lý do duy nhất. Đối với ông, Mary Brodie bao giờ cũng là một con người đáng mến, một con người cao quý và can đảm, mà một thảm kịch đã đưa đẩy nàng gặp ông trong cái thành phố này.

Ngay từ phút nhìn thấy nàng lần đầu tiên trong tình trạng nguy ngập, tựa như một đóa hoa huệ bị búng đi và ném lên một đồng phân, ông đã cảm

thấy lòng mình nghiêng hẳn về phía người thiếu nữ. Sau đó, ông đã thán phục sự can đảm chịu đựng không một lời than thở của nàng, trong cơn bệnh ngặt nghèo cũng như trong sự đau đớn trước cái chết của con nàng. Ông cũng thấy rõ là tuy đã thuộc về một người đàn ông, nhưng nàng vẫn trong trắng và trinh bạch như ánh sáng mặt trời vừa rạng rỡ chiếu trên gương mặt nàng. Sự thán phục và lòng cảm mến của ông đã khiến ông tự hứa với mình sẽ giúp nàng làm lại cuộc đời. Nhưng khi sức lực được hồi phục, Mary đã bỏ Levenford ra đi để thoát khỏi sự xấu hổ mà nàng cảm thấy vây bọc chung quanh nàng như một mạng lưới. Trong những năm xa cách, ông hay nghĩ đến nàng. Nhiều lần, hình bóng trắng trẻo, mảnh mai của nàng đã xuất hiện trước mắt ông với một sức quyến rũ mạnh mẽ, kỳ lạ như để báo cho ông biết cuộc đời nàng sẽ còn có lần dính líu mật thiết với cuộc đời ông.

Renwick ngồi vào bàn, suy nghĩ một cách sâu xa về Mary, cầu mong không có bi kịch mới nào xảy ra, khi nàng trở về nhà. Dần dần những ý tưởng của ông đi theo một chiều hướng khác và từ cái ngăn kéo bàn giấy, ông lấy ra một lá thư cũ, đọc lại một lần nữa lá thư duy nhất của nàng, trong đó nàng gửi trả tiền thù lao trị bệnh.

"Chắc chắn đây là số tiền mà nàng đã dành dụm được trong số lương khiêm nhượng của nàng". Siết chặt lá thư trong tay, Renwick ngồi, đôi mắt mơ màng tưởng tượng trông thấy nàng đang làm việc, quì gối xuống để chùi rửa, đánh bóng sàn nhà.

Sau cùng, ông buông một tiếng thở dài, đặt lá thư trở lại chỗ cũ, và quyết định đi gặp ngay ông hiệu trưởng để hỏi về vấn đề Nessie Brodie.

Sau khi báo cho người giúp việc biết ông sẽ trở về lúc bốn giờ, Renwick ra đi, tâm trí chìm đắm trong những suy tư nghiêm trọng và kỳ lạ.

Từ nhà ông đến trường không xa lắm, - đó là một cơ sở khá cổ xưa của thành phố, - leo lên những bậc thang đã mòn, ông gõ cửa văn phòng và

được mời vào.

Gibson - một người có vẻ quá trẻ với chức vụ và chưa hoàn toàn ra vẻ giáo sư - đang ngồi sau chiếc bàn giấy bề bộn những hồ sơ giữa một căn phòng nhỏ đầy sách, ông ngược mắt lên, rồi vẫn tiếp tục xem xét các giấy tờ trước mặt. Renwick nở một nụ cười khi nhìn thấy vẻ chăm chú của bạn mình và sau một lúc, ông nói bằng một giọng bông đùa:

- Anh vẫn luôn luôn là một người học trò tốt như xưa, Gibson!

Trong khi Gibson ngạc nhiên nhìn ông, Renwick nói tiếp:

- Nhìn anh cặm cụi làm việc như thế, tôi nhớ lại cái thời học trò xa xưa của chúng mình.

Mắt Gibson sáng lên khi nhận ra Renwick. Ông ngả lưng trong ghế bành, chỉ cho bạn mình một cái ghế và nói:

- Tôi không ngờ người bước vào lại là anh, Renwick. Tôi cứ tưởng đó là một học sinh đang run sợ đứng chờ lãnh một hình phạt xứng đáng. Không có gì sai khi bắt những thằng oắt con nghịch ngợm phải chờ đợi trong sự sợ hãi trước ông thầy đầy quyền uy.

Hai người trao đổi với nhau một nụ cười cũng thành thật chẳng khác gì lúc họ còn là học sinh, và Renwick thì thầm:

- Anh giống ông giáo già gắt gỏng Mertiven như đúc. Tôi sẽ cho ông ấy biết điều này khi trở về Edimbourg, đó là một lời khen tặng sẽ làm ông ấy vui lòng.

- Anh vẫn còn thích chọc ghẹo tôi như cái thời quá khứ xa xưa - Gibson kêu lên - A! Tôi thật cũng muốn được trở về đó như anh, anh thật là hên.

Rồi nhìn đắm đắm vào bác sĩ, ông xúc động kêu lên:



- Anh không đến từ già tôi đấy chứ?

- Không, không, còn sáu tháng nữa tôi mới đi. Tôi chưa bỏ anh lại một mình trong hoang mạc đâu.

Đột ngột, Renwick thay đổi nét mặt, cúi mắt xuống sàn nhà một lúc trước khi ngược lên nhìn Gibson và nói với vẻ trang nghiêm:

- Mục đích của tôi khá đặc biệt và tôi yêu cầu anh giữ bí mật. Dầu chúng ta là đôi bạn lâu ngày, tôi cũng cảm thấy khá khó khăn khi giải thích với anh các lý do khiến tôi đến đây. Ông dừng lại, rồi nói tiếp với một vẻ lúng túng: "Ở trường anh có một cô bé làm tôi chú ý đến... và có thể là lo lắng nữa: Nessie Brodie. Tôi lo lắng một cách gián tiếp về sức khỏe và về tương lai của nó. Anh hãy nhớ kỹ, Gibson, tôi không có một chút quyền hạn nào để đến đây về vấn đề này, tôi hoàn toàn biết rõ điều đó, nhưng tôi cần ý kiến của anh và nếu có thể, sự giúp đỡ của anh.

Gibson nhìn Renwick một cách chăm chú rồi quay mắt đi, nhưng không hỏi đến lý do, ông nói một cách bình thản:

- Một đứa bé thông minh, Nessie Brodie. Phải, rất thông minh. Nó có một trí nhớ tuyệt vời: Người ta có thể đọc cho nó nghe cả một trang của Milton, và nó sẽ lặp lại ngay trang đó gần như không sai một chữ. Trí óc của nó cũng rất linh hoạt, nhưng khả năng lý luận và suy nghĩ chưa được vững vàng. Nó thuộc vào loại học sinh mà tôi cho là duyên dáng, nhanh nhạy như một con lươn, nhưng tôi sợ rằng trí thông minh của nó chưa được sâu sắc lắm.

- Nó sẽ dự thi lấy học bổng Latta! Nó có hy vọng không?

- Có thể nó sẽ lấy được học bổng đó! - Gibson đáp lại vừa nhún vai - Nhưng để làm gì? Tóm lại tôi không thể khẳng định là nó sẽ thành công. Điều này không tùy thuộc nơi chúng tôi, trường Đại Học không cho điểm

giống như chúng tôi. Nessie có khả năng để dạy học, sau khi đã học qua trường Sư Phạm.

- Như thế, bạn có thể thuyết phục nó từ bỏ cuộc thi lấy học bổng không?  
- Renwick nói, với một vẻ nóng nảy - Tôi được biết những cố gắng để học thi có ảnh hưởng tai hại đến sức khỏe của nó.

- Không thể được, tôi vừa nói với bạn, điều này không tùy thuộc chúng tôi. Đây là một học bổng dành cho thành phố, được trao tặng bởi những viên chức của trường Đại Học, và bất cứ ai cũng có thể dự thi. Sự thật, tôi đã có gợi ý với... người cha của nó (một cái nhú mày nhẹ) nhưng vô ích: Ông ấy nhất quyết không từ bỏ ý định đó. Và vì nó có rất nhiều hy vọng chiếm được học bổng nên việc khuyên nó từ bỏ ý định có vẻ như một sự ... điên rồ thuần túy. Tuy nhiên...

- Chuyện gì vậy?

Để trả lời ông hiệu trưởng lấy trên bàn một tờ giấy nhỏ, xem xét một lúc và trao nó cho bạn mình.

- Thật là một sự trùng hợp kỳ lạ, anh đến đúng vào lúc tôi đang nghiên cứu cái này. Anh nghĩ sao?

Renwick cầm tờ giấy và nhận ra đó là bài dịch một bài văn la tinh - "Có lẽ là của Ciceron" ông nghĩ - viết bằng một nét chữ thành thạo nhưng còn vẻ con nít, và ông bắt đầu đọc. Thành linh, gương mặt ông thoáng nét ngạc nhiên: Xen kẽ giữa hai câu của bài dịch, ông đọc được những dòng này, viết bằng một thứ chữ hơi rối loạn: "Hãy chăm chỉ học, Nessie, cái gì đáng được làm hãy làm cho hoàn hảo. Mày phải chiếm được học bổng Latta. Nếu không, mày sẽ trả lời tại sao". Sau đó, bài dịch tiếp tục trở lại bình thường. Renwick ngược mắt nhìn Gibson, dò hỏi:

- Bài này được lấy ra từ tập nháp của Nessie Brodie và giáo viên lớp nó gửi đến đây hồi sáng - Gibson giải thích.

- Bài này đã được làm ở nhà hay ở trường?

- Ở trường. Chắc nó đã viết những dòng chữ này một cách vô ý thức, dĩ nhiên, nhưng đúng là do tay nó viết. Điều này có ý nghĩa gì? Phải chăng đây là một trường hợp *dédoublement de personnalité* (bản thể bị phân đôi)? Anh biết rành hơn tôi.

- Không phải đâu, bác sĩ trả lời, vẻ khá lo lắng "Đây là một trường hợp suy yếu trí óc thuần túy, một biểu hiện rõ rệt của sự làm việc quá sức của thần kinh, tôi chắc chắn như vậy. Anh thấy đó: đang giữa bài làm, Nessie bỗng cảm thấy mệt mỏi, sự chú ý của nó bị suy yếu và ngay lập tức một điều gì đó hiện ra trong tiềm thức của nó, làm cho nó quá lo sợ đến độ đã viết dòng chữ này một cách máy móc, trong tình trạng vô ý thức. Dòng chữ này cho ta thấy quá rõ điều mà nó đang lo sợ". Ông lắc đầu.

- Ở đây chúng tôi không hề bắt nó phải làm việc quá sức, chúng tôi nâng đỡ nó về nhiều phương diện.

- Tôi biết điều đó, tôi biết. Điều tai hại đó đã xảy ra ở ngoài chỗ này...do người cha điên của nó. Bây giờ phải làm sao? Anh đã có dịp nói chuyện với ông ấy, còn tôi, tôi đối với ông ấy như một tấm vải đỏ trước một con bò mộng, rất khó...

Và đặt tờ giấy lên bàn, Renwick nói tiếp:

- Điều này làm tôi thật sự lo âu. Đây là một triệu chứng - tôi đã được thấy nhiều trường hợp như vậy - báo hiệu một cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng và cấp thời.

- Anh làm tôi ngạc nhiên - Ông hiệu trưởng nói, sau khi nhìn bạn mình với một cái nhìn dò xét. - Anh có chắc không, hay đã thôi phòng sự việc lên nhằm để...để ngăn ngừa trước? - Và thấy bác sĩ lắc đầu, ông đề nghị:

- Bạn muốn được gặp Nessie không? Chỉ một chút thôi, nếu không, chúng ta sẽ làm cho nó hoảng sợ.

Sau vài giây suy nghĩ, bác sĩ quả quyết nói:

- Dĩ nhiên là muốn, tôi muốn nhận xét bằng chính mắt mình. Xin cảm ơn anh.

- Vậy tôi sẽ đi gọi nó. - Gibson đứng lên, và vừa đi ra cửa, ông nói thêm.  
- Tôi biết rằng bạn sẽ không làm cho nó sợ hãi, đừng nói với nó về những dòng chữ đó.

Renwick gật đầu đồng ý, và khi Gibson đi ra, ông vẫn ngồi im, đầu hơi nghiêng về phía trước, đôi mắt nhìn chăm chăm vào những hàng chữ viết trên trang giấy, những hàng chữ kỳ lạ và bất thường một cách đáng lo ngại. Chỉ một lát sau, ông hiệu trưởng trở lại, Nessie Brodie rụt rè theo sau. Nhìn cái thân thể gầy yếu hèn của nó, đôi mắt dịu dàng, cái cổ trắng mảnh khảnh, cái miệng và cái cằm thiếu nét cương nghị, ông không ngạc nhiên rằng Nessie muốn dựa vào Mary và Mary muốn che chở em mình.

- Đây là một trong những học sinh gương mẫu của chúng ta - Gibson nói một cách khôn khéo với Renwick trong khi ngồi xuống ghế - Chúng tôi đưa nó ra khoe với tất cả những người khách đến đây thăm trường. Nó là một học sinh có trí nhớ tốt nhất, phải không Nessie?

Nessie đỏ mặt vì hãnh diện, tràn ngập một sự thỏa mãn và kính trọng sâu xa, xen lẫn một chút âu lo về lý do đã khiến nó thành linh xuất hiện trước bác sĩ Renwick và ông hiệu trưởng. Tuy nhiên, nó giữ im lặng, mắt nhìn xuống, đôi chân hơi run run - không phải vì sợ hãi mà vì xúc động trước hai nhân vật uy nghiêm này. - Nó biết đây chỉ là vấn đề hình thức thuần túy, nó chỉ được nói khi người ta trực tiếp yêu cầu nó.

- Việc học hành có làm em thích thú không? - Renwick hỏi với một giọng hiền từ.

- Thưa ông, có - Nessie trả lời một cách nhút nhát, vừa ngước lên nhìn bác sĩ bằng đôi mắt của một con nai con sợ hãi.

- Chúng có bao giờ làm cho em thấy mệt nhọc không - Ông hỏi tiếp một cách dịu dàng, không dám đặt câu hỏi dưới hình thức chính xác hơn.

Nessie nhìn ông hiệu trưởng, xin phép được nói và yên tâm trước cái gật đầu chấp thuận của ông, nó trả lời:

- Thưa ông, không, không nhiều lắm. Đôi khi em cảm thấy nhức đầu - Nó thú nhận điều này với một vẻ ngần ngại, nhưng lại tiếp tục với một giọng tự tin hơn - Cách đây khoảng sáu tháng, cha em đã đưa em đến bác sĩ Lawrie, và ông ấy bảo là không sao!

Nó còn nói thêm một cách ngây thơ:

- Ông ấy đã bảo rằng em có một cái đầu rất vững chắc.

Renwick giữ im lặng, cảm thấy Gibson đang nhìn mình với ánh mắt chế nhạo, nhưng ông hiểu rằng không nên quá tin vào những câu trả lời mơ hồ của cô bé này, và thái độ của Nessie còn khiến ông tin chắc nó đã làm việc quá sức và bị căng thẳng thần kinh quá độ.

- Tôi được biết - sau cùng ông nói - rằng em dự tranh học bổng Latta. Em có muốn hoãn việc này lại năm sau không?

-Ồ! Không, thưa ông. - Nó mạnh mẽ đáp lại - Em không thể làm như thế được. Em phải lấy cho được học bổng Latta năm nay. Cha em đã nói...

Trán hơi nhíu lại một chút, Nessie tiếp tục với một vẻ không mấy tự tin lắm:

- Ba em muốn như thế... một đứa con gái chiếm được học bổng Latta là một điều rất hay, điều này chưa bao giờ có, nhưng em tin có thể thành công.

- Và nó hơi đỏ mặt, không phải vì đã đột ngột để lộ chút lòng tự ái của nó ra, nhưng vì đã dám thổ lộ tất cả những điều đó.

- Vậy em đừng nên học quá sức - Renwick kết luận và nhìn Gibson, ra dấu rằng mình đã hỏi xong.

- Được rồi, Nessie - Ông hiệu trưởng vui vẻ nói - Em hãy đi về lớp và hãy nhớ lời dặn của bác sĩ Renwick. Không cần phải dùng đinh sắt để thúc một con ngựa đã hăng hái. Em đừng học quá sức ở nhà.

- Cảm ơn ông - Nessie lễ phép nói vừa chạy ra ngoài, mơ hồ tự hỏi sự việc này có ý nghĩa gì, và hết sức sung sướng với cảm giác đây là một vinh dự, khi được ông hiệu trưởng chú ý đến. Nó tin chắc rằng ông ấy rất có thiện cảm đối với nó. "Điều này sẽ khiến cho thằng bé Grierson xác láo phải suy nghĩ". Nó tự nói với mình, vừa trở vào lớp với một vẻ mặt quan trọng.

- Tôi hy vọng rằng tôi đã không giữ nó quá lâu - Renwick nói với bạn mình - Tôi chỉ cần nhìn thấy nó cũng đủ hiểu.

- Anh đã tỏ ra kín đáo một cách gương mẫu. Hội đồng quản trị nhà trường sẽ không cách chức tôi vì đã làm trái nội qui nhà trường.

Rồi sau một lúc im lặng, Gibson mỉm cười:

- Nó đã nói với anh một điều rất hay về Lawrie.

- Ồi chào, anh cũng biết rằng, đối với anh cũng như đối với tôi, ý kiến của Lawrie không giá trị gì hết! Hẳn chỉ là một tên ngu ngốc hợm mình. Con bé đó không khỏe mạnh gì đâu.

- Nào, Renwick, anh đừng quá lo sợ. Tôi không thấy có gì đáng lo ngại nơi con bé đó. Nó đang ở vào một lứa tuổi khủng hoảng và cha nó lại là một ông già thô bạo dễ sợ, nhưng nó sẽ thành công! Anh quá quan trọng

hóa sự việc. Anh luôn luôn bênh vực những kẻ bị đàn áp, đầu đó là một con chuột bạch yếu đuối.

- Cô bé ấy đúng là một con chuột bạch yếu đuối, và nó có thể gặp một tai họa nếu người ta không chăm sóc đến nó. Tôi không thích cái vẻ buồn nản mà tôi đọc thấy trong đôi mắt nó.

- Tôi ngạc nhiên nhất về cách ăn mặc quá sơ sài của nó. Ở trong trường, người ta bắt đầu để ý đến điều này. Anh có thấy nó mặc một chiếc áo dài tồi tàn đến thế nào không? Từ khoảng một năm nay, tôi bảo đảm với anh, Brodie không có một xu nào ngoài tiền lương của ông ta, mà phần lớn được tiêu xài vào rượu. Và rồi - bạn hãy giữ kín điều này, chỉ bạn và tôi biết thôi - người ta đồn rằng ông ấy không trả tiền lời cho số tiền cầm thế cái lâu đài kỳ quặc của ông ấy. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng chắc chắn ông ấy đang đi đến chỗ sạt nghiệp.

- Đáng thương cho Nessie! Renwick thờ dài, nhưng lại hình dung ra Mary trong ngôi nhà suy sụp của nàng.

Vẻ mặt của Gibson không cho phép Renwick đoán được bạn mình có nghi ngờ về lý do thật sự đã khiến ông quan tâm đến chuyện này không. Điều này có thể lắm, bởi vì lúc trước Gibson đã được nghe ông nói với một vẻ xúc động về câu chuyện thương tâm của Mary Brodie.

Nhưng ông hiệu trưởng chỉ vỗ vào vai ông và nói với một giọng khuyến khích an ủi:

- Anh đừng lo. Tôi sẽ chăm sóc Nessie.

- Quả vậy, tiếp tục ở đây nghiền ngẫm những ý nghĩ đen tối không có ích lợi gì. - Renwick nói.

Ông nhìn đồng hồ tay và đứng lên:

- Tôi làm mất thì giờ của anh và tôi còn phải lo hành nghề: đã gần bốn giờ rồi.

- Những bà già giàu có đang sắp hàng chờ đợi trước cửa nhà anh. Tôi không hiểu những bà ấy tìm thấy nơi con người xấu xí của anh một nét gì quyến rũ?

- "Nếu cái đẹp chính là điều họ muốn tìm" Renwick cười, "tôi sẽ giới thiệu họ đến gặp anh". Ông chìa bàn tay cho Gibson bắt: "Anh thật là tốt, Gibson. Tôi sẽ nhớ đến anh nhiều hơn người nào hết khi rời khỏi Levenford".

- Tôi hơi nghi ngờ một chút - Gibson trả lời vừa thân mật siết tay bạn mình.

Ra ngoài đường, Renwick đi chậm lại, trầm ngâm suy nghĩ. Trước mắt ông hiện lên hình dáng gầy yếu của Nessie trong vòng tay che chở của người chị đang ngược nhìn ông với đôi mắt đầy can đảm và tin tưởng. Ông càng tiến tới, hình ảnh đó càng rõ rệt hơn, đè nặng lên tâm trí ông, hầu như làm mất hẳn vẻ hấp dẫn của những kế hoạch mà ông đã nghĩ ra trong thời gian qua, làm tan biến niềm thích thú được trở về làm việc ở Edimbourg, làm lu mờ vẻ đẹp của những khu vườn của Tòa Lâu Đài thơ mộng vươn mình lên bầu trời.

Và với gương mặt lo âu, ông trở về nhà, bắt đầu làm việc.



# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 32

Một giờ trưa của một ngày tháng tư. Những hương vị tươi mát và những tiếng thì thầm dịu dàng của mùa xuân đang đến trên thành phố Levenford. Nhưng đối với Brodie - lúc đó trên đường trở về nhà để ăn trưa - thì không có vẻ đẹp nào chung quanh ông. Tâm hồn đầy cay đắng, ông không cảm thấy cái vuốt ve mơn trớn của không khí, không nhận biết nhựa sống đang cuộn cuộn trong mỗi mầm lá mới, ông cũng không trông thấy những chùm hoa thủy tiên đang gật đầu chào đón ông, những đóa hoa perce- neige 1 trắng e then ẩn mình, những hoa nghệ tây rực rỡ trong các khu vườn. Những con quạ bay lượn chung quanh các tổ mối trên những thân cây lớn ở khúc rẽ của con đường buông ra những tiếng kêu chói tai làm ông bực tức. Khi ông đến gần tiếng kêu của chúng càng lớn hơn. Ông ngược mắt giận dữ nhìn chúng và càu nhàu: "Những con vật đáng nguyên rủa... phải chi mình có một khẩu súng". Thành tình, như để đáp lại lời đe dọa ấy, một con bay thấp xuống gần chạm vào người ông với một tiếng "quạ - quạ" chế nhạo, rồi để rơi phân của nó lên vai ông. Brodie nhú mày khi nhận thấy cả đến những con chim cũng chống lại ông và làm ông bị dơ bẩn. Trong một lúc, ông có ý muốn đốn ngã mọi cây cối, phá hủy mọi tổ chim và giết hết bầy quạ, nhưng với một cái nhăn nhó, ông lấy khăn tay phủi sạch và tiếp tục đi, vẻ mặt càng cau có hơn nữa.

Sự cải thiện những điều kiện sống từ lúc Mary trở về vẫn không làm cho hình dáng bên ngoài của ông thay đổi bao nhiêu, bởi vì nếu nàng giặt ủi và hồ cứng quần áo cho ông, thì tối nào ông cũng uống rượu đến say mèm khiến cho màu da càng đỏ sậm hơn, hai má mềm nhão hơn, và bộ đồ sạch sẽ lại nhàu nát dơ bẩn như cũ. Ông trở nên thân tàn ma dại, và từ khi mất Nancy, sự tàn tạ càng thêm nhanh chóng. Lúc đầu, ông tự bảo một cách

giận dữ rằng không thiếu gì đàn bà đáng giá hơn Nancy và ông sẽ thay thế nàng bằng một người khác xinh đẹp hơn. Nhưng dần dần, Brodie đành phải công nhận ông đã quá già, không còn lôi cuốn được sự chú ý của phụ nữ, và những ngày rực rỡ coi như đã qua rồi. Ông quá nghèo để mua chuộc những ân huệ của họ. Sau một thời gian ảo tưởng ngắn ngủi, ông nhận ra rằng chính Nancy mới là người đàn bà mà ông thèm muốn. Ông uống rượu để quên nàng, nhưng không thể quên được. Rượu thấm vào đầu óc ông, làm dịu bớt nỗi đau mất nàng, nhưng tiếc thay, ngay cả trong cơn say, hình ảnh Nancy vẫn xuất hiện để giày vò ông: Ông luôn luôn bị ám ảnh bởi hình ảnh của Nancy và của Matt quấn quít bên nhau trong một cuộc sống đầy hạnh phúc, không còn nhớ gì đến ông và quyền lực của ông đối với họ lúc trước. Tiếng cười của Nancy, như là tiếng cười của một nàng Aphrodite 2 vang lên bên tai ông, không phải dưới những cái vuốt ve của ông mà của Matt, và ông nhắm nghiền đôi mắt lại trong một nỗi tuyệt vọng tê tái.

Tuy nhiên trong lúc này, Brodie đang bận tâm đến một vấn đề khác và ông có vẻ ít thụ động hơn thường ngày. Trên đường đi, những cử chỉ của ông có một vẻ gì mạnh mẽ hơn và ông tiến về nhà với một dáng đi nhanh nhẹn khác thường.

Ông có một vấn đề cần làm sáng tỏ, và vì đó là một vấn đề có liên hệ ít nhiều đến Nessie, ông nôn nóng muốn được gặp nó. Vừa mở cửa ngoài, ông đã kêu lên:

- Nessie, Nessie.

Trước khi Nessie kịp trả lời, ông đã vào đến nhà bếp, nhìn đôi mắt ngạc nhiên của nó hướng về phía ông. Nó đang ngồi ở bàn, tay cầm chiếc muỗng đưa lên nửa chừng, toàn bộ cử chỉ biểu lộ một sự hoảng hốt đột ngột.

- Thằng oắt con Grierson có nói gì với mày về...vấn đề học bổng Latta không? - Brodie hỏi nó một cách nóng nảy.

Nessie buông muông xúp xuống, nghĩ rằng câu hỏi của ông không đáng sợ như nó đã lo ngại, và lắc đầu:

- Thưa ba, không, hay ít nhất không có gì đáng kể.

- Mà hãy suy nghĩ, - ông kêu lên - hãy suy nghĩ kỹ. Mà nói "không đáng kể" là sao?

- Nghĩa là nó luôn luôn nói điều này điều nọ không được tốt lắm về ... về chúng ta. Thỉnh thoảng nó cười khẩy về con và về học bổng Latta.

- Có bao giờ nó bảo mà không nên dự thi không? Hãy trả lời.

- Ồ! Nó rất muốn con không dự thi, - Nessie mím môi đáp - Con thừa biết điều đó. Con nghĩ rằng như thế nó sẽ có một hy vọng nào đó... trong khi nó chẳng hề có chút khả năng nào hết.

Brodie nghiêng những cái răng xám xịt của ông lại, và hé môi nhe chúng ra trong một cái nhìn nhăn nhó giận dữ, kêu lên:

- Tao chắc chắn là đúng như vậy. À! Tao có lý!

Ông ngồi vào bàn, và như không nhìn thấy đĩa thức ăn nóng nổi đặt trước mặt, đưa mắt mình sát vào mặt Nessie, thì thầm:

- Hãy lặp lại điều đó cho tao nghe.

- Thưa ba, điều gì?

- Về vấn đề thằng bé mất dạy Grierson đó.

- Nó không thể nào lấy được học bổng Latta! - Nessie lặp lại một cách rụt rè. Rồi nhận thấy điều này làm cha nó vui lòng, nó liền biểu đồng tình với ông và nói tiếp - Thật vậy! Nó không có một chút hy vọng nào hết. Dầu

con không dự thi, cũng có những đứa khác đánh bại nó. Nhưng cho tới khi nào con còn ở trong danh sách thí sinh, nó sẽ không lấy được học bổng đó.

- Tuyệt diệu, thật tuyệt diệu - Brodie thì thầm, mắt mở to nhìn Nessie - À! Ba rất sung sướng được nghe con nói điều này. Con có biết chuyện gì đã xảy ra trong khi ba đi về nhà không?

Lỗ mũi phập phồng, ông cất cao giọng:

- Phải, ba đang thản nhiên đi trên đường thì cái con heo dơ bẩn đó tiến đến. Chúa ôi, tại sao họ đã cử một con người như thế làm thị trưởng, ba không thể nào hiểu nổi...chắc hẳn đã luôn cúi một cách hèn hạ để được cái chức này...thật là...thật là xấu hổ cho thành phố. Chắc hẳn tưởng vì bây giờ hẳn là Thị trưởng nên có quyền...hắn đã trơ trên đón ba ngay giữa ban ngày để yêu cầu ba đừng cho con dự tranh học bổng Latta.

James Brodie nhìn Nessie như thể đang trông đợi nó nổi cơn thịnh nộ; và cảm thấy cần phải trả lời ông, nó nói liền:

- Thưa ba, đó chỉ là vì lòng ganh tị mà thôi.

- "Con hãy tưởng tượng ba đã mắng cho hắn một trận như thế nào? Ba bảo rằng con luôn luôn đánh bại thằng bé đê non của hắn và sẽ tiếp tục đánh bại nó không ngừng". Ông lặp lại những lời này một cách hăng say. "Thật là vô liêm sỉ khi tìm cách cho con hắn lấy được học bổng bằng cách yêu cầu ba không cho con dự thi. Và khi ba mắng vào mặt hắn như vậy, hắn bèn trâng tráo thay đổi luận điệu, nhắc đến chức vụ cao cả của hắn, bảo rằng hắn được nghe nói con không đủ sức khỏe để dự thi, rằng hắn nói vì quyền lợi của con chứ không phải của hắn. Nhưng ba đã thắng hắn". Brodie siết hai nắm tay lại như vẫn thường làm lúc trước, "ba đã thắng hắn về tất cả mọi điểm. Ba đã ném vào đầu hắn những chữ mà chính bác sĩ Lawrie đã dùng".

James Brodie bật cười ha hả, nhưng sau một lúc, gương mặt chợt tối sầm, ông càu nhàu:

- Hẳn sẽ trả giá đắt về điều này và những điều khác. Ba tự hỏi tạo sao ba không đập chết hắn tại chỗ! Nhưng không sao, hai chúng ta sẽ bắt hắn phải trả giá điều này bằng một cách khác...phải không, Nessie?" Ông nhìn nó với một vẻ âu yếm. "Con sẽ đê bẹp thẳng con trai đê non của hắn như một cái bánh kẹp, phải không, Nessie? Và lúc đó chúng ta sẽ thấy vẻ mặt của hắn thảm bại đến thế nào. Con sẽ thành công, phải không, con của ba?"

- Dạ, con sẽ làm điều đó vì ba.

- Tốt lắm, thật tốt lắm! - Brodie thì thầm vừa xoa hai bàn tay vào nhau với một vẻ phấn khởi. Rồi thành linh, một ý nghĩ đen tối làm biến đổi vẻ mặt ông, và ông đưa mặt mình sát vào mặt con gái, kêu lên:

- Con sẽ phải thành công, con đánh bại thẳng bé mất dạy đó. Nếu không tao ...tao sẽ bóp cổ mày cho đến chết. Mày phải chiếm cho được cái học bổng Latta đó, nếu không mày sẽ phải hối hận.

- Thưa ba, con sẽ lấy được học bổng, con sẽ lấy được nó - Nessie rên rỉ.

- "Phải, mày sẽ đoạt được nó, nếu không mày sẽ phải trả lời cho tao tại sao!" Ông hét lên một cách hung bạo. "Tao bảo với mày rằng ở đây có một âm mưu chống lại tao. Tất cả mọi người đều âm mưu chống lại tao, họ ghét tao, ganh tị với tao vì họ biết rằng tao cao cả hơn họ, rằng nếu tao được hưởng những đặc quyền quý tộc của tao, tao sẽ chùi những chiếc vớ của tao lên những gương mặt đẹp đẽ của tất cả bọn họ. Nhưng tao bất cần". Và ông lắc đầu trong cơn điên loạn thật sự. "Tao sẽ làm cho họ thấy, tao sẽ làm cho họ run sợ trước mặt tao. Cái học bổng Latta chỉ mới là một sự bắt đầu. Điều này sẽ thọc gậy vào bánh xe của ông Thị trưởng và sau đó chúng ta sẽ thật sự trả thù".

Mary, này giờ vẫn đứng theo dõi trong lo âu sự khích động của cha nàng và cách ông nói chuyện với Nessie, tiến đến nói bằng một giọng ân cần:

- Ba không ăn xúp đi kẻo nguội? Con đã cố gắng hết sức nấu thật ngon món này. Và để cho Nessie ăn hết xúp của nó, nó cần ăn để có sức học thật nhiều.

Những lời này đột ngột làm sự phấn khích của Brodie hạ xuống. Vẻ mặt biến sắc, ông giận dữ kêu lên:

- Việc gì mà xen vào? Mà không để cho bọn tao yên sao? Khi nào cần đến ý kiến của mà, bọn tao sẽ hỏi!

Rồi cầm muỗng lên, ông bắt đầu ăn với một vẻ quạu quọ, và một lúc sau, như thể đã suy nghĩ kỹ về sự hỗn láo của Mary, ông kêu lên:

- Mà hãy giữ riêng cho mà những nhận xét về Nessie, tao điều khiển nó theo ý muốn của tao.

Họ tiếp tục bữa ăn trong im lặng, nhưng chẳng bao lâu, Brodie lại quay mặt về phía cô con gái út, lặp lại câu hỏi mà ông đã hỏi nó quá nhiều lần đến độ nó gần như muốn phát điên lên:

- Về việc học hành hôm nay ra sao, Nessie?

- Thưa ba, rất tốt.

- Có ai khen ngợi con gái út của ba không? Nào, người ta đã khen ngợi con một điều gì đó? Hôm nay con có giờ học Pháp văn, phải không?

Nó trả lời một cách máy móc, bất kể như thế nào, cốt để thoát khỏi những câu hỏi ngu ngơ nhưng dồn dập của ông, và để thỏa mãn lòng ước muốn của ông được biết cả trường học ca tụng các thành công đó. Sau cùng, khi đã bằng lòng, - đầu riêng nó, nó cũng không biết rõ nó đã nói gì, -

Brodie ngả người vào lưng ghế, nhìn nó bằng một cái nhìn hài lòng của một kẻ sở hữu chủ.

- Điều đó tốt lắm đối với gia đình Brodie. Đó là những lời ca ngợi tuyệt đẹp mà họ cho chúng ta. Con thành công không tệ lắm, nhưng con phải làm được nhiều hơn nữa, càng lúc càng khá hơn nữa. Con phải chiếm cho kỳ được cái học bổng Latta này, như thể nó đang nằm trên cái đĩa trước mặt con vậy. Con hãy nghĩ xem! Ba mươi đồng ghi- nê mỗi năm trong suốt ba năm liền, tổng cộng là chín mươi đồng ghi- nê hay một trăm đồng bằng vàng. Có một trăm đồng vàng trong cái đĩa đang chờ đợi con lượm chúng. Chúa ơi! Nếu mày không chịu đưa hai bàn tay nhỏ nhắn của mày ra để lượm chúng, tao sẽ bẻ gãy đầu mày ra.

Trước mắt ông, cái đĩa trống không bỗng đầy những đồng tiền bằng vàng sáng rực, một số tiền rất lớn đối với ông trong hoàn cảnh hiện nay. "Đó là một phần thưởng đẹp, tuyệt đẹp" - Ông thì thầm - "và nó thuộc về mày. Tao trông thấy đôi mắt thèm muốn của thằng Grierson lòi ra khỏi đầu nó khi nó biết phần thưởng đó đã đến đây".

Một chuỗi cười ngắn và thầm lặng, đúng hơn là một cái cười khẩy, làm cả người ông rung động, rồi quay mắt về phía Nessie, ông nhướn mày lên, lấy lại vẻ mặt ranh mãnh một cách buồn cười, nói với giọng tâm tình:

- Tối nay ba sẽ về sớm, Nessie, ngay sau khi ăn tối xong chúng ta sẽ bắt đầu làm việc...không để mất một phút". Và ông nói tiếp bằng một vẻ tinh khôn. "Con sẽ ở trong phòng khách và ba sẽ ngồi ở đây để canh chừng không cho ai phá rầy con. Sự im lặng, sự yên tĩnh, đó là điều con cần và ba sẽ lo cho con điều đó".

Sau khi đã làm xong nhiệm vụ khuyến khích Nessie, Brodie quay người, nhìn một cách nặng nề vào gương mặt của Mary, để cảm nàng không được xen vào câu chuyện.

- Mà mày nhìn cái gì đó? Tao đã chẳng bảo mày phải tránh xa ra khi Nessie và tao nói chuyện hay sao? Khi nào cần đến mày, bọn tao sẽ gọi. Khi mày trở về ngôi nhà này, tao đã báo trước cho mày biết đừng đụng tới em gái mày, mày nên nhớ điều đó. Tao không muốn nó bị hư hỏng như thằng anh mày và mày.

Mary toan rời khỏi phòng, để cắt đứt cơn giận dữ của ông đối với nàng, thì tiếng chuông cửa vang lên ầm ỹ. Nàng đứng sững lại vì bất ngờ. Tất cả những gì được gửi đến nhà, nhất là của những người cung cấp thực phẩm trong thành phố, đều đến bằng lối cửa sau, và một tiếng chuông reo ở cửa trước lúc này là một sự kiện rất hiếm, rất đáng ngạc nhiên, khiến Brodie giật mình, ông bảo nàng bằng một giọng khô khan:

- Đi ra xem cái gì thế?

Nàng bước ra, trông thấy một người mang một gói quà. Người này nhắc chiếc nón kết lên, hỏi:

- Cô Mary Brodie?

Nàng gật đầu, đôi mắt nhìn đăm đăm với một chút lo âu vào gói quà mà người ta trao cho nàng. Tờ giấy gói mỏng màu nâu, sợi dây cột màu hồng xinh đẹp chứng tỏ đây không phải là một gói thực phẩm thường. Không, đây là một gói quà thanh nhã làm nàng nhớ ngay đến những gói quà khác cùng loại mà nàng đã nhận được một cách bí mật trong tháng này. Nhưng những gói trước đều được gửi đến vào buổi sáng luôn luôn đúng lúc chỉ có một mình nàng ở nhà. Đột nhiên, nàng hỏi người đưa quà câu hỏi lạ lùng này:

- Phải chăng ông đã đến trễ giờ?

Anh ta dao động và tỏ vẻ lúng túng, điều này chứng tỏ Mary đã nghi ngờ đúng.



- Tôi đã phải giao nhiều món hàng khác. - Anh ta nói để tự bào chữa, - và tôi đã phải chờ đợi gói hàng này từ Glasgow đến.

Hắn anh ta rất mừng thấy nàng nhận gói quà mà không trách móc một lời nào, giao hàng xong anh ta vội vã chuẩn đi. Nàng đã nhận được bằng một cách khó hiểu nhưng rất đúng giờ, những gói quà bánh mà nàng rất sung sướng dành cho Nessie. Đây có phải là một món quà như thế nữa chẳng? Tim đập mạnh, nàng đóng cửa lại, rồi với một vẻ quả quyết, bước vào phòng khách. Giấu gói quà dưới chiếc đi văng và trở vào phòng bếp, hy vọng cha nàng sẽ không hỏi về người khách lạ. Nhưng Mary thấy ông đang chờ nàng một cách nóng nảy. Ngả người trong chiếc ghế bành, ông nhìn nàng bằng một cái nhìn tò mò.

- Ai đã nhận chuông vậy? - Rồi trước sự im lặng của nàng ông tiếp - Kìa, tại sao mà có vẻ ngờ ngác như thế? Ai đến vậy?

- Thừa ba, chỉ là một người giao hàng thôi. - Nàng đáp, cố lấy một giọng thản nhiên.

- "Một người giao hàng" Brodie lặp lại với một vẻ không tin, "ở ngay cửa lớn?". Rồi cơn giận dữ của ông bùng lên với một ý nghĩ bất ngờ, ông kêu lớn: "Đây là một điều hỗn láo mà tao không thể chấp nhận được, hắn từ đâu đến? Hãy nói cho tao biết và tao sẽ làm cho ra lẽ việc này. Hắn từ cửa hàng nào đến?"

- Con không biết - Mary ấp úng nói.

- Mà không biết sao?

- Dạ không. - Và để cố gắng xoa dịu ông, nàng vội vã nói thêm - Thừa ba, không có gì quan trọng, điều này sẽ không xảy ra nữa, ba đừng lo.

Ông nhìn nàng bằng một con mắt nghi ngờ, chú ý đến vẻ bối rối của nàng.

- Màỵ đưa tao xem món hàng đó! - Sau cùng ông gầm lên. - Tao không thấy màỵ cầm vào cái gì cả.

- Ở trong phòng khách. - Nàng nhỏ nhẹ nói, vừa làm ra vẻ muốn đi vào phòng bếp phụ. - Chỉ là một gói hàng không có gì đáng cho ba để ý.

- Màỵ hãy đi lấy nó cho tao. Tao muốn xem cái gói hàng bí mật đó.

-Ồ! Thừa ba, ba không tin con sao?

- Màỵ hãy mang nó vào đây, nếu không tao sẽ giết màỵ vì màỵ là một con nói láo...

Nàng thấy phải vâng lời ông, lão đảo bước ra phòng khách và trở vào với cái hộp cầm trên tay.

Brodie nhìn nàng, ngạc nhiên thấy quả thật có một gói hàng, và còn ngạc nhiên hơn nữa trước hình dạng bất thường của nó.

- "Một sợi dây nơ màu hồng", ông thì thầm, "thật sang!" Và đột ngột thay đổi giọng, ông cười gằn: "Màỵ muốn làm cho tao tin rằng người ta gửi bột lúa mạch cho chúng ta trong cái hộp được trang hoàng như vậy sao? Màỵ hãy mở nó ra ngay: tao muốn thấy có gì ở trong đó!"

Mary cảm thấy không thể phản đối được, nàng bình tĩnh lấy con dao ở trên bàn, cắt sợi dây nơ và lấy ra những chùm nho. Ông nhìn chúng nằm trong hai bàn tay của Mary bằng một con mắt nghi ngờ. Chùm nho đen tuyệt đẹp. Chúng rung rinh một cách quyến rũ và tỏa ra một mùi thơm ngon lành, sẵn sàng tan trên lưỡi với một mùi vị ngọt ngào. Nho đen vào mùa này! Một thứ trái cây đầu mùa rất mắc tiền.

- Cái này từ đâu đến? - Ông kêu lên bằng một giọng nóng nảy. - Ai đã gửi nó cho màỵ?

- Thừa ba, con không biết.

Mary đã nói một cách thành thật, vì không bao giờ có một lá thư nào được gửi kèm theo những món quà bí mật này, và nàng chỉ đoán, - một cách mơ hồ nhưng rất sung sướng - rằng chính Renwick đã gửi nó đến đây.

- Mà biết, nếu không tại sao mà lại giấu nó?

Brodie nhìn nàng bằng một vẻ vừa ngạc nhiên vừa giận dữ. Ông nhớ đến những nữ tín đồ của nhà thờ thường đem đến cho vợ ông trái cây và mút trong khi bà bị bệnh, và ông kêu lên:

- Có phải một trong những con mụ sùng đạo giả dối đó đã gửi món này đến đây không? Họ bố thí cho chúng ta đấy à? Chúng ta sa sút đến mức đó à? Có lẽ họ thương hại mà vì mà luôn luôn mang bộ mặt khốn khổ. Chúa ôi! Chẳng bao lâu nữa họ sẽ gửi đến cho chúng ta cả món xúp nữa!

Ông giật lấy những chùm nho trên bàn tay Mary, nhìn chúng một cách thô bỉ, nhưng đồng thời cũng nhận ra rằng những trái nho tuyệt đẹp này rất mắc tiền: chắc chắn không một giáo đoàn nào có thể bỏ tiền ra để mua chúng!

Gương mặt méo mó hẳn vì một nụ cười mỉa mai cay độc, Brodie tiến đến gần Mary:

- Không, chúng ta không biết ai đã gửi món quà này: đó là một người tặng quà vô danh. Chúa ôi, mà đã lại hư đốn đến độ nhận quà cáp của những thằng bồ mà. Tao kinh tởm mà!

Mary vẫn tỏ ra bình tĩnh, quả quyết, trong lúc bé Nessie lộ vẻ giao động và hoang mang.

- Nhưng mà sẽ không được ăn chúng đâu - Ông nói tiếp một cách thô bạo - Không, mà sẽ không được ăn một trái nào hết. Đây, mà hãy xem

tao làm gì chúng!

Vừa nói ông vừa ném những trái nho xuống đất và chà đạp một cách giận dữ, biến chúng thành một đồng bầy nhầy, màu đen nhạt nổi bật như một vết máu trên tấm thảm màu xám.

- Đó, tao vừa sử dụng xong máy ép nho rồi đó. Ước gì tao cũng được đạp dưới gót chân của tao cái thằng con heo đã gởi những trái nho đó. Này, mày nên có một cái gì để ngăn không cho mày nghĩ đến đàn ông. Mày lúc nào cũng mơ tưởng đến mấy thằng đàn ông!

Brodie hung hăng dùng chân đá vào cái đồng bầy nhầy cho nó văng khắp nơi. Năm lấy hai vai Mary, ông cúi sát mặt nàng và cười gằn một cách thô lỗ:

- Tao hiểu là mày quá hư đốn, luôn luôn mê thích đàn ông, nhưng hãy coi chừng những gì đã xảy đến cho mày lần trước!

Rồi ông thô lỗ xô mạnh nàng ngã chúi vào vách tường. Nàng vẫn im lặng nhìn ông, mặt đỏ gay vì nhục nhã.

Một lát sau ông quay về phía Nessie, và bằng một giọng khác hẳn, dịu dàng hơn trớn, ông nói:

- Nào, con yêu quý, con đừng chú ý tới những gì con đã thấy. Từ rày về sau con không cần nói chuyện với nó, nếu con không thấy thích. Những chuyện này không liên hệ gì đến con. Đã đến giờ chúng ta phải ra đi: Nếu chúng ta không gấp rút, con sẽ bị trễ giờ, và điều đó thật tai hại!

Nắm lấy bàn tay Nessie, ông dẫn nó đi với những cử chỉ âu yếm thật lộ liễu. Ra đến phòng ngoài, Nessie rụt rè liếc nhìn Mary như để bày tỏ với nàng nỗi sợ hãi của mình.

Khi cánh cửa phòng ngoài đã đóng lại, Mary buông một tiếng thở dài, tiếc rẻ nhìn những trái nho đáng lẽ thuộc về Nessie. Những lời sỉ nhục đã gây cho nàng một nỗi đau đớn không thể chịu đựng được. Nàng cắn môi cố ngăn một dòng lệ nóng hổi. Trực giác cho nàng biết rằng chính bác sĩ Renwick, vì lòng tốt đã gửi tặng những trái nho này cũng như những món quà trước kia, và vì vậy mà giờ đây nàng bị nhục mạ, bị lôi xuống bùn nhờ bởi những lời lẽ xuyên tạc thô lỗ.

Mary rùng mình, vươn vai và bắt đầu rửa chén đĩa. Không còn nghĩ đến mình nữa, nàng hài lòng về việc Nessie đã có vẻ khỏe hơn trước. Mặc dầu vẫn phải tiếp tục những buổi học cưỡng bức dài dằng dằng, nhưng nó đã ăn ngon miệng hơn và đôi má cũng đầy đặn hơn. Điều khiến Mary sung sướng nhất là nàng đã tặng thêm nhiều quần áo mới cho Nessie nhờ số tiền dành dụm được ở Luân Đôn.

Rửa chén đĩa xong, Mary mang vào phòng bếp một thùng nước nóng và quì xuống chùi rửa sàn nhà. Trong khi làm việc nàng bỗng hình dung ra vẻ kinh ngạc của Renwick nếu ông trông thấy nàng trong hoàn cảnh này và kết quả buồn cười do món quà của ông gây ra. Tuy nhiên ý tưởng này không làm cho nàng cười nổi, trái lại, nàng thở dài khi nghĩ tới việc yêu cầu ông chấm dứt chuyện quà bánh cho Nessie. Từ sau cuộc viếng thăm ở nhà ông, Mary đã gặp lại Renwick hai lần và đã nhận thấy lòng ông cao quý đến mức nào khi chăm sóc Nessie một cách đặc biệt như vậy. Nhưng những cuộc gặp gỡ này bắt đầu gây cho nàng một cảm giác e ngại, nàng sợ cái tình cảm kỳ lạ xâm chiếm tâm hồn mình mỗi lần nhìn thấy đôi mắt đen của ông.

Và, khi công việc chùi rửa sàn nhà xong, ngời may vá quần áo cho Nessie, nàng không thể không nghĩ đến Renwick. Ông đã khuyên nàng nên biến cuộc đời mình thành một phòng triển lãm đầy những bức tranh đẹp, nhưng phòng triển lãm của nàng chỉ có bức tranh duy nhất: đó là bức chân dung của ông. Căn phòng bếp lúc này dơ bẩn và bừa bãi, bây giờ đã hoàn toàn sạch sẽ, phần còn lại của ngôi nhà cũng vậy, công việc chủ yếu trong

ngày đã xong. Vậy nàng có thể đọc sách hay tìm một cuộc giải trí như Renwick đã khuyên. Nhưng không nàng vẫn ngồi lại đó tâm trí hướng cả về người đã cứu sống và đã đem lại niềm tin cho cuộc đời mình!

Sự thật là Mary không thích đi chơi, cố hết sức tránh khỏi những đôi mắt dòm ngó và chỉ ra ngoài lúc trời vừa tối. Nàng chỉ làm trái với thói quen này một lần duy nhất khi đi viếng mộ của Denis và của con nàng ở Darroch. Cũng chiếc xe lửa quen thuộc đã đưa nàng đến đó, cũng những đường xưa lối cũ đã vang lên một cách u buồn dưới bước chân trở về của nàng. Trước nắm mồ nằm trên ngọn đồi Darroch, Mary không cảm thấy đau đớn, chỉ có một nỗi xót xa êm dịu dâng lên trong lòng khi nàng quỳ gối sát bên nắm mồ của con.

Cái chết đầy bất công của nó làm nàng đau khổ. Nàng đáng bị trừng phạt. Mary cảm thấy như vậy, và nàng chấp nhận điều đó. Khi lên xe lửa trở về nhà, nàng có cảm giác cuộc viếng thăm này là cuộc viếng thăm cuối cùng, nàng sẽ không bao giờ trở lại đây nữa; và khi xe lửa ra khỏi nhà ga, xuyên qua bức màn sương che phủ tâm trí u buồn, nàng mừng rỡ nhận thấy một hình bóng xuất hiện trên sân ga: Denis đang vẫy tay từ biệt nàng trong một cử chỉ đầy an ủi, khích lệ.

Giờ đây, trong khi làm việc, tâm trí nàng đang nghĩ đến một sự từ biệt khác sắp xảy ra. Trong thâm tâm nàng nhìn nhận là nàng không cảm thấy vui, trước việc ra đi của Renwick. Nàng hiểu rõ cái hố sâu ngăn cách nàng với ông - Chỉ duy có lòng ưu ái của một bác sĩ đã làm cho hai người gần gũi nhau - Nàng hiểu mình không phải chỉ muốn có tình bạn với ông mà còn ao ước được thấy ông ở bên cạnh, lo sợ nghĩ đến ngày ông vĩnh viễn rời khỏi nàng. Lúc đó, Levenford sẽ là một hoang mạc đìu hiu.

Mary không thể may vá được và cây kim từ chối không chịu xuyên qua vải... Nàng khóc khi nghĩ đến sự mất mát này. Trong cơn hoang mang, nàng đứng lên, tự khinh khi mình quá yếu đuối, rồi cảm thấy cần một không khí trong lành hơn, nàng bước ra vườn, đi đi lại lại, cố gắng tự xoa dịu mình.

Sau cùng nàng tìm lại được một chút yên tĩnh và bỗng để ý thấy hoa lilas đã nở. Nàng hân hoan tiến đến gần, dịu dàng kéo cánh hoa vào người, đưa tay vuốt ve chòm nụ hoa xinh đẹp. Hoa lilas trắng tuyệt vời! Mary không hề nghĩ đến điều này và giờ đây nó như một điềm lành cho tương lai nàng. Chẳng bao lâu một chòm hoa trắng sẽ đong đưa trên cành. "Nessie sẽ rất vui thích", nàng nghĩ thầm, và thận trọng buông cành hoa ra, trở vào nhà trong một trạng thái tinh thần lạc quan hơn.

Buổi xế trưa trôi qua, chiều xuống, giờ ăn tối đến. Sau đó Nessie phải vào phòng khách, Brodie ngồi trong phòng bếp với chai rượu, chén đĩa được rửa sạch và ngôi nhà đã được dọn dẹp có thứ tự. Mary quyết định đến gặp bác sĩ Renwick để cầu xin ông từ rày về sau đừng gửi quà cho Nessie nữa. Nàng bước ra ngoài bằng lối cửa sau: Brodie chỉ cho phép nàng ra vào bằng cửa này, cửa dành cho người giúp việc!

Trời đêm mát mẻ, không khí dịu dàng mơn trớn đôi má nàng, những đóa hoa vô hình tỏa ra những mùi thơm mà hơi sương càng làm cho ngây ngất. Giữa bóng tối bao trùm, Mary thoăn thoắt đi xuống đại lộ. Khí trời sấp vào xuân làm máu huyết nàng nóng bừng, làm nàng xúc động cũng như chòm hoa lilas nở sớm kia. Mary bước đi trong một niềm vui tràn đầy. Nhưng khi đến gần đại lộ Wellhall, nàng cảm thấy lo ngại mơ hồ, dần dần chậm bước lại và một ý nghĩ hiện ra trong đầu nàng. Nàng có quyền gì đến quấy rầy một người đang bận lo cho các bệnh nhân, một người đã làm việc mệt nhọc suốt cả ngày? Hơn nữa, nếu đúng là ông đã gửi những trái nho đó, thật là vô lễ biết bao nếu từ chối chúng. Nàng cảm thấy hơi xấu hổ khi nghĩ rằng đây chỉ là một "cái cớ" mà nàng nghĩ ra để đến gặp Renwick, và trong khi những lời sỉ nhục của cha nàng lại vang lên bên tai như một lời kết án. Mary cảm thấy - vì Nessie bây giờ đã khỏe hơn trước - nàng không có lý do gì để tìm bác sĩ Renwick nữa! Do một sự liên tưởng kỳ lạ, nàng nghĩ đến một mùa xuân khác, và nhớ lại rằng khi nàng quen biết Denis chàng đã theo đuổi nàng một cách say đắm. Còn bây giờ - Mary đỏ mặt vì xấu hổ -

chính nàng ao ước muốn gặp một người đàn ông và người ấy không muốn gặp nàng.

Đến trước ngôi nhà, nàng dừng lại ở phía bên kia đường hơi bối rối một chút, vừa nhìn ngắm nó vừa hình dung ra trong trí những đồ đạc, bức tranh xinh đẹp đã lôi cuốn sự chú ý của nàng. Không, nàng sẽ không vào, nàng sẽ chỉ nhìn ngắm trong giây lát ngôi nhà ẩn mình trong bóng tối và tưởng tượng ra hình bóng của Renwick đang ở trong đó; cũng như trong tương lai, nàng sẽ đến ngay tại chỗ này để tưởng nhớ đến ông, khi ông vĩnh viễn rời bỏ thành phố.

Một lát sau, Mary nghe có tiếng vó ngựa phóng nhanh, thấy hai chiếc đèn lồng hiện ra với một ánh sáng màu vàng, và trước khi nàng kịp cử động, chiếc xe đã dừng lại trước cửa. Lùi mình vào bóng tối của vách tường, nàng chứng kiến tất cả mọi cử động, nghe tiếng giậm chân của con ngựa, tiếng lách cách của yên cương, rồi giọng nói của Renwick:

- Tôi sẽ không dùng đến chiếc xe này nữa, tối nay, Dick, hay ít nhất tôi hy vọng thế, chào Dick.

- Dạ, xin chào ông, tôi mong người ta sẽ không quấy rầy ông tối nay - Người đánh xe trả lời, đoạn leo lên chỗ ngồi, cho xe chạy vào chuồng.

Mở to đôi mắt, Mary nhìn theo hình dáng thanh nhã của Renwick cho tới cổng, và khi cánh cửa được mở ra, ánh sáng giúp nàng trông thấy ông một cách rõ ràng. Trong một lúc ông quay người nhìn vào bóng đêm, đứng về hướng của nàng đứng. Tuy biết Renwick không thể trông thấy mình, Mary vẫn run lên, có cảm giác ông đã khám phá ra được và sắp quay trở lại để hỏi nàng lý do của cuộc viếng thăm khuya khoắt này. Nhưng, không một chuyển động nhỏ nào...Cuối cùng, ông bước vào nhà và đóng cửa lại.

Mary đứng im lặng trong vài giây, chìm đắm trong những ý nghĩ chua xót, rồi âm thầm quay trở về nhà. Nàng bước đi, đầu hơi cúi xuống, như thể



đang bị đè nặng dưới một nỗi nhục nhã vô hình. Nàng nhận thấy rõ là, nàng - Mary Brodie, người thiếu nữ bị xua đuổi, người mẹ của một đứa con hoang đã chết - đang yêu một lần thứ hai và không được yêu lại.

### Chú thích

1 Perce- neige: loài thực vật thuộc họ Hành. Vì mọc xuyên qua lớp tuyết mỏng còn phủ mặt đất nên được gọi tên như thế (perce: xuyên thủng; neige: tuyết).

2 Aphrodite: nữ thần Hy Lạp (Venus của La mã) tượng trưng về sắc đẹp và lòng ham muốn của phái nữ, về sự lưu truyền nòi giống của vạn vật.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 33

Ánh nắng chói chang của một ngày tháng sáu đã làm cho James Brodie buồn ngủ, và sau khi đã trông thấy Nessie ngồi vào bàn học, đã khuyến khích nó nhiều hơn bao giờ hết vì ngày trọng đại đã đến - kỳ thi lấy học bổng sẽ diễn ra vào tuần sau - ông nằm dài trên chiếc đi văng đặt ở phòng bên với vẻ mặt của một người không muốn bị quấy rầy và ngủ thiếp đi.

Không có lấy một phút nghỉ ngơi dù là vào ngày chủ nhật, Nessie bắt đầu gấp rút ôn lại hình học Euclide, quyển thứ ba. Mặt nó đỏ gay vì phòng khách quá nóng và tiếng kêu vù vù của mấy con ruồi làm cho nó bực mình, không tập trung tư tưởng được. Nó chưa rành hình học lắm, và rất lo lắng. Nó nhăn trán mấp máy đôi môi để bắt đầu khắc ghi trong trí nhớ định đề thứ tám, nhưng những dòng chữ cứ chao đảo trên trang giấy, những hình vẽ cứ nhảy múa, tạo thành những hình dạng kỳ quái: "Đường phân giác của góc vuông". Nhưng không, không phải, nó đang nói về cái gì vậy...thật là vô lý. Nó cần phải chăm chú hơn nữa, nếu không cái học bổng Latta sẽ lướt qua trước mũi nó và chuồn đi mất. Không khí thật là nóng, nóng đến không chịu nổi: Và nó lại thấy nhức đầu. Môn Anh văn nó rất giỏi, môn La tính nó hoàn toàn, môn Pháp văn nó rất khá, môn Đại số nó hay tuyệt...phải, nó rất thông minh, tất cả mọi người đều xác nhận điều đó, và các thầy giáo đều nhận thấy điều đó! Khi Nessie đi đến trường vào những ngày làm bài thi trong lớp, nó luôn luôn có vẻ kiêu hãnh và tự tin với ý thức rõ rệt về khả năng trội hẳn của mình so với các bạn. Nó luôn luôn có cảm giác mọi người thì thầm với nhau: "Đó là Nessie Brodie, học sinh giỏi nhất của trường, nó sẽ thi đậu hạng nhất, cũng chắc chắn như tên nó là Brodie". Có lẽ những giáo sư của trường Đại học cũng sẽ thì thầm vào tai nhau như thế khi họ đọc những bài thi của nó. Phải như thế mới được, nếu không họ sẽ trả lời

cho ba nó biết tại sao. Nói một cách thực tế, nếu họ không nhận biết nó là ai và không cho nó đứng hạng nhất, ông sẽ đập bẹp đầu họ như đập những trái dừa. Những trái dừa...khi đi qua Ấn Độ, Matt có hứa sẽ đem về cho nó những trái dừa. Nó cũng muốn có một con khỉ và một con kút nữa, nhưng Matt đã quên lời hứa, và giờ đây cậu đã ra đi với người đàn bà ghê tởm đó, cậu sẽ không bao giờ còn nhớ đến cô bé Nessie Brodie nữa. Cậu có cưới Nancy làm vợ không? Nó không biết, nhưng đó là một người đàn bà xấu xa, đầu Matt có đeo vào ngón tay cô ta một chiếc nhẫn cưới đi nữa...không phải như chị Mary rất tốt đối với nó. Nhưng Mary, dù không lấy chồng vẫn có một đứa con đã chết. Mary không bao giờ nói gì về đứa bé đó, nhưng luôn luôn có một vẻ u buồn như thể đang mang trong tâm trí một điều gì không thể quên được.

Mary bao giờ cũng ở bên cạnh nó, cho nó ăn xúp, trứng, sữa, cưng chiều nó và khuyên nó đừng học hành quá sức. Mary muốn nó đoạt được học bổng Latta, nhưng một cách hợp lý, và chỉ với mục đích ngăn không cho cha nó hành hạ nó. Người chị yêu dấu của nó sẽ khóc nếu nó không chiếm được học bổng ...đầu nàng không thiếu chuyện buồn. Nếu có thi rớt, cách tốt nhất là không bao giờ cho Mary biết, và để năm tháng trôi qua mà không một lần hé môi tiết lộ điều đó. Nhưng nó nghĩ đến chuyện gì kỳ cục vậy? Không thể thất bại được. Nếu nó không đứng đầu lớp như cha nó luôn luôn nói thì chính nó sẽ phải chịu những hậu quả. "Tao sẽ bẻ gãy cổ mày, nếu mày để bị đánh bại bởi bất cứ ai, sau khi tao đã tận tâm chăm sóc và khích lệ mày, cố giúp mày thành công..." Nessie rùng mình, tưởng tượng ra những bàn tay to lớn của James Brodie...

- "Đường phân giác của góc vuông..." Thật là một sự vô lý khi nó phải học câu đó giữa một bầu không khí nóng bức như thế này, mà lại vào một ngày chủ nhật nữa. Đáng lẽ bây giờ nó phải đang ở lớp giáo lý, mặc chiếc áo đầm trắng và ngang thắt lưng là sợi dây nịt màu hồng mà mẹ đã sắm cho nó. Nessie đã trở thành một cô gái lớn...Tuy vậy, mẹ bao giờ cũng muốn nó đi học lớp giáo lý vào ngày chủ nhật sau bữa ăn trưa, với những chiếc găng

tay bằng da dê và gương mặt thật sạch sẽ. Thế mà nó vẫn phải học ở nhà và luôn luôn cố gắng hết sức. "Phải, thưa ba, con cương quyết chăm học, điều gì cần phải làm con đều làm cho thật hoàn hảo". Mẹ muốn Nessie làm cho cha vui lòng...Nhưng mẹ đã chết. Nó không còn mẹ nữa và Mary không còn đứa con của nàng. Mẹ và đứa con của Mary cùng đứng trên mây và ra dấu với nó, vừa ca hát: "Nessie Brodie sẽ chiếm được học bổng Latta". Nó cũng muốn hòa giọng hát của nó với hai người nhưng có một cái gì đó làm cổ họng nó nghẹn lại. Từ ít lâu nay, nó không còn mấy tự tin nơi nó nữa! Không, thật là tuyệt vời đối với một đứa con gái và lại là một Brodie, nếu đoạt được học bổng Latta, nhưng cũng thật là khó khăn. Thoạt đầu, nó tràn đầy tự tin, nhưng giờ đây, một mối hoài nghi ghê gớm len vào tâm trí nó: Nó có thể thành công được không? Không ai biết được - Và sẽ không bao giờ biết được. "Phải, thưa ba, con đạt được những tiến bộ tuyệt vời...sự học hành của con tốt đẹp hơn bao giờ hết. Thằng bé Grierson không có một chút hy vọng nào hết. Học bổng Latta là của con". Lúc ấy, Brodie tỏ ra rất hài lòng, xoa hai bàn tay vào nhau mỉm cười tán thưởng, và Nessie cảm thấy vui sướng được làm ông vui lòng...Nó đã khôn khéo che dấu một cách cẩn thận sự lo lắng của nó, khiến ông không bao giờ nhận thấy có điều gì khác lạ...

Nessie bỗng giật mình, đưa một bàn tay lên trán và nhìn đồng hồ treo, lẩm bẩm:

- Chao ôi! Nãy giờ tôi đã nghĩ đến cái gì? Phải chăng tôi ngủ quên? Một tiếng đồng hồ đã trôi qua và tôi không hề hay biết gì hết - Nó lắc đầu, vẻ hoang mang, buồn bực, toan học lại thì cánh cửa nhẹ nhàng mở ra và chị nó bước vào:

- Đây là một ly sữa cho em - Mary thì thầm vừa rón rén tiến đến gần - Ba đang ngủ, và chị nghĩ có thể đem đến cho em một ít sữa. Nó rất mát. Chị đã ngâm bình sữa trong nước lạnh gần một tiếng đồng hồ.

Nessie bưng ly sữa lên uống nhưng tâm trí để ở nơi khác.

- Sữa ngon tuyệt vời - Nessie nói sau một lúc - Nó cũng ngọt và mát như một cây kem vào một ngày như ngày hôm nay: chưa bao giờ trời nóng bức đến thế, chị thấy không?

- Người em nóng quá - Mary dịu dàng đặt bàn tay lên má của em mình - Em có muốn nghỉ nửa giờ để ra ngoài đi dạo với chị không?

- Điều gì sẽ xảy ra cho em nếu cha thức dậy và nhận thấy em đã bỏ ra ngoài". Nessie nói với một ánh mắt đầy ý nghĩa. "Và chị sẽ bị hình phạt nặng hơn em nữa, em ở lại trong này, ly sữa vừa rồi làm cho em mát mẻ. Hơn nữa em còn phải ôn lại quyển sách này từ đây đến thứ sáu".

- Em thấy đầu em như thế nào? - Mary hỏi sau khi nhìn Nessie một lúc.

- Cũng vẫn vậy: Không còn nhức nữa, nhưng em cảm thấy nó như tê liệt.

- Em muốn một miếng bông gòn thấm nước lạnh với giấm không?

- Không cần, cái đó không hiệu quả gì mấy. Em sẽ thấy khỏe hơn vào thứ bảy tới, khi kỳ thi đã xong. Chỉ có cái đó mới làm em khỏe được.

- Em có thích món gì không?

- Không, em không thấy thèm cái gì cả, chị thật tử tế, chị Mary. Chị rất tốt đối với em và chị chịu đựng quá nhiều rồi. Không có chị, có lẽ em không thể chịu nổi.

- Chị muốn giúp em nhiều hơn nữa. Chị có ý muốn ngăn cản em thi lấy học bổng. nhưng điều đó không thể được, chị không muốn em dự thi.

- Chị đừng nói như vậy - Nessie mạnh mẽ đáp lại - Chị biết rằng em phải đậu kỳ thi này. Em chỉ nghĩ đến điều đó từ sáu tháng nay, và nếu bây giờ phải từ bỏ cuộc thi, em sẽ rất buồn. Em phải lấy cho được học bổng.

- Em có thật muốn tiếp tục không? Mary có vẻ nghi ngờ.

- Chị hãy nghĩ xem. Em đã khổ công học hành như thế nào. Em có thể để cho công khổ nhọc đó trở thành vô ích chẳng? Em hy vọng rằng không. Cái mục đích đó đã in sâu vào đầu em đến độ đầu em có muốn đi nữa, em cũng không thể thụt lùi được. Giờ đây, đó là điều xâm chiếm cả người em và lôi cuốn em đi.

Mary nhìn đôi mắt rực sáng của Nessie, và để xoa dịu nó, nàng thì thầm:

- Dầu sao chuyện này cũng sắp chấm dứt, Nessie, em đừng quá lo lắng về vấn đề này. Em hãy học một cách thông thả trong một hay hai ngày.

- "Sao chị có thể nói như thế được?" Nessie nóng nảy kêu lên. "Em chỉ còn đoạn đường này và đây là đoạn đường rất quan trọng. Em chưa thuộc hết quyển này: Em phải nhét hết nó vào trong đầu, nhét sâu nó vào như người ta đóng một cây đinh vào gỗ. Người ta có thể đặt cho em một câu hỏi đúng ngay vào những định lý mà chị đã bảo em bỏ qua".

- Nào, nào, em đừng quá nóng nảy, em yêu dấu.

- "Điều chị nói có thể làm bất cứ ai cũng phải bực mình", nó trả lời một cách giận dữ. "Em đang học đến muốn bể cái đầu ra, và nghe chị nói người ta có thể tưởng rằng em chỉ cần đi tới trường Đại học hỏi xin cái học bổng rồi cầm nó trở về nhà như một cục đường. Hoàn toàn không phải như thế đâu, em bảo đảm với chị.

- Coi nào, hãy bình tĩnh, em bé của chị. Đừng nổi nóng. Chị không muốn nói như vậy đâu.

- Có chứ, tất cả mọi người đều nghĩ như chị vậy. Người ta tưởng rằng điều đó rất dễ dàng đối với em, người ta không biết rằng em đã phải học hành cực nhọc như thế nào. Thật muốn điên cái đầu.

- "Chị biết điều đó chứ em". - Mary dịu dàng đáp lại, vừa vuốt ve trán nó. "Chị đã thấy hết. Nhưng em đừng quá lo lắng. Em bắt đầu cảm thấy mệt và

lo âu. Nếu không chiếm được cái học bổng khốn khổ đó thì cũng chẳng sao đâu. Có gì đâu mà phải lo?"

Nhưng Nessie đã quá dao động đến độ không một lời khuyên giải nào xoa dịu được nó, và nó khóc òa lên:

- Có gì đâu phải lo...? - Nó thốn thức - Chị nói như thế trong khi em tập trung hết sức lực để chiếm cái học bổng này. Và chị cho cái học bổng trị giá một trăm đồng tiền vàng là một cái học bổng khốn khổ... Thật đủ để làm nản chí bất cứ ai. Thế ra chị không biết ba sẽ làm gì em nếu em thất bại sao? Ba sẽ giết em.

- Không, ba sẽ không thể làm điều đó - Mary đáp một cách mạnh dạn - Bây giờ có chị ở đây em không có gì phải sợ. Chị sẽ ở bên em khi em được biết kết quả, và nếu ba toan làm gì em, thì ba hãy coi chừng.

- Chị có thể làm gì được? - Nessie kêu lên - Chị nói như thế chị thích đương đầu với ba hơn là trông thấy em chiếm được học bổng Latta!

Mary không trả lời những câu chỉ trích này, chỉ xoa dịu Nessie bằng những cái vuốt nhẹ nhàng, khiến sau cùng con bé nín khóc, và vừa chùi mắt nó vừa nói với một vẻ bình tĩnh bất ngờ:

- Em không biết chúng ta muốn làm gì mà cứ cãi nhau trong cái vòng tròn lẫn quẩn này. Chúng ta đã nói những điều tầm xàm. Dĩ nhiên em sẽ chiếm được học bổng Latta và chỉ có thể thôi.

- Tốt lắm, em yêu dấu - Mary nói sung sướng trông thấy nó đã bình thường trở lại - Chị biết rằng em sẽ chiếm được nó. Hôm nay em học hành khá không?

- "Một cách tuyệt vời!" Con bé đáp bồi hồi một cách tương phản kỳ lạ với lời nói của nó. "Em không biết cái gì đã làm em nổi nóng như vậy. Chị bỏ qua những gì em đã nói, phải không chị Mary? Nó nói tiếp bằng giọng

thuyết phục. "Chị đừng cho ai biết. Em không muốn ba biết em đã quá dạn dột như thế. Nào, em chắc chắn sẽ chiếm được học bổng, cũng như chắc chắn sẽ uống hết ly sữa này!".

Và nó ực một hơi hết phần sữa còn lại trong ly.

- Em biết rõ chị sẽ không nói gì hết.

Mary nhìn Nessie bằng một vẻ hoang mang, ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột của nó. Nessie có thật sự nghĩ là nó thành công chăng, hay thái độ này che giấu nỗi lo sợ thầm kín về một sự thất bại. Lo lắng nghĩ đến cái tương lai gần đang chờ đợi em mình, nàng nói một cách khẩn khoản:

- Chắc chắn em sẽ cho chị biết kết quả kỳ thi trước khi cho ba biết, phải không Nessie? Em hãy báo cho chị biết ngay khi có kết quả nhé.

- Dĩ nhiên, - Nessie nói tiếp cùng một giọng nhưng quay mắt khỏi chị nó để nhìn ra cửa sổ - chúng ta chỉ được thông báo kết quả mười lăm ngày sau kỳ thi.

- Chắc vậy không? - Mary nhấn mạnh - Em hãy hứa là chúng ta sẽ cùng mở lá thư thông báo kết quả chung với nhau.

- Ừ, ừ - Nessie kêu lên với vẻ bực bội - Em đã hứa từ lâu. Chị có thể tự tay mở nó ra cũng được. Em đã hứa với chị và em sẽ giữ lời. Chị nên để yên cho em học, thay vì luôn luôn nhắc đến điều đó.

Mary tiếp tục quan sát em mình với một chút lo lắng, nhận thấy vẻ tự tin chua chát của nó rất khác lạ, nhưng dầu có hoang mang, nàng nghĩ rằng có lẽ đây là tình trạng dao động nóng nảy tự nhiên, khi kỳ thi gần đến, và nàng nói một cách hiền từ:

- Em yêu dấu, chị đi ra để cho em học. Nhưng chị yêu cầu em đừng quá phí sức, điều này làm chị lo lắng.



Rồi lấy lại cái ly không và tiến về phía cửa, nàng nói với một dụng ý:

- Có chắc là em không thích đi ra ngoài vài phút không? Chị sẽ đi dạo đây.

- Không! Nó cương quyết lắc đầu. - Em sẽ học hành thoải mái và tất cả mọi việc sẽ thành công tốt đẹp.

Nessie mỉm cười với Mary, về âu yếm lạ thường, trong khi chỉ sau đó một lúc, nó khóc nức nở một cách cay đắng.

- Chị hãy đi dạo đi. Em cần được yên tĩnh để suy nghĩ.

- Về vấn đề Euclide? - Mary hỏi, giọng hơi ngập ngừng.

- Phải, về vấn đề Euclide! - Nessie kêu lên vừa cười - Chị hãy chuẩn đi và đừng phá rầy em.

Mary đóng cánh cửa phòng khách lại, và vì phòng bếp được dành cho giấc ngủ trưa của Brodie, nàng đi lên phòng mình, tay vẫn cầm cái ly. Nàng nhìn ly sữa và cố tự trấn an khi nghĩ đến tất cả những chăm sóc đã dành cho em mình trong suốt thời gian sau này. Nàng thở dài, không thể xua đuổi khỏi trí óc cơn nóng giận bất ngờ của Nessie, chứng tỏ nơi nó có một sự mất quân bình về tinh thần, điều mà nàng rất lo lắng từ khi trở về nhà. Vừa đội nón và mặc áo măng tô vào để đi dạo như thường lệ, Mary tự hứa sẽ tiếp tục trông chừng em nàng kỹ hơn và chăm sóc nó nhiều hơn nữa.

Bên ngoài, không khí trong lành và con đường rất yên tĩnh. Chủ nhật nào nàng cũng thích đi dạo vào buổi xế trưa hơn là vào buổi chiều, lúc có bao cặp tình nhân đi hóng mát. Vào giờ đó nàng cũng được yên tâm, biết rằng trong khi Brodie ngủ, Nessie thoát khỏi sự canh chừng nghiêm khắc của ông trong một hoặc hai giờ và điều này cho nàng một cảm giác tự do.

Khi đến cuối đại lộ, Mary quẹo trái, hướng này đưa nàng thẳng đến những ngọn đồi Winton...Đó là một ngày đầy nắng, cảnh vật chìm trong bầu không khí nóng ẩm, và khi vầng trán trắng trẻo đã ướt đầm mồ hôi, nàng chậm bước lại.

Bỗng nhiên Mary trông thấy một chiếc xe độc mã chạy thật nhanh về phía nàng. Nàng nhận ra ngay chiếc xe và người đánh xe. Và nàng bối rối, dừng lại, do dự trong một lúc, nhìn bên này, rồi bên kia đường như muốn tìm nơi ẩn trốn, và sau cùng, có lẽ hiểu rằng trốn tránh cũng vô ích, nàng cúi đầu tiếp tục đi nhanh. Và với một nỗi xúc động càng lúc càng lớn, Mary - đầu không trông thấy gì cả - nghe tiếng bánh xe giảm dần tốc độ, và chiếc xe dừng lại khi nó đến bên nàng. Rồi giọng nói của Renwick vang lên:

- Chào cô Brodie!

Mary cố kìm mình, không ngược mắt lên, ấp úng đáp lại lời chào của ông, buồn bã nghĩ rằng từ đây về sau đối với Renwick nàng chỉ là cô Brodie, thay vì cô Mary trống không thôi.

- "Thật là một ngày tuyệt diệu!" Renwick vui vẻ tiếp. "Một ngày tuyệt hảo, nhưng trời nóng quá, đi bộ vào giờ này khiến người ta có cảm giác như đang băng qua sa mạc Sahara vậy".

Mary tự hỏi không biết ông có để ý đến gương mặt mồ hôi và đôi giày lấm lem bụi đường của nàng không?

- Theo phép lịch sự, tôi phải nói rằng cuộc gặp gỡ của chúng ta là kết quả của sự tình cờ may mắn nhưng điều đó không hoàn toàn đúng. Ngày hôm nay, trước khi đến đây, tôi đã biết rằng cô thường đi dạo ngày chủ nhật và tôi muốn được biết tin tức của Nessie.

Câu nói của Renwick tuyệt diệu biết bao nhiêu nếu không có mấy từ cuối này! "Nhưng chớ nên đứng ngẩn người như vậy, Mary" Nàng tự bảo - "cần phải nói một cái gì để đừng tỏ ra ngốc nghếch, bất lịch sự!" Và với một cố

găng lớn lao, nàng ngước lên nhìn ông, chú ý ngay đến nét quả quyết trên gương mặt nồng nàn sạm nắng, thì thầm một cách vụng về.

- Tôi đã không báo về chuyện Nessie cho ông biết. Đã lâu rồi, tôi không được gặp ông.

- Thật đã quá lâu, gần một tháng nay rồi và điều này chỉ do nơi cô. Tôi tưởng rằng cô lại bỏ Levenford ra đi mà không nói lời từ giã nào với tôi.

- Bây giờ tôi vĩnh viễn ở đây, chính ông mới sắp từ giã Levenford.

- Phải. - Renwick nói, gương mặt thoáng chút u buồn - chỉ còn một thời gian rất ngắn nữa. Và ngày ra đi càng đến gần, tôi càng không thấy thích thú về dự định này! Trước kia tôi nghĩ đến nó với bao nhiêu vui mừng... nhưng đầu sao, cái thành phố này cũng đã quyến rũ tôi.

- Có lẽ ở đây ông có nhiều bạn.

- Đúng vậy, ở đây tôi có những người bạn.

Renwick mân mê chiếc roi da, mắt lơ đãng nhìn vành tai con ngựa luôn luôn di động, rồi quay sang nàng với vẻ nghiêm trang:

- Cô có thì giờ đi dạo một vòng với tôi không, cô Brodie? Có thể tôi không gặp lại cô và tôi muốn bàn với cô về một hay hai vấn đề. Xin cô vui lòng lên xe nếu điều này không làm phiền cô.

Dĩ nhiên Mary rất muốn chấp thuận, nàng cảm thấy không thể nào chọn được một cơ hội thuận lợi hơn... Tuy vậy, một điều gì đó vẫn khiến nàng do dự.

- Tôi...tôi không có quần áo thích hợp cho cuộc đi dạo này và tôi sẽ phải về nhà lúc năm giờ, và...

- "Và như vậy cô có thể đi được". Renwick kết thúc câu nói với một nụ cười và đưa tay đỡ nàng lên: "Chúng ta có đến một tiếng rưỡi đồng hồ, còn chiếc áo của cô, nó quá đẹp đối với chiếc xe cũ mèm này!"

Nàng ngồi bên cạnh ông, trên một chiếc gối nệm bằng nhung đỏ, Renwick lấy một tấm chăn mỏng phủ lên người nàng để ngăn bụi, chạm nhẹ vào con ngựa và chiếc xe lao mình với tốc độ say sưa. Gió thổi phần phật vào đôi má nàng, bầu trời không còn vẻ chói lòa khó chịu nữa, và sau cuộc đi bộ buồn chán, Mary thích thú nhìn cánh đồng chạy như bay về phía sau. Rồi không dám ngược lên nhìn Renwick, nàng chăm chú ngắm đôi găng tay bằng da mềm mại, bộ yên ngựa có những sợi dây bằng thép nạm bạc, cái giàn xinh đẹp của chiếc xe mà ông gọi là "cũ mèm". Và lần này, cũng như lúc ở nhà ông, nàng cảm thấy rất rõ cái hố sâu ngăn cách giữa hai người...Cố gắng thoát khỏi những mặc cảm tự ti đau khổ, Mary tự bảo với mình, không nên phá hỏng những giây phút hạnh phúc hiếm hoi này. Gương mặt nàng dần dần trở nên thanh thản.

Renwick nhìn ngắm gương mặt thanh tú của Mary, màu đỏ phớt trên đôi má xinh xắn, nét linh hoạt khác thường của nàng với một vẻ thỏa mãn đặc biệt. Bỗng ông nảy ra ước muốn buộc nàng phải quay mặt về phía mình, để có thể nhìn rõ đôi mắt nàng.

- Cô không tiếc đã cùng đi dạo với tôi chứ?

Mary vẫn chưa nhìn ông, nhưng đôi môi mở một nụ cười:

- Tôi rất thích cuộc đi dạo. Thật là tuyệt diệu. Tôi sẽ giữ mãi kỷ niệm này.

- Chúng ta sẽ đi đến bờ hồ Loch, và nếu Tim chạy nhanh, chúng ta có thì giờ dùng trà nữa.

Mary sung sướng trước viễn cảnh này. Nhìn cái lưng bóng loáng của Tim, nàng hy vọng nó sẽ chạy nhanh để hai người có thể dùng bữa trà,

nhưng đừng nhanh quá để đem nàng trở về nhà trước giờ.

- Tim - nàng nói bằng một giọng nhẹ nhàng - là một cái tên đẹp cho một con ngựa.

- Và đó là một con ngựa hay - Ông đáp, rồi cất cao giọng - phải không, Timmy?

Con ngựa vểnh tai lên khi nghe chủ nói, và cảm thấy đó là những lời khen, nó phi nhanh hơn nữa.

- Cô thấy không, - Renwick nói, vui sướng vì nụ cười của Mary, - nó biết tôi khen nó và cố ý tỏ ra xứng đáng với những lời khen đó, con vật giả dối quá! Khi về Edimbourg nó sẽ lười hơn bao giờ hết, có quá nhiều lúa mạch và quá ít công việc.

- Vậy ông sẽ mang nó theo?

- Phải, tôi không thể bán con Timmy của tôi và như thế đấy. Có lẽ đó là một tánh tình lỗ bịch, nhưng khi tôi yêu thích một cái gì, tôi không thể rời bỏ nó được. Những bức tranh, những quyển sách, những con ngựa... Khi tôi yêu thích một cái gì, tôi dành cho nó tất cả tâm hồn mình. Tôi là một kẻ ngoan cố. Tôi phê phán tất cả theo ý thích riêng tôi, một nhà phê bình có thể lặp lại với tôi hai chục lần rằng bức tranh đó rất có giá trị, nhưng nếu tôi không thích, tôi sẽ không mua nó. Tôi mua bức tranh nào hấp dẫn được tôi, và khi tôi đã yêu thích nó, tôi không chịu rời bỏ nó!

- Ông có một bức tranh tuyệt đẹp trong phòng khách - Nàng nói, vừa nhìn thẳng trước mặt mình.

- Phải đó là một bức tranh đẹp, tôi vui mừng thấy nó đã làm cho cô thích. Bức tranh đó là một người bạn đối với tôi.

Rồi ông nói thêm bằng một giọng ranh mãnh.

- Nhưng, nó không những chỉ hợp với sở thích của tôi mà thôi: các nhà phê bình cũng đã ca ngợi nó.

Kỷ niệm này làm Mary nhớ đến lý do cuộc thăm viếng đầu tiên tại nhà ông và đón trước câu hỏi của ông về Nessie, nàng nói:

- Tôi rất nhớ ơn ông về những gì ông đã làm cho em gái tôi. Ông quá tốt đối với hai chị em tôi! (Nàng không hề cho ông biết về tấn bi kịch của những trái nho vừa qua, vì thế những món quà vẫn tiếp tục được gửi đến, và may thay chúng không bị khám phá).

- Tôi muốn giúp đỡ cô và Nessie. Nó có chịu đựng nổi không?

- Trông bề ngoài nó có vẻ khỏe hơn, - Mary trả lời với một thoáng lo âu, - nhưng tính tình của nó thay đổi rất nhiều. Có những lúc tôi thấy nó có vẻ khác thường, ngày thi gần tới làm cho nó lo lắng: đó là ngày thứ bảy tuần tới. Tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được cho nó.

- Tôi biết điều đó, - Renwick nói bằng một giọng trấn an. - Khi nó đã chịu đựng được đến lúc này mà không ngã quỵ, tất cả mọi sự sẽ tốt đẹp. Tôi hy vọng nó sẽ chiếm được học bổng.

Rồi sau một hồi im lặng, ông nói tiếp với vẻ quan trọng:

- Vào địa vị cô, tôi sẽ ở sát bên nó khi kết quả được công bố, và nếu cô có cần đến tôi, hãy gọi tôi ngay.

Nàng nghĩ khi có kết quả thì ông đã đi rồi, nhưng không trả lời, chỉ lặng lẽ nhìn ông bằng ánh mắt đăm chiêu, rồi cúi đầu chìm đắm trong suy tư. Như Renwick đã nói, nàng sẽ trông coi sao cho Nessie được mọi sự tốt đẹp. Trong trường hợp nó thất bại, nàng sẽ không rời nó, sẽ che chở nó, bảo vệ nó chống lại mọi hành động nóng giận của cha nàng!.

Tiếng nói của bác sĩ kéo nàng về với thực tế:

- Người ta đã mở rộng con đường ở khúc này, chúng ta có thể đi theo lối này một cách dễ dàng và ở đây mát hơn ở phía bên kia.

Ngước mắt lên nàng kính ngạc thấy xe đã rời bỏ đường lớn và đang xuyên qua khu rừng thông trên con đường mà nàng đã lạc trong cái đêm năm xưa. Vẻ trang nghiêm và xúc động, nàng nhìn khu rừng không còn ngả nghiêng dưới sức mạnh của cơn bão, cũng không còn vang tiếng âm ã của những thân cây bị trốc gốc, mà lặng lẽ bình thản một cách dịu dàng. Những tia sáng mặt trời xuyên qua vòm lá âm u nhuộm vàng những cành cây tạo thành trên những thân cây khô ráo và thẳng đứng một hình vẻ vui tươi pha lẫn ánh sáng và bóng tối. Giờ đây đi ngang qua khu rừng trong tình trạng thoải mái và an toàn, nàng bỗng nhớ đến hình bóng đau khổ của nàng trong cái đêm bão tố: mang đứa bé trong bụng, quờ quạng trong đêm tối, lão đảo vấp ngã, bàn tay bị đâm thủng, hai tai bị những tiếng nói kỳ bí theo đuổi ám ảnh...

Một giọt lệ long lanh trên bờ mi, nàng ấn mạnh những ngón tay lên vết theo dài trong lòng bàn tay, như để lấy lại can đảm, cố giữ không cho giọt lệ trào ra; và khi hai người đã ra khỏi khu rừng, Mary nhìn thung lũng xa xa. Phải, kia là cái nông trại nơi nàng suýt chết. Nó nổi bật trên nền xanh sậm của những đồng cỏ, bên cạnh là cái nhà kho nhỏ bé đã che chở thân xác nàng, những vách tường trắng vươn lên dưới mái tranh màu vàng, và từ ống khói một làn khói bay thẳng lên trời như một dải lụa xanh dài và mỏng.

Bằng một cố gắng, Mary quay mặt đi chỗ khác, để chế ngự cơn xúc động của mình, nàng nhìn thẳng về phía trước và trông thấy hai cái tai của con Tim như lơ lửng trong một bức màn sương. Renwick không nói gì trong một lúc lâu - trực giác cho ông biết có một nỗi buồn bất ngờ đã làm cho Mary im lặng - nhưng khi đến khu đồi Markinch và trông thấy mặt nước trong sáng của hồ Loch, ông nói một cách xúc động:

- Đây là cái đẹp và sự thanh thản dành riêng cho cô!

Quang cảnh đẹp tuyệt vời. Mặt nước phản chiếu màu xanh thắm của một bầu trời không mây, trải dài mát rượi và không một gợn sóng, hai bên hồ là những sườn đồi thẳng đứng, cây cối um tùm chạy về phía sau đến tận những dãy núi xa xôi. Rải rác trên mặt nước phẳng lặng của hồ là những hòn đảo nhỏ tựa như một xâu chuỗi giống như những hòn ngọc bích quý giá, màu xanh lục.

Renwick đưa chiếc roi da chỉ về hướng những mái nhà tranh nổi bật trên cái nền xanh rục rỡ của thiên nhiên, vui vẻ nói: - Đó là xóm Markinch, chúng ta sẽ xuống đó dùng trà, Mary, mong rằng những vẻ đẹp của thiên nhiên không làm cho cô ăn mất ngon.

Gương mặt người thiếu nữ cũng thanh thản và xinh đẹp như mặt hồ, lộ vẻ hài lòng trước câu nói này và nàng mỉm cười với hạnh phúc đã tìm lại được: Renwick gọi nàng bằng Mary!

Họ đi xuống xóm Markinch theo một con đường quanh co. Bỏ cái quán ở đầu làng quá nhỏ, Renwick đi đến tận ngôi nhà ở cuối dãy, theo dọc bờ hồ Loch, và liếc mắt nhìn Mary một cách kín đáo, ông nhảy xuống xe.

Đây là một ngôi nhà xinh xắn hoàn toàn phù hợp với vẻ đẹp của cảnh vật xung quanh, những vách tường màu trắng của nó mang một vẻ vui tươi bên cạnh màu vàng rục rỡ của hoa capucine 1, chiếc cổng màu xanh lục được che phủ dưới những dây hoa hồng leo màu đỏ, và mùi thơm của hoa réséda 2 phảng phất, một ngôi nhà nhỏ giống hệt như ngôi nhà mà trước kia Mary đã từng ao ước được có ở Garshake. Đứng trước cửa ngôi nhà, một người đàn bà nhỏ bé lưng khòm đưa hai tay lên trời kêu bằng một giọng vui vẻ:

- Bác sĩ, ông bác sĩ! Ôi! Có thể nào như thế được chẳng? Có phải đúng là ông không?

- Đúng thế! Janet, - Renwick trả lời cùng một giọng - Chính là tôi đây, với một thiếu nữ bằng xương bằng thịt. Cả hai chúng tôi đều đói bụng. Nếu



bà không dọn cho chúng tôi một bữa trà tuyệt ngon, với những chiếc bánh scone bơ và mút của bà, cùng đủ mọi món khác nữa, chúng tôi sẽ rất tiếc phải biến mất và sẽ không bao giờ trở lại.

- "Ông sẽ không làm như vậy chứ!" Bà Janet nồng nhiệt kêu lên, "Trong năm phút nữa, ông sẽ có bữa trà ngon nhất ở Markinch".

- Chúng tôi có thể dùng bữa trà đó ở trong khu vườn không, Janet?

- Dĩ nhiên là được, thưa bác sĩ. Ông có thể dùng nó ngay trên mái nhà của tôi cũng được, ông chỉ cần nói một tiếng thôi.

- Trong vườn thôi, - Renwick mỉm cười đáp lại, - Và xin cậu bé hãy săn sóc con Tim. Hãy gọi chúng tôi khi nào bà đã xong. Chúng tôi đi dạo một lúc.

- Được rồi, được rồi, thưa bác sĩ, ông chỉ cần nói một tiếng thôi là xong ngay. - Bà cụ đáp một cách vồn vã rồi tất bật chạy đi. Renwick tiến về phía Mary, hỏi nàng:

- Cô có thích đi bộ một chút không?

Khi nàng ra dấu bằng lòng, ông đỡ nàng xuống xe.

- Janet sẽ không bắt chúng ta đợi lâu hơn năm phút, nhưng chúng ta nên đi bộ một chút cho chân hết tê.

Hai người chậm rãi dạo bước trên con đường lót sỏi xinh đẹp dọc bờ hồ, Mary, sau một lúc lâu im lặng, dịu dàng nói:

- Janet đối với ông thật là tốt. Đôi mắt của bà ấy sáng rỡ lên khi trông thấy ông.

- Trước kia tôi có chữa bệnh cho một đứa con trai của bà ấy ở Levenford". Renwick nói một cách lơ đãng. "Đó là một bà già rất tử tế, hay

nói chuyện, nhưng điều đáng khen là bà ấy biết làm bánh scone ngon tuyệt. Cô sẽ phải ăn cho đủ bảy cái, không được thiếu cái nào".

- Tại sao bảy?

- Bởi vì đó là con số hên và phải đúng như vậy mới đủ no cho một thiếu nữ mạnh khỏe và đang đói bụng!

Rồi ông chăm chú nhìn nàng, thoáng chút phiến muộn.

- Tôi muốn được chăm sóc đến cách ăn uống của cô, cô Mary, đôi má hơi lõm sâu của cô đẹp một cách u buồn, nhưng điều này chứng tỏ cô không đủ ăn. Tôi dám cá rằng tất cả những gì tôi gửi cho cô, cô đều dành cho Nessie hết.

- Không đâu, thật mà! - Nàng đỏ mặt đáp - Ông rất tử tế đã tặng cho chúng tôi những món đó.

- "Cô không bao giờ nghĩ đến cô sao, cô Mary?" Renwick nói, vừa lắc đầu với một vẻ thương cảm. "Tôi rất buồn mỗi khi nghĩ đến thân phận của cô khi tôi ra đi. Cô cần có một người ở bên cạnh, luôn luôn nhắc nhở cô phải chăm sóc đến cô. Cô có vui lòng viết thư cho tôi biết sức khỏe của cô không?"

- Vâng - Mary nói một cách chậm chạp. - Tôi sẽ viết thư cho ông khi ông ra đi.

- Tốt lắm! - Renwick vui vẻ kêu lên. - Tôi ghi nhận lời hứa này.

Bất giác cả hai người đều dừng lại, chăm chú thưởng thức vẻ đẹp của phong cảnh trước mặt. Một nỗi xúc động mãnh liệt xâm chiếm tâm hồn Mary. Nàng cảm thấy khó có thể kìm hãm lâu hơn những tình cảm của mình đối với Renwick, mơ ước một cách mù quáng được biểu lộ cho ông thấy sự quý mến của mình, nhưng không thể làm được, và buộc lòng phải

giữ vẻ bình thản bên cạnh ông. Trong khung cảnh yên tĩnh này, chỉ có tiếng nước vỗ nhẹ vào bờ và nàng nghe như tiếng thì thầm nhắc nhở cho nàng biết nàng là ai: Mary Brodie, mẹ của một đứa con hoang và bên tai nàng còn vang mãi những lời mắng nhiếc thậm tệ của cha nàng vào cái đêm giông bão đó.

- Tôi nghe thấy tiếng gọi ơi ời của Janet. - Sau cùng Renwick nói. - Cô đã sẵn sàng để ăn bánh scone chưa?

Mary gật đầu, nghẹn ngào không thốt ra lời và khi ông nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay nàng để đỡ nàng bước qua những hòn sỏi trên bãi cát, sự va chạm này gây cho nàng cái cảm giác đau đớn hơn tất cả những nỗi đau mà nàng đã chịu đựng.

- Tất cả đã sẵn sàng, tất cả đã sẵn sàng! - Janet kêu lên vội vã lao người ra đón họ. - Bàn ghế và tất cả những món ăn đều đã sẵn sàng ở trong vườn. Và những cái bánh scone rất ngon làm hồi sáng nay.

- Hoan hô! - Renwick nói, vừa đỡ Mary ngồi xuống, rồi ông cũng ngồi.

Bằng giọng nói của mình, Renwick có ý cho bà cụ hiểu rằng ông muốn ở một mình với Mary. Nhưng Janet vẫn đứng nán lại nhìn Mary rất lâu, trầm trồ ca ngợi. Một lúc sau, nhận ra vẻ không bằng lòng trên gương mặt Renwick, bà mới vội vàng quay lưng.

Bà cụ đi rồi, hai người trẻ tuổi bỗng cảm thấy một chút lúng túng ngượng ngập. Trà rất ngon và khu vườn mát mẻ phảng phất mùi thơm tuyệt diệu của hoa róséda, thế mà cả hai không ai có vẻ hoàn toàn thoải mái.

- Janet là một bà già rất ham nói chuyện, một footer 3 - Renwick cố gắng nói một câu bông đùa - footer là một từ Tô Cách Lan rất thích hợp với bà ấy. Nếu tôi để bà ấy mở miệng ra, bà ấy sẽ làm cho chúng ta bế lổ tai hết.

Nhưng sau câu nói này, ông lại rơi vào sự im lặng vụng về, và Mary chợt nhớ đến một kỷ niệm...kỷ niệm duy nhất không làm nàng đau đớn: lần đầu tiên nàng ngồi một mình với một người đàn ông, khi nàng ăn một ly kem trong cái quán sang trọng của Bertorelli và Denis đặt bàn chân của chàng sát vào bàn chân nàng, làm cho nàng thích thú bởi câu chuyện vui vẻ hào hứng của chàng.

Bầu không khí thật khác hẳn ở đây, trong khu vườn mát rượi với mùi thơm của hàng trăm bông hoa và Denis cũng thật khác hẳn với người đàn ông đang ngồi bên nàng. Ông không kể cho nàng nghe về những chuyến du lịch hấp dẫn ở ngoại quốc, và than ôi, cũng không lấy bàn chân của ông vuốt ve bàn chân nàng. Tuy nhiên ông nói với nàng, vừa lắc đầu:

- Cô chỉ ăn có hai cái bánh - và ông lấy vẻ nghiêm nghị nói tiếp - nhưng tôi đã nói cô phải ăn đủ bảy cái

- Bánh quá lớn.

- Và cô thì quá nhỏ nhưng cô sẽ mạnh hơn nếu cô nghe lời tôi.

- Đó là điều tôi vẫn làm khi ở bệnh viện.

- Phải.

Một khối nặng hình như lại đè lên người Renwick khi ông nhớ lại lúc trông thấy nàng lần đầu tiên, nằm bất tỉnh, hai mắt nhắm nghiền, mặt tái nhợt...một đóa hoa huệ xơ xác. Sau cùng ông xem đồng hồ đeo tay rồi nhìn Mary với đôi mắt u buồn:

- Gần đến giờ rồi, buồn thay! Chúng ta có phải đi không?

- Vâng, nếu ông thấy đã đến giờ. - Nàng thì thầm.

Hai người đứng lên rời khỏi khu vườn, nơi họ đã trải qua những giây phút tuyệt diệu. Họ không trao đổi với nhau một lời nào nữa và khi đã đỡ nàng lên xe, Renwick quay lại trả tiền cho Janet. Bà phản đối bằng một giọng the thé:

- Tôi không muốn lấy tiền của ông, ông bác sĩ, tôi rất vui lòng được đãi ông và đãi cô bạn nhỏ xinh đẹp của ông.

- Nào, Janet, bà hãy cầm lấy tiền đi. Nếu không, tôi sẽ giận!

Có cảm giác ông không được vui như lúc này, bà cụ cầm lấy tiền, vừa thì thầm một cách nhũn nhặn:

- Nếu tôi đã làm phiền ông, tôi rất lấy làm tiếc...hay là bánh scone không vừa ý ông?

- Tất cả đều rất tốt, hoàn toàn tốt, Janet - Ông đáp vừa leo lên xe - Xin chào bà.

Bà vẫy tay chào họ, không hiểu gì lắm, và khi họ đã biến mất ở khúc quanh, bà trở vào nhà vừa nói lầm thẫm một mình.

Trên đường về hai người hầu như không nói chuyện. Sau khi hỏi nàng ngồi có được êm không, có nên cho con Tim chạy nhanh hơn một chút không, Renwick lại rơi vào một sự im lặng, càng lúc càng nặng nề hơn khi xe càng đến gần Levenford.

Ngôi nhà của Brodie sẽ giam hãm Mary trở lại, Brodie sẽ thức dậy quạu quọ đòi hỏi bữa trà, Nessie sẽ cần đến tình thương và những lời an ủi của Mary. Tóm lại, nàng sẽ gặp vô số những công việc mà nàng có bốn phận phải làm tròn. Cuộc vui ngắn ngủi và bất ngờ này, trong cuộc đời u buồn của nàng đã chấm dứt. Phút giây hạnh phúc qua mau, và giờ đây Mary vô cùng đau khổ, khi nghĩ rằng chỉ lát nữa thôi, nàng sẽ vĩnh viễn mất

Renwick. Bây giờ họ đã đến gần cổng nhà và cho xe dừng lại cách đó một khoảng, Renwick nói bằng giọng khác thường:

- Thế là chúng ta đã về đến nhà, cuộc đi chơi quá ngắn ngủi, phải không?

- Rất ngắn. - Nàng trả lời như một tiếng vang, vừa nhảy xuống xe.

- Phải chi chúng ta có nhiều thời giờ hơn ở Markinch - Ông nói với vẻ lúng túng, sau một lúc im lặng - Có lẽ tôi sẽ không gặp lại cô, tôi nghĩ tốt hơn nên từ biệt cô tại đây.

Họ đứng im một lúc rất lâu và nàng ngược lên nhìn ông bằng đôi mắt, gần như cầu khẩn. Cuối cùng cởi găng tay ra, Renwick chìa bàn tay cho nàng, vừa nói bằng một giọng miễn cưỡng:

- Tạm biệt cô.

Nàng nắm lấy bàn tay ông một cách máy móc và khi cảm thấy cái siết của những ngón tay mạnh mẽ ấm áp, những ngón tay đã từng xoa dịu nỗi đau đớn của cơ thể nàng xưa kia, những ngón tay mà nàng yêu thương một cách say đắm, Mary không thể ngăn được sự xúc động và với một tiếng nức nở, nàng thiết tha đặt đôi môi ấm áp của mình lên bàn tay Renwick, rồi vội vã chạy vào nhà.

Trong một lúc Renwick nhìn bàn tay mình, sửng sờ. Ngược đầu lên, ông đưa mắt nhìn theo hình bóng nàng đang biến mất, rồi có vẻ như muốn nhảy xuống đất để chạy theo nàng. Nhưng ông vẫn ngồi yên trên xe và sau khi đã lặng lẽ nhìn bàn tay hồi lâu nữa với ánh mắt xúc động kỳ lạ, ông buồn bã lắc đầu, mang găng tay vào, cho xe chạy trở xuống đại lộ một cách chậm chạp.

Chú thích

1 Capucine: Loài thực vật có bông màu đỏ hoặc vàng cam sắc sỡ rất đẹp mắt.

2 Reseda: Loài thực vật có bông trắng ngà hoặc vàng lợt, trở thành gié. Duy nhất có một loài tỏa mùi thơm thoang thoảng nên được trồng ở ngoài vườn hoặc trong chậu.

3 Footer: Kẻ lăm mồm lăm miệng.

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 34

- Hãy đem thêm cháo yến mạch cho em mày ăn - Brodie kêu lên bằng một giọng vang như sấm - mày cho nó ăn quá ít. Làm sao nó thi được với cái bụng trống không?

- Nhưng thưa ba - Nessie phản đối một cách rụt rè - chính con đã yêu cầu chị Mary đừng cho con quá nhiều cháo. Con sẽ ăn một cái trứng. Ý nghĩ phải nuốt thêm cháo yến mạch làm con thấy buồn nôn.

- Con gái của ba, con không biết món gì tốt. May mắn là con có cha ở bên cạnh để cho con ăn những món ngon. Con hãy ăn cháo yến mạch, đó là món sẽ cho con thêm sức lực để đương đầu với cuộc thử thách.

Và ông ngả lưng trong chiếc ghế bành, trông chừng bằng ánh mắt thỏa mãn đứa con gái út của ông đang cố gắng cho thêm vài muỗng cháo vào miệng. Ông không để ý rằng thức ăn buổi sáng hôm đó làm cho nó thấy buồn nôn, rằng nó thích người ta để cho nó yên hơn. Rất kích động vì ý nghĩ hôm nay là ngày thi lấy học bổng, ông đã ở nhà để nâng đỡ khuyến khích nó bằng sự hiện diện của ông. Ông sẽ là một thằng tồi, Brodie tự bảo với mình, nếu ông không chứng kiến sự ra đi của con gái ông. Ông không phải là hạng người như thế. Ông đã làm tròn bốn phận trong những tháng vừa qua. Bây giờ, ông không thể để cho nôi súp bị hỏng vì thiếu một hạt muối cuối cùng. Không, ông sẽ không đi đến sở làm sáng nay và cả hôm nay nữa. Ông sẽ tự cho mình một ngày nghỉ. Đây là một cuộc lễ, ông đã đóng góp công sức vào đó và ông muốn được tận hưởng. Nghĩ đến đây Brodie cười nhẹ, kêu lên:



- Vậy là tốt đó con. Hãy bình tĩnh, con không cần phải cuống cuồng, có ba ở đây để nâng đỡ con.

- Nó ăn bao nhiêu đó đủ chưa, thưa ba? - Mary hỏi liều một câu, với một cái nhìn cầu khẩn, nét mặt căng thẳng - Có lẽ sáng nay nó quá lo lắng nên không ăn được. Con có một cái trứng gà dành cho nó đây.

- Hãy ăn nữa đi, Nessie, hãy ăn nữa đi - Brodie nói bằng giọng kéo dài, tỏ vẻ như không nghe thấy câu nói của Mary - Chúng ta biết món gì cho ta sức mạnh, con sẽ chết vì đói nếu không có ba. Ba không phải là người để cho con đương đầu với ba giờ thi mà không có gì trong bao tử!

James Brodie đang thích thú gặt hái kết quả của sự khó nhọc, quên hẳn những thất bại và mở rộng miệng để nở một nụ cười mỉa mai, ông nói lớn:

- Một ý nghĩ vừa nảy ra trong đầu óc ba: Có thể bây giờ thằng ngu đần Grierson đó đang ngồi nhìn con trai nó ăn và tự hỏi: Thằng bé sẽ làm được gì trong kì thi. À! Đó là một cảnh tượng tuyệt đẹp đối với ba - Nụ cười ông trở nên chua chát - Ồi chà, ông thị trưởng của thành phố, người đạo diện đẹp đẽ và hoạt bát của thành phố, ba dám cá rằng sáng nay bộ mặt của hắn dài ra vì lo lắng.

Một phút im lặng rồi nhận thấy Nessie đã ăn cháo xong và đang uống sữa, Brodie kêu lên một cách thô bạo:

- Nào, mày hãy ăn một cái bánh scones phết bơ nếu mày muốn uống sữa  
- Và ông ném một cái nhìn đe dọa về phía Mary:

- Có những kẻ muốn cho bao tử mày linh bình những nước...

Sau đó ông tiếp tục khuyên bảo Nessie:

- Con đừng có nháy mắt như vậy, con gái của ba, người ra sẽ tưởng là con sắp sửa đương đầu với một mối nguy hiểm to lớn ghê gớm, trong khi

con chỉ có một bài làm dễ dàng. Con đã có sẵn nó trong đầu, con chỉ việc lấy giấy bút và viết lên giấy. Có gì đâu mà phải lo lắng đến buồn nôn?

Brodie cảm thấy hân hoan trước cái lý luận đầy khôn ngoan sắc sảo này, rồi như thể sự vô lý của tình trạng căng thẳng thần kinh của Nessie làm cho ông bực tức, ông cau có hỏi nó:

- Mà sợ cái gì? Mà không phải là con gái của tao sao? Có cái gì làm cho mà phải lo lắng như vậy?

Nessie nghĩ đến phòng thi lặng lẽ, chỉ nghe tiếng ngòi bút của hai mươi thí sinh chạy trên giấy, nó nhìn thấy ánh mắt của vị giám khảo mặc áo dài đen ngồi trên ghế của ông, nghiêm nghị và đầy quyền uy như một ông tòa, và nó nhìn thấy nó, một hình bóng nhỏ bé vô nghĩa đang cúi đầu viết lách một cách vội vàng. Nhưng đôi mắt hé mở nó vội vã trả lời:

- Con không sợ gì hết, thưa ba. Có lẽ ý nghĩ về chuyến đi làm cho con hơi lo lắng một chút, nhưng con không sợ khi nghĩ đến cái học bổng Latta. Họ sẽ gửi ngay kết quả đến cho ta bằng bưu điện và con hy vọng sẽ thấy tên con...

Brodie cười lớn:

- Tốt lắm: Ba hiểu con gái ba nhiều hơn qua những lời nói này. Coi như con là một võ sĩ tranh chức vô địch, con phải bước lên đấu trường - Ông dừng lại một chút, thích thú vì câu so sánh này. Sự kích thích và nổi xúc động của ông trước cuộc thi của Nessie làm ông mơ hồ nhớ lại cái thời mà ông dự thi triển lãm nông nghiệp - Nessie, hôm nay là ngày con đi dự thi triển lãm. Và ba sẽ hãnh diện vì con. Ba biết, trước khi con ra đi, ai sẽ trở về với sợi dây đỏ ở cổ: Con gái của ta, Nessie Brodie. Đó là cái tên sẽ được nhắc nhở mãi trên mọi đôi môi. Hai chúng ta sẽ làm cho cả thành phố ngạc nhiên thán phục. Chúa ôi, họ nhìn tôi một cách khác khi họ gặp tôi. Chúng ta sẽ làm cho họ thấy.

Ông nhìn nó một cách âu yếm, gần như thán phục và sau một lúc nói tiếp:

- Chúa ôi, ba thật sự không hiểu nổi khi ba nhìn cái đầu nhỏ bé của con và nghĩ đến những gì ở trong đó: Tiếng Latin, tiếng Pháp, toán và cái gì nữa chỉ có Chúa mới biết...Tuy vậy nó không lớn hơn cái nắm tay của ba. Người ta thật có lý khi nói: "Trong những cái lọ nhỏ có những chất thuốc tốt". Cái phẩm chất đó mới là đáng kể. Thật đáng tự hào cho một người đàn ông khi thấy trí thông minh của mình được truyền lại cho con gái mình. Khi ba ở tuổi con, ba không bao giờ có được cái may mắn của con - Brodie thờ dài, xót thương cho chính ông - Ba sẽ tiến tới rất xa nếu người ta cho ba phương tiện. Nhưng ba đã phải tự lo lấy một mình.....

Và ngược mắt lên nhìn nó, giọng ông chợt thay đổi, xúc động:

- Nhưng đối với con, Nessie, sẽ là chuyện khác. Con có cái may mắn của con. Con sẽ thấy ba làm cho con lên cao, thật cao.

Rồi dấm tay xuống bàn, ông kết luận bằng một giọng đặc thẳng:

- Con có sung sướng vì những gì ba làm cho con không?

- Thưa ba có...con thật...con thật sung sướng.

- Dĩ nhiên. Không một người nào ở Levenford lo cho con họ bằng ba. Con đừng quên điều đó. Khi con trở về với cái học bổng, con hãy nhớ nhờ ai mà con chiếm được nó.

Nhìn ông bằng một ánh mắt rụt rè, Nessie nói nhỏ:

- Ba không nghĩ rằng con sẽ mang nó về ngay buổi chiều chứ, thưa ba? Phải một thời gian khá lâu mới biết được kết quả. Ít nhất là mười lăm ngày.

Brodie lộ vẻ không bằng lòng, như thể nó đã thành linh làm ông mất đi niềm vui lớn nhất của ông.

- Tạo sao con lại nói mãi về cái kết quả? Con tưởng rằng ba chờ trông thấy con mang tiền về trong một cái bao hay sao? Điều đó sẽ đến đúng lúc của nó, và đó là tiền để trả tiền học phí cho con, ba cũng biết, ba không ham muốn số tiền đó đâu. Nhưng ba thấy hình như con bắt đầu lo lắng tự hỏi không biết con có thể nắm giữ số tiền đó hay không.

- Ồ! Không, thưa ba - Nessie chống chế một cách mạnh mẽ - Con chỉ sợ rằng ba tưởng con sẽ biết kết quả chắc chắn ngay chiều nay.

- Chắc chắn - Ông vừa lặp lại vừa nhấn mạnh - Vậy ra bây giờ con không chắc chắn ư?

- Có chứ, có chứ, con chắc chắn, hoàn toàn chắc chắn. Nhưng con gần như không biết những gì con nói vì con đang rất dao động bởi ý nghĩ đi đến trường Đại học.

- Con đừng dao động quá - Brodie rầy nhẹ - Con hãy nhớ con đã mười sáu tuổi, và nếu bây giờ con không thể chế ngự được mình, con sẽ không bao giờ tự chế ngự mình được. Đừng để mất bình tĩnh, đó là tất cả những gì ba nói với con. Con đã đủ chưa: bút, cục tẩy và tất cả mọi thứ?

- Ở đó người ta cung cấp cho con.

- Ba hiểu. Vậy con sẽ không nói là con bỏ quên cây bút ở nhà. Thôi, sắp đến giờ ra xe lửa rồi - Ông nói và liếc nhìn đồng hồ - Con đã no chưa?

- Thưa ba rồi - Nessie thì thầm, lại cảm thấy buồn nôn.

Ông đứng dậy tiến tới cái giá để ống điếu, và nói với một vẻ thỏa mãn:

- Giờ đây ba đã làm trọn phận sự của ba!

Khi ông quay lưng đi, Mary tiến đến gần em gái, nói nhỏ vào tai nó:

- Chị sẽ đi cùng với em đến nhà ga để trò chuyện cho vui. Chị sẽ không nói những lời khuyên dạn khiến em bực mình đâu.

- Cái gì vậy? - Brodie vừa kêu lên vừa quay mặt lại, nhanh như chớp. Ông đã nghe được câu nói của Mary - Mà sẽ đi đến nhà ga, thật ư? - Ông cười gằn - Mà tử tế quá. Mà thích làm cái này cái kia, thích lén lút xem vào mọi việc y như mẹ mà. Bộ Nessie không đủ sức hay sao mà mà muốn nắm tay dẫn nó đi? - Cái cười gằn của ông biến thành một tiếng gầm gừ - Tao đã không bảo mà để cho Nessie được yên hay sao? Mà sẽ không đi đến nhà ga, mà sẽ không làm gì cho nó hết, nó sẽ đi một mình!

Quay sang Nessie, ông nói:

- Con không muốn nó bám vào con, phải không con cưng của ba?

Nessie cúi mặt xuống, ấp úng:

- Không, thưa ba, bởi vì ba thích như vậy.

- Mà thấy đó - Brodie kêu lên, ném cho Mary một cái nhìn khinh bỉ - Nó đâu có cần tới mà. Mà hãy lo chuyện của mà đi. Sáng nay, chính tao sẽ đích thân đi lấy quần áo cho nó. Nón và áo măng tô của con đâu? Ba sẽ đưa con đến tận cửa.

James Brodie, với một điệu bộ quan trọng cố ý, giúp Nessie khoác áo mang tô vào người, trong khi nó đứng im lìm, hình bóng nhỏ bé đáng thương không thể tả được. Sau đó ông vỗ vào vai nó, vui vẻ kêu lên:

- Rồi đó, thế là con đã sẵn sàng để lên đường. Nào, để ba đưa con đến tận cửa.

Tuy nhiên, Nessie vẫn không muốn nhúc nhích chút nào, quay nhìn đắm đắm vào đôi mắt u buồn và dịu dàng của Mary, môi dưới của nó hơi sệ xuống, những ngón tay nhỏ nhắn vịn vào nhau một cách day dứt. Nó nhận thức rằng giờ phút trọng đại đã đến, và ý nghĩ phải đương đầu với cuộc thử thách này làm cho nó ghê sợ. Rồi thành linh như quên sự hiện diện Brodie, nó tiến đến bên Mary, thì thầm bằng một giọng hầu như không nghe được:

- Em không muốn đi đến đó, Mary, đầu em đau quá...Em muốn ở lại nhà hơn!

Và gần như cùng một lúc như thế không ý thức được những lời vừa nói, Nessie kêu lên:

- Thưa ba, con đã sẵn sàng. Con cảm thấy sung sức và quyết tâm thành công.

- Vậy, đi con - Brodie chăm chú theo dõi hai chị em với vẻ mặt cau có rồi dần dần dịu lại - Tại sao con cứ lẩn quẩn bên cạnh chị con như vậy, thật ngu ngốc, con sẽ trở xe.

- Không trở đâu - Nó kêu lên một cách mạnh mẽ vừa rời khỏi Mary mà không nhìn nàng - Không, không, con sẽ không trở xe đâu. Ba đừng có ý nghĩ kì cục như vậy.

Nessie nhanh nhẹn lướt qua trước mặt Brodie rồi chạy ra phòng ngoài mở rộng cửa và kêu lớn:

- Thưa ba, con đi!

Rồi bằng một cách hơi giống chị nó:

- Con sẽ trở về khi nào... ba thấy con...

- Con hãy chờ một phút - Brodie nhú mồm kêu lên và nặng nề đi theo nó
- Ba đã nói là ba sẽ đưa con đến tận cửa. Con làm gì mà chạy trốn như vậy?

Ông quan sát Nessie một lúc, cảm thấy yên tâm trước vẻ hăng hái trong đôi mắt nó, vui vẻ nói lớn:

- Con có vẻ nôn nóng muốn đến phòng thi. Vậy con hãy đi nhanh đi. Ba chắc rằng con sẽ thành công. Con không thể không chiếm được cái học bổng đó.

Vỗ hai bàn tay vào nhau, Brodie nói tiếp như ra lệnh:

- Hãy lên đường và hãy làm cho thằng bé Grierson phải điêu đứng.
- Ba cứ tin nơi con - Nessie đáp lại một cách dịu dàng - Con sẽ làm nó điêu đứng đến độ nó sẽ không ngóc đầu lên nổi.
- Hoan hô! - Brodie vui sướng kêu lên, vừa nhìn theo con gái một cách âu yếm trong khi nó vượt qua cổng ngoài, không hề quay đầu lại.

Đứng trên thềm cửa nhìn theo hình bóng mảnh khảnh của Nessie mất hút nơi xa, James Brodie cảm thấy tính kiêu hãnh và khinh mạn cố hữu của mình bừng sống lại mãnh liệt. Thông minh không ai bằng, và hơn nữa, đôi mắt nó rực rỡ một tia sáng làm ấm lòng ông. Ông đã đạt được kết quả này bằng cách cương quyết thúc đẩy nó học hành, truyền vào trong máu nó niềm hăng hái và ý chí quyết tâm thành công. "Con hãy cương quyết để hết tâm trí vào việc học, Nessie!". Đó là khẩu hiệu của ông, một khẩu hiệu vô cùng hợp lí. Nó sẽ mang học bổng Latta về với hàng trăm điểm trội hơn thằng Grierson...Rất có thể là thằng bé này sẽ đứng hạng bét là đằng khác! Với một nụ cười cay độc, Brodie quay gót, hít không khí trong lành vào phổi và trở vào nhà.

Vào đến phòng ngoài, ông dừng lại không mục đích, cảm thấy mất đi một phần phấn khởi. Chưa đến mười một giờ và ông không biết nên làm gì.

Sau một lúc, ông đi vào phòng bếp, ngồi vào ghế bành và liếc mắt canh chừng Mary đang làm công việc thường lệ. Nàng không nói gì về việc ông không đi đến sở làm, vẫn bình tĩnh và trang nghiêm như thường ngày nhưng có một vẻ gì đó trầm lặng hơn. Ông mở miệng định nói một lời châm biếm về sự khác biệt giữa Nessie và nàng, kèm theo lời ám chỉ cay độc về câu chuyện cũ, nhưng kịp giữ lại, biết rằng dầu ông có nói gì, lời nói của ông cũng sẽ chạm vào một bức tường im lặng không thể xuyên thủng được. Hãy cứ để mặc Mary tỏ ra bình thản, ông tự bảo với mình, dù ông biết nàng đang nghĩ gì trong đầu. Lúc nào nàng cũng lẫn quần bên cạnh Nessie để can thiệp và ngăn trở những dự định của ông khi có thể được. Nhưng nàng hãy cứ chờ đợi ít lâu... Ông cũng vậy, ông đang chờ đợi, và nếu có bao giờ nàng dám ra mặt chống đối ông về vấn đề Nessie, nàng sẽ hối tiếc về hành động đó.

Trong khi Brodie kín đáo theo dõi những động tác dịu dàng và duyên dáng của con gái ông, sự liên tưởng làm ông nhớ đến một người đàn bà khác, người mà trước kia ông rất yêu thương nhưng bây giờ lại thù ghét, người luôn ám ảnh tâm trí ông, lúc ngủ cũng như lúc thức. Nghiến răng một cách mạnh mẽ, ông xua đuổi các kỉ niệm ấy, quyết tâm không để cho một điều gì ảnh hưởng đến sự đắc thắng của ông trong ngày hôm nay. Ông muốn đặt hết tâm trí vào Nessie, Nessie, niềm an ủi của ông, lúc này chắc đang ngồi trong toa xe lửa suy nghĩ về những lời khuyến khích cuối cùng của ông. Ông đã luôn luôn có cảm giác đây là một ngày trọng đại, và lúc này ông không thể để cho tinh thần bị suy sụp. Ông sẽ uống một chút rượu vừa đủ để lên tinh thần.

Mắt sáng lên, Brodie đứng dậy đi đến tủ chén đĩa, mở cái ngăn nhỏ bên trái, lấy chai rượu màu đen và cái ly nhỏ. Ông ngồi xuống, rót ra một ly đầy tràn, và nhắm nháp một cách thú vị. Hớp rượu đầu tiên trong ngày bao giờ cũng có một mùi vị nồng nàn thích thú hơn những hớp rượu khác, và trong lúc này, nó từ từ chảy xuống cổ họng ông, thúc đẩy ông uống thêm một hớp thứ hai. Hớp thứ nhất, ông uống cho ông, hớp thứ hai để mừng Nessie. Lúc



này chắc nó đã xuống xe lửa, nếu nó nghe theo - và chắc chắn nó sẽ nghe theo - lời dặn dò của ông bảo nó đứng lại ở nhà ga Patrick, và có thể là nó đang leo lên ngọn đồi Gilmore, khá thẳng đứng trên đó vươn lên tòa nhà màu xám của trường Đại học. Ông nghĩ rằng tòa nhà cao quý chứa đầy những kiến thức đó thật đúng là nơi thích hợp cho cuộc thi lấy học bổng Latta, rất xứng đáng để ban cho con gái ông cái vinh dự đó. Các vị giáo sư chắc đã được nghe nói đến con gái ông, bởi vì danh tiếng của những học sinh xuất sắc thường được loan truyền rất xa. Thế là ông uống mừng cho trường Đại học, mừng cho Nessie, và mừng cho cái tên Brodie nữa.

James Brodie cảm thấy tinh thần sáng khoái hơn. Ngày hôm nay rượu ulytki có một hiệu quả khác đối với đầu óc hơn, giúp ông tìm lại sự phấn khởi của những ngày đầu tiên uống rượu, và Brodie muốn được tận hưởng niềm vui thú của chiến thắng chắc chắn đang nằm trong tầm tay. Điều này, quả là không thể tìm thấy khi phải ở bên cạnh một đứa con gái buồn bã. Trong một lúc, ông chợt có ý nghĩ đi đến bàn giấy, không phải để làm việc, dĩ nhiên chỉ để tán dóc với hai đồng nghiệp trẻ của ông và châm chọc tên khoác lác Blaire. Nhưng hôm nay là ngày thứ bảy, công nhân được nghỉ buổi chiều và đã sắp sửa trở về nhà họ. Hơn nữa đây là một dịp vui mừng trọng đại cần phải được hưởng thụ tại một nơi xứng đáng hơn nơi ông làm việc thường ngày. Thế là ông từ bỏ ý định đó và uống thêm một ly "Giọt sương trên núi" nữa.

Giọt sương...sương trên thảm cỏ...thảm cỏ xanh...sân cỏ chơi cầu - À. Thế là sau cùng ông đã tìm ra được một ý nghĩ thật hay.

Gương mặt Brodie sáng lên vì sung sướng. Ông vừa chợt nhớ trưa nay trận đấu mùa hè của đội Levenford sẽ diễn ra tại sân Wellhall và tất cả những chức sắc trong thành phố sẽ đến đó, từ anh chàng Johnnie Paxton nhỏ bé cho đến ông thị trưởng Grierson.

- Đúng rồi - Ông vừa thì thầm vừa vỗ mạnh vào đùi như trong thuở thịnh thời của mình - Đây đúng là một dịp tốt! Tôi sẽ gặp lại bọn họ ở đó và tôi

sẽ ném ngay cái học bổng Latta vào mặt họ. Đã đến lúc tôi cần phải cho họ nghe thấy tiếng nói của tôi, tôi nhận thấy rằng tôi đã câm lặng quá lâu!

Ông uống thêm một ly nữa và cất cao giọng:

- Mà dọn bữa ăn trưa ra, tao cần ăn ngay. Tao sẽ ra ngoài buổi xế trưa nay và tao muốn ăn cho no bụng. Mà phải là những món ăn ngon, tao không muốn thấy mấy món ăn tồi tệ mà mà đã cho Nessie hồi sáng nay.

- Thừa ba, đã sẵn sàng - Mary thản nhiên trả lời - Ba có thể ngồi vào bàn ngay nếu ba muốn.

- Phải, tao muốn ăn ngay, nhanh lên, và mà đừng làm cái vẻ mặt đó.

Nàng nhanh chóng bày chén đĩa lên bàn và dọn ăn cho cha. Bữa ăn rất hợp khẩu vị với ông và ngon hơn tất cả những bữa ăn mà Nancy đã dọn, nhưng Mary không nhận được một lời khen hay một lời cảm ơn nào. Tuy nhiên, Brodie ăn uống rất ngon lành, vừa nhai một cách thích thú vừa nghĩ đến những việc sẽ làm trong buổi xế trưa, và nghĩ đến Nessie. Giờ này, chắc nó đang viết hết trang này đến trang khác, trong khi những thí sinh khác và nhất là thằng bé Grierson đang cầm bút nhìn nó một cách thèm muốn. Ông tưởng tượng trông thấy nó viết hết một quyển tập và đứng lên, gương mặt rạng rỡ vì thỏa mãn xin một quyển tập khác. Nó là thí sinh đầu tiên đã viết hết một quyển tập, trong khi thằng bé Grierson chưa viết được nửa quyển! Ông thầm tán thưởng Nessie vì thành tích xuất sắc này và nuốt miếng thịt với một sự hăng hái mới, vừa tưởng tượng vẻ mặt thất vọng của thằng bé Grierson. Khi ăn xong, ông đứng dậy uống hết chai rượu, cầu chúc cho con gái ông viết không phải hai mà là ba quyển tập để cho các giáo sư thấy rõ kiến thức quảng bác của nó.

Hãy còn quá sớm để đến sân chơi - Brodie muốn chờ cho đến lúc các chức sắc đã có mặt đầy đủ. Nhận thấy chai rượu đã cạn, ông quyết định đi

đến quán "Những hầm rượu của Wellhall" ở cạnh sân chơi để nghỉ ngơi trong một giờ.

Thế là ông rời nhà và ra đường, không phải với vẻ u buồn và cái nhìn trống vắng như ít lâu nay, mà với một tinh thần sáng khoái vui tươi với dáng đi thông thả và oai vệ.

Khi băng qua đại lộ Hòa xa, Brodie gặp bác sĩ Lawrie.

- Chào bác sĩ Lawrie - Ông kêu lên bằng một giọng tử tế (trước kia ông chỉ kêu Lawrie trống trơn) - Hân hạnh được gặp ông.

- Chào ông - Lawrie đáp lại, vừa nghĩ đến số tiền khám bệnh chưa được trả, và với chút lịch sự thông thường của ông.

- Thật là một cuộc gặp gỡ thích thú, rất thích thú. Ông có biết chuyện gì đang xảy ra ngay trong lúc này không?

- Không - Lawrie đáp với một vẻ thận trọng và một cái nhìn nghi ngờ.

- Trong khi chúng ta đang nói chuyện ở đây, con Nessie của tôi đang ở trường Đại học chiếm đoạt cái học bổng Latta. Điều này chứng tỏ những lời nói của ông rất đúng. Ông có nhớ ông đã nói với tôi những gì không? Rằng nó có một đầu óc ít người sánh kịp?

- À phải, thật vậy ư? - Bác sĩ trả lời bằng một giọng trịnh trọng và hơi thân mật một chút - Tôi sung sướng được biết điều đó. Cái học bổng Latta sẽ giúp đỡ ông rất nhiều. Tôi nghĩ rằng nó sẽ đem thêm một ít nước cho cái máy xay!

Lawrie liếc xéo Brodie, hy vọng Brodie sẽ hiểu được câu nói bóng gió này, rồi thình lình nhìn thẳng vào mặt ông ta kêu lên:

- Ông bảo rằng nó đã chiếm được học bổng Latta rồi?

- Xem như là nó đã chiếm được rồi vậy - Brodie đáp một cách tự tin - Nó đang chiếm học bổng đó ngay lúc này. Tôi đã nghỉ làm việc ngày hôm nay để lo cho nó đi dự thi trong điều kiện tốt nhất. Và nó đã rời tôi với ánh sáng trong đôi mắt báo hiệu trước sự thành công. Nó sẽ viết đầy ba quyển tập.

- Thật ư? - Lawrie lặp lại và nhìn Brodie với một vẻ khác lạ và từ từ tránh ra xa - Tôi phải đi ... một cuộc khám bệnh quan trọng, và con ngựa của tôi vừa bị mất móng...tôi đã trễ giờ.

- Hãy nán lại một chút - Brodie ngăn cản và nắm chặt vạt áo của bác sĩ - Tôi chưa nói hết phân nửa những gì tôi muốn nói về con gái tôi. Tôi thật sự rất thương yêu con bé đó...theo cách của tôi, theo cách riêng của tôi. Tôi đã cùng học với nó trong suốt nửa tháng nay.

- Ông để cho tôi đi, ông Brodie - Lawrie nói lớn, cố gắng tự giải thoát mình.

- Hai cha con tôi đã thức đến nửa đêm - Brodie nói tiếp một cách trịnh trọng - Đó là một công việc thật khó nhọc, nhưng nó sẽ có kết quả tốt.

- Coi kìa, ông!

Lawrie kêu lên bằng một giọng lạnh lạnh bất bình cuối cùng giăng ra khỏi Brodie và nhìn chung quanh xem có ai để ý cuộc nói chuyện kì cục này không?

- Ông không nên tự cho phép mình có những hành động kì lạ mà tôi không thích. Một lần nữa ông hãy thận trọng hơn về cách đối xử với tôi!

Và với cái nhìn giận dữ, bác sĩ Lawrie phồng đôi má lên vội vã bỏ đi.

Brodie nhìn theo Lawrie một cách ngạc nhiên. Ông không thấy trong hành động của mình có một điều gì đó có thể làm cho Lawrie bất bình, và sau cùng, ông lắc đầu tiếp tục đi đến quán "Những hầm rượu của Wellhall".

Ở đó không ai biết ông và ông lặng lẽ uống thật nhiều, tâm trí chỉ nghĩ đến rượu và những thành tích xuất sắc của Nessie. Đúng ba giờ, ông đứng lên, ấn mạnh chiếc nón trên đầu, loạng choạng bước ra.

James Brodie cố gắng tiến vài bước thật vững, và chẳng mấy chốc đã ở trong vòng rào của sân chơi cầu với thảm cỏ xanh cắt sát bằng phẳng, trên đó những cầu thủ đang di động trước mắt ông như những bóng đen mờ ảo. "Đã lớn tuổi mà lại chơi cái trò - ông nghĩ thầm một cách khinh bỉ - thả một quả cầu lăn đi như một đám con nít ngu ngốc. Họ không thể cười ngửa hay cầm một khẩu súng như mình đã làm trước kia sao, nếu muốn tập thể thao hay giải trí?"

Tuy nhiên, ánh mắt ông không nhìn sân cỏ, mà nhanh chóng quay về một nhóm người đang ngồi ở đầu bên kia sân, nở một nụ cười thỏa mãn mỉa mai. Tập trung hết sức lực của mình, ông tiến về hướng đó.

Nhóm người ở đầu sân đang chăm chú theo dõi quả cầu, thành lính Paxton ngược mắt lên nhìn, trông thấy ông và kinh ngạc:

- Chúa ôi, các ông hãy nhìn kia kìa.

Mọi người giật mình, hướng theo bàn tay của Paxton và đồng loạt kêu lên:

- Chúa ôi, Brodie! Tôi không thấy hẵn từ nhiều tháng nay!

- Hẵn đã say rồi.

- Đúng là ông công tước say của chúng ta.

- Hãy nhìn cái đầu và cách ăn mặc của hẵn.

-Ồ! Các ông có thấy hẵn đi băng xiên băng hai không?

Họ im lặng khi Brodie đến gần, đưa mắt nhìn lên sân cỏ, giả vờ không nhận ra ông, nhưng vẫn tránh không khiêu khích con người kì lạ này. Ông ta dừng lại, hơi lão đảo một chút, nhìn bao quát đám người và cười gằn:

- Xem kìa, xem kìa, chúng ta thật rất chăm chú theo dõi quả cầu đang lăn. Nếu không ai coi chừng, chúng ta sẽ biến thành một đám con nít ngu xuẩn.

Ông dừng lại một lúc, rồi hỏi:

- Ai đã thắng cuộc, thưa ông thị trưởng? Ông có thể vui lòng cho tôi biết được không, hỏi người phát ngôn của thành phố?

- Cuộc đấu chưa kết thúc - Grierson trả lời sau một thoáng do dự và vẫn cố tránh không nhìn Brodie. Rồi ông ta nói thêm bằng một giọng tử tế hơn - Chưa có ai thắng cuộc.

- Trận đấu chưa có người thắng - Brodie đáp bằng một giọng mỉa mai - Tốt, tốt, tôi rất tiếc. Nhưng tôi có thể kể cho các ông nghe một trận đấu đã có người thắng!

James Brodie ném cho họ một cái nhìn ngạo nghễ, và sự thản nhiên của họ làm cơn giận của ông nổi lên, ông hét lớn:

- Tôi nói với các ông về cuộc thi lấy học bổng Latta. Có lẽ các ông tưởng rằng nó chưa chấm dứt cũng như trận đấu cầu tời tàn này. Nhưng tôi khẳng định là nó đã chấm dứt. **ĐÃ CHẤM DỨT** - Brodie lặp lại, gằn từng tiếng - Và chính con Nessie của tôi đã thắng cuộc!

- Suyt, ông bạn, suyt! - Gordon đang ngồi ngay cạnh Brodie kêu lên - Ông che không cho tôi theo dõi. Ông hãy ngồi xuống, hay là tránh sang một bên và đừng làm bể màng nhĩ của tôi!

- Tôi đứng nơi nào tôi thích. Ông hãy nhắc tôi ra khỏi đây nếu ông có thể làm được - Brodie trả lời bằng một giọng đe dọa - Hơn nữa, ông là ai mà lớn tiếng xen vào? Ông chỉ là ông cựu thị trưởng và không còn là Chúa tể của Lâu đài nữa - Brodie cười gằn - Chính ông bạn thân mến Grierson của chúng ta đã xỏ chân vào giày của ông, và tôi chỉ muốn nói chuyện với ông ấy thôi.

Rồi nhìn Grierson bằng ánh mắt chế nhạo, Brodie hỏi ông ta:

- Ông có nghe những gì tôi nói về cái học bổng Latta không? Không, ông đừng nháy cõn lên như vậy, tôi không quên đứa con trai xinh đẹp của ông, tôi biết rất rõ là nó đã ra dự thi. Con trai của ông thị trưởng dự thi để lấy học bổng Latta. Ối chà, làm như thể cái học bổng đó đã nằm sẵn trong túi nó rồi vậy.

- Tôi không bao giờ nói như vậy - Grierson đáp, vẻ bất bình - Con trai tôi có thể thử vận may của nó....nhưng không phải vì nó cần có tiền để tiếp tục việc học.

Brodie nghiêng rặng trước câu nói bóng gió cay độc này, và cố gắng tìm trong đầu óc của mình một câu trả đũa sấm sét, nhưng, cũng như mọi lúc khi đứng trước mặt Grierson, ông không thể tìm được câu trả lời thích hợp. Một phút trước đây, ông đã tiến đến họ với vẻ ung dung của một nhà đại quý tộc và bây giờ lại bị tê liệt vì một câu nói, điều này làm cho ông tức tối. Càng tức tối hơn nữa khi ông có cảm giác mình chưa gây được ảnh hưởng mong muốn đối với họ. Và không thể tự kiềm chế, ông hét lên:

- Tại sao ông bảo tôi rút con gái của tôi lại, nếu ông không muốn thằng con đẻ non của ông chiếm được học bổng? Hãy trả lời câu hỏi đó đi, đừng dơ bản như ông. Ông đã chặn tôi lại ở khu Thập tự giá để bảo tôi đừng cho con tôi dự thi!

- Ồi chào, đừng hét lên như vậy vào tai tôi - Grierson đáp một cách lạnh lùng - Tôi không thích hơi thở của ông. Lần đó tôi đã nói với ông, là vì tôi lo lắng cho Nessie. Một người nào đó có tư cách để nói về vấn đề này, đã yêu cầu tôi báo trước cho ông biết. Tôi đã không muốn làm và giờ đây tôi hối tiếc vì việc đó.

- Ông là một tên nói láo - Brodie gầm lên - Một tên giả dối đáng ghét có giọng nói ngọt như mật.

- Nếu ông muốn đến đây để gây gỗ với tôi, tôi sẽ không để cho ông làm điều đó đâu. Trong vấn đề này không có chuyện nói láo, cũng không có chuyện gì bí mật. Giờ đây con gái ông đã dự thi, tôi có thể nói cho ông biết rằng chính bác sĩ Renwick đã yêu cầu tôi nói với ông.

- Renwick!

Brodie kêu lên, vẻ mặt không tin...rồi sau một lúc như thể có một tia sáng lóe lên trong đầu, ông nói:

- Tôi thấy, tôi thấy rõ sự việc. Chính ông đã xúi ông ấy, các ông là hai ngón tay của một bàn tay chống lại tôi. Ông ấy cũng ghét tôi như...như tất cả các ông - Ông vung cánh tay lên chỉ vào những khuôn mặt chung quanh - Tôi biết rằng tất cả các ông là kẻ thù của tôi, một đồng những kẻ ganh tị hôi thối, nhưng tôi bất chấp. Tôi sẽ thắng. Tôi sẽ chà đạp tất cả các ông. Có một người nào trong bọn các ông có thể có được một đứa con gái có thể chiếm học bổng Latta không? Các ông hãy trả lời đi.

- Con gái của ông có chiếm được học bổng hay không - Một người nào đó kêu lên - thì có ăn thua gì đến chúng tôi? Nó hãy chiếm học bổng đi, và tôi chúc nó cái may mắn đó, nhưng tôi không hề bận tâm ai sẽ chiếm được.

- Ông không hề bận tâm đến? - Brodie từ từ hỏi vừa nhìn người đó - Không, ông nói láo, ông sẽ tức tối nếu một đứa con gái của Brodie chiếm được học bổng.



- Này ông bạn, ông hãy trở về nhà đi, tôi yêu cầu ông - Gordon nói một cách cương quyết - Ông không còn cái đầu tinh táo nữa, ông nói nhảm quá rồi.

- Tôi sẽ đi khi nào tôi thích - Brodie kêu lầm bầm.

Sự kích thích của rượu đột ngột hạ xuống, vẻ ngạo mạn của Brodie đột nhiên biến mất, ông không còn muốn lao vào người Grierson để xé ông ta ra từng mảnh nữa. Nhìn vẻ thản nhiên và khinh khi trên mặt họ, ông cảm thấy đau khổ một cách sâu xa, tự hỏi có phải thật đây là nhóm người đã một thời hết sức nể sợ ông? Họ không bao giờ thích ông, nhưng ông đã chế ngự họ bằng bạo lực. Và gần đây mọi ảnh hưởng của James Brodie đã hết. Ông cảm thấy xót xa thương hại mình, sự thương hại biến thành một nỗi buồn ghê gớm khiến ông có thể khóc được.

- Tôi hiểu các ông rồi - Brodie chua chát nói - Các ông nghĩ rằng đời tôi đã tàn rồi, tôi khôn còn xứng đáng với các ông nữa. Chúa ôi, nếu điều đó không làm cho tôi cười, nó sẽ làm tôi khóc. Bây giờ các ông ngồi đây nhìn tôi một cách khinh khi từ trên nấc thang danh vọng cao sang của các ông! Tôi, một kẻ có nguồn gốc cao quý hơn các ông gấp bội, đến độ tổ tiên tôi không muốn dùng các ông để làm một tấm thảm chùi chân nữa.

Ông nhìn từ người này đến người kia, tìm kiếm một cách vô ích một dấu hiệu khuyến khích chứng tỏ ông đã gây được chút ảnh hưởng nào đó. Rồi, một cách chậm chạp hơn và bằng một giọng hoang mang, ít tự tin, ông nói tiếp:

- Các ông đừng tưởng đời tôi đã tàn rồi. Tôi đang trỗi dậy vươn mình lên. Người ta không thể giữ mãi một kẻ có giá trị ở mãi dưới đất, và các ông có cố gắng cũng vô ích, các ông sẽ không giữ tôi được ở dưới đất đâu. Hãy chờ xem và các ông sẽ thấy những gì con Nessie của tôi sẽ làm. Nó sẽ chứng tỏ cho các ông thấy địa vị của chúng tôi. Chính vì điều đó mà tôi đã đến đây. Tôi không muốn giao hảo với các ông, tôi chỉ muốn cho các ông

biết rằng Nessie Brodie sẽ chiếm được học bổng Latta và bây giờ điều đó đã xong. Thế là đủ cho tôi rồi!

James Brodie dừng lại, ánh mắt đen tối nhìn vào khoảng không trước mặt rồi nghĩ rằng chẳng còn gì để nói nữa và thấy họ cũng lặng thinh, ông bỏ đi. Được vài bước, Brodie ngập ngừng quay người lại, môi mấp máy định nói, nhưng rồi không tìm được một lời nào, đành cúi đầu quay gót tiếp tục đi.

Ra khỏi sân chơi cầu, Brodie đi dọc theo đại lộ nghiền ngẫm những thất bại của chính mình một cách cay đắng. Bỗng ngẩng đầu lên, ông trông thấy hai đứa con ông từ hướng nhà ga đang trở về.

Ông kinh ngạc nhìn Nessie và Mary Brodie như thể sự kiện chúng đi chung với nhau ngoài đường là một điều lạ lùng, rồi thành linh ông nhận ra rằng Nessie đi thi trở về, và Mary đã không vâng lời ông và đã ra nhà ga đón em. Đối với Mary, ông sẽ thanh toán chuyện này sau, trong lúc này ông đang nôn nóng muốn biết Nessie thi cử ra sao, mồn được nghe về sự thành công của nó để băng bó vết thương vừa rỉ máu. Cả hai đã đến bên cạnh ông. Nhìn một cách háo hức những nét mệt nhọc trên gương mặt Nessie, James Brodie kêu lên:

- Nessie, con thi cử ra sao? Nhanh lên, nói cho ba biết, tất cả đều tốt đẹp cả chứ?

- Dạ, tất cả đều tốt đẹp - Nessie thì thầm.

- Con đã viết mấy quyển tập, hai hay ba?

- Về số quyển tập...Con chỉ viết trong một quyển thôi.

- Một quyển thôi sao? Con chỉ viết có một quyển thôi sao?

Ông nhìn nó với một vẻ sừng sốt, rồi dần dần ánh mắt trở nên đen tối, ông hẳn học nói:

- Mà mày không thể mở miệng ra được sao, con bé tinh ranh? Mà mày không thấy rằng tao rất muốn biết những tin tức về kì thi sao? Một lần chót, mày có muốn nói cho tao biết việc thi cử ra sao không?

Nessie cố hết sức tự kiềm chế, nở nụ cười nhợt nhạt:

- Tuyệt vời, con đã làm bài thi một cách tuyệt diệu. Con không thể nào làm hay hơn thế nữa.

Brodie nhìn thật lâu vào gương mặt xanh xao của con gái, nghĩ đến sự kiêu hãnh mà ông đã đoán trước về thành công của nó, rồi chột kêu lên, giọng thật lạ lùng:

- Tao hi vọng rằng mày đã thành công một cách tuyệt diệu, tao rất hi vọng điều đó, bởi vì nếu không, mày sẽ phải hối hận!

# LÂU ĐÀI NGƯỜI BÁN NÓN

Archibald Joseph Cronin

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 35

Vào khoảng mười rưỡi sáng, Nessie nhìn qua cửa sổ phòng khách với một nỗi xúc động kín đáo, đôi mắt mở to như đang chờ đợi một phép lạ nào đó xuất hiện trên đại lộ. Giờ đây một mình ở trong phòng, nó có thể để lộ ra những cảm xúc mà nó đã cẩn thận giấu kín trong suốt những tuần lễ vừa qua.

Thật vậy, cha nó đã có thái độ không thể nào chịu đựng được nỗi, khi thì tỏ ra dịu dàng, khi thì đầy đe dọa. Tuy nhiên, nó đã chịu đựng tất cả, tự trấn an mình với ý nghĩ rằng nó đang áp dụng một chiến thuật tinh tế hơn, có hiệu quả hơn những cơn giận dữ và những lời đe dọa đó... Nó nghĩ rằng nó đã chiếm được học bổng và cùng với từng ngày trôi qua trong số bảy ngày sau kì thi, niềm tin của nó càng thêm vững chắc. Không thể nào tất cả công lao học hành của nó, tất cả những khổ nhọc của nó, những giờ dài lạnh lẽo trong căn phòng này lại không được bù đắp. Khi rời khỏi phòng thi, nó không hoàn toàn thỏa mãn, nhưng giờ đây nó đã tuyệt đối lấy lại tin tưởng. Mặc dù vậy vẫn luôn luôn còn một trường hợp mơ hồ, khó tin nào đó khiến nó có thể không thành công, cho nên nó đã khéo léo đề phòng bằng một mưu mẹo tinh khôn. Mary và cha nó, cả hai người đều tin kết quả của kì thi sẽ được công bố trong tám ngày nữa - Nó đã xác nhận như vậy và họ đã tin như vậy - Nhưng chính nó, nó biết rằng nó sẽ nhận được kết quả vào sáng hôm nay. Theo những tin tức ở trường Đại học, nó biết kết quả của kì thi đã được gửi đi bằng bưu điện cho các thí sinh vào chiều ngày hôm qua.

Nessie mỉm cười khi nghĩ rằng nó đã đánh lừa được chị và cha nó một cách tài tình. Đó là một điều vô cùng táo bạo đối với nó - gần giống như việc nó gởi thư cho Mary trước đây - Nhưng nó đã tính toán tìm một

phương cách thoát khỏi sự trừng phạt của ông, trong trường hợp nó thì hỏng.

Nhưng nó không thất bại, nó đã thành công và thay vì dùng tất cả tuần lễ quý báu này để chuẩn bị chống lại cơn giận dữ của cha, nó đã sống trong một niềm hạnh phúc kín đáo, giữ trong lòng sự bí mật cho đến lúc không thể nào giữ được nữa. Lúc đó nó sẽ làm cho cha và chị nó phải kinh ngạc bằng cách hét lên vào tai hai người một cách bất ngờ đầy đặc trưng. Họ sẽ không biết gì hết cho đến khi nào chính nó cho họ biết, ngay cả chị Mary rất tốt, rất tuyệt diệu và rất đáng yêu... Nó có nên cho Mary biết trước không? Không, điều này sẽ làm hỏng tất cả. Nessie không muốn một người nào nhìn qua vai nó khi nó mở lá thư ra. Nó cần phải ở một mình, thoát khỏi mọi con mắt tò mò có thể nhìn thấy những ngón tay run run hay ánh mắt lo âu của nó.

Thình lình, nó rùng mình và run lên nhẹ nhẹ khi thấy một bóng người mặc đồ xanh ở phía dưới đại lộ, người phát thư với dáng đi chậm chạp thường lệ sẽ đến đây trong nửa giờ nữa. Thế là trong nửa giờ nữa nó sẽ nhận được thư và nó muốn đọc lá thư một mình. Phải khó nhọc lắm Nessie mới rời mắt được khỏi hình dáng của người phát thư, và một cách gần như máy móc, nó tiến về phía cửa, gương mặt thoáng biến sắc. Nét lo âu càng rõ rệt khi nó bước vào nhà bếp, và đi thẳng đến Mary, nó đặt bàn tay lên trán rên rỉ:

- Lại chứng nhức đầu này nữa, chị Mary. Em càng khó chịu hơn bao giờ hết.

- Tội nghiệp cho em thôi - Mary nói, vừa nhìn em một cách thương cảm - Chị thật buồn cho em, chị tưởng em đã hết nhức đầu rồi.

- Không, không, nó đã trở lại... em nhức đầu quá, chị cho em một viên thuốc, nhanh lên.

Che mắt sau hai bàn tay, Nessie nhìn theo Mary đi đến mở cái hộp bằng giấy bì trên lò sưởi. Nàng kêu lên khi thấy cái hộp trống không:

- Khổ thay, không còn viên nào hết! Chị rất tiếc, chị tưởng hãy còn một hay hai viên cho em.

- Hết rồi à, thật khó chịu! Em cần phải uống thuốc, cái đầu em sắp vỡ ra đây. Em cần uống ngay một viên thuốc.

Mary lo lắng nhìn cái đầu cúi xuống của Nessie:

- Chị có thể làm gì được cho em? Em có muốn một miếng bông gòn tẩm dấm không?

- Cái đó không làm cho em hết đau. Chị phải đi mua thuốc cho em. Chị đi ngay đi, em van chị.

Mary có vẻ do dự, sau một lúc nàng nói:

- Chị không thể đi ra ngoài lúc này, chị phải lo bữa ăn trưa. Em nằm nghỉ một chút, chị sẽ xoa bóp cho em.

- Chị đi mua cho em một viên! - Nessie hét lớn, muốn khóc - Một việc nhỏ như thế mà chị không chịu làm cho em, vậy mà chị luôn luôn bảo rằng chị muốn giúp đỡ em? Cái đầu em sẽ bể nếu em không có một viên thuốc. Chỉ có thuốc đó mới làm em hết đau.

Mary lúng túng, lo lắng nhìn Nessie, rồi từ từ đưa bàn tay lên những sợi dây cột chiếc tạp dề, chậm chạp tháo ra.

- Được, chị đi ngay... sẽ không lâu hơn một phút đâu. Em nằm nghỉ cho tới lúc chị về.

Nessie gật đầu, tự nói với mình rằng một phút của chị nó sẽ kéo dài một giờ, và như thế nó có thừa thời giờ để nhận lá thư. Nó mỉm cười khi nghe

tiếng cửa ngoài đóng lại, đồng thời vẻ đau đớn biến mất, gương mặt lấy lại vẻ ranh mãnh, nó nhảy xuống đất, chạy nhanh ra phòng khách.

Phải, Mary đang đi xuống đại lộ, vội vã đến tội nghiệp, không ngờ rằng ở nhà đã có hai viên thuốc được giấu kỹ trong một ngăn tủ đựng chén đĩa. Nàng không hề chú ý đến người phát thư khi đi ngang qua ông ta. Trong túi xách của ông có một vật sẽ làm cho Nessie hết đau một cách có hiệu quả hơn bất cứ thứ thuốc nào. Nhưng cái ông phát thư này thật là chậm chạp. Nessie nhận ra đó là ông Dan, người thường đem đến những lá thư của Matt vừa kêu lên với một vẻ quan trọng: "Chỉ nhìn bề ngoài của phong thư này cũng biết bên trong nó có một cái gì đó rất giá trị". Không một lá thư nào của Matt có giá trị bằng bức thư mà nó đang chờ đợi. Tại sao ông ấy không đi nhanh lên?

Trong khi chờ đợi, Nessie mơ hồ nhớ lại đã một lần nó cũng đứng bên cửa sổ này với cùng một cảm xúc. Thành tình, không cần phải lục lọi lâu trong trí nó đã nhớ ra: đó là ngày mẹ nhận được bức điện tín. Nó như còn thấy trước mắt cái rùng mình của mẹ khi bà cầm trong tay tờ giấy màu cam và cách sắp đặt khéo léo của bà để bà nội Brodie không hay biết. Giờ đây nó không sợ bị tiết lộ, bởi vì mắt bà cụ sắp lòa và tai gần như điếc, bà chỉ ra khỏi phòng khi được gọi xuống ăn.

Dan uể oải băng qua đường, khập khiễng như thể mỗi ngón chân của ông đều có một cái mụn cóc. Trông ông giống như một phu khuân vác với túi xách đê nặng trên lưng. Ông ta thật là chậm chạp, nhưng điều lạ lùng là giờ đây Nessie không còn muốn ông đi nhanh như trước nữa. "Hãy cứ thông thả, Dan, và hãy trao thư cho tôi cuối cùng". Trái tim nhỏ bé của Nessie đập rộn lên trong lồng ngực. Nó tự hỏi, không biết Grierson đã nhận được thư chưa? Nếu rồi, Nessie sẽ rất sung sướng được nhìn thấy vẻ mặt thảm nào của nó khi mở thư ra. Về phần mình, Nessie nghĩ rằng nó sẽ không cần mở thư, dù chỉ để khẳng định điều này: Học bổng Latta là của nó! Có những phong thư rất khó mở...

Dầu sao, Dan vẫn đang tiến đến gần ngôi nhà làm cho Nessie run rẩy cả tay chân...nó há hốc miệng ngạc nhiên khi thấy ông lơ đãng vượt qua cổng nhà nó, như thể ông chắc chắn rằng không có lá thư nào cho gia đình Brodie...rồi khi thấy ông quay lại, tim nó nhảy lên đến tận cổ họng.

Một thời gian dài vô tận trôi qua trước khi chuông reo. Nhưng nó đã reo rồi kìa. Và đâu muốn đâu không, Nessie phải rời cửa sổ để đi ra cửa, không vội vã như khi nó ra lấy bức điện tín, mà thong thả...với một vẻ thản nhiên lạ lùng.

Phong thư dài, cứng nhắc với một con dấu xanh ở trên góc nằm trong bàn tay của Dan, Nessie dán mắt vào đó, không để ý đến nụ cười làm nhăn nhúm đôi má của người phát thư già và để lộ những cái răng dính đầy chất nicotin. Nó không nhìn thấy chính người phát thư mặc dầu vẫn mơ hồ nghe ông nói:

- Chỉ nhìn bề ngoài của phong bì, cũng biết có một cái gì rất giá trị ở trong đó.

Bây giờ, chính bàn tay của Nessie cầm lấy bức thư, những ngón tay hồi hộp sờ mó tờ giấy dày và sang trọng, ánh mắt dán vào hàng chữ nhỏ nhắn, được viết ngay giữa phong bì màu trắng. Nó đứng ngẩn nhìn tên nó không biết trong bao lâu, nhưng khi nó ngược lên, Dan đã đi mất. Liếc mắt nhìn đại lộ vắng vẻ, Nessie hối hận vì đã tỏ ra bất lịch sự, tự hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm này bằng cách nào đó, có thể là bằng cách xin lỗi và biếu ông ấy thuốc lá.

Nhưng trước hết phải mở thư ra.

Nó đóng cửa, lặng lẽ băng qua phòng ngoài và bước vào phòng bếp. Vào đến nơi, nó liền để ngay phong thư trên bàn, quay trở lại cánh cửa để biết chắc nó đã được đóng kín, rồi đi đến cửa phòng bếp phụ với cùng một mục đích như vậy. Sau cùng, chắc chắn rằng không ai có thể dòm ngó, Nessie



trở lại ngồi vào bàn. Tất cả đều như ý muốn, tất cả đều xảy ra như nó đã xếp đặt và bây giờ, chỉ có một mình, thoát khỏi mọi sự canh chừng, không có gì khác để làm, không còn gì nữa để chờ đợi, nó sẽ mở lá thư ra.

Nessie nhìn phong thư, tâm trí dao động dữ dội. Mắt nhòa đi, nó bỗng nhìn thấy - không phải phong thư hình chữ nhật dài - hình dáng của chính nó vĩnh viễn còng lưng trên một quyển sách ở trường, ở nhà, trong phòng thi và luôn luôn bên cạnh nó, là thân hình to lớn của cha nó như một bóng đen không thể nào xóa nhòa được. Nó có cảm giác tất cả những xúc động của nó đều dồn vào lá thư, rằng tất cả những gì đã khiến nó phải học hành cực khổ mấy tháng nay, rằng mục đích duy nhất của cuộc sống của nó đang ở ngay trước mặt nó, trên bàn, được kết tinh lại thành vài chữ viết trên một tờ giấy.

Tên của nó được viết trên phong bì và cũng cái tên đó phải được xuất hiện trong lá thư. Nếu không, tất cả những gì nó đã làm, và ngay đến cuộc sống của nó, sẽ trở thành vô nghĩa. Nó biết rằng tên của nó có ở bên trong lá thư, cái tên của kẻ chiếm được học bổng Latta, nhưng nó vẫn không dám nhìn.

Thật là buồn cười, tại sao nó lại sợ cái tên của nó, cái tên như cha nó vẫn thường lặp đi lặp lại một cách có lý: thật đẹp, thật cao quý, một cái tên mà nó có quyền hãnh diện. Nó là Nessie Brodie, cô gái chiếm được học bổng Latta. Chúa ôi, nó là một người thật thông minh, cô gái đầu tiên chiếm được học bổng, làm danh dự cho cái tên Brodie. Như trong một giấc mơ, Nessie đưa bàn tay về phía lá thư.

Những ngón tay của nó run lên một cách kì lạ khi mở phong bì ra, những ngón tay thật gầy gò mảnh khảnh. Ý chí của nó không hề ra lệnh cho chúng mở ra, vậy mà chúng đã mở, và còn cầm cả lá thư, vừa run nhè nhẹ.

Nào, nó phải nhìn thấy tên nó, cái tên Nessie Brodie...Không có gì khó nhọc khi nhìn cái tên của nó trong một giây đồng hồ. Đã đến lúc rồi.

Tim Nessie bỗng đập mạnh một cách không thể nào chịu nổi khi nó mở tờ thư ra và nhìn vào đó. Cái tên đập mạnh vào đôi mắt nó và làm chúng mờ đi không phải tên của nó...mà là tên của Grierson. John Grierson đã chiếm được học bổng Latta.

Trong một giây, nó nhìn lá thư một cách ngẩn ngơ, rồi một sự khủng khiếp làm mở lớn đôi con ngươi của nó, những dòng chữ trên lá thư nhảy múa, nhạt nhòa đi rồi biến mất. Nessie ngồi bất động, cứng đờ gần như nín thở, những ngón tay vẫn siết chặt tờ giấy, và bên tai nó vang lên những lời gầm thét của cha nó. Nó ở một mình trong gian phòng bếp, cha nó đang ở tại bàn giấy cách xa cả một dặm nhưng trí tưởng tượng khiến nó nhìn thấy ông một cách rõ rệt và nó nghe ông hét lớn:

- Thăng Grierson đã thắng cuộc. Mày đã bị đánh bại bởi thằng bé đẽ non đó. Điều này sẽ không nghiêm trọng gì lắm nếu kẻ thắng cuộc là một đứa khác, nhưng đó lại là Grierson, con trai của tên bản thủ đó...Thật là bỉ ổi, ghê tởm, tao nói cho mày biết, con bé ngu đần ngốc nghếch. Chúa ôi, thật là nhục nhã không chịu nổi. Tao sẽ vạ cổ mày!

Nessie co rút cả người trong ghế bành, thụt lùi trước sự hiện diện vô hình của cha nó, vẻ ghê sợ và hốt hoảng hiện ra trong đôi mắt nó khi ông tiến tới, hai bàn tay xò ra. Tuy vậy, nó vẫn ngồi yên và rất ngạc nhiên nghe giọng nói yếu ớt của mình cất lên:

- Thưa ba, con đã làm hết sức của con, con không thể làm hơn nữa được... xin ba đừng đùng đến con.

- Hết sức của mày - James Brodie rít lên - cái hết sức của mày không thể đánh bại thằng bé Grierson. Thế mà mày đã thề rằng cái học bổng Latta đã ở trong tay mày. Vì mày, tao phải chịu thêm một nhục nhã nữa. Mày sẽ phải trả giá cái nhục đó cho tao, tao đã báo trước rằng nếu để thất bại thì mày sẽ phải hối hận.

- Không, không, thưa ba - nó thì thầm - con không cố ý làm điều đó - con sẽ không thất bại một lần nữa, con xin hứa với ba. Ba biết rõ là con luôn đứng đầu lớp...con vẫn luôn luôn là con Nessie nhỏ bé của ba...ba sẽ không hành hạ một đứa bé đáng thương như con. Lần sau con sẽ làm tốt hơn.

- Sẽ không có lần nào nữa - ông gầm thét - tao sẽ ... tao sẽ bóp cổ mày!

Ông lao mình vào người nó và nó nhắm nghiền đôi mắt lại, hét lên một tiếng dữ dội. Bỗng nhiên, Nessie cảm thấy như có một cái gì vỡ tung trong đầu mình, và nó trở nên thoải mái hơn bao giờ hết. Nỗi kinh hãi đã biến mất, nó được tự do. Mở mắt ra, Nessie không còn cảm thấy cha ở đó nữa và nó mỉm cười...một nụ cười sung sướng tựa như những tia nắng làm rạng rỡ gương mặt nó. Nessie tiếp tục cười khe khẽ, toàn thân rung động như trong một cơn khủng hoảng thần kinh. Nước mắt trào ra đầm đìa. Tình trạng này kéo dài một lúc lâu rồi tiếng cười chấm dứt, cũng đột ngột như lúc nó phát ra những giọt lệ khô cạn nhanh chóng và gương mặt Nessie lấy lại vẻ ranh mãnh, tinh quái như lúc suy tư trong phòng khách.

Tuy nhiên, giờ đây, dưới sự thúc đẩy rõ rệt của một động lực bên trong, nó không cần suy nghĩ nữa. Mím chặt môi, nó thận trọng đặt lá thư lên bàn, đứng dậy, đôi mắt ngược lên rồi lại cúi xuống, đầu lắc lư nhẹ nhẹ. Khi những cử động này chấm dứt, nó thoáng nở một nụ cười và tự thì thầm với mình một cách dịu dàng "Bé Nessie, mày phải làm cho hoàn hảo những gì mày làm". Rồi Nessie bước ra khỏi bếp.

Leo lên một cách lặng lẽ và đặc biệt thận trọng, Nessie dừng lại ở cầu thang, lắng tai nghe ngóng, rồi yên tâm lướt nhẹ vào phòng nó. Vào đến bên trong, nó nhanh nhẹn đi thẳng đến bồn nước, rửa mặt và hai tay bằng nước lạnh. Sau khi đã chà xát đôi má xanh xao cho sáng hồng lên. Nessie cởi bỏ chiếc áo dài cũ màu vàng nhạt, lấy chiếc áo dài mới nhất và đẹp nhất ra. Nó có vẻ không bằng lòng, lắc đầu thì thầm: "Áo này không được đẹp lắm đối với mày, Nessie thân yêu, không được thanh lịch lắm". Tuy nhiên,

Nessie vẫn mặc áo vào một cách thong thả, kỹ lưỡng và gương mặt nó rạng rỡ khi nó đưa hai tay lên trang điểm mái tóc. Vừa gỡ rối những sợi tóc và chải chúng, Nessie thì thầm "Những sợi tóc xinh đẹp của tôi". Sau cùng thỏa mãn với mái tóc óng ánh, nó đứng trước gương tự ngắm nghía mình với một nụ cười bí mật và xa vắng. Rồi, cầm lấy món nữ trang duy nhất, một sợi dây chuyền nhỏ bằng san hô, do mẹ nó tặng để đền bù việc Mathien quên đem quà biếu về cho nó, nó sửa soạn đeo vào cổ. Đột nhiên, Nessie ngừng tay lại, lẩm bẫm: "Những hạt san hô này rất bền" và đặt sợi dây chuyền lên bàn.

Không để mất thì giờ, nó nhẹ nhàng ra khỏi phòng, đi xuống cầu thang bước vào phòng ngoài lấy áo mặc vào người và đội lên đầu chiếc nón rơm mới mà chị Mary vừa mua cho. Thế là nó đã ăn mặc chỉnh tề để ra phố - trong bộ đồ đẹp nhất của nó, bộ đồ mà nó đã mặc vào ngày thi. Nhưng nó không ra ngoài, mà lại trở vào phòng bếp phụ...

Sau một lúc, có tiếng động vang lên ở lầu trên. Một người đang chậm chạp bước xuống thang gác, thỉnh thoảng đứng lại một lúc. Chẳng mấy chốc cánh cửa phòng bếp mở ra và bà nội bước vào. Giờ ăn đã gần đến và ý muốn tự nướng cho mình những lát bánh mì thật mềm đã khiến cho bà ra khỏi phòng. Bà lão đảo tiến tới, đầu cúi gằm, không trông thấy gì hết cho đến lúc chạm vào Nessie.

- Chà! Chà! Tối đi đâu thế này?

Bà lẩm bẫm vừa lấy lại trí sáng suốt và ngược đôi mắt mờ đục lên cái thân thể đang treo toong teng. Gương mặt già cỗi nhăn nhúm vì kinh ngạc, bà há hốc miệng, và khi thân thể của cô bé chạm vào người bà lần nữa, bà lùi lại, ú ớ:

- Chúa ôi! Cái gì... cái gì vậy... nó đã ... nó đã...

Bà quay gót, loạng choạng chạy ra khỏi phòng bếp, phòng ngoài, băng qua sân, ra đến ngoài đường. Bà vẫn tiếp tục chạy thực mạng cho đến lúc va vào người Mary và suýt té xiêu trong hai cánh tay của nàng, Mary hoảng hốt kêu to:

- Có chuyện gì vậy, bà nội? Phải chăng bà nội bị bệnh?

Bà cụ nhìn nàng, gương mặt co rúm, đôi môi mấp máy nhưng không thốt ra được lời nào.

- Chuyện gì đã xảy đến với bà nội? - Mary kinh hãi lặp lại - Bà nội có bị bệnh không?

- Kia, ở trong đó - bà nói lắp bắp, vừa chỉ tay vào nhà - Nessie ...

Nessie ở trong đó ... nó ... nó đã treo cổ ... ở trong phòng bếp.

Ánh mắt nhìn vội lên ngôi nhà, trông thấy cánh cửa ngoài mở toang và với một tiếng kêu thất thanh, nàng lao mình qua trước mặt bà cụ, tay cầm hộp thuốc nhảy lên các bậc thềm và bay vào phòng bếp.

- Chúa ôi - nàng rên rỉ - em Nessie của tôi!

Buông hộp thuốc rơi xuống đất, Mary mở một ngăn tủ đựng chén đĩa, lấy dao cắt đứt sợi dây và thân thể còn ấm của Nessie rơi vào người nàng, chạm vào sàn nhà.

- Ô! Chúa ôi, xin cho nó sống với con ... đừng để nó chết!

Mary đặt em mình nằm dài trên mặt đất, và bằng những ngón tay run lẩy bẩy nàng tháo sợi dây đã siết sâu vào cần cổ sừng vù của nó. Nàng vỗ vào hai bàn tay Nessie, xoa bóp trán nó vừa nói bằng một giọng bị ngắt quãng bởi những tiếng khóc nức nở: "Hãy nói với chị đi, Nessie...chị thương em, em yêu dấu của chị... Em đừng bỏ chị". Nhưng không một câu trả lời nào

thoát ra khỏi đôi môi hé mở, bất động của nó. Tuyệt vọng cùng cực, Mary lao người ra ngoài đường. Đôi mắt hoảng hốt nhìn láo liêng tứ phía, nàng trông thấy một người cưỡi xe đạp đang chạy về phía mình:

- Hãy dừng lại!

Mary kêu lên vừa vung cánh tay một cách cuồng nhiệt, và khi người ấy ngạc nhiên dừng xe lại, nàng đặt một bàn tay lên ngực mình, Mary nói lắp bắp bằng một giọng hào hển:

- Một bác sĩ... ông hãy chạy đi tìm bác sĩ Renwick, nhanh lên. Em gái tôi đang bệnh rất nặng, nhanh lên, đi nhanh lên!

Người cưỡi xe đạp đi vội vã lao người về phía trước, vô cùng xúc động trước tiếng kêu khẩn thiết của nàng.

Trở về nhà, Mary quỳ xuống bên cạnh Nessie, nhắc nó lên, thấm ướt đôi môi sưng phù của nó, cố gắng cho nó uống nước. Rồi, đặt đầu nó lên một cái gối, nàng lau chùi gương mặt đã bầm lên vừa thì thầm: "Hãy nói với chị đi, em Nessie yêu dấu...chị muốn em sống...Đáng lẽ chị không nên rời em một lúc nào. Nhưng...tại sao...ôi! Tại sao em lại bắt chị phải ra phố?"

Khi đã lau mặt cho Nessie xong, không còn biết làm gì nữa, Mary vẫn quỳ gối bên cạnh em mình, hai má đầm đìa nước mắt, hai bàn tay chắp lại, tinh thần hoang mang. Liền đó có những bước chân hấp tấp vang lên. Bác sĩ đã đến. Thoạt tiên, ông không trông thấy thân thể của Nessie - bị Mary che khuất - mà chỉ nhìn thấy Mary...ông dừng lại, vừa kêu lớn lên:

- Mary, có chuyện gì thế?

Rồi bất chợt nhận ra cái thi thể nằm dài, nhanh như chớp Renwick quỳ xuống bên cạnh Mary, vội vàng đưa hai bàn tay sờ lên người Nessie. Chỉ một phút sau, ông ngược mắt lên nhìn nàng, dịu dàng nói:

- Đừng quỳ gối nữa, Mary, hãy để tôi... hãy để tôi ẵm nó lên đi- văng.

Nghe giọng nói của Renwick, hiểu rằng Nessie đã chết, Mary đứng dậy, đôi môi run rẩy, lòng tan nát:

- Lỗi của tôi - nàng thì thầm bằng một giọng đau khổ - tôi đã đi ra phố để mua thuốc nhức đầu cho nó.

Renwick quay về phía nàng, ánh mắt thương cảm:

- Cô không phải chịu trách nhiệm về cái chết này. Cô đã làm cho nó tất cả những gì có thể làm được.

- Vì sao nó hành động như vậy? - Mary thốt thức - Tôi thương nó vô cùng, tôi muốn che chở nó.

- Tôi biết rõ điều đó. Chắc nó đã mất lý trí, con bò đáng thương - Ông buồn rầu đáp - Tội nghiệp cho Nessie... Nó bị khủng hoảng.

- Tôi có thể làm bất cứ điều gì cho nó, tôi có thể hy sinh cả sự sống của tôi cho nó.

Renwick nhìn nàng, nghĩ đến quá khứ của nàng, đến nỗi đau thương hiện tại của nàng, đến tương lai mù mịt của nàng, và trước đôi mắt đăm lẹ ấy, ông chợt thấy bị xâm chiếm bởi một nỗi xúc động sâu xa. Như một nguồn suối bao năm tháng bị vùi sâu trong lòng đất bỗng nhiên được tự do trào ra, tình yêu thành linh ngập tràn tâm hồn ông. Lòng xao xuyến, ông tiến đến bên cạnh nàng, nói nhỏ:

- Mary, em yêu dấu, đừng khóc nữa; tôi yêu em.

Mary nhìn ông qua đôi mắt mờ lẹ và một giây sau, nàng đã ở trong cánh tay ông.

- Em sẽ không ở đây nữa, em yêu dấu- Renwick thì thầm - Anh sẽ đưa em đi cùng anh.

Nàng khóc nước nỡ trên vai ông và ông an ủi nàng, nói với nàng rằng ông đã yêu nàng ngay từ lần đầu tiên trông thấy nàng.

Trong khi hai người đang đứng bên nhau, một giọng nói mạnh mẽ, vừa ngạc nhiên vừa giận dữ bỗng vang lên:

- Chúa ôi, các người làm gì thế này, ở đây, ngay trong nhà tôi?

Đứng sững ở cửa, không trông thấy chiếc đi- văng bị che khuất, Brodie nhìn chăm chăm vào họ, hai mắt lộ rõ ra ngoài vì kinh ngạc và tức giận:

- Vậy đây là thằng bồ của mày? - Ông thô bạo kêu lên, vừa tiến vào gian phòng - Chính hắn đã gửi cho mày những quả nho khốn nạn đó? Tao thường tự hỏi thằng bồ của mày là ai, tao không ngờ đó lại là... cái ông đẹp đẽ này!

Nghe những lời này, Mary rên rỉ và muốn rời khỏi Renwick, nhưng ông đã giữ nàng lại, đưa mắt nhìn thẳng vào Brodie.

- Ông đừng nhìn tôi với ánh mắt đó, đừng tỏ ra cao ngạo như vậy! - Brodie cười gằn, mỉa mai:

- Ông sẽ không bịt mắt tôi được nữa đâu, lần này chính tôi nắm được ông, ông là một nhân vật có danh của thành phố, thế mà lại dám vào nhà tôi như thế một nhà điếm vậy!

Để đáp lại, Renwick càng đứng thẳng người lên một cách oai nghiêm hơn nữa, và từ từ đưa tay chỉ vào đi- văng.

- Ông đang đối diện với cái chết!

Ánh mắt lạnh như băng của bác sĩ khiến cho Brodie phải nao núng.



- Các người có mắt trí không - Ông nói áp úng - Các người điên hết rồi!

Và quay mắt nhìn theo hướng Renwick chỉ, ông giật nảy mình khi trông thấy thi thể của Nessie, suýt nữa ngã chúi về phía trước, ông hoảng hốt kêu lên:

- Cái gì vậy... cái gì vậy... Nessie... Nessie!

Renwick đưa Mary ra cửa, và trong khi nàng đứng nép vào người ông, ông dừng lại nói một cách nghiêm trọng:

- Nessie đã tự tử trong phòng bếp này vì nó không chiếm được học bổng Latta, và chính ông phải chịu trách nhiệm về cái chết của nó!

Sau đó ông cùng Mary rời khỏi ngôi nhà.

Brodie không nghe họ đi ra. Choáng váng trước những lời cuối cùng của bác sĩ và vẻ bất động kỳ lạ của cái thân thể nằm trước mặt ông, ông thì thầm:

- Họ muốn làm cho tôi sợ. Hãy thức dậy, Nessie, cha của con đang nói với con đây. Nào, con yêu quý, hãy thức dậy - Đưa bàn tay một cách e ngại để lắc nó, Brodie bỗng trông thấy tờ giấy ghim trên ngực Nessie, ông gỡ ra, rồi run run đưa nó lên gần mắt:

- Grierson! - ông nói bằng một giọng lạc hẳn đi - Chính thằng Grierson đã chiếm được học bổng ... vậy Nessie đã thất bại...

Tờ giấy rơi khỏi tay Brodie, đôi mắt ông dăm dăm nhìn vào cổ có mang dấu vết của một lần đổ lợt. Tuy đã thấy cái dấu đỏ, ông vẫn sờ vào thân thể bất động mềm nhũn và gương mặt ông cũng tái nhợt như dấu vết của sợi dây trên làn da trắng của Nessie.

- Chúa ôi, nó đã tự treo cổ - Và ông bịt lấy hai mắt, không thể chịu đựng cảnh tượng này lâu hơn nữa - Chúa ôi... nó đã... nó đã...- Giọng Brodie dần dần tắt nghẹn - Tôi thương con Nessie biết bao nhiêu!

Một tiếng găm khô khan thoát ra khỏi lồng ngực ông, rồi lão đảo như một người say rượu, ông ngã vào ghế bành, gằn như bất tỉnh. Những tiếng khóc không nước mắt lay động cả người ông, xé nát lồng ngực ông. Ông đưa hai bàn tay lên ôm đầu, một ý nghĩ ám ảnh dẫn vật tâm trí, đồng thời với những ý nghĩ khác thoáng qua một cách mơ hồ, những hình ảnh quay cuồng một cách vô tận chung quanh đứa con gái đã chết của ông.

Ông nhìn thấy con trai ông bên cạnh Nancy dưới ánh mặt trời rực rỡ, ông nhận ra hình bóng khòm khòm đau khổ của vợ ông, gương mặt đáng ghét của Grierson đang nham nhở cười ngạo sự nhục nhã tuyệt vọng của ông, Renwick đang ôm Mary trong tay, Denis Foyle đương đầu với ông một cách hỗn láo. Ông cũng thấy lại Perry, Blair, Paxton, Gordon và cả Dron nữa... Tất cả đều điểu qua trước đôi mắt nhắm kín của ông, tất cả đều quay đầu không thèm nhìn ông. Tất cả đều lên án ông.

Có lẽ vì không thể chịu đựng lâu hơn nữa sự giày vò của những hình ảnh đó, Brodie ngẩng đầu lên, buông hai bàn tay ra khỏi đôi mắt và lén lút ném một cái nhìn lên đi- vắng. Ông trông thấy cánh tay mảnh khảnh của Nessie buông thõng ở mép đi- vắng, im lìm, cứng đờ. Và rùng mình, ông ngược mắt lơ lơ nhìn qua cửa sổ.

Đúng lúc này, cánh cửa được nhẹ nhàng mở ra và mẹ ông bước vào. Sự kinh hoàng đã biến mất trong đầu óc già nua của bà, và giờ đây, đi từng bước nhỏ về phía chiếc ghế của mình, bà ngồi xuống đối diện với con trai. Bà tìm cách nhìn vào đôi mắt ông để biết ông vui hay buồn, và cho rằng sự im lặng của ông có vẻ thuận lợi, bà nói thì thầm:

- Mẹ nghĩ rằng mẹ sẽ đi làm cho mẹ một lát bánh mì nướng không quá cứng lắm.

Bà đứng lên, đi vào phòng bếp phụ rồi trở lại ngồi xuống để nướng lát bánh mì vừa mới cắt.

- Mẹ sẽ chấm nó vào món súp ăn, ăn như thế mới thích hợp với bao tử của mẹ.

Liếc nhìn con trai một lần nữa, bà để ý đến vẻ khác lạ của ông, và vội lắc đầu, kêu lên:

- Con không giận mẹ chứ, phải không James? Mẹ chỉ làm cho mẹ một lát bánh mì nướng không cứng lắm thôi. Con biết rằng mẹ vẫn luôn luôn thích món đó. Mẹ cũng sẽ nướng cho con một lát bánh mì nữa, nếu con muốn. Và bà cười với vẻ ngượng ngùng, để mơn trớn ông, tiếng cười như một tiếng động nhỏ phá tan sự im lặng nặng nề.

James Brodie không trả lời, tiếp tục nhìn khu vườn nhỏ dưới cơn gió nóng mùa hè đang lay động những chiếc lá hiếm hoi. Rồi cơn gió trở nên mát rượi khi thổi qua những nhánh cây lý, chạm vào những cành nhỏ của ba cây phong lớn im lìm màu sáng bạc và sau cùng lướt nhẹ qua ngôi nhà, nhanh nhẹn lao mình về phía những ngọn đồi Winton xa xôi.